

VIÊN GIÁC



SỐ NR 246 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.565 NĂM THỨ 42 - THÁNG 12 NĂM 2021 - JAHRGANG 42. DEZEMBER 2021 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



**Xuân Nhâm Dần
2022**



Năm 1820 Vua Gia Long băng hà, kế tiếp đó đại thi hào Nguyễn Du cũng qua đời. Sử sách có ghi lại rằng: lý do là do dịch bệnh từ Ấn Độ lây lan. Không những chỉ có những vị quyền cao chức trọng bị ra đi một cách oan uổng, mà trên dưới 200.000 người dân Việt Nam cũng thiệt mạng. Thuở ấy dân số Việt Nam chỉ độ 2.000.000 người. Như vậy số tử vong là 10% dân số. Ngày ấy cách đây 200 năm về trước chắc rằng thuốc thang dùng để chữa trị không phát triển như bây giờ, đa phần dùng thuốc Nam hay thuốc Bắc. Chỉ chờ cho cơn dịch đi qua rồi, mọi người mới tỉnh dậy sau một cơn ác mộng của thời đại. Ngày ấy không có điện thoại, không có đèn điện, không có xe hơi v.v... nghĩa là những phương tiện giao thông, viễn thông, thông tin không được cập nhật như ngày hôm nay. Có lẽ số tử vong còn nhiều hơn nữa.

Rồi 200 năm sau, cơn dịch lần này không đến từ Ấn Độ mà từ Trung Quốc. Chỉ trong vòng 2 năm (2020-2021) đã có trên 5.000.000 người trên thế giới bị tử vong bởi dịch Covid 19 và những biến thể khó lường sau đó. Riêng nước Đức cho đến thời điểm tháng 12 năm 2021 đã có gần 100.000 người chết và Việt Nam theo thống kê của nhà nước, mới chỉ có trên dưới 20.000 người ra đi không kịp nói lời trần trối với thân nhân, gia đình và bè bạn. Ngoài ra ở nước Đức này số ca bị nhiễm tăng lên đến gần 5.000.000 người bởi nhiều lý do khác nhau như: già yếu, bệnh nền, không để ý trong vấn đề giao tiếp v.v... Có nhiều người đã tiêm chủng hai lần và có người cũng đã chích ngừa mũi thứ ba rồi; nhưng vẫn bị tử vong như thường. Bởi lẽ đa phần người Tây phương ưa chuộng lối sống tự do; nên mỗi khi các chính phủ địa phương cho mở cửa lại là mỗi lần bệnh lại tiếp tục lây lan, vì mọi người không tuân thủ luật định khuyến cáo của chính phủ.

Trong khi các xứ Á Châu hay những xứ nghèo khó khác của Phi Châu ngay đến thời điểm này vẫn chưa có thuốc để tiêm chủng ngừa, thì một số công dân tại các nước giàu có dư thừa cả vật chất và thuốc tiêm chủng thì chống lại việc bắt buộc phải tiêm ngừa này. Vì đây là quyền tự do của người dân; nhưng chính vì quyền tự do này hơi quá đáng; nên người không chịu chích ngừa vẫn là những người có tỷ số dễ bị lây lan nhất nhất trong cộng đồng xã hội. Có một số nghiệp đoàn ở Hoa Kỳ và Âu Châu bắt buộc tất cả nhân viên của họ phải tiêm chủng thì mới được vào hãng xưởng làm việc và nếu ai không tuân thủ những điều kiện của chủ hãng và công đoàn đưa ra thì bị sa thải. Do sợ thất nghiệp; nên một số người cũng bắt đầu đi tiêm; nhưng số lượng này không tăng mấy. Bởi lẽ có nhiều người vẫn cố chấp là: thà thất nghiệp chứ không đi tiêm chủng. Chỉ vì lý do đơn giản là: sợ mũi tiêm chích vào da thịt. Ở trên đời này có nhiều nỗi lo, không ai giống ai hết. Người thì sợ con kiến, người sợ con chó, người sợ con muỗi, con rệp v.v... do vậy những chính trị gia cũng khổ tâm không ít với những người quan niệm như vậy. Những chính trị gia của các đảng phái phải tìm đủ mọi cách để can thiệp và cuộc sống riêng tư của họ. Có như vậy mới hy vọng là dịch bệnh không còn lan truyền ra nhiều nữa. Nhiều chuyên gia thì nghĩ rằng năm 2022 dịch bệnh sẽ chấm dứt; nhưng nếu con người không chịu chấm dứt lòng tham vị kỷ vì lý do này hay lý do khác, chế ra những con vi trùng độc hại, rồi thả rông ra cả thế giới thì ngay cả chính mình cũng bị hại bởi những con vi khuẩn do mình tạo ra; đồng thời cũng làm cho nhân loại khổ đau không biết bao nhiêu về dịch bệnh lần này. Cuối cùng nhân nào thì quả nấy chẳng sai chút nào.

Vậy các tôn giáo đã làm được gì trong cơn dịch bệnh vừa qua? Những tôn giáo lớn như: Thiên Chúa Giáo, Chính Thống Giáo, Tin Lành Giáo, Phật Giáo, Hồi Giáo v.v... có nhiều bệnh viện thuộc các tôn giáo này đều cứu mang những bệnh nhân bình thường và những bệnh nhân thuộc diện Covid 19. Những Y Bác sĩ là những con chiên ngoan đạo hay những Phật tử thuần thành đã xả thân vào trận chiến không biên giới này và nhiều Linh Mục, Tu Sĩ, Tăng Ni đã hy sinh vì cuộc đời, vì nhân thế theo như bản thể của họ khi ra trường là: "lượng y như từ mẫu", không phân biệt giàu nghèo hay sang hèn và ngay cả nếu ai đó có niềm tin tôn giáo khác nhau vẫn được cứu giúp như thường và không nhất thiết phải là người ấy theo đạo nào. Tất cả con người đều bình đẳng dưới mọi sinh hoạt của tôn giáo, tín ngưỡng. Ngoài ra những cơ sở thờ tự thì chuyên tâm cầu nguyện cho người bệnh sớm an lành và người không may qua đời sẽ được giải thoát vòng luân hồi sanh tử. Sự cầu nguyện tuy vô hình nhưng có một sức mạnh dời núi lấp sông mà

trong chúng ta ít có người hiểu được. Ví dụ khi một người hiểu đạo, tin theo và thực hành lời dạy của đấng giáo chủ đó; có nghĩa là chính thân tâm của tín hữu đó sẽ chuyển hóa những người chung quanh mình, kể cả người bệnh, họ sẽ sống những ngày có ý nghĩa hơn trên trần thế này.

Đảng CDU và CSU đã cầm quyền nước Đức này từ 16 năm nay (2005-2021) gồm 4 nhiệm kỳ dưới sự lèo lái tuyệt vời của nữ Thủ Tướng Merkel; một người đàn bà lịch lãm trên chính trường cũng như ở phạm vi khoa học và chính trị. Bà xuất thân là con của một vị Mục Sư Tin Lành, lớn lên lại được di dời qua Đông Đức để sống và đến ngày 9 tháng 11 năm 1989 khi bức tường Bá Linh sụp đổ, Bà đã bắt đầu sinh hoạt trong đảng CDU, dưới thời Thủ Tướng Helmut Kohl và Bà đã gia nhập đảng này để từng bước trở thành Thủ Tướng của nước Đức từ năm 2005 đến nay. Bà cũng là người đàn bà đầu tiên trong lịch sử dân chủ Đức, nắm quyền kể từ khi hai nước Tây và Đông Đức chia đôi từ năm 1949. Sinh ra trong một gia đình đạo đức lấy tôn giáo hướng thượng cho con đường chính trị của mình và suốt trong 16 năm đó, đời sống của Bà không khác gì một người dân ở xã hội tự do này; nghĩa là tự đi chợ, tự nấu ăn, tự lo tất cả những việc nhà cho chồng và cho mình và không có người giúp việc. Nếu ở những nước độc tài như cộng sản Việt Nam hay Trung Quốc, Bắc Hàn, Cu Ba thì đi đâu cũng có kẻ hầu người hạ và sau 16 năm làm Thủ Tướng, Bà quyết định về hưu, không ra tranh cử nữa. Nhiều câu hỏi của báo giới đặt ra là: Khi Bà về hưu Bà sẽ làm gì? Bà trả lời rằng: sẽ ngủ nhiều hơn và đọc sách. Ngủ thuộc về phạm trù của thân thể; đọc sách thuộc về phạm vi của tri thức. Rõ ràng là hai món ăn tinh thần và vật chất này không thể nào thiếu được trong cuộc sống thường nhật của chúng ta. Thế mà có rất nhiều người chỉ quan tâm có một trong hai việc ấy. Quả thật là uống phỉ vô cùng. Có nhiều nhà báo hỏi rằng: Bà làm Thủ Tướng 16 năm Bà muốn lưu lại dấu ấn nào cho hậu thế? Bà trả lời rằng: "Hãy kiên nhẫn và cố gắng". Làm chính trị, đứng trên bàn cờ thế giới, lãnh đạo cả một quốc gia mà cũng phải cần những đức tính như vậy. Do đó chúng ta không nên quên những lời nhắn nhủ này của Bà Thủ Tướng Merkel của nước Đức.

Hội Đồng Hoằng Pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính thức ra đời vào thượng tuần tháng 5 năm 2021 dưới sự cố vấn chỉ đạo của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ gồm 4 Ban trực thuộc như: Ban Truyền Bá Giáo Lý, Ban Trước Tác và Phiên Dịch, Ban Báo Chí & Xuất Bản và Ban Bảo Trợ. Trong thời gian gần 6 tháng qua các Ban đã làm việc rất nhịp nhàng và thành quả thì chưa được nhiều; nhưng Ban Báo Chí và Xuất Bản đã cho in ấn được ba tác phẩm giá trị. Đó là: quyển Yết Ma Yếu Chỉ Nam của Hòa Thượng Thích Trí Thủ soạn; quyển Pháp Diệt Tránh của Hòa Thượng Nguyên Chứng (tức Hòa Thượng Tuệ Sỹ) và đặc biệt lần đầu tiên quyển "Tổng Quan về Nghiệp" do Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ biên soạn rất công phu và được đưa lên mạng Amazon để đó đây có thể đặt sách này về tham cứu. Đây là một tác phẩm giá trị về nghiên cứu, học thuật cũng như triết lý về nghiệp rất đặc thù. Nếu là Phật tử hay ngay cả như những người không Phật tử, nếu muốn nghiên cứu về nghiệp thì cũng nên có quyển sách này trong tủ sách của gia đình mình thì quý giá biết bao! Nếu nói như Bà cựu Thủ Tướng Merkel của Đức thì đọc sách là niềm vui, là sự sáng tạo, là tri thức với thời gian còn lại của cuộc đời, thì chúng ta không nên bỏ qua một tác phẩm giá trị như vậy.

Liên minh đỏ (SPD) vàng (FDP) và xanh (Grüne) sẽ cầm quyền nước Đức này trong thời gian 4 năm tới và hy vọng rằng với dấu hiệu đỏ, vàng, xanh này sẽ giúp cho nước Đức cũng như Âu Châu sớm thoát qua cảnh đói nghèo và cuộc khủng hoảng về kinh tế, chính trị sau thời kỳ Covid 19. Vực dậy nền kinh tế thị trường không trực thuộc với Trung Quốc cũng không phải là điều đơn giản khi thế giới bị trói buộc vào với nhau chung quanh vấn đề thương mại và quyền lợi của nước mình. Nhìn thế giới đang co mình lại ở nhiều lãnh vực khác nhau, khiến chúng ta khó có một sự tin tưởng trong tương lai gần, kinh tế cũng như phẩm giá của con người được phục hồi một cách nhanh chóng; ngoại trừ mỗi người trong chúng ta trên hành tinh này phải tự đứng lên làm cách mạng bản thân của chính mình ở mọi phương diện từ vật chất đến tinh thần, thì niềm tin vào một tôn giáo cũng như giữa con người với con người được thay đổi tốt hơn xưa thì mới mong con người trên quả địa cầu này có một tương lai xán lạn hơn.

Suốt từ đầu năm 1979 đến nay, hơn 42 năm như thế, tờ báo Viên Giác cứ đều đặn mỗi hai tháng một lần có mặt với quý vị, chưa bao giờ gián đoạn gồm 246 số và số này là số Xuân Nhâm Dần dày 200 trang kể cả bìa. Tuy thời giá luôn thay đổi; nhưng suốt mấy chục năm qua Viên Giác vẫn chưa nâng giá thành. Chỉ mong mỗi độc giả mỗi năm ủng hộ cho 6 số 20 Euro trong nước Đức và 30 Euro ở các châu lục khác, thì Viên Giác sẽ còn hiện diện lâu dài với quý vị. Ban Biên Tập xin chân thành cảm ân quý độc giả xa gần và các chùa lâu nay đã hỗ trợ đều tay cho báo Viên Giác và sang năm mới cũng xin quý vị đừng quên tờ báo là món ăn tinh thần của tất cả chúng ta, hãy cùng nhau nuôi dưỡng và phát triển tờ báo vậy.

Kính chúc quý vị có một cuộc sống an vui, mặc dầu nạn dịch Covid 19 vẫn còn bủa vây đây đó.

● BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

HOA ĐÃ NỞ

• Thích Như Điển

Hoa đang hay đã nở có nghĩa là hoa cũng sắp tàn. Điều này cũng có nghĩa là người còn đang sống, cũng sắp có ngày ly biệt. Đây là định luật chung của đất trời, vạn vật qua 4 giai đoạn là thành, trụ, hoại và diệt. Nếu ai trong chúng ta không chấp nhận những nguyên tắc này thì người ấy sẽ khổ suốt đời. Vì không chấp nhận một thực thể, một hiện tượng trong cuộc sống vốn dĩ là như thế. Bởi lẽ cái gì có đến thì phải có đi, có còn thì phải có mất. Không có gì vĩnh cửu, mãi mãi tồn tại trên cuộc đời này, ngoại trừ chân lý.



Mùa hè năm 2021 này Sen đã nở trong vườn Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc và tôi đã viết một bài nhan đề là "Mùa Sen nở", đã được đăng trên các trang nhà khắp nơi trên thế giới. Nay tôi

sẽ viết về một loài hoa khác đang nở tại Tu Viện Viên Đức thuộc vùng Ravensburg ở miền nam nước Đức, nơi tôi hay về đây tịnh dưỡng cũng như đọc Đại Tạng Kinh. Hoa mà tôi sắp giới thiệu với quý vị đó là hoa Thiết Mộc Lan, nói theo cách gọi của người Việt Nam thượng lưu; nhưng người bình dân thì gọi là hoa Phát tài và chữ Hán nguyên thủy gọi là Thiết Thụ Hoa (Hoa cây sắt). Hoa này có thân cây như một cọc sắt, mọc



thẳng đứng và lá giống như lá cây dứa, màu xanh. Điều đặc biệt là hoa Thiết Mộc Lan này nở ngay trên đọt cuối cùng và hoa kết thành từng tràng rủ xuống thành vòng cung phía dưới.

Khi hoa nở tỏa ra hương thơm ngát diệu kỳ, và theo nhiều người có kinh nghiệm về loài hoa này thì bảo rằng cứ 10 hay 20 năm hoa này mới nở một lần. Khi hoa nở thì chủ nhà hên lắm!!! Tôi

thì không có kinh nghiệm nhiều về việc này, nhưng đúng là cũng có nhiều niềm hên đã xảy ra với tôi trong năm này.

Khi nhắc đến hoa Thiết Mộc Lan của Tu Viện Viên Đức đang nở, thì Thầy Hạnh Bảo nói rằng vào năm 1990 hoa này cũng đã nở tại Chùa Viên Giác cũ ở đường Eichelkampstr một lần rồi. Khi Thầy ấy mới xuất gia, nên Thầy ấy nhớ kỹ, còn tôi thì quên bằng đi mất từ lâu rồi. Có thể do đây là kỷ niệm lạ với Thầy Hạnh Bảo nên Thầy ấy nhớ lâu cả trên 30 năm như vậy. Riêng tôi chỉ nhớ một lần gặp cây hoa này duy nhất trước đó tại nhà của Anh Thị Phước và Cô Thị Hạnh tại North Carolina Hoa Kỳ mà thôi. Thuở ấy hoa cũng đã nở rất đẹp khi tôi mới từ Đức đến thăm Phật tử vùng này. Nếu tính như Thầy Hạnh Bảo đã kể, thì đây là lần thứ ba tôi có nhân duyên để nhìn ngắm hoa Thiết Mộc Lan này.

Nhiều người nói năm tuổi hay xui, làm cái gì cũng hỏng, nhưng có lẽ với tôi chắc khác. Năm nay, Tân Sửu cũng nhằm năm tuổi của tôi (72 tuổi Tân và 73 tuổi Ta). Thế mà tôi đã được Tổng Thống Steinmeier của Cộng Hòa Liên Bang Đức ký tặng Huân Chương Hạng Nhất vào ngày 20 tháng 8 năm 2021 vừa qua. Huân Chương này được trao cho những người có hoạt động về văn hóa, Giáo Dục cũng như đời sống tinh thần của người nhập cư đang sống tại nước Đức. Rồi hoa Sen đã nở trong mùa hè và mùa thu phía sau tôn tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát tại Chùa Viên Giác Hannover. Cả hai hoa Sen nở thật đẹp, nở xong để lại hai gương sen tròn trịa và nhụy sen cũng vàng ươm. Bông thứ ba thì nở không kịp vào cuối hạ sang thu, nên bông này tôi gọi là hoa đang chờ cơ hội.



Như thế ấy. Đời người cũng vậy thôi, có người đi hết một đoạn đường của sinh tử. Cũng có người chỉ đi được hai phần ba và cũng có kẻ chỉ đi được nửa cuộc hành trình, rồi đành phải chấp

nhận nghiệp lực theo cách sinh sinh hóa hóa vậy. Khi hoa ra, chắc là hoa cũng muốn nở để cống hiến cho đời, nhưng ngờ đâu đất trời lại không chiều được sự mong muốn của hoa. Do vậy hoa Sen này đành phải chấp nhận những gì mà tạo hóa đã an bài như thế.

Có nhiều loài hoa dại không có tên gọi, nhưng chúng đã nở ra hai bên lề đường hay trong vườn hoang để cống hiến cho đời nhiều hương sắc khác nhau, nhằm điểm tô thêm cho tạo hóa và thế nhân nhiều nét đẹp dịu hiền. Nhiều khi tôi nói với Đại chúng rằng: Quý vị thấy đó, nhiều loài hoa không tên, nhưng cũng đã mang hương sắc đến để góp mặt cho đời thưởng ngoạn, hưởng hờ gì chúng ta là những con người cũng phải nên làm một cái gì đó để đóng góp với đời, như những loài hoa dại kia thì cũng thật là ý nghĩa vô cùng. Tuy nhiên Đức Phật và chư Tổ cũng dạy rằng: "Hương thơm đầu là hương của loài hoa Chiên Đàn đi nữa cũng không thể bay được ngược gió, chỉ có hương của người đức hạnh đầu ngược gió vẫn bay khắp muôn phương". Đó là một sự thật và hương của người đức hạnh thì không có hương thơm của loài hoa nào có thể sánh kịp.

Ngày 8 tháng 12 năm 2021 này một sự kiện trọng đại sẽ được diễn ra tại tòa Thị Sảnh của thành phố Hannover. Hôm đó tôi sẽ đọc một bài tạ ân ngắn bằng tiếng Đức trong vòng từ 4 đến 5 phút. Nội dung của bài này nhằm cảm tạ 4 ân sâu nặng trong đất trời mà tôi đã được sinh ra và hít thở không khí tự do để được sống và được làm người trên cuộc đời này. Đó là ơn Quốc Gia, nơi tôi đã được sinh ra và nơi tôi đang sống. Thứ hai là ân Cha Mẹ, nếu không có mẹ cha thì tôi đã không có mặt trong cuộc đời này để góp mặt với tha nhân ở nhiều lãnh vực khác nhau trong phạm vi có thể của mình. Ấn thứ ba là ân Thầy Tổ, nếu không có sự huấn dục của Sư Phụ và những vị Giáo Thọ trong đời thì tôi đã không được ngày hôm nay. Và ân cuối cùng là ân của Chúng sanh, Đàn na thí chủ, những người mà đã nuôi tôi bằng cơm gạo, bằng mồ hôi nước mắt của họ để tôi ăn học được thành tài và đem khả năng chuyên môn của mình ra để giúp Đời và giúp Đạo. Đây là 4 ân nặng và tôi sẽ triển khai nhiều hơn ở ngày 12 tháng 12 năm 2021 tại chùa Viên Giác Hannover, để tạ ân tất cả những người hiện diện cũng như những người khiếm diện hôm đó.

Tôi là người xuất gia đã gần 60 năm ở chùa kể từ năm 1964 đến nay. Việc mê tín dị đoan hầu như không hay ít được nhắc đến. Tôi chỉ biết những ngày lễ trọng trong năm mình phải làm gì.



Rồi ngày vía Phật hay Bồ Tát, ngày Rằm hay mùng Một là những ngày Sóc Vọng, Sám hối, Chúc Tán thù ân, Bồ tát tụng giới v.v... là những ngày mà người xuất gia không được phép quên. Bởi lẽ vào những ngày 14 hay 30 âm lịch, nếu tháng thiếu thì ngày 29, Thầy Chúng Trưởng trong chùa sẽ báo cho chư Tăng hiện tiền biết rằng: Hôm nay là ngày trưởng tịnh xin chư Tăng cùng Đại Chúng hãy cạo tóc, tắm rửa sạch sẽ để sám hối và nghe giới vào ngày mai v.v... do vậy dầu ai có lơ là bao nhiêu đi chăng nữa thì những việc này không thể không quan tâm thực hành được. Đây là một bổn phận và trách nhiệm của người xuất gia. Từ những thói quen đặc biệt này, sau khi tôi làm Thầy truyền giới cho Phật tử tại gia cũng như xuất gia đều không chọn ngày tốt

hay ngày xấu, mà chỉ chọn ngày Rằm hay ngày mồng Một hoặc những ngày lễ vía của chư Phật và chư vị Bồ Tát để cho quy y, xuống tóc hay thọ giới v.v... thế mà qua gần 40 năm như thế trong 45 vị đệ tử xuất gia của tôi độ, hiện nay còn được 21 Tăng và 15 Ni (có 5 Ni đã vắng sanh). Như vậy là tốt hay xấu thì quý vị cũng có thể thể nghiệm ra được rồi.

Thỉnh thoảng đâu đó tôi nghe tin một Thầy hay Cô đã xuất gia rồi hoàn tục, tôi hơi tủi lòng một chút. Bởi lẽ phát tâm để đi xuất gia bỏ cả cha mẹ, anh em bằng hữu lại sau lưng là một điều quá khó, mà đã làm được. Ở chùa tu được 5 hay 10 năm nhẩn đến nhiều năm hơn nữa, nhưng vì một chướng duyên nào đó lại phải hoàn tục ra đời, tôi thấy uổng cho cái sơ tâm học đạo của người đó quá chừng và tôi tự hỏi rằng: Đời có gì vui hơn chăng? Hay do mình không biết dạy học trò đệ tử? Thế mà khi mới phát tâm xuất gia nhiều Cô nhiều Chú đã hỏi tôi là làm sao để thành Phật cho mau. Tôi hay trả lời rằng: Ô! Trước khi thành Phật, con phải học tu hạnh của Bồ tát và trước khi hành hạnh Bồ tát, con phải tu hạnh của Thanh Văn, Duyên Giác v.v... Nếu Nhân đạo con chưa xong thì làm sao hoàn thành được Thiên đạo. Nếu Thiên đạo chưa vững vàng thì làm sao có thể đi vào con đường của Bồ tát và từ Bồ tát muốn qua quả vị Phật phải cần 52 kiếp nữa mới xong....Đúng là câu hỏi thì quá dễ, nhưng việc thực hành lại quá khó là như thế.



Mỗi năm sau mùa Vu Lan và An Cư Kiết Hạ tại Chùa Viên Giác Hannover, tôi hay về Tu Viện Viên Đức vùng Ravensburg để tịnh tu và đọc Đại Tạng Kinh. Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, do cố Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh chủ trương dịch thuật từ chữ Hán ra Việt ngữ và in ấn từ năm 1994 đến 2014, trước khi Ngài viên tịch tại Đài Loan đã hình thành được 187 tập. Mỗi tập độ dày mỏng khác nhau, nhưng đại khái giữa 500 trang đến 1.000 trang, và số trang tổng cộng cho

Đại Tạng Kinh tiếng Việt gồm 202 tập này là trên 300.000 trang như thế. Phần đầu 17 quyển từ Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm, Tăng Nhất A Hàm và bộ Bản Duyên 17 quyển tôi đã đọc xong. Kể đến là Kinh gồm các bộ như: Bát Nhã, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bảo Tích, Niết Bàn đến tập thứ 49. Những Kinh này tôi đã tụng và đang tụng, có bộ còn lạy mỗi chữ mỗi lạy như Kinh Pháp Hoa và Kinh Đại Bát Niết Bàn nữa. Nay tôi đang đọc xong Bộ Đại Tập chỉ mới 2 quyển đầu 50 và 51. Những tập sau cùng tuy chưa in ấn từ tập thứ 188 đến tập thứ 202, nhưng năm 2022 sẽ xuất bản. Tôi lại có cơ duyên đã đọc xong và sửa lại lỗi chính tả 15 tập sau cùng về Sử Truyện Bộ và bộ Sự Vựng này. Tuy chưa hoàn hảo lắm, nhưng đây cũng là một sự cố gắng hết sức mình của tôi, để góp phần vào việc thực hiện còn dang dở của cố Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh đã làm trong mấy chục năm qua và nay Ngài đã viên tịch. Sau tôi sẽ còn nhiều người sẽ tiếp tục giáo chánh lại những điều còn dịch sai hay thiếu nữa, là những điều cần nên làm.



Năm 2007, sau khi tôi ở ngôi Phương Trượng được 4 năm, cũng mong muốn có một nơi yên tĩnh để đọc Kinh viết sách, nhất là tuổi già đã đến trước mặt rồi. Năm đó tôi đi Phật sự tại Chi Hội vùng Ravensburg, Sư Như Viên cũng muốn thăm một cơ sở do Anh Tâm Lý Lê Huê và quý Phật tử địa phương giới thiệu. Khi đến nơi, Sư Như Viên thấy rộng quá, sợ không ai cắt cỏ vườn chùa và đây là nơi hơi hoang vắng. Nếu quý Sư Cô về đây ở không biết đêm hôm có an lành không? Do vậy mà ngay từ đầu Sư Như Viên đã từ chối, đó là chưa nói đến việc giá cả. Có nhiều Phật tử đốc thúc tôi là nên tiến hành mua chỗ này để làm Tu viện. Trong thâm tâm khi thăm lần đầu, tôi đã thích nơi đây. Bởi lẽ chung quanh cây trái rất nhiều, cảnh đẹp như cảnh tiên, lại nằm gần sát hồ Bodensee nữa. Nơi này chỉ cách xa

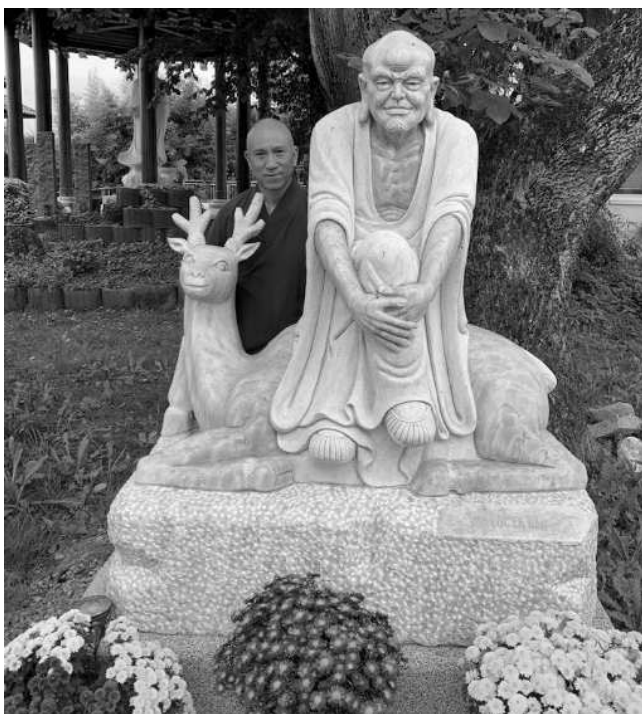
phi trường Friedrichshafen chừng 7 Km, nằm không xa biên giới Thụy Sĩ mấy và cách biên giới Áo chừng 13 cây số. Về giá cả, thuở ấy Ông Bà Hoff ra giá là 900.000,00 Euro với 3 căn nhà nối liền nhau, vốn là một nông trại nuôi bò đã bỏ trống lâu năm và hai Ông Bà Hoff mua lại làm chỗ sang, chụp hình. Thế là nơi này đã biến thành khu kỹ nghệ. Với khuôn viên vườn rộng 17.000 m², quả thật là quá lý tưởng cho một người vốn xuất thân từ nông dân xứ Quảng như tôi, nên tôi đã trả lời với Ông Bà Hoff là chuyện giá cả sẽ có người thương lượng sau với Ông Bà trong tuần tới. Và cũng nhờ Anh Tâm Lý làm trong ngân hàng Sparkasse Ravensburg, nên không phải trả tiền qua trung gian nữa, Thầy Hạnh Tấn cũng như Thầy Hạnh Giới lúc ấy đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc đã đứng ra ký giấy tờ. Cô Thiện Liên, Anh Tâm Lý, Chị Quảng Hương, Anh Minh Phát, Anh Thiện Kính v.v... đã hội ý với nhau và trả Ông Bà Hoff với giá 600.000,00 Euro mà thôi. Ông Bà không chịu bán, còn ra điều kiện khi bán Ông bà muốn có tiền liền. Chúng tôi viện dẫn nhiều lý do khác nhau, nào là khi vào chúng tôi phải tu bổ, cũng như Ông Bà đã để bán một năm rồi đâu có ai mua, nên khi mua được chúng tôi sẽ trả góp 3 lần trong vòng 6 tháng, chứ chúng tôi không có tiền để trả một lần được. Cuối cùng tuy luyến tiếc căn nhà cũ nhưng Ông Bà cũng đã chịu bán với giá 600.000,00 Euro.

Giai đoạn đầu tôi điều Thầy Hạnh Nhơn về đây. Phải nói rằng Thầy ấy rất khéo tay và quý anh em Phật tử ở các vùng như Stuttgart, Reutlingen, Ravensburg, Friedrichshafen v.v... cứ mỗi cuối tuần đều về đây làm công quả, sửa sang suốt trong vòng hơn 1 năm như vậy mới tạm hoàn tất. Và tháng 7 năm 2008 khi tôi được tấn phong lên ngôi vị Hòa Thượng tại giới đàn Pháp Chuyên ở Chùa Viên Giác Hannover, sau đó chư Tăng Ni đã về đây dự lễ An Vị Phật. Thuở ấy còn thô sơ lắm, nhưng nhờ Thầy Hạnh Tấn thỉnh Tôn Tượng Đức Bốn Sư và bàn thờ từ Trung Quốc về kịp, nên Tu Viện trở nên ấm cúng hơn. Phải nói rằng thời gian này Thầy Hạnh Nhơn rất cực với Tu Viện, từ Chánh điện xuống nhà bếp, từ phía trước đến phía sau, từ tầng trên xuống tầng dưới. Bây giờ quý Phật tử về có chỗ nghỉ ngơi cho gần 30 người ở tầng trên, là do Thầy Hạnh Nhơn đôn đốc các anh em cư sĩ thực hiện, nhưng rồi nhân duyên vốn là hai chữ khó lường, nên Thầy Hạnh Nhơn đã ra đi sau gần 2 năm khổ nhọc với chốn này.

Kế tiếp tôi điều Thầy Hạnh Tâm từ Tâm Giác, đang ở với Thầy Đồng Văn về ở để trông coi chùa viện dùm. Thế là Thầy ấy khăn gói về đây để tiếp nối công việc của Thầy Hạnh Nhơn gần 10 năm như vậy (2009-2018). Trong gần 10 năm này Thầy Hạnh Tâm cũng đã ở một mình để chăm lo Phật sự cho Tu Viện hằng ngày và vào mỗi cuối tuần khi có Phật tử viếng thăm, lễ bái Phật. Thầy ấy cũng đã chủ trì việc mở rộng nhà thờ Tổ phía sau Chánh điện, góp phần tạo dựng cổng Tam Quan và Quan Âm Các cùng với Thầy Thích Như Tịnh ở Việt Nam, qua việc đặt gỗ, kiểu cách v.v... Trong thời gian này cũng có Thầy Hạnh Giác, Cô Thông Chiếu, Cô Đồng Hương về đây trụ trong nhiều tháng, rồi cũng ra đi. Bởi lẽ đêm khuya cảnh vắng, một chiếc lá rơi, một trái Walnuss rụng xuống mái tôn chùa, nếu ai đó yếu bóng vía thì cũng sẽ không ở lâu được, nhất là trời mùa đông bên ngoài tối đen như mực mà bên trong ngôi Tu Viện rộng thênh thang như thế này chỉ có một mình, thì ít có người nào dám phát tâm. Thế mà Thầy Hạnh Nhơn và Thầy Hạnh Tâm đã làm được. Ở đây với tư cách là Sư Phụ của hai Thầy, Thầy xin niệm ân nhiều về việc này. Đến năm 2018 thì xem như trả gần hết nợ mượn của Phật tử cũng như tiền cúng dường để tu bổ. Bây giờ đã lên đến trên dưới một triệu Euro. Đây là tài sản chung của người con Phật tại xứ Đức, chứ không thuộc tài sản riêng tư của Thầy, Cô nào. Chúng tôi xin cảm ân tất cả quý Phật tử ở trong cũng như ngoài nước Đức sau khi đóng góp cho Viên Giác ở Hannover cũng như các chùa khác tại Đức, nay lại còn cứu mang thêm cho Viên Đức nữa và Viên Đức bây giờ cũng đã đỡ đi gánh nặng nhiều rồi. Công đức này khó diễn tả hết được, nên tôi vẫn thường dùng những chữ "bất khả tư nghị" là vậy.

Thầy Hạnh Tâm một ngày mùa thu của năm 2018 cũng lại hết duyên với nơi này, đi qua vùng Zwickau bên Đông Đức để lập chùa do Phật tử vùng này giới thiệu. Thế là tôi phải triệu Thầy Hạnh Nhẫn, rồi Thầy Hạnh Thức về ở tạm thời, mỗi Thầy ở 3 đến 4 tháng. Thế nhưng cũng không đủ duyên để quý Thầy ấy ở lại. Mỗi cho đến về sau này tôi phải thuyết phục Thầy Hạnh Vân và Thầy ấy đã đồng ý về đây để Trụ Trì từ năm 2018 đến nay. Mới đó mà cũng đã gần 4 năm rồi. Trong thời gian này Thầy Hạnh Vân cũng đã thỉnh mời quý Hòa Thượng, quý Thượng Tọa trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu về đây giảng pháp, và đặc biệt đã có mấy lần chấn tế quy mô dưới sự đăng đàn của Thượng tọa Thích Hoằng Khai và Ban Kinh Sư của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Âu Châu. Đặc biệt là trong huynh đệ có Thầy Hạnh Hòa vẫn thường xuyên về đây giảng pháp cho quý Phật tử hầu như mỗi tháng một lần trong vòng chừng 2 năm, nhưng kể từ khi Covid 19 xuất hiện đến nay thì việc tu học của Phật tử tại Tu Viện Viên Đức cũng bị thu hẹp lại, hy vọng sau khi không còn nạn dịch bệnh nữa thì Tu Viện và quý Phật tử sẽ trở lại sinh hoạt bình thường như xưa. Cơ sở này trực thuộc với Viên Giác tại Hannover, nên giấy tờ đều do Thầy Hạnh Bốn và Thầy Hạnh Giới ký với các cơ quan chính quyền. Tại địa phương thì có Anh Thiện Kính và một số Anh Chị Em khác hỗ trợ. Những ngày lễ vía hay Tết nhất có nhiều Phật tử tại Ulm, Mannheim, Stuttgart, Karlsruhe, Pforzheim, địa phương Ravensburg cùng những vùng phụ cận như Bregenz (Áo), Saint Gallen (Thụy Sĩ) v.v... cũng đã chung lưng đấu cật với nhau để hỗ trợ Tam Bảo trong các khâu tổ chức. Nhờ vậy mà Phật sự ở tại Tu Viện Viên Đức càng ngày càng phát triển nhiều hơn.



Có lần Thầy Hạnh Vân thưa với tôi rằng: Bạch Sư Phụ, chúng con muốn xây dựng vườn La Hán

ở trước sân chùa. Tôi đồng ý ngay và thế là Thầy ấy đã bắt tay vào việc. Nay thì chân dung 18 vị A La Hán với những đường nét điêu khắc trên đá rất tinh xảo đang ngự trị bên cạnh Quan Âm Các, đẹp tuyệt vời và tháng 3 sang năm 2022 sẽ hoàn thành cầu Nhật Bản, hồ Tịnh tâm và vườn Thiền v.v... lúc đó Viên Đức sẽ là một Tu Viện có không gian yên tĩnh, trầm lắng cũng như rộng rãi để đón tiếp khách thập phương đây đó về vãng cảnh chùa. Trong hiện tại Tu Viện vẫn còn cần đến những bàn tay góp sức của quý vị để xây dựng vườn La Hán và ủng hộ định kỳ hằng tháng để chùa đỡ đi nhiều mối lo. Kính mong quý Đạo hữu khắp nơi gia tâm cho.



Từ ngày 20 đến 31 tháng 10 năm 2021 tại Chánh điện Tu Viện Viên Đức chúng tôi đã phát hiện ra cây Thiết Thụ bắt đầu nở hoa. Cây này theo tôi nghĩ là đã được trồng và nuôi dưỡng trong Chánh điện Viên Đức từ thời Thầy Hạnh Nhơn và Thầy Hạnh Tâm, đến nay đủ duyên đã nở. Hoa đã nở là một đề tài mà tôi muốn tán dương không phải cho cây hoa, vì hoa vốn vô tình chắc cũng không cảm nhận được gì. Điều cần nhấn mạnh ở đây là hoa Thiết Mộc Lan này đã nở ra sau 10 năm chăm sóc là do công sức

của Thầy Hạnh Nhơn, Thầy Hạnh Tâm, Thầy Hạnh Vân cùng quý Phật tử đã săn sóc vườn cây cảnh của chùa cũng như vườn hoa tâm linh thật là chu đáo, nên hoa mới nở đúng trong thời gian tôi đang ở đây đọc Đại Tạng Kinh đến hết quyển thứ 51, và cũng nhằm lúc Tổng Thống Đức Steinmeier trao Huân Chương hạng nhất của Cộng Hòa Liên Bang Đức cho tôi vào ngày 8 tháng 12 năm 2021. Đây là một sự kiện đặc biệt, mà Hoa Thiết Mộc Lan của Tu Viện Viên Đức đã góp phần điểm tô thêm nền móng của Phật Giáo tại đây càng ngày càng rạng rỡ hơn, như hoa Sen tại Viên Giác đã đón chào. Hy vọng với hương thơm kỳ diệu ấy sẽ lan tỏa đến mọi người, mọi nhà, không phân biệt là người Việt hay người Đức để chúng ta có được một đời sống tinh thần giá trị hơn.



Viết xong vào lúc 15 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại thư phòng Tu Viện Viên Đức Ravensburg thuộc miền Nam nước Đức vào một buổi chiều thu nắng đẹp.

• Thích Như Điển

THƠ ĐƯỜNG HT. THÍCH NHƯ ĐIỂN DỊCH



天長晚望

村後村前淡似煙，
半無半有夕陽邊。
牧童笛裡歸牛盡，
白鷺雙雙飛下田。

Thiên Trường Vãn Vọng

Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch dương biên
Mục đồng địch lý ngư quy tận
Bạch lộ song song phi hạ điền.
(*Vua Trần Nhân Tông*)

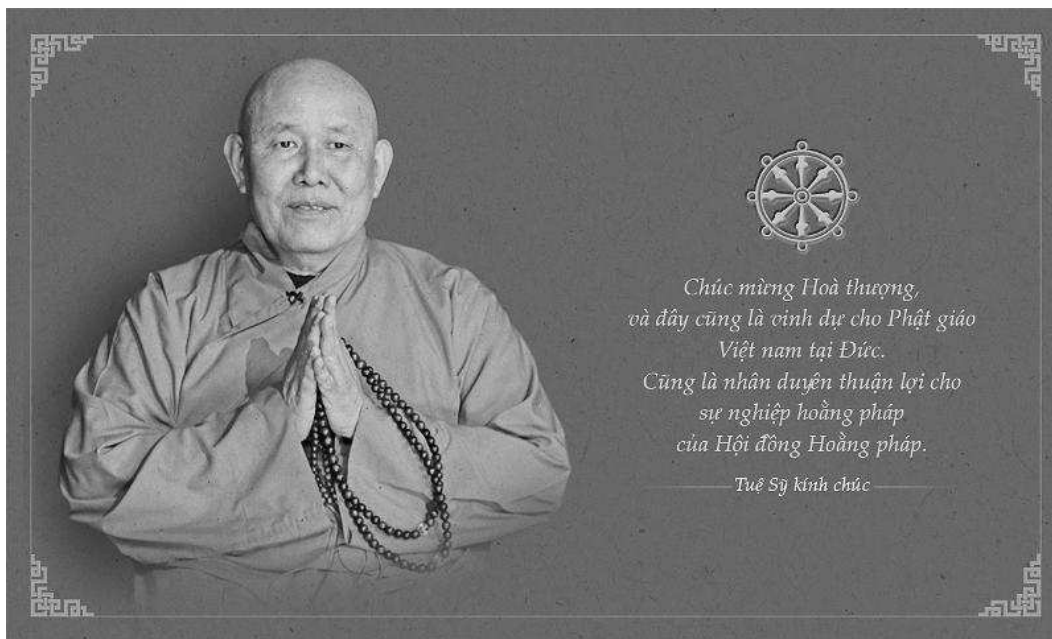
Ngắm cảnh chiều ở Thiên Trường

Thôn trước thôn sau tựa khói nhòa
Nửa không nửa có, ráng chiều qua
Mục đồng thổi sáo, trâu về hết
Cò trắng từng đôi xuống ruộng đùa.

Ngắm cảnh chiều ở Thiên Trường

Thôn sau thôn trước mơ màng
Khói mây vây phủ ngút ngàn xa trông.
Chiều buông như có như không,
Nửa như rơi xuống, nửa bỗng bồng bồng trôi,
Mục đồng thổi sáo về rồi,
Lưng trâu vắt vẻo bên trời tịch liêu.
Đồng xa ngọn cỏ liêu xiêu,
Kìa đôi cò trắng dặt dìu nhau bay.

(*Thích Như Điển*)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HỘI ĐỒNG HOẰNG PHÁP
CHÙA PHẬT ĐÀ
4333 30TH STREET SAN DIEGO, CA 92104- U.S.A | Tel: 619-283-7655

THƯ CHÚC MỪNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Vừa được biết Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức, Frank- Walter Steinmeier đã ký quyết định trao tặng:

HUÂN CHƯƠNG QUỐC GIA HẠNG NHẤT

Cho Hòa Thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất- Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác.

Đây là một vinh dự to lớn mà Hòa Thượng đã nỗ lực dẫn thân phụng sự qua các lãnh vực: văn hóa, giáo dục, hoằng Pháp... và luôn hướng dẫn đời sống tinh thần tu học cho cộng đồng Phật tử Việt Nam tại Đức Quốc.

Thành kính chúc mừng Hòa Thượng:

Phước Trí Nhị Nghiêm
Đạo Quả Viên Thành.

Chùa Phật Đà
San Diego, ngày 30 tháng 09 năm 2021
Phó Thư Ký
Hội Đồng Hoằng Pháp GHPGVNTN



Tỳ Khưu Thích Nguyên Siêu



世界佛教僧伽會

10049 台北市紹興北街六號・電話：02-23965564・傳真：02-23913770

WORLD BUDDHIST SANGHA COUNCIL

6 Shaoshing N. Street, Taipei, Taiwan, 10049 Tel:+886-2-23965564 Fax:+886-2-23913770

E-mail:wbsc5564@ms64.hinet.net http://www.wbsc886.org

恭賀

世界佛教僧伽會副會長、德國圓覺寺住持
如典大和尚領取德國總統所分發
【一等功績十字獎章】，敬祝：

世界佛教之光 發揚佛陀正法

世界佛教僧伽會首席副會長兼秘書長
菩薩比丘 慧雄  敬賀

2021年10月9日

Congratulatory Message

I would like to convey my deep congratulations to Ven. Thich Nhu Dien of been awarded **The Cross of Merit 1st Class** from the President of Germany for the contribution to society. Your contributions are bringing the light for Buddhism throughout the world.

I wish you a grant success in promoting Buddhism in your country and worldwide.

9th October 2021,
Big Congratulation from

Mahanayaka Bhiksu Hui Siong 
The Chief Vice President *cum* Secretary of
World Buddhist Sangha Council



LIÊN HỘI NGƯỜI VIỆT Từ NẠN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Bundesverband der vietnamesischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V.

Reg. Nr. 9325 Amtsgericht Frankfurt am Main
c/o Dr. Hoàng Thị Mỹ Lâm, Postfach: 470435, 12313 Berlin
Mail: hoangml69@hotmail.com, www.lienhoinvtvn.de

Berlin, ngày 14 tháng 10 năm 2021

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bạch Hòa Thượng Thích Như Điện, Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoàng Pháp
GHPGVNTN, Phương Trượng Chùa Viên Giác,

Chúng con vô cùng vui mừng khi hay tin Tổng Thống CHLB Đức Frank-Walter Steinmeier
đã ký quyết định trao tặng Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất (Verdienstkreuz 1. Klasse des
Verdienstordens der Bundesrepublik Deutschland) đến Hòa Thượng.

Sự dân thân của Hòa Thượng từ nhiều thập niên qua về tôn giáo, thiện nguyện và văn
hóa trong Cộng Đồng Đức-Việt chẳng những là một tấm gương lãnh đạo tinh thần cho toàn
thể người Việt tại Đức và Âu Châu mà còn là một sự đóng góp quan trọng trên lãnh vực đa
văn hóa, đa tôn giáo vào sự ổn định và phát triển của xã hội Đức Quốc.

Sự kiện Tổng Thống CHLB Đức trao tặng tám Huân Chương Quốc Gia cao quý nhất đến
Hòa Thượng là một minh chứng cao cả công đức vẹn toàn của Hòa Thượng và là một niềm
hãnh diện to lớn của Cộng Đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản.

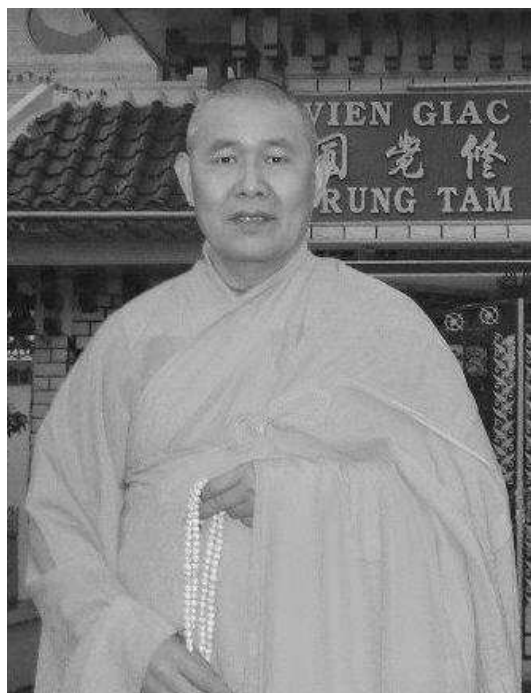
Chúng con xin trân trọng chúc mừng Hòa Thượng và kính chúc Hòa Thượng luôn thân tâm
an lạc và vạn sự cát tường.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát.

Hoàng Thị Mỹ Lâm

TM BCH Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V.

HÂN HOAN KÍNH CHÚC MỪNG



Hòa Thượng THÍCH NHƯ ĐIỂN

Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác, Hannover - Đức Quốc,
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
(World Buddhist Sangha Council)

Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,
Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu
Sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác 42 năm bắt đầu từ năm 1979 đến nay,
được Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức Frank-Walter Steinmeier trao tặng

HUÂN CHƯƠNG QUỐC GIA HẠNG NHẤT

Verdienstkreuz 1. Klasse des Verdienstordens der Bundesrepublik Deutschland
vào ngày 08.12.2021

Đây là một vinh dự lớn lao không những cho Hòa Thượng mà còn là niềm vui chung của Phật tử và Cộng Đồng Người Việt khắp mọi nơi.

Chúng con – toàn thể Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo VIÊN GIÁC Hân Hoan Kính Chúc Mừng và nguyện noi theo đường lối hướng thượng và hướng thiện của Hòa Thượng về phát triển Văn Hóa, Giáo Dục và Đạo Pháp trong tinh thần Từ Bi - Hòa Ái - Khiêm Cung của Phật Giáo.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát
Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác

HÂN HOAN KÍNH MỪNG THẦY

Mười năm trước – năm 2011 ⁽¹⁾
Thầy được mời đến dự lễ đăng quang
Colombo chuẩn bị thật huy hoàng
Rước „Sứ Giả Hoằng Pháp" vào lễ hội.

Thật vinh dự đón mừng niềm vui mới:
Hội Đồng Tăng Già và Chính Phủ Sri Lanka
Tặng „Quạt Pháp Sư và Bằng Danh Dự Di Đà"
Ngài Tăng Thống đã ân cần trao tặng.

Thời gian vẫn trôi qua thắm lặng
Bỗng hôm nay được báo nhận Huân Chương ⁽²⁾
Tổng Thống Liên Bang trao tặng biểu dương:
Hơn 40 năm Thầy hoằng dương Chánh Pháp.

Đem văn hóa Việt Nam vào Đức hội nhập
Đem Từ Bi phổ cập đến quần sanh
Đem bao dung cho xã hội hạnh lành
Đem nhân ái đến muôn loài muôn giới.

Thầy mang đến một nguồn sinh khí mới
Một niềm tin tuyệt đối thật rạng ngời
Ánh Đạo Vàng rực rỡ khắp nơi
Đưa chúng sanh sớm tìm về cõi phúc.

Niềm hân diện ghi thêm trong tiềm thức
Niềm vui chung của Phật tử mười phương
Chúc Mừng Thầy: *Ngược gió vẫn thơm hương*
Giới-Định-Huệ được vương tròn đạo hạnh.

Là hạnh nguyện, là Chơn Như Bốn Tánh
Là trắng sao lóng lánh tận trời xanh
Là «Thượng Cầu Phật Đạo, Hạ Hóa Chúng Sanh»
Sáng phương ngôn dòng Thiền Lâm Chúc Thánh !

Chúng con

**Hân Hoan Kính Mừng Hòa Thượng Thích Như Điển,
Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc
được Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức Frank-Walter Steinmeier
trao tặng:**

Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất

Trân trọng,
Nhóm TỬ NGUYỄN

*Nguyễn Trí Phù Vân (Đức) – Nguyễn Tánh Nguyễn Hiền Đức (USA) –
Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn (Đức) – Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến (USA).*
(Tháng 10.2021)

⁽¹⁾ Tháng 7 năm 2011 nhị vị Hòa Thượng Thích Minh Tâm (Pháp) và HT Thích Như Điển (Đức) được Hội Đồng Tăng Già và Chính Phủ Sri Lanka trao tặng Giải thưởng Danh Dự "Sứ Giả Hoằng Pháp" cho người có công đầu truyền bá Phật Giáo cho cộng đồng người Việt và cho dân bản xứ tại các quốc gia Âu Châu.

⁽²⁾ Văn thư của Dr.M.Woiwode, Chánh Văn Phòng Tiểu Bang Niedersachsen ký ngày 14.9.2021 báo tin Tổng Thống CHLB Đức quyết định trao tặng Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất đến HT Thích Như Điển.

VẮNG TRẮNG TRÍ TUỆ



*Kính Mừng Hòa Thượng Thích Như Điển
được Tổng Thống Đức trao tặng
Huân Chương Quốc Gia.*

Vằng Trắng Trí Tuệ ngời ngời,
Mừng Người đem Đạo vào Đời an nhiên
Ba ngàn Cảnh Giới Nhân Thiên
Thấm nhuần Đạo Cả! Nguồn Thiền Như Lai
Thơm danh Trưởng Tử mừng Người:
Hòa Thượng Như Điển - Đạo Đời Viên Dung!
Trắng mênh mang... Sáng Tăng Không...
Đường về Bến Giác! Sen Hồng Dâng Hương.

Diệu Minh Tuệ Nga

Oregon Thành phố Hoa Hồng,
Mùa Thu 9/30/2021

HÀO QUANG TRÍ TUỆ



Trí tuệ Thầy quá tuyệt vời
Thầy đưa đạo pháp vào đời an nhiên,
Vang danh Thế giới mọi miền
Đạo, đời dẫn dắt nhân thiên an hòa.

Trước đó năm 2011

Quốc vương tại nước SriLanka.
Bằng khen trao tặng Quạt là Pháp sư,
Vang danh đất nước xứ người.
Thầy làm rạng rỡ cho người Việt Nam.

Bây giờ 2021

Tổng Thống nước Đức Liên Bang.
Huân Chương hạng nhất về vang trao Thầy.
Chúng con Phật tử thơm lây
Niềm vui chung cả đông tây mười phương.

*Hân Hoan Kính Mừng Hòa Thượng, Phương
Trượng Tổ Đình Viên Giác tại Hannover, Đức
Quốc được Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang
Đức Frank-Walter Steinmeier trao tặng:*

Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất

Đệ tử chúng con trân trọng, kính mừng
Nguyễn Trí + Nguyễn Tuệ
(Nguyễn Văn Tâm)

THÔNGIỆP CỦA ĐỨC ĐẠT-LAI LẠT-MA VỀ HỘI NGHỊ COP26

Tôi rất vui mừng được biết Hội nghị COP26 về tình trạng biến đổi khí hậu do Liên Hiệp Quốc tổ chức, nêu lên tình trạng khẩn cấp mà chúng ta hiện đang phải đối phó, sẽ được diễn ra tại thành phố Glasgow của xứ Scotland.

Tình trạng khí hậu trên toàn thế giới ngày càng nóng là một hiện thực cấp bách. Trong số chúng ta không ai có thể biến cải được quá khứ, thế nhưng tất cả chúng ta tùy khả năng mình, đều có thể góp phần mang lại một tương lai tốt đẹp hơn. Thật vậy, chúng ta phải có trách nhiệm tạo ra một cuộc sống yên bình và an toàn hơn, cho chúng ta và hơn bảy tỷ người khác đang cùng sống với chúng ta hôm nay. Với tất cả niềm tin và lòng quyết tâm, chúng ta phải chăm lo không những cho sự sống của mình mà cả những người chung quanh mình.

Tổ tiên chúng ta từng nhìn thấy địa cầu thật phong phú và xinh đẹp, ngày này nó vẫn là như vậy, và hơn thế nữa nó đã trở thành một ngôi nhà duy nhất chung cho tất cả chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải bảo vệ nó, không những cho riêng mình mà cho cả các thế hệ mai sau, kể cả vô số các loài sinh vật khác cùng chung sống với chúng ta trên hành tinh này.

Cao nguyên Tây Tạng, ngoài Bắc cực và Nam cực, là bồn chứa băng tuyết to lớn nhất, và thường được xem là "Cực Thứ ba". Tây Tạng là nguồn cung cấp nước cho một số sông to lớn nhất trên thế giới, trong số đó gồm có sông Brahmaputra, sông Hằng, sông Indus, sông Mê-kông, sông Salween, sông Hoàng Hà và sông Trường Giang. Các con sông đó là nguồn sống, bởi vì chúng cung cấp nước uống, dẫn nước vào các hệ thống thủy lợi, giúp việc canh tác và sản xuất thủy điện, cho gần hai tỷ người trên khắp các vùng Á châu. Nhiều băng hà trên Tây Tạng tan thành nước, các công trình xây đập và đổi hướng sông ngòi, kể cả việc phá rừng quy mô đã khiến các hậu quả tạo ra bởi thái độ tắc trách về môi trường, ngày càng lan rộng khắp nơi.

Ngày nay chúng ta cần phải nhìn vào tương lai, thế nhưng không phải với những lời cầu nguyện thúc giục bởi sự sợ hãi, mà bằng các hành động thực tế hơn, căn cứ vào các hiểu biết khoa học. Tất cả mọi sự sống trên hành tinh này đều liên hệ với nhau hơn bao giờ hết. Những gì mình làm đều ảnh hưởng đến những

người cùng sống với mình, kể cả đối với vô số sinh vật và muôn loài cây cỏ.

Chúng ta là con người, là các sáng tạo duy nhất có đủ khả năng tàn phá địa cầu, thế nhưng chúng ta cũng là loài hội đủ các khả năng to lớn nhất để bảo vệ nó. Chúng ta phải đương đầu với các vấn đề biến đổi môi trường qua một sự hợp tác toàn cầu nhằm mang lại sự lợi ích cho tất cả mọi người. Chúng ta phải làm tất cả những gì mình làm được với khả năng mình. Dù chỉ là các hành động nhỏ nhặt hằng ngày, chẳng hạn như ý thức được cách tiêu dùng nước của mình cũng như những gì mà mình hiện đang có nhưng không cần đến, cũng đủ tạo ra các tác động nào đó. Chúng ta phải xem việc bảo vệ môi trường thiên nhiên là thành phần trong cuộc sống thường nhật của mình, và phải học hỏi những điều khoa học dạy bảo mình.

Tôi rất phấn khởi khi trông thấy các thế hệ trẻ đòi hỏi phải có các hành động cụ thể trước tình trạng biến đổi khí hậu. Điều đó mang lại cho tôi một niềm hy vọng nơi tương lai. Các sự cố gắng của những người trẻ tích cực thật hết sức chủ yếu, chẳng hạn như cô Greta Thunberg huy động quảng đại quần chúng nên lắng nghe và hành động đúng theo sự chỉ dẫn của khoa học. Quan điểm đó của họ rất thực tế, vì vậy chúng ta phải cổ vũ họ.

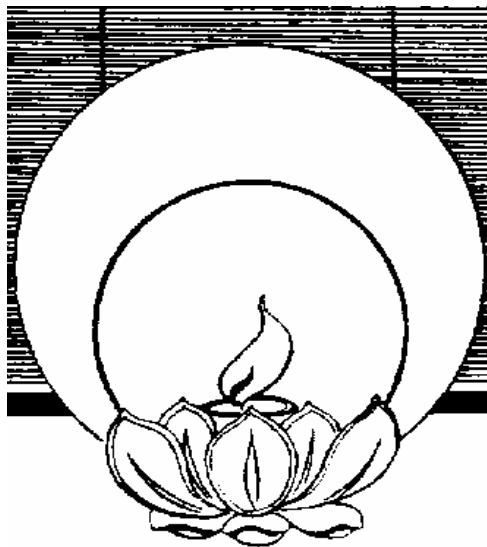
Tôi thường xuyên nêu cao tầm quan trọng của sự ý thức về tính cách nhất thể của nhân loại, điều đó có nghĩa là mỗi con người đều là thành phần trong chúng ta. Mỗi hiểm họa do thời tiết ngày càng nóng và tình trạng biến đổi khí hậu gây ra, không hề giới hạn trong khuôn khổ quốc gia, mà liên hệ đến tất cả mọi người trong chúng ta.

Tất cả chúng ta đều phải đương đầu với tình trạng khủng hoảng đó, vì thế thật hết sức quan trọng là chúng ta phải hành động với tinh thần đoàn kết và hợp tác, hầu có thể giới hạn bớt các hậu quả gây ra bởi tình trạng đó. Tôi hy vọng và cầu mong những người lãnh đạo sẽ dồn mọi nỗ lực để tìm các biện pháp tập thể hầu đối phó với tình trạng khẩn cấp trên đây, đồng thời hoạch định một thời khóa biểu chính xác để mang lại sự thay đổi. Chúng ta phải hành động để biến thế giới này trở nên an toàn, xanh mát và hạnh phúc hơn.

Với những lời nguyện cầu và những lời chúc tốt đẹp của tôi,

• **Dalai-Lama**
31 Tháng Mười 2021
(HP chuyển ngữ)

LIỆU PHÁP TÂM LÝ TRONG THƠ TRẦN NHÂN TÔNG



• Thích Thanh An

Dẫn Nhập

Giữa tương quan sinh diệt và biến đổi của muôn trùng đối lưu sự sống, những giá trị tinh anh của chân lý bất diệt từ sự tỉnh thức tuyệt đối vẫn cứ thế, trơ gan cùng tuế nguyệt và vững chãi trước bao nổi trôi của thế sự. Bản thể tồn tại của chân lý tuyệt đối vẫn thế, sừng sững bất động dẫn cho người đời có tiếp nhận một cách nồng nhiệt, trung thành hay bị rũ bỏ, vùi dập một cách ngu muội và thô thiển bởi các luận điểm sai lệch chối bỏ sự tồn tại của tâm thức con người. Sự vĩnh cửu ấy phát xuất từ trí tuệ vô lậu và tồn tại chính bởi mục đích tối hậu là mang lại hạnh phúc chân thật cho nhân loại, giúp con người vượt thoát xiềng xích trói buộc của khổ đau. Tùy từng giai đoạn của nhân loại, có những giai đoạn, những tinh hoa ấy được tiếp cận một cách mộc mạc, dung dị và thuần khiết nhất; có thời kỳ những nét đẹp ấy được nâng lên ở những khía cạnh khác nhau; nhưng tựu trung cũng chỉ nhằm giải quyết những khó khăn hiện hữu trong đời sống con người và xã hội.

Những sự thù diệu được Đức Như Lai giáo hóa trải qua bao biến thiên thăng trầm của thế cuộc vẫn còn y nguyên giá trị. Từ sự kế thừa qua Kinh văn đến tiếp bước hành trì, Chư Tổ cũng đã thấm nhuần trong tâm thức và thuần thực trong tôi luyện và truyền dạy cho tứ chúng hậu thế

bằng nhiều phương thức khác nhau. Những sự thù diệu ấy là gì? Đức Thế Tôn đã dạy:

*"Ở đây, này Sāriputta, một vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và có khát vọng không ngừng hành trì học pháp trong tương lai; tha thiết quán pháp và có khát vọng không ngừng quán pháp trong tương lai; tha thiết nhiếp phục lòng dục và khát vọng không ngừng nhiếp phục lòng dục trong tương lai. Tha thiết độc cư an tịnh và khát vọng không ngừng độc cư an tịnh trong tương lai, tha thiết tinh cần tinh tấn và khát vọng không ngừng tinh cần, tinh tấn trong tương lai; tha thiết chánh niệm, tỉnh giác và khát vọng không ngừng chánh niệm, tỉnh giác trong tương lai. Tha thiết thể nhập tri kiến và khát vọng không ngừng thể nhập tri kiến trong tương lai"*¹.

Từ sự tha thiết hành trì các học pháp cho đến sự khát khao thể nhập tri kiến trong đời này và đời sau, những đệ tử của Đức Thế Tôn đã thiết lập nên một nền tảng vững chãi cho tự thân an trụ và đồng thời cũng đem kinh nghiệm ấy truyền trao cho bao thế hệ, bao lớp người cũng đã, đang và sẽ gặt hái những bước tiến trên lộ trình tâm linh của chính họ. Chính bởi sự khát khao thù diệu ấy, tầng tầng lớp lớp Chư vị Tổ Sư qua các thời đại trong nhiều quốc độ đã thọ nhận, chứng đắc và phương tiện mà chuyển tải những âm vị lợi lạc ấy cho cộng đồng, đệ tử và quần chúng khắp nơi. Bằng trí tuệ thanh tịnh cũng như khát khao thể nhập tri kiến và tuệ giác vô lậu, Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm- Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông đã vận hành sở chứng của mình bằng nhiều phương pháp từ nhẹ nhàng dung dị đến siêu việt nhiệm mầu để có thể lan tỏa pháp học pháp tu của chính mình cho đồ chúng và nhân dân thời ấy và mai sau.

Giáo lý được Đức Phật truyền dạy lấy tâm làm đầu, quá trình thực hành đạo là quá trình nắm bắt tâm, nhận diện được tự tâm rong ruổi

¹ 'Idha, sārīputta, bhikkhu sikkhāsamādhāne tibbaccchando hoti āyatiṇṇa sikkhāsamādhāne avigatapemo, dhammanisantiyā tibbaccchando hoti āyatiṇṇa dhammanisantiyā avigatapemo, icchāvinaye tibbaccchando hoti āyatiṇṇa icchāvinaye avigatapemo, paṭisallāne tibbaccchando hoti āyatiṇṇa paṭisallāne avigatapemo, vīriyārambhe tibbaccchando hoti āyatiṇṇa vīriyārambhe avigatapemo, satinepakke tibbaccchando hoti āyatiṇṇa satinepakke avigatapemo, diṭṭhipaṭivedhe tibbaccchando hoti āyatiṇṇa diṭṭhipaṭivedhe avigatapemo.' *Āṅguttara Nikāya* 7, *Niddasavathu* 42.

hay an định, sử dụng những điều được thấy, được nghe, được học và được lãnh thọ từ Kinh sách hay khẩu truyền của các Bậc Đạo sư và trong tiến trình biện tâm ấy, nó chẳng có gì khó phân định hay nắm bắt trong tiến trình nhận biết bản tâm hay điều hướng theo một trật tự chuẩn xác mà xuất phát điểm là vững bền sanh tử chứa đựng vô vàn độc tố sôi sục triền miên. Để đi đến cái cứu cánh chân thực, tuyệt diệu đó là đi lên và đứng trên cái vững lầy tanh hôi ấy bằng đôi chân chắc thật, sống lưng thẳng tắp, ánh mắt quắt thước, trí óc ngời sáng với một con tim luôn nồng ấm, chứa chan tình thương bao la và rộng lớn khắp muôn loài. Trong suốt quá trình trưởng thành, cai trị đất nước, nuôi dưỡng tâm thức, xuất gia hành đạo, hoằng dương áo nghĩa thiên tông, Tổ sư Trần Nhân Tông đã vận dụng những kinh nghiệm thực chứng vào trong các bài giảng, lời truyền đạo, phương thức cảm hóa cũng như văn thơ của Ngài đã cho hàng đệ tử đồ chúng có thể tiếp cận trên mọi yếu tố có thể để đạt được những lợi ích thiết thực nhất cho cuộc hành trình tâm linh của mỗi người.

Về tư tưởng triết học, phương thức tu tập, biện tâm hay yếu tố văn chương cũng như phương thức hóa đạo của Đấng Giác ngộ Trần Nhân Tông thì có thể nói là những chủ đề bất tận cho bất cứ ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu hay học tập thực hành; vấn đề chủ yếu của bài viết này muốn trình bày chính là yếu tố tâm lý trong tư tưởng, văn thơ của Người và những ảnh hưởng cũng như ứng dụng những vấn đề ấy cho con người trong xã hội hiện nay. Xét về bản chất, những áng thơ văn bất hủ của Ngài được viết lên ngoài những thủ pháp văn chương ra thì giá trị triết lý cũng như giá trị thực tiễn ứng dụng là phần tối quan trọng và chính yếu, bởi lẽ, đó là những tinh túy trong cuộc sống tu tập của Ngài. Từ kinh nghiệm bản thân, Ngài đã sử dụng văn thơ để chuyển tải một cách nhẹ nhàng nhưng sâu lắng và đầy tính nghệ thuật cũng như tuyệt mỹ về cú pháp. Tuy nhiên, để có được sự tồn tại vững chắc cùng năm tháng như ngày nay, những áng văn ấy đã hàm chứa những giá trị thiết thực giúp chữa lành những vết thương tâm thức của những người thực hành chúng. Đây được xem là yếu tố Tâm lý liệu pháp trong văn thơ của Sơ Tổ Trần Nhân Tông.

I.- Tâm lý học Phật giáo:

Giáo pháp mà Đức Thế Tôn đã truyền trao từ thuở trước là một chân lý chắc thật để cho nhân loại có thể tự mình chữa lành những căn bệnh tâm thức mà an trú nơi niềm vui tối hậu của

chính mình. Giáo pháp ấy dẫu Ngài có thị hiện và tuyên bày hay không thì bản chất của nó vẫn tồn tại bàng bạc trong dòng sinh diệt vô tận của thế giới này; vấn đề ở chỗ là tuy vẫn có đó, vẫn hiện hữu đó nhưng chẳng có ai thấy được, biết được và chứng ngộ được. Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni chính là người đã làm được những điều mà nhân loại xưa nay chưa từng làm được, chính là thấy được những sự thật nhiệm mầu ấy và đã chứng ngộ, tuyên thuyết để lợi lạc cho nhân thiên và loài người, đời trước, đời này và đời sau. Chính như những phán quyết của Ngài về mục đích xuất hiện chỉ với một công việc duy nhất đó là chỉ ra sự khổ ở đời và con đường đi đến sự đoạn tận khổ đau.² Các căn bệnh của chúng sinh bao gồm cả thân bệnh và tâm bệnh đều là những vấn đề cấp thiết của mọi xã hội, và để mục đích cao tốt của chúng sinh đó chính là sức khỏe³, ở đây bao gồm hai lĩnh vực, đó chính là sức khỏe tinh thần và sức khỏe vật lý.

Bên cạnh những phương pháp thực tập và sinh hoạt để bồi luyện sức khỏe thân thể, phương pháp luyện tâm được Đức Phật hướng đến một cách chi tiết và nhấn mạnh. Như trên đã nói, nếu quy ước đạo Phật là một tôn giáo đơn thuần hay một bộ môn triết học, một chuyên ngành tâm lý hay một lĩnh vực khoa học v.v... thì thật là một sự khiên cưỡng không thể chấp nhận hay đúng hơn là một sự bóp méo thiển cận đến thô kệch khi quy kết như thế. Đạo Phật là đạo Phật, nó bao gồm tất cả và vượt lên trên tất cả; con người chỉ có thể thẩm sát các khía cạnh của xã hội, khoa học v.v... trong các phạm trù tương thích và gói gọn của những gì được biết, được học, được nghiên cứu chứ không phải là toàn bộ và bao quát thấu triệt tất cả. Song, ngày nay chúng ta chấp nhận đạo Phật bao gồm cả hai khía cạnh là triết học và một phương thức sống hay là tôn giáo.⁴ Trong sự tương quan ấy, Đức Phật, ở trong phạm vi đối chiếu về phương diện tâm lý học, là một nhà tâm lý trị liệu tài ba. Trong các tích truyện được nhắc đến trong kinh, những lần Đức Phật dẫn dụ để điều trị các chứng bệnh tâm lý không phải là ít, có thể đơn cử như một vài trường hợp như *Kisāgotamī*, *Paṭācārā*, *Angulimāla*, *Saccaka*, v.v.. Ở đây, câu chuyện về

²*Dukkham ceva paññāpemi dukkhassa ca nirodham, MN., Alagaddūpama Sutta.*

³Pháp cú 204.

⁴Premasiri, P. D. Prof., *Studies in Buddhist Philosophy & Religion*, pp 101-107; Jayasuriya, W. F. Dr., *The Philosophy & Psychology of Buddhism*, pp. 1-5; Baidyanath labh, Dr., *Pañña in Early Buddhism*, tr.1.

*Kisāgotamī*⁵ như một phương pháp trị liệu chứng rối loạn tâm lý hay bệnh về tâm. Người phụ nữ này sau thời gian dài mong mỏi mới sinh được một đứa con trai, nhưng không may, đứa con lại từ bỏ cõi đời trong ngắn ngủi. Người phụ nữ không chấp nhận sự thật con trai đã chết mà chỉ cho rằng con chỉ đang bệnh. Bà điên cuồng ôm con vào lòng chạy khắp nơi tìm thầy thuốc giỏi để chữa trị. Tuy nhiên, tất cả đều cho rằng bà có vấn đề thần kinh. Sau cùng, bà đến tìm gặp Đức Phật yêu cầu chữa trị cho con trai bà. Đức Phật nhận lời với điều kiện là bà phải đi lấy các hột cải ở nơi nhà nào chưa từng có người thân mất đem về để làm thuốc. Bà cuồng loạn rong ruổi Đông Tây nhưng chẳng có nhà nào là không có người thân mất cả. Dần dà, bà trở về lại quỳ bên đức Phật nhận ra tâm cuồng loạn của mình và xin quy y theo Ngài, Đức Phật vì bà dạy rõ nguyên lý vô thường (*anicca*) đồng thời tuyên thuyết các bài kệ 287 và 114 trong Kinh Pháp Cú. Vấn đề chính là câu hỏi được đặt ra: Phương pháp để điều trị là gì? Đó chính là toàn bộ tiến trình 'tự nhận thức, tự chuyển hoá'. Các phương thức tâm lý học hiện đại cũng thế, người trị liệu và bệnh nhân, các phân tích tâm lý đều phải dựa trên nền tảng này.⁶ Trong chuyên ngành tâm lý học chứa đựng nhiều hệ thống phân tầng và tâm lý trị liệu và tâm thần học là những nhánh sở thuộc⁷, tâm lý học Phật giáo, tâm thần học Phật giáo và Tâm lý trị liệu Phật giáo là những chủ đề thiết thực và đã giải quyết các vấn nạn cho con người và xã hội về cách loại bỏ những căn bệnh tâm thần hay rối loạn tâm lý cùng những các biến dịch tâm thức để lấy lại cân bằng cho bệnh nhân.

Trước khi đi vào vấn đề Tâm lý trị liệu Phật giáo, ở đây, chúng ta nói sơ qua về Tâm lý học. Tâm lý học nguyên tự Anh ngữ là '*Psychology*', đây là một từ Hy Lạp với nghĩa phổ thông là bộ môn khoa học về tâm trí *psukhē+logia*, nó xuất phát từ hai thuật ngữ La-tinh là '*psyche*' và '*logos*'; '*psyche*' ở đây là sự liên hệ với tâm thức, tinh thần hay linh hồn còn '*logos*' là liên hệ với trí thức, nghiên cứu hay thăm sát⁸. Hòa Thượng

Tuệ Sỹ chỉ rõ: "Nguyên thủy, trong ý nghĩa Hy Lạp cổ, từ *psukhē* (psyche) chỉ cho cái mà phổ thông hiểu là *linh hồn*, như là thực tại phân biệt với thể xác được hiểu trong hầu hết các tôn giáo. Ý nghĩa này có thể được tìm thấy trong các tác phẩm của Homer. Cụ thể, *psyche* chỉ cho "hơi thở" mà nghĩa phát sinh của nó hiểu là "linh hồn", nguyên lý tác thành sự sống, và khi chết nó từ tay chân người chết thoát ra mà đi xuống "cõi dưới" Hades và tồn tại ở đó như bóng mờ."⁹

Từ điển Webster thì định nghĩa rằng đây như là một bộ môn khoa học về tâm, nghiên cứu về các vấn đề tâm thần và hành vi của cá nhân hay tập thể.¹⁰ Điều này có thể vẫn tắt rằng Tâm lý học là bộ môn khoa học chuyên nghiên cứu về hành vi hay các chức năng tâm thần. Phật giáo đã khai phá một cái nhìn thiết thực và toàn diện về tiến trình tâm thức trải qua hơn hai ngàn sáu trăm năm. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng những lời dạy của Đức Thế Tôn được chuyển tải như những lời dạy tâm lý.¹¹ Tâm lý học Phật giáo, vì thế, được coi là một phương thức trị liệu cho các bệnh nhân tâm lý. Các căn bệnh tâm lý bao gồm các chứng bệnh tâm thần phân liệt có thể được điều trị bằng những phương pháp này. Sở dĩ được gọi là Tâm lý học Phật giáo chính bởi vì cả bệnh nhân và người điều trị có thể đi theo liệu pháp và Đức Phật đã chỉ dạy trong các kinh điển. Đây cũng là phân tầng tối quan trọng trong tiến trình phát triển của các trường phái phân tích tâm lý trị liệu, cũng như tâm lý liệu pháp của tâm lý học phương Tây hiện đại mà Sigmond Freud là cha đẻ của chúng. Đây quả như sự xác quyết Giáo sư William James (1842-1910) rằng: "Tâm lý học Phật giáo là bộ môn mà nhân loại chắc chắn sẽ phải nghiên cứu trong hai mươi lăm năm kể từ bây giờ."¹² Tuy nói nền tảng tâm lý học này rút ra từ chính những kinh điển mà Đức Phật đã dạy, song, đó cũng chính là những vấn đề thuộc triết lý Phật giáo hay khác hơn chính là những nguyên lý đạo đức đầu tiên và sau cùng. "Triết lý Phật giáo chính là các yếu tố đạo đức đầu tiên và cuối cùng. Điều này là không thể

⁵ Kisāgotamī có hai, một được nhắc đến trong bộ Chú giải Trường lão Ni kệ - ThigA10.1 và một là Tỳ Kheo Ni được đề cập đến trong bài Kinh Kisāgotamī thuộc Tương Ưng Bộ Kinh, SN. 13.8. Ở đây, Kisāgotamī là vị trong chú giải.

⁶ S. Gnanasiri, *Psychology in Buddhist Literature*, Buddhist Cultural Centre, 2000, pp36-37.

⁷ Arno. F. Wittig, *Theory & Problems of Introduction to Psychology*, pp. 1-2; Tilokasundari Kariyawasam, *Buddhism & Psychology*, tr.1.

⁸ Richard Gross, *Psychology: The Science of Mind and Behavior*, London, Hodder Education, 2010, tr.2.

⁹ Tuệ Sỹ, *Gián Giới, Tâm Lý Học Abhidharma*, Phật Học Luận Tập, vol 08, Hương tích, Hồ Chí Minh, 2021.

¹⁰ Virginia S. Thatcher, Ed., *The New Webster Encyclopedic Dictionary of the English Language. Vol. 1*, New York: Grolier Incorporated, 1967, tr.673.

¹¹ David J. Kalupahana, *The Principle of Buddhist Psychology*, Wisdom Books, USA, 1987, tr.11; M. W. Padmasiri De Silva, *An Introduction to Buddhist*

Psychology, The Macmillan Press Ltd, London: 1979, tr.1.

¹² William James, *Varieties of Religious Experience*, Viking Penguin, New York, 1902, tr. 335.

tranh cãi. Nhưng giữa các hệ thống đạo đức, nó hiện hữu một sự khác biệt về mức độ quan trọng gắn liền với tiền đề tâm lý của đạo đức. Trong các vấn đề đạo đức, chúng ta dựa trên nền tảng của tâm lý học, tùy vào phần lớn các nguồn dữ liệu mà chúng ta có được dựa trên nội hàm tâm lý học hoặc ý chí cộng thêm sự đồng hành của cảm thọ và sự nhạy bén.”¹³ Chính quan điểm này được các học giả tán đồng giữa phương diện đạo đức và tâm lý học, nói khác hơn, những nền tảng đạo đức là mẫu chốt và phương thức đi đến sự điều hòa tâm từ đó làm cân bằng các yếu tố tâm lý và giải quyết những xung đột hằng hữu hay tạm thời kể cả bên trong lẫn bên ngoài. Giáo sư M. W. Padmasiri De Silva nhận định rằng: “Phật giáo là một hệ thống trị liệu dựa trên việc nghiên cứu về tâm lý con người. Nhưng mặc dù nó là một lý thuyết tâm lý, nó vẫn bao hàm một mục đích thực tế. Đức Phật đã thiết lập một phân tích tâm lý về tâm và trạng thái của nó với mục đích đạo đức, thanh lọc tâm trí và loại bỏ các trạng thái bất thiện.”^{14, 15}

Từ nơi các ý niệm đạo đức đó, trải qua sự thực tập tinh chuyên đến thuần thực thì sẽ đi đến sự bình yên nội tại hay đó là sự bình yên trong tâm trí, sự cân bằng giữa những đối lưu biến động của cuộc đời. Trong các lầm lẫn tai hại dẫn đến sự đọa đầy thống khổ, đó là sự ngộ nhận của ý thức. Sự đọa đầy thân xác tuy có thể gây ra những khổ đau nhưng bản chất của nó chỉ là những vết trầy xước bên ngoài chẳng sá gì so với sự trói buộc tâm trí, mỗi đọa đầy của tâm thức bị giam cầm, áp bức bởi những thứ tanh nhơ, kinh hãi mà lại nguy trang bằng những vỏ bọc phù phiếm, điều ngoa. Khi ta có cách tiếp cận tầng bậc cao hơn của sự sống, tầng bậc ấy hoàn toàn thuộc về tâm lý bên trong chứ chẳng may mắn nào là cái vật chất phù hư bên ngoài. Câu nói ‘Con người đang có một cuộc sống nâng cao hơn’ chỉ là những luận điệu kịch cỡm, xảo trá của những con người hợm hĩnh đưa ra để đánh lừa những hạng người ham thích mùi vị đời thường. Trên thực tế, điều đó đang đi ngược lại và nó làm giảm sự yên tâm và tiêu chuẩn đạo đức. Vì vậy, xã hội trở nên thực sự tồi nát và con người cũng vậy. Trong thời cổ đại, câu nói rằng con người đang thăng tiến lên cao hơn có

nghĩa là cảnh giới tâm linh cao hơn, nâng cao trình độ tu luyện, tính cách cao hơn và đảm bảo một cuộc sống hạnh phúc bởi vì họ có được sự bình yên trong tâm hồn.

Đây là sự an lạc trong tâm trí tự thân bởi vì chúng ta biết rằng lời dạy của Đức Phật giống như những hướng dẫn giúp chúng ta đi qua mê cung của tâm mình, và khi tâm trí đã thông suốt thì chúng ta hiểu tất cả. Ngài đã cho chúng ta thấy nguyên nhân sâu xa của đau khổ và bất hạnh mà chúng sinh phải trải qua là bắt nguồn từ chính tâm trí của họ, và hạnh phúc thực sự là gì - để giải thoát khỏi tất cả những bi kịch của cuộc sống, sự trói buộc của đam mê và luân hồi và con đường dẫn đến quả vị giải phóng tâm thức, giác ngộ tịch tĩnh. Cách để đạt được sự bình an nội tại này, có rất nhiều phương pháp, trong đó, có một số phương pháp như quán niệm hơi thở, quán chiếu về tâm, quán chiếu về khổ đau, quán chiếu về sự tĩnh lặng quán chiếu về vô ngã, quán chiếu về vô thường, quán chiếu một chúng sinh, v.v....

Những bài pháp mà Đức Phật đã dạy trong kinh tạng có thể xem như các phương thức trị liệu tâm lý liên hệ đến tâm thần học, các bệnh rối loạn tinh thần, sức khỏe tâm lý, tâm thần phân liệt v.v... Các phương pháp này chẳng phải là một điều gì mới lạ cao xa cả, mà chúng đã biểu hiện và biến dạng ở dưới nhiều hình thái khác nhau tùy vào tầng bậc tâm linh và khả năng cảm ngộ của mỗi từng người khác nhau. Hiện nay, liệu pháp tâm lý Phật giáo được nghiên cứu phổ quát bởi vì tất cả mọi người đều chạy theo những thứ xa xỉ và họ đang bị tấn công từ mọi phía, chẳng hạn như căng thẳng, thất vọng và kích động, áp lực, mất cân bằng v.v... Liệu pháp tâm lý Phật giáo cũng thuộc về sự tiến hóa của nó. Bệnh tâm thần, các hành vi bất thường, các triệu chứng và các cách trị liệu được thể hiện trong kinh Pāli Nikāya hay Hán tạng cách đây hơn hai nghìn năm trăm năm. Vì vậy, liệu pháp tâm lý Phật giáo là đáng tin cậy và được sử dụng trong tất cả các cấu trúc của các vấn đề tâm thần. Ý thức con người, là mối quan tâm chính của Phật giáo, những lời dạy của Đức Phật đều liên hệ đến tâm thức con người. Có nghĩa là, liệu pháp tâm lý liên quan đến ý thức con người và ý thức con người là mối quan tâm hàng đầu của Phật giáo. Trong khi tất cả các rối loạn của con người về cơ bản là tâm thần, theo quan điểm của Phật giáo, chúng liên hệ chặt chẽ đến một hoặc nhiều hơn ba độc tố chính, tâm lý không lành mạnh của con người, ví dụ tham lam hay đắm nhiễm, hận thù hoặc oán đối và vô tri hoặc

¹³ Caroline A.F. Rhys Davids, *A Buddhist manual of Psychological Ethics*, New Delhi: Oriental Books Reprint Corporation, 1975, tr. xvi.

¹⁴ Sankrit: क्लेश, Pāli: kilesa.

¹⁵ M. W. De Silva, *Buddhist and Freudian Psychology*, pp. 29-30.

si mê. Và để có được sự cân bằng tâm lý và an tịnh nội tâm thì chỉ có cách duy nhất là hướng tác ý và tu tập vào các pháp đối ngược lại với những điều trên. Điều này được nói đến trong Kinh Tăng thượng tâm như sau:

*"Nếu Tỳ-kheo muốn được tăng thượng tâm, cần phải thường xuyên suy niệm năm tướng. Thường xuyên niệm năm tướng thì tâm niệm bất thiện đã sanh liền được trừ diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm thường an trú, nội tâm được tĩnh chỉ, chuyên nhất, được định tĩnh. Năm tướng đó là những gì? Tỳ-kheo suy niệm về một tướng tương ưng thiện, nếu sanh tâm niệm bất thiện, vị Tỳ-kheo đó nhân nơi tướng này lại suy niệm về một tướng khác tương ưng với thiện, khiến tâm niệm ác bất thiện không sanh nữa. Khi vị Tỳ-kheo đó nhân nơi tướng này, lại suy niệm về một tướng khác tương ưng với thiện thì tâm niệm bất thiện đã sanh liền bị trừ diệt. Tâm niệm ác diệt rồi, tâm thường an trú, nội tâm tĩnh chỉ, chuyên nhất, được định tĩnh."*¹⁶

Trong tạng Pāli, vấn đề này được nhắc đến rõ ràng ở ba căn bản phiền não gồm tham, sân và si, một trong những bản kinh được bộ phận Tâm lý học Phật giáo lấy làm nền tảng căn bản để ý cứ là Kinh An trú tâm, thuộc Trung Bộ Kinh, kinh số 20. Kinh nói: "Ở đây, Tỳ-kheo y cứ tướng nào, tác ý tướng nào, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si sanh khởi, thời này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ấy cần phải tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện, không phải tướng kia."¹⁷ Ta thấy rõ một điều rằng, sự vắng mặt của cái này chính là điều cái kia đang hiện hữu trong tiến trình quán chiếu. Tiến trình này chính là nỗ lực nuôi dưỡng chánh niệm trong tử sát na hiện tại, để thân và tâm loại bỏ độc tố một cách tự nhiên và nhất quán; do bởi nó nương nơi chính nó trong sát-na triển chuyển bằng thời gian tương ứng với sát-na đó. "Khi nào nó là sở duyên, nó tồn tại như là sở duyên."¹⁸ Phát biểu này nói rõ, ta không thể tri giác cái gì

đã qua và chưa đến. Khi ta có tri giác về chúng, chúng xuất hiện như là trong hiện tại. Khi ta hồi tưởng cái đã từng được thấy (sắc) hoặc cái đã từng được cảm thọ, cái đó được thấy, được cảm, như là nó đang tồn tại trong hiện tại. Tức là thấy cái quá khứ trong hiện tại."¹⁹

Tâm nơi từng sát-na hiện tại đã khó nắm bắt huông gì bản thân của tâm lại thay đổi ngay chính trong sát-na ấy một cách liên tục không gián đoạn. Sự khẳng định về sát-na sinh diệt này được miêu tả: "Này các Tỳ-kheo, ở đây, không có một sự vật hiện tượng nào đến và đi nhanh chóng nhanh như tâm. Thật khó để tìm ra một hình ảnh hay ví dụ để biểu thị cho sự nhanh chóng này."²⁰

II.- Giá trị Tâm lý trị liệu trong thơ ca Trần Nhân Tông

1. Nguyên nhân của bệnh tâm lý:

Đấng Giác Ngộ Trần Nhân Tông là một hiện thân của sự ứng dụng tinh hoa Phật học vào cuộc sống để chữa trị những căn bệnh mà con người gặp phải trong cuộc sống thời đó. Bằng những gì được thọ nhận từ người Thầy Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Quốc Tung và kế thừa từ Ông nội là Trần Thái Tông và Cha là Trần Thánh Tông. Từ nhỏ đến lớn, được sinh ra và trưởng thành trong môi trường thuần túy Phật giáo và được dạy dỗ bằng các tư tưởng Phật học và Thiền học, Trần Nhân Tông đã thấm nhuần và vận dụng một cách triệt để vào đời sống tâm linh của riêng mình. Là vị Tổ Sư khai sáng dòng thiền Trúc Lâm tại Việt Nam, Người đã đem tinh hoa Phật học vào đời một cách nhẹ nhàng, sâu lắng nhưng đầy thiết thực và hiệu quả. Phật giáo Việt Nam có những giá trị vô cùng vĩ đại đối với lịch sử dân tộc và tạo nên những mốc son lừng lẫy từ xưa đến nay và có thể còn vươn xa hơn nữa chính bởi các giá trị cao quý mà tư tưởng của các Bậc Tổ Sư đời trước mang lại và Bậc Thánh Trần Nhân Tông là một trang sử chói lòa trong đó. Tư tưởng Đạo đi vào đời và trong đời có Đạo và Đạo để cải hóa cuộc đời. Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã thấy được ý nghĩa của cuộc sống bản chất vốn không thể tách rời với sự nghiệp tu hành. Lý tưởng và con đường tu hành của người tôi luyện tâm tuy nói là sai biệt với cuộc đời đầy phận sự

¹⁶ Đại i588a03: '若比丘欲得增上心者，當以數數念於五相。數念五相已，生不善念，即便得滅，惡念滅已，心便常住，在內止息，一意得定。」「云何為五？比丘者，念相善相應，若生不善念者，彼因此相復更念異相善相應，令不生惡不善之念。彼因此相更念異相善相應，已生不善念，即便得滅，惡念滅已，心便常住，在內、止息、一意、得定。'

¹⁷ 'Idha, bhikkhave, bhikkhuno yaṃ nimittam āgamma yaṃ nimittam manasikaroto uppajjanti pāpakā akusalā vitakkā chandūpasamhitāpi dosūpasamhitāpi mohūpasamhitāpi, tena, bhikkhave, bhikkhunā tamhā nimittā aññam nimittam manasi kātabbāṃ kusālūpasamhitam.' MN, 20.

¹⁸ 'yadā tad ālambanam tathāsti.' Câu Xá Luận.

¹⁹ Tuệ Sỹ, Nghiệp, Ký Úc, Tự Ngã và Luân Hồi, Phật Học Luận Tập, vol 06, Hương Tích, 2020, tr. 20.

²⁰ "nāhaṃ bhikkhave aññam ekaddhammam pi samanupassāmi yaṃevaṃ lahuparivattam bhikkhave upamā pi na sukarā yāva lahuparivattam cittam ti", Trương Ứng Bộ Kinh I, tr.10, bản PTS.

nhưng bản thể thì như chưa từng có sự phân tách. Vì lẽ đó, Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã vận dụng và chuyển tải thông điệp triết lý của riêng mình là tịnh hóa giữa cuộc đời đầy bụi bặm, chữa lành những căn bệnh tinh thần từ nơi chính cuộc đời đầy cam go này. Do đó, thông qua những sáng tác thơ ca của Người mà ta thấy rõ những phương thuốc hữu hiệu để chữa những căn bệnh cho chúng sanh, mà ở phần này, những nguyên nhân gây bệnh sẽ được trình bày trước tiên.

Như trên đã nói, Đức Phật đã dạy có hai loại bệnh của chúng sanh, đó chính là thân bệnh và tâm bệnh²¹. Tất cả con người²² đều phải thọ lãnh hai loại bệnh này ngoại trừ A-la-hán chỉ còn có thân bệnh mà thôi²³. Tất cả các căn bệnh này đều rơi vào trong đại bộ phận liên quan đến các nguyên tắc chi phối hữu tình. Những nguyên tắc này chính là kẻ điều phối và áp đặt lên vạn vật của vũ trụ. Những nguyên tắc căn bản này có 05 (*niyāma*) đó là thời tiết (*utu*), thức ăn hay chủng tử (*bija*), nghiệp (*karma*), tâm và yếu tố tâm vật lý. Sơ lược về các chứng bệnh của tâm ta có thể thấy khoảng bốn mươi bốn loại bệnh khác nhau²⁴ theo như Đức Phật đã dạy. Song, theo như Bậc Thánh Trần Nhân Tông, qua những tác phẩm của mình, Ngài đã chỉ ra những nguyên nhân đưa đến các căn bệnh tâm lý như thế; những nguyên nhân ấy đưa con người đến nơi đau khổ do tâm lý bức bách, mất cân bằng, rối loạn tinh thần v.v.... Từ đó, Ngài thuyết giảng những phương pháp dứt trừ chúng để có bình yên chắc thật bên trong. Bậc Thánh Trần Nhân Tông đề cập:

“貪愛源停庄群汝珠腰玉貴

是非嘹朗特油牯燕說鶯吟。”²⁵

Tham ái nguồn dừng, chẳng còn nhớ châu yêu ngọc quý;

Thị phi tiếng lạng, được dầu nghe yến thốt oanh ngậm.

Nguồn cội tham ái và khát dục một khi được chấm dứt thì mọi rong ruổi chạy theo các ham muốn tiền tài, vật chất đến những dục tình thế nhân đều không còn hiện hữu. Đến cả những lời

khen chê, thị phi cũng đều im bất trước một tâm tư định tĩnh. Những âm thanh thế sự nổi trôi bỗng chốc hóa thành những tiếng Ca-lăng-tần-già, chim oanh, chim yến chỉ là yếu tố hòa điệu thanh thản của tâm. Và chính những nguyên nhân ấy, ta bắt gặp rất thường xuyên trong các Kinh mà Đức Phật dùng để mô tả cho nguồn gốc của khổ đau. Như yếu tố tham (*lobha*), dù xuất hiện ở dạng thể hay khía cạnh ý nghĩa chuyên biệt nào như các khía cạnh chức năng khác nhau mà ta bắt gặp, hoặc *chanda* chỉ dục tính mong muốn, *kattukamyatā chanda* (tác dục) ý thích mong muốn làm, hằng hái làm ở đây là ý mong muốn các pháp thiện; nó hoàn toàn khác với *chanda* đơn thuần là các pháp có thiện có bất thiện; hoặc *kāma* cũng là dục mà dục ở đây là tham ái, hoặc *raga* hoặc *nandi* v.v... Trong bộ Pháp tụ của Tạng Luận Nam truyền, *lobha* được diễn đạt với một danh mục một trăm từ đồng nghĩa, và tựu trung có thể chia thành ba dạng gồm dục ái-sự ham muốn khoái lạc (*kamatanha*), hữu ái-sự ham muốn trở thành, khát vọng được tồn tại (*bhavatanha*) và luyện ái vô sanh (*vibhavatanha*). *Kamatanha* nhấn mạnh khuynh hướng của con người đối với những thú vui nhục dục và tình dục. Sự thôi thúc nhục dục và tình dục không ngừng và không kiểm soát được dẫn con người vào các rối loạn tâm lý và tâm thần khác nhau. Theo Kinh Bốn Nghiệp Công Đức²⁶, tất cả các khuynh hướng của con người do *bhavatanha* dẫn dắt đều đề cập đến bốn nhu cầu như nhu cầu chính và phụ, danh vọng, tuổi thọ và sinh trên cõi trời. Các vấn đề tâm lý và hành vi do thù hận (*dosa, kopa, pakopā*) v.v..., được dùng làm từ đồng nghĩa của *dosa*. Tất cả các hình thức thù hận như tự hủy diệt hoặc hủy diệt xã hội đều được giải thích một cách toàn diện về khái niệm *vibhavatanha*. Người bị chìm đắm bởi *lobha* và *dosa* không thể nhận thức được mọi thứ như chúng vốn có. Do đó, tâm lý biến thái này được gọi là *moha*-si. Người si mê coi những gì là vô thường là vĩnh viễn, những gì đau đớn như hiện tại là khoái lạc hằng hữu. Vì vậy, *lobha*, *dosa* và *moha* được coi là những động lực bất thiện dẫn con người vào nhiều vấn đề tâm lý và hành vi rối loạn. Ngoài ra, Bậc Thánh Trần Nhân Tông cũng đề cập đến những nguyên nhân này ở một cung bậc khác:

“裴念妄念停庄錯

悉除人我時齒相實金剛

停歇貪嗔買老皓牟圓覺。”²⁷

²¹ ‘dve vedanā kāyika ca cetasika ca’, Tương Ưng Bộ Kinh, Tương Ưng Uẩn, Phẩm Nakulipatā.

²² *sabbe puthujjana ummattakā*. Chú giải Bộ Phân Tích.

²³ *So ekam vedanam vediyati kāyikam na cetasikam*. Tương Ưng Bộ Kinh IV, tr.209, bản PTS.

²⁴ xem Kinh Đoạn Giảm, Trung Bộ I.

²⁵ *居塵樂道賦，第一會*, Thơ Văn Lý-Trần, tập 1, nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1989, tr.497.

²⁶ Tương Ưng Bộ Kinh, Phẩm Nghiệp Công Đức, 4.61.

²⁷ *sdd*, tr.498.

*Nén niềm vọng, niềm dưng chẳng khác,
Dứt trừ nhân ngã thì ra tướng thực kim cương;
Dừng hết tham sân mới lấu lòng màu viên
giác.*

Nguyên nhân thứ hai ta bắt gặp ở đây chính là tà kiến. Một khi, chính kiến bị mất bóng, đến khi ảo tưởng có mặt. Con người như đi lạc vào ma trận khổ đau do chính mình bày ra, lang thang mãi trong mộng trường sanh tử với đau đớn bức bách do chính mình tạo dựng mà không hay biết. Sự chấp trước với bỉ và thử bị đoạn diệt, xuất hiện đặc tính thực sự của kim cương. Tham lam và hận thù bị bỏ rơi, rồi đến bản chất kỳ diệu của sự hoàn hảo. Nguyên nhân chính ở đây là tà kiến, mà Đức Phật đã từng chỉ bày trong Kinh Phạm võng có sáu mươi hai loại tà kiến (*ditthi*), những cái thấy biết sai lầm sẽ dẫn chúng sanh đi vào mê lộ chịu quả khổ. Do đó, nguyên nhân của Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã chỉ ra trong chính thơ ca của Người cũng chính là những cái thấy biết sai lạc, rơi vào vọng thị phi nhân ngã, không phân biệt thiện ác, trắng đen, đầu phước đầu họa nên mới dẫn đến đầu óc quay cuồng theo thế tục mịt mù. Nguyên nhân đã rõ, phương pháp trị liệu nhân đó cũng được Người chỉ bày ở phần sau. Ở đây, để rõ thêm tầm quan trọng của tà kiến đối với bệnh khổ chúng sanh, ta tham khảo một đoạn Kinh Đức Phật đã dạy như sau: “Khi vị Thánh đệ tử đã hiểu rõ như thế nào là khổ, đâu là nguyên nhân của khổ, như thế nào là sự đoạn tận khổ đau, và con đường nào đưa đến sự đoạn tận khổ đau... vị ấy, ở đây và bây giờ đã đoạn diệt các đau khổ, đã đạt đến chân thật Pháp...”²⁸

Nguyên nhân như đã nói, đó chính là từ các căn bản phiền não, từ tà kiến mà đưa đến các chứng rối loạn tâm thần, sự mất cân bằng trong tâm và làm phát sinh các biểu hiện cuồng nhiễu do tâm thần gây ra. Sự nhắc lại, ở đây, như: “時來每惑 轉三毒買證三身 斷六根年除六賊”²⁹ thì rồi mọi hoặc, chuyển tam độc mới chứng tam thân, đoạn lục căn nên trừ lục tặc. ‘Hoặc’ ở đây chỉ cho phiền não, cách gọi khác là

lậu hoặc –*क्लेश klesa*, thì rồi mọi hoặc là sự thư thả, tự tại chẳng dính mắc nơi các phiền não, chuyển hóa tham sân và si để chứng đắc tam thân (*trikaya*) thanh tịnh là pháp thân, báo thân và ứng thân. Để định nghĩa thuật ngữ này, Vasubandhu giải thích trong phần *अभिधर्मकोशकारिका, प्रथमंकोशस्थानम्* rằng có sáu ô nhiễm là tham, sân, si, mạn, nghi, và ác kiến. Đây là những gốc rễ quan trọng nhất khiến con người phải chịu đựng mọi đau đớn do bệnh tật về tinh thần và thể chất gây ra như phần trên đã đề cập.

Đoạn lục căn ở đây không phải là làm mất chức năng của sáu giác quan, mà là sự phòng hộ các căn đừng cho đắm nhiễm nơi sáu trần mà làm điều bất thiện. Thêm vào đó, Ngài còn nói: “無明歇...,煩惱未...”³⁰ vô minh hết... phiền não đoạn trong hội thứ bảy của Cư Trần lạc Đạo Phú, và lời Phật dạy cũng như thế: “Tham là gốc rễ của bất thiện, sân là gốc rễ của bất thiện, si cũng là gốc rễ của bất thiện. Đây chính là những gốc rễ của các pháp bất thiện.”³¹ Ba gốc rễ này như đã nói rõ ở trên. Chúng làm mờ nhận thức của chúng ta và dẫn đến tinh thần không lành mạnh. Do ba gốc rễ này mà mọi đau khổ phát sinh, đó là các trạng thái khác nhau của nỗi đau bất hạnh, chán ghét, tức giận, nghi ngờ, buồn bã và dẫn đến con người đau đớn. Điều này làm cho phát sinh những hành vi rối loạn khác nhau và nhiều rối loạn tâm thần.

2.- Giá trị liệu pháp trong thơ văn Trần Nhân Tông:

Như đã trình bày ở trên, các bệnh tâm lý này bắt nguồn từ rối loạn tâm thần trong khi các vấn đề rối loạn tâm thần này là từ gốc rễ đã được nêu trong phần một của chương này. Do đó, Bồ Tát Trần Nhân Tông còn thuyết giảng về phương pháp kê đơn cho bệnh nhân (người mắc các hội chứng tâm lý). Từ sự kiểm chứng qua kinh nghiệm của bản thân, và mặt khác, dựa trên lời dạy của Đức Phật, Bồ Tát Trần Nhân Tông thuyết giảng một số phương pháp có thể trị được nhiều chứng bệnh tâm thần thông qua các áng thơ văn của Ngài. Chúng ta có thể áp dụng phương pháp này vào cuộc sống của mình bằng các cách thực tập và tôi luyện những ý niệm của mình dựa trên từng hơi thở hay trên sự tỉnh thức của Tâm, Ý và Thức. Như đã đề cập trong phần

²⁸ ‘Yato kho āvuso ariyasāvako evaṃ dukkhaṃ pajānāti, evaṃ dukkhasamudayaṃ pajānāti, evaṃ dukkhanirodhaṃ pajānāti, evaṃ dukkhanirodhagāminīṃ paṭipadaṃ pajānāti so sabbaso rāgānusayaṃ pahāya paṭighānusayaṃ paṭivīnodayaṃ asmīti diṭṭhimānānusayaṃ samūhanitvā avijjaṃ pahāya vijjaṃ uppādetvā diṭṭheva dhamme dukkhassantaṅkaro hoti, Ettāvatāpi kho āvuso ariyasāvako sammādiṭṭhi hoti. Ujgatāssa diṭṭhi. Dhamme aveccappasādena samannāgato āgato imamaṃ saddhammanti,’ Kinh Song Tầm, Trung Bộ Kinh 19.

²⁹ *sdd*, tr.499.

³⁰ *sdd*, tr.499.

³¹ ‘katamañ c’ āvuso akusalamūlaṃ: lobho akusalamūlaṃ, doso akusalamūlaṃ, moho akusalamūlaṃ. Idam vuccat’ āvuso akusalamūlaṃ.’ MN. I, bản PTS, tr.47.

đầu tiên, Đạo Phật là cuộc sống và cuộc sống là con đường dẫn đến giải thoát. Vì vậy, ở đây, chúng tôi muốn chia sẻ quan điểm của mình về giá trị của liệu pháp tâm lý trong các tác phẩm của Bậc Thánh Trần Nhân Tông.

2.1.- Liệu pháp nhận thức chánh niệm

Đây là phương pháp trị liệu nhận thức căn bản dựa trên quá trình thấu hiểu chánh niệm, luyện tập và thực hành chánh niệm đến mức độ thuần thục, nhân đó lấy lại sự cân bằng tâm lý và giúp dẫn định hướng lại các motif tâm lý khi chứng rối loạn xuất hiện. Liệu pháp nhận thức chánh niệm nói cho đầy đủ là liệu pháp nhận thức dựa trên nền tảng chánh niệm (*Mindfulness based cognitive therapy* -MBCT). Trị liệu nhận thức dựa trên chánh niệm là một cách tiếp cận trị liệu tâm lý sử dụng các phương pháp trị liệu hành vi nhận thức phối hợp với thực hành thiền chánh niệm và các chiến lược tâm lý tương tự. Với chuyên ngành tâm lý học Tây phương và tâm lý học Phật giáo, đây chính là liệu pháp hữu hiệu, tích cực và mang lại hiệu quả cao nhất, được áp dụng phổ biến, rộng rãi trong các tiến trình điều trị giữa bác sĩ và bệnh nhân. Và ở đây, chúng ta có thể tìm thấy Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã từ kinh nghiệm tự thân đã chỉ ra phương thức để đưa tâm lý từ trạng thái bệnh tật trở về trạng thái bình thường, khoẻ mạnh.

Để dạy rõ phương pháp đi đến bình yên nội tại và cân bằng nơi tâm, Ngài dạy rằng:

“免特皓来

庄群法恪

塵性曠性買侯安

裴念妄念停庄錯。”³²

Miền được lòng rồi;

Chẳng còn phép khác.

*Gìn tính sáng, tính mới hầu an;*³³

*Nén niềm vọng, niềm dưng chẳng thác.*³⁴

‘Lòng rồi’ tức là tâm tư thanh thản, nhàn nhã không vướng bận bất cứ điều gì kể cả nhân, ngã, thủ, bi. Một khi trong tâm đã được an lạc, thư thái thì chẳng cần phải tìm cầu các pháp môn chi khác nữa. Tâm thông dong, tự tại này chẳng phải Bậc Thánh cho chúng ta, cũng chẳng mua được ở trung tâm mua sắm tâm linh nào đó và càng không phải được Đức Phật hay vị Bồ Tát nào ban bố cho cả, mà chính thân mình tự vận

hành, tôi luyện và thực tập. Khi trong ‘lòng’ có ‘rồi’ thì chẳng có sự mong khởi của bất kỳ ố trước nào nữa để phải suy tư, trần trở hay dẫn vật, người như thế là người được tự tại trước các cảm dỗ, ràng buộc. Khi không còn các phép khác nữa, con người tự biết ‘gìn tính sáng’ để cho ‘tính được an’. Tính sáng ở đây có nhiều cách để tiếp cận, mà trên cả chúng ta có thể hiểu là Phật tánh, tánh không bị nhiễm ô. Mà đã không bị nhiễm ô, tánh ấy không có cấu bẩn của *klesa* như ở trên, tức là nguyên nhân của các tâm bệnh không còn có mặt thì như vậy tâm bệnh làm sao hiện khởi. Như thế mầm bệnh đã bị chặt đứt khi chúng còn chưa manh nha. Người bệnh tâm lý là người không có ‘an’ trong tâm, người bị khuấy nhiễu và điên loạn cùng những hành vi mất thăng bằng. Khi đã được ‘an’ thì người ấy không còn náo bởi các hành vi tâm lý bất định nữa. Nên gìn tính sáng chính là liệu pháp tâm lý tích cực nhất mà Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã chỉ ra để chữa căn bệnh rối loạn tâm lý hay tâm bệnh.

‘Nén niềm vọng’ là các tà kiến vọng niệm, niềm hay còn gọi là niệm, niệm được thuần Việt hóa. Chuyển các vọng niệm sai biệt thành các chánh niệm trong thân và tâm. Đây là đoạn đoạn diệt nguyên nhân chính của tâm bệnh-đoạn diệt tà kiến. Chánh niệm có mặt là tâm rong ruổi vào tương lai, hoài niệm về quá khứ bắt đầu, chỉ định tĩnh với tâm tư thuần tịnh nhờ chánh niệm ở hiện tại mà có. Và rồi, ta có tiến trình trị liệu pháp bằng chính tự thân ta thiết lập dựa trên nền tảng chánh niệm. Và như thế, Người dạy: “休業朗安閑體性; 蚌翽来自在身心。”³⁵ Muôn nghiệp lặng an nhàn thể tính, nửa ngày rồi tự tại thân tâm. Hay là:

“睡起啓窻扉

不知春已歸

一雙白蝴蝶

拍拍趣花飛。”³⁶

Thụy khởi khai song phi,

Bất tri xuân dĩ quy.

Nhất song bạch hồ điệp,

Phách phách sấn hoa phi.

Đó là cảm tác của một tâm hồn luôn an định với vạn pháp trong thời khắc như thị triển chuyển. Có một tâm thái an tịnh, tâm đã vắng bóng mọi gợn nhơ nên mới tiếp xúc với vạn vật một cách trịnh nguyên như thế. Và MBCT được

³² sdd, tr.505.

³³ 塵 âm Hán Việt là *triền* hay *chiền*, Nôm đọc là *gìn*.

³⁴ 錯 *thác* ở đây có nghĩa là *sai*.

³⁵ sdd, tr.498.

³⁶ sdd, tr.453.

Ngài thi vị hóa ở một cung bậc mới đầy sáng tạo như thế đó. Trạng thái tâm ấy cần được duy trì và xem như một liệu pháp cốt yếu. Tôi gọi trạng thái này là chánh niệm, chánh niệm luôn hiện diện trong tâm trí khi họ có 罽 耒, tâm là một người thức tỉnh. Như vậy, chánh niệm là về việc trau dồi, duy trì và tích hợp một cách chú ý đến sự lên xuống của dòng cảm xúc, suy nghĩ và nhận thức bên trong tất cả con người. Tâm trí của người bệnh bình thường là đang sống trong quá khứ và tương lai. Họ không sống trong hiện tại. Điều quan trọng là nếu chúng ta mang tâm trí của bệnh nhân đến thời điểm hiện tại, chúng ta cần các chiến lược rèn luyện tâm. Do đó, một người đạt được “muôn nghiệp lặn” bản thể của người đó lúc nào cũng có thể được tìm thấy trong sự bình tĩnh, họ có được tâm chánh niệm và loại bỏ những suy nghĩ lệch lạc. Bậc Thánh nhấn mạnh rằng khi chúng ta giữ tâm trong chánh niệm cũng như đạt được tâm tánh tĩnh lự thì đây chính là tâm Phật: “參 孺 羅 罽 –chỉn Bụt là lòng”³⁷, chỉ có tâm là Phật và tánh này là tâm; khi chúng ta có chánh niệm cũng như nó được ánh sáng trí tuệ chiếu sáng, và lúc đó tâm là tâm Phật.

Đây cũng là một cách khác để giải thích phương pháp dẫn đến sự tĩnh lặng của tâm trí như Ngài đã nói: “纏 性 瞋 罵 落 邪 道 所 命 學 朱 沛 正 宗 –gìn tính sáng, mưa lạc tà đạo, sửa mình học, cho phải chính tông.”³⁸ Ngoài ra, Ngài lại giảng: “因 虧 本 年 些 尋 孺 典 谷 處 參 孺 羅 些 –nhân khuây bản nên ta tìm Bụt, đến cốc nay chỉn Bụt là ta.”³⁹ Bản chất của con người là tâm trí, sự tĩnh lặng của tâm trí chính là tâm vô cấu nhiễm. Tâm trí không dính mắc nơi các lậu hoặc; nó thoát khỏi những ràng buộc và đạt được tự do, thoát khỏi sự di chuyển tác nghiệp, khỏi ảo tưởng, khỏi đau khổ của nhà lửa tam giới. Phép quán thân trên thân-*kāyānupassanā* đưa bệnh nhân lấy lại được chánh niệm cần thiết, dừng ngay trạng thái mơ hồ hay hoang tưởng hoặc vọng tưởng trong tâm. Lấy lại sự cân bằng tâm lý bằng cách tập trung lên thân thể ở hiện tại, không còn chạy nhảy nơi này, luyến thoảng nơi kia, như kinh Nhất dạ hiền giả⁴⁰ đã dạy rõ rằng con người với tâm không an trụ hiện tại là chính vì mất sự tỉnh thức, tập trung. Bằng chánh niệm, tập trung quán xét trên cơ thể mình, phòng xep của bụng, trong giờ phút hiện

tại để giữ gìn tính sáng suốt của mình, không lạc vào đường hiểm và soi sáng tự thân bằng tính chiếu sáng vốn có của mình. Tỉnh thức trên các chức năng của thân, dần dần lấy lại bình ổn tâm lý và bệnh nhân sẽ cân bằng hành vi nơi tinh thần của mình, tự chữa lành cho tâm mình bằng chánh niệm.

Người bệnh có thể chiêm nghiệm về cảm giác của mình. Theo Phật giáo, tất cả các cảm giác có thể được chia thành ba loại: *sukha* – lạc thọ, *dukkha* – khổ thọ và *adukkhamasukha* – vô ký. Đây là giai đoạn thứ hai của liệu pháp tâm lý Phật giáo. Bây giờ, bệnh nhân có thể nhận thức được rằng anh ta có cảm xúc và ý tưởng. Do đó, bằng cách sử dụng hai phương pháp đó, chúng ta có thể giúp tâm trí bệnh nhân quay trở lại thời điểm hiện tại từ quá khứ hoặc từ tương lai.

Chúng ta có thể quán chiếu tâm của chính mình có hai khía cạnh: ý thức và vô thức (*sampajana citta* và *asampajana citta*). Trong Visuddhimagga, chúng ta có thể tìm thấy một thuật ngữ chuyên môn khác cho tầng thức; nó được gọi là *alaya*, một kho chứa hay cơ sở của các thực duyên tinh thần. Tất cả các nguyên nhân gốc rễ (*lobha, dosa, moha*) đều ẩn trong thức này. Chúng hoạt động khi chúng ta có những xung động bên ngoài. Vì vậy, trên thực tế, tầng thức là khía cạnh quan trọng nhất của tâm trí con người, nơi lưu trữ nguồn gốc thực sự của các vấn đề. Sigmund Freud cũng nhấn mạnh rằng chúng ta phải nhìn thấy sự bất ổn thức của bệnh nhân để thấy được vấn đề thực sự của anh ta. Bệnh nhân có thể thấy những cảm giác khác nhau xuất phát từ tâm trí của chính mình, đặc biệt là từ tâm trí vô thức. Ở cấp độ cao hơn, ta có thể thẩm sát với tạng thức – *Alaya* này trong phạm trù Duy thức học. Giai đoạn cuối cùng là *dhammanupassana* - kiến thức để phân tích mọi thứ. Khi một người hiểu được kiến thức phân tích như vậy, anh ta có thể tập trung vào tâm lý của chính mình. Sau đó, bệnh nhân có thể tự phân tích rằng mọi thứ, kể cả các bệnh tâm thần của mình, đều bắt nguồn từ ba nguyên nhân chính: *lobha, dosa và moha*.

Nếu một người thực hành trong quá trình trị liệu tâm lý Phật giáo, người ấy sẽ có thể tự mình phân tích sự việc và tìm ra cách loại bỏ những nguyên nhân chính gây ra vấn đề của mình. Chúng ta có thể hiểu anh ta có tính cách như thế nào, loại bệnh tâm thần nào, loại nguyên nhân gốc rễ nào ở đó và loại phương pháp điều trị nào mà anh ta cần. Bốn nền tảng của chánh niệm là điều cần thiết để giảm bớt đau khổ của chúng ta và là con đường để từ bỏ sự đau khổ ấy. Sự loại

³⁷ *sdd*, tr.560.

³⁸ *sdd*.

³⁹ *sdd*.

⁴⁰ *Bhaddekaratta sutta MN III, 131*.

bỏ các triền phược trong đời cũng chính là việc tìm yên nơi thân, tìm an nơi ngoại cảnh; sự an lạc đó đến cả từ hai phía nội và ngoại khi tự tâm đã được an trú: “Yên bề phận khó, kiếm chốn dưỡng thân, khuất tịch non cao, nấu mình sơn dã.”

Thứ hai, Bạc Thánh Trần Nhân Tông đã nhắc đến một triết lý cao tốt trong Phật giáo đó là “vô tâm”, Ngài nói:

“唉 舍 無心,
自然合道,
停三業買瞋身心,
達蔑崱時通祖教。”⁴¹

Hãy xá vô tâm, tự nhiên hợp đạo. Dừng tam nghiệp mới lặng thân tâm, đạt một lòng thì thông tổ giáo; ở đây, vô tâm theo tiến Phan là अभवचित्त không có nghĩa là tâm trống không hay không có tâm, đây là tâm không dính mắc vào vọng tưởng, không còn tự ý thức. Không có bất kỳ sự phân chia nào thành đối ngẫu do suy nghĩ tạo ra diễn ra với ý nghĩa vô trí; chúng ta dùng tâm này để chế ngự tâm si mê. Luận điểm này, chúng ta có thể tìm thấy trong Kinh Pháp Hoa khi Đức Phật nói: “*Dừng vọng tưởng phân biệt, các pháp là có-không, là thật hay không thật, là sanh hay chẳng sanh, thường ở nơi thanh vắng, rèn luyện tu tập tâm, an trụ không lay động giống như núi Tu-di*”⁴². Đức Phật muốn đề tử của Ngài luôn an trụ trong thanh tịnh và tĩnh lặng. Làm thế nào để đạt được sự yên tĩnh và bình lặng của tâm trí? Đó là thoát khỏi sự phân biệt của hai loại; chấp pháp có và không. Đức Phật lên án cả những người theo chủ nghĩa hiện thực và phi hiện thực. Một số trường phái tin rằng ‘Thà chấp trước vào sự tồn tại, dù chấp trước ấy có thể lớn như núi Tu di, còn hơn là chấp trước vào trống không, dù chấp trước có thể nhỏ như một hạt bụi.’ Tâm thoát ly cũng chính là tâm thiền:

“望之彌高, 鑽之彌堅
忽然在後, 瞻之在前
夫是之謂, 上士之禪。”⁴³(贊慧忠上士)

Vọng chi di cao, toàn chi di kiên. Hốt nhiên tại hậu, Chiêm chi tại tiền. Phù thị chi vị, Thượng Sĩ chi thiền (*Tán Tuệ Trung thượng sĩ*). Ngược

nhìn càng cao, khoan vào càng cứng, hốt tự sau chiều, ngắm liền phía trước. Đây đích thị tên, là Thượng Sĩ thiền.

Tuy nhiên, một khi chúng ta hiểu thấu đáo lời dạy của Đức Phật, chúng ta sẽ không dính mắc vào bất kỳ thái cực nào. Một người nên hiểu rằng mọi hiện tượng và pháp đều không có bản chất riêng. Ta phải bác bỏ niềm tin vào thực tại của bản ngã và sự vật. Chúng ta phải an trú tâm mình trạng thái trống rỗng của mọi sự vật, mọi thứ đều phụ thuộc vào một thứ khác và không có sự tồn tại riêng lẻ nào ngoài những thứ khác đó; do đó bản chất huyễn hoặc của vạn vật như được cấu tạo bởi các yếu tố và không sở hữu thực tại, tính không thực của sự vật, sự vật là không thực. Chỉ khi đó, trong một tâm trí không có sự gán bó sai lầm với một cái tôi ảo tưởng. Đây là một trong những lối vào quan trọng nhất dẫn đến sự giác ngộ vĩ đại.

無心 - अभवचित्त, mặc dù rõ ràng từ ở đây là vô tâm, nhưng vô tâm này chúng ta phải tiếp cận trên nhiều khía cạnh và đa ngữ nghĩa, một trong những thuật ngữ thích hợp hơn cả ta có thể thay thế chính là vô niệm. Vô niệm không phải là không ghi nhớ, không có ý niệm hay không tồn tại niệm nào. Mà khi chúng ta tôi luyện nghiêm túc về nó, không dính mắc vào thái cực nào cả, hiểu rõ con đường duyên khởi, tự tánh là tánh tha khởi chẳng vĩnh cửu cũng chẳng đoạn diệt, chẳng riêng lẻ cũng chẳng bao hàm mà tất cả là thuộc tính của duyên hệ. Quán chiếu như thế, các tâm lý bất ổn từ đau buồn, khổ sở, áp lực đến bị lụy, trầm luân đều có nguyên nhân từ các nhân duyên và quay trở về quán chiếu chính là quay về đào loại các nguyên nhân dính mắc ấy.

Nó dựa trên bốn khía cạnh của liệu pháp nhận thức như sau: Quán về cơ thể (*kāyānupassanā*), quán về cảm giác (*vedanānupassanā*), quán về đối tượng tâm (*cittānupassanā*), quán về pháp (*dhammānupassanā*). Và những khía cạnh này tương tự như trong liệu pháp tâm lý hiện đại, có bốn loại phương pháp để đưa nhận thức trở lại hiện tại. Đó là hóa trị liệu, phẫu thuật tâm lý, phân tích tâm lý và liệu pháp hành vi.

2.2. - Nuôi dưỡng tình thương

Bên cạnh giá trị tâm lý trị liệu bằng chánh niệm, tu tập thiền Từ Bi trong các tác phẩm của Phật Hoàng Trần Nhân Tông như một liệu pháp tâm lý cũng được Ngài dạy rõ và chú trọng. Bạc Thánh nói: “感 德 慈 悲 底 饒 劫 願 朱 親 近” –

⁴¹ sđd, tr.501.

⁴² Kinh Pháp Hoa, phẩm An lạc hạnh.

⁴³ sđd, tr.485.

Cảm đức Từ Bi để nhiều kiếp nguyện cho thân cận; hoặc “刪喜捨，軟慈悲，內自在經 誦” – sẵn hỷ xả, nhuyễn từ bi, nội tự tại kinh lòng hằng đọc.

Do đâu mà Bậc Thánh có được những tầm nhìn sâu lắng và sức cảm thương sâu sắc đến như thế. Ngài hiểu sâu sắc hơn bất cứ ai về sự đau khổ của cả hai phía. Người cảm thấy thương cảm cho những con người trong chiến tranh, lý giải rằng tại sao Ngài lại tập trung để tạo nên hòa bình lâu dài không chỉ cho dân tộc mình mà còn cho tất cả mọi người. Ngài có một tấm lòng nhân ái rộng lớn đối với mọi người mà Ngài luôn ca ngợi, Ngài luôn dùng tâm từ không chỉ trong công việc mà còn trong cuộc sống của Ngài.

Ta thấy:

“一視同仁天子德

生無補世丈夫慙。”⁴⁴

Nhất thị đồng nhân thiên tử đức, sinh vô bổ thế trượng phu tầm - thương yêu mọi người như nhau là đức của Vua, sống mà không giúp ích gì cho đời là điều đáng thẹn của kẻ trượng phu.

Người đã thấu hiểu được tầm quan trọng của lòng từ trong cuộc sống và khi không có lòng từ bi, tình thương yêu thì đó chính là mối đe dọa cho tâm trí con người. Từ trong Phật giáo thuật ngữ là *Mettā*. *Mettā* là vũ khí tốt nhất để đánh bại giận dữ, hận thù và oán hận; *Mettābhavana* - thiền tâm từ được biết đến như một công cụ trị liệu để chữa các rối loạn tâm lý và các hành vi khó khăn do thù hận gây ra. *Mettā* được biết đến trong Phật giáo như là phạm trù đầu tiên trong bốn phạm trù *Brahmavihara*. Nó đối lập với hận thù. Trước khi nó tiêu diệt những người khác, *dosa* sẽ tiêu diệt mọi người trước. Sự giận dữ bắt nguồn từ ý thức đi kèm với cảm giác đau đớn về tinh thần làm kích động tâm trí.

Mettā là phương pháp hữu hiệu nhất để duy trì tâm thanh tịnh. Vì vậy, người tu tập thường xuyên tu luyện *Mettā* để diệt trừ hận thù, hận thù chỉ có thể được xoa dịu bởi tình thương yêu. Khi lòng từ bi được phát triển trong tâm trí, sự thù hận có thể được giảm bớt. Trong hệ thống văn học Phật giáo Pāli, có mười giá trị trị liệu của *Mettābhavana*. Mười giá trị ấy là:

- Người thương yêu nhất trên đời này là chính mình. Vì vậy, một thiền giả cố gắng vượt qua sự tức giận nên nuôi dưỡng lòng Từ đối với bản thân trước tiên.

- Từ bản thân đến Tình yêu phổ quát; hành giả nên trau dồi lòng Từ vô hạn và vô biên đối với tất cả chúng sinh.

- Từ người được tôn trọng nhất đến kẻ thù địch; trải tình thương đến cho cả hai đối tượng.

- Tự khuyên nhủ bản thân; nóng giận quá mức gây ra những tác hại nghiêm trọng cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy nên kiên nhẫn bằng cách nhận biết tất cả những hiệu ứng xấu do giận dữ mang lại.

- Từ xấu đến tốt; vị ấy xem xét những phẩm chất tốt đẹp từ người thù địch, và nuôi dưỡng lòng từ.

- Quán chiếu về nghiệp; vị ấy nên hiểu điều gì là thiện thì mang lại kết quả thiện và ngược lại.

- Bồ đề tâm: khi vị ấy không thể vượt qua được sân hận, thì vị ấy không nên để lòng thù hận làm ô nhiễm tâm trí mình.

- Cha, mẹ và con trai, con gái; trải dài và quán chiếu *Mettā* đến những mối quan hệ rất thân thiết như mẹ, cha, con cái v.v...

- Luôn ghi nhớ mười lợi ích của *Mettā* để giảm bớt sân hận và nuôi dưỡng lòng từ.

- Vững lặng; khi vị ấy có được sự hiểu biết thấu đáo về nhân quả, vị ấy sẽ có thể diệt trừ cơn giận một cách dễ dàng với tâm tư vững lặng.

Ta có thể thấy từ những vấn đề đã chuyển tải ở trên, *Mettā* là phương thuốc tốt nhất cho những ai đang tức giận với chúng ta. Bằng năng lượng từ ái, tâm trí được bình lặng, yên tĩnh và vui vẻ. Sẽ không có ai cố gắng gây hại cho người khác hay vị ấy, vì vị ấy đã giành được tình yêu của mọi người. Nguyên nhân này chúng ta hiểu rằng Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã nói: “軟慈悲”, nếu con người thực hành lời giảng này thì các tâm lý oán tắng, căm phẫn, giận hờn hay thù địch v.v... sẽ được chuyển hóa, tinh thần sẽ được nhẹ nhàng và cân bằng, các chứng bệnh về tâm lý do bức tức gây ra sẽ được tiêu trừ nhờ quá trình tập luyện và lan tỏa năng lượng thương yêu như thế. Vấn đề này cũng được đề cập trong “Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca” là:

“景寂安居自在心

涼風吹遞入松陰

禪床樹下一經卷

兩字清閑勝萬金。”

“Cảnh tịch an cư tự tại tâm,

Lương phong xuy đệ nhập tùng âm

Thiền sàng thọ hạ nhất kinh quyển,

Lưỡng tự thanh nhàn thắng vạn kim.”⁴⁵

⁴⁴ sdd, tr.487.

⁴⁵ sdd, tr.535.

III - Lời Kết

Quả vị chúng đặc hay cái đạt được hiện khởi không nhất thiết tùy thuộc vào cái được chúng đặc và sự vô đặc cũng không nhất thiết phát sinh tùy thuộc và pháp vô đặc⁴⁶, cả hai tướng hữu đặc và vô đặc đều nơi tâm mà biến hiện, triển chuyển. Các trạng thái tâm lý rối loạn đều từ tâm mà phát sanh ra, nên để chữa trị tâm bất ổn, tâm rối loạn hay các bệnh tật về tâm thì chỉ và duy chỉ một phương pháp đó là điều phục tâm từ chỗ rong ruổi, bám víu thành an tịnh, trong sạch và xả ly. Biết được các căn gốc của các bệnh tâm, các gốc rễ của vấn đề tâm thần hay bệnh tâm thần và tuân theo sự nhiếp tâm quán chiếu đưa tâm về chánh niệm mà cụ thể ở đây như những gì và Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã chỉ dạy. Trần Nhân Tông đã dựa trên sự hiểu biết của mình về lời dạy của Đức Phật và kinh nghiệm của chính Ngài để thuyết giảng những giá trị này, và trong quá trình đó, Ngài áp dụng chúng vào đào luyện tâm và giữ cho tâm hồn vững vàng. Khi những giá trị này được thuyết giảng cho các Tăng, Ni và Phật tử, họ có thể hiểu được là những gốc rễ dẫn đến bệnh tâm thần hoặc hành vi bất thường của con người; đó là nhiều nguyên nhân như, hận thù, si mê hoặc ngu dốt, kiêu ngạo, nghi ngờ, và tà kiến hoặc cố chấp, đây là những yếu tố thuộc về phiền não trong Phật giáo; thêm vào đó, những nguyên nhân này phát triển do không có chánh niệm, còn thuần tịnh tức là tâm trong sáng hay tâm nguyên thủy của con người. Tuy nhiên, may mắn thay, Bậc Thánh Trần Nhân Tông đã giảng những phương pháp trị liệu để chúng ta trở về với chính mình, đó là thực hành chánh niệm trong mọi hành động, lời nói và ý nghĩ trong từng khoảnh khắc. Thêm vào đó, sự tu trì những giới luật dẫn đến nghiệp của con người theo những cách khác nhau được thanh tịnh, đồng thời với việc phát triển lòng từ bi đối với mọi người. Cho dù chỉ có một vài phương pháp trị liệu như Ngài đã giảng, chúng ta có thể thấy rằng qua cuộc đời của mình, Ngài luôn duy trì và phát huy chúng để trở nên triết để và theo ý mình. Ngày nay, con người đang sống trong một xã hội bức bách, họ không thể giữ cho thân, khẩu, ý trong tình hình vắng lặng, họ luôn chạy theo những điều sai trái khiến tâm trí càng mất

bình tĩnh; do đó, nó làm nảy sinh nhiều tâm lý tiêu cực. Bằng phương pháp trị liệu này, Bậc Thánh Trần Nhân Tông sẽ điều trị những chứng bệnh tâm thần cho đến những hành vi bất thường trong cuộc sống của con người bằng những liệu pháp như Ngài đã thuyết giảng. Và nhờ đó, con người được an trụ trong pháp lạc, tắm gội trong dòng sữa của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Trần Nhân Tông.

• Thích Thanh An

Thư Mục Tham Khảo

- Trung Bộ Kinh 3 tập, V. Trenkner and R. Chalmer. Chủ biên, London: Pali Text Society (PTS), 1948-1951.
- *Samyutta Nikāya* 6 tập, M. Leon Feer. Chủ biên, London: Pali Text Society (PTS), 1884-1904.
- A Hàm Kinh, Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, (CBETA) – Taishō Tripitaka (大正新脩大藏經).
- Tam Tạng Phạm Văn dữ liệu Kỹ thuật số, Digital Sanskrit Buddhist Canon thuộc Đại Học The West, USA.
- 居塵樂道賦 –mộc bản, năm 1745.
- 得趣林泉成道歌 – mộc bản, năm 1745.
- Viện Văn Học, Thơ Văn Lý-Trần, nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1989.
- William James, *Varieties of Religious Experience*, Viking Penguin, New York, 1902.
- Tuệ Sỹ, *Nghiệp, Ký Úc, Tự Ngã và Luân Hồi, Phật Học Luận Tập*, vol 06, Hương Tích, 2020.
- Virginia S. Thatcher, Ed., *The New Webster Encyclopedic Dictionary of the English Language. Vol. 1*, New York: Grolier Incorporated, 1967.
- Richard Gross, *Psychology: The Science of Mind and Behavior*, London, Hodder Education, 2010.
- David J. Kalupahana, *The Principle of Buddhist Psychology*, Wisdom Books, USA, 1987.
- M. W. Padmasiri De Silva, *An Introduction to Buddhist Psychology*, The Macmillan Press Ltd, London: 1979.

⁴⁶ उपलब्धिं समाश्रित्य नोपलब्धिः पूजायते, नोपलब्धिं समाश्रित्य नोपलब्धिः पूजायते, *Madhyāntavibhāgākārikā*, kệ 07.

GIÁO DỤC TUỔI TRẺ HÔM NAY DƯỚI LĂNG KÍNH PHẬT PHÁP

VÌ SAO TUỔI TRẺ CẦN ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC?

• Nguyên Cẩn

Cũng như một năm khởi đầu từ mùa xuân; đời người khởi đầu từ tuổi trẻ. Nhưng các bạn trẻ hôm nay có biết hưởng mùa xuân của đời mình không? Có ai đó từng nói tuổi trẻ như hoa mới khai, như trăng mới mọc. Cái gì cũng mới, cũng tinh khôi. Sao chúng ta không mở lòng mình ra đón nhận những hạnh phúc mà cuộc đời đem lại. Có lần chúng tôi đã băn khoăn khi tuổi trẻ hiện nay dường như lãng quên việc ước mơ, ước vọng và hướng thiện vì một số không ít các bạn mang "tâm hoang vu", thui chột lý tưởng, chỉ nghĩ đến lợi ích của riêng mình và niềm vui vật chất. Các bạn có khi nào tự hỏi còn chăng ước mơ về cái tốt, cái đẹp? Hay thay vào đó là sự khô cạn của tâm hồn, sự tàn nhẫn của lối sống thực dụng lạnh lùng? Thậm chí có những bạn phạm tội khi còn rất trẻ: cướp bóc, hành xử bạo lực, sẵn sàng gây gổ và ẩu đả (?) vì những lý do hết sức vu vơ, vì những cơn sân hận do cái TÔI quá lớn của mình! Một số chọn hướng đi vào đời theo khuynh hướng bất chấp năng khiếu hay sở trường, miễn là có tiền và hệ quả là họ "chạy" việc làm, "chạy" chức quyền. Phải chăng đó là điều mà các nhà xã hội học gọi là sự trống rỗng niềm tin, phiêu pha lý tưởng, sự vắng bóng những thần tượng đúng nghĩa, thay vào đó là hình ảnh các đại gia ngênh ngang hợm hĩnh, với mọi thủ đoạn làm giàu. Dẫu rằng ánh hào quang lấp lánh vật chất ấy không thể che khuất khoảng tối, xám xịt trong tâm thức, sự "hiếm muộn" danh dự và phẩm giá ... Tuổi trẻ không còn khát khao cống hiến, nói như Steve Job "Hãy cứ khát khao, hãy cứ dại khờ" vì nếu không có những điều ấy, không còn là tuổi trẻ.

Khi tuổi trẻ biết ước mơ và biết thấp sáng trí tưởng tượng của mình, họ sẽ vươn cao và vươn xa. Và họ cũng sẽ trở thành những kẻ thiện tâm, xây dựng một xã hội nhân bản: mục tiêu của mọi nền văn hóa, hay mọi đất nước phồn vinh và

phát triển. Hãy nhớ tuổi trẻ chỉ có một thời. Tuổi trẻ phải biết nuôi dưỡng động lực tự thân, vì không ai giúp các em làm giàu "lý tưởng" làm sống dậy các hoài bão khi các em không tự tu dưỡng, trau dồi phẩm hạnh và trí tuệ.

Những gì cần giáo dục?

Hơn bao giờ hết tuổi trẻ cần được dìu dắt về mọi mặt, ngoài kiến thức và kinh nghiệm truyền đạt lại của thầy cô, cha anh, họ cần có một lý tưởng để tin và sống theo nó. Ngoài ra họ cần "dọn dẹp lại" tâm hồn mình. Hay nói cách khác, xây dựng nền tảng đạo đức, phẩm chất giá trị của mình với tư cách là một con người, thích nghi với sự phát triển theo chiều hướng tốt của xã hội. Đối với những bạn là Phật tử, hãy chuẩn bị tâm thế để học và hiểu thêm về nội dung những cụm từ đi liền với nhau như: Phật-Pháp-Tăng; Giới-Định-Tuệ; Tín-Hạnh-Nguyện; Văn-Tư-Tu; hay Bi-Trí-Dũng; đó chính là nền tảng cần biết để huân tập trong lãnh vực giáo dục của Phật giáo.

Theo tác giả Tâm Thường Định: tuổi trẻ cần sự nâng đỡ của người lớn, hầu góp phần phát triển nhân cách và đạo đức bằng ba phương thức. Đó là: (1) Xây dựng (Build) một nền tảng giáo dục đạo đức vững chắc và thực hành những giá trị cốt lõi. (2) Chuyển hóa (Transform) -thay đổi nhận thức hay tâm thức của mình để hướng thiện và (3) Thực hành (Act)- Đặt ý tưởng vào hành động thực tiễn là những phương pháp cụ thể để triển khai những giá trị giáo dục. Chúng ta có thể gieo hạt giống lành cho tuổi trẻ nói chung và tuổi trẻ Phật giáo nói riêng, chuyển hóa và nâng đỡ tuổi trẻ có một hướng đi thánh thiện, thành đạt và có giá trị xứng đáng trong cuộc sống để giúp mình, giúp đời và nối tiếp con đường của Phật.¹ Ông gọi là BAT (Build-Transform và Ac). Chúng tôi đề nghị sửa thành BOT cho dễ nhớ (Build- Transform và Operate).

Tương ứng với mỗi phương thức là những loại hình sinh hoạt phù hợp ví dụ như tuổi trẻ cần một môi trường trong sáng đoàn kết thì phải nói đến tổ chức đoàn thể, hướng đạo hay tổ chức Gia Đình Phật Tử... *Qua đó, tuổi trẻ cần được giáo dục tâm từ bi, thực hành hạnh kham nhẫn* để họ tự chuyển hóa chính mình trong tư tưởng, suy nghĩ, lời nói trước khi hành động. Tuổi trẻ cần tham dự vào những việc hay những chiến dịch thiết thực trong việc phục vụ nhân sinh và xã hội như giúp đỡ những người bệnh

tật, giúp giảm các nạn nghèo đói, làm giảm đi bất công xã hội, giảm bớt ô nhiễm môi sinh, chăm lo người già, hướng dẫn thiếu nhi học, sao cho giáo dục thực tiễn có hiệu quả. Để thành công trong sự nghiệp cá nhân, tuổi trẻ phải biết lập kế hoạch và biết cách khai triển kế hoạch ấy. Thành công của ông Park Hang Seo với bóng đá Việt Nam, được giới chuyên môn đánh giá rất cao với kết quả vô địch AFF Cup. Thật ra cách huấn luyện của ông theo một số chuyên gia là theo mô thức GROW - phương pháp huấn luyện hiệu quả

Mô hình GROW là gì?

Mô hình GROW giống như bản kế hoạch lập cho một chuyến đi trên lộ trình đã phác ra trước đó, giúp cá nhân hay tập thể các thành viên trong nhóm quyết định địa điểm họ định đến (Goal - Mục tiêu) và xác định vị trí hiện tại của họ (Reality - Thực tại). Và rồi, suy nghĩ, cân nhắc những trở ngại hay giải pháp khác nhau cho chuyến đi (Obstacles/ Options). Cuối cùng, bảo đảm tất cả mọi người đều quyết tâm thực hiện chuyến đi, chuẩn bị tinh thần và ý chí sẵn sàng cho mọi tình huống và trở ngại có thể gặp trên đường (Will/ Way Forward). Một cá nhân, một tập thể có Huấn luyện viên đưa ra phương pháp đúng đắn thì vấn đề thành tích không phải chuyện xa vời. Trong công việc hay sự nghiệp, nếu chúng ta không có mục tiêu và biết rõ khả năng thực tế của mình, hay trở ngại khách quan, lại thiếu ý chí thì chắc chắn sẽ nản lòng và thất bại là tất yếu.

Đức Phật dạy La Hầu La thế nào?

Câu chuyện đầu tiên kể về La Hầu La là khi ông được Đức Phật dạy về lòng chính trực. Kinh Giáo giới La Hầu La (Trung Bộ kinh, 61) kể rằng sau khi tọa thiền xong, Đức Phật đến tìm con. Lên 8 tuổi, La Hầu La đã có lần nói dối. La Hầu La lấy ghế mời Thế tôn ngồi, rồi mang đến một thau nước cho Ngài rửa chân, theo phong tục thời ấy. Sau khi rửa chân xong, Đức Phật hỏi:

- Này, La Hầu La, con có thấy chút nước còn lại trong cái thau này không?

- Dạ, con có thấy. La Hầu La thưa.

- Đời của một người tu cũng chỉ bằng một chút nước này thôi, nếu như người đó cố tình nói dối.

Sau đó, Đức Phật đổ hết nước trong thau ra và nói:

- Đời của một người tu cũng đang vất bỏ đi như vậy nếu như người đó cố tình nói dối.

Xong, Đức Phật lật cái thau úp xuống và nói:

- Đời của một người tu sẽ trở nên đảo lộn như vậy nếu như người đó cố tình nói dối.

Và, để nhấn mạnh thêm nữa, Đức Phật lật ngửa cái thau trở lại và nói:

- Đời của một người tu cũng trở nên trống rỗng như cái thau này nếu như người đó cố tình nói dối.

Sau đó, Ngài dạy La Hầu La:

- Đối với một người cố tình nói dối, không có một tội lỗi xấu xa nào mà người đó không thể làm. Vì vậy, La Hầu La, con hãy tập đừng bao giờ nói dối, cho dù đó là một lời nói đùa.

Về tầm quan trọng của sự phản tỉnh để diệt trừ những ý niệm, lời nói và hành vi bất thiện, Đức Phật có lần hỏi La Hầu La:

- Này La Hầu La, cái gương dùng để làm gì?

- Bạch Đức Thế Tôn, để phản chiếu lại hình ảnh.

- Cũng như vậy, này La-hầu-la, trước khi hành động điều gì, con phải quán xét, suy gẫm tận tường. Trước khi nói điều gì con phải quán xét và suy gẫm tận tường. Trước khi nghĩ điều gì, con phải quán xét và suy gẫm tận tường. Này La Hầu La, bất cứ điều gì con muốn làm bằng thân, phải quán xét, suy gẫm, nếu biết rõ: "Thân nghiệp này ta muốn làm, thân nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai (mình và người), thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến phiền não khổ đau". Một thân nghiệp như vậy, này La Hầu La, con nhất định chớ có làm. Này La Hầu La, nếu sau khi quán xét, suy gẫm, con thấy rõ: "Thân nghiệp này ta muốn làm, thân nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai, thời thân nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Này La Hầu La, sau khi con làm xong một thân nghiệp, con cũng cần phải quán xét, suy gẫm về thân nghiệp ấy như sau: "Thân nghiệp này ta đã làm, thân nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người khác, đưa đến hại cả hai, thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một thân nghiệp như vậy, này La Hầu La, con cần phải thưa lên thầy mình, cần phải trình bày trước thầy mình, các bậc đạo sư, hay trước các vị đồng phạm hạnh, các bậc thiện tri thức. Sau khi đã phát lồ sám hối, con phải chừa bỏ, không nên tái phạm. Này La Hầu La, như thế ấy con

phải cố gắng luyện tập, trau dồi, luôn luôn quán xét, suy gẫm tận tường để giữ cho mọi hành động bằng thân, khẩu, ý được trong sạch.

Chúng ta thấy Đức Thế Tôn luôn theo nguyên tắc "khế cơ", "khế lý", "khế thời" trong phương pháp giáo dục của Ngài dù là đối với con cái hay các đệ tử, vừa khích lệ, lại vừa vận dụng các thí dụ với hình ảnh cụ thể, quen thuộc trong công việc thường ngày để hướng dẫn chỉ dạy cho người nghe thấy được tác hại của nó mà quyết tâm dứt trừ. Hình ảnh nước dơ trong chậu là hình ảnh phiền não tham sân si của mỗi người trong chúng ta, để rồi phải quán xét lại chính mình, bởi lỗi lầm phát sinh bất cứ khi nào ta không có chánh niệm hay tỉnh giác trong từng sát na.

Khác với thế gian thường tình, cha mẹ thường trao cho con cái gia tài là của cải bạc vàng, Đức Phật đã không làm thế, Ngài để lại gia tài cho con mình là phước đức, trí tuệ, là sự nghiệp giác ngộ, giải thoát.

Mô thức Grow có gì mới không khi Đức Phật đã từng áp dụng hàng nghìn năm trước. Ngài là một bậc Đạo sư lỗi lạc và khéo léo. Ngài đã sử dụng nhiều loại hình ngôn thoại khác nhau để truyền đạt giáo pháp cho hàng đệ tử. Thông thường Đức Phật giảng Pháp theo cách thức rộng mở, còn gọi là quảng thuyết (vittharena). Sau khi đưa ra một chủ đề hay một tuyên bố mang tính toát yếu, còn gọi là khai thị (Goal) bấy giờ Phật mới giảng giải một cách chi tiết, phân tích đưa ra những áp dụng, kèm theo một vài câu chuyện, thí dụ thực tế (Reality), Ngài cho đệ tử hỏi và tự tìm ra giải pháp (Option), cuối cùng Ngài lặp lại tuyên bố như phần mở đầu và kết luận để đệ tử thực hành (Way Forward). Có những trường hợp Phật giảng giải chi tiết, đưa ra bài pháp giản lược, súc tích thậm chí đến độ khó hiểu, mang tính chất sâu xa mầu nhiệm. Bằng cách yêu cầu chúng đệ tử phải tư duy quán chiếu vào ý nghĩa và rút ra ẩn ý sau khi thảo luận.

Thế Tôn đã xuất hiện ở đời như một nhà giáo dục thực tiễn, đòi hỏi đệ tử hay tín đồ kết hợp học đi với hành, tu đi với chứng, qua nhiều câu chuyện ngụ ngôn, thí dụ nhằm khai mở trí tuệ tự tâm mà chuyển hóa chính mình.

Để kết luận, xin mượn lời thơ của Thi sĩ Tổng Anh Nghị (Cư sĩ Tổng Hồ Cầm) nay bước sang tuổi 102.

Cuộc sống số đông lẽ nào bạn hay tôi giới hạn

*Cho miệng cười thật hồn nhiên
Tay bắt tay- cho tay thật nổi liền
Với Xuân mới khởi đầu năm trái rộng ..*

....
*Mỗi lần xuân đời tôi lại bắt đầu
Tim thức dậy trí bình minh mở cửa*

Vậy thì hãy thức dậy, những người tuổi trẻ và mở rộng hồn mình, nhìn ra bầu trời ngoài kia đang đợi các bạn bay cao, bay xa: những cánh chim lao vào vùng trời tri thức và tự do vô tận!

• Nguyên Cẩn

ⁱ Tâm Thường Định- Ba phương thức giáo dục tuổi trẻ Phật giáo, www.thuvienhoasen.org

Theo Tác giả thì cụm **BAT** gồm:

B: Build - Lay a solid foundation and practice its core values. (Xây dựng) / Phải đặt một nền tảng đạo lý vững chắc và thực hành giá trị cốt lõi. Hãy chọn bất cứ giá trị nào trong các pháp môn như: Tam Quy-Ngũ Giới; Tứ Vô Lượng Tâm; Bát Chánh Đạo; Tứ Nhiếp Pháp; Lục độ; v.v... mà "hành trì", Việc này sẽ mở cửa cho một nền giáo dục nhân bản, hoàn thiện và thích đáng hơn. Hãy tạo một môi trường tốt cho tuổi trẻ. Tuổi trẻ cần có những "sân chơi" ví dụ Tổ chức Gia Đình Phật Tử. Ngoài ra, Đạo Phật Ứng Dụng (Engaged Buddhism) hay Thiền sư Nhất Hạnh gọi là "Thiền Nhập Thế"- đã nêu ra phương thức giáo dục và ứng dụng rất hữu hiệu và thực tiễn.

T: Transform: A shift of Mind (Chuyển hóa) / Thay đổi cái nhìn (perception) của mình. Hay nói cách khác là "chuyển hóa tâm". Điều đó được các nhà nghiên cứu về giáo dục như Peter Senge nhấn mạnh: "Sự phát triển trong giáo dục bắt nguồn từ sự chuyển hóa tâm thức" (Senge 2000). Ngài Dalai Lama trong cuốn sách Nghệ Thuật của Hạnh phúc (The Art of Happiness) có chia sẻ "chỉ đổi cách nhìn của mình không thôi cũng đủ làm cuộc sống nhẹ nhàng và an vui hơn".

A: Act: Put the ideas into practice. (Hành động) / Đặt ý tưởng vào hành động.

Nghĩa là những ý kiến này cần được dung hòa, khai triển, rồi đưa vào thực tập, biến thành hành động, cụ thể qua những khóa tu học, hội thảo, rút kinh nghiệm để cải tiến và cải thiện.

Chúng tôi mạn phép sửa lại gọi là **BOT** cho dễ nhớ hơn, Chữ **O** thay cho chữ A nghĩa là Opertaion (tác nghiệp). Nghĩa là xây dựng nền tảng đạo lý, Chuyển hóa tâm và tác nghiệp hay "như lý tác ý"/.

HẠNH BỒ TÁT: TÁI SINH ĐỂ HOÀNG PHÁP

• Nguyên Giác

Tái sinh, hay là câu chuyện sinh tử luân hồi từ kiếp này sang kiếp kia, là một trong các giáo lý đặc biệt của Phật Giáo. Khi chưa giác ngộ, tái sinh là do nghiệp lực. Nhưng khi đã sống được với cái nhìn không hề có cái gì gọi là "ta" với "người" thì tái sinh là do nguyện lực. Một trong những người nổi tiếng nhất hiện nay, và được dân tộc Tây Tạng tin là hiện thân của tâm tử vô lượng, là Đức Đạt Lai Lạt Ma, một trong những hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, người giữ tâm nguyện tái sinh liên tục vì lợi ích độ sinh.

Những dòng thơ với lời nguyện Bồ Tát của Shantideva (685-763) thường được Đức Đạt Lai Lạt Ma đọc 14 tụng đọc là:

*Nguyện cho con là người bảo vệ cho người
cần được bảo vệ*

*là người hướng dẫn cho người còn đi trên
đường*

*là chiếc ghe, là chiếc bè, là chiếc cầu cho
người muốn vượt qua trận lụt*

Nguyện cho con là ngọn đèn trong bóng đêm

là nơi an nghỉ cho người mệt nhọc

*là thuốc chữa lành cho tất cả những người
bệnh*

*là bình chứa bảo vật, là cội cây đầy phép lạ
cho vô lượng chúng sinh*

*Nguyện cho con mang tới dưỡng chất và tình
thức*

*kham nhẫn y hệt như mặt đất và bầu trời
cho tới khi tất cả chúng sinh thoát được khổ đau
và tất cả đều được giác ngộ.*

Không phải chỉ riêng ngài Đạt Lai Lạt Ma có nguyện như thế. Trong cõi này, có rất nhiều vị mang tâm nguyện bồ tát như thế. Bản tin AP hôm 1/8/2021 kể về một vị Lạt Ma tái sinh, bây giờ đang còn là một học sinh trung học ở Minnesota, Hoa Kỳ. Đó là cậu bé có tên là Jalue Dorje, một em vị thành niên rất mực Hoa Kỳ, trưởng thành ở một khu ngoại ô thành phố Minneapolis. Và cũng như vô lượng thiếu niên trên đời này, cậu Dorje, bây giờ mới 14 tuổi, rất mực ưa thích môn thể thao bóng bầu dục, trò chơi Pokémon, và nhạc rap.

Vài năm nữa thôi, cậu Dorje sẽ từ biệt gia đình và quê hương Minnesota để vào một tu viện

nơi chân các rặng núi Hy Mã Lạp Sơn --- từ khi còn rất bé, cậu đã được Đức Đạt Lai Lạt Ma và nhiều lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng khác công nhận rằng cậu Dorje là một Lạt Ma tái sinh. Sau khi được công nhận như thế, cậu phải để nhiều thì giờ ra để tu học, chuẩn bị sẽ trở thành một nhà sư, phải học thuộc nhiều kinh điển (thường kèm theo phần thưởng là các thẻ hình ảnh Pokémon), phải tập thư pháp, và phải học Phật pháp. Bây giờ cậu mới 14 tuổi, và vào năm đầu tiên của trung học (trong hệ giáo dục 12 năm ở Hoa Kỳ, năm đầu tiên trung học là lớp 9, còn gọi là "freshman year" và trong văn nói, đôi khi gọi tắt là "frosh.").

Dự kiến, sau khi tốt nghiệp trung học năm 2025, cậu Lạt Ma tái sinh này sẽ bay tới phía Bắc Ấn Độ để vào Tu Viện Mindrolling Monastery, nơi xa hơn 7,200 dặm (11,500 kilometers) cách nhà ở thị trấn Columbia Heights, Minnesota. Sau nhiều năm tu học, thiền định, vị Lạt Ma trẻ này sẽ về lại Hoa Kỳ để giảng dạy trong cộng đồng Phật giáo Minnesota. Bản tin AP ghi lời cậu Dorje khi được hỏi mục tiêu cậu là gì, câu trả lời của cậu là để trở thành một lãnh đạo của hòa bình, như Đức Đạt Lai Lạt Ma, hay như Gandhi hay như Nelson Mandela.

Bản tin AP kể rằng trong một ngày gần đây, cậu Lạt Ma tái sinh này đã tụng đọc các bài kinh xưa cổ trong nhiều giờ đồng hồ cùng với thân phụ và các vị sư khác. Họ đã tụ họp trong căn phòng dùng làm chính điện để tụng kinh trong nhà của gia đình cậu, rung chuông, đánh trống và thổi các vỏ ốc dùng làm kèn gần một bàn thờ, nơi để trái cây, hoa và bánh cúng dường trong nghi lễ. Nghi lễ này, năm ngoái bị treo lại vì đại dịch, là để tưởng nhớ đại sư Guru Rinpoche, nhà sư Ấn Độ đã mang Phật giáo Mật Tông vào Tây Tạng. Trong 2 ngày năm nay, các vị này đã cầu nguyện cho các nạn nhân của thiên tai, của chiến tranh, và của đại dịch COVID-19, và vì hòa bình và hạnh phúc cho người dân toàn cầu.

Trong lúc được nghỉ ngơi, cậu Jalue ngồi ăn trưa trong sân dưới ánh nắng mùa hè. Cậu là người nhỏ nhất trong các vị sư nơi đây. Thế rồi cậu, vẫn còn trong bộ áo cà sa vàng đỏ, bước lên gác để chơi trò chơi điện tử NBA 2K kinh với cậu bé 13 tuổi khác là Delek Topgyal, người em bà con và là bạn thân.

Tiến trình nhận ra một Lạt Ma tái sinh là dựa vào các dấu hiệu tâm linh và linh kiến. Cậu Jalue khi mới 4 tháng tuổi, đã được nhận ra là một Lạt Ma tái sinh bởi đại sư Kyabje Trulshik Rinpoche, một vị thầy nổi tiếng trong PG Tây Tạng và là lãnh đạo dòng phái Nyingma (Cổ Mật). Một thời

gian sau, nhiều vị sư khác cũng xác nhận rằng cậu Jalue là đời thứ 8 Terchen Taksham Rinpoche (người đầu tiên của chuỗi tái sinh này là Taksham Nüden Dorje, sinh năm 1655).

Thế rồi, khi cậu Jalue lên 2 tuổi, Đức Đạt Lai Lạt Ma công nhận cậu là tái sinh của chuỗi tái sinh đó. Ba mẹ của cậu Jalue đưa cậu tới gặp vị lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng này khi ngài tới thăm Wisconsin năm 2010. Đức Đạt Lai Lạt Ma cắt một lọn tóc của bé Jalue trong một nghi lễ, rồi nói với ba mẹ cậu là hãy cứ để con trai của họ trong Hoa Kỳ để cậu hoàn thiện tiếng Anh, và hãy gửi cậu tới một tu viện khi cậu 10 tuổi. Bây giờ, cậu Jalue lưu loát cả tiếng Anh và tiếng Tây Tạng, và thường có điểm A trong lớp. Mặc dù cậu chính thức được nghi lễ tấn phong năm 2019 tại Ấn Độ, cậu vẫn đang sống ở thị trấn Columbia Heights, nơi ba mẹ quyết định là cậu sẽ ở đây cho tới khi tốt nghiệp trung học.

Tashi Lama, người chú của cậu Jalue, nhận xét: *"Nhìn thấy cậu lớn lên như một trẻ vị thành niên là có nhiều phương diện để quan sát vì cậu là một bậc Thầy Phật Giáo, và cùng lúc, là một người bình thường. Chúng tôi thấy cả 2 mặt đó."*

Trong phòng của Jalue, một tấm hình chân dung của Đức Đạt Lai Lạt Ma nằm trên các bộ sưu tập DVD của các phim "The Simpsons," "Family Guy" và "South Park," kể bên bộ "Buddha" – một trường thiên tiểu thuyết bằng hình ảnh vẽ bởi Osamu Tezuka, một họa sĩ Nhật Bản nổi tiếng trong nghệ thuật vẽ manga.

Trên chiếc bàn kế giường ngủ, Jalue giữ một cuốn nhật ký, nơi cậu vẽ các chiến thuật chơi bóng bầu dục mà cậu ưa thích trên sân vận động, cả về kỹ thuật chặn bóng và dẫn bóng khi cậu tham dự đội bóng bầu dục trong trường. Cậu Jalue ưa thích thể thao, đặc biệt là đội bóng bầu dục Atlanta. Phóng viên Luis Andres Henao ghi rằng cậu Jalue cho biết ưa thích đội mũ có thêu huy hiệu đội bóng Atlanta Falcons, "Tôi luôn luôn hể ra ngoài là đội chiếc mũ lưỡi trai có huy hiệu đội bóng Falcons. Trừ phi, là lúc mặc áo nhà sư thì không đội mũ đó".

Được hỏi, rằng chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu cậu chỉ là một cậu thiếu niên bình thường, cậu Jalue cười, nói, "Không hề có suy nghĩ như thế thoáng qua đầu tôi. Luôn luôn là tôn giáo ưu tiên".

Trong khi lớn lên, cậu có một thương lượng với thân phụ, người sẽ cho cậu các thẻ Pokémon để bù lại, cậu sẽ học thuộc các kinh điển Phật Giáo. Cậu đã sưu tập hàng trăm thẻ đó, và đôi khi giấu vào túi cà sa trong các nghi lễ.

Mỗi buổi sáng, cậu Lajue thức dậy, tụng đọc kinh điển, vào trường học, chơi môn bóng bầu dục, và về nhà lại được kèm học về Phật Giáo và lịch sử dân tộc Tây Tạng. Tối khuya, cậu có thể tập thư pháp, hay chạy thể dục trên máy treadmill ở tầng hầm dưới nhà trong khi nghe nhạc từ các nhạc sĩ rap như Drake và Polo G.

"Cậu lạt ma này một cách tự nhiên có tâm cởi mở, và cũng rất chân thực quan tâm về thế giới... Cậu không có những thành kiến gì về nhân vật mà cậu đang là," theo lời Kate Thomas, một trong những người dạy kèm cho cậu và đang là người điều hợp về giảng dạy ở viện Bodhicitta Sangha Heart of Enlightenment Institute tại Minneapolis.

Thomas nói, *"Cậu biết cậu là người Tây Tạng. Cậu cũng biết cậu là người Mỹ. Nhưng y hệt giới trẻ hiện nay, cậu cũng là một công dân toàn cầu. Và cậu khởi sự như thế vì tuổi của cậu, vì thế hệ của cậu"*.

Tổng hợp các thông tin từ nhiều nguồn khác, chúng ta có thể biết thêm một số chi tiết không có trong bản tin AP. Sinh ngày 20/12/2006, cậu có tên khai sinh là Jalue Dorje, ra đời tại thị trấn Columbia Heights, Minnesota. Thân phụ là Dorje Tsegial và thân mẫu là Dechen Wangmo ghi nhận thấy nhiều điềm cát tường trước khi cậu ra đời. Vào ngày 8/4/2007, đại sư Kyabje Trulshik Rinpoche công nhận cậu bé là Terchen Taksham Rinpoche đời thứ 8, và truyền thông tại nhiều nước khác loan tin rằng cậu là vị tái sinh đầu tiên trong các đại sư Phật Giáo Tây Tạng ra đời ở Minnesota. Cùng năm, đại sư Garje Khamtrul Rinpoche khi gặp Jalue Dorje, đã công nhận rằng thân khẩu ý của cậu là của Terchen Taksham Rinpoche đời thứ 8.

Rồi Đức Đạt Lai Lạt Ma, và Đức Karmapa cùng công nhận cậu bé là Terchen Taksham Rinpoche đời thứ 8. Đức Đạt Lai Lạt Ma trao cho cậu tái sinh Taksham Rinpoche một pháp danh là Tenzin Gyurme Trinley Dorje trong nghi lễ tấn phong và ban phép lành. Dorje Tsegial (thân phụ cậu bé) nói: *"Đức Đạt Lai Lạt Ma là lãnh đạo tinh thần của tất cả Phật tử Tây Tạng cũng như các dòng truyền thừa Tây Tạng. Tôi tin sâu sắc và tin sâu sắc rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma là vị Phật chân thực. Đó là lý do vì sao tôi rất hạnh phúc khi ngài công nhận con tôi là Terchen Taksham Rinpoche"*.

Vào lúc đó, Taksham Rinpoche (tức là cậu Jalue Dorje) đang học trường công ở Minneapolis và ba mẹ nói rằng cậu học rất khá. Thân phụ cậu dạy cho cậu về các pháp tu và nghi lễ Phật giáo,

cũng như dạy về văn phạm và lịch sử Tây Tạng. Cậu bé phải học thuộc lòng 37 Pháp Hành Bồ Tát, và nhiều kinh văn truyền thống.

Hiện thời đã có một trung tâm hoằng pháp chuẩn bị sẵn cho cậu lạt ma tái sinh này là Nyingmapa Taksham Buddhist Center (NTBC) tại Minneapolis, Minnesota. Trung tâm Phật học này là một hội bất vụ lợi được thiết lập do nhu cầu tu học của các cộng đồng Phật Tử Hoa Kỳ và Tây Tạng. NTBC chính thức mở cửa ngày 24/4/2016. Và Giám Đốc Tâm Linh có pháp danh là Taksham Tulku Rinpoche, là vị tái sinh đầu tiên được công nhận ở Minnesota. Trong khi chờ cậu bé lạt ma lớn lên và học xong những gì mà cương vị Taksham Tulku cần học, viện NTBC đặt dưới quyền quản trị của thân phụ cậu và Hội Đồng Quản Trị.

Trang web của tu viện này có địa chỉ là <https://takshamtulku.org/> --- nơi hình ảnh được dùng cho viết bài này.

Công nhận cậu Jalue Dorje là đời thứ 8 Taksham Rinpoche, nghĩa là công nhận cậu là tái sinh từ một chuỗi, mà đời thứ nhất Taksham Rinpoche là nhà sư có tên là Taksham Nüden Dorje, sinh năm 1655, tại tỉnh Kham ở Tây Tạng. Lịch sử ghi lại rằng khi cậu Taksham đó lên 7 tuổi, khi nghe tụng bản Kinh Prajñāpāramitā Sutra 100,000 bài kệ, cậu tức khắc nhận ra Tánh Không, tánh rỗng rang trong tâm. Khi cậu lên 9 tuổi, cậu thấy linh ảnh Đức Green Tara (một hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát), và vị này ban phép lành cho cậu và tiên tri về sự nghiệp tương lai hoằng pháp của vị này.

Khi cậu lên 11 tuổi, cậu gặp Đức Liên Hoa Sanh (Padmasambhava) và được vị thầy này ban phép lành và dạy pháp trực tiếp. Sau khi nhận được các lời dạy từ Đức Liên Hoa Sanh, nhà sư trẻ Taksham Rinpoche thiền tập với ánh sáng, và không còn phân biệt được ngày và đêm. Vị sư Taksham cũng có nhiều linh ảnh về chư thiên và để lại các dấu chân trên đá khi nhảy múa. Các dấu chân này bây giờ vẫn còn được thấy ở Gawalung ở Tây Tạng. Khi tu sĩ trẻ này 18 tuổi, gặp được nhiều pháp bảo ẩn giấu trong các hang động, và Taksham Nüden Dorje đã phổ biến các kinh văn này. Trong đó, một trong các giáo lý quan trọng nhất là Vajrasattva Nyingtik (Thiền định về Báo thân Kim Cang Bồ Tát) đã được tu sĩ trẻ này phổ biến lại sau khi được chư thiên chỉ ra. Thêm nữa, nhà sư này đã xây dựng nhiều tu viện và trung tâm nhập thất ở Gawalung tại Tây Tạng. Nhiều thế kỷ sau, vào thời Cách Mạng Văn Hóa, nhà nước TQ đã đập phá một vài tu viện này, nhưng tu viện chính vẫn còn tới bây giờ.

Vị đời thứ nhất Taksham Nüden Dorje cũng truyền dạy các giáo lý để lại trong ba dòng phái Nyingma, Kagyu, và Gelug của Phật Giáo Tây Tạng. Trong số môn đệ của vị này có đời thứ 5 Đức Đạt Lai Lạt Ma (1642–1682), và Đức Karmapa. Nhiều lời dạy của Taksham vẫn còn lưu giữ trong các dòng phái này hiện nay. Ngài Taksham đời thứ nhất viên tịch năm 1708, và rồi tái sinh liên tục, tới bây giờ là đời thứ 8 Taksham Tulku (tức là, cậu bé Jalue Dorje ở Minnesota).

Năm 2009, Đức Sakya Trinzin công nhận cậu Jalue là đời thứ 8 Terchen Taksham Rinpoche và Đức Jigdal Dagchen Sakya Rinpoche viết một bài kinh trường thọ cho Taksham Rinpoche. Trong cùng năm, Đức Palyul Karma Kuchen Rinpoche tới Minneapolis và bắt đầu giảng dạy cho cậu bé Jalue các bài tập đọc tiếng Tây Tạng và giáo lý Dzogchen --- một phương pháp tương tự Thiền Tông, dạy nhìn Thấy Tánh của tâm, tức là thấy cội rễ vô ngã và không thực của tâm, như mây tan, như bọt nước, như quán năng.

Năm 2011, ba mẹ dẫn cậu tới Nepal và Ấn Độ để hành hương nơi các thánh địa Phật Giáo. Trong dịp này cậu được gặp nhiều nhà sư cao cấp của Phật Giáo Tây Tạng. Trong tương lai, Terchen Taksham Rinpoche sẽ về tu học ở tu viện Mindrolling Monastery tại thị trấn Dheradun ở Ấn Độ.

Trên trang web Taksham có ghi rằng cậu Jalue Dorje được đại sư Palyul Karma Kuchen Rinpoche dạy giáo lý Dzogchen khi còn rất trẻ. Đây là điều hy hữu, vì thiền pháp Dzogchen còn được gọi là Đại toàn thiện, Đại viên mãn, Đại thành tựu. Có thể suy đoán rằng cậu bé Jalue được học để nhận ra tâm, nhận ra các chuyển biến trong tâm, để thấy bản tánh của tâm chỉ là Tánh Biết, là Tánh Không, là Trống Rỗng, là Ánh Sáng, là Tịch Lặng.

Hiếu là một chuyện, nhưng để giữ cái nhìn đó thường trực phải cần thời gian, vì thiền pháp này thực ra là tu pháp không tu, vì ngay khi cái Biết hiển lộ, khi cái Tỉnh Thức chói ngời thì khoảnh khắc đó là tham sân si vắng mặt, là tận gốc của niệm hiển lộ cái trần trụi vốn không là gì. Thấy như thế, chính là Thiền Tông Trúc Lâm, là thấy trong và ngoài đều là Không, là thấy Vô Ngã, là thấy Thực Tướng vốn Vô Tướng, là thấy "ta và người" đều là không thực, đều là huyễn. Thấy như thế, khi đang thấy như thế, hể muốn làm gì trong tâm đều sai, vì không thể nào mài giũa cái Không, hay so đo cái Biết.

Do vậy, chư tổ nói Thấy Tâm là Thấy Phật. Đó là Thấy Tánh, cũng là Thấy Phật, cũng là thấy cội nguồn Duyên Khởi của các pháp hiển lộ qua

mắt tai mũi lưỡi thân ý. Làm sao để cái Biết hiển lộ hiện tiền? Đó là điều cực kỳ quan trọng, cần thường trực cảnh giác như lửa cháy nơi khăn, nơi áo. Đức Phật trong Kinh Iti 39 trong nhóm Kinh Như Thị Thuyết (Itivuttaka) dạy phải thường trực tỉnh thức nhìn tâm để xa lìa bất thiện (y hết như Thầy Thích Thanh Từ dạy pháp Tri Vọng):

"Thế nào là hai? 'Hãy thấy bất thiện như là bất thiện' --- đây là lời dạy Pháp thứ nhất. 'Thấy bất thiện như là bất thiện, thì hãy buông bỏ nó, xa lìa nó, giải thoát ra khỏi nó' --- đây là lời dạy Pháp thứ nhì.

Các tỳ kheo, đây là hai lời dạy Pháp nối tiếp nhau của Như Lai." (1)

Cốt tủy là ở cái Biết, cái Tỉnh Thức. Tức là cái Giác, tức là Bodhi, là Bồ Đề. Giữ được tâm tỉnh thức liên tục, tỉnh thức thường trực như thế, mới có thể tái sinh mà không sợ đắm chìm. Trường hợp cậu Jalue Dorje là bậc tái sinh, rồi cũng phải học, phải tu liên tục. Đó là tấm gương để tất cả các Phật tử cùng ra sức tinh tấn. Cậu lạt ma tái sinh ưa đội mũ lưỡi trai có huy hiệu đội bóng bầu dục Falcons, và ưa sưu tập các tấm thẻ Pokemon.

. Bởi vì Tánh Biết đó thì ai cũng có, không phải đặc quyền của ai, chỉ là mình có chịu nhận ra hay không.

Nguyên Giác – 8/2021.

GHI CHÚ:

(1) Kinh Iti 39: *"What are the two? 'See evil as evil'— this is the first Dhamma-teaching. 'Having seen evil as evil, be rid of it, be detached from it, be freed from it'—this is the second Dhamma-teaching. These, bhikkhus, are the two successive Dhamma-teachings of the Tathāgata..."* (bản Anh dịch của John D. Ireland) <https://suttacentral.net/iti39/en/ireland>

PHOTO:



Cậu Jalue Dorje diện kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma.



Cậu Jalue Dorje hàng ngày phải học thuộc lòng kinh điển.



Cậu lạt ma tái sinh ưa đội mũ lưỡi trai có huy hiệu đội bóng bầu dục Falcons, và ưa sưu tập các tấm thẻ Pokemon.



Hình 4
Cậu lạt ma từ rất nhỏ đã ưa thích ngồi, cầm xâu chuỗi.

HỌC HẠNH BÁO ÂN

• Thiện Nghiêm

Hiện tại đang là tháng bảy âm lịch và cũng là mùa Vu Lan Báo Hiếu. Trên các diễn đàn trang nhà Phật giáo tràn ngập những áng văn, những bài thơ mang đầy tình thương nhớ về Mẹ. *"Mẹ là lọn mía ngọt ngào, mẹ là nải chuối buồng cau, là nắng ấm nương dâu, là vốn liếng yêu thương cuộc đời..."*. Thật sự, có dùng bao nhiêu lời cũng không sao tả hết được tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ dành cho con của mình. Từ khi con được hình thành trong bầu thai, qua những ngày tháng nâng niu, mang nặng đẻ đau thì con là cả thế giới của mẹ. Con chính là niềm sống của mẹ. Tuy khi sanh con ra dây rốn không còn nối liền giữa con và mẹ, nhưng cho dù con có ở cách xa mẹ từ nơi chân trời góc bể thì vòng tay của mẹ vẫn mãi luôn ôm trọn con vào lòng. Như trong kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ đã diễn tả:

*"Mẹ già hơn trăm tuổi,
vẫn thương con tám mươi
Bao giờ ân tình hết?
Tắt nghĩ cũng chẳng thôi..."*

Tình yêu của mẹ vẫn luôn là như thế. Song, người con có đủ hiểu hạnh với mẹ mình hay chưa thì không phải ai cũng đã hiểu được điều này.

Mẹ tôi, một người đàn bà gầy gò ốm yếu, lúc nào cân nặng cũng chỉ ở tầm bốn mươi ký lô. Nhìn mẹ, với vóc dáng nhỏ bé hao gầy ấy, tưởng chừng như không thể đứng vững trước những làn gió thu, nhưng chẳng phải như vậy, mẹ nghị lực vô cùng. Một con người nhỏ bé, cả đời bôn ba vì năm đứa con thơ dại, nuốt xuống bao nhiêu tủi nhục, hy sinh đến cả bản thân một nắng hai sương để bảo bọc dành hết cho con. Chúng tôi có được thân người và cuộc sống như ngày hôm nay đều nhờ ơn của mẹ.

Từ khi tôi theo học Phật thì tôi lại càng biết ơn mẹ nhiều hơn thế nữa. Vì đạo Phật đã thức tỉnh tôi, dạy cho tôi hiểu, vì sao thân người khó được, vì sao phải biết quý trọng, vì sao mà đời này tôi cũng chẳng thể trả hết được ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha. Đạo Phật dạy cho tôi cách báo hiếu, không chỉ báo hiếu cha mẹ một đời, mà còn trả hiếu cho cha mẹ bảy đời, bảy kiếp. Dạy cho tôi hiểu được mỗi chúng sanh trên cõi đời này đều đã từng là cha là mẹ của tôi như *"đồng xương khố"* ấy, như dòng sữa ngọt ngào chảy xuyên suốt từ trong vô thi cho đến lai sanh. Và cũng từ đó tôi đã phát nguyện ăn chay.

Vì rằng, làm sao tôi có thể ăn cả thịt cha đến thịt mẹ của mình được?

Hôm nay viết bài này tôi không chỉ cảm ơn cha mẹ. Vì ngoài song thân dưỡng dục, vẫn còn có một người tôi rất muốn tri ân. Người đã tái sanh ra tôi, đó chính là Sư Phụ tôi. Đạo đức người xưa thường nói: *"Một ngày làm Thầy, cả đời làm Cha"*. Sư phụ chính là người đã kết thiện duyên cho tôi với Phật pháp. Là người đã mang hạt giống Phật trong tôi, đem trồng lên thửa ruộng phước điền Tam Bảo. Tôi đang được Sư phụ tưới tắm, chăm bón, giúp tôi vững vàng vươn lên từng ngày bằng những giọt nước cam lồ của chư Phật và chư vị Bồ Tát. Ơn này của Sư phụ có thể ví như ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ thế gian. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu tôi muốn dâng lên lời này để tỏ lòng sám hối và biết ơn đến Sư phụ.

Thời gian đầu mới học Phật tôi đã đặt câu hỏi với Sư phụ rằng: *"Bạch Sư phụ, con đọc trong kinh sách thấy thế giới của các chư Phật sao mà đẹp quá, trang nghiêm quá! Ví như thế giới Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà được bao bọc bởi những châu báu. Nơi nơi đều là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, san hô, hổ phách. Chúng sanh trong cõi nước đó không bị những sự khổ chi phối. Còn ở Đông Phương, thế giới của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng và là nơi hội ngộ của nhiều Bồ Tát Nhất Sanh Bồ Xứ. Mà sao, duy chỉ có thế giới Ta Bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại tội nghiệp quá như vậy? Chúng sanh không biết lành dữ, ôm lòng tham lam bòn xén, thiếu hẳn đức tin, không ưa bố thí, tham lam, ích kỷ..."*

Sư phụ liền giảng cho chúng tôi nghe: *"Từ khi còn là Bồ Tát Hộ Minh trên cung trời Đâu Suất, Đức Phật Thích Ca đã quán thấy chúng sanh ở cõi Ta Bà ô trược, quá nhiều đau khổ, đang bị trầm luân trong biển sinh tử luân hồi. Do vì lòng bi mẫn vô lượng đã thúc giục Ngài thị hiện nơi cõi Ta Bà để hóa độ chúng sanh. Biết rằng chúng sanh ở cõi này rất khó độ nên Ngài phải dùng phương tiện thiện xảo để dẫn dắt họ. Con còn nhớ trong kinh Pháp Hoa, có Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật cũng đã từng hỏi thăm hỏi đến Đức Phật Thích Ca đang ở Ta Bà không? Dường như các Đức Phật hiểu nhau và quan tâm cho nhau. Ngài thăm hỏi rằng: Đức Phật Thích Ca ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng*

niếp năm tình chẳng?¹ Và cũng giống như vậy, khái niệm độ sanh đó đã gắn vào Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát, phát nguyện lớn lao: "Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Tất cả đều từ tấm lòng đại từ đại bi, yêu thương chúng sanh như con mà các Ngài đã nguyện ra vào biển lửa".

Sau này khi học về Mười Đại Đệ Tử của Phật, tôi lại ấn tượng về câu chuyện vĩ đại của vị Tôn giả Phú Lô Na. Ngài được mọi người tôn xưng là bậc biện tài thuyết pháp đệ nhất. Có một lần Tôn giả đã hỏi những vị Tỳ Kheo sống ẩn cư nơi chốn sơn lâm của nước Kiêu Tát La rằng, vì sao những vị ấy không thay thế Đức Như Lai đến với nhân quần xã hội để hóa độ chúng sanh.

Những vị ấy đã trả lời rằng:

"Vì chúng sanh càng cường ngu si, lại còn ngoan cố mê chấp, thật rất khó mà hóa độ. Chúng tôi đã từng muốn dùng giáo pháp của Như Lai để giúp họ ra khỏi đường ác mà họ chẳng bằng lòng nghe theo, còn khinh bỉ chê bai".

Tôn giả Phú Lô Na nghe rồi liền khuyên những vị ấy:

"Các vị đừng nghĩ rằng vì chúng sanh bạc phước, mà quý vị nản lòng không đến giáo hóa họ. Phật pháp nếu dễ mở mang, chúng sanh nếu dễ hóa độ thì đâu cần đến chúng ta phải gánh vác công việc hoằng pháp độ sanh rất là gian nan khổ nhọc. Vì muốn báo đáp ơn sâu của Đức Thế Tôn, chúng ta cần phải gánh vác trách nhiệm vĩ đại này, mà không một phút ngừng nghỉ".

Lại một lần khác Tôn giả đến trước Đức Phật xin được đến nước Du Lô Na thuyết pháp giáo hóa. Nước Du Lô Na là một tiểu quốc nhỏ hẹp, xa vắng. Đường giao thông không tiện lợi. Văn hóa cũng rất kém. Bản tánh của dân chúng lại bạo ác phi thường. Những người ở nơi khác đến đất nước của họ đều bị đánh mắng, chưa có ai có thể bảo toàn tánh mạng. Đức Phật tuy rất tán thán chí nguyện của Tôn giả Phú Lô Na, nhưng Đức Phật lại sợ Tôn giả đến nước Du Lô Na sẽ gặp cảnh gian nguy, khổ nhọc, nguy hiểm đến tánh mạng. Nên Đức Phật khuyên Tôn giả không nhất thiết phải đến nước Du Lô Na thuyết pháp. Tôn giả cần phải lựa chọn một nơi nào mà dân chúng đã biết quy y thọ giới. Thấy Đức Phật lo lắng như thế, Tôn giả mỉm cười, kiên quyết nêu bày chí nguyện của mình và tự tin có đủ nhân lực để nhiếp phục dân chúng nước ấy.

Tôn giả liền kính thưa với Đức Phật rằng:

Kính thưa Đức Thế Tôn! Ngài có lòng từ bi ái mộ hàng đệ tử chúng con. Điều này làm chúng con cảm kích. Con vì cảm kích ân huệ của Đức Thế Tôn, nên mới vui vẻ dựng lập chí nguyện đem hết tất cả tấm lòng chân thành để dâng hiến lên Đức Thế Tôn, cũng như để dâng hiến cho Chánh Pháp và tất cả chúng sanh. Chính vì nước Du Lô Na là một quốc gia còn dã man ở nơi biên địa, chưa được hấp thụ nền văn hóa, nên tánh tình còn man rợ. Vì trước đây, không có người phát Đại tâm, Đại nguyện, chịu khó, chịu nhọc đến giáo hóa họ, nên con mới có ý nghĩ không thể nào không đến nước đó để truyền pháp giáo hóa. Con biết rõ sẽ gặp tất cả sự nguy hiểm, nhưng vì muốn tuyên dương Chánh Pháp, nên con không nghĩ đến sự an nguy của cá nhân con.

Đức Phật hiện ra nét từ bi hoan hỉ hỏi Tôn giả rằng:

Này Phú Lô Na! Lời ông nói chẳng sai! Hàng đệ tử Tỳ kheo của Đức Như Lai lấy sự nghiệp thuyết pháp giáo hóa chúng sanh làm nếp sống tu hành trọng yếu. Như Lai muốn hỏi ông, khi đến nước Du Lô Na giáo hóa, giả như những người ấy chẳng bằng lòng tiếp thọ lời thuyết pháp giáo hóa của ông, trái lại họ mở miệng mắng nhiếc ông một cách hung dữ, khi đó ông sẽ đối xử bằng cách nào?

Kính thưa Đức Thế Tôn! Những người ấy nếu mắng nhiếc con, con sẽ tạm nghĩ rằng họ đối với con rất tốt. Bởi vì, họ rất ráo chẳng phải là hạng người hoàn toàn dã man, chỉ vì họ mắng con nhưng họ chẳng dùng gậy gộc đánh con!".

Đức Thế Tôn phán dạy:

Giả như họ dùng gậy gộc đập vào đầu ông, dùng gạch đá ném vào thân ông hoặc dùng nắm tay thoi vào mình ông thì ông nghĩ sao?

Kính thưa Đức Thế Tôn! Dầu có những việc xảy ra như vậy, con cũng nghĩ rằng họ là người rất tốt, bởi vì họ chỉ dùng nắm tay cú vào đầu con, lấy gạch đá quăng ném vào mình con, lấy gậy gộc đánh con, nhưng họ không dùng dao, gươm đâm vào thân mình con.

Đức Thế Tôn hỏi tiếp:

Nếu như họ dùng gươm dao đâm chém vào thân mình ông thì ông nghĩ sao?

Con lại nghĩ họ cũng là người rất tốt, bởi vì họ cũng còn nhân tánh của con người nên họ không có tâm hại con, làm cho con phải chết.

Đức Thế Tôn lại hỏi thêm:

Nếu như bọn họ đánh ông chết thì ông nghĩ sao?

Họ đánh con chết thì con càng cảm kích họ thêm, vì bọn họ giết hại Sắc thân của con để

¹ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa: Phẩm Diệu Âm Bồ Tát – Thứ hai mươi bốn.

giúp đỡ cho Đạo nghiệp của con tăng tiến. Họ cũng giúp đỡ cho con mau tiến tới cảnh Niết Bàn. Họ cũng giúp đỡ cho con nương vào thân thể sanh mạng này để báo đáp Hồng ân của Đức Như Lai. Điều này đối với con tuy không có gì chướng ngại lắm, nhưng con chỉ ân hận là đối với những người ấy con không đem lại được điều gì tốt đẹp cho họ.

Nghe xong, Đức Như Lai rất vui vẻ, dùng lời ngợi khen rằng:

Này Phú Lâu Na! Ông thật là người đệ tử rất xứng đáng của Ta. Ông không làm thẹn mặt Ta từ sự Hành Đạo cho đến sự nghiệp thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Nay ông lại học thêm đức hạnh nhẫn nhục, như thế tâm cảnh của ông đều được bình an.

Thế rồi Đức Như Lai an tâm hoan hỉ để Tôn giả đi đến nước Du Lô Na thuyết pháp.

Từ câu chuyện của Đức Phật và Tôn giả Phú Lâu Na gợi cho tôi nghĩ đến Sư phụ và những vị Thầy khác đang hoằng dương chánh pháp. Hạnh nguyện của Sư phụ cũng giống như Tôn giả Phú Lâu Na vì muốn báo ân Phật và đàn na tín thí đã không chọn ẩn cư nơi chốn sơn lâm yên tĩnh, mà chọn từ bỏ nơi an lạc ấy, đến một vùng đất xa xôi để hoằng dương chánh pháp, giáo hóa độ sanh. Sự hóa độ chúng sanh quả là một việc làm khó khăn mà ngay cả đến Đức Phật và tôn giả Phú Lâu Na đều phải nhìn nhận rằng việc giáo hóa độ sanh là việc vô cùng gian nan khổ nhọc.

Ở Âu Châu, một xứ sở mà có thể ví như là thiên đàng thì sự nghèo đói không còn là tệ nạn xã hội. Chúng sanh nơi đây có quá đầy đủ vật chất nên thích sống hưởng thụ, chạy theo ngũ dục. Muốn hướng họ đến sự tu tập để cầu đạo giải thoát thì đúng là khó như mò kim đáy biển. Nếu không nhờ vào sự khéo léo, phương tiện hành đạo và sự nhẫn nhục phi thường thì chắc rằng Sư phụ không chịu nổi, "bỏ chạy mất dép" từ lâu.

Đức Phật đã từng dạy ngài Mục Kiền Liên cách báo hiếu cha mẹ vào ngày rằm tháng bảy như trong kinh Vu Lan. Đây là một đạo đức báo ân muôn đời của loài người trong xã hội xưa và nay vẫn được tôn vinh và trân trọng. Ngoài ra, cũng vào dịp này, Đức Phật còn dạy hàng đệ tử cách ngồi lại với nhau để nói lên lời xin lỗi và khẩn thỉnh xin tha thứ. Nhờ đại chúng mà nói ra khuyết điểm lỗi lầm của mình, để tự sửa đổi, tự sám hối. Lễ này trong Phật giáo gọi là Tự Tứ dành cho chư tăng ni. Nhưng đối với tôi ngày hôm nay, nhân lúc này, tôi tự ngẫm thấy hổ thẹn vô cùng, mình chẳng khác nào như dân chúng hung dữ ở nước Du Lô Na. Tôi cũng có quá nhiều

ngu si, mê chấp, đã làm Sư phụ mệt mỏi và những bạn đồng tu phải sợ mà tránh xa. Tôi hôm nay và cùng mọi người mau chóng ngộ ra và xin thành tâm sám hối trước Tam Bảo.

Từ khi được Sư Phụ dạy về Bách Pháp Minh Môn Luận tôi tư duy và chợt hiểu, thì ra sáu Căn Bản Phiền Não và hai mươi Tùy Phiền Não vốn từ bản thân mà ra, chẳng phải lỗi của ai khác. Vậy mà tôi lâu nay cứ đi kiểm lỗi của người. Tôi chẳng tự thúc liễm thân tâm mà lại duyên theo ngoại cảnh và rồi để cho tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến sai sử. Làm cho thân, khẩu, ý không được thanh tịnh trong khi đang ở chùa.

Thật là rất tiếc! Tôi và mọi người ai nấy cũng đều có cái kiếng để tự soi, nhưng ngược lại, cái kiếng này mang ra soi rọi người khác, để nhìn lỗi người khác. Như vậy, làm chi cho khổ! Để rồi tâm ta rơi vào thất niệm, tán loạn, bất chánh tri.

Những ngày mới về chùa Sư phụ đã căn dặn: "Vào chùa không phải chỉ tìm an lạc, nếu con nghĩ về chùa để được an lạc thì sau này con sẽ thất vọng". Khi đó tôi thật sự chưa hiểu câu nói này của Sư phụ lắm. Vì sao ở chùa lại không an lạc! Nếu ở chùa không an lạc thì nơi đâu mới là nơi an lạc? Sau này ngẫm lại tôi mới hiểu. Tôi mang tính khí hung hăng, tập quán thô thiển từ vô thi vào chùa tu tập. Dùng bản ngã để đối xử với mọi người. Và không chỉ tôi như vậy, mà các bạn đồng tu cũng như thế. Vậy quả là, làm sao được an lạc. Chúng tôi lâu nay không hiểu vì sao Sư phụ lại khó với các đệ tử tại gia như vậy. Sư phụ sửa chúng tôi từ cách ăn, cách nói, cách đi, cách đứng, cách ngồi và đến cả cách mặc áo lễ vào trong chánh điện. Sao Sư phụ không dạy chúng tôi những Phật pháp cao siêu hơn, chúng tôi về chùa để học Phật pháp mà, chứ đâu phải để học những điều nhỏ nhen như thế. Đôi khi tôi còn dám hý luận cả với Sư phụ như vậy. Hôm nay tôi mới hiểu, Phật pháp không ngoài những việc nhỏ nhen đó. Nếu tôi cho rằng những việc đó là nhỏ, mà không chịu học hiểu, thì làm sao tôi lại hiểu được những điều vi diệu trong Phật pháp. Nếu như không bỏ được cái bản ngã to lớn kia thì làm sao có thể chuyển thức thành trí.

Sư phụ bảo, Sư phụ dạy về Lục Hòa như tụng chú Đại Bi, mà sao chẳng ai thâm nhập được:

- Thân hòa đồng trú

(Thân hòa cùng ở)

- Khẩu hòa vô tranh

(Lời nói hòa hiệp, không tranh cãi nhau)

- Ý hòa đồng duyệt

(Ý hòa cùng vui)

- Giới hòa đồng tu

(Giới hòa cùng tu)
- *Kiến hòa đồng giải*
(Thấy biết giải bày cho nhau hiểu)
- *Lợi hòa đồng quân*
(Lợi hòa cùng chia cân nhau)

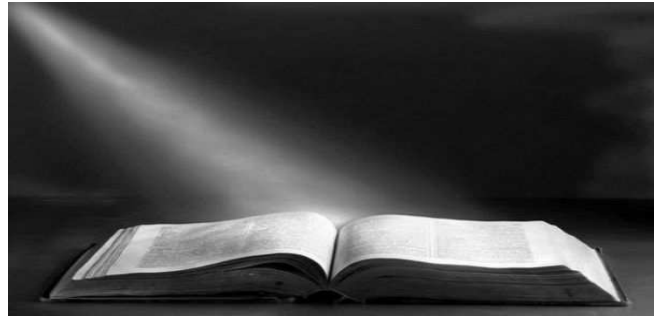
Sáu phép cư xử hòa kính với nhau từ vật chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm để cùng nhau xây dựng đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, nhưng chẳng mấy ai hiểu và hành theo cả. Có lần Sư phụ giảng ví von, tâm của chúng tôi chẳng khác nào như "*Tâm Viên Ý Mã*". Điều này chưa học xong thì đã đòi học điều khác. Thầy mình chưa học xong, chạy đi học Thầy khác. Tâm chẳng khác nào như khi vượn leo trèo, ý thì như ngựa chạy rong ở đồng nội. Lúc đầu, chúng tôi mê muội cũng khởi tâm tự ái, có khi giận Sư phụ nhưng khi được Sư phụ dạy ngồi thiền thì tôi mới nhận ra được điều đó. Tâm chưa được điều phục thì lúc nào cũng lăng xăng, chạy bên này rào bước bên kia, thường bám víu vào những chuyện không đâu. Điều Sư phụ dạy thật chẳng oan cho chúng tôi chút nào. Tự nghĩ, điều cần học không học, điều cần sửa không sửa, giống như một đứa bé chưa đi đã muốn chạy, bậc thang đầu không bước, lại ham muốn nhảy cho cao, thì chỉ có hụt hơi, mà chẳng thể đến được đích. Chúng ta hãy từng bước mà bước và bước an toàn, luôn giữ tinh thần đoàn kết, dìu dắt nhau thì mới đúng lục hòa trong giáo lý nhà Phật.

Phật dạy trong Kinh Vu Lan, chúng ta nên báo hiếu cha mẹ. Tôi tự nghĩ, đâu phải chỉ mua chút quà, dành chút thời gian về thăm cha mẹ là chúng ta đã tròn đạo hiếu. Tôi nguyện bản thân tu học Phật pháp thật tốt, đem sự lợi lạc đó để chuyển hóa cha mẹ, hướng dẫn cha mẹ đến được thế giới an lành. Đời này vốn dĩ vô thường, một chút quà đâu thể giúp cha mẹ thoát khỏi sanh lão bệnh tử. Còn những cha mẹ bao đời của tôi nữa, làm sao gởi quà hoặc đến thăm họ đây. Từ tấm lòng đó nên tôi rất biết ơn đạo Phật, biết ơn Phật và nhất là biết ơn Sư phụ chẳng ngại ngần hướng dẫn tôi đến với chân lý giải thoát.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu Phật lịch 2565, con hôm nay quỳ trước Phật đài và xin thành tâm tỏ bày lòng cảm kích và tri ân, xin dâng lên lời sám hối những lỗi lầm ngu si với mẹ cha, với thầy tổ, với những người có duyên, với đất nước cưu mang. Con nguyện từ nay học hạnh của Phật, phát Bồ đề tâm, nguyện làm như "*Chư thượng Thiện Nhơn câu hội nhứt xứ*", và cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đều sống trong an lạc quốc./.

AI THUỘC KINH SẼ ĐƯỢC CƯỚI LÀM CHỒNG

• Thích Nguyên Tạng



Chuyện này tôi thuật lại theo lời kể của Cố Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm (1911-2003), người mà tôi có phước duyên được làm thị giả trong thời gian (đầu những năm tám mươi) tôi hành điệu trong các mùa An Cư Kiết Hạ tại đồi Trại Thủy, Chùa Hải Đức, Nha Trang. Câu chuyện sau đây được Hòa Thượng kể lại vào một buổi trưa khi tôi hầu quạt cho ngài tại Am Hoàng Trúc.

Chuyện kể rằng, tại làng nọ ở Trung Quốc, dân chúng không tin Phật pháp vì họ cho đạo này là mê tín. Vì thế mà Bồ Tát Quán Âm muốn dùng phương tiện để cảm hóa chúng sanh nghiệp chướng sâu dày trong xứ sở này, nên Ngài đã hiện thân một nữ nhân, tay xách giỏ tre, đựng mấy con cá, đi vào thôn xóm rao bán. Người trong thôn xóm thấy cô gái bán cá có dung mạo đẹp để dị thường, nên ai cũng say mê và tranh nhau muốn cưới. Người thì xin cưới về làm dâu, người thì muốn cưới làm vợ, và có ông đòi cưới về làm người hầu. Người ta bu quanh nơi cô càng lúc càng đông, nhất là các chàng thanh niên mò theo sát gót. Cả ngày cá bán không được vì người ta ham mua người chứ không mua cá. Thấy đã đến lúc, cô nàng lên tiếng:

„Các anh đông người quá, còn em đây chỉ có một mình, làm sao làm vợ cho đủ ? Nên em xin đưa ra một điều kiện, ai đọc thuộc lòng phẩm Phổ Môn (thuộc Kinh Pháp Hoa) trong vòng ba ngày nhất định em làm vợ người đó”.

Ngay lập tức cánh đàn ông trong làng đi khắp xứ tìm phẩm Phổ Môn về đọc tụng. Sau ba ngày mãn hạn những người đọc thuộc lòng được bốn năm mươi người. Cô bảo:

“Các anh vẫn còn số nhiều quá, không nói chắc các anh cũng biết, một mình em mà làm vợ

cho nhiều người bất tiện vì nhiều lẽ. Vậy em xin một lần nữa, nếu anh nào học thuộc lòng quyển Kinh Kim Cang với thời gian năm ngày, em xin chân thành cưới lấy người ấy làm chồng duy nhất của đời em”.

Thế là một lần nữa bọn đàn ông lại gặp khó khăn, vì văn tự của kinh này trúc trắc khó đọc, lặp đi lặp lại, trùng trùng điệp điệp, chưa kể đến nghĩa lý của bản kinh này khó hiểu khó thấu. Thế nhưng, hết hạn năm ngày, vẫn có được mười người trúng tuyển. Cô nương xinh đẹp lại lên tiếng:

“Cũng vẫn bất tiện lắm thưa các anh, luật pháp hiện hành và luân lý cổ truyền xử ta, vẫn chưa cho phép một bà vợ mà cưới một lần mười ông chồng. Xin các anh một lần chót này nữa thôi, nếu ai đọc thuộc lòng bộ kinh Pháp Hoa trong bảy ngày chẵn, thời tiện thiếp này xin trân trọng tuyên bố đem danh dự của kẻ hàng tôm hàng cá này ra mà đảm bảo giữ đúng lời hứa như đã hứa mấy lần trước”.

Lần này người ta gặp phải cái khó khăn hơn là tìm cho đủ bảy quyển và ngồi xếp bằng mà lật từng trang từ đầu chí cuối cho hết bộ kinh Pháp Hoa cũng đã mất hết bao nhiêu ngày giờ, hưởng chi là học thuộc lòng. Một tuần lễ trôi qua, mãi hạn bảy ngày, vậy mà vẫn có một người đạt được mục đích cuối cùng, vẻ vang nhất đời, đó là chàng thiếu niên họ Mã. Chàng thông minh lịch thiệp, xuất thân từ một gia đình giàu sang vọng tộc. Cổ nhiên cô bán cá phải giữ đúng lời hứa. Ngay trong đêm hoa đăng rực rỡ, yến tiệc linh đình, tân nương bỗng phát cơn đau bụng dữ dội và ngã lăn ra chết luôn.

Ồ hô! Chàng Mã kia tội nghiệp biết dường bao! Đời người ai tránh khỏi cái chết! Mà chết như thế này là nghĩa làm sao? Đời sống quá đẹp để như thế này sao mà không đáng sống? Nhưng sống như thế này thì sống để làm gì? Mã thiếu niên đã dùng hết tâm lực để học thuộc bộ kinh, để nhận được phần thưởng xứng đáng nhất là được một tuyệt thế giai nhân, đó là niềm hạnh phúc của đời chàng. Nhưng niềm hạnh phúc đã chớp cánh bay mất rồi. Giờ đây còn chẳng chỉ là một thứ giả danh hạnh phúc và một thân chết xanh xao nằm cứng đờ xanh xao như gỗ đá vô tri không hơn không kém. Ôi nhân sinh là thế ấy, như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao..... Sau khi tổng táng xong, chàng ta tự hận mình là kẻ bạc phước. Chàng thề trọn đời chẳng màng cưới vợ nữa. Rồi chàng sống một đời sống của những kẻ thất tình; dẫn thân đây đó như một kẻ cuồng si. Một hôm bất giác tình cờ chàng gặp một vị lão Tăng mặc áo tím, lão nhận thấy nơi anh chàng này có bộ dạng

âu sầu khổ não nên Ngài mới gạn hỏi. Chàng Mã đem hết đầu đuôi câu chuyện thương tâm của mình mà thưa trình. Nghe xong Ngài bảo:

„Cô nàng bán cá xinh đẹp ấy vốn là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, vì ngài thấy bọn các con không tin Phật pháp nên mới thị hiện nữ thân để giáo hóa đấy thôi. Trong kệ kinh Phật từng dạy: “Trước lấy sắc dục để câu thúc họ, sau mới khiến họ vào Phật đạo vậy”.

Chàng Mã trở về nhà và thuật lại việc mình vừa gặp lão Tăng và cho họ biết những gì lão Tăng nói. Nhưng họ không tin nên họ quật mồi cạy nắp quan tài ra trong quan tài không thấy thi hài cô gái nữa. Do đó dân chúng mới tin là Bồ Tát xuất hiện ở giữa đời thường mà chỉ vì vô minh mà họ không thấy đó thôi, và từ đó Phật pháp nơi làng này được truyền khắp thịnh hành, ai ai cũng tin Phật và tu niệm.

Về thân phận của chàng Mã, sau khi khám phá sự thật phũ phàng này, chàng như người chợt tỉnh cơn mơ và cho rằng mình làm người thế tục cũng không còn ý nghĩa gì nữa, nên chàng lìa bỏ thế tục để xuất gia làm Tăng, rồi vào ẩn tu trong một hang núi. Về sau người ta đặt tên hang này là Mã Lang động, tức là hang động tu hành chàng họ Mã. Động ấy đến nay vẫn còn.

Nghe qua câu chuyện thấy được ba vấn đề liên hệ đến việc tu hành của người Phật tử:

- Thứ nhất, bao giờ ta chưa học đạo giải thoát chưa nghe pháp Phật, chưa trì tụng kinh điển thì nhiệm pháp vẫn lay lừng trong tâm, tức là ba độc tánh tham, sân, si không thể dứt trừ được. Cho nên trong câu chuyện Bồ Tát mới lấy âm thanh, sắc tướng là đối tượng của lòng tham, là căn bản phiền não để khiến dụ chúng sanh thức tỉnh.

- Thứ hai, dù sống trong đau khổ phiền não nhiệm trước thế gian, mà tánh giác, tánh bồ đề vẫn sẵn có trong tâm niệm chúng sanh, do đó anh chàng họ Mã thông minh lịch thiệp kia là tiêu biểu cho trí huệ, một khi được duyên khơi dậy sẽ dễ dàng hiển thị giác ngộ chứng đạo giải thoát.

- Và cuối cùng là tính chất vô thường cụ thể xảy ra với tất cả vạn vật trên đời này, đó cũng là hình ảnh giúp anh chàng họ Mã và tất cả người trong chuyện phải ý thức quay lại chính mình để một khi đối diện với sự mất còn chết sống của thế gian sẽ biến thành chất liệu bồ đề, ý thức giải thoát, giác ngộ, mà không phải bị lụy, đau khổ thường tình trong vô minh phiền não.

Mong thay câu chuyện sẽ cảnh tỉnh chúng ta ngay bây giờ và mãi mãi về sau./●

TÌM HIỂU THƠ THIỀN NHẬT BẢN

• Hoang Phong



Tranh lụa Hashimoto Gaho (1835-1906)

Thơ thiền Nhật bản là cả một thế giới thi ca độc đáo, tiêu biểu cho tư tưởng và chủ trương tu tập của thiền học Zen, nhất là qua một thể thơ cực ngắn gọi là haiku. Điểm đáng lưu ý và cần nêu lên trước nhất là thơ thiền Nhật Bản khác hẳn với thơ Đường của Trung Quốc. Một số học giả, kể cả các học giả Tây phương, dường như đôi khi không nhận thấy được sự khác biệt này khi mang ra phân tích và tìm hiểu tinh thần Phật giáo chung cho cả hai thế giới thi ca trên đây.

Dưới một góc nhìn mở rộng hơn thì giữa thiền học Chan/T'chan của Trung Quốc và thiền học Zen của Nhật Bản không khác biệt nhau nhiều trên phương diện căn bản, thế nhưng về mặt thực hành thì cả hai trường phái thi ca Trung Quốc và Nhật Bản đều mang nặng ảnh hưởng cá tính, văn hóa, phong tục của mỗi dân tộc. Trong bài viết ngắn này, chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề rộng lớn trên đây mà chỉ đơn giản tìm hiểu các nét độc đáo và tiêu biểu trong thơ thiền Nhật Bản, nhất là đối với thể thơ haiku, với hy vọng giúp chúng ta khám phá bầu không gian êm ả, nhẹ nhàng và thanh thoát bên trong tâm hồn của các thi nhân và thiền sư Nhật Bản.

Mặc dù thiền Zen là một sự thừa hưởng từ thiền Chan của Trung Quốc, thế nhưng sau khi được đưa vào Nhật Bản thì thiền Chan đã khoác lên mình một chiếc áo mới và tạo ra trong tâm hồn mình những xúc cảm mới để trở thành thiền Zen. Các nguyên nhân đưa đến sự biến dạng này, ngoài sự thích ứng với tánh khí, phong tục, văn hóa, ngôn ngữ của dân tộc Nhật còn phải kể đến các yếu tố xã hội, lịch sử và khung cảnh thiên nhiên của nước Nhật. Trong lãnh vực thi ca cũng vậy, Đường thi của Trung Quốc và thơ thiền Nhật Bản là hai thế giới hoàn toàn khác

nhau. Thơ Đường phát triển và đạt đến độ tột đỉnh vào các thế kỷ thứ VII đến thứ IX trong thời vàng son của nền văn minh Trung Quốc, và thời kỳ này cũng được đánh dấu bởi sự xuất hiện của một nhà sư khác thường là Huyền Trang (602-664). Mặc dù chịu ảnh hưởng khá rõ rệt giáo lý Phật giáo, thế nhưng Đường thi vẫn còn mang nặng tư tưởng triết học Lão giáo, nhất là chủ trương "vô vi" của Lão Tử. Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu các ảnh hưởng Lão giáo trong bài thơ *Trúc ly quán* dưới đây của Vương Duy (Wang Wei, 701-761) và sau đó sẽ đối chiếu với những bài thơ của các thiền sư Nhật Bản.

竹里館 *Trúc ly quán*

Rặng trúc tại quê nhà

獨坐幽篁裡 *Độc tọa u hoàng lý,*
Ngồi một mình trong bóng tối bên khóm trúc
彈琴復長嘯 *Đàn cầm phục trường khiếu.*
Khảy đàn và hát mãi.
深林人不知 *Thâm lâm nhân bất tri.*
Nơi chốn rừng sâu nào ai biết.
明月來相照 *Minh nguyệt lai tương chiếu.*
Trăng sáng cùng ta chiếu vào nhau.

Tựa bài thơ khá cô đọng chỉ gồm ba chữ 竹里館 / *Trúc Ly Quán*, do đó dễ gây ra hiểu lầm, Chữ 里 (里) trong tựa bài thơ và chữ 裡 (裡) ở cuối câu một là cùng một chữ - giản thể và phồn thể - và mang cùng một nghĩa là *nơi chốn*, nhưng cũng có nghĩa là *quê hương, quê nhà*. Chữ quán (館) trong tựa bài thơ có nghĩa là *nhà, chỗ ở, nơi trú ngụ* hay *quán trọ*, thế nhưng cũng có nghĩa là *quê quán, làng mạc, quê hương*. Trong trường hợp của bài thơ trên đây, thiết nghĩ chữ quán có nghĩa là *quê quán* thì đúng hơn là quán ăn hay quán trọ. Tóm lại có thể hiểu tựa của bài thơ là "*Khóm trúc* hay *Rặng trúc nơi quê nhà*", nhưng tuyệt nhiên không có nghĩa là một "*Cái quán mang tên là Trúc Ly*". Nội dung của bài thơ mô tả một thi nhân ngồi đàn và hát trong bóng tối của một bụi trúc hay bụi tre trong một khu rừng hoang vắng, nhưng không phải là ở trong hay bên cạnh một *nhà trọ*, một *quán ăn* hay *quán nước* nào cả. Mạn phép dài dòng là vì các bản dịch tiếng Việt, kể cả một số bản dịch sang tiếng Anh và tiếng Pháp được tham khảo, dường như hầu hết đều hiểu sai về cái tựa của bài thơ này. Hai chữ *trúc ly* không có nghĩa gì cả, chữ 里 hay 裡 là một giới từ chỉ *nơi chốn* đi đôi và xác định chữ quán là *quê nhà*.

Ngoài ra trong câu thứ nhất, chữ hoàng (篁) có nghĩa là *bụi tre, khóm tre* hay *rặng tre*; và hai

chữ *hoàng lý* (篁裡, chốn rừng tre) trong văn chương và hội họa Trung Quốc còn mang thêm một ý nghĩa mở rộng hay nghĩa bóng, nói lên một nơi tĩnh mịch và hoang vắng. Hơn nữa trong câu thứ nhất cũng còn có một chữ khác rất quan trọng là chữ *u* (館), có nghĩa là *bóng tối*, nơi *u tối*, tiếc thay trong số các bản dịch tham khảo - bằng tiếng Việt và cả các tiếng Tây phương - dường như các dịch giả không quan tâm đúng mức vì không thấy nói đến trong các bản dịch, thế nhưng vai trò của chữ này lại rất quan trọng, làm nổi bật ý nghĩa của câu kết: ánh trăng sáng rọi vào thi nhân đang ngồi đàn trong bóng tối của rừng trúc. Bóng trăng khám phá ra thi nhân trong bóng tối, thi nhân từ bóng tối trông thấy lý tưởng của mình qua ánh trăng vắng vặc. Ánh trăng sáng chiếu vào thi nhân trong bóng tối, thi nhân dạo đàn và hát cho bóng trăng nghe. Sự trao đổi giữa "đôi bạn" tri âm và tri kỷ trong cảnh *u tịch* nơi quê nhà là nội dung của bài thơ, nói lên một sự nuôi tiếc nào đó của tác giả, nay đang phải sống trong cảnh mũ áo xênh xang nơi chốn triều đình.

Vậy, xin tạm dịch bài thơ của Vương Duy như sau:

Rặng trúc nơi quê nhà

*Bóng tối riêng ta bên khóm trúc,
Hát vang khắp mãi chiếc đàn cầm.
Heo hút rừng sâu nào ai biết?
Một bóng trăng lên ta với trắng.*

Tre - Vô danh, thời đại nhà Minh hay nhà Thanh, trường phái Su Shi (蘇軾, Tô Thúc, 1037-1101, còn gọi là Su Dong-po / 蘇東坡 / Tô Đông Pha).



(Metropolitan Museum of art, New York)

Vương Duy là một vị quan tại triều đình nhà Đường, vừa là thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ nhưng cũng là một người tu thiền, vào cuối đời đã hoàn toàn rút lui khỏi thế giới bon chen và phồn hoa của thế tục. Tuy là một người Phật giáo trung kiên, thế nhưng thơ của ông, ít nhất là bài thơ trên đây, lại thấm đượm thật rõ nét chủ trương thoát tục và vô vi của Lão giáo.

Đến đây chúng ta lại chuyển sang tìm hiểu một bài thơ của vị thiền sư Nhật bản Eihei Dogen (Đạo Nguyên, 1200-1253):

Tiếng mưa rơi

鏡清雨滴声 Kiku mama ni Just hearing
また心なき mata kokoro naki without extra
mind [that grasps them]
身にしあれば mi ni shi areba the jewel-
like raindrops
おのれなりけり onore nari keri dripping from
the eaves

軒の玉水 noki no tamamizu are myself.

Tạm chuyển ngữ dựa vào bản dịch tiếng Anh trên đây:

*Lắng nghe,
Với tâm thức buông thả [nhẹ nhàng, không
bám víu]
Các hạt mưa tương tự như các viên ngọc,
Rơi trên mái hiên ngoài,
Bồng hóa thành chính ta.*

Bóng trăng và Vương Duy là hai "người bạn" tâm giao trong cảnh *u tịch*, thế nhưng Đạo Nguyên và hạt mưa trên mái am chỉ là một: Đạo Nguyên là hạt mưa đang rơi, hạt mưa trên mái là Đạo Nguyên, cả hai hóa thành một viên ngọc. Đó là sự khác biệt giữa một bên là một thi nhân tìm thấy lý tưởng của mình nơi bóng trăng trong một khu rừng vắng và một bên là một thiền sư hòa mình một cách hài hòa với vũ trụ qua từng giọt mưa trên mái am.

Đến đây chúng ta lại tiếp tục tìm hiểu thêm một bài thơ khác của thiền sư Đạo Nguyên:

Một cánh hạc [lưng trời],

*Dù tung cánh đến nơi nào, hay từ đâu bay
lại,
Chẳng bao giờ lưu luyến một đường bay.
Thế nhưng cánh chim trời
Nào có bao giờ lạc hướng.*

Một người tu hành thấu triệt được *Dharma* (Đạo Pháp), trông thấy được Sự Thật của thế giới, thì dù đang trong hoàn cảnh nào hay phải đối đầu với cảnh huống nào, cũng sẽ chẳng bao giờ lạc hướng. Bản tiếng Việt trên đây được phỏng dịch dựa vào hai bản dịch tiếng Anh và tiếng Pháp:

*Water birds Où qu'il aille, d'ou qu'il vienne,
going and coming
L'oiseau aquatique their traces disappear
Ne laisse aucune trace.
But they never*

*Pourtant, jamais? forget their path.
Il ne perd son chemin.*

Đến đây chúng ta lại tìm hiểu thêm một bài thơ khác của một thiền sư Nhật bản khác là Shosan Suzuki (1579-1655):

*Cùng đi trong cơn mưa Như Lai,
Cà-sa ướt sũng cả hai vai.
Ô kìa! Trên những tàu lá sen,
Chẳng có một giọt nào đọng lại.*

Một đoàn người tu hành bước đi trên đường vẫn còn bám víu vào *Dharma*, thế nhưng dưới ao, trên các tàu lá sen, chẳng có một giọt mưa nào đọng lại.

Nếu đối chiếu bài thơ của Vương Duy với những bài thơ của Đạo Nguyên và Shosan Suzuki thì chúng ta tất sẽ thấy ngay những bài thơ của các thiền sư Nhật Bản thấm đượm tinh thần Phật giáo sâu đậm hơn, trong khi đó bài thơ của Vương Duy phản ánh trực tiếp hơn tư tưởng của Lão giáo. Đường thi hay thơ thiền của Trung Quốc nói chung thường pha lẫn ít nhiều quan điểm của Lão giáo về xã hội và nhân sinh, trong khi đó thơ thiền Nhật Bản phản ánh giáo lý Phật giáo về sự giải thoát con người ra khỏi thế giới hiện tượng. Trên phương diện thực tế và cụ thể, sự khác biệt giữa hai thế giới thi phú trên đây liên hệ mật thiết với các yếu tố thời gian và không gian. Thơ thiền Nhật Bản xuất hiện sau thơ Đường nhiều thế kỷ, sớm nhất là vào thế kỷ XIII sau khi Đạo Nguyên đưa học phái Soto (Tào Động) vào nước Nhật, và sau đó thiền học Nhật Bản tiếp tục phát triển hoàn toàn biệt lập với thiền học Trung Quốc.

Ba thế kỷ sau khi Đạo Nguyên đưa Thiền học vào hòn đảo Nhật Bản, tức là vào thế kỷ XVI, người ta thấy xuất hiện trong nền thi ca Nhật Bản một thể loại thơ hoàn toàn mới lạ và độc đáo, gọi là thơ haiku. Chữ *haiku* trong tiếng Nhật thật ra cũng chỉ có nghĩa là sự "vui đùa", "giải khuây" (amusement) tạo ra một sự thư giãn. Haiku là một thể thơ cực ngắn, có thể viết theo hàng ngang, hoặc thẳng đứng theo lối chữ Hán, gồm ba đoạn hay ba câu: câu đầu gồm 5 âm, câu giữa 7 âm và câu cuối 5 âm. Ngoài ra thơ haiku không cần thêm một niêm luật nào khác cả. Tiếng Nhật đa âm, do đó 5/7/5 âm cũng chỉ đủ để nêu lên vài chữ hoặc một hay hai câu thật ngắn.

Tuy vô cùng ngắn gọn thế nhưng thơ haiku phản ánh thật sâu sắc và tinh tế sự cảm nhận đột ngột phi lý luận mà thiền học *Zen* gọi là

satori, có nghĩa là sự hiểu biết siêu nhiên mang tính cách giác ngộ. Hơn nữa, đối với Thiền học Rinzai (Lâm Tế), mỗi câu thơ haiku là cả một công-án (*koân*), giúp người tu tập nghiền ngẫm và suy tư, nhằm mang lại cho mình sự giác ngộ satori vào một lúc nào đó.

Chúng ta hãy nêu lên một câu thơ haiku nổi tiếng của Yosa Buson (1716-1784):

"Mi ni shimu ya" - (5 âm)

naki tsuma no kushi o - (7 âm)

neya ni fumu" - (5 âm)

Nghĩa từ chương; *"Cái gì đâm đau nhói / dưới gót chân tôi trong gian phòng ngủ / chiếc trâm (lược) của người vợ qua đời". What piercing cold I feel: / in our bedroom under my heel / my dead wife's comb".*

Tạm dịch:

*Vật gì đâm vào gót chân đau nhói,
hóa ra chiếc trâm của người vợ qua đời,
trong phòng ngủ đánh rơi.*

Một câu thơ thật ngắn, nói lên một xúc cảm thật sâu, mang lại một sự nhận thức bao la Cảm giác đau nhói ở chân khiến một thi nhân cảm nhận được sự phù du của sự sống và bản chất vô thường của hiện thực. Cảm giác đau nhói đó cũng có thể biến thành một sự quặn đau trong tim, đánh thức một sự bám víu trong tâm thức.

Chúng ta lại tiếp tục nêu lên một câu thơ khác của thiền sư cận đại Shunryu Suzuki (1904-1971):

*Cùng nhau đi trong cơn mưa,
thầy tôi bảo: "Chớ vội vã như thế,
nơi nào trời chẳng mưa!"*

(When my master and I were walking in the rain / he would say / "Do not walk so fast, the rain is everywhere).

Nơi nào trời chẳng mưa



Những gì mang lại từ những việc mình làm, suy nghĩ hay nói năng sẽ đeo đuổi mình khắp nơi trong thế giới hiện tượng. Vội vã, cuống quýt, lo buồn, mưu mô, tính toán chỉ làm cho cái gánh nặng trên vai tạo ra thêm khổ nhọc cho mình mà thôi. Cuống quýt làm gì, chẳng phải cơn mưa covid đang rót

xuống khắp hành tinh này hay sao?

Dưới đây là một câu haiku khác của Issa Kobayashi (1763-1826), tác giả của hơn 20.000 câu thơ haiku.

*Tuyệt vời thay,
qua một lỗ thủng của chiếc cửa sổ [bằng
giấy],*

cả Thiên hà [hiện ra và chuyển động].

(Utsukushi ya / shoji-no ana-no / Amano-gawa . Adorable / from the hole of the window / Celestial-river)

Câu thơ nói lên sự tự do và giải thoát của tâm thức, phản ánh một sự mở rộng thật tuyệt vời. Câu thơ dưới đây của thiền sư Matsuo Bashô (1644-1694) cũng nói lên cảm nhận đó:

*Mượn tảng đá làm gối,
tôi ngao du
với mây trời.*

Nói chung, các câu thơ haiku tuy rất sâu sắc, thể nhưng trên phương diện hình thức và kỹ thuật lại rất đơn giản. Các vị thiền sư và thi sĩ Nhật Bản thường lưu lại hàng ngàn hay hàng chục ngàn bài thơ haiku. Ngày nay thể thơ này vẫn còn sinh động và phổ biến, các sáng tác mới vẫn thường xuyên xuất hiện qua các phương tiện truyền thông tại Nhật. Nhiều người Tây phương ngày nay cũng làm thơ haiku, thể nhưng đầu sao cũng hết sức khó tôn trọng quy tắc ngắt âm: 5/7/5.

Các câu haiku nêu lên tư tưởng Phật giáo thường là những câu nổi tiếng nhất, biểu trưng cho điểm tột đỉnh của thể loại thơ này. Dưới đây là một số câu tiêu biểu.

Trước hết chúng ta hãy thưởng thức một câu thơ rất dễ thương của Chiyo-ni (1703-1775):

*Cong rau muống,
quấn vào chiếc gàu cạnh giếng,
khiến tôi phải xin lãng giếng một ít nước.*

*Ni-sư Chiyo và chiếc gàu (tranh bản gỗ của
Utagawa Kuniyoshi (1797-1861))*



Câu thơ nói lên sự kính trọng thiên nhiên qua một cử chỉ thật nhỏ trong sự sinh hoạt hằng ngày, một cử chỉ rất phụ nữ, phản ánh một tâm hồn bằng bạc một tình thương thật nhẹ nhàng và giản dị, giản dị đến độ gần như dân dã. Tác giả Chiyo-ni là một Ni-Sư, tương tự như trong tiếng Việt,

chữ ni là một từ gốc tiếng Hán 尼, dùng để chỉ một phụ nữ xuất gia. Ni-Sư Chiyo từng lập gia đình năm 17 tuổi, thế nhưng hai năm sau thì người chồng qua đời. Người phụ nữ trẻ Chiyo trở về với gia đình để tiếp tục phụng dưỡng cha mẹ và trông nom cửa hàng của gia đình. Năm 52 tuổi, sau khi cha mẹ qua đời, bà đi tu. Bà nổi tiếng là một phụ nữ xinh đẹp, làm thơ từ lúc lên bảy, và được xem là một trong các nữ thi sĩ nổi tiếng nhất của nước Nhật về thơ haiku.

Dưới đây là câu thơ mà bà đã viết vào ngày xuống tóc:

*Sáp đỏ bôi môi,
khiến miệng tôi quên cả
[hương vị của] cội nguồn nước mát.*

Sau đây là một câu thơ khác:

*Ngủ một mình,
bị cái giá buốt của đêm đen đánh thức:
Ồ! sự giác ngộ, tuyệt vời thay.*

Bà đã viết câu thơ dưới đây trước khi qua đời:

*Tôi từng được trông thấy mặt trăng.
Thế giới này,
xin vĩnh biệt!*

Trong Phật giáo, mặt trăng biểu trưng cho sự giác ngộ.

Dưới đây chúng ta lại quay về với các vần thơ haiku của thiền sư Shunryu Sushuki.

*Khi tôi vừa dứt lời,
nào bạn có nghe thấy gì nữa đâu.
Vậy thì nhớ lại những lời tôi nói để làm gì?*

*Vừa trồng xong vài củ hoa loa kèn,
vụt chợt thấy,
xanh biếc một màu mây.*

*Trong sương mù buổi sáng,
cắt vội một cành hoa.
Sương mai đọng mờ đôi kính trắng.*

*Mùa thu buồn?
Phó mặc cho cơn mưa,
Trong gian phòng trà, ấm nước đang sôi.*

Qua các vần thơ trên đây, chúng ta có cảm giác âm thanh, màu sắc, hình tượng, thiên nhiên và thế giới, tất cả dường như hòa lẫn với nhau và tan biến hết. Trong tâm thức nghỉ ngơi và yên lặng của một thiền sư những gì còn lại chỉ là hiện thực đơn sơ và trần trụi. Thế nhưng sự yên lặng và nghỉ ngơi đó của tâm thức đôi khi cũng

chuyển thành các xúc cảm thật tinh tế và khó nắm bắt: trồng xuống đất một củ hoa loa kèn (lily flower) vụt thấy cả một bầu trời trên cao; cắt một cành hoa, thế nhưng chẳng trông thấy gì cả, cặp kính đọng mờ sương mai; mùa thu buồn là một sự tạo dựng của tâm thức, ấm nước đang sôi là hiện thực, sống với hiện thực là cách xóa bỏ những sự tạo dựng tâm thần. Sau đây là vài câu thơ haiku của thiền sư "Đại Ngu" Ryokan (1758-1831) có thể nói lên được các điều trên đây:

*Cánh cửa sổ mở toang,
quá khứ trở về tràn ngập trong tôi,
phong phú hơn cả một giấc mơ trong đêm.*

*Một sự an bình tỏa rộng,
tôi gối đầu lên cỏ [bên vệ đường]
ở một nơi thật xa với chiếc am cỏ của tôi.*

*Gã thiền sư dần dần,
của những ngày năm ngoái,
năm nay sao vẫn thế!*

Ryokan là một gã thiền sư lang thang, dần dần, sống đơn độc trong một chiếc am cỏ nơi một khu rừng heo hút. Một hôm sau khi đi tản bộ về, ông thấy các vật dụng nghèo nàn của mình bị trộm vét sạch, ông lấy bút viết câu thơ haiku sau đây:

*Tên trộm,
bỏ quên khuôn trăng,
bên thềm cửa sổ.*

Dường như trong tâm hồn của thi nhân thời gian luân lưu với một tốc độ khác hơn với chúng ta, không gian cũng vậy, chuyển động theo các hướng khác hơn, hoặc cũng có thể dừng lại, im lìm và tan biến hết. Câu haiku dưới đây của Yosa Buson có thể nói lên được điều đó:

*Con bướm nằm yên
say giấc trên chiếc đại hồng chung
của ngôi chùa.*

Trong sự yên lặng mê mông của cảnh chùa, chẳng thấy một chú tiểu nào đánh một hồi chuông. Con bướm, cảnh chùa và những người tu hành, tất cả dường như dừng lại với thời gian và thoát ra khỏi không gian.

Sự cảm nhận đó cũng có thể hiện lên thật kín đáo qua câu haiku sau đây của Ryokan:

*Đi nhặt củ khô,
bước lên chiếc cầu,*

trong sương mù buổi tối.

Bếp lửa lạnh tanh trong chiếc am cỏ dưới chân núi Kugami phải chẳng đang chờ gã thiền sư dần dần với những cành củi khô. Thế nhưng thời gian, không gian, cảnh vật, tất cả quện vào nhau mờ đi và dừng lại với vị thiền sư đang bước lên chiếc cầu dưới bóng hoàng hôn.

Chúng ta thường quen thuộc và gần gũi với các vần thơ ca tụng vẻ đẹp của mùa xuân, mùa thu, thế nhưng trong thơ haiku có rất nhiều bài nói đến các cơn mưa trong cả bốn mùa. Mưa cũng có cái đẹp của nó, cái đẹp đó rất kín đáo, trầm lặng, nhưng cũng có thể rất ray rứt, gợi lên nhiều kỷ niệm. Sau đây là vài bài thơ haiku nói về mưa của Kobayashi Issa:

*Cơn mưa rào tháng sáu
khiến bài thơ tôi dán lên tường bị bong,
thế nhưng vẫn còn lưu lại một tí dấu vết.*

*Dưới cơn mưa mùa hạ,
cả con đường
cũng biến mất;*

*Này chim cú ơi!
Hãy thay đổi gương mặt đi chứ!
[Trông kìa] cơn mưa xuân đang rơi.*

Sau đây là một câu thơ haiku của Oshima Ryota (1716-1784) về các cơn mưa mùa hạ:

*Mưa tháng sáu không ngưng,
[Thế nhưng] một hôm vào buổi tối, giữa các
cảnh thông,
[mọc lên] kín đáo một vầng trăng*

Thế nhưng, giữa cơn mưa, bầu trời cũng có thể tối sầm, mây đen vần vũ, lóe lên những tia chớp. Sau đây là một trong số các câu thơ haiku nổi tiếng nhất của Matsuo Bashô:

*Tuyệt vời thay!
Trông thấy một tia chớp,
nhưng không nghĩ rằng cuộc sống là phù du.
(稲妻にさとらぬ人の尊さよ | inazuma ni -
satoranu hito no - tattosa yo | How admirable, to
see lightning, and not think life is fleeting)*

Đối với thiền học Zen sự giác ngộ hiện ra thật đột ngột, tương tự như một tia chớp trên bầu trời tối đen. Tâm thức của chúng ta cũng vậy, vần vũ mây đen, những cơn mưa tiếp nối nhau không ngớt. Trong khung cảnh tối tăm đó đôi khi cũng có những tia chớp lóe lên. Nếu một người hành thiền biết giữ tia chớp trong tâm thức thật

bền vững, thì đấy sẽ là cách xóa tan bão táp, mưa sa và soi sáng tâm thức mình.

Sức mạnh của thiên định ào ạt như ngọn sóng của đại dương, sự hùng hổ của tâm thức tương tự như một con cò chạy quanh trên gành đá. Con mưa là một con hổ, tia chớp xé toạc tấm màn u tối giúp chúng ta quán thấy sự mệnh mông của tâm thức là sức mạnh của ngọn sóng đại dương. Vào mùa thu năm 1694, vài tuần trước khi qua đời, Matsuo Bashô từng viết một câu haiku gần với ý nghĩa đó:



Con rồng và con hổ (1899)

Tranh lụa của **Hashimoto Gaho** - Bảo tàng viện Hoàng gia Nhật Bản

*Một tia chớp,
tiếng kêu của con vạc đêm,
vỗ cánh bay vào cõi tối tăm.*

(inazuma ya / yami no kata yuku / goi no koe. /
*A jag of lightning - Then, flitting toward the
darkness - A night heron's scream*)

Một tia chớp khiến sự u mê phải khiếp sợ, tan vào bóng đêm.

Thơ haiku không mang mục đích viết cho con người và vì con người, mà chỉ là một cách nói lên sự bén nhạy của con người trước thiên nhiên. Thơ haiku không phát sinh từ lý trí mà từ con tim của con người là như vậy. Reginald Horace Blyth (1898-1964) một học giả người Anh rất uyên bác về thiền học Zen và thi ca haiku, và cũng là bạn thân của thiền sư Daisetsu Teitaro Suzuki (1870-1966), từng nêu lên thật chính xác các đặc tính của thơ haiku:

- quên cái tôi (cái ngã) bằng cách mở rộng và đồng hóa mình với thiên nhiên.
- nói lên sự yên lặng và cô đơn của thi nhân.
- tập trung tâm thức vào hiện thực.
- tránh mọi hình thức ba hoa, không tìm cách giải thích về một điều gì cả, mà chỉ nói lên một xúc cảm, một sự thật hiển nhiên và trần trụi trong thiên nhiên.
- tránh sự hợp lý dựa vào lý trí và các chủ đích đạo đức.

- biểu trưng một sự tương phản hay nghịch lý trong sự nhận thức.

- nói lên sự hóm hỉnh, ngớ ngẩn hay khôi hài.
- phản ánh thể dạng cởi mở và phóng khoáng của tâm thức.

- luôn đơn giản, trực tiếp và thiết thực.
- bộc lộ tình thương yêu rộng lớn hướng vào thế giới và vũ trụ, thế nhưng không hề bám víu vào bất cứ thứ gì hiện ra trong thế giới và vũ trụ đó.

Nếu thơ Đường và cả thơ thiền Trung Quốc nói chung chịu ảnh hưởng ít nhiều tư tưởng Lão giáo thì thơ haiku phản ánh quan điểm của Thần đạo (Shintoism), là một tín ngưỡng xem mọi hiện tượng trong thiên nhiên luôn hàm chứa một sức sống thiêng liêng và thần bí. Dưới đây là vài vần haiku phản ánh kín đáo sự thiêng liêng đó của Thần đạo:

*[Lạ quá] chiếc lá khô
quay về với chiếc cành của nó?
Không phải thế, đấy là con bướm bướm.*
Masaoka Shiki (1867-1902)

*Qua những đêm dài,
tiếng nước chảy,
nổi lên những khắc khoải trong tôi.*
Nakabayashi Gochiku (1827-1913)

*Dưới cơn mưa mùa xuân,
tất cả mọi sự vật
đều trở nên tuyệt đẹp.*
Ni-sư Chiyo

*Mỗi cánh hoa rơi
khiến cho cảnh mơ
già thêm một tí.*
Yosa Buson

*Dưới mưa xuân,
nếu không viết được một câu nào,
thì quả thật đáng buồn.*
Yosa Buson

Mùa xuân lại sắp về, xin mạn phép tập tành vài câu haiku gửi tặng bạn đọc xa gần:

*Trên đỉnh cao,
rào rạt gió xuân về,
xao xuyến các cảnh thông.
Dưới làn nước trong veo
của con suối, các hòn cuội,
đang thì thầm với nhau.*

Bures-Sur-Yvette, 28.12.20
Hoang Phong

LUNG LINH GIỌT NẮNG

• Lệ Châu

Mưa! mưa cứ rơi! tưởng chừng như không bao giờ dứt, cảnh trời u ám làm cho lòng người cũng cảm thấy xót xa.

Từ khi dịch bệnh lây nhiễm mạnh cho đến nay, tôi buồn quá, nên ngồi lại và có dịp suy tư, hướng cái nhìn của mình về với thế giới nội tâm, tôi cố gắng lắng đọng tâm tư để tìm cho ra cái thật tướng của chính con người mình, quán xét cái căn nguyên, hành nghiệp của thân, khẩu, ý, tìm cho được ánh sáng nơi cuối đường hầm u tối, ngõ hầu có được một nẻo đi về yên vui, an tịnh.

Đối mặt trước một thế giới đầy nghiệt ngã, lòng người không khỏi xao xuyến: chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, bão táp, mưa sa. Đâu đâu cũng thấy cảnh thương đau, chết chóc. Một chút hy vọng rồi lại rơi vào trong vô vọng. Phải chăng là do thiên tai hay bởi nhân họa. Cổ thi sĩ Búi Giáng đã búi ngùi thốt lên:

Anh quỳ xuống đưa hai tay bệ vệ

Chỉ xin nâng một giọt lệ êm đềm

Búi Giáng, một nhà thơ nhân hậu, ông đã thương đồng loại của ông, và ông cũng đã xót xa cùng với nỗi xót xa của nhân loại.

Tình trạng xã hội hiện nay, con người đã không ngần ngại dám đạp đổ cả thành trì đạo đức để tranh giành cho được cái mình muốn, bất chấp mọi hậu quả, vì lẽ đó cuộc sống của con người ngày càng lún sâu vào tội lỗi, nó đã trở thành bản trường ca bất tận của con người, do đó khổ đau sẽ là một thực thể không thể chối cãi được.

Bởi thế Đức Phật vì muốn chuyển bánh xe pháp nên Ngài nói tứ đế: khổ đau, nguyên nhân khổ đau, sự chấm dứt khổ đau và con đường đưa đến sự chấm dứt khổ đau. Nhưng khổ đau vẫn cứ tồn tại, biết làm như vậy là sai, nhưng vì cái ngã chấp của con người ngày càng lớn dần, nên không ngần ngại chà đạp lên nhân phẩm của chính mình, để thỏa mãn cho được lòng mong cầu của tự ngã. Điều quan trọng là con người có nhìn thấy tường tận cái bản ngã của chính mình chăng? Nếu nhận diện được chân tướng của tự ngã: cái tôi, cái của tôi và cái tự ngã của tôi thì đã là tu rồi, cái tự ngã mà chúng ta tưởng chừng như rất mong manh, nhỏ bé, khi ẩn khi hiện, nhưng lại là một thể lực vô hình đẩy

chúng ta đi xa, vượt ra ngoài tầm kiểm soát của bản thân.

Sự tưởng tượng của con người đáng ngại lắm, vì nó là cái tướng ở trong tâm, nó hiện lên trong tâm trí, rồi nó phóng ra xa và đưa con người đến hành động không kiểm soát.

Mang thân phận con người, chúng ta không thể khước từ nghiệp lực của mình theo ý muốn, vì con người chính là chủ nhân ông của tạo tác, và cũng chính con người là kẻ thừa tự nghiệp báo. Muốn chấm dứt khổ đau, muốn được sống an vui, chúng ta chỉ có thể chuyển nghiệp lực của mình bằng sự tu tập để chuyển hóa nội tâm, thông qua một quá trình nghiêm ngặt để thanh lọc cái tâm thức uế nhiễm của bản thân.

Đức Phật dạy rằng: Chúng ta không thể chạy trốn khổ đau để tìm hạnh phúc, ngược lại chỉ có thể chuyển hóa nó, khơi nguồn hạnh phúc từ sự quán chiếu sâu sắc nguyên nhân đích thực của đau khổ.

Hạnh phúc, trong thực tế là một đứa con được sinh ra và lớn lên từ một hoàn cảnh, mà trong đó không thiếu phần giáo dục và sự hàm dưỡng của một gia đình. Bằng một tâm thức hài hòa, từ tốn, bi mẫn, cùng cái cảm xúc nhẹ nhàng sẽ mang đến an bình cho mỗi con người. Nói rõ hơn để hạnh phúc thực sự có mặt, chúng ta nên thực tập và quán chiếu một cách sâu sắc về cái thật tướng của chính mình và của vạn vật, có như vậy mới nhận chân ra được sự ưu việt của cuộc sống, thực tế cho thấy rằng mọi sự tốt đẹp trên thế gian này đều xuất phát từ những ý niệm trong sáng và lương thiện, những ý niệm mà khi nói ra hay hành động đều không tổn hại đến người khác, vì khi làm tổn hại người tức là tổn hại đến chính cái nhân phẩm của mình. Chính con người phải chịu trách nhiệm về hành động xây dựng, hoặc phá hoại của chính bản thân mình. Sự hưng thịnh hay hủy diệt đều bắt nguồn từ mỗi một cá thể riêng biệt.

Chúng ta đã sống quá lâu trong cái thành kiến mà môi trường chung quanh tác động đến, chính cái thành kiến này, đã sánh vai cùng lòng kiêu ngạo trong ngôi nhà bản ngã, đã làm nên một con người với cái định kiến hẹp hòi, mà quên đi người thân bên cạnh và thế giới bên ngoài, quên đi sự mệnh mông bát ngát của đất trời. Mặt trời vẫn hiện hữu dù bão táp, mưa sa, ánh trăng vẫn trong sáng những khi đến ngày trăng tròn. Đã đến lúc chúng ta cần nhìn lại để soi rọi chính con người của mình. Nhìn thật sâu vào cái bản ngã của mình, chúng ta sẽ chợt nhận

ra rằng quy luật sâu xa của hạnh phúc trong cuộc sống là buông bỏ bớt những cái không thuộc về mình, buông bỏ lòng tham sân, chấp ngã, sống nhu hòa, nhẫn nhục và mẫn nguyện, trân quý lấy từng phút giây của hiện tại. Vì quá khứ thì đã qua, còn tương lai thì chưa tới, thế tại sao chúng ta không sống với cái hiện tại đang hiện hữu. Sống với những gì chúng ta đang có. Vui với những người thân đang ở cạnh chúng ta. Không có những cái mình thích, thì hãy thích những cái mình đang có. Nhìn lên có lẽ chúng ta thua kém nhiều người lắm, nhưng nếu nhìn xuống thì còn lắm những kẻ bất hạnh, bằng lòng với giây phút hiện tại, chúng ta sẽ khám phá ra được những sự màu nhiệm chung quanh ta.

Trước khi Phật nhập Niết Bàn, Ngài nhìn nhủ người con Phật phải lấy giới luật làm thầy, vì giới luật là thọ mạng của Phật pháp, giới luật còn thì Phật pháp còn. Một người biết giữ gìn giới thể thanh tịnh thì hiện tướng bên ngoài cũng là thanh tịnh.

*Hương thơm các loài hoa
Không ngược bay chiều gió
Nhưng hương người đức hạnh
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời.*

(Kinh Pháp Cú 54)

Kiếp sống của chúng sinh mong manh, bé nhỏ quá, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, con người có thể mất mạng không biết lúc nào. Nhìn lại thế giới hiện nay, số người chết vì cơn dịch bệnh đã lên đến con số triệu người rồi và có thể còn tiếp tục, nếu vẫn chưa có thuốc để điều trị. Cơn bão lụt ở Việt Nam đã làm cho nhiều người thiệt mạng. Cơn bão này đi qua, lại tiếp tục cơn bão khác. Kế tiếp là chiến tranh bùng phát ở vùng Trung Á. Cái chết đến với con người bất cứ lúc nào và bất kỳ ở đâu, thế tại sao chúng ta cứ tiếp tục sống với cái tâm tham dục, đa sân chấp ngã, rồi con đường sắp tới sẽ đi về đâu? Sáu nẻo đi về có thiên, nhân, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, nếu sống buông lung, thiếu đạo đức thì con đường đi về chắc chắn sẽ là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Do vì nhân duyên nên các pháp hiện hữu, cái này có thì cái kia có, do vì vô minh suy nghĩ, ham muốn xằng bậy nên mới tạo ra không biết bao nhiêu những lỗi lầm. Chuyển hướng cái nhìn về nẻo tốt thiện, buông xả những gì không cần thiết để cho lòng nhẹ nhõm, bớt đi những ác nghiệp để có được giấc ngủ bình yên.

Tự mình làm điều ác

*Tự mình làm nhiễm ô
Tự mình ác không làm
Tự mình làm thanh tịnh
Tịnh, không Tịnh tự mình
Không ai Thanh Tịnh ai.*

(Kinh Pháp Cú 165)

Tâm bình thì thế giới bình, tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Nhìn chung chỉ cần có sự suy nghĩ chính chắn, thì cuộc sống này bớt đi rất nhiều khổ đau, nhìn cho thật sâu vào tâm thức của chính mình, để phá tan đi cái lớp tối tăm dày đặc đang bao phủ, để ánh sáng của Phật pháp soi rọi vào trái tim tưởng như đã chai lì bởi những tà niệm, ngã chấp, tham lam, sân hận ngổ hầu tìm ra được con đường tươi sáng.

*Tác hữu trần sa hữu
Vi không nhất thiết không
Hữu vô như thủy nguyệt
Vật trước hữu không không*

(Thiền sư Từ Đạo Hạnh)

*Có thời có tự mây may
Không thời cả thế gian này cũng không
Thử xem bóng nguyệt dòng sông
Ai hay không có có không là gì*

(Phan Kế Bính dịch)

*Có thì có tự mây may
Không thì cả thế gian này cũng không
Vùng trắng vắng vạc in sông
Chắc chi có có không không mơ màng*

(Bản dịch ngài Huyền Quang)

Khởi đầu lại bằng cái "CÓ" chân chính, tìm lại cho chính mình chỗ nương náu vững chắc, quay về nương tựa nơi Phật, Pháp, Tăng, vì Phật là giác tánh, Pháp là dòng suối ngọt có công năng tẩy trừ phiền não, khởi nguồn an lạc, Tăng là thầy chỉ đạo, chuyển tải lời dạy của Phật giúp chúng ta nhận chân ra được cái chân, cái thiện và cái mỹ. Chỉ cần chuyên tâm học hỏi, thiết nghĩ chúng ta sẽ ngộ ra được con đường để chuyển hóa nội tâm,

Tôi không dám nghĩ đến việc giác ngộ triệt để như Phật và Bồ Tát, tôi chỉ mong sao có được một cuộc sống bình yên, để mai này có chết đi thì cũng sẽ được nhẹ nhàng, thanh thoát. Một chút năng cũng có thể sưởi ấm được lòng người, khởi lên một niệm lành và giữ gìn niệm lành đó, phải chăng đó là ngọn đuốc soi đường cho ta bước đi trên lộ trình của một kiếp nhân sinh. Thà tự thắp lên một ngọn nến, còn hơn ngồi nguyên rủa bóng đêm. Thắp sáng hiện hữu bằng sự nhớ nghĩ ơn Phật. Nếu có Phật trong dòng sinh tử thì không còn sinh tử. /.

NHẤT CHI MAI NHẤT CHI XUÂN



• Lâm Minh Anh

Giữa cái lạnh phơn phớt gió Đông của buổi sớm đầu Xuân, dưới mái hiên nhà, bên gốc Mai già chớm nở hoa, ông Lý và ông Tư khoan thai thả người trên ghế nhàn hạ thưởng Xuân. Cả hai dường như quên hẳn mọi vật chung quanh, mặc cho thời gian trôi theo trời đất, lòng say sưa với hương vị trà sen thơm tươi, hồn mơ màng như thả về tận chốn xa xăm.

Trong ánh nắng lung linh lạnh lẽo tiếng chim, một mùi hương dịu tỏa thoảng qua, ông Tư chợt như bừng tỉnh thốt lên:

- Ô! Mùi hương của hoa Mai.

Ông Lý mỉm cười:

- Ừ, thì hương của hoa Mai. Mùa Xuân ngồi bên gốc Mai mà không nhận ra hương của nó mới là lạ. Mà sao nè, Bác thấy gì ở mùi lãnh hương của nó.

- Thì như Bác đã nói tới cái mùi lãnh hương của nó. Từ xưa vốn đã có câu: *Hàn mai Xuân tín tảo*, "Cành Mai lạnh sớm báo tin Xuân về". Sống đẳng cay giữa mùa giá lạnh, hương Mai ngấm ẩn chờ Xuân đến mà phát tiết anh hoa. Người xưa cũng từng nhận xét về đẹp nó vượt xa vị chua của nó, là đệ nhất danh hoa trong "bách hoa khôi", là hoa *Tiên hướng bách hoa đầu thượng khai*, "Vươn sớm trên trăm hoa mà nở".

Ông Lý cười tiếp lời:

- Tô Đông Pha xưa cũng nói trong bài *Tặng Linh Thượng Mai* khi thấy hoa Mai hé nụ là Xuân

đã hiện đầu cành, rồi trăm thứ hoa khác mới lần lượt đua nhau khoe sắc: *Mai hoa khai hậu bách hoa khai / Quá tận hành nhân quân bất lai / Bất sấn thanh mai đương chủ tửu / Yêu khan tế vũ thực hoàng mai*. Có người đã dịch "Trăm hoa bùng nở sau mai / Bao người lên ngắm, anh thời chẳng lên / Mai xanh ai nở ủ men / Dưới trời mưa bụi đua chen mai vàng".

Tề Kỷ lại nói trong bài *Tảo Mai: Tiễn thôn thậm tuyết lý / Tạc dạ nhất chi khai*, "Thảng thốt trước mắt là thôn xóm chìm trong tuyết âm u / nhưng đêm qua một vài cành hoa (Mai) nở".

Trương Vị cũng trong một bài *Tảo Mai* nói: *Bất tri cận thủy hoa tiên phát / nghi thị kinh đông tuyết vị tiêu*, "Đâu có biết là gần nước mà Mai nở sớm / nên ngỡ rằng Đông tuyết còn chưa tan".

Còn vua Lê Thánh Tông nước ta viết trong bài *Vịnh Cây Mai* "*Trội cảnh Nam chiếm một chồi / Tin Xuân mãi mãi điểm cây Mai*".

Vũ Hoàng Chương thì trong *Tết Đề Mai*, khai bút với "*Vườn trái bằng sương trăm thước cỏ / Xuân còn thụy vũ một cành Mai*".

Với nhân gian, Mai với Xuân đi đôi với nhau làm phong phú cho nhau là thế. Mai là biểu tượng hoa mỹ, là biểu tượng sức sống của mùa Xuân vượt lên sau những ngày Đông lạnh giá. Từ lâu Mai được trưng bày, thưởng ngoạn trong những ngày Tết, nó gắn liền với phong tục tập quán của người Việt nói riêng, và hài hòa trong văn hóa Á Đông nói chung.

- Bác Lý nè, Mai có nhiều loại khác nhau, nghe đâu như Bạch Mai, Hồng Mai, Hoàng Mai... còn có thêm gì nữa Bác Lý?

Ông Lý cười thành tiếng:

- Bác muốn rõ các loại hoa Mai ư! Cho tôi hên một dịp khác vậy. Giờ nói ý nghĩa của Mai trong đời sống từ khi con người có ngôn ngữ bắt đầu diễn đạt, bày tỏ tâm tư tình cảm đối với Mai, xem xét các đức tính của nó biểu hiện trong văn chương thi phú có lẽ thú vị hơn.

Trước hết, thử xem Mai được người xưa viết và gán cho ý nghĩa thế nào.

• Mai [梅] gồm bộ Mộc [木] và Mỗi [每]

+ Mỗi [每] có tự dạng trên là Nhân [人] – nghĩa là Người và dưới là Mẫu [母] – nghĩa là Mẹ. Hình ảnh này dẫn đến liên tưởng giữa đất trời mệnh mông hoang dã, Mai chính là người Mẹ sinh ra các loài hoa tươi thắm.

+ Mộc [木] cũng dẫn đến ý nghĩa "*Xuân thịnh tại Mộc*" theo thuyết Ngũ Hành được Trâu Diễn thời Chiến quốc đề cập.

+ Ngữ âm của Mai đọc lên nghe như May, trong dân gian cho âm này tựa như "may

mắn", và tin rằng Mai trong ngày Tết là biểu tượng của may mắn, gặp hên cả năm.

+ Điều nổi bật là lúc nở, hoa Mai không khép nép e lệ mà xòe ra 5 cánh tròn vẹn tượng trưng cho "Ngũ Phúc Lâm Môn". Thiên Hồng Phạm trong Kinh Thư có nói "Mai khai ngũ Phúc Trường thọ, Phú quý, Khang ninh, Hiếu đức, Thiên chung".

Thi văn Việt Nam xưa từng ghi nhận hình ảnh của hoa Mai:

+ Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông xưa có miêu tả hoa Mai trong bài *Tảo Mai Kỳ Nhất*: *Ngũ xuất viên ba kim niễn tu*, "Năm cánh hoa tròn thơm, nhụy hoa điểm sắc vàng".

+ Ưc Trai Nguyễn Trãi thì dành cho hoa Mai rất ưu ái trong bài *Đề Hoàng Ngự Sử Mai Tuyết Hiên*: *Ái Mai ái Tuyết duyên hà / Ái duyên Tuyết bạch, Mai thanh khiết*, "Yêu Mai yêu Tuyết bởi vì đâu / Vì Tuyết trắng và Mai thanh khiết".

Trong bài cũng có câu: *Ngã ái Mai hoa kiêu ái Nguyệt / Nhất Mai nhất Nguyệt lưỡng giai nhân*, "Ta yêu hoa Mai với yêu Trăng / Một Mai, một Trăng đều là hai giai nhân".

Trong *Hạ Nhật Mạn Thành*, Ưc Trai ao ước: *Duy hữu cố sơn tâm vị đoạn / Hà thi kết ốc hướng mai biên*, "Chỉ có non xưa lòng chẳng dứt / biết khi nào (về) dựng được lầu bên cạnh gốc Mai". Ước muốn phải thực hiện điều mà trong bài *Ngôn Chí* cụ đã biểu lộ "Chè Mai đêm Nguyệt dậy xem bóng / Phiến sách ngày Xuân ngồi chấm câu".

+ Còn Cao Chu Thần giữa ba vạn sáu ngàn ngày ngất ngưỡng, từng *Ngoảnh mặt lại cửu hoàn coi cũng nhỏ*, song đối với hoa Mai ông trân quý khi viết bài *Tải Mai*: *Thí tương Mai tử trịch sơn gian / Nhất ác thanh tư ký bách loan / Ký thử lai thì xuân sắc hảo / Dữ nhân cộng tác họa đồ khan*, "Thử gieo hạt Mai trên đầu non / Gửi năm giống thanh tao vào đá xanh / Phó cho đất trời để khi sắc Xuân tươi tốt / Sẽ thành bức tranh cho người người cùng thưởng thức".

Ông Tư chợt tiếp lời như chen ngang hỏi:

- Và cũng vì đây mà người thưởng thức hoa Xuân đã đặt Mai vào một vị trí trong "Tuế hàn tam hữu" hoặc trong "Hương niên tứ quý" !

Ông Lý như vui hẳn ra:

- "Tuế hàn tam hữu" hay Đông thiên tam hữu được đặt dựa theo thiên Quý Thị trong Luận Ngữ, ở câu: *Ích giả tam hữu: Hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn*, "Có 3 loại bạn ích lợi là bạn ngay thẳng, bạn khoan dung, bạn hiểu biết".

Sách *Nguyệt Lệnh Quảng Nghĩa* theo đó dùng Tuế hàn tam hữu để chỉ ba người bạn cùng sánh vai ngày cuối Đông mà vươn lên khi bước sang Xuân, đó là Mai, Tùng và Trúc.

"Hương niên tứ quý" là thành ngữ nói về Mai, Lan, Cúc, Trúc, hoa theo thứ tự bốn mùa của một năm: Xuân Mai, Hạ Lan, Thu Cúc, Đông Trúc. Người xưa xem 4 loại hoa này như 4 người bạn suốt cả năm thay phiên nhau hiện diện điểm tô vườn nhà. Cũng vì thế mà Mai được thi nhân xem như biểu tượng của niềm hoài ức cố hương khi phải xa quê.

Như Vương Duy khi có bạn chốn quê cũ đến thăm, ông không quên hỏi cây mai nơi vườn xưa đã nở hoa chưa. Hỏi hoa, đây cũng là hỏi sự việc của bạn như thế nào trong bài *Tạp Thi Kỳ Nhất*: *Quân tự cố hương lai / Ứng tri cố hương sự / Lai nhật ý song tiền / Hàn mai trước hoa vị*, "Anh từ quê mới đến / Chắc rõ chuyện vườn xưa / Ngày ấy bên song cửa / Mai hoa đã nở chưa".

Hoặc như Lý Thương Ẩn nơi đất khách không khỏi ngậm ngùi với cảnh ngộ của mình mà nhớ cảnh Mai nơi quê cũ. Ông đã thốt trong bài *Ưc Mai*: *Hàn Mai tối kham hận / Trường tác khứ niễn hoa*, "Đáng thương cho cảnh Mai lạnh / Nở mãi hoa của năm trước".

Tô Đông Pha đời Tống cũng không khỏi xúc động dưới đỉnh Tùng Phong, nhớ mùa hoa năm ngoái đi đày ngang qua thôn Hoài Nam: *Xuân phong lĩnh thượng Hoài nam thôn / Tích niên mai hoa tằng đoạn hồn*, "Gió Xuân đầu núi thôn Nam / Năm xưa Mai rụng lòng càng ngẩn ngơ".

Mai hoa bàng bạc trong thi văn, hình ảnh hoa Mai dường như luôn chiếm ngự trong lòng người hữu tình. Mai ngậm sương khoát tuyết mà nở hoa, không chỉ là biểu tượng sức sống cứng cỏi vươn lên trước nghịch cảnh, giữa cuộc đời Mai còn là hình tượng của cốt cách thanh khiết cao sang chẳng khác nào *thư trung hữu nữ nhân như ngọc*, là đối tượng để người xưa hóa thân mà cùng đối thoại hay gửi gắm nỗi niềm.

Chuyện lứa đôi là chuyện của muôn đời, trong thi ca đâu thể thiếu bóng dáng của hoa Mai, thơ Kim Tuấn đã phổ nhạc thành bài *Nhớ Em Lý Bông Mai*: *"Bông mai vàng thuở nàng còn trẻ / Trên lối đi về lắm kẻ đợi mong"*.

Ngược về xưa xa, Kinh Thi cũng đã hiện diện hình ảnh của hoa Mai, lẽ xuân thì Mai vẫn không phai sắc, nhưng lứa đôi tìm đến nhau sao lại để quá tuổi Xuân: *Phiếu hữu Mai / Khuynh khuông hý chi / Cầu ngã thứ sĩ / Đãi kỳ vị chí*, "Mai đã rơi rụng / Nghiêng gió mà nhạt trôi / Kẻ sĩ cầu tìm thiếp / Cứ đến ngỏ một lời".

- Bác Lý ơi, Truyện Kiều có câu "*Quả Mai ba bảy đang vừa / Đào non sớm liễu xe tơ kịp thì*", té ra là có cùng dấu vết với Kinh Thi.

Ông Lý vẫn say sưa:

- Hoa với Người nào có khác chi nhau giữa chốn bụi hồng. Lô Đồng đời Đường từng ví von hoa Mai giống như mỹ nhân trong *Hữu Sở Tư*, trần trọc tương tự thấy hoa Mai nở mà ngỡ rằng bóng ai: *Mỹ nhân hê! Mỹ nhân! / Bất tri mộ vũ hê! Vi triều vân? / Tương tư nhất dạ mai hoa phát / Hốt đáo song tiền nghi thị quân*, Tản Đà đã dịch: "Hỡi ơi! Người đẹp ta đâu? / Mưa chiều mây sớm, ai hầu biết ai? / Nhớ nhau suốt một đêm dài / Trước song trắng toát hoa mai lúc nào! / Ngỡ mình chẳng phải mình sao?"

Hoa Mai, bóng dáng mỹ nhân của người xưa đâu chỉ riêng là mỹ nữ. Nhà thơ núi Tản sông Đà đã từng nhìn lại phận mình trong *Thề Non Nước* "*Xương mai một nắm hao gầy / Tóc mai một mái đã đầy tuyết sương*".

Đào Tấn, ông quan, nhà soạn tuồng nổi tiếng người Bình Định có hiệu là Mộng Mai, lại biệt hiệu là Mai Tăng, ông hóa thân vào Mai, đã đề tại sinh phần trên núi Huỳnh Mai "*Đề Mai Sơn Thọ Viên*": *Mai Sơn tha nhật tàng mai cốt / Ứng hữu mai hoa tác mộng hồn*, "Ngày nào đó núi Mai giữ nắm xương mai / Hẳn có hoa mai hóa làm hồn mộng". Trong một bài Từ ở *Mộng Mai Từ Lục*, Đào Tấn đã ngậm ngùi giữa cảnh đất nước suy vong, then phận mình trước cánh Mai hồng "*Hoa mai hồng tựa máu / Chẳng bằng máu nóng trong lòng / Ngồi mãi ở sông Hương / Ôm then cùng vầng trăng*".

Hoa là người, phẩm tiết của người là cốt cách của Hoa. Nguyễn Trung Ngạn đời Trần nước ta từng viết trong bài *Tặng Thi Hứa Tăng Khắc Sơn*: *Dã mai cốt cách nguyên phi tục / Hải hạc phong tư tự bất quần*, "Cốt cách mai rừng vốn vượt tục / Phong tư hạc biển chẳng ai bằng". Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* đã mô tả phong tư, tài mạo của Thúy Kiều và Thúy Vân: "*Mai cốt cách Tuyết tinh thần / Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*".

Hương của Mai giữa gió tuyết ẩn tàng sự ngọt ngào, tiết hạnh của người giữa chốn hơn thua ẩn chứa nét trung trinh. Người chẳng cần chăm dáng vẻ bên ngoài như mỹ ngọc, chỉ cần gìn giữ trong tâm khảm nét thiên kim, chẳng thế, *Mẹ Mốc* của Nguyễn Khuyến mới biểu hiện được khí tiết của người: *Sạch như nước, trắng như ngà, trong như tuyết / Mảnh gương trinh vắng vặc quyết không nhơ*. Chẳng thế mà Phóng Ông Lục Du nhà Tống, năm cỡi ngựa đến phía Tây Cầm Thành ông đã say sưa cùng với *Mai Hoa*: *Đăng vi*

mai hoa túy tự nê / Nhị thập lý trung hương bất đoạn, "Từng say sưa với mùi ngọt ngào của hoa mai / Hương thơm đó còn lưu luyến suốt hai mươi dặm đường".

Hương thơm của Mai giữa sương tuyết phủ, Vương Miện đời nhà Nguyên trong bài *Bạch Mai* đã nhận ra nó không lẫn lộn cùng hương hoa đào, hoa mận ở trên đời: *Băng tuyết lâm trung trước thử thân / Bất đồng đào lý hỗn phương trần*, "Cành hoa (Mai) giữa rừng sương tuyết phủ vây / (Mai) chẳng cùng đào mận làm lẫn tạp hương trần". Hai câu cuối trong bài, chúng còn nói lên được mùi hương Mai đánh thức con người đang bận bịu vì cuộc sống biết Xuân đang đến *Hốt nhiên nhất dạ thanh hương phát / Tấn tác càn khôn vạn lý xuân*, "Hốt nhiên một tối hương thanh ngát / Bừng khắp đất trời vạn dặm xuân".

Ông Tư phần chấn:

- Hoa với người như thế. Chẳng trách vì sao mà con người lẫn lộn đạp tuyết tìm mai!

- Ừ, Bác Tư. Thế nhân lẫn lộn giữa chốn tuyết sương tìm gặp Mai, chẳng khác muốn tìm gặp cho được người tinh khiết thanh cao giữa chốn bụi hồng. *Đạp tuyết tìm Mai* chẳng ngại *Thập tải luân giao cầu cổ kiếm*. Tìm tri âm, tìm gương báu đâu ngại gì mười năm lẫn lộn gió sương. Huống chi Mai với Xuân như là một. Cành Mai là một cành Xuân trong cuộc sống điền viên thôn dã của con người. Vườn hoa hương Mai tỏa, là con người đón chào một mùa Xuân mới, tuổi mới. Đạp tuyết tìm Mai là tìm Xuân, tìm chính bản ngã của mình.

Có bài thơ *Khứu Mai Ngô Đạo Thi* tương truyền là của Ni sư Mai Hoa:

*Tận nhật tầm Xuân bất kiến Xuân
Mang hài đạp biển lũng đầu vân
Quy lai tiểu niểm mai hoa khứu
Xuân tại chi đầu dĩ thập phân.*

Tạm hiểu nghĩa "Tìm Xuân trọn ngày mà chẳng thấy Xuân / Giày gai lội khắp lũng mây đầu núi / Quay về nhón hoa mai ngửi cười ngất / Xuân đâu cành nở rộ ở ngay đây".

Đạo gần ngay bên cạnh mình. Phật tánh ở ngay trong thân tâm lại cất công phí sức lẫn lộn tìm kiếm ở bên ngoài. Buông bỏ thức tâm, Phật tướng thị hiện, Tâm không vướng víu, thấy Mai là thấy Xuân. Mai Xuân hay chính là Tâm Xuân, Phật tức Tâm, Tâm tức Phật. Xuân ở trong Tâm, Mai hiện diện ở chính trong tâm thân. Theo đó mà ngẫm ra cái vô cùng lời nhẩn nhủ của Thiền sư người Việt Nam Mãn Giác: "Chớ bảo Xuân tàn là hoa rụng hết, sân trước đêm qua vẫn còn một cành Mai nở" *Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận / Đình tiền tạc dạ nhất chi Mai*.

Ông Tư chợt cất tiếng than:

- Ôi! Với cảnh Mai cảnh Xuân cũng lắm huyền diệu. Người thô lậu như tôi bấy lâu Xuân về cứ chứng một bình Mai là cho rằng đã biết thưởng Xuân.

- Có gì đâu mà Bác Tư áy náy, cái Tâm chứa cả vạn vật. Nho gia cũng từng quan niệm vậy như trong thiên *Tận Tâm Thượng* sách Mạnh Tử chép: *Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên*, "Vạn vật có đầy đủ trong ta, cầu sự hoàn thiện, tìm vui ngay trong thân tâm, không yên ổn gì bằng".

Vui với Xuân với Mai, con người tìm vui ở chính thân tâm. Bác nghĩ xem, Xuân về thiên nhiên tự làm mới với cỏ non biêng biếc "*Cỏ non xanh tận chân trời / Cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa*". Cái xanh dịu mát của cây lá, cái hương trong sáng của đất trời, vạn vật như thay đổi khoác lên mình cái áo mới trong sạch, bác có cảm thấy vui, muốn làm mới thân tâm mình hay không? *Duy nhân vi vạn vật chi linh*, "Chỉ có con người là anh linh trong vạn vật", tự làm thân tâm thanh tịnh thì cả một thế giới rộng lớn cũng hiển hiện ngay trước mắt. Tánh Không muôn vật vốn xa lìa cả Hữu và Vô theo nguyên lý Bất Nhị của nhà Phật từ đây mà khởi phát.

Ông Tư vội tiếp lời:

- Chung quy là giữa thế gian lành ít dữ nhiều mọi sự yên ổn khi con người biết nhìn vào bên trong thể xác mình, biết tự hoàn thiện thân tâm của mình, biết sống thuận theo sự chuyển dịch của vạn vật ở đời.

Ông Lý khẽ mỉm cười:

- Chuyển dịch của vạn vật theo bốn lý tính đất trời mà người xưa gọi là *Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh*. Chưa thể nói được nhiều hơn, nhưng có thể tóm gọn lại, theo *Kinh Dịch* vạn vật chuyển hóa không ngoài sự khởi sinh nối tiếp sự lưu tồn, lớn lên với sự trưởng dục tiếp nhận nguyên khí lẽ sinh tồn, được thỏa mãn hài hòa lẽ sống khi bông đã đơm trái đã kết, giai đoạn thành tựu gắn chặt đến cùng cả ba giai đoạn trước là sự thông suốt lẽ trường tồn, cũng là bước chuẩn bị cho sự khởi đầu kế tiếp. Chu kỳ tuần hoàn sự sinh hóa của vạn vật *Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh* ứng với bốn mùa theo thứ tự *Xuân, Hạ, Thu, Đông*.

Mai của mùa Xuân được *Hoa Kinh* diễn giải là ưu vật trong thiên hạ, trong thiên hạ chỉ Mai là ưu vật của mùa Xuân. Xưa Lục Khải gặp người phu trạm, đã bẻ một cành Mai gửi cho người bạn thân Phạm Diệp ở Lũng Đầu cùng với câu: *Giang Nam vô sở hữu / Liều tặng nhất chi Xuân*, "Chốn

Giang Nam đây không có gì / Chỉ tạm gửi tặng một cành Xuân".

Ông Tư bật thốt:

- Những giải bày hôm nay của bác là cũng đã tặng tôi một cành Xuân, một cành Mai vậy.

Cả hai ông bạn già xúm nhau cùng cười giòn giã dưới trời Xuân đang khoe sắc tinh khôi ./.

• Lâm Minh Anh

hẹn vẫn chưa về

*anh chưa về Saigon xuân này,
như lời hẹn ước lúc chia tay,
sớm xuân se lạnh vàng hoa nắng,
phố cũ đường xưa thiếu bóng ai.*

*em theo cơn mưa tìm lối quen,
tóc ướt, giọt thưa cafe đen,
Saigon nhạt nắng trưa hè muộn,
góc quán lặng nhìn đời bon chen.*

*Saigon em, tìm đâu thu đông,
hai mùa mưa nắng gọi long đông,
em giữa đời thường son phấn điểm,
gởi trọn cho nhau một tắc lòng.*

*Saigon có còn mưa chớm xuân,
áo vương hè phố gió băng khuâng,
hàng dầu hoa mỏng bay quần quýt,
như mắt môi trao đã hẹn thắm.*

*giăng mắc đèn màu phủ bóng đêm,
cây buồn lá thở nhọc nhằn thêm,
tìm đâu một thoáng hồn năm cũ,
một cung đường vắng chiều công viên.*

*tiếng động quay cuồng theo bước mé,
bụi nắng thành đô lạc nẻo về,
kính đen dòng chảy cam phận bạc,
nghe ngang cao ốc phụ tình quê.*

*Saigon qua bao mùa mưa nắng,
phiêu lãng anh còn giữa gió sương,
chiều nay hoa tuyết bay nhiều quá,
theo bước xuân về mộng hoài hương.*

*xuân này thôi nhé chắc là không,
đâu phải quan san xa ngàn trùng,
Saigon nuôi dưỡng tình anh đó,
chưa về nên nỗi nhớ khôn cùng.*

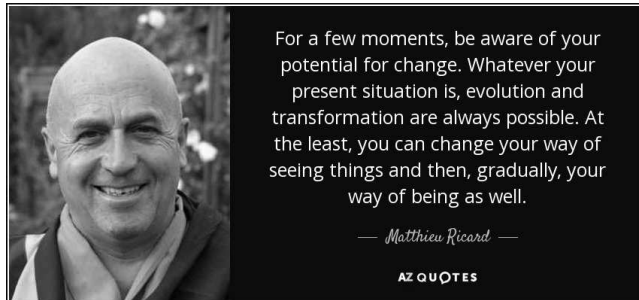
• Nguyễn Song Anh

HẠNH PHÚC ĐẦU XUÂN

• **Bs thú y Nguyễn Thượng Chánh**
và **Ds Nguyễn Ngọc Lan**

Phàm ở đời có ai mà lại không thích được sung sướng, không thích được hạnh phúc đâu...

Hạnh phúc là cứu cánh của cuộc đời. Ai cũng cố mưu cầu được hạnh phúc trong cuộc sống, nhưng ít có người dám nói chắc rằng mình đã đạt được hạnh phúc trọn vẹn!



Video: Matthieu Ricard. *L'habitude du bonheur pour un moine bouddhiste*

<http://www.coaching-vie-futee.com/video-lhabitude-du-bonheur-par-un-moine-bouddhiste/>

Hạnh phúc có phải là một tập hợp của những niềm vui nho nhỏ hằng ngày hay là một trạng thái tinh thần vĩnh cửu?

Tiền tài, danh vọng, quyền thế, vợ đẹp, con khôn và sức khỏe đều là những yếu tố cần thiết, nhưng chưa phải là những điều kiện để tạo được *hạnh phúc* thật sự theo đúng nghĩa của nó.

Một loại hạnh phúc khác: đó là hạnh-phúc-tinh-thần hay còn có thể gọi là hạnh phúc hướng thượng, ý nói đến một trạng thái tự mãn có được khi mình làm một việc gì hay, một việc gì tốt đúng với lương tâm và lý trí của mình, thí dụ như mình dù bằng cách trực tiếp hay gián tiếp giúp ích được cho người trong một tinh thần bất vụ lợi và không màng đến việc được người trả ơn hoặc nhớ tới...

Vậy, có khi nào bạn tự hỏi mình thật sự có được hạnh phúc hay chưa?

Hạnh phúc là cái chi chi?

Rất khó định nghĩa được hạnh phúc là gì. Tùy theo mỗi tôn giáo, mỗi quan điểm triết học, mỗi nghệ sĩ hay thi sĩ, mỗi nhà xã hội học hay nhà tâm lý học và cũng tùy theo sự suy nghĩ của mỗi cá nhân mà hạnh phúc được định nghĩa và diễn giải theo nhiều kiểu cách khác nhau.

Theo định nghĩa của tự điển Petit Robert, hạnh phúc là một trạng thái của ý thức hoàn

toàn sung mãn (*un état de conscience pleinement satisfaite*).

Thỏa mãn mọi nhu cầu

Thỏa mãn mọi nhu cầu, có thể nói đó chính là một điều kiện *ắt có và đủ* để đưa ta đến bến bờ hạnh phúc.

Dù ở bất cứ thời đại nào hay dù ở bất kỳ văn hóa nào, thì một vài yếu tố cho thấy nó đã đóng một vai trò chủ yếu trong việc đưa con người đến bến bờ hạnh phúc.

Đó, chính là sự sung mãn của các nhu cầu căn bản về **vật chất** lẫn về **tinh thần**: nghĩa là trạng thái đã đạt được những khát vọng mà mình hằng mong đợi trong đời.

Những thái độ cần nên có

Marie Hélène Simard, Psychologue. *A la recherche du bonheur*

<https://www.aide.ulaval.ca/cms/Accueil/Psychologie/Developpement/Bonheur>

+ *Sẵn sàng chấp nhận những đổi thay (être disponible au changement)*

Các sự thay đổi trong cuộc sống cần được xem là những cơ hội để mình tự thăng tiến chứ không nên xem như là những trở ngại cho hạnh phúc.

Các đổi thay có thể là trong học vấn, việc làm, tình yêu, văn vân.

+ *Biết thụ hưởng giây phút hiện tại (profiter du moment présent)*

Những người hạnh phúc là những người sống trong giây phút hiện tại.

Họ chẳng màng bận tâm lo nghĩ đến quá khứ hay tương lai. «Que sera, sera»

Dù vậy thái độ này không phải là trở ngại trong việc hoạch định những dự án cho tương lai.

Thí dụ một sinh viên để hết tâm trí hoàn tất học vấn mà chẳng cần phải lúc nào cũng phải bận tâm lo nghĩ đến kết quả của cuộc thi cuối năm.

+ *Tự mình tìm hiểu mình một cách cặn kẽ (bien se connaître)*

Những người hạnh phúc là những người rất có ý thức đến những ưu khuyết điểm của mình.

Nói một cách khác, họ biết cân nhắc, biết rõ cái sức mạnh và cái yếu kém của chính họ.

+ *Bắt tay vào việc (passer à l'action)*

Phải mạnh dạn bắt tay vào việc, may ra chúng ta mới có điều kiện để được hạnh phúc.

Phải nhúng tay vào bột (*mettre la main dans la pâte*).

Phải xắn tay áo lên, phải hành động mới thấu hiểu rõ được môi trường mà chúng ta đang sống... Thí dụ một sinh viên sau khi nghiền ngẫm coi mình muốn học ngành nào, thì hãy mạnh dạn ghi danh vào một chương trình nào mà mình ưa thích nhất mặc dù mình có thể sai lầm trong việc chọn lựa đó.

Các nhà tâm lý học cho biết là thường trong nhóm người thành công, đồng thời người ta cũng thấy có một tỷ lệ thất bại cũng khá cao.

+ *Dám từ bỏ (être capable de s'abandonner)*

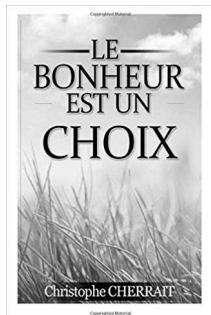
Những người hạnh phúc là những người biết buông bỏ trước những tình huống họ không thể kiểm soát được hoặc không thể tiên đoán được...

Họ dám biết phải buông xả và không cố chấp, nhưng họ vẫn cứ tiếp tục tin tưởng vào cuộc đời.

Bảy bước để có được hạnh phúc theo nhà tâm lý học Christophe André

Christophe André. *7 pistes pour se rendre heureux*

<http://www.psychologies.com/Moi/Se-connaître/Bonheur/Articles-et-Dossiers/Les-chemins-d-une-vie-reussie/7-pistes-pour-se-rendre-heureux>



1*/ Trước tiên, mình phải quyết định là muốn có hạnh phúc (*prendre la décision d'aller bien*)

2*/ Không nhường bước cho những tình cảm bất hạnh (*ne pas laisser trop d'espace au sentiment de malheur*)

3*/ Phải biết tự mình quan tâm, săn sóc lấy mình (*prendre soin de soi surtout quand on ne va bien*)

4*/ Không nên đòi hỏi một sự hoàn hảo cũng như không để bị ám ảnh về tình trạng tốt đẹp về tinh thần và vật chất (*pas de perfectionnisme ni d'obsession du bien être*)

5*/ Đối mặt với những âu lo trong cuộc sống hằng ngày, hãy suy nghĩ cho kỹ, nhưng đừng nên ập ủ giầy vò trong tâm (*face aux soucis quotidiens, réfléchir, ne pas ruminer*)

6*/ Không nên nuôi dưỡng những cảm xúc hay những tình cảm tiêu cực (*ne pas nourrir d'émotions hostiles*)

7*/ Và sau cùng là, biết tận hưởng những giây phút sung sướng có được (*savourer les moments de bien être*)

Ngoài bảy bước trên, Christophe André cũng có nêu ra một loại hạnh phúc **thanh tịnh** (*bonheur de sérénité*).

Đây là loại hạnh phúc đem lại sự an lạc và thanh tịnh cho tâm hồn trong giây phút hiện tại, cũng như sự khoan dung đối với nghịch cảnh, bằng cách ngắm nhìn cảnh mặt trời lặn trên đại dương, hay ngắm nhìn một đàn chim đang bay, hoặc lắng nghe một bản nhạc êm dịu trữ tình...

Tuy nhiên, cũng theo nhà tâm lý học trên, nếu lạm dụng thường xuyên loại hạnh phúc thanh tịnh kể trên, thì lại dễ tạo cho chúng ta một tinh thần thụ động, một thái độ buông xuôi và một sự tin vào định mệnh khi đứng trước một nghịch cảnh.

Công Giáo nghĩ gì về hạnh phúc?

Trong bài "*Hạnh phúc con Người*", linh mục Giuse Hoàng Kim Đại (Công Giáo VN) có giải thích như sau:

<http://www.tinmung.net/GIADINH/GiaDinhKitoHuu/TongHop/HanhPhucConNguoi.htm>

"Từ ngày nguyên tổ phạm tội, loài người phải mang án phạt do Thiên Chúa đã ấn định là: phải đau khổ và phải chết, nên đời sống con người luôn luôn cảm thấy lo âu, buồn phiền, sợ hãi. Vì thế, loài người luôn mong ước và tìm kiếm sự bình an trong tâm hồn.

Như vậy, sự bình an trong tâm hồn mà mọi người luôn tìm kiếm chính là hạnh phúc. Nói cách khác, **hạnh phúc là trạng thái tâm hồn được bình an.**

Đọc Thánh Kinh, chúng ta có thể nhận ra hai thứ hạnh phúc: Một là hạnh phúc ở đời này, hai là hạnh phúc trường sinh trong Nước Trời. Hai thứ hạnh phúc này liên hệ mật thiết với nhau; nghĩa là muốn được hưởng hạnh phúc trường sinh thì phải đạt được hạnh phúc ngay ở đời này.

Hạnh phúc là sự bình an trong tâm hồn, không phải là tiền tài, vật chất, hay danh vọng, nên cha mẹ không thể ban hạnh phúc cho con cái và vợ chồng cũng không thể ban hạnh phúc cho nhau. Vì thế, chỉ có Thiên Chúa mới ban bình an - hạnh phúc cho loài người mà thôi." (ngưng trích)

Phật Giáo nói gì về hạnh phúc?

TK Thích Trí Giải: *Hạnh phúc theo quan điểm Phật Giáo*

"Hạnh phúc trong Đạo Phật luôn luôn đòi hỏi sự hành trì thâm hậu ở mỗi con người. Con người luôn ý thức và làm chủ ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thụ) và những vật chất hữu vi chỉ là phương tiện sống. Mục đích chính là con người

phải biết quay về đời sống tinh thần tu tập diệt trừ mọi phiền não để tâm hồn thanh tịnh, an lạc ngay trong kiếp sống hiện tại....

Đạo Phật không quan niệm vàng bạc, ngọc ngà châu báu là hạnh phúc. Hạnh phúc càng không phải đặt chân vào lâu đài tình ái. Hạnh phúc không phải hình thành từ chất liệu ngũ dục thế gian... không phải chạy theo tiếng gọi của mỹ nhân để được nghe lời hay ngọt ngào, âu yếm cho là hạnh phúc, những thứ này chỉ làm cho tâm con người quay cuồng trong vòng xoay sinh tử, không biết bao giờ ngưng nghỉ, và tạo thêm khổ đau...

Hạnh phúc là những ai biết quay về với đời sống tâm linh cao cả, đó là phần tinh ba cao quý nhất của con người, sống quay về với chính mình và giây phút hiện tại.

*Hạnh phúc mà Đức Phật muốn dạy chúng ta **đạt đến là cảnh giới Niết Bàn tại tâm**. Niết Bàn là Bản Thể chân thực của ta, của quần sinh và vũ trụ..."(ngưng trích)*

Chìa khóa hạnh phúc theo Đức Đạt Lai Lạt Ma

- Tâm an lạc là chìa khóa của hạnh phúc;
- Trong tất cả các giai đoạn của cuộc sống, mọi người đều có nhu cầu cho và nhận lòng yêu thương. Bản chất của chúng ta là sống hài hòa với tình cảm trên;

- Lo sợ, tức giận và thù hận sẽ phá vỡ cái tâm. Lòng tin tưởng để có thể đương đầu với những ma lực bên ngoài phải xuất phát từ bên trong.

<http://www.youtube.com/watch?v=Fq4DPdLkrEE>

Kết luận

Tóm lại, hạnh phúc là một trạng thái chủ quan của ý-thức sung-mãn.

Đối diện cùng một nghịch cảnh như nhau, có người thì lo sợ và cảm thấy khổ sở, nhưng ngược lại, cũng có người thì nhìn sự kiện đó một cách đứng vững bình thản với một tâm-thanh-tịnh trong tinh-thức.

Có ai dám nói là mình được hoàn toàn hạnh phúc không?

Phải chăng hạnh phúc chỉ là một cái bóng hay một cứu cánh để chúng ta cố vươn tới?

Phật Giáo khuyên chúng sanh chớ nên tìm hạnh phúc ở bên ngoài vì chúng ta sẽ không bao giờ

đạt tới được đâu, bởi lý do là lòng ham muốn của con người là vô giới hạn.

Muốn có cái hạnh phúc thật sự thì phải cố gắng quên đi cái bản-ngã, dẹp bớt đi cái ái-dục và tập nhìn vào cái bên-trong-của-chính-mình.

Vậy, hạnh phúc bắt đầu bằng sự cải-hóa bản thân của chính mình!

Đọc thêm

- Nguyễn Thượng Chánh - *Tâm an lạc là chìa khóa của hạnh phúc*

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-125_4-15066_5-50_6-3_17-169_14-1_15-1/

- *Bình thân trong tình thức*

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-125_4-10801_5-50_6-1_17-77_14-1_15-1/

- *Giây phút nhiệm mầu*

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-125_4-12704_5-50_6-1_17-102_14-1_15-1/

GỬI EM



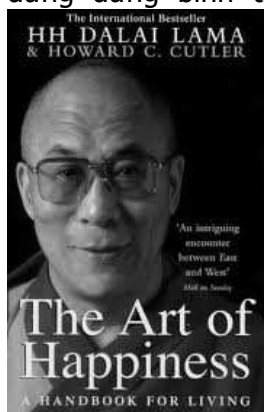
*Mai sắp nở vàng em biết không
Mùa xuân lại đến nát tâm lòng
Quê hương ngàn dặm đang rên siết
Chữ tự do- Toàn dân ước mong...*

*Chữ S quê nhà thật đáng yêu
Giặc về tàn phá cảnh tiêu điều
Thiên tai, lũ lụt dân nghèo đói
Chính chiến tàn sao lệ đổ nhiều*

*Còn đảng dân còn chịu đắng cay
Cờ sao rêu quảy đến từng ngày
Tham quyền, bán nước dân Tàu Cộng
Tội lỗi theo năm tháng chất đầy...*

*Xuân đến rồi đây em của anh
Nhớ thương quê mẹ - hưởng sao đành
Em buồn áo mới em không mặc
Gửi ý vào thơ - Ý mỏng manh...*

• thylanthảo



NĂM DẦN NÓI CHUYỆN CỌP

• Tích Cốc Ngô Văn Phát

*Tuổi Dần con Cọp dữ ghê
Bắt mỗi ăn thịt đem về non cao*



Theo luật tuần hoàn của Tạo hóa, Xuân, Hạ, Thu, Đông xoay vần: Trâu đi thì Cọp đến.

Năm 2022 là năm Dần, năm con Cọp, nó đứng thứ 9 trong 10 Can nên nó còn phải mang thêm một cái tên nữa là Nhâm, nên gọi là **Nhâm Dần**.

Cọp là một mãnh thú thuộc họ nhà Mèo sống rải rác ở rừng rậm, đồng lầy vv... Về hình thể, cọp có chiều dài từ 1,5 đến 2,7 mét, chưa kể đuôi dài từ 60 đến 90cm, cân nặng từ 90 đến 300kg. Giống Siberia lớn nhất nặng hơn 360kg, dài 4 mét. Cọp sống trong những lãnh thổ rộng từ 20 đến 100 km vuông đánh dấu bằng nước tiểu của chúng.

Sinh sản

Cọp là loại độc cư, chỉ đến thời kỳ giao phối chúng mới đến sống với nhau. Độ tuổi phát dục của cọp cái khoảng 3 tuổi rưỡi, còn cọp đực thì từ 4 tuổi trở lên. Thời kỳ động dục của cọp diễn ra từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau. Cọp cái mang thai khoảng từ 102-106 ngày. Mỗi lứa sinh khoảng từ 2 đến 4 con. Cọp con mới sinh nặng từ 780g đến 1.600g, mở mắt khi được 6 đến 14 ngày tuổi. Tỷ vong của cọp con khoảng 50% trong hai năm đầu.

Cọp thường săn mỗi vào ban đêm, bắt những loài vật như trâu, bò, nai, heo... Nó bắt mỗi bằng

cách cắn chặn mạch máu nơi gáy, hay cắn cổ hút máu cho đến khi con mồi kiệt sức. Nó có thể bắt con mồi có trọng lượng gấp ba lần của nó. Nó rất sợ con người, tuy nhiên nếu con người đe dọa hay tấn công nó trước thì nó phải tự vệ, và đôi khi nó giết luôn người để ăn thịt.

Da cọp có trên 100 vân (vện) khoang theo chiều dọc màu đen, nâu, xám, coi như thẻ căn cước cho mỗi con cọp vì không có hai con cọp có vân giống nhau. Vân còn dùng như để nhận dạng làm lạc thị giác con mồi. Ngoài ra ta còn thấy cọp màu trắng, rất hiếm, được nuôi trong các gánh xiếc, hay tại Las Vegas (Mỹ) để biểu diễn.



Cọp trắng

Cọp là tiếng bình dân để chỉ con vật đứng sau con Trâu. Hùm là tiếng tượng thanh để chỉ con cọp theo tiếng rống, gầm gừ của loài cọp. Hổ là danh từ Hán-Việt để nói về cọp trong văn chương, thi phú.

Sau rồng (Thìn), tượng trưng cho vương quyền, linh ứng; Cọp tượng trưng cho sức mạnh, tung hoành, mãnh liệt. Cụ Nguyễn Du đã tả cái oai phong của Từ Hải bằng: "*Râu hùm hàm én mày ngài, Vai năm tấc rộng thân mười thước cao*". Hùm hay Cọp là chúa tể rừng xanh, nhút là ở Châu Á.

Dân quê tôn cọp thành Thần nên mới có Thần Hổ. Như vậy Thần Hổ oai ngang Thần Hoàng là vị Thần được sắc phong của vua ban cho để bảo vệ làng xóm và được dân làng tôn thờ. Cọp uy hiếp mọi loài kể cả con người. Cọp hay Hổ nhờ vậy là biểu hiệu cho thành công, thống lĩnh nên ta thấy các thương hiệu như „Dầu Cù Là Con Cọp“, „Bia Con Cọp“, dầu xăng Con

Cọp (Esso). Cọp cũng dùng đặt tên cho một đội thể thao như Detroit Tiger hay cả đến một biểu hiệu quốc gia như Royal Bengal Tiger để chỉ Ấn Độ.

Cọp hoang dã

Hiện nay, cọp có nguy cơ bị tuyệt chủng vì nó đang bị đe dọa do nạn săn bắt, buôn bán trái phép, nạn phá rừng làm mất môi trường sống và suy giảm thức ăn. Số lượng cọp hoang dã trên toàn cầu đã và đang bị suy giảm nhanh chóng. Về số lượng các loài cọp còn tồn tại trên thế giới có nhiều con số thống kê ước tính khác nhau, sai biệt từ 3.000 đến trên dưới 4.000 con được cho là sống trong tự nhiên, so với trước đây một thế kỷ là 100.000 con.

Ngoài Nga, có 12 Quốc Gia còn có số cọp hoang dã đang sống là Bangladesh, Bhutan, Kampuchia, Tàu, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Malaysia, Miến Điện, Nepal, Thái Lan và Việt Nam.

Cọp nuôi nhốt

Hiện người ta ước tính có hơn 5.000 con cọp bị nuôi nhốt tại Tàu cộng, 1.000 con tại Thái Lan, 400 con tại Lào (nuôi cọp tại Lào rồi chuyển qua Nghệ An - Việt Nam).



Ngày 04.08.2021, công an tỉnh Nghệ An và các đơn vị liên quan đã đồng loạt bắt ngờ khám xét hai gia đình ở xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vì đang nuôi trái phép 17 con cọp có nguồn gốc từ Lào. Bà Hồ Thị Thanh (31 tuổi) nuôi 14 con, trọng lượng trung bình từ 200kg đến 270kg. Còn bà Nguyễn Thị Định (50 tuổi) xóm Phú Xuân, xã Đô Thành nuôi 3 con.

Để nuôi cọp, hai gia đình này đã xây dựng hệ thống tầng hầm ngay trong khuôn viên gia đình. Trung bình mỗi hầm rộng từ 80 đến 120m², chia ra từng chuồng với song sắt kiên cố để nhốt từ con cọp riêng biệt.



Hệ thống chuồng sắt dưới các hầm nuôi cọp

Khi bị hỏi cung, hai gia đình này khai số cọp này được đưa từ Lào về khi cọp còn nhỏ. Công an cho biết là số cọp này sẽ được gây mê, bỏ vào chuồng sắt, dùng xe chuyển tới khu nuôi đặc biệt dành riêng cho thú hoang dã ở huyện Diễn Châu (Nghệ An). Còn chủ hai gia đình nuôi cọp đang bị điều tra liên quan tới việc nuôi nhốt cọp, động vật hoang dã trái phép. Đây là vụ nuôi cọp trái phép lớn nhất Nghệ An từ trước tới nay.

Ngoài ra còn có nhiều trại nuôi cọp của đám tài phiệt ở các nước, nhiều nhất tập trung ở Châu Á. Trong 10 năm qua, nghề nuôi nhốt cọp đã phát triển nhanh chóng. Tại sao? Tại vì đó là một ngành có lợi nhuận cao núp dưới vỏ bọc là bảo tồn loài cọp, nhưng thực chất là nuôi cọp để mua bán phi pháp các bộ phận của cọp, từ da, thịt đến xương, và nhất là xương để nấu cao hổ cốt, một lời mời hay nhiều hơn nữa?

Sơ lược diễn tiến chọn xương, làm sạch để nấu cao hổ cốt

a)- chọn xương: Nấu cao hổ cốt tốt nhất phải có 5 bộ xương. Mỗi bộ xương tốt nhất nặng trên 10kg.

b)- làm sạch: Phải bỏ hết thịt, gân và tủy bằng cách ngâm xương với nước loãng hoặc đem luộc với lá đu đủ non. Nếu không làm sạch, nấu xong để một thời gian sẽ sinh giòi, có thể gây ngộ độc cho người dùng.

Người dân miền núi từ lâu đời đã làm theo phương thức truyền thống là cho xương vào rọ,

đem ra suối ngâm độ hai tháng cho rửa hết thịt, gân bám ở xương rồi đem xương phơi ở chỗ râm độ vài ba tháng nữa. Khi nào ngửi bộ xương không còn mùi nữa là được. Cách này rất tốt, nhưng mất quá nhiều thời gian.

c)- Cô đặc: Người ta nói không thể nấu được cao xương hổ nguyên chất vì không thể đúc khuôn được vì cao bị nhão. Người ta phải pha thêm xương dê núi (sơn dương) với tỷ lệ 05 bộ xương hổ + 01 bộ xương sơn dương.

Ở giai đoạn cuối, cứ 01 kg xương sau khi đã chế biến theo đúng cách sẽ cô đặc được độ 200g cao. Hiện tại, giá 100g cao hổ cốt độ 20 triệu đồng (750€) (1€= độ 27.000 đồng).

Ta hãy làm một bài toán tính xem một bộ xương cạp độ 10kg, sau khi làm sạch còn lại độ 8kg xương. Nấu cô đặc còn lại độ 1600gm cao (200g x 8 = 1600gm)

Cứ 100gm cao, giá 20 triệu đồng, 1600gm, 16 lần nhiều hơn (20 x 16) = 320 triệu đồng (12.000€). Ngoài bộ xương ra, còn da và thịt bán cũng không phải ít tiền. Lợi như vậy nên có một số người giàu có chọn nghề nuôi cạp chui (trái luật).

Ở Việt Nam nuôi cạp bị cấm, nhưng bà Thanh và bà Định vẫn nuôi được 17 con trong khuôn viên nhà mình trong mấy năm trời không sao cả. Nhưng bất ngờ hai bà bị công an bắt. Tại sao?

Tại vì hai bà ỷ có những cây dù *quyền lực* ở Trung Ương bao che, nên hai bà lờ đi cái *thế lực* ở địa phương, quên đi cái nguyên tắc thủ tục „*đầu tiên*” với các quan đảng địa phương, quên đi câu „*Rừng nào cạp nấy*” nên hai bà bị bắt, bị cưỡng thu 17 con cạp và có thể sẽ bị ngồi tù vv....



Rượu cao hổ cốt

Rượu cao hổ cốt đựng trong chai bày bán

Theo dược học cổ truyền, cao hổ cốt vị mặn, tính ấm, có công dụng bổ dương, giảm đau, làm mạnh gân cốt, chữa các chứng tê thấp, đau nhức gân xương, đi lại khó khăn, chân tay co quắp, suy nhược cơ thể vv... Giá quá đắt, *người dân làm chủ*, bần cùng khổ rách áo ôm, làm ngày chưa đủ, phải tranh thủ làm đêm mà chưa đủ tiền mua gạo nuôi vợ, nuôi con còn nghĩ gì tới cái loại rượu quý này, chỉ có *đám đảng viên đẩy tớ dân*, đại tư bản đồ do tham những mới có tiền mua.

Cạp trong văn chương

Rất nhiều tác phẩm văn chương, những truyện ngụ ngôn, nói về cạp, như truyện ngụ ngôn Cạp và Trí khôn Con người, Ngũ Hồ Tướng trong Tam Quốc Chí của La Quán Trung, tiểu thuyết Cạp Trắng, và đặc biệt trong bài thơ Nhớ Rừng của Thế Lữ:

*Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng buồn hét núi
Với khi thét khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên, đồng dục, đường hoàng
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc
Trong hang tối, mắt thần đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi
Ta biết ta là chúa tể muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương
ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn đổi mới...*

Cạp, hay Hổ trong ngôn ngữ Việt Nam

Tiếng Việt có nhiều tục ngữ (tng), thành ngữ (thng) v.v... có liên quan đến cạp như:

* *Cạp ngã, lằm kè cầm dao (tng)*: Một tham quan hay cường hào còn đương thời ai cũng sợ. Nhưng khi kẻ đó ngã ngựa, bị cách chức thì vô số đơn tố cáo gửi đến quan trên.

* *Cạp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận (thng)*: Xưa ở Khánh Hòa có nhiều cạp, Bình Thuận có nhiều ma.

* *Hổ tử lưu bì, nhơn tử lưu danh (thng)*: Cạp chết để da, người ta chết để tiếng.

* *Hổ tử hùng tâm tại (thng)*: Cọp tuy chết, khí dữ vẫn còn. Người anh hùng tuy chết, danh không chết, tiếng vẫn còn.

* *Mãnh hổ nan địch quần hồ*: Con cọp tuy mạnh, vẫn không chống nổi một bầy chồn cáo. Ý nói lên sự đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết.

* *Hùm Thiêng Yên Thế*: Biệt danh của Cụ Hoàng Hoa Thám (1858 – 1913), là người đứng lên lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống thực dân Pháp trong 28 năm (1885 – 1913). Tuy không thành công, Cụ bị Pháp giết. Cụ chết vì nước, chết vì dân, chết đấng nam nhi trả nợ trần. Cụ chết nhưng danh không chết, Tổ Quốc GhiƠn.

Lời cuối

Trong những thành ngữ và tục ngữ Việt Nam nói về hùm hay hổ, tôi thích nhất là câu:

„Đuổi hùm cửa trước, rước sói cửa sau“

Tại sao tôi thích? Tại vì nó phù hợp với hiện tình đất nước của tôi hiện nay dưới sự thống trị của đảng Việt cộng.

Trong công cuộc gọi là „*giải phóng đất nước*“, đảng Việt cộng gọi Mỹ là kẻ xâm lược, là **hùm**. Sau 30.04.1975, khi cưỡng chiếm được miền Nam, tức là đã đuổi được **hùm** cửa trước rồi, thì đảng liền rước Tàu cộng là **sói** vào cửa sau, là thế lực xâm lược mới, là ông chủ mới. **Sói** nó còn tàn nhẫn, dã man, vô nhân, cướp đảo, cướp đất vv... hơn **hùm** cả triệu lần.

Sang năm 2022, tôi sẽ bước qua tuổi 93, không biết ngày nào tôi sẽ già sạch hết tạm giả để nhẹ gánh ra đi, vì vậy kính xin quý vị vui lòng thay mặt tôi sẽ tham dự ngày Đại Hội Phục Quốc Vinh Quang của Đất Nước sau khi toàn dân vùng lên như Hùm như Hổ lật đổ cái đảng Việt cộng buôn dân bán nước, tổng cổ con Sói cộng Tàu ra biển Đông trôi về Tàu, cùng nhau xây dựng lại đất nước thật sự Tự Do Dân Chủ. Mong lắm thay.

Chuyện Hùm Hổ thì dài, viết hoài không hết. Tôi xin dừng bút ở đây, sang năm mới Nhâm Dần, trân trọng kính chúc quý vị độc giả báo Viên Giác thân an, tâm lạc, mọi việc đều được thuận duyên trong cuộc sống ly hương.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Laatzen ngày 30.10.2021

Tích Cốc Ngộ Văn Phát

Cựu tù nhân „cải tạo“

ở Hoàng Liên Sơn-Bắc Việt

NGŨ HỔ

• Quỳnh Hoa



Lúc nhỏ theo má tôi đi chợ, thường đi ngang qua tiệm bán đồ thờ. Phía trên treo những trang thờ chạm trổ và những khuôn hình Phật Bà Quan Thế Âm, Phật A Di Đà... Phía dưới đặt những trang gỗ đơn giản hơn và các hình tượng Thần Tài, Thổ Thần, mà sao lại có hình năm con Cọp, năm màu khác nhau vẽ trên giấy hồng đơn. Tôi níu tay Má tôi hỏi:

- Má! Má! Cọp là thú dữ, ăn thịt luôn người sao lại đem thờ?

- Để trừ tà ma. Người sống sợ cọp, ma quỷ sợ thần Hổ.

Lớn lên tôi mới gặp những đình, đền thờ thờ Cọp thần, Cọp linh hoặc dựng bình phong chạm vẽ hình Cọp để giữ cửa Đền, Đình...

Sau 1975, qua thời gian người Bắc vào Nam chở radio, đồng hồ, máy thu âm, cassette và cả tủ lạnh nữa, thì cũng tới những năm tháng buôn bán qua lại. Chợ bắt đầu bày bán trái vải miền Bắc và tiệm bán đồ thờ cũng có thêm các hình thờ Ngũ Hổ màu sắc sặc sỡ. Họ nói, là thỉnh từ các Đền, Phủ ngoài Bắc: Hình năm con Cọp, mỗi con một dáng vẻ. Tranh dân gian vẽ theo nghệ thuật ước lệ, tượng trưng với ý phản ánh thông điệp theo thuyết ngũ hành huyền bí trải qua nhiều đời: Các nghệ nhân đã tô đủ năm màu:

Ngôi uy nghi tại trung tâm ông Hồ màu vàng to lớn hơn cả. Hai ông trắng và đen đứng dưới đất như châu hai bên cùng ngược cổ nhìn lên ngài Hồ vàng, đang dùng hai chân trước ôm giữ tấm bản phù ghi "Pháp đại uy nỗ". Hai bên thân Hồ vàng còn có 5 lá cờ lệnh ngũ sắc bên trái và 5 thanh kiếm bên phải. Hai bộ cờ lệnh và gươm kiếm thể hiện sức mạnh của thiên nhiên trong quy luật vận động của vũ trụ và sự tương tác với trái đất. Phía trên bộ cờ lệnh và gươm giá kiếm, thanh hồ và xích hồ đứng trên hai đám mây hai bên gáy hồ vàng như đứng trên trời, hình thành cách thể hiện sự tương sinh giữa các hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Trên đầu hồ vàng, ngay dưới mặt trời, tượng trưng cho ngày, hiện rõ 7 chấm trắng là thất tinh trong chòm sao Đại Hùng, tượng trưng cho đêm, trên bầu trời xanh. Hồ trợ cho khí phách của ngũ hồ, các đám mây ngũ sắc văn vũ, huyền ảo được vẽ thêm bao quanh cân đối vầng thái dương đỏ.

*Trong tín ngưỡng dân gian, hồ là loài vật linh thiêng, được tôn thờ sùng bái và gọi một cách trân trọng là ông, ngài, cậu, chúa... Thần hồ uy linh và đầy huyền bí đã đi vào đời sống tâm linh của người Việt, trở thành nhân vật được thờ cúng ở rất nhiều điện, đền, phủ... Trong điện thờ đạo Mẫu Việt Nam, thần hồ được thờ cúng như một Sơn thần, có bàn thờ riêng và một số nghi thức, nghi lễ đặc trưng.(1) Còn **Quan Ngũ Hồ** là một trong những quan binh thuộc Tứ Phủ. Ngũ hồ tướng thường được thờ ở hạ ban (bên dưới bàn thờ thánh Mẫu).*

Theo quan niệm dân gian thì quan ngũ hồ là vị chúa tể cai quản rừng núi.

Quan mang quyền phép diệt trừ tà ma, trấn giữ các phương. Đồng thời quan đóng vai trò như thần linh canh cửa ở các ngôi đền, đem lại sự cân bằng cho ngũ phương trời đất.

Ngũ Hồ Đại Tướng gồm năm vị với năm màu sắc khác nhau mang hình hài hồ thần, gồm:

- Đông phương Giáp Ất Mộc Đức Thanh Hồ Thần Quan: Hồ xanh, trấn phương Đông (Mộc khu).
- Nam phương Bính Đinh Hỏa Đức Xích Hồ Thần Quan: Hồ đỏ, trấn phương nam (Hỏa khu)
- Trung ương Mậu Kỷ Thổ Đức Hoàng Hồ Thần Quan: Hồ vàng trấn tại trung tâm (Địa khu)
- Tây phương Canh thân Kim Đức Bạch Hồ Thần Quan: Hồ trắng trấn phương Tây (Kim khu).
- Bắc phương Nhâm Quý Thủy Đức Hắc Hồ Thần Quan: Hồ đen trấn phương bắc (Thủy khu) (2)

Ngoài Bắc bàn thờ Ngũ Hồ đặt tượng hoặc hình năm Ông chung một bát hương. Xung quanh trang trí kiểu động sơn lâm.

Người miền Nam theo tín ngưỡng hơi khác. Phần lớn các đình làng thường có miếu thờ Ông Hồ riêng, được đặt ở phía bên trái sân đình. Đôi khi người ta xây một bức bình phong đắp hình nổi lên, hoặc trên bức tường tại các cổng đền chùa hoặc phía trước sân đình, rồi đặt một bát hương ngay dưới chân tượng Hồ để thờ cúng. Tại nhiều nơi, người ta chỉ cần đặt tượng hay bình phong một vị quan Hồ đại diện, thường là Bạch Hồ hay Xích Hồ. Tùy vào tín ngưỡng, quan niệm từng vùng khác biệt, người ta bài trí bàn thờ Ngũ Hồ riêng biệt. Cứ vào dịp đầu xuân, năm mới hoặc vào mùa lễ hội, hay các đám cúng đình, khách thập phương lại tụ hội về các đền phủ, đình làng, mang theo lễ vật dâng thần thánh, cầu một năm mới mưa thuận gió hòa, bình an êm ấm, vạn sự tốt tươi. Theo đó con hương cũng thường sắm một mâm lễ vật dâng quan Ngũ Hồ. Nhưng khác với những mâm lễ vật dâng chư thánh, mâm lễ Ngũ Hồ Tướng cần có thêm thức lễ như một túi muối gạo, 5 quả trứng sống.

Nếu ngoài Bắc còn có việc hầu giá quan Ngũ Hồ, tức ngôi đồng để những người tin tưởng có thể cầu xin Thần Hồ giúp trừ tà, thì trong Nam lại có những đền thờ chính riêng cho các Ông Thần trấn giữ làng này như ở đình Quới Sơn và Bình Thủy.

Đình Quới Sơn - Bến Tre được xây dựng hơn 300 năm trước, hiện nằm tại xã Quới Sơn, huyện Châu thành tỉnh Bến Tre. Ngôi đền nhỏ thờ Quan Ngũ Hồ này nằm khiêm nhường trên một diện tích đất hẹp, ngổn ngang gạch tàu và đá ong. Dù vậy ngôi đền được mệnh danh là địa điểm linh thiêng bậc nhất đình làng, chứa giai thoại về nguồn gốc bí ẩn của chiếc hộp sọ khổng lồ trấn làng và bảo vệ dân làng. Ông Từ trông giữ đình cho biết, đình Quới Sơn xưa kia là ngôi đình lớn nhất và bề thế nhất xã Quới Sơn. Nhưng trải qua thời kỳ chiến tranh ác liệt, người ta chỉ còn tìm lại được những dấu tích ngôi đình cổ qua lớp gạch vụn và nền móng còn sót lại. Trong đình ngoài các bàn, tủ thờ, tượng thờ và vật dụng bàn ghế... có tuổi đời hơn 300 năm, đình còn lưu giữ nhiều bức sắc phong của nhiều vị vua thuộc các triều đại khác nhau, được xem là đình có nhiều sắc phong nhất, tới sáu sắc phong còn lưu giữ được vẹn toàn cho đến nay.

Phần linh thiêng nhất nằm ở chiếc hộp sọ lớn bí ẩn, tôn trí tại bàn thờ chính của đình, giai thoại về sự tích của chiếc hộp sọ được kể: Xưa kia vùng này nổi tiếng có nhiều cọp lớn, trong số này xuất hiện một con cọp vằn to nổi tiếng hung

dữ. Cứ chập choạng tối, con cọp này từ rừng bước ra rình bắt trâu bò và trẻ con khắp vùng. Người dân trong làng vô cùng sợ hãi và luôn bất an. Các trai tráng trong làng nhiều lần tìm cách bẫy giết con thú dữ này nhưng đều thất bại. May thay, làng bỗng xuất hiện một con **Cọp trắng**. Khi cọp vẫn quen thói tác quái thì cọp trắng lao ra tử chiến với ác thú. Cuối cùng bạch hổ cũng tiêu diệt được loài thú dữ sát hại dân lành. Tuy nhiên sau cuộc chiến bạch hổ cũng bị thương rất nặng, cố bước vào khu vực đình Quối Sơn hiện nay rồi mất tích. Sau đó người dân không còn thấy thú dữ quấy phá làng mạc nữa.

Một thời gian sau, người dân cùng nhau tôn tạo lại đình. Lúc đó họ mới phát hiện ra hộp sọ Cọp lớn trong khuôn viên đình. Cho rằng đó là hộp sọ của ông Hồ trắng khi xưa đã cứu dân làng nên đem vào trong đình lập bàn thờ để cung phụng hương khói.

Ông Từ của đình còn cho biết nhiều câu chuyện liên quan đến hộp sọ Cọp khổng lồ, ông đã chứng kiến rất nhiều trường hợp bị "thần Hồ" quở vì dám mạo phạm: Trước đây khi ngôi miếu ông Hồ bằng cây bị sập, dân chúng chưa kịp sửa chữa, thì có một phụ nữ tự tiện đến lấy ba miếng gạch ở miếu đem về nhà mình để lót đường cho khỏi lầy lội. Vài ngày sau tự nhiên chị không bình mà liệt nửa thân dưới không thể đi đứng. Sau này được người lớn mách bảo, chị nhờ chồng đem số gạch đến miếu trả và mang đầu heo đến làm lễ cúng ông Hồ, thì mới đi lại được bình thường.

Rồi một câu chuyện khác. Bình thường tượng Hồ trong miếu luôn được phủ kín một tấm vải. Không ai được tự ý gỡ tấm vải này ra. Ông Từ cũ của đình vì chưa thấy tượng trong miếu bao giờ, nên lúc lúc vắng người tự ý gỡ tấm vải che và xem tượng, lại còn về khoe khoang. Ít lâu sau, ông bị bệnh rất nặng, thuốc thang bao nhiêu cũng không khỏi. Cuối cùng đành nằm một chỗ cho tới chết. Ông Từ hiện nay cho biết, nếu lỡ gió thổi bay vải che tuột xuống, hay rơi xuống đất, thì ông cũng phải đợi đến cuối ngày tắm rửa sạch sẽ, rồi thắp hương xin Ông Hồ thì mới dám nhặt lên che lại. Ông đã chứng kiến rất nhiều người tin tưởng đến đình xin được bình an, cầu làm ăn phát đạt, cầu con, xin sức khỏe cho người trong gia đình cũng đều được thỏa nguyện.

Nhờ linh thiêng như vậy, nên người dân thường xuyên đến cúng lễ bái tạ. Thức cúng lễ theo tục là một cái đầu heo. Người thời trước kể lại: Vào dịp lễ Kỳ yên (cầu an cho cả làng) các ông hương chức cũ đều đem đầu heo đến trước

miếu thờ ông Hồ để cúng. Kỳ lạ là, cứ sau khi tàn nhang, mọi người quay đi chỗ khác thì không thấy cái đầu heo đâu nữa. Sau này người ta vẫn giữ tục cúng đầu heo nhưng không để nguyên, mà xé thành thịt xếp lên mâm với xôi, thì không còn chuyện mất đầu heo nữa (2).

Đình Bình Thủy – Cần Thơ

Đình được xây dựng cách đây hơn 300 năm, tại làng Bình Hưng, tỉnh An Giang.

Vào thời vua Tự Đức, Quan Khâm sai đại thần Huỳnh Mẫn Đạt đi tuần thú an dân, khi đến khúc sông vàm rạch Long Xuyên, gặp trận cuồng phong lốc xoáy như muốn nhận chìm thuyền lớn, quan khẩn thần linh độ mạng, rồi lệnh cho thuyền binh cố chèo vào vàm ẩn nấp nên đoàn thuyền được bình an. Thoát nạn quan hạ lệnh cho binh sĩ lập đền cúng tế thần sông thần đất, rồi đổi tên làng thành làng Bình Thủy và dâng sớ lên vua xin ban sắc phong cho làng và xây đình thờ Thành hoàng. Vì đình được nâng cấp xây lên từ ngôi miếu cổ thờ Thần Hồ khi xưa, nên Thành hoàng Bổn cảnh chính là ông Cả Hồ, do „Ông” đã xuất hiện cứu dân làng vào thời trước. Nguyên Quan Ngũ Hồ đình Bình Thủy được lưu truyền sự tích như sau: Ngày xưa vùng này đã xuất hiện một con cọp tu lâu năm, tánh linh như người. Tại vàm Ngã tư có đôi vợ chồng chị Bé, anh chồng đăng lính thú. Lúc chị có bầu anh lại được lệnh vua nhà Nguyễn theo đoàn quân ra trấn thủ biên cương Cao Miên. Trước ngày lên đường anh chồng lo lắng cảnh vợ mình phải sống đơn thân trong lúc bụng mang dạ chửa gần ngày, anh đã thắp hương ra trước cây đại thụ, khẩn xin Thành hoàng, thổ địa bảo trợ cho người vợ của mình. Lúc ấy con Cọp tu đang ngồi yên sau gốc cây đã nghe biết lời khẩn.

Đến hôm chị vợ đau bụng lăn lộn rên rĩ, kêu gọi tên chồng. Bà mụ trong làng ở cách xa đó đang ngủ mơ màng chợt mở mắt bỗng thấy một con cọp to, kinh sợ hết hồn, ngất đi. Cọp tha bà mụ tới tận cửa nhà chị Bé. Khi bà tỉnh dậy mới phát hiện chị bé đang chuyển dạ cần giúp đỡ. Bà mụ đã hộ sanh cho chị Bé được mẹ tròn con vuông. Rồi bà về nhà ngủ tiếp, sáng hôm sau khi mở cửa ra, thì bà thấy một con heo rừng nằm chết trước cửa nhà, rờ còn ấm, trên mình đầy vết móng cọp. Bà biết ngay đó là hổ bắt heo trả lễ. Cho rằng, Thành hoàng bảo vệ dân làng, bà và chị Bé kéo cây, đồn lá dừa nước, dựng ngôi miếu nhỏ thờ thần Hồ. Qua nhiều năm ông Hồ còn nhiều lần về cứu giúp dân. Họ chung lưng, góp công dựng lại ngôi miếu thêm khang trang.

Khi ông Hồ chết, dân làng tiếc thương, đem thi thể làm tượng cốt đặt trong miếu thờ. Hiện nay, trong đình vẫn còn lưu giữ nguyên vẹn bộ da lông của thần Hồ đặt trên bệ thờ cúng.

Dân ta còn vinh danh những vị tướng tài như những Hồ tướng. Lịch sử còn ghi lại danh xưng "Ngũ hổ Tướng" của Hưng Đạo Vương thời nhà Trần:

- Nguyễn Địa Lô: Thần tiễn đương thời,
- Dã Tượng (Voi rừng) tướng chuyên thuần phục và huấn luyện voi.

- Yết Kiêu – bơi lặn giỏi, đục thuyền quân Nguyên.

- Lư Cao Mang

- Đại Hành

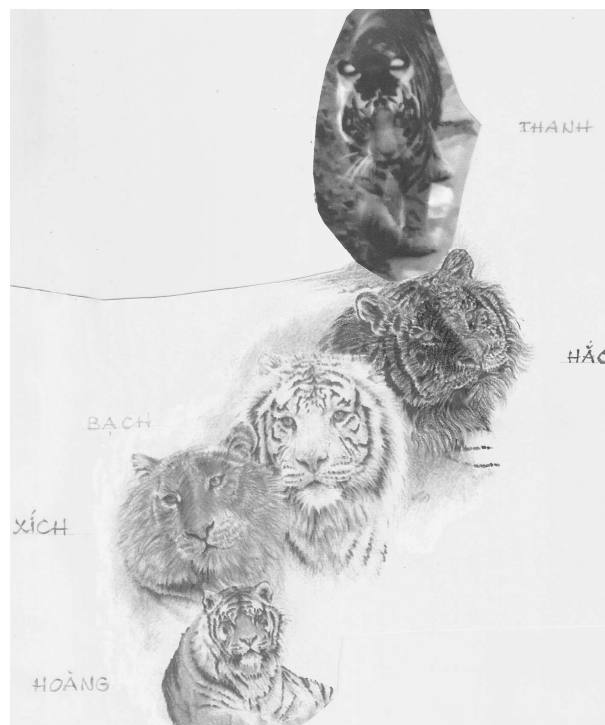
Truyện Tàu Tam Quốc cũng nhắc đến Ngũ Hồ tướng của Thục Hán: Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Hoàng Trung và Mã Siêu.

Lúc nhỏ trên xe chạy về quê ngoại ngang Chợ Lớn tôi đã thấy trước ngôi đình có dựng bức bình phong đắp tượng hổ. Có lần đình rước đoàn hát bội sơn tẩm phong quang cáo vẽ hình năm ông tướng Tàu, đề chữ lớn Ngũ hổ Bình Tây. Về sau rạp Cải lương Hồ Quảng cũng diễn tuồng Ngũ Hổ Bình Tây, mà trên tấm chương trình mới ghi rõ tên: Nguyên soái Địch Thanh và Trương Trọng, Lý Nghĩa, Lưu Khánh. 5 ông tướng này đã bình định các nước phía Tây Trung thổ, nên được gọi là bình Tây.

Trên thực tế cạp không có đủ năm màu lông. Thông thường chỉ có cạp lông vàng, cả thế hệ cạp mới thấy một con cạp trắng. Hiếm lắm mới gặp cạp đen. *Nguyên nhân của hiện tượng này là do đột biến sinh học từ chứng nhiễm hắc tố. Hổ đen được xem là một màu sắc biến thể hiếm hoi của cá thể hổ chó không phải là một loài riêng biệt. Trong những điều kiện ánh sáng nhút nhát những mô hình văn vận của nó vẫn hiện lên vì màu nền nhẹ hơn màu đen. Những con hổ như vậy xuất hiện phổ biến hơn nguyên nhân do giao phối cận huyết. Kích thước của chúng cũng nhỏ hơn so với những con hổ bình thường. Bộ lông đen kỳ lạ là kết quả của nhiễm sắc tố melanin giả, hiện tượng này khiến lông động vật mang sắc tố màu đen và các sọc vẫn màu xám nhạt, nhưng vì các sọc dày lại nằm gần nhau, nên không dễ nhìn thấy và lẫn với màu lông đen (3).*

Mới đây chuyện hổ ghi nhận thêm một con hổ màu lông đen mới chào đời ở thành phố Hàng Châu, thuộc tỉnh Chiết Giang, đông Trung Hoa. Hổ đen quý hiếm bất ngờ xuất hiện tại Ấn Độ phía đông bang Odisha. Vậy cả thế giới còn được 6 con.

Màu đen của hổ thể hiện sự thanh thản, yên tĩnh và còn tượng trưng cho trí tuệ và sự thông minh. Nên một ông thần Trung Hoa cũng chế ngự một con hắc hổ ngồi cạnh bên cho thêm uy lực. Các võ phái cũng dùng hình tượng hổ đen để xưng danh như Thiếu Lâm Hắc Hổ, Hắc Hổ Thiết Quyền Đạo. Ở Việt Nam cũng có bài võ Ngũ hổ cứ sơn và thời chiến tranh, Quân lực VNCH có một tiểu đoàn mang tên Cọp Đen rất dũng mãnh và thiện chiến.



Ngũ hổ ngoài đời, thực ra chỉ có 3 hổ Vàng, Trắng, Đen. Thanh hổ trên cùng do ánh đèn chụp một con cạp đen, trắng lúc chạng vạng tối nên hình hiện ra màu xanh. Còn xích hổ phải tô thêm màu đỏ lên bộ lông con hổ Bengal màu cam. Hiện nay để duy trì những cá thể hết sức đặc biệt này, các chuyên gia trên thế giới đã nỗ lực cho lai giống những con cạp trắng.

Mới đây *Shu-Jin Luo đã nghiên cứu gen di truyền của một gia đình hổ sống trong sở thú Chi melong ở Quảng Châu. Họ tập trung vào gen sắc tố SLC45A2 liên quan đến màu sắc sáng ở một số chủng tộc người và các động vật khác. Đội ngũ chuyên gia này phát hiện ở cạp trắng, phiên bản này ngăn chặn sự sản sinh màu đỏ và vàng nhưng không ảnh hưởng đến màu đen. Nên cạp trắng vẫn có vằn đen. (3)*

Hổ, chúa tể mọi loài thú trong chốn sơn lâm u tịch, tượng trưng cho sự kiêu hãnh, lòng dũng cảm cùng sức mạnh tuyệt đối như văn hóa loài người đã quan niệm. Sự ảnh hưởng sẽ còn lớn hơn nữa nếu là hổ trắng hay bạch hổ vì hổ trắng

là một trong "tứ tượng" của thiên văn học Trung Hoa, được áp dụng rộng rãi trong phong thủy, triết học và cả thuyết âm dương, ngũ hành, một biểu tượng huyền thoại quý giá của nhân loại. Nhiều người đã cho rằng, hổ trắng là một nhánh hổ riêng, đã tiến hóa để sinh tồn tại vùng Tây Bá Lợi Á đầy băng tuyết, nhưng thực ra những con cọp trắng hiện nay trên thế giới đều là cọp Bengal, với kích cỡ và khả năng phát triển y hệt như cọp Bengal bình thường. Chỉ khác là chúng cực kỳ hiếm, bởi hầu như không thể bắt gặp một con hổ trắng ngoài thiên nhiên. Con hổ trắng gần như được ghi nhận ngoài tự nhiên là từ tận năm 1951, tên Mohan, bị bắt tại thành phố Rewa (Ấn Độ)

Vào năm 2008, Giải thưởng văn học Man Booker đã trao cho tác giả Aravind Adiga của quyển "CỌP TRẮNG". Dịch giả Thi Trúc đã chuyển sang Việt ngữ, nhà xuất bản NXB Trẻ đã giới thiệu lược truyện và đưa ra lời nhận xét:

Cọp Trắng kể về quá trình lập nghiệp của Balram Halwai, con trai người phu xe, đến từ một làng quê nghèo khổ ở Ấn Độ, trình bày dưới hình thức một lá thư viết trong bảy đêm gửi Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo. Đó là câu chuyện của cậu bé bị buộc phải nghỉ học để đi làm ở quán trà, rồi trở thành tài xế cho con trai một địa chủ và sau đó thành một doanh nhân thành đạt tại Bangalore.

Hành trình của Balram dẫn dắt người đọc đi qua hai Ấn Độ, một Ấn Độ của Ánh sáng, và một Ấn độ của Bóng tối. Một bên là thế giới của những người thuộc giai cấp thượng lưu, sống trong những căn hộ cao cấp và giải trí bằng những thú tiêu khiển xa xỉ. Bên kia là thế giới của những kẻ bần cùng bị khước từ các điều kiện sống cơ bản nhất. Balram lớn lên từ Ấn Độ của Bóng tối, nhưng không cam tâm sống cuộc đời nghèo khổ, để rồi cuối đời thổ huyết mà chết như bố mình. Kẻ được một viên thanh tra giáo dục đặt cho biệt danh "Cọp trắng" đã chứng tỏ mình xứng đáng với tên gọi của "loài vật trong rừng mà mỗi thế hệ chỉ có một con". Con cọp trắng Balram tinh ranh quỷ quái không từ một thủ đoạn nào, kể cả giết người, để chạm đến và leo lên vầng hào quang Ánh sáng.

Ấn Độ qua giọng kể của Balram là một xã hội trần trụi đầy rẫy bất công. Ở đó hệ thống giai cấp đã tạo ra chiếc "Chuồng gà" giam hãm những người thấp cổ bé miệng hết đời này qua đời khác. Ở đó, luật pháp bị thay thế bởi những luật lệ nhuốm mùi tiền. Và điều gì sẽ xảy ra khi một ngày, kẻ trong chuồng gà như Balram phá cũi sổ lồng? Đó chính là điều tác giả Aravind

Adiga lo sợ. "Tôi ngày càng tin rằng hệ thống chủ tớ, viên đá tảng của đời sống trung lưu Ấn Độ, đang lung lay, và sự đổ vỡ ấy sẽ dẫn đến nguy cơ gia tăng tội ác và sự thiếu ổn định. Tiểu thuyết này là chân dung một xã hội bên bờ vực của bất ổn."

Chủ tịch hội đồng giám khảo giải thưởng văn học Man Booker, ông Michael Portillo, có lẽ hơi quá lời khi đánh giá **Cọp Trắng là "một tiểu thuyết hoàn hảo trên nhiều phương diện"**. Song những tiếp nhận tích cực của độc giả khẳng định, Cọp Trắng xứng đáng với giải thưởng vì câu chuyện gai góc hấp dẫn khiến người đọc khó lòng bỏ sách xuống cho đến trang cuối cùng, chứ không phải vì sự quan tâm ngày càng tăng của giải thưởng phương Tây đối với các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Ấn Độ! (4)

Cọp từ lời mắng "*dữ như Cọp*" hay bà Cọp cái đó lời gì cũng dám nói, việc gì cũng dám làm! Qua tục ngữ "*Cọp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận*", đi lên tới tín ngưỡng dân gian xem cọp là **Quan**, là **thần** được thờ cúng riêng và từ các ngôi đền phủ ngoài Bắc, dù có sống dưới chế độ Xã nghĩa vô tôn giáo, vẫn còn vang lên lời cô, cậu hầu Đồng "Thỉnh Ngũ Hồ Tướng quân":

"Thần cung thỉnh
Ngũ phương Ngũ Đế,
Ngũ Hồ oai linh,
Tướng ở Thiên Đình,
con vua Đế Thích
Ngày thời triều trực
ở chốn điện tòa,
Xông đột vào ra,
thần thông đồng mẫn
Ngày nay có lệnh
Phật Thánh chỉ truyền
Sai xuống nhân gian
Thạch Bàn chốn ấu
Rảo khắp Tây Đông
cứu dân độ vật
Nghe lời tôi thỉnh
khuya sớm đêm ngày
Có việc bằng tay
trừ tà trị bệnh
Thỉnh triệu các tướng
oai linh đáo đàn..." (2)

• Quỳnh Hoa

(1) Quan Ngũ Hồ_Ý nghĩa thờ ngũ Hồ trong đạo Mẫu

(2) Bí ẩn những câu chuyện về Quan Ngũ Hồ

(3) Wikipedia

(4) Sách Khai Tâm/Văn học thế giới

NHÂM DẦN CHÚA TẾ LÊN NGÔI

*Trâu kia chưa kịp thả cày.
Cọp ngồi trong bụi chờ ngày trâu qua*

• **Nguyễn Quý Đại**



Năm Tân Sửu cũng như năm Canh Tý xảy ra quá nhiều khổ đau cho nhân loại vì dịch bệnh cúm Vũ Hán. Chúng ta hy vọng năm Nhâm Dần đến các nhà khoa học thế giới khổng chế được dịch bệnh, để nhân loại có đời sống thăng hoa trở lại.

Theo thời gian có sự liên hệ 12 cung Hoàng Đạo cần phải nói đến Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Người Tây phương tính theo chu kỳ sao Jupiter (木星 Mộc tinh) quay quanh mặt trời là 12 năm. Mỗi năm nó xuất hiện ở một phương vị nhất định, nơi đó do một trong 12 con giáp đang trấn giữ. Mười hai con vật được gọi là 12 địa chi tượng trưng cho chu kỳ một năm. Trong số các con giáp này mỗi con vật đại diện 2 giờ đồng hồ trong một ngày 24 tiếng. Con rồng là con vật thần thoại và Tý, Dần, Tỵ, và Thân là những con vật sống hoang dã và thường tránh gặp con người. Bảy con còn lại là gia súc, theo chu kỳ 12 năm thì lại mang tên con vật cũ. Những năm Dần đi qua: 1914, 1926, 1938, 1950, 1962, 1974, 1986, 1998, 2010, 2022...

Đời sống Việt Nam ảnh hưởng nông nghiệp nên sử dụng cả Âm lịch và Dương lịch. Trong dân gian tính ngày âm theo phong tục: tế tự, lễ hội, ma chay, cưới gả, dựng nhà. Theo Âm lịch ngày 01.02.2022 Dương lịch là ngày Mừng Một

Tết năm Nhâm Dần. Hồ đứng thứ 3 trong 12 con giáp lên ngôi.

Hồ trong thiên nhiên

Trên rừng núi Hồ là một trong nhiều loài thú dữ, nhưng Hồ (cọp, hùm) to lớn di chuyển nhẹ nhàng có sức mạnh phi thường, có thể nhảy cao 2 m, dài 8 m nhanh nhẹn, bơi lội giỏi nên được gọi là Chúa Tể Sơn Lâm. Nhưng ngược lại Hồ có trí nhớ rất kém.

Thời xa xưa đời sống con người ở các vùng đồi núi chưa có vũ khí để chống lại Cọp, đành bó tay sợ hãi, làm miếu thờ đôi khi thần thánh hóa gọi Cọp là ông Ba Mươi, Hồ không thích ánh sáng, ban ngày lẩn trốn trong bụi cỏ, lùm cây hay ngủ. Khi mặt trời lặn, hoàng hôn về Hồ thường xuất hiện tìm mồi, mắt rất sáng trong đêm tối có thể thoi miên những con mồi nhỏ bé ăn cỏ như nai, hươu.

Một trăm năm trước trên thế giới có khoảng 100.000 con sống rải rác trên núi rừng, ngày nay Hồ (Cọp) không là mối đe dọa nữa, mà còn bị con người bắt giết lấy xương da, còn lại hơn 5000 con, nhiều loại bị diệt chủng! Quỹ Bảo Bồn Thiên Nhiên Quốc Tế (WWF) dự báo rằng, vào năm Dần tới Hồ sẽ biến mất ở tiểu vùng sông Mekong. Như vậy, nếu có những biện pháp mạnh mẽ bảo vệ môi trường, không phá rừng thì đời sống của Hồ sẽ còn tồn tại trong môi trường hoang dã. Cọp đứng chỉ thứ 3 trong 12 con giáp nên gọi là Dần 寅, giờ Dần chỉ thời gian từ 3 đến 5 giờ sáng. Cọp nay còn nhiều hay ít, hình ảnh và truyền thuyết về loài Cọp vẫn nằm trong tâm lý và văn hóa các dân tộc Á Đông.

Phân loại Hồ trong đời sống và khoa học



Giới (regnum), Animalia động vật
Ngành (phylum), Chordata loại có xương sống
Lớp (class), Mammalia động vật có vú
Bộ (ordo), Carnivora động vật ăn thịt
Họ (familia), Felidae họ mèo
Chi (genus), Panthera Beo báo

Hổ lớn nhất trong họ nhà mèo, nhưng có nhiều loại Hổ có một số đặc trưng khác nhau. Đuôi dài giúp nó quân bình thân thể khi leo núi lúc rượt bắt mồi, râu dài giúp nó tìm mồi, đánh hơi như mèo. Hổ đực trọng lượng nặng từ 150 đến 310 kg và Hổ cái từ 100 đến 160 kg. Hổ đực dài từ 2,6 đến 3,3 m Hổ cái từ 2,3 đến 2,75 m. Trong các loại Hổ, giống Corbetts nhỏ, loại Hổ Amur lớn nhất. Màu của chúng có thể là bất kỳ màu nào trong khoảng từ vàng đen đỏ-da cam. Sau tai có đốm trắng, cằm và họng màu trắng, trên ngực, cổ, cũng như phần bên trong của chân màu trắng nhạt. Bộ lông có nền vàng màu da bò, vàng nhạt có nhiều sọc (vằn) màu đen hoặc màu nâu đen. Đuôi có vòng nâu đen không đều từ trong đến nút đuôi, một biến thể "gen" là Hổ trắng, Mỗi con hổ có một kiểu sọc vằn riêng, những vết sọc giúp chúng ngụy trang tốt trong các đám cỏ và cây bụi thấp, giúp chúng trộn lẫn hình dạng. Vì Hổ không săn mồi theo bầy như sư tử hay có tốc độ của báo cheetah. Hổ là loài mèo sống đơn độc dựa vào khả năng ẩn mình và ngụy trang để tồn tại, các sọc thậm chí khác nhau giữa sáu phân loài hổ. Phân loài hổ Sumatra có các vằn hẹp hơn nhiều so với các loài khác và có nhiều vằn hơn, giúp nó luôn ẩn mình trong rừng rậm rạp.

Các loài hổ khác nhau

**Panthera tigris altaica* Hổ Siberia hay Hổ Amur, còn gọi là Hổ Mãn Châu (Trung Hoa gọi là *hổ Đông Bắc* 东北虎), gần như toàn bộ sống trong những khu vực rất hạn chế của miền đông Nga, ở đó hiện nay chúng được bảo vệ. Trong thiên nhiên có ít hơn 400 con. Hổ Siberia là giống Hổ to con, con đực thường dài trung bình 2,7 mét và nặng khoảng 290 kg, với bộ lông dày và những đường vằn lớn màu vàng nhạt.

**Panthera tigris amoyensis* - Hổ Hoa Nam. 南虎, chữ *amoyensis* tên khoa học của nó xuất xứ từ tên địa danh *Amoy*, còn gọi là *Xiamen* tức Hạ Môn, đang nằm trong tình trạng nguy hiểm nhất, sẽ tuyệt chủng ...

**Panthera tigris corbetti* - Hổ Đông Dương Indochina-Tiger (còn gọi là hổ Corbet), được thấy ở Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanma, Mã Lai, Trung Hoa. Tại Việt Nam phần lớn hổ đã bị giết để lấy da xương nấu cao hổ cốt.

**Panthera tigris jacksoni* Hổ Mã Lai đồng nghĩa: *Panthera tigris malayensis*, tiếng Mã Lai: *Harimau Malaya*, chỉ tìm thấy ở khu vực phía nam của bán đảo Mã Lai.

**Panthera tigris sumatrae* - Hổ này sống ở đảo Sumatra (Indonesia) đảo hoang dã có khoảng 400 đến 500 con.

**Panthera tigris tigris* Hổ Bengal sống trong rừng già và đồng cỏ của Bangladesh, Bhutan, Trung Hoa, Ấn Độ và Nepal. Còn từ 3.000 đến 4.600 con, phần lớn sống ở Ấn Độ và Bangladesh.

Ba loại Hổ đã tuyệt chủng:

**Panthera tigris balica* Hổ Bali-Tiger,

**Panthera tigris sondaica* Hổ Java-Tiger

**Panthera tigris virgata* loại Hổ Caspi-Tiger

Hổ sống trong môi trường thiên nhiên có tuổi thọ tối đa 25 năm, phần lớn chỉ sống tới 17 hay 21 năm, tuy nhiên vì nạn săn bắn, môi trường sống rừng bị phá nên không tính được tuổi thọ! Hổ có thể sống thích hợp với thời tiết thay đổi theo từng địa phương nóng +40 hay lạnh -40 độ Celsius, trên núi cao đến 3000m. Mỗi ngày đêm có thể di chuyển 30km, ít hoạt động ở một chỗ trong nhiều ngày, nó thường đi một mình, thích thịt bò, nai, heo rừng... mỗi ngày ăn từ 8 đến 50 kilo, phần thịt còn lại cất giấu một nơi, sau khi ăn no nó uống rất nhiều nước và nằm ngủ tối đa của Hổ trong ngày là 18 giờ, Hổ có thể nhịn ăn trong 2-3 ngày, răng nanh của nó có thể dài tới 7,5 cm, răng Hổ còn dính thịt thường được các con công xia răng, Hổ có mùi hôi vì ăn thịt sống máu còn dính hai bên miệng, râu mép. Bởi vậy râu Hổ rất độc có chất ptomaine, khi săn hay bắt được Hổ, người ta thường đốt râu, sợ người khác lấy râu Hổ bỏ vào bẹ măng sẽ sinh ra loại sâu có phân rất độc tác dụng giết người.

Tuổi trưởng thành của Hổ từ 3-4 năm, mỗi ngày Hổ có thể sex 30 lần, nhưng chỉ đến ngày thứ 4 hoặc thứ 5 là kiệt sức. Nhiều chú còn bỏ ăn mấy ngày liền và tất nhiên là chẳng thèm đái hoai đến em Hổ xinh đẹp đang động dục ầm ĩ nào nữa. Để phục hồi lại sức khỏe, chàng phải ăn uống, bồi bổ, nghỉ ngơi cả tháng trời.

Điều kém cỏi nhất trong chuyện sex của Hổ, là mỗi lần giao hoan, thường chỉ kéo dài 5-7 giây, lâu lắm thì được nửa phút. Như vậy, so với con người, Hổ còn kém xa về cái khoản dai sức. Đã thế, lượng tinh trùng của nó có vẻ như không được "xịn lắm", nên ít khi đậu thai trong đợt giao hoan đầu tiên. So với các loài động vật khác, Hổ vào hạng bét về khoản tình dục. Tuy Hổ là một con vật to lớn, chúng có thể nặng đến 3 tạ, dương vật của nó lại bé xíu, chỉ lớn hơn chiếc đũa một chút. con mèo nặng 3kg và so sánh với

hổ nặng 2 tạ thì thấy hai cái bằng nhau. Hổ cái động dục 5 ngày theo chu kỳ 50 ngày, sau thời gian giao phối có chứa kéo dài khoảng trên dưới 100 ngày, sinh từ 2 đến 6 con, mỗi con lúc vừa sinh nặng chừng 900 Gramm đến 1400 Gr dài 40cm. Từ 4-12 ngày thì mở mắt, 2 hay 3 tuần sau mọc răng sữa, một tháng rưỡi Hổ con bắt đầu ăn thịt. Chúng bú sữa mẹ tới 6 tháng và theo mẹ tập săn mồi từ 2 đến 3 năm. Thời gian nuôi con hổ mẹ không giao phối, tuy nhiên nếu tách hổ con ra, thì Hổ mẹ tiếp tục giao phối sinh đẻ, Hổ mẹ có nhiệm vụ nuôi và bảo vệ con, Hổ đực sống riêng biệt một vùng, và thường tranh giành ảnh hưởng với những con hổ đực khác...Dù là chúa tể sơn lâm nhưng đôi khi cọp cũng bị đàn chó sói tấn công để giành mồi.

Bạch Hổ là loại Hổ lông màu trắng có vằn đen rất hiếm, năm 1951 người ta phát hiện trong rừng của tiểu vương Rewa người ta bắt được 4 chú Hổ con, 3 con màu vàng đặc biệt, một con màu trắng lúc 9 tháng. Con Hổ màu trắng tên là Mohan đem về nuôi dưỡng ở lâu đài Govindgarth, khi trưởng thành, người nuôi cho giao phối với con Hổ lông vàng tên Begun, sinh 4 con cái tên Radha được nuôi lớn cho giao phối với Mohan sinh ra 4 con Bạch Hổ là Raja, Rani, Mohine, Sukheshe. Hổ Radha sinh thêm 4 lứa được 11 con Bạch Hổ. Chính phủ Ấn Độ tài trợ cho việc nuôi dưỡng, các con Bạch Hổ sinh sản nhiều hơn. Ngày nay các con Bạch Hổ ở sở thú hay các đoàn xiếc đều là giống từ Ấn Độ.

Hổ trong lịch sử và văn chương Việt Nam

Giai thoại ngày xưa Tả quân Lê Văn Duyệt (1764-1832) cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan) hay Chân Lạp ngồi trên vọng đài xem các võ sĩ đấu với Hổ. Dân chúng chen chúc đứng chung sống hổ cho sứ thần xem. Lê Văn Khôi (?-1834) mình trần mặc quần cụt, tay cầm dùi heo. Không ngờ gặp con Hổ quá dữ tấn công ngay, ông né mình đánh ra một côn trúng Hổ ngã lặn một lúc rồi tắt thở. Sứ thần Xiêm La tấm tắc khen ngợi, nhưng Tả Quân nổi trận lôi đình truyền đao phủ bắt trói Lê Văn Khôi đem chém, vì theo lệnh đấu với hổ chỉ được bắt sống chứ không được đánh chết. Lê Văn Khôi đến trước vọng đài xin tha tội vì không biết, xin được bắt sống Hổ khác để chuộc tội. Tả quân đồng ý ra lệnh thả Hổ ra, bên ngoài trống thúc vang trời. Cuộc tỷ thí lần này thật là gay go Lê Văn Khôi đá trúng hàm dưới của Hổ. Hổ nằm bất tỉnh ông trói hổ và đặt dưới vòng đài làm lễ xin chuộc tội. Sứ thần Xiêm La thấy vậy khen không dứt lời. Tả

Quân ung dung nói: Bọn tiểu tốt dưới trướng tôi đều như vậy cả, có chi đáng cho đại nhân khen. Đây là hình thức phô trương nhân tài về võ nghệ cao cường của người Việt Nam, dẫn mặt quân Xiêm đường sang quấy phá nước ta. Theo truyền thuyết Trần Quang Diệu (1760 - 1802) là người rất giỏi võ cũng như Bùi Thị Xuân (1752- 1802) từng đấu với cọp, trai tài gái sắc gặp nhau nên duyên vợ chồng, đều theo giúp nhà Tây Sơn, (chữ Nôm 茹西山) từ năm (1778-1802) cùng trải bao gian lao dưới ngọn cờ khởi nghĩa, là một trong thất hổ tướng của nhà Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam. Ông cùng với vợ là nữ tướng Bùi Thị Xuân là một ngũ phụng thư đã cố sức chiến đấu để bảo vệ vương triều này nhưng không thành công, và cả hai đều bị vua Gia Long xử tử!

Ngày xưa các Vua Chúa còn thích xem Hổ đấu với Voi, ở cố đô Huế còn lại phế tích trường đấu Hổ Quyền xây dựng năm 1830. Trường đấu gồm hai vòng tường thành hình tròn đồng tâm xây bằng gạch vồ, trát vôi vữa. Tường dày 1,1m ở nền và 0,5m ở đỉnh. Đường kính của vòng tường ngoài là 45m, chu vi 140m, cao 4,5m. Vòng tường trong có đường kính 35m, chu vi 110m, cao 6m. Hai vòng tường cách nhau 4m. Từ dưới chân tường có hai cầu thang để đi lên con đường đất. Cầu thang thứ nhất có 20 bậc dành cho Vua và Hoàng gia. Khán đài là một khu đất hình chữ nhật, diện tích 96m² cao 1,5m so với mặt đường đất. Từ trên khán đài nhìn xuống người ta thấy khu lòng chảo của trường đấu. Cầu thang thứ hai có 15 bậc dành cho lính và dân xem. Khoảng giữa hai cầu thang là một lối vào rộng 1,9m, cao 3,9m dành cho voi vào trường đấu. Đối diện với khán đài dành cho vua, ở phía bên kia của trường là 5 chuồng Hổ và Báo. Phía trên chuồng ở chính giữa có một tấm biển bằng đá chạm hai chữ Hán "Hổ Quyền", trận đấu cuối cùng giữa Voi và Hổ ở Huế dưới thời vua Thành Thái năm 1904.

Thi ca được truyền tụng trong dân gian về hình ảnh Chúa Tể Sơn Lâm:

- *Chớ thấy hùm ngủ vượt râu, đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn*
- *Vượt râu hùm - xía răng cọp: làm các việc nguy hiểm*
- *Rừng già lẫm voi, rừng còi lẫm hổ - kinh nghiệm của thợ săn*
- *Hùm chết để da, người chết để tiếng - nói lên ích lợi của loài hổ và con người ngay cả sau khi chết*

- Hồ đội lốt thầy tu, ám chỉ kẻ giả đạo đức, thành phần lợi dụng tôn giáo để được vinh thân.

- Trời sanh hùm chẳng có vây

Hùm mà có cánh hùm bay lên trời

- Điều hổ ly sơn dụ cọp ra khỏi núi, một sách lược để đối thủ yếu đi

- Hồ ngọa phùng nhân thực, nhân thực cùng khởi đạo tâm/con cọp đói gặp người bắt ăn, cũng như người nghèo khổ sinh ra lòng trộm cắp?

- Nam thực như hổ, nữ thực như miêu/ đàn ông ăn nhiều đàn bà ăn ít.

- Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt/ giống như trèo cao té nặng.

- Đuổi hùm ra cửa trước rước sói cửa sau! chống kẻ ác này nhưng rước kẻ ác khác vào.

- Hồ phụ sinh hổ tử/ hổ cha sinh ra hổ con.

Trong truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du đã chỉ cái uy của con Hồ (hùm):

Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.

Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này

Rầu hùm, hàm én mày ngài

Giai thoại về câu đối, ngày xuân khách viếng Chùa (ông Hoàng Phan Thái?) bị nhà sư ra câu đối, ông đã đối lại rất chỉnh:

Cái là tượng, tượng là voi, voi chầu cửa cái

Tu là hổ, hổ là cọp, cọp bắt thầy Tu

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương với Phạm Đình Hổ tức Chiêu Hổ ngày nọ đến chơi, chỉ có một mình Xuân Hương ông muốn giở trò suông sã bị Xuân Hương mắng vồn:

Anh đồ tỉnh, anh đồ say

Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Này này chị bảo cho mà biết

Chốn ấy hang hùm chớ mó tay

Hùm là Hồ tức tên Chiêu Hổ cũng không thua họa lại:

Này ông tỉnh, này ông say

Nay ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Hang hùm ví bằng không ai mó,

Sao có hùm con bỗng chốc tay?

Trong Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến bài *Nhớ rừng* của Thế Lữ diễn tả tâm hồn thi nhân rất phóng khoáng, hòa vào thiên nhiên với những tiếng thở than trong khoảng không vắng lặng! bài này cũng là nỗi lòng của những Sĩ quan, Công chức miền Nam sau biến cố đổi đời 1975,

hàng loạt người bị nhà cầm quyền CS tập trung vào các trại cải tạo mất tất cả tự do:

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,

Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.

Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ

Giương mắt bé riều oai linh rừng thẳm

Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm....

.....

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,

Thuở tung hoành, hống hách những ngày xưa.

Nhớ cội sơn lâm, bóng cả, cây già

Tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,

.....

Hồ sống trên rừng cao, trong sở thú, nhưng hình ảnh Hồ quen thuộc, gần gũi trong sinh hoạt con người. Ngân hàng Quốc Gia Việt Nam phát hành ngày 25.8.1972 loại 500 Đồng màu vàng cam đen, mặt trước là Dinh Độc Lập mặt sau là con Hồ. Biệt Động Quân mũ nâu với phù hiệu đầu cọp trên ngôi sao 5 cánh màu trắng. Biệt Cách Dù mũ xanh phù hiệu con cọp vàng nhảy qua chiếc dù trắng, Thủy quân lục chiến là cọp biển. Trong quân đội có chuồng Cọp để nhốt phạt quân nhân vi phạm kỷ luật. Bọn thực dân Pháp gọi ông Hoàng Hoa Thám là con Hùm Yên Thế. Trong các đền, miếu thường thờ tranh Ngũ Hồ: Hoàng hổ, Hắc hổ, Bạch hổ, Xích hổ, Thanh hổ. Ngoài ra có bia hay tranh điêu khắc hình, tượng cọp thật oai. Trong các phái Võ lâm có các bài Quyền về hổ: Mãnh Hổ quyền, Xà Hổ Hạc quyền, Long Hổ quyền, Phục Hổ quyền, Hồ quyền dưỡng sinh khí công....

Hồ khẩu là tên huyết đạo nằm giữa ngón cái và ngón trỏ huyết này rất quan trọng trong ngành châm cứu. Ngoài ra còn rất nhiều từ về hổ: Hổ cứ, Hổ lĩnh, Hổ môn, Hổ bộ, Hổ mang, Hổ thẹn, Hổ mặt, Hổ tướng, Hổ giấy...Tết có môn chơi Bầu, Cua, Cá, Cọp. Cười mỉm chi cọp, đọc sách cọp, xem hát cọp, Chùa cọp Watpa Luang bua nổi tiếng ở Thái Lan đã có công thuần hóa 50 con cọp sống trong vườn Chùa hiền như những con chó, tiền nuôi đàn cọp này nhờ du khách (hàng ngày mỗi con ăn hơn 6 kilo thịt). Nuôi cọp cũng không tránh được "sinh nghề tử nghiệp" như đoàn xiếc nổi tiếng của Sigfried and Roy ở Las Vegas, ngày 03.10.2003 ông Roy Horn điều khiển cọp trình diễn, bỗng dưng con cọp trắng hăng ngày được ông huấn luyện tấn công ông ngay trên sân khấu. Ông bị trọng thương dù được chữa trị, nhưng ông trở thành phế nhân, đoàn xiếc 30 năm hoạt động phải ngưng! Theo

kinh nghiệm của những người huấn luyện hổ không được dùng đầu thơm khác, chỉ có mùi của hổ quen hơi khi tiếp xúc với nó.

Thế vận hội năm 1988 ở Seoul dùng biểu tượng con cọp, hăng đầu cù là Tiger Balm Singapore với hình cọp đang chạy. Năm 1945 hãng bia BGI có „Bière Larue” ở Việt Nam sản xuất bia nhãn hiệu đầu Cọp màu vàng, chai cao (0.66 lit). Singapore năm 1932 có hãng bia con cọp Tiger Beer. Truyện tranh Calvin and Hobbes của Bill Watterson. Tác giả A. A. Milne trong truyện Winnie the Pooh diễn tả hổ luôn đem lại may mắn... tiểu thuyết Life of Pi/ cuộc đời của Pi viết về cậu bé sống sót trên Thái bình dương với con Hổ Bengal. Tuy nhiên con Hổ Shere Khan trong tác phẩm The Jungle Books là con vật nguy hiểm nhất của Mowgli. Tác phẩm cọp trắng của Aravind Adiga. Chuyện Khổng Tử trả lời Tử Lộ “nắm đuôi cọp mà giết” hay chuyện “Cọp Mặc Tử” là những triết lý rất hay nói về thể thái nhân tình. Trong dân gian còn khá nhiều truyền thuyết về Cọp như: Cọp mẹ chữa trị cho cọp con bằng lá đa (sự tích chú Cuội bay lên trời) Cọp 3 chân, Cọp một mắt, tại sao Cọp vằn, Cọp mắc bẫy không ai thềm cú, Cáo mượn oai hùm, thác hang Cọp có nhiều huyền bí ở Đà Lạt hay còn có tên là thác Đa Sar. Ngày nay ở Hà Nội đất hẹp người đông nên có khu phố chuồng Cọp..... Bia Tiger có logo là một con hổ đã trở thành loại bia đầu tiên của Singapore được ủ tại chính đảo quốc này, được tung ra thị trường vào năm 1932 và là thương hiệu độc quyền hàng đầu của Nhà máy bia Châu Á Thái Bình Dương, được bán tại hơn 60 quốc gia trên toàn thế giới bao gồm Mỹ, Canada, Úc, New Zealand và nhiều nước khác ở Trung Đông, châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh.

Thảo dược mang tên Hổ

* Hổ Cao hay Hy Thiêm tên khoa học Siegesbeckia orientalis L. họ cúc có nơi người ta gọi là cỏ của trời, hái lúc cây chưa ra hoa, phơi khô dùng để chữa chân tay tê, lưng, đầu gối đau vì bệnh phong thấp.

*Hổ Kế hay Ô Rô còn gọi là đại kế tên khoa học Cnicus japonicus Maxim, họ cúc là loại cỏ mọc hoang ở Á Châu, hái cây đang lúc nở hoa, phơi khô. Trong dân gian dùng cây này để chữa chảy máu cam, thổ huyết, phù thận người ta dùng cây tươi giã vắt nước uống hay cây khô sắc nước uống như trà.

* Hổ Trượng Căng còn gọi là củ cốt khí Polygonum Cuspidatum họ rau răm, trong rễ cây này có chất antraglucosid dùng làm thuốc chữa tê thấp do té ngã bị thương.

*Đơn lưởi Hổ hay lưởi cọp. Sauropus rostatus, họ thầu dầu còn gọi là cây Cam Xứng mọc hoang ở rừng núi, lá rẽ hái về sấy chữa dị ứng tiêu chảy.

* Hổ Thiệt còn gọi là lưởi hổ hay Lô Hội, (lô là đen hội tụ lại nhựa cây cô đặc có màu đen) tên khoa học Aloe Vera họ hành tỏi, loại cây thông dụng chế biến trong ngành mỹ phẩm, làm kem thoa da, dầu gội đầu... người ta cắt lá lấy nhựa, tinh dầu, nhựa, chất Aloin. Đây là vị thuốc dùng trong Đông và Tây Y, giúp tiêu hóa kích thích niêm mạc ruột ...

* Hoa Hổ Ngươi là Hoa Trinh Nữ, còn gọi là Hoa Mắc Cỡ, nấu lấy nước uống theo Nam Y trị bệnh cao máu?

* Hổ phách được gọi là huyết phách, minh phách, hồng tùng chi, tên khoa học là *succinum*, là nhựa của các loài cây lá kim đã hóa thạch,

* Thạch anh mắt cọp (Tiger's Eye) người ta sử dụng như đá phong thủy và làm trang sức

* Hoa móng cọp tên khoa học strongylondonmacrobotry.L, còn gọi là hoa cẩm thạch (Jade Vine)

* Ngũ Hành Sơn Đà Nẵng có loại cây hạt tròn (tigridies) là Hổ vĩ thảo còn gọi là cây đuôi cọp

Những động vật có tên Hổ đều nguy hiểm như: các loại rắn hổ, muỗi hổ Á Châu, kỳ nhông hổ, nhện hùm, cá mập da hổ, nhái cọp....

Ngoài ra xương hổ dùng nấu Cao hổ cốt tên khoa học Panthera tigris L, dùng toàn bộ xương con Hổ, không thể thiếu miếng xương nào. Do đó phải có người biết xem và chọn lọc xương. Xương hổ quý nhất là xương tay (hổ hình cốt) rồi xương chân, xương đầu, xương sống liền với xương đuôi (không thể thiếu những xương này được). Xương tay hơi vắn ở khuỷu, có một lỗ 'thông thiên'; đặc điểm này dùng phân biệt xương hổ, xương beo với các xương khác: răng hàm có hình chữ 'tam sơn'. Hổ chết trong rừng lâu ngày xương trắng bột, nếu ngâm nước lâu thì bị ải, hổ săn bắn được thì xương dính liền nhau, trắng ngà, để hơi vàng. Xương hổ tốt nhất nặng 10 - 15kg. Nếu có đủ 5 bộ xương cùng nấu thì tốt nhất. Một kg xương đã chế nấu được độ 230g cao mềm, cho nên nấu Cao hổ cốt người ta thường nấu lẫn với xương Sơn dương (tỷ lệ 1/5). Nếu được "ngũ dương nhị hổ" thì càng có lực mạnh. Xương sơn dương nấu với xương Hổ cũng phải làm sạch như gạc (sạch tủy, gân, thịt theo kinh nghiệm của Đông y sĩ thầy Ba Quế Sơn ở Bảy Hiền cho biết). Ngày nay xương cọp hiếm nhiều người nấu cao hổ cốt giả để trục lợi.

Ngành Y học Tây phương chưa khám phá ra các chất bổ dưỡng trong Cao hổ cốt, họ chưa dùng các loại dược phẩm ngâm rượu hổ cốt như ở bên Tàu hay Việt Nam nhưng tuổi thọ họ rất cao. Chúng ta cần phải xét lại quan niệm của người Tàu ăn, uống để cường dương bổ thận ngay cả thai nhi? điều này không thể nào chấp nhận.



Các quốc gia Á Châu ăn Tết Nhâm Dần

Mỗi quốc gia có một phong tục riêng về quan niệm 12 con Giáp. Đại Hàn, Nhật, Hoa họ gọi là: Chuột – Bò – Cọp – Thỏ – Rồng – Rắn – Ngựa – Cừu – Khỉ – Gà – Chó – Heo. Người Việt thì chọn con đứng thứ 4 là Mèo là và thứ 8 là Dê. Đón Tết giống nhau về ngày Âm lịch, nhưng Nhật là quốc gia chọn Tết Dương lịch¹ theo các nước Tây Phương từ khi cuộc Duy Tân Minh Trị do Thiên Hoàng Meiji 6 năm 1873. Người Nhật chuẩn bị năm mới từ ngày 31.12 có tên gọi là Omisoka và đón mừng năm mới Oshogatsu, vui chơi 3 ngày Tết theo phong tục truyền thống của Nhật. Vào đêm giao thừa các chùa sẽ đánh 108 hồi chuông với ý nghĩa xua đuổi 108 con quỷ sứ. Tiếng chuông cũng là âm thanh được coi là bậc nhất trong năm âm thanh của Phật pháp. Lời chúc mừng năm mới mọi người quây quần bên nhau thưởng thức rượu sake và các món ăn truyền thống vào dịp Oshogatsu.

Thái, Lào, Campuchia ăn Tết theo Phật lịch năm mới bắt đầu bằng ngày Đản sinh của Đức Phật 15/4 và ngày lễ chính thức được mở đầu bằng lễ tắm Phật từ 13 đến 15 tháng 4. Ngày xuân với lễ hội té (tạt) nước người ta tin nước sẽ

giúp gột rửa điều xấu xa, bệnh tật và cầu chúc năm mới sống lâu, sạch sẽ và mạnh khỏe, để cầu may, bình yên cho cả năm, người dân sẽ té nước lên nhau bằng cách xô... người được té nhiều nước càng may mắn. Tuy nhiên mỗi nước có nghi thức lễ hội và sinh hoạt khác nhau: Thái Lan ăn Tết gọi là Songkran. Sau lễ tắm Phật trên chùa, bắt đầu mừng năm mới bằng lễ té nước. Các món ăn đặc trưng của Thái: cà ri xanh nấu với gà (gaeng kiao wan gai), canh chua tôm (tom yam), bánh gạo thịt gà và tôm, xôi ngọt sầu riêng... Tết Campuchia gọi là Chol Chnam Thmay (Chôl Chnăm Thmây). Ngày Tết gia đình quây quần bên nhau, cùng thưởng thức món cà ri. Lào Tết gọi là Bunpimay, món ăn Tết là Lạp được làm bằng thịt gà hay thịt bò, trâu tươi băm nhuyễn với rau bạc hà xắt nhỏ và nước cốt chanh, không dùng đường, vị chua cay. Người ta thường dùng Lạp chung với các loại rau như húng lủi, ngò gai ăn với xôi nóng...trong những ngày Tết thường có lễ phóng sanh.

Người Philippines ăn Tết theo Dương lịch là dịp để những người trong gia đình suy ngẫm về những chuyện diễn ra trong năm qua, và cùng hướng về tương lai với những hy vọng tươi sáng. Đối với người Philippines ngày Tết biểu tượng cho sự thay đổi, hy vọng, cơ hội sửa sai và làm những điều tốt đẹp. Giao thừa bàn tiệc "Media Noche" để cả gia đình cùng thưởng thức vào đúng nửa đêm. Bàn tiệc thường có trái cây xếp theo hình vòng tròn, biểu thị những đồng tiền xu, với ước vọng đem lại may mắn về tài chính cho gia đình.

Dân tộc Indonesia và Malaysia là quốc gia, ảnh hưởng Hồi giáo có nhiều tôn giáo và sắc tộc, do đó cách chào đón Tết cũng rất đa dạng và khác biệt. Đó là Tết của người Hồi giáo (Tahun Baru Hijriah), Tết của người Hindu tại đảo Bali (Tahun Baru Saka) và Tết cổ truyền theo kiểu Trung Hoa (Tahun Baru Imlek) hay còn được gọi là Imlek, chính thức được công nhận là ngày lễ quốc gia tại Indonesia.

Tuổi Dần tốt xấu

Người tuổi Dần thường có nét uy quyền tính can đảm, thích mạo hiểm. Họ có tính tập trung cao, luôn đem hết cả sức lực, tinh thần để làm việc. Đời sống tình cảm của họ rất phong phú, nên khi còn trẻ họ có lối sống khá lập dị, ham bay nhảy, du lịch đó đây. Theo tử vi thì có nhiều chuyện để bàn luận về tuổi này hợp với tuổi kia, chúng tôi không tin tử vi nên không lạm bàn ở đây. Nếu ai thích có thể truy cập phần tài liệu dưới.

Đời sống con người thăng hoa tốt đẹp cần giàu lòng vị tha chia sẻ buồn vui với đời, tính tốt con người rất hiếm trái lại thói hư tật xấu khá nhiều, những kiêu căng, oán giận tham tiền, háo danh, háo sắc... là những tật xấu đưa con người đến bại hoại thành danh...như tục ngữ có câu "cọp chết để da người ta chết để tiếng". Chúa Tể Sơn Lâm lên ngôi, nhưng con người thông minh là con của Thượng Đế, là Chúa của muôn loài, chúng ta phải bảo vệ thiên nhiên, để thú rừng còn nơi để sinh sống. Kính chúc gia đình quý độc giả mùa Xuân An Bình và nhiều Ân Phúc. Xin đốt nén nhang tưởng niệm những người đã ra đi mãi mãi vì dịch bệnh Covid 19.

Tài liệu tham khảo

Tiger im Natur Lexikon và Wikipedia, hình trên Internet

<https://xemboituvi.vn/tu-vi-tuoi-dan-nam-nham-dan-2022>

¹ Lịch Julius do hoàng đế Julius Caesar đưa ra vào năm 45 trước Công nguyên. Lịch Julius chia thành 12 tháng với 365 ngày, cứ 4 năm thì thêm một ngày vào cuối tháng 2 tạo thành năm nhuận. Vì vậy theo lịch Julius thì một năm có 365,25 ngày. Nhưng độ dài của năm mặt trời là 365,242216 ngày cho nên lịch Julius dài hơn khoảng 0,0078 ngày trong một năm, tức là khoảng 11 phút 14 giây. Để bù vào sự khác biệt này thì cứ 400 năm ta sẽ bỏ bớt đi 3 ngày năm nhuận. Cho đến năm 1582, thì sự sai biệt đã lên đến 10 ngày. Giáo Hoàng Gregory XIII quyết định bỏ 10 ngày trong tháng 10 năm đó để cho lịch và mùa màng tương ứng trở lại. Sau ngày 4 tháng 10 năm 1582 là ngày 15 tháng 10. Và để tránh sai biệt, lịch lấy năm nhuận là năm có số thứ tự chia chẵn cho 4 (như năm 1964, 1980, 2004, ...) và các năm tận cùng bằng 00 phải chia chẵn cho 400 mới là năm nhuận (năm 2000 chia chẵn cho 4 và 400 nên là năm nhuận, những năm 1700, 1800 và 1900 chia chẵn cho 4 nhưng không chia chẵn cho 400 nên không phải là năm nhuận, ...). Lịch đã sửa mang tên lịch Gregory và được áp dụng cho đến bây giờ.

Dương lịch là loại lịch mà ngày tháng của nó chỉ ra vị trí của Trái Đất trong chuyển động của nó xung quanh Mặt Trời. Trong ngôn ngữ giao tiếp thông thường của người Việt nói tới lịch Gregory mặc dù trên thực tế có nhiều loại lịch khác có cách thức tính toán ngày tháng như đã nói trên./.

NHƯ VẪN CÒN XUÂN



*Hình như xuân vẫn còn
Trên màu xanh búp nõn
Như thấy lẫn ngoài vườn
Hương xưa màu kỷ niệm*

*Màu xanh đang ẩn hiện
Che màu hoa khoe dâng
Reo bình minh nắng mới
Khiến con tim rộn mừng*

*Ánh mắt xưa đắm đuối
Nay bay lạc muôn nơi
Cho lòng nghe tiếc nuối
Tình xưa đã phương trời*

*Mùa xuân còn thắm hoa
Như tình nhân mới cưới
Thêm làm đẹp cuộc đời
Trong lòng xuân diệu vợi*

*Đời ngắn cách đôi nơi
Muốn viết thư thăm hỏi
Mong đáp lại tình người
Qua tháng ngày mòn mỏi*

*Nguyện sống đời thiện lành
Cho hồn xanh mơ mộng
Nhớ Ân Nghĩa Sinh Thành
Vẫn uơm mầm sức sống*

*Nguyện cuộc đời thắm tươi
Như xuân xưa thắm viêng
Mong đền đáp ơn Người
Luôn trong con hiện diện !*

• Trần Đan Hà

NHÂN TẾT NHÂM DẦN 2022 TÀN MẠN VỀ CỌP QUA CA DAO TỤC NGŨ VIỆT NAM

• Lê Ngọc Châu



Trong 12 con giáp, Hổ là con vật đứng hàng thứ ba sau Chuột và Trâu: mệnh danh là "Dần".

Tuổi Dần biểu tượng cho con Hổ hay còn gọi là con "CỌP".

Xét về khía cạnh "Tử Vi" thì tuổi Dần đại diện cho những người quyền lực, cho sự mạnh mẽ, năng động trong cuộc sống. Người tuổi DẦN thích những công việc mạo hiểm, đem đến vinh quang, thành công rực rỡ cho mình. Ngoài tài lãnh đạo, luôn nhiệt tình giúp đỡ những người xung quanh và nếu xét về khía cạnh nhỏ trong xã hội là gia đình thì người tuổi DẦN ra sức bảo vệ gia đình của mình.

Năm 2022 là năm **Nhâm Dần**. Người sinh năm Nhâm Dần 2022 thường là những người giỏi giang, thông minh, có khả năng hoàn thành được nhiều công việc cùng một lúc.

Như chúng ta biết, Hổ (còn gọi là Cọp) là một con vật được muôn loài nể phục. Trong 12 con giáp con Hổ được xem là một con vật oai hùng. Hổ đại diện cho sức mạnh. Người Tuổi Dần có tướng giỏi giang, khỏe mạnh được ví như "*Mình Hổ, tay vượt*". Nơi đất thiêng, có vị thế thịnh phát được gọi là "*Hổ ngồi Rồng cuộn*".

Con Hổ được xem là con vật mạnh mẽ, con vật hùng hổ nhất của 12 con giáp. Con vật này

được xem là chúa tể rừng xanh, là chúa tể muôn loài, là loài vật có sức mạnh nhất trong thế giới loài vật. Trừ những "anh" Hổ trong rạp xiếc, nói chung loài Hổ sống nơi hoang dã, rừng rú. Hổ, loài thú được mệnh danh là "Chúa Tể Sơn Lâm" tuy ít tiếp xúc với con người song cũng để lại nhiều dấu ấn trong ca dao tục ngữ Việt Nam nói riêng. Đón Tết con Cọp, đêm ba mươi ngồi kể chuyện "Hùm" qua Ca Dao Tục Ngữ Việt Nam làm quà chúc Xuân Nhâm Dần thêm thú vị.

Nhưng Ca dao, Tục ngữ là gì?

Xin mạn phép mở ngoặc ở đây giải thích ngắn gọn. Trước hết, Ca dao là "*những câu thơ của dân gian Việt Nam được truyền miệng dưới dạng những câu hát không theo một điệu nhất định và thông thường được phổ biến theo thể thơ lục bát cho dễ nhớ và dễ thuộc*". Đặc biệt hơn chính ca dao đã để lại dấu vết rõ rệt nhất trong ngôn ngữ văn học Việt Nam. Trong đó phần lớn nội dung ca dao thể hiện tình yêu nam nữ. Ngoài ra còn có các nội dung khác như: quan hệ gia đình, các mối quan hệ phức tạp trong xã hội. Và tóm lại ca dao có thể được hiểu theo nghĩa ngắn gọn là những câu thơ dân gian được truyền miệng từ xưa do tổ tiên ta để lại.

Khác với ca dao thì tục ngữ là những câu nói đúc kết kinh nghiệm của dân gian diễn tả mọi mặt trong cuộc sống được nhân dân vận dụng vào đời sống, trong suy nghĩ, lời ăn tiếng nói và khuyên răn... Với ý nghĩa ngắn gọn dễ hiểu, dễ nhớ, ca dao có nhịp điệu thường gieo vần ... Và đây cũng là một thể loại văn học dân gian Việt Nam. Tục ngữ được hình thành từ cuộc sống thực tiễn của con người. Trong đó giữa hình thức và nội dung, tục ngữ có một sự gắn bó chặt chẽ. Thông thường trong một câu tục ngữ có 2 nghĩa: *nghĩa đen* và *nghĩa bóng*.

Ca dao tục ngữ Việt Nam về Hổ thường khuyên người ta tu luyện tài sức, vượt qua nguy hiểm để hoàn thành công việc. Người làm việc quan trọng, gặp lúc tiến thoái lưỡng nan cũng không được bỏ dở như trường hợp lỡ "*Cưỡi trên lưng Cọp*" rồi!

Mời quý độc giả hãy thử xem Cọp (hay Hổ) trong kho tàng vô giá "Ca Dao Tục Ngữ Việt Nam"!

Đôi khi ở nơi "*Hang Hùm nọc rắn*" cũng phải có ý chí vượt thoát, làm được những điều tưởng không bao giờ làm nổi như:

"*Tay không bắt Hổ hay Bạo Hổ bằng hờ*", (qua sông không thuyền)".

Đặc biệt người nào sinh vào năm Dần hoặc giờ Dần tin vào số mệnh của mình, ca dao Việt Nam có câu:

*Tuổi Thân thì mặc tuổi Thân
Hể để giờ Dần thì sướng bằng Vua!
... Cấm tinh con Hổ còn lo nỗi gì!*

Chưa hết, ca dao tục ngữ dí dỏm chê những người chăm chú vào việc nhỏ mà né tránh việc lớn:

*"Mèo tha miếng thịt thì đòi,
Hùm tha con lợn thì ngồi mà trông".*

Cũng có những câu ca dao "ngược đời" sau đây nói lên mong ước đổi đời của người xưa:

*"Bao giờ cho đến tháng ba
Ếch cần cõ rần tha ra ngoài đồng
Hùm nằm cho lợn liếm lông ..."*

Tuy vậy, vài câu ca dao tục ngữ nhắc nhở chúng ta phải biết tài lực của mình, đừng làm bộ cao ngạo dù chẳng được công trạng gì, giống nhau như anh chàng "Vẽ Hùm ra Chở", làm trò cười.

Con cọp (còn có những tên gọi khác như Hùm, Hổ) là con vật dữ tợn nơi chốn rừng xanh với nhiều biệt danh như "ông Ba Mười", "Chúa Sơn Lâm"... Cùng với những tên hiệu phong phú của mình, cọp đã đóng góp không ít cho kho tàng ngôn ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao Việt Nam.

Điện hình, để diễn tả những kẻ hung ác, người ta so sánh với cọp và nói: *Ác như hùm!*

Hổ đội lột thầy tư: là để ám chỉ kẻ thiếu chân thật khoác áo người tu hành làm điều bạo ngược, độc ác, tương đương với câu: "miệng nam mô, bụng một bồ dao găm". Ý nói kẻ độc ác nhưng hay nói lời đạo đức để lừa dối.

Lỡ cuồi trên lưng hổ (cọp) thì khó mà xuống lắm, được dùng để diễn tả một tình huống mà trong đó người bị mắc kẹt lâm vào một tình cảnh khó khăn không có đường ra.

Hổ phụ sinh hổ tử (cha hổ sinh con hổ): Tương đương với thành ngữ "cha nào con nấy" để chỉ đứa con (giỏi) cũng có tài giống như người cha, giữ được truyền thống gia đình.

Dưỡng hổ di họa (nuôi cọp tác hại): Tương đương với thành ngữ "nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà", để chỉ nuôi cọp trong nhà, khi cọp lớn không để phòng, cọp phản bội gây hại cho chủ.

Điện hổ ly sơn (dụ cọp ra khỏi núi): Núi rừng là nơi cư trú an toàn và là địa bàn cọp mặc sức thao túng hoành hành. Dụ cọp rời khỏi núi rừng

đem về nơi đồng bằng thì cọp sẽ bị lúng túng khó khăn, không hậu thuẫn để bị sụp hầm.

"Hùm (cọp) chết để da, người ta chết để tiếng": Da cọp rất quý hiếm, người xưa dùng làm trang phục cho các vị tướng hoặc để trang trí trong dinh thự. Vì vậy, nếu như con hổ chết còn để lại tấm da quý thì con người nên cố gắng làm sao để lại danh tiếng của mình sau khi chết đi.

Thả cọp về rừng: để ám chỉ hành vi vô tình tiếp tay cho kẻ ác.

"Vuốt râu hùm, xía răng cọp": diễn tả hành động liều mạng. Gặp cọp đã là nguy cơ mà còn dám liều mạng vuốt râu, xía răng cọp, không khác nào coi thường mạng sống...

Không vào hang cọp, sao bắt được cọp con. Theo nghĩa bóng ngụ ý nói là phải có gan mạo hiểm thì mới làm được việc khó.

Loài hổ vốn được ví như là chúa tể của rừng xanh, dữ dằn có tiếng trong muôn loài. Bất kể loài vật nào khi nghe tới hổ cũng phải e dè vì sức mạnh và độ hung tàn của nó. Ngay cả con người nghe nói đến hổ còn phải run rẩy. Thế nhưng, nó cũng như bao con vật trên đời, biết thế nào là *"Máu chảy ruột mềm"*. Dù có dữ dằn và hung tàn bao nhiêu, nó cũng biết thương con và bảo vệ con mình. Vì vậy người ta mới bảo *"Hùm dữ không ăn thịt con"* để diễn tả tình sâu nghĩa nặng của cha mẹ đối với con cái.

Để ví von về chuyện "Nòi Nào Giống Ấy" thì người ta nói *Hổ phụ sinh hổ tử*.

Nếu không dạy dỗ được con cái, để chúng mắc nghiện, thì ca dao có câu *"Đem thịt nuôi Hổ đói"*.

Gặp khi "bí cực", phải tình tảo tháo gỡ, nếu không sẽ vướng cảnh *"Tránh Voi gặp Hổ"*...

Làm hùm làm hổ ngụ ý để tỏ ưu thế, làm dữ để dọa nạt người yếu bóng vía.

Dựa vào uy thế của người có quyền lực để lên mặt với người khác thì ca dao Việt Nam có câu: Cái thẳng *"dựa hơi hùm vênh râu cáo"*, lúc nào cũng vênh vang...

"Miệng hùm gan sứa", thành ngữ này để ví những người bề ngoài nói năng hùng hổ, nhưng thực chất trong lòng thì lại nhút nhát, sợ sệt.

Câu ca dao *"Nam thực như hổ - Nữ thực như miêu"* để ám chỉ đàn ông (Nam) ăn mạnh bạo giống như con cọp (hổ), còn phụ nữ thì ăn nhẹ nhàng, khoan thai và ít như con mèo.

Với câu *"Ăn như hùm như hổ"* ngụ ý để diễn tả người ăn khỏe, ăn nhanh giống như cọp.

"Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn" ý nói rằng một người tài giỏi, anh hùng khi bị sa cơ lỡ vận cũng trở thành hèn mọn.

"Không vào hang hùm, sao bắt được cọp con" muốn diễn tả phải có gan mao hiểm mới làm được việc khó.

Mãnh hổ nan địch quần hồ: Mãnh hổ tuy sức mạnh vô song nhưng không thắng nổi bầy chồn đông. Nếu quần hồ cùng hùa đánh thì cọp không sao chống đỡ nổi. Thuật ngữ trên ám chỉ sức mạnh của sự đoàn kết sẽ thắng kẻ đơn độc lẻ loi cho dù kẻ đó có tài, có sức mạnh đến đâu.

"Sa vào miệng cọp" ý nói gặp phải người hung dữ độc ác.

Như chúng ta biết, Cọp là con vật hung dữ, còn rắn thì có nọc độc, có thể cắn người và làm chết cả súc vật. Vì vậy mới có câu "*miếng hùm nọc rắn*" để ám chỉ loài vật hiểm sâu và ý muốn ví nơi nguy hiểm, dễ gây tai họa cho con người.

"*Cáo mượn oai hùm*" là thành ngữ để ám chỉ những người có thủ đoạn mượn thế kẻ mạnh làm bia, làm lá chắn, đi hù dọa, lừa bịp người khác nhằm phục vụ mục đích riêng.

Ca dao tục ngữ truyền khẩu về

Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt: ý muốn diễn tả là càng mất quyền lợi ở địa vị cao thì càng đau khổ hơn người ở địa vị thấp.

Con "CỌP" thì còn rất nhiều nhưng người viết nhân năm Dần Tết Cọp 2022 chỉ trích dẫn một số ít ca dao trên đây, góp nhặt được từ internet giới thiệu đến quý độc giả mời đọc cho biết rằng "Cọp cũng thích chữ nghĩa văn chương" chứ không phải chỉ thuần túy mê ăn ... "thịt"!

Rất tiếc bài viết có giới hạn nên tôi không thể trích dẫn hết những câu ca dao, tục ngữ để trình bày cùng quý vị, mong thông cảm. Nhưng qua đó hy vọng cũng đủ gợi ghém ý nghĩa sâu sắc của ca dao tục ngữ, có thể nói là căn bản của nền Văn Hóa Dân Tộc Việt Nam riêng diễn tả về Cọp. Mong quý độc giả hoan hỷ cho mọi sơ sót.

Đa tạ.

Kính chúc Quý độc giả một Năm Mới:

NHÂM DẦN 2022
"AN KHANG THỊNH VƯỢNG"

* © Lê Ngọc Châu – (Nhân Xuân NHÂM DẦN 2022) - Nam Đức, cuối Thu 2021)

- Phòng tác theo ca dao, tục ngữ góp nhặt trên internet.

- Hình internet và tự minh họa.

CHUYỆN KỂ VỀ ÔNG CỌP (CHUYỆN KỂ VỀ HỒI ĐÓ)

• Song Thư TTH

Mới đó đã đúng hai năm, thế giới phải chao đảo với đại dịch Covid 19 mà sự hứa hẹn kết thúc hãy còn quá xa vời!

Trước thảm họa chung toàn cầu, hẳn không ai không nghĩ đến và luyện tiếc những năm tháng an lành với sinh hoạt bình thường, cuộc sống ổn định, kinh tế vững vàng...

Nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán -Tết cổ truyền Việt Nam chúng ta- với truyền thống đại gia đình đoàn tụ, quây quần cùng nhau cúng kiến Trời Phật, Tổ Tiên. Nhưng than ôi! Lệnh giãn cách xã hội đã làm tiêu tan những hình ảnh thiêng liêng ấy. Thậm chí tại Thụy Sĩ, dù ở hải ngoại, tôi vẫn đón Tết Nguyên Đán và năm Tân Sửu vừa qua, lại rơi vào những ngày giãn cách tột độ nhất, trong gia đình chỉ được phép tụ tập nhiều nhất là... 5 người. Gia đình tôi, nếu hội họp vào ngày Tết, chỉ tính vợ chồng con cái thôi, gồm có 6 người. Vậy, phải đặt lên bàn tính, "loại trừ" 1 người. Quả là niềm đau không tên!

Cái Tết ấy khá ấn tượng khiến tôi liên tưởng về một mùa Xuân thật xa xưa nhiều năm về trước khi tóc hãy còn xanh, cũng khắc sâu trong lòng tôi và để lại kỷ niệm khó quên.

Đó là dịp Tết Nguyên Đán đầu tiên sau ngày 30.04.1975.

Năm đó, một tuần trước khi đưa Ông Táo về trời, tôi từ Sài Gòn về ăn Tết với gia đình tại miền Trung. Sự trở về dịp này không giống như những lần trước 75, tôi hồi hộp, mình sẽ thấy những sự thay đổi gì tại quê nhà sau biến cố lịch sử ấy!

Thật ngỡ ngàng khi quang cảnh khu phố trung tâm tại chỗ nhà tôi với đại lộ trước mặt bây giờ thật vắng tanh, đìu hiu. Hiếm thấy những chiếc xe máy chạy qua. Người có xe trước đó, lại không có xăng vì đã bị nhà nước quản lý và chỉ cấp phiếu mua cho cán bộ, nhân viên của họ. Ngược lại, người có đủ tiêu chuẩn thì lại không có xe, đủ hai điều kiện thì chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thường thấy nhất là các chị bộ đội ngồi chề bệ cái mông to sè ỉn ỉn trên những chiếc xe đạp cà tàng ngang qua.

Hè phố ngay nhà tôi trước đây là một dãy sạp tủ gương, có máy che đàng hoàng bán tạp hóa, giờ đây không còn nữa. Ngay gánh bún bò buổi sáng đặt trước nhà, tôi thường ăn vội vàng

để đến trường hồi Trung học cũng mất tiêu. Rồi gánh chè chị Hoàng buổi trưa xế bên nhà, tôi là khách thường trực không vắng buổi nào của chị cũng lặn đi đâu biệt tăm. Tuy chỉ vắng bóng những hình ảnh thật đơn sơ nhưng nó đã theo tôi suốt quãng đời niên thiếu, khiến lòng tôi như hụt hẫng, mất mát một cái gì. Rồi tự hỏi, những người ấy ra sao, đã chết, hay di tản về đâu, hay vẫn còn đây mà sao không còn tiếp tục bán nữa?

"Đền bù" lại! Một cái loa phát thanh to tổ chẳng được treo chót vót trên ngọn cổ thụ ở góc phố. Mới từng sáng 5, 6 giờ đã kêu réo inh tai nhức óc "1-2-3 dậy tập thể dục nào!" (lo sức khỏe cho dân đến thế là cùng!). Sau đó là màn tuyên truyền (có sức khỏe mới học tập tốt!). Màn này ra rả nhai nhai ngày mấy cử, rồi "khuyến mãi massage đầu" thêm mấy bài hát rừng rú hú rú, không rồi loạn tiền đình là may lắm rồi. Nhất là bài "Tiếng Đàn Ta Lư" the thé cái gì mà hết "Tín tín tín tin" rồi "Hứ hứ! Này các anh bộ đội kia ơi! Đánh Mỹ cứu nước!" loạn xạ cả lên. Thôi... cũng "nhờ" ngày mấy bận om sòm mà cảnh bớt... đều hiu.

Một buổi chiều, đứng trên ban công nhìn xuống, tôi bất chợt thấy rải rác vài sạp gỗ xập xệ đặt lè tè ở lề đường, trên bày bán vài thứ đồ linh kinh cũ kỹ. Ôi đại lộ huy hoàng ngày nào, với những mùa Đại Lễ Phật Đản, từng đoàn xe hoa lộng lẫy đủ kiểu, đủ màu rực rỡ thi đua chấm giải, chậm chậm chạy qua; những buổi Lễ duyệt binh của Quân Lực VN Cộng Hòa, hùng tráng với Quốc kỳ phất phới hồn sông núi; những buổi diễn hành theo từng lớp tà áo trắng trinh nguyên nữ sinh thơ ngây, xinh đẹp. Tất cả đã qua rồi, chỉ còn lại cảnh xác xơ phơi bày ngay khu trung tâm, ngay bên lề đại lộ.

Tự nhiên tôi có sự so sánh khô hời. Thì ra, chế độ "cũ" chuyên bán đồ "mới"; ngược lại, chế độ "mới" lại chuyên bán đồ "cũ". Một cái gì len lỏi trong tôi và những câu thơ của Xuân Diệu thoáng qua đầu:

*Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không biết vì sao tôi buồn.*

...
Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn.

Khéo thay câu, "lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn", thật đúng với tâm trạng của tôi. Nhưng câu đầu tiên dường như không hợp cảnh, vì bất chợt lúc đó bầu trời sục sùi chuyển nhanh như cái lòng chảo đen ngòm đang chụp xuống và mưa bắt đầu rơi. Tôi bèn quay nhanh vào phòng khách.

Tôi chợt giật thót người khi bất ngờ thấy một người đàn ông xa lạ, trạc ngoài 40 tuổi, mặc

quân phục, vai đeo quân hàm có hai ngôi sao, không hiểu là cấp bậc gì trong quân đội Cộng sản đang bước vào phòng đi về phía tôi. Ông ta tươi cười tự giới thiệu:

"Chào cô. Tôi là Trung tá T. Hiện đang công tác tại tỉnh đây và được nhà nước gởi đến tạm trú nhà hai bác đã vài tháng nay. Nghe nói có cô con gái ông bà chủ vừa từ thành phố Hồ Chí Minh trở về nên tôi đến hỏi thăm. Trước đây thủ đô Sài Gòn nổi tiếng là Hòn Ngọc Viễn Đông, rất phồn thịnh hoa lệ. Bây giờ đổi thành tên bác, không còn là thủ đô nữa, vẫn vậy hờ cô?"

Tôi mỉm cười, đáp ngắn gọn:

"Dạ, thành phố vẫn hoa... 'lệ ạ"

Ông cười. Tôi cũng cười. Hai nụ cười chỉ có người cười mới hiểu ý nghĩa thật sự của nó. Nhưng dù sao tôi và ông vẫn có một điểm chung - cùng là người Việt Nam- cái gì cũng cười. Cười thật, cười giả, cười sung sướng, cười tê tái... cũng là cười!

Thế rồi những ngày sau, cứ sau buổi ăn tối, ông Trung Tá tìm đến phòng khách nói chuyện với Bố tôi. Mới hiểu ra, trước khi tôi về, ông vẫn thỉnh thoảng đến tìm Bố hàn huyên tại căn phòng khách này, hèn chi ông mới tự nhiên bước vào đây gặp tôi trước đó. Còn biết thêm ông có đứa con gái 15 tuổi, ở chung với ông tại nhà tôi. Hằng ngày sau buổi tan trường, cô về lui cui cơm nước chờ cha về, hai cha con lủi thủi đùm bọc nhau. Chính vì thế Bố mới thương hoàn cảnh ông Trung Tá "gà trống nuôi con" và thành kiến, hiềm nghi ban đầu khi nhà nước gởi gia đình ông đến ở chung cũng từ từ tan biến.

Về phía ông Trung Tá cũng vậy, sau thời gian sống chung, nhận thấy ở Bố tôi là một con người bình dị, vui vẻ, nhân hậu và làm ăn lương thiện nên khoảng cách nghi ngại giữa hai bên cũng rút ngắn dần và cuối cùng thành điểm không.

Hồi đó, tôi không biết mấy về Phật pháp, bây giờ có chút khái niệm, nghĩ lại sự việc ngày trước, điểm không đó vô tình chung là Duyên khởi cũng là Tánh Không trong Giáo lý nhà Phật với ý nghĩa thâm sâu bao la vô cùng tận, đã đưa sự khúc mắc giữa Bố tôi và ông Trung Tá rơi vào khoảng "Trống Rỗng", không "Thực Chất" để có thể xóa nhòa rào cản, ranh giới cách biệt giữa hai người và đối xử bằng Tình Người, dễ dàng thông cảm. Những buổi nói chuyện trở nên thân thiện, rôm rả hơn, chốc chốc lại xen tiếng cười đùa.

Một tối, tôi đang ngồi đọc sách, chợt nghe loáng thoáng ông Trung Tá đang kể với Bố tôi về sinh hoạt của ông khi ở ngoài Bắc, hiểu kỳ tôi

buông sách và bước sang ngồi ghế sofa bên cạnh Bố.

Ông Trung Tá kể, một lần theo phái đoàn Trung ương sang dự tiệc ở Bắc Kinh. Họ dọn từng món, mới có ba bốn món bọn ông ăn uống đã phủ phê. Về sau mới biết còn hơn chục món nữa mà ai nấy bấy giờ không làm sao ăn nổi vì đã no căng hông. Ông cười, thật thà nói:

"Bác biết không, gọi là phái đoàn Trung ương nghe thiệt sang chứ bấy lâu ai nấy ăn uống thiếu thốn, kham khổ, nay được bữa tiệc ngon lành nên tha hồ ăn tới tấp. Đến khi họ dọn món liên tục cả bọn chỉ nhìn nhau cười, quê ơi là quê, xấu hổ chết được. Đàng nào cũng là đại diện phái đoàn Trung ương Việt Nam tối cao mà chẳng hiểu biết gì, lại còn tạp ăn, tạp uống."

Hết chuyện thành phố ông xoay qua chuyện trong rừng. Một lần dẫn nhóm bộ đội đi, trời tối, trong rừng âm u gió rét, cả nhóm tấp vào một buôn Thượng xin tá túc qua đêm. Tộc trưởng phát cho mỗi người bộ đội một cái chăn để đắp. Cuối cùng mới "trần trọng" đến ông. Đến đây, ông Trung tá dừng lại, uống ngụm trà rồi thông thả:

"Bác biết ông Tộc trưởng đưa cho con cái gì không? Một cái váy của vợ ông! Rồi nói:

Đây là tục lệ của chúng tôi. Chỉ có *khách quý* mới dành *cái váy* của vợ chủ nhà cho khách đắp".

Kể đến đây ông Trung Tá bật cười, nói tiếp:

"Báo hại đêm đó con không tài nào ngủ được vì cái mùi váy đàn bà cứ inh inh xồng lên mũi. Biết trước có tục lệ này, con đã đổi áo, đổi lon với một thằng thuộc cấp cho rồi!"

Cả Bố và tôi đều ôm bụng cười.

Sau đó ông kể tiếp, một lần khác đi với mấy anh bộ đội vào rừng sâu. Đang đi cả nhóm bỗng giạt mình đứng lại, thuộc cấp của ông đồng loạt rút súng, lên cò. Vì trước mặt họ không xa, trong hốc cổ thụ một ông bạch hổ to tướng đang ngồi lù lù. Giống cọp trắng lông trắng toát, trên lưng có những đường vân vện màu đen, rất hiếm nhưng cũng hung dữ bội phần hơn những loại cọp thường. Ông hốt hoảng lập tức ra hiệu cho tất cả đứng im. Không được bắn!

Kể đến đây, cổ họng ông Trung Tá dường như khô khốc, đằng hắng mấy tiếng rồi nâng tách trà uống một hơi. Tôi sốt ruột giục:

"Rồi sao nữa hở chú?"

Ông vươn vai, hít thật sâu, kể tiếp. Trước tình trạng căng thẳng, nguy hiểm đó, cả hai bên đều bất động nhìn nhau. Ông Cọp giương cặp mắt thản nhiên nhìn đối thủ, trong khi cả nhóm hết sức run sợ nhưng ráng cố gắng giữ sự bình tĩnh,

nhìn ông Cọp cũng bằng những cặp mắt... thản nhiên.

Vì ánh mắt biểu hiện động thái "nên hòa" hay "nên chiến". Một sơ sẩy nhỏ là "cuộc chiến" có thể bùng nổ. Thế rồi hai bên cứ nhìn nhau hòa hoãn như vậy cho đến khi...

Tôi thở ra, lại giục!

Ông tiếp... cho đến khi ông Cọp tự nhiên đứng lên, lẳng lẳng bỏ đi. Thế là cả bọn thở phào, bình an vô sự.

Tôi kêu lên:

"Chuyện không có gì hết vậy chú?"

Ông cười xuề xòa, thật thà thiện nói với tôi, không xưng hô bằng cô như trước:

"Chứ bây muốn ông Cọp nhảy ra vỗ chú thì còn ai ngồi đây kể chuyện nữa"

Như sức nhớ ra điều gì, ông vừa bật cười vừa nói:

"Nhưng khi yên ổn rồi, nhìn lại, mới thấy một anh bộ đội 'són tiếu' ra quần!"

Tôi cười hinh hích!

Ông Trung Tá lại giải thích cặn kẽ hơn, sở dĩ vừa thấy cọp mà ông vội vàng ra hiệu cho thuộc cấp tất cả phải bất động không được phản ứng, dù là một cử chỉ nhỏ nhất, vì nó nghĩ rằng sắp bị tấn công thì sẽ phản công tức khắc, nhảy ra vỗ con môi. Loại cọp bạch hổ to lớn này có thể phóng xa cỡ 6, 7 thước mà khoảng cách nhóm ông khi đó với nó khoảng chừng 5 thước, dù có đồng loạt nả súng vào nó nhưng chưa chắc chết ngay, trái lại nó sẽ trở nên hung hăng, mạnh hơn bao giờ hết và sẽ phóng vô địch thủ cắn xé kịch liệt cùng chết với nó.

Ông còn kể thêm về những đặc điểm của cọp. Khi trời tối mắt cọp không thể nhìn thấy con mồi cho dù ở gần, nên nó thường hay săn mồi vào ban ngày. Vì thế những nhà săn cọp thường đi ban đêm. Hơn nữa khi ấy, hai mắt cọp sẽ rực sáng như hai ngọn đèn. Trong rừng, về đêm, từ xa thấy hai điểm sáng đỏ gần sát nhau thì chính là ánh sáng từ hai mắt cọp tỏa ra. Người đi săn chỉ việc đứng vị trí tầm súng, nhắm đúng giữa hai điểm sáng đó, cũng là giữa hai con mắt cọp. Đó chính là tử huyệt của cọp và một khi bắn trúng đích đó, thì cọp sẽ chết ngay.

Tuy nhiên những nhà săn cọp phải hết sức thận trọng, phải có kinh nghiệm dày dặn để phân biệt đâu là ánh sáng từ mắt cọp, vì có thể nhầm lẫn đôi mắt của con vật khác.

Tôi say sưa lắng nghe cho đến khi ông Trung Tá kết thúc câu chuyện lúc nào không hay. Khoảnh khắc ấy không gian chợt rơi vào im lặng. Bên ngoài cũng lặng như tờ. Không như trước đây, trước biển cổ tháng Tư 75, giờ này là lúc phố xá đang tấp nập; những dãy tạp hóa ban

ngày được dọn đi, thay vào đó là hàng chè, hàng ăn đủ loại trải dài trên hè phố. Người người dạo mát qua lại dập dìu rồi tấp vào ăn uống cho mãi tới khuya.

Hồi ấy đang học thi Tú Tài toàn, có mấy con bạn đến học chung. Tối khuya dưới nhà đóng cửa. Muốn ăn chè, đám nhóc chúng tôi đứng trên ban công cột tiền vào dây thòng xuống, dúi hàng chè trước cửa, đưa thì chè bà Ba, đưa chè đậu váng, đậu xanh rồi hàng chè lại buộc những bịch chè cho chúng tôi lôi lên. Từ đó có thêm kiểu "chè lôi."

Bây giờ thì tất cả im ắng. Sự tĩnh lặng không mang sắc thái êm đềm mà tựa như một guồng máy đang hoạt động tốt lành bỗng nhiên bị ai đó phá hoại làm chết máy. Tắt ngang!

Chợt trong phòng khách, tiếng reo ục ục từ ấm điều vang lên do Bố tôi đang hút một điều thuốc lào. Tiếng ục ục vui tai như gợn trong tôi kỷ niệm hồi còn nhỏ, cũng bắt chước cho miệng ngậm vào ống điều, thay vì hít vào lại thở phì phèo làm nước từ ấm điều trào ra lênh láng, đen ngòm, bị Bố mắng: "Con nhài con cứ độc phá!"

Tiếng Bố tôi vang lên cắt ngang luồng hồi tưởng.

"À, tôi cũng có một chuyện về Ông Cọp, kể anh nghe cho vui".

Hồi đó, trong khu phố sầm uất nọ, có một lão thương gia giàu có, người Trung Quốc. Tuy nhiều tiền lắm bạc nhưng tính lão lại keo kiệt, bủn xỉn, khó ai cạy được của lão dù chỉ một đồng xu. Gần như cả ngày lão làm bạn với cái bàn tính bằng gỗ, mấy ngón tay dùi đục kéo lộc cộc cộc những cục tròn tròn lên xuống thoăn thoắt theo hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm... cuối cùng cho ra con số thu hoạch rồi ghi chép vào sổ sách. Hạnh phúc của lão chỉ dừng lại ở đó.

Một ngày kia, có người đàn ông lạ, ăn mặc đáng vẻ Đạo sĩ tình cờ đi ngang qua cửa tiệm lão thương gia người Hoa. Đang đi, Đạo sĩ bỗng dừng lại, nhíu mày nhìn quanh quất chung quanh. Cuối cùng, ánh mắt dừng lại trên người đàn ông béo phệ, đứng sau quầy, đang chăm chú làm việc với cái bàn tính. Không ai khác, chính là lão chủ người Hoa giàu có mà keo kiệt.

Đạo sĩ chậm chạp bước vào tiệm, đến gần lão rồi thông thả nói:

"Khi đi ngang qua đây, tôi chợt thấy có luồng hắc khí đâu đây, dừng lại xem xét, mới thấy nó đang tụ trên người ông. Đó là điềm cực xấu..."

Đạo sĩ nói mới tới đây, lão thương gia người Hoa đã vội vàng xua tay lia lịa:

"Nị ở đâu tự nhiên đến tiệm 'lói' tầm bậy, tầm bạ. Nị đi ra khỏi đây liền đi, để chỗ cho ngộ làm ăn, không rảnh nghe nị 'lói' đâu."

Đạo sĩ nghiêm sắc mặt:

"Nếu ông không tin, ông sẽ hối hận. Tôi mách một việc liên quan đến sự sống chết của ông. Ấn đường, vùng khoảng giữa hai chân mày ông rất u ám."

Đó là điềm báo hiệu sắp tới ông sẽ có tai họa lớn, có thể mất mạng. Biết, mà không báo cho ông, lương tâm tôi không cho phép. Tôi chỉ làm phúc cứu ông chứ hoàn toàn không lấy tiền, đừng nghĩ tôi đến để kiếm chác tiền bạc gì cả".

Lão thương gia nghe nói không lấy tiền, chỉ vì làm phúc cứu người mà thôi, nên cũng có vẻ hơi tin, lo ngại hỏi:

"Nị có thể 'lói' rõ hơn không. Tai họa gì để ngộ phòng hờ".

Đạo sĩ hỏi tuổi lão thương gia rồi trầm ngâm nhìn kỹ gương mặt lão, xong, gơ tay bấm đốt. Giọng trầm xuống:

"Theo như cách tính thì ông sẽ gặp tai họa vào khoảng từ tháng Chạp cho đến đầu năm Âm lịch năm nay. Và... có thể chết vì Cọp!"

Vừa nghe chết vì cọp, lão giật nảy người kêu lên:

"Nị có điên không, có coi lầm không? Ở đây là phố xá đông người, cọp ở đâu mà đến vô chết ngộ được. Hơn nữa ngộ suốt ngày ở trong nhà, có vô rừng đâu mà bị chết vì cọp".

Đạo sĩ vẫn cố thuyết phục:

"Thà là tin còn hơn để xảy ra chuyện mới hối hận thì đã muộn. Tuy ông sắp bị tai kiếp nhưng tôi có thể chỉ ông cách hóa giải, có thể không nguy đến tánh mạng".

Lão có vẻ xiêu lòng, hỏi tới:

"Hóa giải là cái gì? Nị 'lói' rõ ra coi".

"Hóa giải là tìm một cách nào đó để tránh tai họa hoặc tai họa có xảy ra cũng không đến nỗi bị chết. Rất đơn giản. Có câu "Đức năng thắng số". Nghĩa là cứ làm việc thiện, ăn ở phúc đức thì cho dù số phận xấu cũng tự nhiên giảm đi. Cụ thể hơn, ông cứ phân phát tiền bạc cứu giúp người nghèo khổ bằng tấm lòng chân thành, thương xót thật sự, tự khắc tai kiếp sẽ được hóa giải, không có tai họa đến với ông nữa, hoặc đến cũng nhẹ thôi".

Lần này lão nảy người mạnh hơn và kêu thét lên:

"Ông trời ơi! Biểu ngộ đem tiền ra phát cho người nghèo thì thà là giết ngộ chết phứt cho rồi! Tự nhiên tiền tuôn ra có khác gì ruột phèo ngộ bị ai cắt đứt đi từng khúc. Nị coi đúng rồi đó. Đây mới là tai họa đến với ngộ đây mà! Thôi, nị nghĩ cách khác đi".

Đạo sĩ lắc đầu, than thầm: "kẻ chỉ biết có tiền, không thể cứu vãn. Đáng tiếc! Đáng tiếc!".

Ông lặng lẽ quay đi. Thoáng chốc bóng đã khuất dạng.

Thời gian "thoáng chốc" qua nhanh. Tết Nguyên Đán gần kề. Lúc này lão thương gia càng bận rộn với công việc làm ăn nên cũng không nhớ gì về lời cảnh báo của Đạo sĩ, và cho dù có nhớ thì chỉ như "nước đổ lá khoai".

Thế rồi một ngày, hôm đó nhằm mùng Ba Tết, đang yên ổn thì lão thương gia bỗng lên cơn sốt cao, cơ hàm cứng lại, người co rút giãy đành đạch như con cá trê bị đập đầu. Con trai lão vội đưa cha đến nhà thương cấp cứu. Nhưng đến nơi thì đã muộn, lão chết ngay trong phòng cấp cứu.

Sau khi khám nghiệm, bác sĩ kết luận lão bị chết vì bệnh uốn ván do vi khuẩn *Clostridium tetani* từ ngoại độc tố *Tetanus exotoxin*. Loại vi khuẩn này thường thấy ở thôn quê, tích tụ trong những nơi ủ đất, phân bón từ phân bò, nhất là phân ngựa. Ngoài ra còn từ những vật bằng sắt cũ kỹ lâu ngày hoen rỉ. Nguyên nhân bị nhiễm thường là sự va chạm những vật tích tụ vi khuẩn đó, dù là vết thương nhẹ như đứt tay, trầy xước...

Vài tháng trước tại nhà thương này, chỗ đến một người đàn bà cũng bị chết từ bệnh uốn ván, do chị ta bị con dao đang làm cá cắt phải tay. Hoặc đôi khi chỉ cần giẫm phải cái đinh bị rỉ sét cũng có thể nhiễm loại vi khuẩn này.

Nghe nói đến đinh, con trai lão thương gia sức nghĩ về tình trạng của cha và mới vỡ lẽ về cái chết của ông.

Thì ra, trong đêm Giao thừa, sau khi cúng kiến xong, cha cậu trở về phòng, đang đi ông sức thấy tấm lịch treo tường. Trên đó có hình một con cọp to tướng, ông dừng lại rồi đập mạnh tay nhiều lần trên hình con cọp, miệng kêu lên: "Cọp! Cọp! Mày có giỏi thì nhảy ra vỗ chết ngọ đi! Ngọ thách mày đó!".

Không ngờ vì đập mạnh lên tấm lịch, hai ngón tay ông bị đầu đinh làm trầy xước, rướm máu. Nghĩ chỉ là vết thương nhẹ nên chỉ băng sơ sài. Không ngờ chiều mùng Ba Tết, lại trở chứng bệnh quái ác phải chờ đi cấp cứu và cũng không thoát cửa Tử thần!

Cậu ta nhớ lại, Tết Nguyên Đán nhằm năm Dần nên cuối năm thay lịch mới có hình con cọp và treo lên tường, móc vào đầu đinh cũ kỹ bị rỉ sét. Bây giờ cậu rất ân hận, chỉ vì bận rộn nên làm qua loa, không đổi đinh mới. Hơn nữa cha cậu cũng có kể chuyện về ông Đạo sĩ, lại ân hận sao bấy giờ không khuyên cha làm từ thiện, nhưng chỉ vì biết tính cha nên cũng không dám khuyên. Ấu tất cả cũng không qua số phận!

Kể đến đây, Bố tôi kết luận:

"Có những sự việc không thể chỉ nhìn ngay trước mắt mà đôi khi nó ẩn chứa huyền cơ sâu xa khó lường. Như nguyên nhân cái chết của lão

thương gia hư hư, thực thực. Không chết vì cọp thật mà lại chết gián tiếp vì cọp giấy.

Sự hiểu biết của Đạo sĩ có giới hạn, chỉ thấy chết vì cọp. Nhưng không thể hiểu rõ huyền cơ sâu xa chết như thế nào, mà cho dù có hiểu thì "thiên cơ bất khả lậu". Nói rõ quá nhiều về cơ trời, thiên định cũng sẽ bị giảm thọ.

Ngoài ra câu chuyện để lại người nghe một chút suy ngẫm về cách sống đạo đức, hành thiện ở đời".

Đến đây, trời cũng gần về khuya. Ông Trung Tá xin phép Bố tôi đi nghỉ. Bố sức nhớ, vội hỏi ông:

"Còn vài ngày là đến Tết Nguyên Đán, anh có định về quê nhà ăn Tết không?"

Ông Trung Tá bùi ngùi:

"Quê cháu ở nơi xa, thân thích không còn ai, lại không nhà cửa, về chỉ thêm buồn!"

Bố chép miệng:

"Thế thì, anh và cháu cứ ở lại nhà tôi ăn Tết. Nhớ bảo cháu mấy ngày này khỏi phải nấu nướng gì cả, hai bố con ăn chung với gia đình tôi cho đầm ấm".

*

Từ cái Tết ấy, vài năm sau tôi lìa quê hương, xa cha mẹ ra đi khi tóc hầy còn xanh.

Bao năm lưu lạc phương trời lạ

Phiêu bạt bên trời cuộc phong vân.

Tuyết rơi, tuyết lại rơi từng phiến

Có buồn khi thấy tóc điểm sương?

Những vần Thơ trên từ Thi sĩ Tùy Anh, cũng là Ông Chủ bút Phù Vân. Nỗi lòng sâu lắng của tác giả gói gắm qua đó, cũng là tiếng thổn thức của tôi - đứa con khi phải xa quê hương, cha mẹ. Bấy nhiêu năm tuyết rơi đất khách. Cũng là bấy nhiêu năm lá rụng ở quê nhà. Như một giấc ngủ dài, thức dậy, nhìn trong gương, mới giật mình thấy tóc đã điểm sương. Cũng như bao kỷ niệm, những mẩu chuyện vụn vặt xa xưa như được dồn nén, nhốt kín trong quả cầu thời gian; để rồi giờ đây, quả cầu ấy bị nổ tung văng ra những mảnh vụn vỡ ghim vào da thịt đến nhức nhối.

Trong những chuyện vụn vặt đó, tôi thích nhất là "chuyện kể về ông Cọp" của Bố. Đơn giản vì nó thật thân thương gần gũi với tôi. Và con muốn nói với Bố ở bên kia thế giới, rằng con rất yêu và nhớ Bố nhiều lắm, nên những gì liên quan về Bố, ngay cả câu mắng "con nhãi con cứ đọc phá", con cũng đều thấy thương, thấy nhớ cả.

Tất cả là những gì đã thuộc về hồi đó của quá khứ xa mờ. Hai chữ "hồi đó", cứ ngỡ như mới đó; thế mà, đã trôi qua hơn 46 năm. "Mùa Thu Lá Bay" rồi! ./.

MÙNG 4 TẾT CÚNG «VẬT LỄ»

• Nguyễn Thị Cỏ May

Cúng "vật lễ" hay cúng "việc lễ" là một nét đẹp trong truyền thống thờ cúng Tổ Tiên nhưng nó mang những ý nghĩa vô cùng độc đáo và chỉ có ở xứ Nam Kỳ mà thôi. Ngày nay còn thấy tục cúng này ở vài nơi trong tỉnh Long An, Mỹ Tho, Bến Tre, Sa Đéc, An Giang. Lối người xưa gọi là cúng «vật lễ», cúng Lễ, giỗ Hiệp, giỗ «Gộp»*. Nhưng nói cúng «việc lễ» thì phổ thông hơn và còn thông dụng đến ngày nay. Cúng «việc lễ» là lễ cúng tổ tiên đã thành một sự việc truyền thống theo một nề nếp, lễ thói, tục lệ. Cúng «việc lễ» chỉ có ở Nam Kỳ vì nó hình thành từ làn sóng di dân khai hoang lập ấp dưới thời các chúa Nguyễn. Trước kia, cúng «việc lễ» có ở miền Trung nhưng chưa kịp định hình thành một sắc thái văn hóa như ở Nam Kỳ. Có lẽ những người Trung kỳ này từ Bắc di dân vào Đàng Trong, sau đó lại theo Chúa Nguyễn tiến vào Nam mở mang bờ cõi nên đem theo luôn vào Nam tục lệ này vì lễ vật cúng có những món ăn quen thuộc của Miền Trung như món «cháo ám»(*) mà ngày nay vẫn không thấy thiếu trong lễ cúng «việc lễ» ở Nam Kỳ. Cúng «việc lễ» khá phức tạp vì việc cúng này bao hàm nhiều nội dung khác nhau. Trước hết là cúng Tổ Tiên, sau là cúng Đất, cúng Cô hồn hay cúng Thí thực, cầu an cho dòng họ. Theo cách thờ cúng thì tổ tiên từ đời thứ năm trở về trước, con cháu không cúng riêng theo ngày mất nữa mà lập chung bài vị đưa về Từ Đường thờ cúng theo một ngày được các vị trưởng tộc chọn. Vào Nam, các thế hệ sau không biết hoặc không nhớ nên chỉ giữ lệ cúng và chọn ngày cúng tùy hoàn cảnh của mình. Tục cúng «việc lễ» của người Trung và người Nam có một số điểm khác nhau. Như ở Nam Kỳ, cúng «việc lễ» là tạo dựng lại hình ảnh cuộc sống nhọc nhằn, cơ cực của ông bà, tổ tiên thời xưa lúc đi khai hoang, lập ấp ở vùng đất này, thể hiện qua cách bày lễ cúng. Các món cúng được dọn trên bàn hoặc thường thì trên chiếu trải dưới đất ngoài sân, chén bằng gáo dừa, đĩa làm bằng thân cọng lác... Việc tổ chức cúng được luân phiên nhau trong các chi của dòng họ nếu biết được và có giữ liên lạc với nhau. Còn ở miền Trung thì cúng «việc lễ» chỉ tổ chức ở Từ Đường của

những dòng họ, chi phái do các chi phái của tộc họ đóng góp với nhau để làm lễ cúng. Thời gian tổ chức cúng «việc lễ» thường là trong tháng Giêng hoặc sau Tết Nguyên Đán, tức ngày mừng 4. Tuy nhiên, cũng có một số địa phương ở Long An tổ chức cúng trong lúc gặt hái xong, hay ở Đồng Tháp, tổ chức vào mùa cá... Ý nghĩa cúng «việc lễ». Xin nhắc lại tục cúng «việc lễ» là do lưu dân từ miền Bắc, Trung vào Nam trong chương trình khai hoang mở cõi ở đất Nam Kỳ lập ra khi định cư xong. Đó không gì khác hơn là hình thức đơn giản của lễ cúng giỗ tổ tiên, tức những người có công trong việc tạo dựng nên một dòng họ và nay lập nghiệp ở đất Nam Kỳ. Tuy nhiên, khi đến xứ Nam Kỳ, do hoàn cảnh hoàn toàn mới lạ, sự sinh hoạt cũng khác xưa lúc còn ở quê nhà, mà tín ngưỡng này mang những sắc thái riêng. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau nhưng nhìn chung vẫn là hình thức giỗ tổ tiên của một dòng họ. Trong tâm thức của người Việt, dù ở bất kỳ nơi nào, lời xưa dạy "Uống nước nhớ nguồn", "Chim có tổ người có tông" luôn bám chặt trong lối sống, nếp suy nghĩ, trở thành đạo lý của họ. Đặc biệt, khi đến vùng đất mới, quan hệ họ hàng không còn như ở quê nhà. Nơi đây mọi người không bị ràng buộc bởi những lệ làng, hương ước, nhứt là mối quan hệ họ hàng. Tuy nhiên, không phải vì những lý do đó mà người Việt ở vùng đất mới vội quên đi cội nguồn, bà con dòng họ của mình. Họ vẫn luôn cố gìn giữ cội nguồn theo trí nhớ, sự hiểu biết của mình qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức cúng «việc lễ» với những thức cúng đặc trưng của mỗi dòng họ như là một thông tin đặc biệt giúp họ nhận ra nhau. Sơ lược nguồn gốc Dân ở vùng đất mới có gốc gác là những lưu dân từ phía Bắc của miền Trung và vùng ngũ Quảng đi vào Nam để mở mang bờ cõi theo chủ trương của các chúa Nguyễn. Phần lớn họ là nông dân, thợ thủ công vì nhiều lý do khác nhau phải rời bỏ quê hương tìm đến vùng đất mới để sinh sống. Ngoài ra còn có quan lại, binh lính được gởi theo làm nhiệm vụ, các nhà nho, thầy thuốc, nhà sư và cả những tội đồ bị lưu đày biệt xứ... Trong số đó có cả những phần tử tội phạm bị truy nã, phải thay tên đổi họ cũng tìm đến nơi này trốn tránh. Đến vùng đất mới, những lưu dân mang theo vốn văn hóa truyền thống của quê hương, đặc biệt là không thể thiếu việc thờ cúng tổ tiên. Trong tâm thức của họ, tổ tiên luôn hiện diện và phù hộ họ, che chở họ tránh được tai ương, bệnh tật trên bước đường lập nghiệp. Vì vậy,

trong mỗi gia đình người Việt ở đất Nam Kỳ, dù giàu hay nghèo, đều có bàn thờ ông bà tổ tiên. Ngay cả những cư dân không có đất để sanh sống phải rày đây mai đó, lênh đênh trên sông nước thì trên ghe của họ vẫn có một nơi thật trang trọng để thờ cúng tổ tiên. Khi quan hệ dòng họ không còn gần gũi như lúc còn ở quê nhà, nhiều dòng họ mong muốn thắt chặt thêm tình thân huyết thống, bà con họ hàng hoặc chỉ là người làng kẻ nước bằng hình thức cúng «việc lễ». Đây là cách để bà con thân thuộc có dịp gặp gỡ nhau và ôn lại truyền thống của tổ tiên, với những thức cúng đặc trưng để nhìn nhận dòng họ. Đó là ý nghĩa quan trọng của tục cúng việc lễ. Hình thức cúng «việc lễ». Dân Nam Kỳ đều từ Miền Bắc và Trung vào nhưng họ cũng không phải đều cùng họ hàng hay cùng làng xóm với nhau. Nên khi đã có cuộc sống mới, để nhận biết, mỗi dòng họ đều có thức cúng, ngày cúng và cách chế biến riêng thức cúng theo tập quán của từng dòng họ. Những đặc tính riêng này được thế hệ trước truyền miệng lại cho thế hệ sau. Những lưu dân tới nơi nào mà thấy hình thức cúng, thức cúng và ngày cúng giống với dòng họ mình thì có thể nhìn nhận họ hàng với nhau. Về ngày cúng, có họ lấy ngày mất của vị thủy tổ, hoặc lấy ngày cúng thường niên của tổ tiên, hay họ thống nhất một ngày nào đó để nhớ để con cháu có thể tham dự. Thông thường, ngày cúng «việc lễ» được tổ chức vào dịp mùa màng đã thu hoạch xong hoặc lúc sản vật, tôm cá dồi dào để con cháu có điều kiện tổ chức cúng tạ ơn tổ tiên đã phù hộ cho họ trên vùng đất mới. Cúng «việc lễ» trước là để tưởng nhớ đến tổ tiên dòng họ ở miền Bắc, miền Trung, sau là tưởng nhớ đến công ơn của những tiền nhân của dòng họ có công trong việc khai hoang và tạo dựng nên vùng đất mới này. Về thức cúng, như đã nói, do hoàn cảnh lịch sử nên từng dòng họ đặt ra cách cúng, thức cúng và ngày cúng riêng. Nó mang đậm dấu ấn thời kỳ khai hoang của dân miền Trung đến định cư tại miền Tây Nam Việt. Vì vậy, nghi thức cúng và thức cúng phản ánh hoàn cảnh sống thiếu thốn của lưu dân những ngày đầu đến khai phá vùng đất mới. Trong lễ cúng, người ta cố nhắc lại cuộc sống đầy khó khăn, cơ cực của tổ tiên xưa đi khẩn hoang như bày thức cúng ở ngoài sân trên những tấm đệm bàng hay chiếc chiếu trải dưới đất, dùng lá sen, lá khoai môn làm đĩa, lấy gáo dừa, bẹ chuối làm chén, bẹ cọng tre, cọng cỏ làm đũa,... Thức cúng toàn là những món ăn

đạm bạc, đơn sơ phản ánh hoàn cảnh sống thiếu thốn lúc bấy giờ của tiền nhân như cá lóc nướng trui, cháo ám* (cạo nhót, đánh vảy, không chặt bỏ kỳ, vi, đuôi cá), rau dại mọc ven sông như rau ráng, điên điển, bông súng,... mắm sống, cốm nổ rang,... Như trong câu đối treo ở lễ cúng «việc lễ» của kiến họ Đỗ Tường ở xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Ngô Thị Hồng Quế, Bước đầu tìm hiểu tục cúng việc lễ, Bút ký điền dã, 2015): “Cháo ám đựng muổng vừa, tiên tổ khai đường hậu thế Rơm đồng thui cá lóc, con cháu cảm đức tiền nhơn”. Như đã biết các món bày cúng «việc lễ» trên chiếu trải ở ngoài sân thật sự đó là những qui ước của dòng họ, của người cùng làng, cùng xóm để giúp nhận nhau. Lễ cúng làm ở ngoài trời thay vì ở trong nhà, trên bàn thờ cho trang nghiêm, vì chủ ý để cho người tình cờ qua lại trông thấy mà nhận ra dấu hiệu họ hàng. Ngoài ra, có người cho biết thêm một số món ăn được một số dòng họ ở miền Tây ngày nay bày ra cúng việc lễ như sau: - Bộ tam sên: phổ biến là trứng vịt, thịt ba rọi luộc, tôm luộc, - cá biệt có một số nơi là ba con ốc, ba con cua, ba con tép, - hay bảy con ốc bảy con cua, bảy trứng vịt luộc,... - Thịt phay: thịt heo luộc xắt mỏng (phổ biến là thịt ba rọi), - Rắn nướng mọi: rắn để nguyên, nướng trong lửa, - Rắn luộc, - Gà luộc, gà quay: có nơi để lặt lại hình ảnh con gà được nhổ lông khô rồi nướng, người ta luộc gà xong rồi quét màu vàng lên trên thân gà, - Gỏi cá: cá luộc hay nướng, xé ra trộn với rau dưa, - Bắp chuối đập dập hoặc làm gỏi, - Chuối chát: chuối sống, - Ốc luộc: ốc bươu, ốc lác (không nằm trong bộ tam sên)- Bí hay bầu luộc, - Miếng da trâu, da voi, - Gạo muối, - Bó củi, chai nước lã, chai rượu. Trong lễ cúng còn có thêm một tục lệ đặc biệt là cháo ám, cá lóc nướng trui được đặt trên lá khoai môn và lá ô rô, tất cả đem để lên một chiếc ghe bầu (làm bằng lá và bẹ dừa nước). Bên trong ghe bầu còn để một cặp cà-ràng, một bịch gạo, một bịch muối, một bó củi, một vài miếng thịt sống trong một cái chén bằng giấy, hai cái lọ nhỏ, một lọ đựng nước và một lọ đựng rượu (có ghi chữ nước và chữ rượu bên ngoài). Nghe nói ngày nay, người ta gởi theo tiền để ông bà làm lộ phí đi đường (cả xì ra cho công an khi cần). Chiếc ghe bầu trong lễ cúng để nhắc lại ông bà tổ tiên xưa đi vào Nam bằng đường biển. Cúng xong, chiếc ghe bầu được đem thả ra sông, tiễn ông bà về cố hương. Chiếc ghe bầu gợi lại cảnh Nam tiến ngày xưa. Nay con cháu cho ông bà «Bắc hồi» để

thăm lại cổ hương với lời khẩn vái “Ông bà đi mạnh giỏi”. Khi chiếc thuyền được gió đẩy trôi theo dòng nước càng lúc càng xa, người cúng vui mừng vì nghĩ ông bà đã thuận buồm xuôi gió quay về cổ hương và cũng có ý nghĩa rằng con cháu sẽ làm ăn hanh thông như chiếc thuyền kia trôi đi không gặp trở ngại. Cúng «việc lễ» được giữ cho tới ngày nay dân Nam Kỳ khi cúng «việc lễ» còn cúng «thí thực» hay cúng «đất đai» ngày nay vẫn còn kèm theo lễ giỗ. Người ta không cúng một mâm cơm để ngoài sân dành cho cô hồn, cho những vong linh xấu số “xiêu mờ lạc mả”, chết khi phiêu bạt, tha phương trên bước đường khẩn hoang, lập nghiệp, không có con cháu cúng kiếng, như trước kia, mà bày mâm cúng trên bàn đặt ngay cửa chánh. Người cúng phải cúng ở bàn này trước, để xin phép đất đai, tức người đã khai khẩn vùng đất này, hay người đã ở chỗ này trước đây, cho phép ông bà, cha mẹ về dự đám giỗ rồi mới tới cúng ông bà, cha mẹ. Trong tâm thức của cư dân Nam Kỳ, họ không chỉ muốn chia sẻ, an ủi những vong linh xấu số, xa lạ mà còn tin rằng trong số ấy, còn có cả họ hàng, thân thích trong gia tộc mình đã chẳng may bỏ mạng trên đường khẩn hoang lập nghiệp hoặc ví nạn đao binh. Cúng «đất đai» còn hàm nghĩa là cúng «tá thổ» (mướn đất), hoặc cúng «chủ thổ», là một dạng tín ngưỡng xuất xứ từ tục cúng “Tá thổ kỳ yên” của dân vùng ngũ Quảng tới lập nghiệp ở miền Tây xứ Nam Kỳ (Ngô Thị Hồng Quế, nt). Tục cúng “tá thổ” rất được nông dân coi trọng và đã được địa phương hóa. Vùng đất này khi mới khai phá còn quá khắc nghiệt như thú dữ, nước độc, dịch bệnh..., nên người ta cúng đất ngụ ý mua hay thuê, hoặc mượn tạm đất của thần linh hay của người chủ trước để gia đình dòng họ được yên ổn làm ăn, sinh sống. Trong tâm thức của người lưu dân, mảnh đất nơi họ đang sống, trước đây thuộc quyền sở hữu của một người chủ nào đó, nên họ phải cúng tạ lễ người chủ cũ để họ được sanh sống và canh tác bình yên. Vì vậy, việc cúng thổ chủ là một việc làm hết sức cần thiết, trước là để tạ lễ, ghi nhớ công ơn của những người chủ cũ, sau là để cầu mong sự an lành cho gia đạo trong cuộc sống. Ý nghĩa của tục cúng «việc lễ» còn thể hiện tình cảm và lòng biết ơn của thế hệ hôm nay đối với tiền nhân đã tới nơi này. Cúng «việc lễ» được lưu giữ cho đến ngày nay vì nó đích thực là một hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống dân tộc mà ngày nay chỉ còn một số dòng họ lớn ở xứ Nam Kỳ gìn giữ. Và chỉ có ở Nam Kỳ

do lịch sử hình thành vùng đất mới này. Cúng «việc lễ» mang ý nghĩa tưởng nhớ đến công lao khó nhọc của tổ tiên trong việc khai hoang mở cõi về phương Nam và nhắc nhở con cháu ngày nay phải nhớ công ơn to lớn ấy. Thật ra thờ cúng tổ tiên, tiền nhân có công với đất nước, ở đâu cũng có. Hình thức khác nhau mà thôi. Như xây tượng đài, đặt tên đường phố, dinh thự... Nhưng cách thờ cúng tiền nhân của người Việt Nam khác hẳn vì nó có nội dung thâm hậu của nó. Người Việt Nam thờ cúng tổ tiên không chỉ ở 4 thế hệ mà còn đi ngược lên nhiều thế hệ nữa như lễ cúng «việc lễ». Trong tâm thức người Việt Nam, ông bà đời đời hiện hữu ở lễ cúng, nghĩa là dân tộc trường tồn. Một dân tộc có văn hóa như vậy mà bị cộng sản Hồ Chí Minh, thứ vô văn hóa đồ hộ được tới nay là điều rất đáng lấy làm lạ và đáng suy nghĩ thêm!

• Nguyễn Thị Cỏ May

Ghi chú:

- *Giỗ gộp: gom lại những người phải cúng mà cúng chung. «Gộp» là gom chung lại. Tiếng Nam Kỳ đặc sệt.

- *Cháo ám, theo Gs Nguyễn Văn Sâm: Chữ ÁM có nhiều nghĩa, nghĩa phù hợp với từ cháo ám nhứt là chiếm giữ như: ÁM LẤY CỬA: chiếm của (tài sản) người NẤU ÁM: Nấu tất cả con vật. Giải thích từ này theo cuốn Tự Vị An Nam La Tinh do Pierre Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) viết năm 1772-1773 do LM Nguyễn Khắc Xuyên dịch lại và in năm 1999, tại Sài Gòn. Từ đây có thể đi đến giải thích sau: Thường người Bắc và Trung nấu cháo, nấu canh thường luộc con cá và rĩa ra lấy thịt cá để nấu vì sợ xương cá làm mất xương trẻ con, người già. Hiện giờ người Bắc vẫn nấu canh bầu bí với cá rô, cá trê kiêu này. Nhưng có lúc (chậm lắm là thế kỷ 18) người ta nghĩ rằng nấu như vậy thì mất đi phần nào chất ngọt từ xương con cá nên họ nấu ám nghĩa là nấu nguyên con cá (Sau khi làm sạch). Rồi mới có từ nấu cháo ám. Dĩ nhiên là sau thời gian sự nấu kiểu này có thể thay đổi chút ít, như không cho giở nắp vung để giữ lại tất cả hương vị. Trong Nam nấu canh, nấu cháo cũng là một biến thể của nấu ám mà thôi: Canh bầu nấu với cá trê Ấn vô một miếng thì mê tới già. Dĩ nhiên là nấu theo cách biến thể của nấu ám vì con cá không bị luộc trước rồi rĩa mà được nấu sau khi con cá được làm sạch và chặt thành vài ba khúc. Tóm lại: Nấu cháo ám là một cách nấu, không phải là tên con cá được nấu cho nồi cháo. Đó là giải thích theo tự điển xưa. Không thấy các tự điển khác có từ nấu ám, ngoài cuốn TĐ của G. Cordier Annamite-Francais, 1930 cắt nghĩa Ám: Potade du riz avec poisson, ông Cordier chú trọng đến chữ cá mà không chú trọng đến cách nấu. Tự điển Việt-Hoa-Pháp của Gouin (trang 861) Nấu ám: cuire du poisson avec des herbes. Ông này nói tới chuyện bỏ vô rau mà vẫn không nói cách nấu. Tự điển Việt-Pháp của Nguyễn Văn Tuế: (trang 17) Nấu ám: cuire soigneusement. Ông này nhắc đến sự cẩn thận, chăm chút trong cách nấu. Vậy thì: Nấu cháo ám: Là một cách nấu có những yếu tố: Gạo, cá nguyên con, rau cỏ và chăm chút cẩn thận. Người ta tùy theo ý thích làm gì đó cải biên cải tiến thì tùy...

MÙA XUÂN BÌNH YÊN



• **Trần Thị Hương Cau**

Nhung đi chợ mua đồ cúng về thì thấy con dâu đang ở trong bếp với con bé Tini ngồi trong lòng mẹ nó tay mân mê một con búp bê mới. Bích, cô con dâu của Nhung sau khi cãi nhau một trận dữ dội với chồng rồi như một giọt nước tràn ly, Bích hùng hực bỏ về nhà dì của cô ta bên Berlin cả ba tháng, nay mới về lại. Về đúng vào ngày cuối cùng một năm.

Trong ba tháng đó, hàng tuần Bích đều gọi về nói chuyện với chồng, biết có mẹ chồng sang trông cháu nội nên Bích năn nỉ chồng để cho cô ở lại với dì cô thêm một thời gian cho qua cơn khủng hoảng. Thoạt nghe con trai nói lại nguyên nhân bỏ đi của Bích, Nhung đã rất khó chịu, không tưởng tượng nổi sao lại có người mẹ quá vô tình với đứa con còn bé bỏng như vậy. Sơ sinh nào chả khóc, chả quấy quá thức đêm, ngay như Tuấn, con trai Nhung hồi còn nhỏ phải đến tuổi rưỡi nó mới ngủ thẳng giấc qua đêm, còn con bé Tini mới có sáu tháng thì đã biết gì? Nhưng về sau nghe Tuấn nói rõ thêm tâm trạng của Bích hiện nay rất trầm trọng, mất ăn mất ngủ hoảng loạn, lần nào gọi điện cho chồng Bích cũng khóc nức nở vì bị dẫn vật là một người mẹ tệ bạc thì Nhung lại thấy bùi ngùi cảm cảnh cho con dâu. Có lẽ do mẹ Bích mất sớm, cha cô gà trống nuôi bốn đứa con lóc nhóc, không có mẹ ruột bảo ban, chia sẻ khi gặp chuyện bế tắc nên tính tình Bích mới xốc nổi như vậy.

Bích còn quá trẻ, tuổi mới vừa đôi mươi, từ Việt Nam sang với bao dự tính, nào là kiếm chồng để có thể ở lại, rồi học một nghề nào đó để đi làm có tiền gửi về cho gia đình của cô, nếu được sẽ kéo thêm vài đứa em sang cho cha đỡ cực vì sau ngày mẹ mất, cha phải nhọc nhằn sớm hôm mới nuôi đủ năm miệng ăn trong nhà.

Năm rồi Tuấn sang Berlin dự đám cưới người bạn vô tình gặp Bích. Bích không đẹp không xấu, không nhanh nhẩu cũng không lù đù, không dịu dàng cũng không tinh tướng. Mọi thứ ở Bích đều nhàn nhạt không có gì là sắc nét nhưng Tuấn lại thấy thích cô. Trước khi quyết định đi tới hôn nhân với Bích, Tuấn có hỏi ý mẹ vì mấy người quen trong họ đều khuyên cáo các cô gái Việt Nam thường chấp nhận kết hôn vì cái thông hành chứ không vì tình yêu đích thực. Nhưng im lặng rất lâu rồi mới trả lời con trai:

"Chỉ cần cô ấy thực lòng muốn cùng con xây dựng hạnh phúc là đủ, con à."

Lấy Tuấn chưa đầy năm, khóa tiếng Đức còn dang dở thì Bích dính bầu. Thời gian Bích mang thai chính là thời gian ngợp ngàn hạnh phúc nhất. Đêm nào hai vợ chồng cũng vẽ vời ra một tương lai tươi sáng để chào đón đứa con đầu lòng như mua xe mới, mua nhà mới có vườn cỏ mượt mà cho con tha hồ chạy nhảy... Nhưng tới khi bé con đỏ hồng từ nhà thương về, ngày nào con bé cũng khóc ngằn ngặt từ sáng sớm đến nửa đêm khiến hai vợ chồng đều mệt mỏi. Con bé lại khó nuôi, hờ một tí là ói khiến cha mẹ nó càng rầy rà hơn. Không khí trong nhà lúc nào cũng căng như dây đàn chỉ chờ đứt, một bất đồng nhỏ chẳng khác nào mối lửa cho một đám cháy. Ngày qua ngày toàn là lục đục, cãi vã vì những đêm mất ngủ trông con.

Cái điệp khúc ní nài nhau mỗi khi con Tini đêm dậy bốn, năm lần khiến cả hai vợ chồng mất hết cả bình tĩnh, Bích đổ lỗi cho chồng:

"Anh đòi có con thì nay phải chia nhau mà trông, chứ em ôm nó cả ngày chịu hết nổi rồi."
Tuấn hậm hực: *"Tôi phải đi làm, còn cô ở nhà từ sáng đến tối mà nay còn bắt tôi đêm dậy trông con thì ngày mai lấy sức đâu làm việc. Chưa kể lái xe cả tiếng mới đến sở mà còn thiếu ngủ thì gây tai nạn trong tích tắc. Cô làm vợ kiểu gì vậy?"*

Tuấn thì bỏ vào sở làm tới khuya để khỏi về nhà, còn Bích thì cứ để con khóc khản tiếng bỏ ra phòng khách coi ti vi mở hết ga. Cứ vài tuần thì Tuấn năn nỉ mẹ lên trông cháu cho vợ chồng nó ra ngồi quán ba, bốn tiếng đồng hồ cho tình cảm vợ chồng bớt ngọt nhạt nhưng qua hôm sau thì đâu lại vô đấy, con bé Tini ban ngày vẫn bắt bông, ói mửa và khóc đêm dai dẳng.

Rồi vào một buổi chiều cách đây ba tháng,

Tuấn đi làm về thấy trong nhà vắng lặng nên đoán chắc Bích ru con rồi ngủ luôn trong phòng con bé. Nhìn quanh thấy nhà cửa bề bộn như một bãi chiến trường, chén bát bình sữa đầy ắp trong bồn rửa chén, cơm vẫn chưa nấu nên Tuấn đành ăn vội vài lát bánh mì rồi xắn tay lên rửa cả đồng ly chén, sau đó gom áo quần dơ con ói ban ngày cho vào máy giặt, xuống nhà đổ mấy bao tả đã bốc mùi... Tưởng xong việc còn có thể ngồi vào viết nốt cho xong cái chương trình mai còn báo cáo cho sếp thì mười phút sau con Tini lại khóc ré lên trong phòng. Nghe Bích nói mấy hôm nay nó mọc răng nên ăn ngủ gì cũng dở dở ương ương, rồi lại nghe tiếng Bích quát con Tini vì nó vừa ói cả bình sữa mà mẹ nó cất công cho bú trước khi ngủ khiến con bé con càng gào to lên. Tuấn cắn nhặn vợ:

"Con nó còn nhỏ biết gì mà mắng nó."

Dây thần kinh của Bích căng quá sức chịu đựng, cô dúm con Tini vào tay Tuấn rồi gào át cả tiếng con khóc:

"Anh nói hay lắm thì anh trông nó đi. Nó khóc từ sáng đến tối làm người ta phát điên. Tôi chịu hết nổi rồi!"

Lần này không dọa suông nữa, cô đi thật, về nhà bà dì ruột ở cách đây ba trăm cây số.

Hôm sau Tuấn cầu cứu đến mẹ. Nhưng cũng không khỏe gì vì đau cột sống triền miên nhưng nghĩ tới tình cảnh hai cha con Tuấn bơ vơ nên đau cách mấy Nhung cũng phải vội vã đến ngay. Ngày xưa nuôi Tuấn và hai đứa em của Tuấn trần ai chỉ khổ gấp mười lần con Tini, với lại nay Nhung cũng đã lớn tuổi rồi, không cần ngủ nhiều, nên đêm thức dậy hai ba lần ru cháu, Nhung vẫn gắng gượng được. Cả đời mê mết nuôi ba thằng con trai nên vóc nên người, nhẽ ra đến tuổi này là Nhung có quyền từ chối việc trông cháu để thong dong tuổi già, nhưng thấy gia cảnh của con nhếch nhác quá nên cực cách mấy Nhung cũng ráng chịu đựng.

Ông bà mình hay nói *"Ngủ ngày cày đêm"*, nên ban ngày Nhung tìm mọi cách để đưa con Tini ra ngoài công viên hay sân chơi con nít để tránh cho cháu ngủ ngày, tối mệt con bé sẽ ngủ dậy giấc hơn. Để trị cái bệnh hay ói của Tini thì Nhung cho nó bú thành nhiều lần và mỗi lần một ít, tuy hơi vất vả cho Nhung nhưng con bé lại bớt ói đi thấy rõ. Nhung nhẫn nại tập tành cho cháu từng chút một, không để cho nó ăn ngủ tùy tiện,

lấy ngày làm đêm như mẹ nó thường làm trước đây nên con bé Tini càng lớn càng dần dần vào quy củ, giờ nào ăn giờ nào ngủ rành rành, nó đã tiến bộ và bớt hành bà và bố rất nhiều.

Riêng Bích từ ngày được sổ lồng, được sống lại những ngày nhẹ bần vô lo như hồi con gái khiến cô lúc đầu vô cùng sung sướng đến độ đoán chắc rằng, quyết định ra đi của mình là hoàn toàn đúng. Bích thềm ngủ, Bích sợ tiếng con khóc, sợ tiếng cảm râm của chồng mỗi lần thấy nhà bề bộn. Nhưng chỉ vài ngày sau, đêm không còn ngon giấc nữa, cô cứ giật mình tỉnh dậy như nghe tiếng con khóc đòi mẹ oe oe bên tai, biết chỉ là do thói quen nhưng Bích không sao ngủ lại được. Lại trăn trở, nhớ mùi thơm non sữa của con, nhớ vòng tay yêu thương của chồng đến quay quắt, Bích lại muốn ra ga mua vé về lại nhà ngay. Nhưng nếu về nhà rồi đâu lại vô đấy, lại cãi vả giận hờn chỉ thêm sút mẻ tình cảm chớ ích lợi gì, thế là Bích cứ nấn ná ở lại nhà dì. Bích biết rõ, chồng mình là người đứng đắn, hiền lành chiều vợ, Bích nấu dở cách mấy anh cũng không chê, nhà có bầu bừa thì Tuấn cũng dọn, tiền lương giao lại hết cho vợ sắp đặt, thậm chí khi bên nhà Bích gặp chuyện, Tuấn còn kêu Bích gửi thêm cho nhà trang trải. Gặp thẳng chồng khác mà vợ bỏ đi là nó cho đi luôn chứ không phải cảm thông dễ dàng như Tuấn.

Biết vợ bị khủng hoảng trầm trọng nên sau mỗi lần điện thoại Tuấn đều bảo vợ bao giờ thật nguôi ngoai rồi hãy về. Mẹ Tuấn cũng nghĩ như thế, thậm chí có khi Nhung cũng trách Tuấn đã quá lơ là với Bích, con là con chung mà bao nhiêu khổ cực nuôi con mọn trước nay Tuấn đều đã phó mặc cho người vợ non trẻ gánh lấy một mình nên Bích chịu không thấu, phải bỏ đi là vì vậy. Nhung đã phải giảng giải rất nhiều cho Tuấn về trách nhiệm làm cha mẹ, tuy ngày xưa sinh con, rồi nhà cửa vườn tược toàn một tay Nhung lo toan chứ bố của Tuấn thì không bao giờ mó tay vào một việc con con nào. Tuấn lớn lên trong nếp nhà như thế nên Tuấn hoàn toàn tin tưởng sự đảm đang của mẹ. Tuấn nhớ cả tuổi thơ của mình, mẹ là người dậy sớm nhất và đi ngủ trễ nhất trong nhà, có lẽ vì có người đã hy sinh nên nhà cửa lúc nào cũng gọn gàng ngăn nắp, dạy dỗ đưa đón anh em Tuấn đi học toàn là nhờ vào một tay mẹ, chứ bố Tuấn thì chỉ biết đi làm về ngồi vào bàn là đã có cơm canh nóng sốt dọn lên, rồi đọc báo xem ti vi như là việc đương nhiên.

Mẹ Tuấn chia ca, Tuấn đăng nào cũng thức khuya làm việc thì tiện thể trông con Tini từ bảy tới mười hai giờ cho mẹ ngã lưng, sau mười hai giờ thì Nhung đổi ca cho con trai để Tuấn ngủ tới sáng có sức đi làm. Cả ba tháng qua, hai mẹ con vẫn công cho nhau nên trong ấm ngoài êm, phần Nhung khéo léo lo toan trong ngoài và cũng phần con bé Tini càng lớn càng bớt quấy đi rất nhiều.

Hai vợ chồng Tuấn và Bích gọi điện cho nhau đã trở lại âu yếm như xưa, Tuấn gửi video con bé Tini biết cười hăng hắc, biết vỗ tay, biết bò cho Bích xem mỗi ngày và tiếng gọi đầu đời của con bé là tiếng "Bà, bà" khiến Bích không thấy khó chịu mà tự đáy lòng cô luôn cảm ơn mẹ chồng đã gánh vác mọi khó khăn thay mình trong ba tháng qua. Cách cư xử bao dung không một lời trách móc của Nhung khiến Bích càng thêm ân hận. Còn con bé Tini thì mũm mĩm xinh như búp bê, nhớ lại bàn tay nhỏ như chiếc lá của nó hay ôm chặt bầu vú mẹ làm Bích cồn cào ruột gan, đêm nào nhớ con cô cũng khóc đầm cả gối. Cha của Bích cứ gọi từ Việt Nam qua quát mắng Bích bao nhiêu lần vì thiếu bổn phận người mẹ và làm ông mất mặt với bên sui gia vì đã không dạy con tử tế, ông còn hăm he dọa nếu Bích không chịu về thì sẽ xúi Tuấn đâm đơn ly dị...

Năm cũ sắp qua, Bích thấy mình không thể chần chờ lâu hơn nữa, chồng và mẹ chồng đã quá bao dung với mình, Bích không thể lợi dụng mẹ chồng nhiều quá nên cô quyết định quay về. Thấy Bích về Nhung rất mừng nhưng Nhung cứ làm thinh, làm như không có chuyện gì trọng đại cả, hỏi thăm thân tình như Bích mới đi đâu vài tuần nay về lại để Bích khỏi ngượng ngùng.

Hai mẹ con lằng xằng bày cỗ cúng giao thừa, lúc khấn vái, Nhung dặn con dâu:

"Năm mới con nhớ cầu xin cho cháu ăn ngoan chóng lớn và gia đạo bình an con nhé".

Bích nhắm mắt lâm râm cầu khấn xong quay sang nhìn đáng mẹ gầy gò hiền từ đang đứng châm trà, cô lại gần ôm chặt mẹ, giọng cô nghẹn nghẹn nước mắt:

"Nhờ mẹ yêu thương che chở, gia đình con mới có một mùa xuân bình yên như hôm nay. Con cảm ơn mẹ vô cùng".

Nhung xoa đầu Bích thầm nghĩ: Tình thương cứ cho đi rồi cũng sẽ được nhận lại.... ./.

ĐỢI GIAO THỪA



*Đêm trừ tịch
Mắt ướt nhớ hương cau
Bao năm trường xa nhau...?
Mấy lần đau? Ai nở đếm
Đường dương thế
Chồn chân thân mỗi mết
Úp mặt cố nằm nghe không hết
Đỏ đen trùn bê bết chuyện Tây Đông.*

*Xưa con tắm bé Mẹ ẵm bồng
Mẹ chở che, cho ấu nhi bú mớm
Còn Cha
Xếp bút nghiên khuya sớm chăm bầy con.*

*Chùng mở mắt
Cha Mẹ tôi không còn nữa!
Đêm không gian khói lửa
Vung ngập trời
Nghĩa trọng ân sâu một đời chưa đáp
Phá Tam Giang hun hút sóng lời bơi.*

*Đêm trừ tịch
Nắn tim tim nhịp đập
Tình sau nghĩa trước vấp lao đao
Thân trần trụi ba đào xui lắm cảm
Bạn xa rồi... tôi ngỏ với ai đây...?*

• Phương Hà

Vương Quốc Bỉ

Giao Thừa Đinh Dậu 28.01.2017

(Trong Thi tập Thạch Thảo và Người Thơ)

MỘT NGÀY NGÀN VÀNG

• Thi Thi Hồng Ngọc



Trong tích chuyện Pháp Cú có một câu chuyện như sau:

Có một bà nông dân nọ vốn là một Phật tử thuần thành, trong một lần đem cơm ra đồng cho chồng, bà gặp Ngài Xá Lợi Phất (một trong những đại đệ tử của Đức Phật). Bà vui mừng quỳ dưới chân Ngài và nói:

- Bạch Ngài! Thật là hy hữu! Lúc con có sẵn vật thực thì không gặp Ngài, lúc con gặp Ngài thì trong tay không có gì. Hôm nay con được gặp Ngài và có sẵn vật thực cúng dường, xin Ngài hoan hỉ nhận và ban phước lành cho chúng con.

Ngài Xá Lợi Phất nhận vật thực cúng dường và chú nguyện cho bà, sau đó mới ngồi dưới một gốc cây mát mẻ để thọ thực. Bà nông dân mừng vui vô hạn tất tả chạy về làm bữa ăn khác để đem ra cho chồng. Người nông dân đói bụng chờ mãi mới thấy vợ ra. Sợ chồng mắng, bà vừa đến nơi đã vội vàng giải thích lý do chậm trễ của mình. Chồng không giận mà còn khen vợ làm rất đúng và cũng phát tâm hoan hỉ hết như bà. Dùng cơm xong và nghỉ ngơi một lát, ông ra đồng làm

việc tiếp. Lạ thay, mỗi nhát cuốc bỏ xuống của ông, đất đều biến thành vàng và kết quả là cả cánh đồng bình thường nhà ông sáng chói bởi vì màu vàng kim loại...

Chuyện còn dài, nhưng đến đây tôi xin kể cho quý độc giả về chuyện tôi cũng như bà nông dân nọ đã có “một ngày ngàn vàng” như thế nào. Đó là chủ nhật 19 tháng 10 năm 2021 nhằm ngày 13 tháng 8 âm lịch. Chắc hẳn một số độc giả đọc đến đây sẽ đoán rằng: “Cô mua vé số hôm thứ bảy và chủ nhật là ngày cô trúng được ngàn lạng vàng chứ gì? “Ồ không! Ngày trúng vé số với tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì so với ngày chủ nhật này vì hôm đó tôi **được đi chùa**. Lại một số người sẽ xì lên một tiếng và thốt lên:

- Tưởng gì!

Đúng! Với một số người ngày chủ nhật nhàn rỗi, có xe, có điều kiện thông dong thì quả thật chẳng có gì đáng nói. Còn quý vị nghĩ xem: Trong đại dịch Corona vừa rồi, gần hai năm tất cả những cuộc lễ hội, tụ tập đông người đều bị cấm đoán, mọi người ở yên trong nhà, không được tiếp xúc với ai. Tôi cũng chẳng phải ngoại lệ. Hệt như bà nông dân nọ: tôi đi làm có tiền thì không có thời gian đến chùa. Ngày tôi có dư dả thời gian, chùa lại đóng cửa, tôi cũng đóng cửa vì lý do dịch bệnh không được đi đâu. Nay tôi được nghỉ đúng vào ngày chùa có tổ chức lễ Vu Lan lớn, có các vị cao tăng từ xa vân tập về, có cô bạn đạo đưa đón tận nhà, tôi được đến chùa từ lúc sáng sớm. Tất cả những cơ hội trùng hợp này chẳng phải là điều hy hữu hay sao? Quý độc giả có thể tưởng tượng được sau khi cơn đại dịch đã bớt, sinh hoạt trở lại bình thường, mọi người hơn hờ đi ra ngoài dạo chơi, ăn uống, du lịch khắp nơi họ vui bao nhiêu thì ngày hôm đó đi chùa tôi vui bấy nhiêu. Cảm xúc này tôi chia sẻ với những người Phật tử đồng cảnh ngộ vì thật ra ai uống nước thì người đó mới biết nóng lạnh, làm sao mà diễn tả hết được.

Tôi vui là: Được diện kiến với các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa mà tôi hết lòng kính tín, ngưỡng mộ. Gặp lại các bạn đạo thân quen luôn đón chào với nụ cười thân thiện. Được đọc kinh, nghe Pháp, tham dự một buổi lễ Phật trang nghiêm mà lòng thành kính sâu xa trong tôi trào dâng dào dạt. Cuối cùng, nói rất thật thà: là được ăn các món chay ngon lành ở chùa mà chẳng nơi đâu có được, có tiền cũng chẳng thể nào mua được ở cái tỉnh lẻ này.

Buổi lễ được tổ chức trang nghiêm, các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Ni Sư cùng Phật tử thành kính tụng kinh niệm Phật, tất cả những điều này ở lễ cuộc lễ nào cũng thế. Giờ

tôi xin kể cho quý vị nghe tôi đã thu thập được ngàn vàng như thế nào.



Các cháu cài bông hồng cho Chư Tăng Ni

Đầu tiên là Hòa Thượng Thích Như Điển, người mà tôi luôn luôn cung kính thưa: “Bạch Thầy!” mỗi khi có dịp diện kiến và đảnh lễ. Hôm đó, một buổi sáng mùa thu trời quang mây tạnh, buổi lễ được tổ chức bên ngoài sân chùa chứ không phải trong chánh điện. Lúc Hòa Thượng đứng lên ban Đạo từ, phong thái uy nghi mà từ hòa, nghiêm trang mà gần gũi. Đức hạnh và lời nói hiền hòa của Người làm tôi cứ liên tưởng đến mình đang ngồi trong rừng Trúc Lâm thời Phật còn tại thế và đang nghe lời pháp nhủ của vị Giáo Thọ đức độ nhân từ. Hòa Thượng ngâm và bình thơ Kiều, hay tuyệt vời! Trí nhớ và tài học của Người ở tuổi hơn 70 siêu việt không thể tưởng. Trí tưởng tượng của tôi lại lan man nghĩ Người như một giảng viên khả kính đang dạy học trên giảng đường của trường đại học Văn Khoa hay Vạn Hạnh năm nào. Hòa Thượng vừa nghiên cứu kinh sách vừa yêu thích văn chương. Người thao thao đọc những câu thơ Kiều không vấp vấp một chữ. Tôi ngồi đó, say sưa nghe Người kể về thân phận của văn hào Nguyễn Du đã từng đi tu ba năm bên Tàu, đọc kinh Kim Cang ngàn biến mà mãi chẳng ngộ, cuối đời cụ cũng mất vì nạn dịch năm đó (nhưng chắc chắn không phải Corona). Cụ Nguyễn Du sở dĩ sang Tàu lánh nạn là vì không muốn làm quan cho triều Tây Sơn. Người nói về bản “Văn tế thập loại chúng sanh” rất cảm động của cụ Nguyễn Du, đọc vanh vách một đoạn thơ tả Hoạn Thư rồi mỉm cười kết luận:

- Đàn bà thật dễ sợ!...

Tài học và trí nhớ của tôi như hạt cát mà Hòa Thượng như cả một đại dương. Còn nhiều chi tiết bất ngờ khác nữa về cụ Nguyễn Du, nếu các độc giả cảm thấy hứng thú muốn tìm hiểu thêm thì xin tìm đọc cuốn “Tư tưởng Phật giáo trong

thi ca Nguyễn Du” của Hòa Thượng vừa mới xuất bản. ⁽¹⁾

Riêng tôi, cũng bạo gan múa bút “bình loạn” một vài vấn đề nhỏ trong truyện Kiều đó là về 5 anh chàng đã đi qua đời Kiều: Kim Trọng, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Thúc Sinh, và Từ Hải.

Mã Giám Sinh: hạng ý có tiền khinh người mua hoa bán nguyệt chẳng có nhân tính.

Sở Khanh: hạng lừa đảo, hứa hẹn dụ dỗ đàn bà rồi bỏ rơi không thương tiếc.

Thúc Sinh (không hiểu sao tôi lại ghét nhất cái gã ngụy quân tử này): nói điều tình tứ thì hay, thề thốt cũng hay, khóc lóc muối mẫn cũng tha thiết lắm. Ấy vậy mà khi đụng chuyện thì co rút người lại, viện đủ cớ để thoái thác trách nhiệm, rất hèn nhất.

Từ Hải: tuy có vẻ anh hùng, tài thao đảm lược mà cuối cùng cũng tan tành sự nghiệp vì nghe lời nỉ non ích kỷ của đàn bà. Thế thì cũng chẳng có gì hay ho lắm.

Nhân vật được lên ngôi trong tâm tôi là Kim Trọng. Chàng thật sự là người vừa phong nhã, có học thức nói được làm được có thủy có chung, có tình có nghĩa. Chàng không cho mình cao quý là người đọc sách thánh hiền, hay sợ người đời dị nghị mà nhất quyết thuyết phục Kiều làm vợ mình dù nàng tử thân cho rằng mình đã không còn tiết hạnh trinh nguyên nữa. Chàng trở về tìm Kiều than khóc vì mất nàng, nhưng lại lau nước mắt lo cho gia đình nàng êm ấm, khổ công dò la tin tức nàng và nhất là ôm ấp hình bóng nàng không phai. Giọt nước mắt của Kim Trọng với tôi quả thật... vô giá!

Mà thời nay Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Thúc Sinh, thậm chí kể cả Từ Hải nữa cũng nhiều như cát sông Hằng, còn Kim Trọng thì... tuyệt chủng rồi! Càng nghĩ tôi càng vui mừng hơn hờ vì biết chắc chắn rằng mình sẽ đi trên con đường “tu là cỗi phúc, tình là dây oan”.

Tôi tiếp tục thu... vàng mà thầy Hạnh Tấn ban tặng rất hào phóng. Đó là bài pháp “Tu tại gia như thế nào?”

Chắc là rất nhiều Phật tử băn khoăn thắc mắc về vấn đề này lắm. Thật ra rất dễ mà không dễ, tuy khó mà chẳng khó, tất cả đều do tâm quý vị tự quyết định mà thôi. Nếu quý vị hiểu tu chỉ là đến chùa cúng lễ, tham gia các sinh hoạt Phật sự thôi thì chưa đủ. Cần phải hiểu tu là sửa đổi những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình cho đúng lời Phật dạy. thấp nhất là giữ

⁽¹⁾ Sách do Viên Giác Tùng Thư ấn hành tháng 6.2021, Quý độc giả có thể nhờ chùa Viên Giác hoặc trực tiếp đặt mua trên Amazon.

năm giới, đừng tưởng năm giới là dễ giữ đâu! Quý Phật tử phải cẩn trọng từng việc làm nhỏ nhặt, vì những việc làm nhỏ sẽ đưa đến việc tích tụ lâu dài thành việc lớn. Thí dụ như một đứa bé được mẹ cho 1 đồng, mẹ nó dạy: „Con hãy chia 1 đồng này ra làm 10 phần mỗi phần 10 xu, mỗi ngày con hãy cho bất cứ người nào con cảm thấy nên cho, hoặc con cúng dường trên bàn thờ Phật“. Đứa bé được tập tâm hỷ và xả. Từ 1 đồng ban đầu này khi lớn lên nó sẽ mang theo một công đức và thiện tâm rất lớn, làm hành trang cho cuộc sống thành công tốt đẹp.

Chuyện thứ hai Thầy kể là một gia đình người Lào mỗi lần nấu cơm lại bốc ra một nắm gạo từ nồi cơm bỏ vào một cái hũ lớn, để khi đầy hũ đem lên chùa cúng dường trai tăng. Người ta hỏi: "Gia đình ông giàu sao chẳng chịu cúng dường cả bao gạo mà lại làm như vậy?". Ông đáp rằng: "Chúng tôi muốn trước khi ăn mỗi thành viên trong nhà bớt đi một phần cơm gạo để cúng dường trai tăng trước, đây là cách lập công đức của gia đình tôi". Thật là một bài học cảm động!

Thầy lại nhấn mạnh rằng tu tại gia thì Phật tử phải biết mình tu với mục đích gì. Muốn thật sự giải thoát? Muốn sung sướng kiếp sau? Hay chỉ mong thành thời kiếp này? Thầy chỉ rõ ra rằng: quý Phật tử đừng nên nghĩ rằng mình đang quá đầy đủ, hạnh phúc kiếp này rồi chẳng cần tu tập gì nữa! Trong cái vui của quý vị, bóng dáng của cái khổ luôn thấp thoáng đằng sau, nhân duyên chín muồi sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào. Đây gọi là **Vô thường!**



Thật là một bài pháp giản dị dễ hiểu hay tuyệt vời, thế mà Thầy khiêm tốn bảo rằng: quý Phật tử mọi khi được ăn sơn hào hải vị, hôm nay tôi xin tặng một bài pháp món ăn rừng núi vì tôi

không phải là đạo sư, giảng sư gì cả. Thầy đứng là đệ tử của Hòa Thượng: đã hấp thụ phần lớn tinh túy của sự phụ về đức hạnh cũng như tài học!

Cuối cùng tôi được tặng vàng từ cô bạn đạo đã thân hành đưa đón tôi tận nhà đi chùa. Hôm đó, đối với cô cũng là một ngày ngàn vàng vì được thọ nhất kéo gieo duyên từ thầy Hạnh Tấn và đã khóc nức nở vì cảm động. Cô hứa

nguyện càng tinh tấn tu hành để không phụ ân đức bao la của Phật tổ.

Chuyện của cô cũng khá ly kỳ: nhớ ngày đầu tiên gặp gỡ khi cô lấy chồng trong tỉnh nơi tôi cư ngụ, cô chẳng biết Phật pháp là gì. Thế mà 10 năm sau, cô huấn luyện dạy dỗ cho ba đứa con gái biết tụng kinh niệm chú lâu lâu bằng tiếng Việt, tiếng Hán, tiếng Phạn. Bé Út mới ba tuổi mà đã biết giúp đỡ mẹ trong hầu hết những công việc nhà, ngoan ngoãn, nói tiếng Việt trôi chảy, thật đáng nể phục!



Hôm đó, Hòa Thượng gọi bốn mẹ con lên để phỏng vấn về cách dạy con của cô. Tuy bị khờ vì lần đầu tiên đứng trước đại chúng nhưng cô cũng phát biểu rất thành thật:

- Con nghĩ rằng mình là người Việt mà con cái mình không biết nói tiếng Việt thì sẽ ra sao? Nếu các cháu không biết nói chuyện với ông bà nội ngoại bằng tiếng Việt thì sẽ ra sao? Nên con dành ra mỗi ngày mười lăm phút để dạy các cháu học tiếng Việt qua băng ghi hình trên internet. Con cũng yêu cầu các cháu chỉ nói tiếng Việt trong nhà mà thôi. Tất cả những công việc dạy dỗ này đều được sự ủng hộ và giúp đỡ của chồng con.

Rồi cô bảo các con tụng Chú Dược sư, ba cô bé cất giọng ngân thơ, dễ thương cùng đọc trôi chảy. Vô hình chung, bốn mẹ con đã cúng dường các vị Tôn Túc và đại chúng một niềm hoan hỷ vô biên. Thật là cảm động!

Bây giờ tôi chính thức "kết sổ" buổi thu nhập ngàn vàng của mình và gửi lời tri ơn chân thành đến Thầy trụ trì Thượng Tọa Thích Hạnh Vân. Thầy quá chu đáo, lao tâm lao lực lo buổi lễ được viên mãn, rồi các vị Phật tử làm công quả trong chùa nữa không có công sức lao động nhiệt tình, âm thầm lặng lẽ của những vị Bồ Tát phát tâm này thì có lẽ tôi sẽ không thu được nhiều "vàng" đến thế trong buổi lễ Vu Lan trang trọng này.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Thi Thi Hồng Ngọc
Friedrichshafen tháng 10.2021

ĐÔI MẮT NGƯỜI SƠN TÂY

QUANG DŨNG BUI ĐÌNH DIỆM

• Chúc Thanh

Cuối năm trời xám, nhiệt độ xuống. Ai cũng co ro vì lạnh, lạnh ngoài trời, lạnh trong lòng. Chúng ta nhớ Việt Nam, nhớ nhà...

Người tỵ nạn ở khắp nơi trên địa cầu này vào lúc năm cùng tháng hết, đa số ai ai cũng lặng lặng đôi mắt và tâm tư « u uẩn nhiều lưu lạc. Buồn viễn xứ không khuây.»

Tôi cứ nói với bạn tôi là cái ông thi sĩ người Sơn Tây thì nay đã an giấc ngàn thu trong lòng quê hương, còn chúng ta thì hóa ra người Sơn Tây Bất Bạt, cứ tiếp tục buồn viễn xứ khôn khuây !

Bạn tôi mượn lời cụ Nguyễn Khuyến:

«Tuổi già hạt lệ như sương,

Hơi đâu chuốc lấy hai hàng chứa chan».

Buồn mà làm gì, may mà chạy được ra xa, khỏi phải sống chung với cộng sản là tốt rồi, buồn mà làm chi, có giải quyết được gì đâu. Đành biết vậy, nhưng «Ngồi đây mà gửi phương nào». Đố ai ra khỏi cái vẩn vương bao giờ trở lại ngày xưa?

«Bao giờ trở lại đồng Bương Cẩn ?

Về núi Sài Sơn ngó lúa vàng

Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc

Sáo diều vi vút thổi đêm trăng».

Nói theo tác giả thì văn vẻ quá, đẹp quá, xa xôi quá, tôi chỉ mong được một điều giản dị và gần gũi nhỏ nhoi thôi là trở về Saigon thân mến của những ngày trước 1975 thôi !

Nhưng bạn này kia, nợ áo cơm... nên tôi không có may mắn là trở về sớm, dù là về Saigon sau 1975, dĩ nhiên vì thời gian trôi đi và mình chấp nhận. Bởi cứ bạn công này việc nợ nên khi nào tôi cũng là kẻ đi sau về trễ ? Nhưng tôi có người bạn đi rất mau và về rất sớm. Chân bạn tôi dài, lòng mau mắn, năm 1986 bạn tôi đã về Việt Nam.

Bạn tôi về Saigon thăm gia đình, thăm cảnh cũ... anh bảo là về lại xem «Anh ra đi nơi này vẫn thế» có đúng không ? Anh trở về vào đầu mùa mưa, lòng anh cũng rưng rưng như những giọt nước ngoài trời đọng trên các tàn lá cây. Rồi vài ngày qua, cũng quen, cũng có những ngày nắng chan hòa nồng nàn, có những chiều nắng nhẹ vương, những buổi mai nắng ấm soi. Anh kể

rằng nắng vẫn còn đủ kiêu, đủ độ của miền nhiệt đới thân yêu muôn thuở. Người rất đông hơn và lá vẫn xanh, rồi có một ngày chủ nhật đó, anh chủ ý đi dạo sớm cho mát trong công viên vườn Bách Thảo tọa lạc ở đại lộ Thống Nhất rộng rãi mênh mông ngày cũ, anh đi tìm kỷ niệm xưa...

«... Kỷ niệm như chiếc lá

Rớt xuống chân êm dềm»

... Công viên vào khoảng 8, 9 giờ sáng còn vắng và êm dịu. Qua khỏi cổng Sở Thú là mở ra một khúc đường rộng rãi thênh thang, một bên đèn Hùng với bậc đá đi lên, với đôi rồng châu năm y chỗ cũ. Một bên đối diện là Viện Bảo Tàng cao rộng oai nghi, vẫn những hàng cây đa cổ thụ cao vi vút vượt lên không, gió thổi rì rào, cành cây khua động cuống quýt rạt rào chào đón người về.

Không có gì cả mà có rất nhiều cây lá reo vui chào mừng một ngày nắng mới. Một chập sau thì có người ở cuối đường và thấp thoáng một người nữa sau tàng cây bã đậu. Có lẽ họ cũng như anh, đi dạo, những người lang thang hay gặp nhau. Có người lang thang vô định, có người lang thang chủ định lang thang đi bán quà vặt thuốc lá, kẹo, đậu phộng, bánh mì... họ gặp nhau, trao đổi vu vơ vài câu rồi chia tay tiếp tục đi nữa... đi tìm kỷ niệm xem có rớt lại êm dềm trước mặt không ! Người về là cốt ý đi tìm lại một cái gì... *«Kỷ niệm như chiếc lá, Rớt xuống chân êm dềm».*

Anh bạn tôi lòng nhủ thầm đi kiểm lá giò sách nhẹ đeo trên vai, hai tay dứt túi quần, đi hết con đường nhựa, đi thung thẳng, bằng sang lối sỏi mòn có bắt ngang những vòng hoa tím tím đông đưa, không biết hoa gì, nhưng rõ ràng là hoa ngày xưa, hoa kỷ niệm đây... hoa của miền nhiệt đới thơm và vẫy gọi theo gió du đưa, xa hơn có những bông hoa giông còn gọi là hoa chuối vẫn đứng đó và đang nở rộ, trên ngọn còn các búp hoa phong kín màu nhung đỏ kiêu sa như bàn tay móng tay cô gái con nhà giàu đài các. Có cả hoa loa kèn từng khóm vàng anh óng ả, cong uốn mềm. Anh kể là trông thấy bụi hoa vàng là lòng chạnh nhớ đến những cái sân cỏ lộng lẫy của trường Gia Long một thời.

Anh trở lại chỗ đài hòa nhạc rồi quẹo phải, có một vài trụ đá lảng lơng bóng im lặng bên vại cây chuối rẻ quạt và mấy cái ghế băng đá trống trơn... nhưng anh không ngồi nghỉ, anh cứ đi cứ đi... lòng thanh thản anh nhắm đọc bài thơ «con cóc» và anh cũng tưởng mình như con cóc, con cóc thì nháy... còn anh thì đi, anh liên tưởng anh cứ đi thế mãi, ít ra là suốt một ngày thong dong.

Nhưng rồi có một lúc anh dừng chân, không vì mệt mỏi mà vì tò mò. Anh tò mò thiệt vì anh thấp thoáng thấy từ xa có ba người đi lại, một người già ngồi trên xe lăn và hai người trẻ đi theo xe đẩy. Một người con trai đẩy phía sau và một người con gái đeo cái đẩy khá nặng đi bên cạnh, tay vịn hờ càng xe. Không hiểu sau họ đẩy nhau đi dạo sớm thế, từ xa anh tưởng là hai vợ chồng và một đứa con, nhưng đến gần thì thấy một ông già và hai người đi kèm còn rất trẻ, có lẽ họ là ba cha con. Là ông già ngồi trên xe lại là một người Âu Tây thì phải, mũi cao, mắt sáng, mặt gồ ghề, nghĩa là một khuôn mặt có chiều sâu, hẳn là một người Pháp, Mỹ hay Nga Sô ? Nhìn thoáng ông cụ có đôi lông mày khá mạnh như nét mác của một họa sĩ vừa phóng bút, râu ông đã bạc làm cho ông có vẻ oai nghiêm và phúc hậu. Ông yên lặng ngó lên trời cao, ông tìm kiếm gì trên đó, chỉ có ngọn cây đa vi vút, cây bả đậu rì rào... có lúc ông cúi xuống êm đềm ngó luống hoa, cái đồng hồ bỏ cò cắt tia khéo léo... ông tìm gì ở nơi đây, lơ đãng và chăm chú, có lẽ cũng như ông đang tìm kỷ niệm... Kỷ niệm như chiếc lá, nhưng rơi xuống chân ông không được nữa vì ông đã ngồi trên xe lăn rồi... có lẽ thế, ông không nói, ông không nói, ông có nét xa vắng.

Nhưng hai người trẻ thì lú lo nói với nhau nhiều lắm. Anh không hiểu rõ những câu chuyện họ trao đổi, họ lên giọng hơi cao dù anh cố gắng cũng chỉ nhận biết được họ không phải là những người sinh trưởng ở nơi này. Có lẽ họ là khách du lịch từ xa tới. Họ vô đây tham quan Anh chỉ nghe có được vậy.

Anh làm bộ đi làng ra xa rồi quay lại gần. Kệ, may vì có cái quán bán nước uống và đồ ăn nhẹ vẫn tọa lạc ở chỗ cũ. Anh làm bộ dõi để dừng lại quan sát ba người khách kỳ lạ này, một người Tây và hai người Việt. Anh dõi, anh cũng như họ, anh là kẻ đồng hành cũng lang thang như họ mà thôi.

Anh bỏ túi đồ ra ăn, lôi khúc bánh mì và chai nước nhỏ đặt lên tờ báo, rồi mở tờ báo mới mua trong ngày ra coi, anh có coi gì đâu, làm bộ vậy và lắng nghe cuộc đối thoại bên cạnh.

- Bố ơi, đã 12 giờ trưa, tại mình ngồi nghỉ một chốc bố ạ.

- Ừ, nghỉ ở đây mát và yên tĩnh lạ.

- Anh nhớ cài thắng xe cho kỹ. Để em đi lấy hai hòn gạch thẻ chèn cho chắc, kéo xe lộn tùng phèo, bố mà té nữa th...

- Rồi mình ăn trưa luôn... Saigon đẹp quá Saigon ơi Saigon ơi !

- Suyt ! Ổn...

Thì ra họ là ba cha con, hai anh em, nhưng sao cha là Tây mà con lại là Việt Nam. Chắc là con nuôi. Cha con kết nghĩa ! Họ thân mến nhỏ nhẹ với nhau lắm. Người con trai rút khăn lông lau mặt, lau cổ, lau tay cho bố uống nước... chậm chậm, chậm chậm, rất tử tốn.

Trong khi ấy cô em gái lấy trong giỏ ra ba cái hộp nhựa để tất cả lên một tấm vải nhựa trải rộng. Họ chuẩn bị chu đáo rất chu đáo, có bàn tay đàn bà con gái mà, họ có cả ly, cả bát chén, cả đĩa chứ không ăn cơm tay cầm như bạn tôi.

Còn anh thì rõ tò mò cả bằng tai, mà tò mò cả bằng mắt, đọc báo đâu không thấy, chỉ có ý liếc xéo sang bên kia xem họ ăn cái gì mà linh kinh thế ? À, thì ra ăn bánh cuốn... họ gọi là bánh cuốn Thanh Trì... có mùi thơm thoang thoang của nước mắm, tò mò cả bằng mũi nữa, nói nào ngay là anh ngồi ở cuối gió đưa sang ! Tự nhiên anh cũng thèm ăn bánh cuốn.

Không lẽ chạy sang xin. Nhưng chắc gì họ có nhiều đâu ! Rồi anh cứ giả bộ, cứ đọc báo. Đọc giả vờ còn tai thì bây giờ nghe rất rõ:

- Thôi bố ăn đủ rồi, bố không ăn nữa, đến phiên các con ăn.

- Sao bố ăn ít thế, mới có mấy gắp đã ngừng.

- Bánh này tại con mua ở tiệm Lan Hương ngon và giống y ngày xưa còn mẹ, mẹ vẫn làm vội cho bố ăn mà...

Nhưng người cha xua tay làm hiệu ngừng và mỉm cười, hình như ông đang thấy, cảm thấy kỷ niệm xưa như chiếc lá vừa rơi xuống ghế đá công viên êm đềm... ngày mẹ còn sống... người con gái vu vơ trở lại chuyện ăn uống như so bì:

- Ngày mẹ còn sống, mẹ làm, bố ăn cả đĩa bánh. Bây giờ ăn có một tí đã thôi. Bánh không ngon hà bố ?

- Không phải vậy con ạ, bánh con mua ngon lắm, ngon y như bánh mẹ con làm vậy. Nhưng mà con ạ, ngày mẹ con còn khỏe bố cũng còn khỏe bố ăn khỏe; bây giờ bố già rồi, thì bố ăn một nửa chỗ đó đã đủ, thôi các con ăn đi...

- Ừ nhỉ, sao em không đem vào quán kia nhờ các lò vi ba hâm nóng bố ăn ngon hơn.

- Vi ba vi bốn gì, đừng về với lời thôi quá làm gì. Chúng mình đã vô chơi tới đây là sướng nhất đi rồi.

- Họ giàu có quá nhỉ !

- Trường học của con dạy ở Lâm Đồng cũng đẹp và rộng và hiện đại lắm... hay là mình lên Lâm Đồng một chuyến !

Ông già ngồi nghỉ ngơi ngắm cảnh. Hai người trẻ vừa lấy bánh mì ra ăn thêm với chuối già, vừa ăn vừa đổ nhau rất vui vẻ thoải mái... em đọc

này, anh trả lời ngay nhé, xem anh có thuộc bài không...

"Mây ở đâu ô, mây lang thang

Ôi ! Chật làm sao

Góc phố phường

Mây ở đâu ô, mây lang thang"

Ô gì nhỉ ?

- Ô Quan Chưởng, phía đông. Đúng !

"Mây ở đâu Ô, mây lang thang

Ôi ! Chật làm sao

Góc phố phường

Mây ở đâu ô, mây lang thang"

- Phía bắc, Ô Yên Phụ. Đúng ! Tốt !

Anh thuộc bài của bố quá ! Ngoan!

Hai đứa ăn xong cả hai ổ bánh mì và gần nài chuối. Anh bạn chỉ theo dõi tới đó rồi ngưng. Tôi hỏi sao anh nhớ rõ thế ? Anh nói là anh thấy hình như đó là một ông nhà thơ nổi tiếng ở ngoài Bắc... Hà Nội năm cửa Ô tiến về...

Quang Dũng thì phải ! Đúng rồi.

Lúc đó thì không nhận ra, nay nhận ra thì ông không còn nữa. Ông ra đi rồi để cho chúng ta buồn giùm, buồn tiếp theo cái buồn viễn xứ khôn khuây!

Chân dung nhà thơ Quang Dũng là đó, như là một tài năng vô cùng và cũng là một tài năng dang dở. Ông có những bài thơ cũng là bài hát, thơ nhạc giao duyên, cao vút lên, ngân nga và lắng sâu vào lòng người nghe:

"Em ở Sài Sơn chạy giặc về

Tôi từ chinh chiến cũng ra đi

Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt

Chiều xanh không thấy bóng Ba Vi."

(Đôi mắt người Sơn Tây)

Cùng với bài thơ bài hát rất nổi tiếng này, ông còn viết rất nhiều bài thơ bài hát như: Bồ Hạ, Hồ Nam, Chiêu Quận, Cổ Quận, Tây Tiến, đôi Bờ, Đường trắng, Mây Đầu Ô, ông cũng là có một thiên ký sự về Tây Tiến qua Lào và truyện ngắn Màu Hoa Gạo.

Thơ của Quang Dũng đầy kỷ niệm, đầy nhớ và thương:

"Người đi, người đi đường quạnh quạnh

Ngày tháng thương vay kẻ đợi chờ."

Thời gian trong thơ Quang Dũng mang màu xanh, màu của Đoàn Phú Tứ:

"Em mãi là hai mươi tuổi

Ta mãi là mùa xanh xưa

Những cây ổi thơm ngày ấy

Và vầng hoa ngâu mưa thu

Tóc anh đã thành mây trắng

Mắt em đáng thời gian qua !"

Ông nhìn thấy thời gian trong mắt người yêu!

Ngoài thơ, thiên ký sự "Ngày Tây Tiến" ghi lại những ngày ở bộ đội trên đất Lào. Văn xuôi của Quang Dũng ít điều luyện vì ông không dám viết hết những gì ông đã cảm nhận. Tội nghiệp, Tây Tiến là đi đâu ? Là bị Đảng tổng sang đất Lào. Rừng thiêng, rừng hoang biển biệt cho khuất mắt, bởi Quang Dũng và đoàn quân Tây Tiến của ông gồm đa số lính con nhà tiểu tư sản, tài hoa và liên hệ với những người đi Nam, những người cộng sản gọi là Việt gian.

Quang Dũng tên gọi là Bùi Đình Diệm, có phải là em tướng Bùi Đình Đạm, Giám đốc Nha động viên của Quân đội Việt Nam Cộng Hoà? Điều mà báo chí cộng sản miền bắc trong bao nhiêu năm không hề tiết lộ.

Ông sinh năm 1921 tại làng Phượng Trì, huyện Đan Phượng, xưa thuộc Sơn Tây, nay là một vùng ngoại thành Hà Nội. Đan Phượng là một huyện vừa tỉnh vừa quê, nằm giữa đường Hà Nội - Sơn Tây. Tên cúng cơm của ông là Dậu, hình như tại ông sinh năm Dậu. Nhưng sau đi học đổi lại là Diệm... thì tại sao? Tại vì Đan Phượng là làng Phùng, nửa tỉnh nửa quê là ở chỗ đó. Khi thì đi học thì mẹ bảo đặt tên con là Bùi Đình Diệm nghe hay hơn Bùi Đình Dậu.

Nhất là Diệm lại là con nhà khá giả, có tư cách, hiền và tài hoa nhường ấy. Cảnh nhà khá giả ông được cha mẹ gởi ra Hà Nội học. Quang Dũng học nhiều thứ, học văn, học võ, học vẽ, học nhạc, sau lớn lên học và làm nghề dạy học.

Đến tuổi lính ông xung vào Vệ Quốc Đoàn làm quân đội, cận kề luôn sống chết, nhưng ông thành công nhất là làm thơ. Những bài ca Tây Tiến, Đôi Mắt Người Sơn Tây được nhiều người yêu thích:

Em ở Thành Sơn chạy giặc về

Tôi từ chinh chiến cũng ra đi

Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt

Chiều xanh không thấy bóng Ba Vi

Vầng trán em vương trời quê hương

Mắt em dịu dịu buồn Tây phương

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm

Em có bao giờ em nhớ thương ?

Từ độ thu về hoang bóng giặc

Điêu tàn ôi lại nổi điêu tàn !

Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ

Em có bao giờ lệ chứa chan ?

Mẹ tôi em có gặp đâu không ?

Những xác già nua ngập cánh đồng

Tôi cũng có thằng con bé dại

Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông

Đôi mắt người Sơn Tây
 U ẩn chiều lưu lạc
 Buồn viển xứ khôn khuây
 Cho nhẹ lòng nhớ thương
 Em mơ cùng ta nhé
 Bóng ngày mai quê hương
 Đường hoa khô ráo lẹ
 Bao giờ trở lại đồng Bương Cẩn
 Về núi Sài Sơn ngắm lúa vàng
 Sông Đáy chậm nguồn quanh Phủ Quốc
 Sáo diều khuya khất thổi đêm trăng
 Bao giờ tôi gặp em lần nữa ?
 Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa
 Đã hết sắc màu chinh chiến cũ
 Em có bao giờ em nhớ ta ?
 (QD – 1949)

Qua cái khẩu khí «Tôi từ chinh chiến cũng ra đi!». Ta biết ngay Quang Dũng con nhà võ làm thơ, cái kiểu mộng mơ, nhớ nhớ thương thương, kỷ niệm chất đầy một túi ba lô quân hành mà chủ thuyết cộng sản gọi là tiểu tư sản, là không thể nào tiêu hóa nổi.

Trong cái ứng khẩu của con nhà võ làm thơ ấy, có cái khí cái thần xuất phát từ lòng yêu quê hương:

"Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ"

hay

"Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm"

Quang Dũng yêu con sông Đáy, yêu núi Ba Vì, yêu núi Sài Sơn, yêu đất trời quê hương, từ cánh đồng vàng, mây trắng xóa đến rừng núi xanh, xanh biếc màu cổ tích. Quang Dũng không vẽ một bức tranh cho cao sang lộng lẫy đắt tiền, ông chỉ vẽ cảnh quê hương Việt Nam, nơi chúng ta sinh ra và lớn lên và không bao giờ quên... màu sắc, đường nét của hội họa của thi ca *ông đậm nét hồn nhiên và nhân bản của Việt Nam...* rất gần và hòa nhập vào ý niệm của chúng ta.

Trong một cuốn DVD, ca sĩ Duy Trác trình bày "Đôi Mắt Người Sơn Tây" với lời giới thiệu nồng nàn của văn sĩ Nguyễn Ngọc Ngạn. Ca sĩ Thái Thanh đã hát véo von duyên dáng chừng nào thì Duy Trác đậm ấm và xúc động chừng ấy. Nghe hát, nghe mẫu đối thoại truyền cảm mới hiểu ra họ là những người Sơn Tây cả. Họ khiêm tốn mà nói rằng:

"Con gái Sơn Tây yếm thùng bằng dầm

Răng đen hạt mít, chân đi cù lèo."

nhưng mà vẫn có

"Vầng trán em vương trời quê hương,

Mắt em dịu dịu buồn tây phương"

Quang Dũng ra Hà Nội, ảnh hưởng tây học nhiều, ông biết lấy cái nọ vun đắp, hài hòa cái kia. Ông dung hòa đông và tây, ông hài hòa cả văn và võ: Quán Bê Đường (thơ), Hoa Chanh (thơ) Gốc Bàng (họa).

Những cánh ấy là cảnh quê ta, mùi thơm ở vườn nhà ta. Quang Dũng yêu thiên nhiên, rừng, mây, núi, đồng lúa... yêu đời, yêu người, yêu rộng lượng, không so đo:

"Ôi Con đường xưa

Men vườn ổi thơm

Em tuổi hai mươi

Yêu anh hào hiệp

Bỏ em, anh đi

Đường hai mươi năm

Dài bao chia ly

Có những vợ chồng

Không là trăm năm

Mà tình thương yêu

Sông ơ ! Dài sao

Rộng ơ ! Biển cả

Thôi em nước mắt

Đừng rơi lã chã

Em mãi là hai mươi tuổi

Ta mãi là mùa xanh xưa

Giữ trọn tình người cho đẹp ».

(Thơ "Không Đền" QD)

Với tình cảm sung mãn, chan chứa tình người và chân thành ấy, nếu Quang Dũng ở vào một môi trường văn học được tự do phát triển như một văn học tổng quan của Võ Phiến thì không thể nói được nguồn cảm hứng sẽ dâng lên dào dạt là chừng nào ?

Có một khoảng thời gian Tây Tiến, tác giả luôn nhớ nhà nghe ra được niềm tiếc nuối thở than trong cảm hứng:

* Cổ Quận :

"Trăng sáng sân vườn đôi bóng cau

Ngồi đây mà gối nhớ phương nào

.....

Ngồi đây năm năm niềm ly hương

Quê người đôi gót mỏi tha hương

Có những chiều trăng tròn đỉnh núi

Nhà ai chảy gạo giã đêm sương

.....

Ngõ trúc quanh quanh sầu bóng lá

Trắng vàng rơi rắc nẻo nào xưa !"

* Tây Tiến :

"Rải rác biên cương mờ viễn xứ,

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất,

Sông Mã gầm lên khúc độc hành !"

Phải nói Quang Dũng gần kề bên súng đạn hơn Hữu Loan và Hoàng Cầm, và Văn Cao. Quang Dũng chịu nhiều gian nan nguy hiểm hơn.

* Trưa Hè

*"Thóc nhà ai có phơi không ?
Chối chang lửa thóc sân trông bóng người.
Vại mưa in dáng mây trời,
Em soi bóng cỏ nhớ người xa em?"*

Quang Dũng đó, ông đi lang thang, nhớ nhà, ông đi đâu ? Ông muốn đi tìm một lối đi và những đồng chí ? Những năm 1940, 1942, 1945 và mãi về sau... ông không gặp con đường ông muốn và cả đời ông không gặp, để cho chúng ta tiếc một tài năng đang dở.

Quang Dũng không đến được chân trời xa lạ, cảm hứng bị hạn chế, ngôn ngữ ràng buộc, tư tưởng xếp giáp quy hàng nên từ đó quan niệm sống trở thành phù du, nghe tưởng giản dị mà khổ hơn, còn mang màu sắc yếm thế, chối bỏ:

*"Dẫn vợ có cà đường gặp mắt
Bảo con bớt gạo thổi thêm khoai
Nếu ai có bảo rằng hà tiện,
Ta chẳng phiền ai, chẳng lụy ai".*

Sau cùng chuyện văn chương, chuyện đời sống, ông không mấy chú ý định thần, cái gì ông cũng gọi là lãng nhãng. Thơ văn của ông ai in, ai hát, khen, chê, ông không mấy quan tâm, không lưu trữ cả bản thảo. Có lẽ đó là dư âm của một thời đấu tranh văn nghệ trước Trăm Hoa Đua Nở trên đất Bắc? Có lẽ công cuộc đấu tố và cải cách ruộng đất của đảng đã làm cho con người quá khiếp sợ? Cuộc sống không như ý, tư tưởng thoát lên cao:

*"Mây ở đâu ô mây lang thang
Ôi! Chật làm sao
Góc phố phường
Mây ở đâu ô... mây lang thang
Hẹn những chân trời xa lạ
Qua một ngọn cột đèn
Chiều tối lại bùng con mắt đỏ!
Cảnh bàng mải cũ khằng khiu
Vườn đẹp khi mùa rụng lá
Cảnh bàng lại nở tàn xanh
Mùa hạ về theo chim sẻ
Nhưng ta có gì ?
Tự thấy những ngày không tẻ ?"*

Quang Dũng làm thơ từ hồi 16 tuổi. 28 bắt đầu nổi tiếng với các bài *Đôi Mắt Người Sơn Tây*, *Tây Tiến*. Mãi 65 tuổi ông ra tập thơ *Mây Đầu Ô*, thì ông đã nằm liệt trên giường bệnh. Nhà nước

cộng sản ân tình với giới văn nghệ sĩ, ông được cấp một cái xe lăn tay để di chuyển, nhưng thân hình Quang Dũng tốt tướng cao to, cái xe lăn quá bé, nhà thơ khó có thể ngồi lọt vào xe mà di chuyển, phải sửa chữa cải tiến làm buồn lòng người. Dễ đổ lắm.

Bạn bè và gia đình sưu tầm thơ ông để in, viết lại cuộc đời riêng tư của ông để nhớ, nhớ một Quang Dũng mộng mơ, tài hoa, đẹp từ hình hài tới tư tưởng. Nhưng mà ông còn thiết tha gì đâu những cái tầm thường cõi tạm.

Đời ông, rồi cuộc, cuối cùng còn lại: Tình yêu.

*"Em ơi ! Vườn ổi thơm ao
Nước xanh còn đọng hôm nào tiếng em
Hai mươi tuổi mộng êm đêm,
Ta mang trong trắng đi tìm thanh cao".*

Vì chiến tranh, vì loạn lạc, vì hoài bão dang dở, mà Quang Dũng xa người yêu, rồi ông lập gia đình căn bản, may có được người vợ thảo hiền và năm con. Về già gặp lại cố nhân, vẫn cái rung động ban đầu không gì xóa mờ được:

*"Mắt chi rung hàng mi
Ngày ấy cũng êm thế
Cái chớp mắt chuyển vần
Trái đất già trẻ lại..."*
(Gặp Lại)

Người yêu xưa đãi ông ăn món tử ông yêu thích, cơm tấm thơm với cá kho gừng, ôi tình yêu cay nồng và thơm tho như khi da còn căng mịn, tóc xanh bông bênh...

Bà Thạch, vợ ông, người vợ hiền cảm thông sâu sắc cho tình huống ngang trái của chồng. Chưa hay ít thấy vợ mà yêu thương chồng đắm thắm như bà Quang Dũng. Cuộc đời với tài năng dang dở, u uẩn của ông, bà gỡ ra rồi cuốn vào nhịp nhàng thật khéo như cuộn len, từng cuộn len từng cuộn len bà vẫn đan hàng ngày giúp chồng mưu sinh và nuôi bầy con dại.

Ngày nay Hội Văn Hóa Thụy Điển có đặt tượng Quang Dũng ngay tại trường trung học Đan Phượng là nơi ông học những năm đầu tiên. Ông là nhà thơ, là quân đội, là họa sĩ, là thầy giáo, là bạn tốt, nhưng vĩnh viễn còn là một người yêu không phai màu năm tháng:

*"Em mãi là hai mươi tuổi
Ta mãi là mùa xuân xưa."*

Mùa lạnh năm 2016
• Chúc Thanh.

QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI VÀM CỎ ĐÔNG

"ký sự" An Tiêm MAI LÝ CANG
(*Paris Xuân Tân Sửu 2021*)

(tiếp theo VG 244)

Cũng ven bờ Vàm Cỏ Đông trong khu vực này ngày trước, thì cũng có một tín hữu thuần thành công giáo là Côximô Nguyễn Hữu Trí cùng gia đình từ Huế đã chạy vào đây lánh nạn truy sát của triều đình nhà Nguyễn vào năm 1937. Dọc theo các chi lưu của khúc sông này, nhất là tại Tha La, ông quy tụ được một số gia đình cùng nhau khẩn hoang làm ruộng rẫy, hoa màu, Và đồng thời, ông cũng tạo dịp tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt đọc kinh cầu nguyện chung. Về sau này, sau khi trở thành thánh tử đạo bỏ mình trong ngục thất, thì giờ đây phần mộ của ông đã được cải táng đem hài cốt về trước núi Đức Mẹ nhà thờ Tha La tại Trảng Bàng.

Ngày nay, theo sự ghi nhận tán dương của GP Phú Cường:

...Từ đây, Tha La đã thật sự thành hình, đó là nhờ công đức của các vị tiền bối, nhất là ông Côximô Trí...(sic)

Lịch sử bề dày góp công tạo dựng nên nhà thờ ThaLa ở ven bờ sông Vàm Cỏ Đông từng đã phải bị trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, trắc trở. Tuy nhiên, hình ảnh tôn nghiêm của nhà thờ Tha La ngày nay càng được trùng tu, kiến tạo và từ lâu đã trở thành một địa điểm quen thuộc dừng chân của nhiều thành phần du khách tìm đến tham quan.

Ngoài ra, ở cạnh của một khúc sông VCD ngày xưa còn có một bản sắc chủng tử di truyền thật là hi hữu mà tôi lấy làm thích thú muốn nói ra trong phần ký sự đặc biệt này, thì đó chính là hình ảnh của hai ngón chân cái giao đầu của người Giao Chỉ trong gia đình của những người dân bản địa. Và đây cũng chính là những ấn tượng khó phai mờ của lịch sử di dân khẩn hoang, lập ấp ở nơi này. Ngày xưa, vùng Rừng Tượng (nơi khi xưa có nhiều voi) rộng lớn ăn thông về phía sông Vàm Cỏ Đông chính là nơi đất đai trù phú, vì tuy có rừng rậm cây cao nhưng đất mềm nhờ có nhiều lạch suối nhỏ, do vậy mà người dân di cư lập nghiệp đỡ phải vất vả trong việc cuốc cày, gieo, trồng, gặt hái. Hồi đó, có những dòng tộc gia đình từ xa đến đây sinh sống làm ăn chung đụng lẫn nhau nhưng có

điều đặc biệt là phần đông, thì tướng mạo của họ đều có hai ngón chân cái giao đầu (gốc người Việt cổ).

Thuở còn cắp sách dưới mái trường làng Cao Căng, tôi còn nhớ có một ông thầy giáo thường hay vui miệng kêu tên những đứa học trò có hai ngón chân cái giao đầu này là trò *Giao Chỉ* với tình thân thương, quý mến. Về sau lớn lên về Sài thành tiếp tục đi học, thì tôi cũng đã có dịp ở trọ trong nhà gia đình của người quê ở Hội An. Và nghe họ kể chuyện lại, là khi xưa những người làm nghề bán chiếu trên ghe bầu từ miền Trung vào tận Gia Định, Nam Kỳ, thì phần đông cũng là những đồng hương của họ mà tướng mạo vốn có hai ngón chân cái giao đầu. (*Trường hợp này cũng giống như hồi phong trào di cư từ Bắc vào Nam vào năm 1954. Tại làng di cư Truông Mít, Gò Dầu Hạ, Tây Ninh cũng đã có hiện tượng của một dòng họ gia đình mũi cụp*). Rồi sau một thời gian ăn nên làm ra, thì hầu hết cả những người này lại tản mác quanh vùng để định cư luôn. Cách nay chừng sáu bảy mươi năm, tại trước lăng ông Tả quân Lê văn Duyệt thì người ta nhận thấy có những người di dân miền Trung dẹp nghề bán chiếu để mở quán lều bán mì Quảng (*một loại văn hóa ẩm thực của miền đất Quảng Nam*). Và vào những lúc đêm khuya mưa rơi ể khách, thì các ông chủ quán này nhớ nhà, nhớ cục đất thiêng rồi thường hay cất lên tiếng hát bài chòi, và ngẫu nhiên lơ lớ bằng mấy giọng ngâm nga về mấy câu hò tài tử dân gian vừa mộc mạc vui tai như:

Chàng trai xứ Quảng đi thi

Thấy cô gái Huế chân đi không đành.

Còn như ta đây:

Từ ngày vào đất Sài thành

Xích lô, xe kéo đã rành lối đi

hoặc bắt chước giọng Nam Kỳ để hát lên bài ca vọng cổ *"Tình Anh Bán Chiếu"****, để tưởng nhớ lại nghề nghiệp sinh nhai cố hữu của ông bà.

Trở lại hình ảnh năm đất thiêng quê tôi do bao bàn tay của con người tứ xứ đến đây cùng nhau xây dựng hình hài, thì tôi cũng không sao quên được về thực thoại của các thuyền nhân di dân kinh tế Trung Hoa lén lút xâm nhập âm thầm vào miền Nam Việt Nam xảy ra dưới thời Pháp thuộc. Thuở ấy, từ chốn kinh kỳ cho tới quận lỵ thì thỉnh thoảng người ta thường thấy có bóng dáng của những người khách trú da vàng lạ mặt từ ở cổ quốc phương xa đến tìm kế sinh

nhai bằng với những nghề nghiệp tiện tăn, vất vả. Chẳng hạn như gánh phân người, đi thu mua từ mớ lông vịt, lọ ve chai, và bán từ cục xà phòng, cái bánh bao, bánh tiêu, giò chèo quẩy v.v... để rồi về sau trở thành tiểu thương, đại phú. Và cũng có một lần của tuổi học trò mà tôi còn nhớ, là được nghe ông thầy giáo làng giảng văn nói về trường hợp của những người khách trú này bần gan khổ nhọc lập nghiệp về vang ở trên đất nước của chúng ta. Họ từng xâm nhập lậu vào bằng các dòng thủy đạo từ nhiều ngõ ngách, với sự nghiệp mới bắt đầu từ ở thành phố cho tới làng mạc bằng mấy gói đậu phộng rang... Đó cũng chính là một trong những hình ảnh dân gian sống thực, được truyền khẩu đầy thú vị của chính các thành phần di dân trộn pha lập nghiệp trên nhiều mảnh đất ven bờ Vàm Cỏ Đông, và ngay trên cả ven bờ của các con sông khác.

Tuy nhiên, sau bước thành công thì bên cạnh những kẻ *vô tình bạc nghĩa* hay như một mực *cổ tình phản bội* lại sự cứu mang bao dung của người dân Việt, thì cũng đã có (dù rất ít) những con người tha phương cầu thực biết nhớ ơn xứ lạ quê người. Và họ đã nhiệt tình ra công đóng góp xây dựng thật nhiều cho phúc lợi xã hội, xóm làng dưới mọi hình thức vào mỗi thời kỳ ****.



Chợ Bình Tây ở Chợ Lớn ngày xưa (năm 1928)

Ngoài ra, trong quá khứ hẳn bạn nào còn nhớ, là trong những truyện xưa đã có nhiều điển hay tích lạ cũng xuất phát ra từ cục đất vô tình. Sự kiện, có kẻ lúc ra đi xa quê hương mang theo bên mình nắm đất tổ tiên. Và vào thời gian tuổi già trước khi nhắm mắt lìa đời, thì họ thường trở trăn lại với gia đình là mong muốn làm sao được gởi gắm nắm tro tàn trở về trên đất mẹ. Về sau, ước nguyện này đã trở thành như là một tập quán lâu đời trong tâm hồn của xã hội dân gian...

Tôi biết, có nhiều người yêu quê họ như tâm hồn của bao nhiêu người khác đã từng thể hiện ra tình yêu thương làng mạc của mình. Nhưng tôi cũng được biết rằng, đôi khi, nhiều người cũng không còn có được những cảm nhận trực giác ý nghĩa nào mỗi khi nhắc đến hai chữ quê hương.

Lý do là vì họ đã sống xa làng mạc quá lâu ngày, cho nên tâm hồn thiết tha đã bị ảnh hưởng của hoàn cảnh không gian vô tình trắc trở. Riêng tôi, thì cũng đã không sao có thể tránh khỏi được những trường hợp đó, nhưng được an ủi ấm lòng là nhờ may mắn luôn luôn còn giữ được mãi ở bên mình túi *nắm đất thiêng* của quê hương.

Nắm đất thiêng của quê tôi chính là những cục đất ven bờ sông Vàm Cỏ Đông mền yếu,



(Sông Vàm Cỏ Đông)

chạy dài xuyên qua các tỉnh lý miền Đông Nam phần. Ngày xưa, dọc theo hai bờ sông có cá tung tăng, có chim đầy đàn, có thú rừng nhớn nhỡ, có cây thốt nốt, có hàng dừa xanh, có bụi cây rừng thân cao tán lá bụi. Và các loại bình bát, cà na, hoa thơm, cỏ lạ v.v... hòa quyện cùng

sóng nước trong xanh thơ mộng đã để lại biết bao là kỷ niệm với tuổi thơ khi bơi lội nô đùa dưới bầu trời chói chang nắng hạ.

Theo địa lý lịch sử thuở xa xưa trước khi trở thành con sông, thì lạch nước này không thuộc vào lãnh thổ của bất cứ quốc gia nào. Tuy nhiên, trầm tích văn hóa **Vàm Cỏ Đông** ngày nay là một chứng từ khoa học đã định hình giá trị của nền văn minh cổ đại của sắc dân còn tồn tại với những di tích từng được phân bố ở quanh vùng! ***** Do vậy, mà dựa vào sự nghiệm xét của các nhà nghiên cứu lịch sử về biên cương, chủng tộc khi đã dựa vào thực trạng lãnh thổ da beo của các sắc dân cùng sống chung đụng với nhau trên bán đảo Đông Dương thời cổ đại... Và theo giả thuyết chung về nguồn gốc lịch sử của con sông này thì từ lâu đã được xác định rõ ràng, là khi xưa nó từng nằm trong vùng đất ảnh hưởng của vương quốc Phù Nam (Funan) ***** kéo dài xuống tận đô thị Óc Eo.

Trên cõi đời bao la vô cùng tận, sự trinh nguyên của đất nước núi rừng thiên nhiên đã ban cho con người dậy sớm có ý chí siêng năng, khổ công chiến đấu, sáng tạo với tinh thần khai phá để sinh tồn. Và hình ảnh lịch sử hạ nguồn của con sông **Vàm Cỏ Đông** ngày nay sau khi chảy ngang qua Vàm Nhứt Tảo thì cũng đã có mang theo dấu ấn tiêu biểu của một di tích oanh liệt, hào hùng của dân tộc ra biển Đông nhập vào dòng hải lưu hòa tan sóng nước đại dương đến tận các miền hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa mền yếu ở **biên thùy tổ quốc (C)**.

• An Tiêm **MAI LÝ CANG**

(*) Nhà văn, Giáo sư Thẩm Thệ Hà là người đầu tiên đã góp công nghiên cứu rất nhiều về các truyền thuyết này.

(**) Chiến thắng của vị anh hùng Nguyễn Trung Trực ngày 10.12.1861, tại vàm Nhật Tảo, sông Vàm Cỏ Đông. Và trận đánh Kiên Giang ngày 16.6.1868, đã được lưu truyền bằng mấy câu thơ lịch sử sau đây:

Điếu Nguyễn Trung Trực

Thắng phụ nhưng trường bất túc luân
Đôi ba chỉ trụ ước ngư dân
Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiểm bặt Kiên Giang khắp quỳ thần
Nhất đán phi thường tiêu tiết nghĩa
Lưỡng toàn vô úy báo quân thân
Anh hùng cường cảnh phương danh thọ
Tu sát để đầu vị tử nhân
(Điếu văn của Huỳnh Mẫn Đạt)

(A) Nhạc Lưu Hữu Phước, lời Lưu Hữu Phước & Mai Văn Bộ & Nguyễn Thành Nguyên.

(B) Công ước Liên Hiệp Quốc Về Luật Biển 1982, quy định vùng biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của mỗi quốc gia có lẫn ranh giới đại dương.

(C) Tựa đề một bài viết của tác giả.

(D) Các nhà khảo cổ thuộc Viện Khoa Học Xã Hội vùng Nam bộ.

*** "Tình Anh Bán Chiếu" là tựa đề của một bài ca nổi tiếng từng do cố nghệ sĩ Út Trà Ôn, đệ nhất danh ca vọng cổ Việt Nam trình bày và rất ăn khách hằng bao thập niên qua.

**** Theo tài liệu được biên soạn công phu trong quyển sách "Người Hoa tại VN" của Tiến Sĩ Nguyễn Văn Huy, Hội viên Hội Nghiên Cứu Việt Nam (VINEC) xuất bản tại Paris vào năm 1993. Tóm lược ngoài mặt tiêu cực, thì cũng còn có sự tham gia đóng góp của họ vào những phúc lợi xã hội, nhất là về lãnh vực kinh tế. Trường hợp như họ Quách Đàm xây chợ Bình Tây ở Chợ Lớn năm 1928. Hay như họ Hui Bon Hoa (chú Hỏa) hiến tặng đất xây Bảo sanh viện Đông Dương (Tử Dũ) năm 1937 v.v... Trong dịp này, tác giả cũng muốn xin nhắc lại là ngày xưa vùng đất Gia Định có truyền khẩu câu nói là Nhất Sĩ, nhì Phường, tam Xưởng, tứ Hỏa để chỉ vào các nhân vật giàu sang và có thế lực ở tại Sài Gòn. Còn riêng về cộng đồng người Hoa ở tại khu vực Sài Gòn & Chợ Lớn, thì có câu nói khác là nhất Hỏa, nhì Đàm, tam Xưởng, tứ Ích để chỉ vào các nhân vật thành công lớn trên thương trường. Và hai họ Quách, Hui có đóng góp nhiều vào cho phúc lợi xã hội đương thời.

***** Tháp "Chốt Mạt" thuộc quận Tân Biên, và tháp "Bình Thạnh" thuộc quận Trảng Bàng (Tây Ninh). Các hình tháp này, lại được xây cất theo kiến trúc của quần thể thánh địa Mỹ Sơn của vương quốc Champa.

***** Vương quốc Funan hiện nay không còn nữa.

(1) Thơ An Tiêm Mai Lý Cang.

GIÓ THỔI TRI ÂM NGÀN PHƯƠNG BIỆT

Viễn xứ trắng khuya thao thức mãi
Chung trà tâm động nhớ nhung quê
Bạn cũ như mây trời phiêu bạt
Mấy thuở nào yên chốn trở về!

Từ đạo quê nhà giông bão tới
Cửa không kinh lặng bóng Chiên Đàn
Tháp cao im vắng hồi chuông đổ
Dòng sông sương lạnh vấn khăn tang

Còn ai thăm hỏi người thiên cổ
Cỏ hoang trên mái phố âm dương
Mênh mông mưa nắng trời hư huyền
Muôn dặm lòng ta chỉ cố hương

Chinh chiến xa rồi quê quán cũ
Nhưng hồn chưa lảng nổi niềm đau
Tiếng hát nghẹn ngào như tiếng khóc
Mây bờ sông rụng trắng hoa cau

Bạc tóc ta về than củi đốt
Phố thương chia nửa mảnh trăng gầy
Sỏi đá bên thềm hoang phế thức
Tiền sử mê cuồng vết chim bay

Gió thổi tri âm ngàn phương biệt
Nhân gian đâu hiểu chuyện thương đau
Tâm bút u hoài lên núi viết
Nghìn trang huyết lệ thấu mai sau

Cuộc thế phơi bày gươm giáo dựng
Người về kể lại, sử lưu vong
Khổ thân cơm áo đời u uẩn
Tình nghĩa như bèo giạt trôi sông

Tiếng dế năm canh sầu da diết
Như thở than hoài chuyện nước non
Ẩn cư. Thế tục không màng đến
Biển dâu vọng ngã có như không

Trời đất thẳng trầm, ai thấu triết
Kiếp người gió thoảng nắng qua hiên
Mái ấm đoàn viên linh hiển thấp
Tình thương hóa giải nghiệp oan khiên

Tám vạn pháp môn lưu hậu thế
Biển sóng muôn đời. Tâm tịnh an
Nụ cười. Sen nở trên băng tuyết
Mùa xuân thế kỷ đã sang trang

Quê cũ hân hoan hồn thức giả
Cùng nhau cấy ngọn lúa Chân Nguyên
Giọt nước cành dương chim tắm mát
Trần gian vi diệu ngát hương thiền.

● Thái Tú Hạp

CÁT, MỘT TÀI NGUYÊN QUAN TRỌNG

• Thái Công Tụng



1. Dẫn nhập

Nền văn minh loài người hầu như dựa vào cát. Ta gặp mọi chỗ: trong ly tách, trong chất dẻo plastic, trong màn hình, giấy, nhựa đường, sơn, sợi quang và ngay cả thuốc đánh răng cũng chứa chất SiO₂ lấy từ cát.

Truyện Kiều có nhắc đến nhiều đống cát ở Trung Quốc:

*Mịt mù dặm **cát** đồi cây*

Tiếng gà điểm nguyệt, dấu giày cầu sương

hoặc:

***Cát** vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia (Kiều)*

Truyện Chinh Phụ ngâm cũng nhắc đến cát:

Hơi gió lạnh, người rầu mặt dạn,

Dòng nước sâu, ngựa nản chân bon.

Ôm yên gối trống đã chôn,

*Nằm vùng **cát** trắng, ngủ cồn rêu xanh.*

Nhà nhạc sĩ cũng nói đến cát:

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai
vươn hình hài lớn dậy?*

*Ôi, **cát** bụi tuyết vời, mặt trời soi một kiếp
rong chơi.*

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi
về làm **cát** bụi?*

*Ôi, **cát** bụi mệt nhọc, tiếng động nào gõ
nhịp khôn nguôi?*

Nhạc sĩ Phạm Duy trong bản nhạc *Nha Trang* ngày về cũng nhắc đến cát:

Đêm xưa biển này, người yêu trong cánh tay

*Đêm nay còn **cát** trắng, đêm nay còn tiếng
sóng*

*Đêm nay còn trăng soi, nhưng rồi chỉ còn tôi
Trên bãi đêm khóc người tình.*

***Cát trắng** thơm tho, lùa vào trong nắm tay
Nào ngờ cát úa tuôn ra dần dà chẳng có hay
Ân tình trong lúc đôi mươi
Bao giờ cũng vẫn mau phai
Cho ngàn thông réo tên ai, từ đó*

Tục ngữ Việt khuyên ta:

***Cát** bay vàng lại ra vàng*

Những người quân tử dạ càng đĩnh ninh

Đĩnh ninh ta để dạ này

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Cát là một trong những vật liệu phổ biến, hữu dụng và cũng tuyệt vời nhất địa cầu. Dù là ở sa mạc, trên bãi biển, hoặc được chất đầy tại các công trường xây dựng, cát là một trong những vật liệu hiện diện ở khắp nơi. Không có cát, chúng ta sẽ không có các loại kính, mà cũng chẳng có xi măng. Chúng ta sẽ thiếu nhiều vật liệu xây cất thường dùng với cát, dù là để làm vườn hay để xây xa lộ. Chúng ta sẽ không có được một máy điện thoại cầm tay hữu dụng, hay một máy tính sử dụng được, hoặc nếu có, chúng phải hoạt động theo cách khác. Thế vẫn chưa hết, không có cát thì sẽ không có nhiều món nữ trang, bởi vì rất nhiều đá quý trên thế giới như xafia và kim cương đều xuất phát từ cát lắng từ thời xa xưa, đã được các dòng sông mài đi bớt khoáng chất rồi kết lại, v.v... Cát là loại vật liệu chính trong ngành xây dựng, để sản xuất bê tông, nhựa đường. Những đô thị khổng lồ đang mọc lên khắp thế giới đều phải dùng cát. Cát xây dựng thành thứ tài nguyên được **khai thác nhiều thứ hai trên hành tinh**, sau nước.

Ba mươi năm tới, hai phần ba nhân loại sẽ sống ở thành thị. Thiếu cát trở thành "thách thức lớn nhất với sự phát triển bền vững trong thế kỷ 21", theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc.

Ngoài cát sông ngòi, cát biển cũng phải kể thêm cát sa mạc. Nếu quan sát kỹ những hạt cát trong sa mạc, ta sẽ nhận ra rằng những hạt cát tại đây rất tròn trịa và trơn tru. Đó là do sức gió, và khi những hạt cát va vào nhau, sức va chạm sẽ bào mòn các góc nhọn của hạt cát. Cát ở sa mạc do đó tròn và trơn tru, trong khi nhà thầu xây cất nhà chuồng loại cát góc cạnh để chúng dễ bám dính vào nhau khi tạo ra beton xây nhà.

2. Sử dụng cát

Tài nguyên cát được sử dụng nhiều nhất, chỉ sau tài nguyên nước. Trái Đất cũng có nhiều cát. Nhưng không phải cát nào cũng dùng cho xây cất được. Như cát sa mạc không dùng để tạo

beton được vì cát sa mạc do gió bào mòn nhẵn tròn quá trong khi kỹ nghệ xây cất lại cần hạt cát góc sắc hơn, gồ nhám hơn để dễ gắn kết nhau hơn. Do đó nhiều bãi sông, bãi biển mất dần từ Maroc, Jamaica, Indonesia đến Ấn Độ. Trên thế giới, $\frac{3}{4}$ cát lấy lên là dùng vào sản xuất beton. Nhu cầu càng ngày càng lớn vì dân số thế giới ở thành phố từ 1950 đến nay đã tăng lên gấp 5. Và mỗi năm, các đô thị tiếp nhận thêm 65 triệu người, tạo thêm nhu cầu xây dựng nhà ở. Theo thống kê, năm vừa qua, sản lượng ciment trên thế giới là 6 tỷ mét khối, đủ để tạo ra một cái tường cao 27 mét, rộng 27 mét xung quanh trái đất! Lãnh vực cần cát nhiều nhất là lãnh vực xây dựng. Thực vậy hai phần ba các kiến trúc trên thế giới là làm bằng beton cốt sắt mà beton cốt sắt thì hai phần ba là cát, phần ba còn lại mới là xi măng. Người ta tính là muốn xây một km xa lộ, phải xài 30.000 tấn cát hoặc phải sử dụng 12 triệu tấn cát để xây dựng một nhà máy điện nguyên tử. Trên thế giới, loài người sử dụng mỗi năm 30 tỷ tấn cát mỗi năm, trong đó 60% là phần Trung Quốc.



Đó là chưa kể lấy cát để nới rộng thành phố như Tân Gia Ba, như Dubai. Ở ngoài khơi xứ Dubai, con người đã kiến tạo một quần đảo với hình cây cọ và phải mua cát tại nhiều xứ khác nhau, ước tính lượng cát đổ biển vào quàng 9 triệu xe camion chở cát: đảo Cây Cọ 'Palm' được quảng cáo là "kỳ quan thứ 8 của thế giới", đây là hòn đảo nhân tạo lớn nhất thế giới, tốn 12,3 tỷ USD để xây dựng và được làm từ 93.445.594 mét khối cát. "Kỳ quặc" hơn nữa là The World – một quần đảo nhân tạo bao gồm 300 hòn đảo nhỏ khác nhau được xây dựng tạo thành một bản đồ thế giới, cho phép người giàu có thể "mua một quốc gia".

Singapour đã tăng diện tích quốc đảo lên 20% trong vòng 40 năm: thêm 130 km² diện tích trên vùng biển cận đã phải sử dụng 517

triệu tấn cát trong vòng 20 năm gần đây. Năm 1960, Singapour chỉ có diện tích 580km² và ngày nay lên đến 700 km². Giá khai thác cát ở điểm đầu tiên giá chỉ 11 dollar mỗi tấn, đến Singapour bán mỗi tấn là 45 đôla, đủ thấy nhà khai thác cát lời khá nhiều!

Trung Quốc sản xuất xi măng rất nhiều và dĩ nhiên cũng sử dụng rất nhiều cát. Năm 2016, Trung Quốc xài gần 8 tỷ tấn cát để xây dựng. Chỉ trong vòng 2 năm, từ 2011 đến 2013, Trung Quốc sản xuất ciment nhiều hơn cả Bắc Mỹ từ 1901 đến 2000.

3. Công dụng của cát

Từ hàng ngàn năm nay, loài người đã sử dụng cát và với xây cất càng nhiều vì dân số tăng lên nên loài người đã khai thác cát rất nhiều. Nhiều khi ta chỉ cần ít cát để sửa chữa vết lõm, vết nứt ở cầu thang ngoài cửa, ở trong chỗ garage xe đậu v.v... nên chỉ cần một ít cát nên những tiệm như Rona, Reno Depot v.v... cũng bán sẵn những gói cát chỉ 1 kg cho khách hàng! Cát trong beton, cát trong mortier, cát để chà láng (abrasif) cho trơn. Cát là nguyên liệu làm ống thủy tinh, làm dụng cụ cho các phòng thí nghiệm (hộp Petri, ống nghiệm...) Nhưng không phải cát nào cũng sử dụng được như cát Sahara tuy nhiều nhưng lại nhẵn tròn nên người ta không xài.

Cát có nhiều ứng dụng trong đó phải kể dùng làm beton.

Cát trong xây dựng

Con người sử dụng cát nhiều hơn dầu hỏa. Loài người không sử dụng cát sa mạc mà chỉ sử dụng cát sông suối vì cát sa mạc trơn tru quá, không góc cạnh như cát sông. Ngày nay con người lại khai thác thêm cát biển. Mà cát biển đóng vai trò thiết yếu trong bảo vệ bờ biển và các hệ sinh thái nước mặn. Singapour và Dubai phát triển lãnh thổ nhờ cát đi mua đem về để lấp các vùng cạn ven biển để xây nhà ở.

Cát dùng để xây xa lộ, đường sá, sân đậu xe v.v...; cát cũng dùng xây dựng nhà cửa, khách sạn, chợ búa, trường học. Cát dùng vào sản xuất beton. Cát dùng trong việc sản xuất mái lợp nhà. Trong công nghệ đào dầu trong đá phiến (schiste), người ta cũng phải bơm chất lỏng gồm hỗn hợp nước, cát và hóa chất vào lỗ khoan với áp lực cực mạnh để làm nứt gãy đá phiến, từ đó tạo ra các lỗ hổng để tập trung dầu và khí trong đá vào các giếng khoan để khai thác. Đó là công nghệ nứt vỡ thủy lực (fracture hydraulique).

Cũng vì cát có nhiều công dụng như vậy nên loài người khai thác cát quá mức, gây nên xói

mòn, lở đất bờ sông, mất đất nhà ven sông, làng mạc ven biển phải lùi dần vào trong. Hết cát sông bị khai thác quá mức, nay đến cát biển ven duyên hải cũng dần dần mai một; bên Pháp thì một phần tư duyên hải còn ở Florida thì 9 trên 10 bãi bị mất đi.

Bao cát dùng để chống lũ lụt cũng như chống đạn. Cát dùng để tạo các cảnh quan như làm các ngọn đồi nhỏ trong sân golf. Trong nông nghiệp, nông dân trồng dưa hấu, dưa gang, đậu phụng, cây mè trên đất cát. Trong xây dựng, cát là vật liệu được ưa thích làm nền móng cho các trang trại chăn nuôi bò sữa vì khả năng thoát nước tốt. Khai thác cát dưới sông làm lòng sông sâu hơn và ngăn cản chuyển vận cát đến bãi biển dọc duyên hải. Vì cát sông bị lạm thác quá nhiều nên càng ngày, con người phải khai thác cát biển. Mà cát biển không phải cát dọc theo bãi biển mà là cát sâu dưới đáy biển, trên thềm lục địa. Ở Indonesia, hàng triệu tấn cát biển được bơm lên nhờ nhiều cỗ máy hút khổng lồ. Ở miền bắc đảo Jamaica, cả một bãi biển dài 400 mét bị trộm cát chỉ trong một đêm! Chỉ vì nhiều nhà thầu phải xây thêm khách sạn cho du khách!

Cát là một trong những vật liệu phổ biến, hữu dụng và cũng tuyệt vời nhất địa cầu. Dù là ở sa mạc, trên bãi biển, hoặc được chất đầy tại các công trường xây dựng, cát là một trong những vật liệu hiện diện ở khắp nơi.

Nhưng cát là gì, từ đâu tới, hình thành như thế nào, và có những công dụng gì?

Từ trên núi non, các loại đá bị nước mưa bào mòn thành từng mảnh nhỏ và được dòng nước chuyển vận từ thượng nguồn đến hạ nguồn. Nước chảy cũng bào mòn các mảnh san hô, vỏ sò, vỏ ốc để thành cát có kích thước giữa 0,063 mm (limon) và 2 mm (sỏi). Và hợp trạng của cát tùy thuộc vào nhiều loại tinh khoáng khác nhau, từ feldspath, đá vôi mica, thạch anh v.v... Trong cát, ta thường gặp chất silica (SiO₂) tức thạch anh là tinh khoáng rất cứng, khó bị hủy hoại. Ngoài cát còn có sỏi và đá dăm (granulat) cũng bị khai thác rất nhiều cho xây dựng.

4. Cát trên thế giới

Trên thế giới, $\frac{3}{4}$ cát lấy lên là dùng vào sản xuất beton. Nhu cầu càng ngày càng lớn vì dân số thế giới ở thành phố từ 1950 đến nay đã tăng lên gấp 5. Và mỗi năm, các đô thị tiếp nhận thêm 65 triệu người, tạo thêm nhu cầu xây dựng nhà ở. Theo thống kê, năm vừa qua, sản lượng ciment trên thế giới là 6 tỷ mét khối, đủ để tạo ra một cái tường cao 27 mét, rộng 27 mét xung quanh trái đất!

Lãnh vực cần cát nhiều nhất là lãnh vực xây dựng. Thực vậy hai phần ba các kiến trúc trên thế giới là làm bằng **beton cốt sắt mà beton cốt sắt thì hai phần ba là cát, phần ba còn lại mới là xi măng**. Người ta tính là muốn xây một km xa lộ, phải xài 30.000 tấn cát hoặc phải sử dụng 12 triệu tấn cát để xây dựng một nhà máy điện nguyên tử. Trên thế giới, loài người sử dụng mỗi năm 30 tỷ tấn cát mỗi năm, trong đó 60% là phần Trung Quốc. Đó là chưa kể lấy cát để nối rộng thành phố như **Tân Gia Ba**, như **Dubai**. Ở ngoài khơi xứ Dubai, con người đã kiến tạo một quần đảo với hình cây cọ và phải mua cát tại nhiều xứ khác nhau, ước tính lượng cát đổ biển vào quần 9 triệu xe camion chở cát: đảo Cây Cọ 'Palm' được quảng cáo là "kỳ quan thứ 8 của thế giới", đây là hòn đảo nhân tạo lớn nhất thế giới, tốn 12,3 tỷ USD để xây dựng và được làm từ 93.445.594 mét khối cát. "Kỳ quặc" hơn nữa là The World – một quần đảo nhân tạo bao gồm 300 hòn đảo nhỏ khác nhau được xây dựng tạo thành một bản đồ thế giới, cho phép người giàu có thể "mua một quốc gia".

Cát nói chung, cát biển nói riêng, được đánh giá là loại vật liệu không thể thay thế trong tất cả các lĩnh vực của ngành xây dựng. Cát được phân thành ba loại: cát sông, cát biển và cát mỏ (gồm các mỏ cát tự nhiên và/hoặc mỏ cát thứ sinh – bãi thải đất đá trong khai thác mỏ, bãi thải xỉ của các nhà máy nhiệt điện than).

Nhiều môn thể thao tổ chức trên cát: tổ chức bóng chuyền trên bãi cát (volleyball de plage) cho khó hơn đấu bóng chuyền trên đất!

5. Công dụng của cát

Cát có nhiều ứng dụng trong đó phải kể dùng làm beton.

Không có cát, chúng ta sẽ không có các loại kính, mà cũng chẳng có xi măng. Chúng ta sẽ thiếu nhiều vật liệu xây cất thường dùng với cát, dù là để làm vườn hay để xây xa lộ. Chúng ta sẽ không có được một máy điện thoại cầm tay hữu dụng, hay một máy tính sử dụng được, hoặc nếu có, chúng phải hoạt động theo cách khác. Thế vẫn chưa hết, không có cát thì sẽ không có nhiều món nữ trang, bởi vì rất nhiều đá quý trên thế giới như xafia và kim cương đều xuất phát từ cát lắng từ thời xa xưa, đã được các dòng sông mài đi bớt khoáng chất rồi kết lại, như kim cương, các khoáng chất khác như sắt, titanium, v.v...

Cát dùng để sản xuất thủy tinh, để sản xuất beton, để làm vật liệu tạo nền móng hay làm vật liệu xây dựng trong dạng vữa (cùng với tô hay xi măng).

Con người sử dụng cát nhiều hơn dầu hỏa. Loài người không sử dụng cát sa mạc mà chỉ sử dụng cát sông suối vì cát sa mạc trơn tru quá, không góc cạnh như cát sông. Ngày nay con người lại khai thác thêm cát biển. Mà cát biển đóng vai trò thiết yếu trong bảo vệ bờ biển và các hệ sinh thái nước mặn. Singapour và Dubai phát triển lãnh thổ nhờ cát đi mua đem về để lấp các vùng cận ven biển để xây nhà ở.

Cát dùng để xây xa lộ, đường sá, sân đậu xe v.v...; cát cũng dùng xây dựng nhà cửa, khách sạn, chợ búa, trường học. Cát dùng vào sản xuất beton. Cát dùng trong việc sản xuất mái lợp nhà. Trong công nghệ đào dầu trong đá phiến (schiste), người ta cũng phải bơm chất lỏng gồm hỗn hợp nước, cát và hóa chất vào lỗ khoan với áp lực cực mạnh để làm nứt gãy đá phiến, từ đó tạo ra các lỗ hổng để tập trung dầu và khí trong đá vào các giếng khoan để khai thác. Đó là công nghệ nứt vỡ thủy lực (fracture hydraulique).

Cũng vì cát có nhiều công dụng như vậy nên loài người khai thác cát quá mức, gây nên xói mòn, lở đất bờ sông, mất đất nhà ven sông, làng mạc ven biển phải lùi dần vào trong. Hết cát sông bị khai thác quá mức, nay đến cát biển ven duyên hải cũng dần dần mai một; bên Pháp thì một phần tư duyên hải còn ở Florida thì 9 bãi trên 10 bị mất đi.

6. Cát sông, Cát biển, Cát sa mạc, Cát mỏ

Cát nói chung, cát biển nói riêng, được đánh giá là loại vật liệu không thể thay thế trong tất cả các lĩnh vực của ngành xây dựng. Cát được phân thành bốn loại: cát sông, cát biển, cát sa mạc và cát mỏ (gồm các mỏ cát tự nhiên và/hoặc mỏ cát thứ sinh – bãi thải đất đá trong khai thác mỏ, bãi thải xỉ của các nhà máy nhiệt điện than).

Cát sông. Vì sông ngòi Việt Nam rất nhiều và đa dạng nên thuyền bè thường vớt cát sông làm cát xây dựng nhưng càng ngày cát sông bị lạm thác nên phải sử dụng cát biển.

Cát biển. So với cát sông, cát biển có đặc tính tự nhiên nói chung ưu việt hơn, như giữ được hình dạng tốt hơn trong trạng thái ẩm/ướt; sạch hơn về mặt môi trường; nhanh khô hơn; không chứa các sinh vật nguy hại cho sức khỏe con người. Từ đó, cát biển có các đặc tính kỹ thuật và đặc tính sử dụng đáng chú ý như sau:

– nhờ nhanh ráo nên độ “mặn” của cát biển dễ được xử lý với chi phí rất thấp (chỉ cần phơi khô).

– nhờ hình dạng góc cạnh và bề mặt thô nháp, cát biển cho độ bám dính và liên kết với dung dịch xi măng cần thiết cho bê tông. Cát biển thường được sử dụng nhiều hơn để sản xuất bê tông nạc (đòi hỏi độ bền thấp hơn).

– cát biển “sạch” (không chứa các tạp chất hữu cơ và khoáng vật sét, là những chất có hại trong sử dụng), hàm lượng sét 0%, hệ số lọc của cát biển rất cao...

Nhờ các đặc tính kỹ thuật này, cát biển ngày càng được sử dụng nhiều để làm chất độn sản xuất nhiều hợp chất khô và lỏng dùng trong xây dựng; sản xuất các vật liệu bê tông và bê tông cốt thép; làm “áo” cho các (mặt) đường giao thông; xây dựng các công trình đập ngăn, đập chắn; làm nền móng...

– cát biển còn được dùng trong việc hoàn thiện, trang trí công trình (nhờ có độ tinh khiết cao, vừa đảm bảo chất lượng của hỗn hợp xây/trát vừa không ảnh hưởng xấu đến màu sắc của công trình).

– với màu sắc phong phú, cát biển còn được sử dụng trong thiết kế các hạng mục sân vườn, lối đi.

Tuy nhiên, cát biển cần được **khử ion clo** vì đây là một tác nhân ăn mòn của thép, làm cho cốt thép bị oxy hóa, dẫn tới nứt, nở bê tông. Cho nên cát nhiễm mặn phải rửa bằng máy để cho hàm lượng ion clo giảm đến ngưỡng có thể dùng cho kết cấu bê tông cốt thép vì ion Chlore là một tác nhân ăn mòn của thép.

Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy việc sử dụng cát biển để sản xuất bê tông cho phép giảm tỷ lệ xi măng mà vẫn đạt được chất lượng bê tông tương tự. Trong làm đường, việc sử dụng cát biển làm nền cho phép giảm đáng kể các chất kết dính và nâng cao chất lượng của hỗn hợp nhựa đường. Cát biển có thể được sử dụng nhằm giảm giá thành và tăng chất lượng trong sản xuất gạch xây và gạch bó vỉa hè. Chính vì vậy, giá thành bê tông sử dụng cát biển có thể thấp hơn giá thành bê tông sử dụng cát sông nên ngày càng có nhiều nhà xây dựng có xu hướng sử dụng cát biển thay cho cát sông. Ngoài ra, cát biển vẫn thường được sử dụng để làm sạch (tẩy rửa) các bề mặt hay cấu kiện kim loại.

Nhược điểm của việc sử dụng cát biển là chi phí khai thác còn cao do quy trình thu hồi/khai thác cát từ đáy biển đòi hỏi sử dụng các phương tiện/thiết bị chuyên dụng. Tuy nhiên, các công nghệ khai thác cát biển đang ngày càng được

hoàn thiện với công suất lớn, dễ vận hành. Trước khi sử dụng, cát biển cần được sàng phân loại, làm sạch, loại bỏ tạp chất, sau đó qua công đoạn xử lý bằng nước để đạt được các tính chất phù hợp. Tuy nhiên, chi phí trong các công đoạn này không lớn. Nếu xét mối tương quan giữa đặc tính kỹ thuật và chi phí khai thác của ba loại: cát biển, cát sông, cát mỏ để tính điểm, xếp hạng, thì cát biển xếp thứ hạng cao nhất. Tóm lại, về mặt kỹ thuật, cát biển có nhiều ưu thế để thay thế hoàn toàn cát khai thác từ sông hay từ mỏ. Về mặt kinh tế, cát biển rẻ hơn cát mỏ và đang dần có tính cạnh tranh cao so với cát sông.

– tận dụng cát biển thu được trong quá trình nạo vét đáy biển, đưa lên bờ khử mặn bằng nước mưa (nước ngọt) và để khô tự nhiên. Sau một thời gian chỉ cần sàng phân loại đến cỡ hạt cần thiết.

– tận dụng lượng cát khổng lồ thải ra từ quá trình khai thác/chế biến titan (sau khi loại bỏ thành phần sét trong cát nhờ quy trình thu hồi ilmenit trong các tầng cát đỏ, cát trắng ở các mỏ titan sa khoáng ven biển).

Cát mỏ. Những tầng cát kết có thể lại bị nhồi lên mặt đất trở lại do sự dời chuyển của các mảng dưới lòng đất, hoặc do động đất đẩy lên, để rồi lại tan rã thành cát trở lại, thế rồi lại tái tục thêm một chu kỳ, một cuộc hành trình thứ nhì. Rất nhiều hạt cát mà ta trông thấy ngoài bãi biển có thể đã trải qua 2, 3, 4, hoặc 5 chu kỳ khác nhau trải dài hàng trăm triệu năm theo lịch sử quả địa cầu.

7. Khai thác cát

Cát và sạn cát là tài nguyên được sử dụng nhiều nhất **chỉ sau nước**. Mỗi năm, loài người **khai thác cát 9 lần nhiều hơn dầu hỏa** và có cả mafia cát! Mỗi năm buôn mua cát và sạn cát ước tính lên đến 70 tỷ đô la Canada có quá nhiều cát vì các tầng băng hà xưa kia khi di chuyển về Bắc cực đã bào mòn đá gốc nên để lại nhiều hồ và nhiều trầm tích cát quanh các bờ hồ mà Canada có hàng vạn hồ! Theo thống kê, Canada có 31.752 hồ rộng trên 3km² và 561 hồ rộng trên 100 km².

Cát sẽ là nguồn cơn của những cuộc tranh giành trong thế kỷ tiếp theo. Nhưng cát sa mạc không sử dụng được vì trơn tru quá do gió bào mòn. Cát mà nhân loại đang thêm khát, là loại như **cát lấy từ sông**.

Riêng Canada thì không thiếu cát vì các tầng băng hà trước kia trong lúc di chuyển lên miền Bắc đã bào mòn cảnh quan và tạo nên nhiều hồ với nhiều bãi cát quanh hồ. Cần biết là 60% các

hồ trên thế giới là nằm ngay tại Canada: trên 30 ngàn hồ rộng hơn 3km² và trên 500 hồ rộng hơn 100 km².

8. Vài loại cát

Cát sông: Từ thượng nguồn, nước mưa đã bào mòn các loại đá khác nhau trên lưu vực và chuyển vào sông suối để tạo ra cát.

Cát biển: Cát biển phải xit nước để vút bỏ chất chlor vì nếu chất này nhiều quá sẽ ăn mòn thép trong betong cốt sắt.

Cát mỏ: Tỉnh bang Quebec có khá nhiều mỏ cát trên vùng núi đồi Laurentide, giúp rất nhiều trong kiến tạo đường rầy xe lửa, làm beton, trải nhựa đường v.v...

9. Cát ven biển Việt Nam

Dọc bờ biển Trung Việt, có nhiều bãi cát vì dãy núi Trường Sơn với nhiều loại đá khác nhau (basalt, đá vôi, sa thạch...) và vũ lượng lớn nên đá bị bào mòn và do sông suối chuyển vận xuống vùng hạ lưu, tạo thành nhiều bãi biển nổi tiếng: bãi Sầm Sơn, bãi Đồ Sơn, Cửa Tùng, Cửa Thuận, Cửa Đại, Nha Trang v.v... với tuổi đời **từ Pleistocen sớm đến Holocen muộn**. Ta gặp **cát vàng** ở Quảng Bình, Côn Đảo được thành tạo trong pha biển tiến, **cát trắng** ở Nghệ An và dọc bờ biển từ Quảng Trị đến Phan Thiết được tạo thành trong pha biển tiến Flandri (transgression flandrienne) thuộc Holocen giữa, **cát đỏ** ở Phan Thiết được thành tạo trong các pha biển lùi Pleistocen sớm, Pleistocen muộn và Holocen sớm.



Vùng Bàu Trắng tựa như một sa mạc

10. Vài tác động của môi trường liên hệ đến cát

Nhu cầu cát trong xây dựng rất lớn nên trên mọi dòng sông Việt Nam, từ tận miền Bắc đến miền châu thổ Cửu Long xuyên qua miền Trung, cảnh tàu bè xúc cát, bơm cát, chở cát càng ngày càng gia tăng, gây ra xói lở và sạt lở bờ sông.



Xúc cát trên sông

Có rất nhiều nguyên nhân gây tình trạng xói lở bờ như: địa chất, địa hình, chế độ dòng chảy, thủy triều. Tuy nhiên, nguyên nhân chính và cũng là nguyên nhân có thể kiểm soát được đó là do **con người tạo ra**:

– trên dòng sông Mekong: do xây dựng cơ sở hạ tầng như nhà ở sát bờ, đường giao thông, tạo sóng từ phương tiện giao thông thủy, khai thác cát quá mức làm thiếu hụt bùn cát, thiếu hụt phù sa bồi đắp do xây dựng các hồ chứa trên dòng chính sông Mekong.

– trên sông Hồng ngoài Bắc thì hiện nay đáy lòng dẫn bị hạ thấp, dẫn đến mực nước cũng bị hạ thấp rất nghiêm trọng. Mực nước sông Hồng thấp tạo ra hàng loạt hệ lụy: xói lở ven bờ; thiếu nước sản xuất và sinh hoạt; các hồ chứa thủy điện phải xả nhiều nước hơn để bù đắp, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng; xâm nhập mặn ven bờ; ô nhiễm môi trường; giao thông thủy tê liệt...

Khi dòng nước bị thiếu phù sa sẽ nhẹ hơn, bị dư thừa năng lượng, chảy mạnh hơn, khoa học gọi là "nước đói", có khuynh hướng ăn vào bờ và đáy sông để tự bù đắp, tự cân bằng động lực. Khi khai thác cát làm cho đáy sông sâu hơn thì bờ sông sẽ sụp đổ. Người dân thấp thỏm sợ ruộng vườn biến mất dưới lòng sông và sợ dòng sông sẽ liếm cắn nhà đi như vụn bánh. Sông Hồng biến dạng chưa từng thấy cả về dòng chảy, mực nước lẫn tính cách.

Trong 10 năm trở lại đây, hiện tượng sạt lở hai bên bờ sông tại ĐBSCL ngày càng gia tăng. Cào cát biển quá mức sẽ làm nước biển thâm nhập vào nước ngầm làm nước ngầm dễ mặn hơn và gây xáo trộn các hệ sinh thái. Nhiều rùa biển đẻ trứng trên các bãi cát ven biển cũng bị ảnh hưởng xáo trộn. Đô thị hóa ven bờ biển, hàng trăm ngàn đập nước chặn cát trên các dòng sông và khai thác cát trên sông ngòi là các yếu tố gây ra **xâm thực bờ biển**.

Khai thác cát sông và cát biển làm nước đục hơn nên cũng tác động đến các sinh vật cần ánh sáng như san hô, phiêu sinh vật là thức ăn của nhiều loài cá, do đó tác động xấu đến ngư nghiệp.

Khai thác quá mức cát dưới lòng sông với những con tàu hút cát làm chế độ dòng chảy thay đổi với những xoáy nước, những sụp lở bờ sông làm mất đất nông nghiệp ven sông, làm nhà ở cũng như cầu đường ven sông bị hư hại./.

BẾN NÀO QUA



*Xa rồi bờ Đông về dòng sông lạ
Xa đến từng ngày, vắng cả đời nhau
Có những ráng chiều mây trời hư ảo
Rớm rớm hỏi lòng có giọt nào rơi*

*Tròng trành sóng xô, bên đời đổi mới
Bỏ mặc quê nhà chiếc áo bà ba
Em bỏ đi xa giữa trời phố lạ
Sáng đưa ngày về; tối đợi đêm qua!*

*Mẹ xưa cuối chiều, hiên nhà bóng ngả
Đất lở bên sông nước đục quanh bờ
Nhớ không? Mùa mưa nước về loang lổ
Chỗ ướt mẹ nằm; bên ráo em lăn (*)*

*Chắc em không về, mẹ giờ đã vắng
Vắng cả đường chiều có bến nước xưa
Nhớ ai gọi nhau giọng hò muôn thuở
Đâu tiếng mái chèo sông nước long bong*

...
*Em có buồn không?
Bên đời mới ngóng
Thôi đã quá chiều!
Lỡ bước qua sông*

• **Thu Hoài**
Tháng Tư 2020

(*) ca dao VN

TÊN CÚNG CƠM

VÀI NÉT VỀ TÊN VÀ HỌ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM



• Nguyễn Văn Trần

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến quân chủ ở Tàu và Âu châu, Tên và Họ chỉ dành riêng cho giới quý tộc và tầng lớp. Thù dân không được quyền có tên và Họ.

Thời kỳ này đã trải dài khá lâu...

Ngày nay, Tên và Họ không còn là một thứ đặc quyền xã hội mà đã trở thành điều bắt buộc do luật pháp quy định cho mọi người dân của một quốc gia. Tên và Họ do cha mẹ của đứa trẻ mới sinh chọn lựa một cách tự do để đặt cho con mình, không phải bị lệ thuộc bởi những điều cấm kỵ "nhập gia văn hủ" của thời xa xưa.

Riêng Họ thì phải giữ để biết tông tộc gia đình. Ngày nay, ở một số quốc gia Âu châu như Pháp, Đức, luật pháp đã cho phép đứa trẻ có quyền mang Họ mẹ, Họ cha, Họ ghép giữa Họ Cha - Họ Mẹ hoặc Họ Mẹ - Họ Cha. Luật này đã được áp dụng ở Đức từ năm 1976, nhưng phần lớn người dân Đức tỏ ra không mấy hoan nghênh, và ngày nay, bắt đầu từ tháng giêng 2005 luật này sẽ áp dụng ở Pháp.

I - Tên của người Việt Nam:

Thời xưa, vì chịu ảnh hưởng văn hóa Tàu quá lâu mà Việt Nam trong việc đặt tên cho con cái cũng có phần giống theo Tàu.

Thường thì đứa bé mới sanh chưa được cha mẹ đặt tên ngay như ngày nay, mà phải đợi đến ba tháng sau mới đặt tên. Có lẽ thời gian ba tháng là một giai đoạn phát triển của đứa bé có nhiều khó khăn về sức khỏe. Sau ba tháng, phải chăng người ta thấy đứa bé nuôi được nên mới đặt tên cho đứa bé.

Tên của người Tàu và người Việt Nam trước đây rất phức tạp: tên chánh, tiểu danh hay nữ danh, tên tự, tên hiệu (hay tước hiệu), tên thụy (hay tên cúng cơm).

Những người thuộc các ngành nghề chuyên môn trong xã hội lại có tên riêng cho từng ngành nghề. Các tín đồ của các tôn giáo lại có tên dành riêng cho họ thường được gọi là tên thánh hay pháp danh. Vua chúa khi lên ngôi chọn cho mình một tên mới để dùng chánh thức trong việc cai trị và quan hệ ngoại giao.

1.- **Tên chánh** là tên của đứa bé mới sanh sau ba tháng được ông, bà, cha mẹ đặt cho. Ngày nay tên chánh là tên đặt cho đứa bé mới sanh và được ghi vào hộ tịch với cả ngày giờ và nơi sanh. Tên chánh được giữ suốt đời.

Nhưng việc đặt tên cho đứa bé mới sanh không phải là điều đơn giản và phổ quát như ta hiểu ở ngày nay. Thời xưa ở Tàu, vào thế kỷ 13 và 14, Tên chỉ dành cho giới quý tộc. Thù dân không có quyền có Tên mà mỗi người mang một con số thay thế cho tên. Con số này là kết quả cộng lại số tuổi của cha mẹ. Thí dụ, người cha có 32 tuổi, người mẹ 30, thì đứa con sẽ mang tên Lục Nhị.

Tên chánh là tên thiệt thọ. Nhưng từ thời xưa, người có tên chánh vẫn có quyền đổi cho mình một tên khác, hoặc do chính mình quyết định theo sở thích hoặc vì lý do an ninh bản thân, hoặc do quan chức cấp trên quyết định như một ân huệ hay một cách bêu xấu, sỉ vả.

2.- **Nữ danh**, thường bị hiểu sai lạc là tên chánh của một người đàn bà lúc còn con gái trong gia đình. Thí dụ, khi nói đến bà Nguyễn Văn Nhứt, người ta ghi thêm "Nữ danh Bùi Thị Cư." Thật ra, nữ danh hay tiểu danh hoàn toàn không có nghĩa là tên riêng của người con gái, mà đó là tên của người lúc còn nhỏ, chung cho cả hai phái nam và nữ. Nữ có nghĩa là cái vú, chỉ tên của người lúc còn bú vú mẹ. Vì thời xưa, khi đứa bé lớn lên, khi đi học, hoặc khi thành

danh, thường đổi tên bằng một tên mới khác. Việc đổi tên rất phổ biến đối với người cộng sản. Hồ Chí Minh, Đỗ Mười, Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ đều không phải là tên chánh hay nữ danh, mà đó là những tên do họ tự chọn cho họ. Riêng Hồ Chí Minh có tên chánh hay nữ danh là Nguyễn Sinh Cung. Đến năm 12 tuổi, có tên Nguyễn Tất Thành. Đến giữa thập niên 20 của thế kỷ qua, ông cuồn tên Nguyễn Ái Quốc là tên chung của các Cụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền cùng ký dưới các bài quan điểm của các cụ viết chống chế độ thực dân Pháp. Nhóm các các cụ tan rã, Nguyễn Sinh Cung bèn giữ cho mình tên Nguyễn Ái Quốc. Nhưng khi về Việt Nam, ông cũng không dám giữ tên này nữa vì mặc cảm thật sự không phải là tên của ông ta. Lúc ở Tàu, Hồ Chí Minh lấy tên Lý Thụy, để kỷ niệm người tình là em vợ của Lâm Đức Thụy, người hợp tác với ông điếm chỉ cho Pháp bắt cụ Phan Bội Châu và chia nhau 150 ngàn đồng, số tiền thưởng công làm việt gian.

Nói về Tên và Họ của người Việt Nam thì phải thừa nhận Hồ Chí Minh là con người có nhiều tên hơn hết. Điều này bộc lộ rõ Hồ Chí Minh là một con người có bản chất gian xảo. Sau cùng ông chọn họ Hồ, theo người biết chuyện ở Hà Nội, vì ông muốn trở lại với Họ của ông nội – không chánh thức - của ông là cụ Hồ Sĩ Tảo.

3.- **Tên Tự**, chính mình tự chọn riêng cho mình. Tên tự thường có nghĩa gần gũi với nghĩa của tên chánh, hoặc phản nghĩa lại với tên chánh, để như thế khi nói đến tên tự, người khác có thể đoán được tên chánh của người đó là gì.

4.- **Tên hiệu**, cũng hoàn toàn do chính mình chọn cho mình. Thường những người có sự nghiệp lớn hoặc các giới văn nghệ sĩ đều có tên hiệu. Tên hiệu biểu lộ ý muốn, niềm mơ ước, mục đích muốn đạt. Nên tên hiệu thường tốt đẹp về ý nghĩa và âm thanh khi được đọc lên.

Vì tên hiệu biểu lộ ý muốn, mục đích muốn đạt nên thường người mang tên hiệu lại không đạt được điều mình mong ước gởi gắm ở tên hiệu. Như một bà có nhan sắc như "ma lem," thì lại chọn tên hiệu cho mình là Mỹ Duyên. Một cơ sở Thông tin Văn hóa muốn nói cho mọi người biết chủ trương của mình là viết sách, viết báo chỉ để nói toàn những điều đúng sự thật nên lấy tên hiệu là Nhà Xuất bản "Sự Thật." Nhưng trên thực tế lại in và phổ biến toàn những sản phẩm nói dối, phản sự thật.

Đảng Cộng sản Pháp có tờ báo của Đảng mang tên là "*Nhân Đạo*" (l'Humanité) (?) nhưng

chủ trương một đường lối chánh trị theo Cộng sản là gian ác, vô nhân đạo.

5.- **Tên cúng cơm** hay **tên thụy** là tên đặt cho người vừa chết để gia đình dùng cúng kỵ người ấy. Tên cúng cơm không phải là tên chánh tức tên thật của một người.

Nhưng ở thời xa xưa, không phải ai cũng có quyền có tên cúng cơm, bởi tên cúng cơm chỉ dành cho giới quý tộc. Dần dần về sau, dưới thời quân chủ, ở Tàu và Việt Nam, tên cúng cơm mới được áp dụng rộng rãi hơn, nhưng chỉ ở trong giới giàu có, có học. Chớ người bình dân không mấy người có tên cúng cơm.

Như vậy, tên cúng cơm dưới thời phong kiến và quân chủ ở Tàu cho ta thấy việc cúng kỵ, hay thờ cúng ông bà, cha mẹ hãy còn là một hạn chế dành riêng cho một tầng lớp trong xã hội. Việc thờ cúng ông bà xác định thành phần xã hội, và cho thành phần này có quyền thừa hưởng di sản hoặc làm chủ đất đai.

Việt Nam chịu ảnh hưởng Tàu suốt thời gian dài. Nhưng Việt Nam không hoàn toàn giống Tàu bởi còn biết giữ cho mình một bản sắc dân tộc. Nhờ đặc tính này mà Việt Nam suốt chiều dài lịch sử lập quốc vẫn giữ được bờ cõi nguyên vẹn mãi cho đến năm 2000 mới bị Đảng Cộng sản ở Hà Nội vì lệ thuộc Tàu mà đem đất và biển hiến dâng cho Tàu mà không đổi được một đồng xu.

Các loại Tên, người Việt Nam cũng bắt chước Tàu về cách đặt tên và cách chọn tên. Nhưng điểm khác nhau là ở Việt Nam, mọi người không phân biệt thành phần xã hội, đều có riêng cho mình một cái Tên.

Người Việt Nam dù không có tên cúng cơm vẫn được người trong gia đình thờ cúng chu đáo. Và việc thờ cúng ông bà, cha mẹ, người trong gia đình ở Việt Nam hoàn toàn không bị giới hạn cho một thành phần nào, mà phổ quát cho tất cả mọi người. Việc thờ cúng gia tiên ở Việt Nam hiển nhiên trở thành một thứ "đạo dân tộc" hay "Việt đạo." Có thể nói ở người Việt Nam, việc thờ cúng gia tiên mang đậm nét ý nghĩa "dân tộc trường tồn, tổ tiên chánh giáo!".

Người Việt từ xưa, ở hàng thứ dân, chẳng những có quyền có tên họ cho mình, mà còn có quyền đặt tên cho những người khác trong xóm làng thường gặp gỡ. Đây là một thứ quyền tự nhiên.

6.- **Thầy đặt tên**: Chị Nguyễn Thị Hên, thứ Tư. Người trong xóm gọi chị là chị "Tư Hên." Bỗng một hôm chị bị tai nạn và mang tật ở một chân mà từ hôm đó chị đi khập khiễng. Người lối

xóm bắt đầu đổi tên chị thành Chị "Tư què" hay Chị "Tư thọt." Anh Lê Thành Châu chơi gà nòi nổi tiếng, nhờ những trận đá lớn, gà của anh đều thắng cuộc. Trong nhà của anh lúc nào cũng có những chú gà lắm liệt. Người lối xóm, hoặc những người quen biết anh bèn gọi anh là "Châu gà nòi." Anh Nguyễn Văn Năm có tên "Năm lùn" vì bề cao của anh không quá một thước rưỡi theo thước ta.

Tên có khi được người lối xóm hoặc quen biết đặt cho theo nghề nghiệp, nơi cư ngụ hoặc theo thói quen đặc biệt của người đó.

Chị Bảy bán chè đậu được mọi người gọi chị là Chị "Bảy chè đậu" để phân biệt với chị Bảy khác, vì ở Nam Kỳ, người ta gọi bằng Thứ, tránh gọi bằng tên chánh. Anh Lê Văn Dũng vì có một đặc tánh nào đó nên được mọi người biết đến người ta bèn gọi anh là anh "Dũng Xóm Cống" vì anh cư ngụ ở Xóm Cống.

Ngoài ra, còn có những tên hàm chứa tình thương, sự triu mến của gia đình dành cho con cháu trong nhà như "chó con", "tí", "cu", "nhít...". Những tên này có khi được dùng để gọi những đứa trẻ mãi đến lúc chúng đã trưởng thành.

Ca sĩ Bảo Hân nổi tiếng khắp thế giới. Tên Bảo Hân thật đẹp như người mang tên. Giới hâm mộ Bảo Hân đều gọi cô Bảo Hân, chị Bảo Hân... nhưng về đến với gia đình, Bảo Hân được cả gia đình, từ ông bà, cô dì, cậu mợ... đều gọi là "Tít ơi, Tít à!".

Lấy làm bất mãn vì không được gọi Hân, cô nàng bèn đem tên Hân của mình biếu cho thằng cháu trai, con của chị. Và cu này mang tên Hân là tên chánh, tức là tên ghi trong khai sanh của cu cậu.

Có khi người ta chọn một tên thật xấu để đặt cho một đứa trẻ để đứa trẻ được mạnh giỏi, mau lớn, tránh không bị người khuất mặt "quở". Gia đình sanh con trai khó nuôi, bèn dùng tên con gái đặt cho cu cậu để lừa người khuất mặt rằng đó là con gái đấy.

Tên và cách đặt tên này vẫn còn lưu hành ở ngày nay. Chỉ có việc kiêng cử trùng tên với quan chức hoặc người trong xóm, làng thì ngày nay đã giảm bớt hay không còn giữ nữa. Việc "phạm húy" thì hoàn toàn bị xóa bỏ.

II - Họ Của Người Việt Nam:

Như ta thấy dưới thời phong kiến, quân chủ ở Tàu, tên gọi riêng từng người đã là một thứ đặc quyền xã hội, thì Họ lại là một giới hạn cực kỳ nghiêm ngặt. Bởi chỉ có giới quý tộc, vua chúa mới có Họ để biết ông bà, tiên tổ của họ là ai để

họ thờ phượng. Sự thờ phượng đem lại cho họ những đặc quyền tạo thành những sự nghiệp lớn cho họ và còn lưu truyền qua nhiều đời sau. Thứ dân chỉ cần biết sống hết đời mình là đủ rồi. Trên không cần biết có ai, mà dưới có ai cũng không phải là điều quan trọng.

Như ở thời nay, một thực tế đã xảy ra và trải dài hơn nửa thế kỷ mà cơ hồ không được ai biết đến.

1.- Nước Mông Cổ bị Cộng sản chiếm và cai trị. Nhà cầm quyền Cộng sản Nga, năm 1925 đã tước đoạt quyền mang Họ của người dân Ngoại Mông để như thể vĩnh viễn xóa sạch chế độ phong kiến. Người Mông Cổ từ đây chỉ có Tên mà không có Họ. Vì chỉ có Tên mà thôi nên sự trùng Tên rất phổ biến. Ở Thủ đô Mông Cổ có đến mười ngàn phụ nữ mang một cái tên: Altantsetseg (Kim Hoa) hoặc Narantsetseg (Nhật Hoa).

Mãi đến năm 1990, Liên Xô sụp đổ, người dân Mông Cổ mới có quyền tự do phục hồi lại Họ của mình. Nhưng việc tìm lại Họ, tức nguồn gốc của mình, không phải là chuyện đơn giản, vì bị xóa bỏ Họ quá lâu, mất hẳn đi mối dây liên hệ về tông tộc. Hơn nữa, người dân thường xuyên bị phân tán, di chuyển khỏi quê quán theo chế độ công an trị của cộng sản, nên tìm lại nguồn gốc càng khó hơn.

Để giúp cho hơn 60% dân chúng Mông Cổ hoàn toàn không biết dòng họ của mình là gì có thể tìm lại Họ, ông SERJEE thiết lập bản kiểm kê các Họ đã có từ trước cách mạng vô sản 1921 và cho phân phối theo từng vùng.

Theo những thông tin này, có nhiều người nghĩ là mình phải thuộc dòng đó, nhưng cái Họ lại quá xấu, đọc lên không thể nghe được, nên người dân bèn phủ nhận mối liên hệ với tông tộc đó. Nhiều người tự chọn cho mình cái Họ thật đẹp, thật kêu. Trong việc tái lập Họ, người Mông Cổ từ đây thật sự bắt đầu nếm mùi vị dân chủ.

2.- Ở Âu Châu, mãi đến thế kỷ 13, người Pháp nếu không phải thuộc giới quý tộc hoặc tăng lữ, chỉ gọi nhau bằng "tên rửa tội," chứ không có quyền mang Họ. Giới quý tộc hoặc tăng lữ mang Họ gắn liền với tên đất đai thuộc quyền sở hữu của mình. Ngày nay, ta thấy ở Pháp có một số Họ là địa danh. Như họ Auteuil, họ Soisson, họ Chirac [Hãy còn làng Chirac ở miền Tây Nam Pháp]. Bởi nước Pháp thời xưa theo chế độ phong kiến.

Để phân biệt nhau vì trùng tên quá đông, người dân phải gọi nhau bằng biệt danh hay hỗn

danh. Cách đặt tên này do một sự ngẫu nhiên, hoặc để nhắc lại một sự việc xa xưa, hay để nói lên một đặc tánh. Biệt danh hay hỗn danh hoàn toàn không có giá trị như Họ, nhưng được lưu hành rất tự nhiên và có khi được truyền lại cho con cháu.

Như một người có tầm vóc cao vượt hơn nhiều người khác thì được lối xóm gọi "Anh Cao," thay vì chỉ gọi tên riêng của anh là Nhựt. Con trai của Cao tên là Thời được mọi người gọi "Thời con của Cao." Cách gọi tên này trở thành tiện lợi trong giao tiếp hằng ngày nên được giữ lâu dài. Có một số tên theo cách "thấy mặt đặt tên" như vậy, về sau, đã trở thành Họ của một gia đình.

Đến năm 1539, nhà vua định chế hóa tên họ cho dân Pháp và biệt danh, hỗn danh được giữ và truyền lại cho thế hệ sau như Họ chánh thức. Và cũng từ đây, họ tịch được thiết lập để chấm dứt vĩnh viễn tình trạng dân chúng chỉ có tên mà không có Họ.

Nhưng đừng vội hiểu những Họ mà chúng ta biết ngày nay đều xuất hiện từ triều đại François 1er. Họ Thợ May (Couturier) không nhứt thiết là con cháu người thợ may đã may áo cho nhà vua và triều đình hồi thế kỷ thứ 16. Có một số Họ bắt nguồn từ thời Trung cổ do cách đặt biệt danh, được lưu truyền cho các thế hệ sau. Như vậy, có thể nói ở Pháp, một số Họ dành cho thứ dân đã có nguồn gốc từ thời Trung cổ. Việc sưu tầm lại lịch sử của những Họ này không phải là một việc làm dễ dàng, vì hoàn cảnh, nguyên nhân xuất hiện của những Họ đó ngày nay không còn nữa.

Đại để, chúng ta có thể phân loại Họ của người Pháp và tây phương theo các thể loại sau đây:

- Họ có nguồn gốc là tên:

Để tránh sự trùng tên, người ta gọi tên một người kèm theo tên của người cha, hoặc do lấy biệt danh như trên đây.

Thí dụ: Pierre fils au Paul (Pierre con trai của Paul) trở thành Pierre Aupaul (Pierre là tên và Aupaul trở thành Họ của Pierre từ đây, do mượn tên Paul của cha). Martin fils de Jean trở thành Martin Dejean.

Người Ả Rập và Hồi giáo cũng có cách lập Họ giống như người Pháp trên đây, nhưng Họ ghép với tên các thần thánh. Thí dụ: Abd (= nô tỳ) ghép với một thuộc tính của Thượng đế (Allah) trở thành Abd al - Aziz, có nghĩa là Nô tỳ của đấng toàn năng. Abd al- Karim, là nô tỳ của đấng Độ lượng. Abdullah là nô tỳ của Chúa.

Người Ả Rập và Hồi giáo cũng có Họ ghép với tên cha hoặc mẹ như Abu (= cha của) hay Umm (= mẹ của). Theo đây, Abu Musa Ali, có nghĩa là

Ali, cha của Musa. Một số Họ Ả Rập và Hồi giáo cũng bắt nguồn từ quan hệ ngành nghề, nhân dạng, tánh tình, tài ba, nơi cư trú, sanh quán.

Thí dụ:

- *Al - Tawil, có nghĩa là người Cao.*

- *Al - Rashid, là người thẳng thắn*

- *Al - Hallaj, là người kéo sợi.*

- *Al - Isfahani, là người tỉnh Isfahan.*

- Họ do ngành nghề:

Ở Pháp ngày nay, người ta thấy có rất nhiều Họ, mà người mang Họ này hãy còn sanh sống bằng cái nghề có liên quan xa gần với Họ của mình.

Như De Laporte là Họ của một Kiến trúc sư (La porte = cái cửa) hiện đang sanh sống và làm việc tại Paris.

Tuy nhiên, có những Họ chỉ ngành nghề nhưng lại không có nguồn gốc theo từ nguyên. Như Họ Boulanger, người làm bánh mì, mà ngày xưa người thợ làm bánh mì lại là Fournier (cũng là họ ngày nay). Họ Cuisinier mà ngày xưa người làm bếp là "le queux".

- Họ do nguồn gốc di dân:

Người mới đến định cư và lập nghiệp tại một vùng đất mới, bị dân sở tại phân biệt đối xử bằng cách gọi tên nơi sanh quán. Như Ông Lallemand (Đức), Ông Hollande (Hòa Lan). Ở Huế Kỳ có tướng Westmoreland [= miền tây còn đất nữa.]

- Họ do nơi cư ngụ:

Người ở gần rừng có Họ là Bois, Dubois, ở gần cầu, có Họ là Dupont, ở gần sông, có Họ là Rivière...

- Họ do nhân dạng và tánh tình:

Người có nước da trắng, lấy Họ là Blanc, Le Blanc; có nước da ngăm là Brun, Le Brun; có nước da đen, Họ là Noir, Le Noir; mập mang Họ là Gros, Legros; cao lêu nghêu thì Lelong (Dân biểu Brice Lelong). Người trông có vẻ trẻ được cho cái Họ Lejeune (= trẻ;) người trông già bị mang Họ là Vieillard (= ông già). Người được nhiều người nhìn nhận là người tốt, nên được gọi là ông Bon, Lebon; ông Toubon (đảng RPR, cựu Thị trưởng Paris 13) còn bị xem là người xấu thì bị gán cho Họ là Mauvais (xấu). Hiện nay, ở nhà thương Lariboisière (Paris X) có một vị Bác sĩ giải phẫu bộ phận tiêu hóa có Họ là Mauvais. Nhiều bệnh nhân gặp phải Bác sĩ Mauvais giải phẫu đều muốn tránh, chỉ vì cái tên Mauvais (xấu) sợ bị xui xẻo. Nhưng Bác sĩ Mauvais lại là một vị lương y,

bởi ông rất tận tâm đối với bệnh nhân do ông chữa trị.

3.- Nhìn qua lịch sử các Họ của Tây phương và của Tàu, chúng ta sẽ nhận thấy Họ của Việt Nam cũng có phần giống về mặt nguồn gốc. Chỉ có điểm khác biệt nổi bật do đặc tính văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa nhơn bản. Việt Nam là một nước quân chủ cho đến năm 1945 khi Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố thoái vị để làm dân một nước độc lập, nhưng Việt Nam lại hoàn toàn không phải là một nước phong kiến.

Hoàng thân quốc thích hoặc quan chức có công lớn với triều đình được phong tước và cấp đất để sanh sống, nhưng phần đất này chỉ được cấp cho sử dụng có thời hạn và không có quyền lưu truyền cho người thừa kế. Họ của người Việt Nam không gắn liền với đất đai của mình làm chủ. Và điều thấy rõ ràng là mọi người Việt Nam đều có Họ và thứ dân có thể cùng Họ với nhà vua hoặc quan chức chánh quyền.

Dĩ nhiên, ở Việt Nam việc đổi Họ cũng thường xảy ra trước đây một cách giản dị. Ngày nay, muốn đổi Tên và Họ phải do án lệnh của tòa án.

Theo thống kê của Hà Nội năm 1987, dân Việt Nam gồm 54 sắc tộc mà người Kinh là đông hơn hết. 54 sắc tộc này chia nhau lối 200 Họ từ vần A đến U. Như Họ Âu (Âu Trường Thanh) hoặc Âu Dương (có nghĩa là một vùng, một địa phương nhỏ, Âu Dương Lâm, Âu Dương Thệ), Họ Ung, như Ung Bảo Toàn. Những Họ lớn như Họ Nguyễn, Họ Trần, Họ Lê...

Họ của người Việt Nam do xu hướng vật tổ như Họ Hùng hay Họ Hồng (Hùng Vương, Hồng Bàng) do hoàn cảnh lịch sử lập quốc mà thiên di từ Bắc xuống Nam và pha trộn với các Họ ở địa phương, hoặc do nơi cư ngụ, sanh quán.

- Ảnh hưởng vật tổ:

Ở Việt Nam ngày nay, chúng ta còn thấy Họ Hùng hoặc Hồng, tuy Họ này rất ít. Ở Cao nguyên Daklak và Gia-Rai có Họ Hmok Pai của người Êđê, có nghĩa là con thỏ, nên người dân ở đây không ăn thịt thỏ.

- Do hoàn cảnh thiên cư lập quốc hoặc sanh quán:

Những Họ Nguyễn, Trần, Lê, Hồ... là những Họ đã có từ phương Bắc gắn liền bước Nam tiến dựng nên nước Việt Nam ngày nay. Có những Họ trùng với Họ ở Tàu nhưng lại là Họ của Việt Nam. Họ Tống nghe qua tưởng đó là Họ của người Tàu, vì ở Đài Loan có Tống Mỹ Linh là phu nhơn của Tưởng Giới Thạch. Nhưng Họ Tống (Tống

Văn, Tống Hữu, Tống Phước) là Họ của tướng và một số dân quân của Nguyễn Hoàng, theo Nguyễn Hoàng lập nghiệp. Họ là những người dân sanh sống ở vùng núi Tống thuộc huyện Tống Sơn, Thanh Hóa, nơi sanh quán của Nguyễn Hoàng. Họ Chữ phải có lịch sử dài cả 4.000 năm. Ta có truyền thuyết về Chữ Đồng Tử và Công chúa Tiên Dung. Thời Hùng Vương thứ ba, có một người nghèo khổ không biết mình thuộc dòng họ nào, bèn lấy nơi ở là bãi sông (chữ) làm Họ. Người đó là Chữ Vi Văn, ông tổ của dòng họ Chữ ngày nay. Còn Chữ Đồng Tử (có nghĩa là đứa trẻ ở bãi sông), là con của Chữ Vi Văn.

Họ Bàng là một Họ xuất hiện tại tỉnh Hà Nam dưới triều đại nhà Trần khi Trần Thủ Độ triệt hạ nhà Lý. Ông viện dẫn lý do ông cố tổ tên Lý, nên bắt buộc mọi người, ai mang Họ Lý phải đổi ra họ Nguyễn. Có một người không thi hành lệnh nhà vua, bèn chỉ cây bàng cổ thụ ở trước nhà mà tuyên bố: "Kể từ nay, gia đình ta thuộc họ Bàng," (thi sĩ Bàng Bá Lân, Bàng sĩ Nguyên).

Họ có công lớn khai mở miền Nam, mở rộng bờ cõi đất nước là họ Nguyễn. Về nguồn gốc, họ Nguyễn trước kia xuất hiện ở phương Bắc, về miền Nam nước Tàu, vào khoảng 1766 - 1123 trước Tây lịch. Lúc bấy giờ tại vùng Kinh Châu (tỉnh Cam Túc ngày nay) có một nước nhỏ tên là Nguyễn quốc. Đến đời nhà Châu (1136 trước Tây lịch), Nguyễn quốc bị Châu Văn Vương tiêu diệt. Hoàng tộc phải bôn tẩu về phương Nam và truyền lệnh cho mọi người hãy lấy tên nước làm Họ của mình, và định cư ở vùng Khai Phong làm nguyên quán.

Theo sử chép lại, thì ở thời Bắc thuộc, năm 353, Thứ sử đất Giao Châu là Nguyễn Phu. Sau đó, năm 357, có một người nữa làm quan, cũng tại Giao Châu, là Nguyễn Lãng.

Theo An Nam chí lược của Lê Tắc, tại Giao Châu có Thứ sử Nguyễn Di Chí cùng võ tướng Nguyễn Vũ Chi phá được đội chiến thuyền của vua Lâm Ấp tên Phạm Dương, thường tới khuấy phá vùng này. Phạm Dương có thể là khởi tổ của họ Phạm ngày nay, thuộc gốc Chiêm Thành.

Con cháu của Nguyễn Phu ở lại đất Giao Châu và truyền đến đời Nguyễn Bặc là Thái tổ dưới triều Nhà Đinh (thế kỷ thứ 10). Thái tổ Nguyễn Bặc quê quán ở Ninh Bình và được họ Nguyễn ngày nay nhận làm khởi tổ.

Họ Nguyễn có nhiều dòng và những dòng này nhìn nhận quê hương khác nhau. Dòng Nguyễn Hữu cho mình thuộc gốc Quảng Bình, dòng Nguyễn Phước lấy Thanh Hóa làm nguyên quán.

Vì họ Nguyễn phát xuất từ bên Tàu, nên ở Tàu cũng có người họ Nguyễn. Vậy họ Nguyễn Việt Nam và họ Nguyễn Tàu có phải cùng một gốc là dân của tiểu quốc Nguyễn thời Xuân Thu hay không?

Ngày nay, người Việt Nam họ Nguyễn đã tìm nguồn gốc của mình đến Nguyễn Bặc là thủy tổ sống ở thế kỷ thứ 10.

Chữ Nguyễn có nghĩa là gì? Tôi đã đặt câu hỏi này với nhiều vị học giả về chữ nho, nhưng chỉ làm ngạc nhiên các vị ấy mà thôi, chớ chưa nhận được câu trả lời làm thỏa mãn. Gần đây, tôi hỏi cụ Phạm Xuân Hi, một người thâm nho, thì được cụ giải thích, căn cứ theo chiết tự thì trong chữ Nguyễn có bộ phụ, chỉ cái mô đất hay một vùng đất cao. Như vậy phải chăng chữ Nguyễn có nguồn gốc xa xưa liên hệ đến Nguyễn quốc?

4.- Sau cùng, chúng ta cũng nên kể ra thêm một cách đặt Tên Họ vô cùng lạ lùng, gần như một thứ huyền bí. Đó là cách đặt Tên Họ của dân INUITS sống ở miền Bắc cực, phía cực Bắc của Canada. Sắc dân này vừa thành lập cộng đồng quốc gia NUNAVUT vào đầu tháng 4/1999, với dân số 24.000 người, trên một diện tích đất 2.000.000km².

Cách đặt Tên Họ của dân INUITS không chỉ mang ý nghĩa như cách đặt Tên Họ của chúng ta, tức cho người một danh xưng để giao tiếp trong quan hệ xã hội, mà đó còn là một nét đặc thù văn hóa của sắc tộc này, bởi nó đã tồn tại từ ngàn năm qua. Nói đó là một nét văn hóa của dân tộc INUITS vì nó gợi ta suy nghĩ về một vũ trụ quan mới, một chiều kích khác về vũ trụ và con người. Một vị lãnh tụ của quốc gia NUNAVUT cho biết ông có những đứa cháu mà phần đông trong số này lớn tuổi hơn ông rất nhiều.

Nghe nói như vậy chắc hẳn không ai mà không ngạc nhiên!

Còn ngạc nhiên hơn, nếu có người chứng kiến một bà mẹ khi nói chuyện với đứa con gái lên mười mà "thưa ông nội."

Mỗi người INUITS đều có một cái tên hoặc một loạt tên. Nhưng những tên gọi này lại không phù hợp theo ý nghĩa về Tên với Họ của chúng ta. Tên của người INUITS thể hiện một thứ bản thể của họ. Thật thế, tên để xác định những cá nhân đó là ai, như để làm sống tiếp một người đã chết. Bởi tên của người INUITS mang một linh hồn. Một đứa trẻ vừa sanh được vài ngày, cha mẹ nó mới lấy tên của một người vừa chết trước đó mấy hôm đặt tên cho nó. Có khi lấy tên của người sắp chết đặt tên cho đứa trẻ mới sanh, để như vậy người sắp chết biết mình sẽ

sống tiếp ở đứa bé mới sanh. Đây không phải là một sự tái sanh, mà là một sự nối tiếp đời sống để như đời sống được kéo dài liên tục.

Do đó mà một đứa bé mới sanh hoặc một đứa trẻ lại có tuổi lớn hơn một người lớn, và có khi đứa bé hay đứa trẻ ấy là ông, bà của cha mẹ hiện tại của đứa trẻ.

III - Tìm về tông tộc là ý thức lịch sử dân tộc, thể hiện lòng hiếu ếu:

Ngày nay việc tìm hiểu dòng họ của mình đang bắt đầu phát triển. Không riêng gì người Việt, mà cả người Pháp cũng đã bắt đầu quan tâm tìm về cội nguồn.

Ở Pháp xuất hiện nhiều sách nghiên cứu về Họ và Tên. Có những văn phòng tư nhơn chuyên về việc thiết lập Tông chi. Có những Hội, Câu lạc bộ trao đổi giúp nhau những thông tin liên quan đến những Họ mà ngày nay con cháu bị mất nguồn gốc.

Riêng việc tìm về cội nguồn của người Việt Nam ngày nay đã trở thành cần thiết, bởi hoàn cảnh đất nước chiến tranh kéo dài quá lâu. Nhiều người phải di chuyển đến nơi khác sanh sống, lánh nạn. Dưới chế độ cộng sản ở miền Bắc, nhiều gia đình bị bắt buộc rời bỏ quê quán. Và hiện tại, ở hải ngoại có ba triệu người Việt Nam sanh sống như một nước Việt Nam thứ hai. Trong ít lâu nữa, những người Việt Nam của thế hệ thứ 3, thứ 4, sẽ ngỡ ngàng khi phải trả lời về nguồn gốc, tông tộc của mình.

Tìm về nguồn gốc của mình, về mặt đạo lý đó là một cách tỏ lòng hiếu ếu.

• Nguyễn Văn Trần

Ghi chú:

- Nguyễn Ngọc Huy: *Tên Họ người Việtnam, MéKong ty nạn, Hoaky, 1996.*

- Phạm Côn Sơn: *Tộc phả tân biên, Saigon, 1999.*

- Pierre Blanche: *Dictionnaire et armorial des noms de famille de France, Paris 1974*

- Paul Chapuy: *Origine des noms patronymiques français, Paris, 1934.*

- Albert Dauzat: *Les noms de famille de France, Paris, 1977.*

- Frédéric Bobin: *Le Monde (quên ghi ngày, Paris)*

- *La Croissance: Tạp chí tháng 8/99, Paris.*

ĐƯỢC NHÌN THẤY THIÊN ĐƯỜNG



• Từ Sơn

(Lời người viết: Vì tính chất nhân vật trong câu chuyện, bài viết có chứa nhiều từ ngữ của người VNCS, xin được thông cảm)

Hôm nay, tôi buồn lắm, buồn đến muốn khóc, vì biết rằng mình đã trở thành một hồn ma. Tôi đã bấm vào da thịt hoặc tự vả vào mặt mình để kiểm chứng lại rất nhiều lần, vì tôi vẫn không muốn tin rằng mình đã chết. Nhưng thật phũ phàng, cái chết của tôi là một sự thực không thể chối cãi. Tôi bước sang thế giới khác với sự tức tưởi, không cam tâm. Tôi đã được ưu tiên chích hai liều thuốc vaccine tốt nhất của Mỹ, cho nên chắc chắn tôi không mắc phải căn bệnh của cơn đại dịch quái ác đang giết chết rất nhiều người trên thế giới này. Dù vậy, tôi vẫn bị chết bởi một phương cách khác thật đơn giản, phi lý và quá vô duyên.

Ngay lúc đại dịch đang hoành hành trên thành phố, là một cán bộ lãnh đạo, tôi đã quên ăn bỏ ngủ, mở hệ thống trực tuyến 24 giờ để kịp thời "chỉ đạo" cho nhân viên ở các chốt kiểm dịch. Trên bàn làm việc tại nhà riêng, trên đường dây điện thoại, tôi hết giải thích ý định muốn thực hiện của lãnh đạo với trực ban, thì lại phải lớn tiếng với cấp dưới, truyền ngay lệnh lạc đến các phường các quận, ngăn chặn kịp thời những trường hợp các nhà xe, các doanh nghiệp hay những người dân không tuân thủ luật lệ, vô tình hay cố ý vi phạm chỉ thị 16, như máy xe tải chở tạp hóa, máy xe bồn chở xăng, máy xe chở bình oxy, hay máy xe chở sữa cho em bé, các loại hàng này không phải là "hàng hóa thiết yếu", đâu có thể vận chuyển trong thời gian "giãn cách" được, bộ máy nhà sản xuất không biết quy

định của chính phủ hay sao mà vẫn cứ vi phạm? Muốn đi thì phải xin giấy phép, gấp quá xin không kịp thì phải biết cách "làm luật" sẽ được qua chốt, chứ khiếu nại ồn ào trên báo chí thì có ích gì? Báo chí có "xử lý" được cơ quan nhà nước không? Lại còn có "ông nào" đó tuyên bố bánh mì cũng là lương thực mới thật là buồn cười. Bánh mì sao gọi là lương thực được? Tôi đã chỉ đạo phải phạt nặng, để ông chừa cái tội ăn nói "linh tinh".

Chắc là khi thực hiện công vụ, phải "sát sao" điều động cấp dưới, tôi đã la lớn, gào thét nhiều quá, nên lúc nửa đêm trong một đêm đầu tháng tám, tôi bị một cơn đột quỵ. Thần chết đã đến lấy đi mạng sống của tôi, khi tuổi đời của tôi vừa mới 50 còn rất sung sức.

Nhớ lại hai năm trước đây, trên thế giới đã đột ngột xuất hiện con cúm covid 19, Việt Nam cũng không tránh khỏi. Giai đoạn đầu, mặc dù dịch đang hoành hành giết chết nhiều người trên thế giới, nhưng khi dịch đến Việt Nam thì rất ít người mắc phải, dịch vẫn trong vòng kiểm soát và bị dập tắt dễ dàng. Tôi đã từng cho người viết bài đưa lên các báo, đài truyền hình, ca ngợi hết lời về thành tích dập dịch của chính phủ ta, trên thế giới nhiều nước nhìn thấy rất là thán phục. Dịch đã trở lại hai ba lần, số ca nhiễm đều không đáng kể, nhưng đến lần thứ tư này, khi dịch vừa trở lại thì nó bùng phát dữ dội, số lượng ca nhiễm ngày một cao, diễn biến dịch bệnh rất phức tạp làm cho một nhà lãnh đạo có bằng "tiến sĩ chuyên tu" như tôi, phải bị hoang mang, rối mù không biết đường nào mà lần.

Xem kỹ lại các phương pháp lãnh đạo của các cụ đi trước, tôi rút được một nguyên tắc quản lý rất hiệu quả, là hễ việc gì ngoài khả năng kiểm soát là cứ cấm, cấm tất cả. Cấm, tức là mọi thứ phải dừng lại, không cho tiến hành hay thực hiện điều gì, ở đâu ở yên đó, và như vậy là ta sẽ kiểm soát được từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Cấm, lại có một tác dụng khác là tạo hoàn cảnh cho việc "chạy chốt", quan hệ "ngoài luồng". Các hoàn cảnh "tế nhị" này lại rất phù hợp với "xu thế" của thời đại mới, và cũng là "đặc trưng" của chế độ hiện hành.

Theo tinh thần chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ, thành phố phải trong tình trạng xiết chặt "giãn cách xã hội" (từ ngữ "giãn cách xã hội" này đang "mượn" tạm nhóm từ "social distancing" của tiếng Mỹ, nghe nói người Mỹ dùng nhóm từ này để chỉ một quy định về đi đứng của người dân khi có dịch covid 19, nhưng ở Việt Nam, nhóm từ trên được đảng định nghĩa khác đi: "giãn cách xã hội", nói rút gọn là "giãn

cách", nghĩa là "đóng cửa tất cả". Đâu có ai dám nghi ngờ cái định nghĩa này, vì từ trước đến nay, đảng đã nói ra tất nhiên là phải đúng). Đã có lệnh "giãn cách" mà nhiều người trong ban chỉ đạo phòng chống e rằng dân vẫn vi phạm, nên tôi đã ra lệnh "cấm" tất cả. Tôi cấm xe, cấm chợ, cấm lưu thông hàng hóa. Các chợ lớn nhỏ trong thành phố, tôi ra lệnh cấm "tất tần tật". Thực phẩm hàng ngày cho gia đình, người dân lo toan cách nào là chuyện của họ.

Noi gương nước lớn Trung Quốc anh em, chấp hành lệnh cấp trên, và theo tiền lệ của các lần dập dịch trước, lần này cũng vậy, mỗi ngày sau khi tôi nhận báo cáo từ các quận huyện, nhất là từ các khu vực đang bị "giãn cách", tôi đã cho phong tỏa các khu phố có các ca nhiễm, cho xe đến hết hết những người bị bệnh F0 đưa đi bệnh viện chữa trị. Sau đó truy vết bắt hết những người từng tiếp xúc với người bệnh, gọi là F1, lập tức đưa họ đi cách ly tập trung.

Gọi là cách ly nhưng thật sự là nhốt họ lại với nhau giống như những tội phạm hình sự (*nếu họ không đủ tiền thuê khách sạn bốn năm sao để tự cách ly*), họ ăn ngủ tùm tùm trong những cơ sở y tế chật hẹp bẩn thỉu, mấy chục người dùng chung một phòng vệ sinh. Dù chi phí ăn ở không cao trong các trại tập trung thô sơ này, nhưng nhà nước sẽ không bao giờ đài thọ, mà bắt buộc họ phải tự trả tiền. Như chi phí "test" (*xét nghiệm*) hai trăm ngàn một lần (*mỗi tuần phải "test" 2 lần*) và tiền ăn sáu mươi ngàn một ngày, nhân lên cho mười bốn ngày. Những người bị bắt phải đi cách ly, mà nếu họ nghèo không có tiền, thì thân nhân, dòng họ phải bán nhà hay mượn nợ. Cho dù bằng cách nào, thì họ cũng phải có đủ tiền giao nộp cho nhà nước, để nhà nước "đảm bảo cân đối nguồn thu" cho ngân quỹ quốc gia.

Nếu trong khu cách ly họ có lây bệnh cho nhau thì cũng không cần phải quan tâm lắm, vì đã có bộ đội, công an kèm cặp xiết chặt không cho họ tiếp xúc với những người bên ngoài, dứt khoát bệnh sẽ không có cơ hội lây lan ra cộng đồng.

Đó chính là "phương pháp" dập dịch rất khoa học và có hiệu quả, đã được thực hiện từ mấy mùa dịch trước, mãi cho đến bây giờ "phương pháp" ấy vẫn tốt, cho nên tôi đã tích cực "phát huy" với những biện pháp quản lý kèm cặp càng lúc càng tinh vi hơn.

Tôi đã chỉ đạo thực hiện việc phòng chống dịch khoa học như vậy, hiệu quả như vậy, những thành tích ấy vẫn đang chờ được đảng và nhân dân "biểu dương" nhân rộng, thì thật không may,

tôi không được tiếp tục sống để phục vụ cho đảng, trong việc lèo lái nhân dân đi theo đúng con đường xã hội chủ nghĩa của đảng đã vạch ra.

Khi xảy ra cơn đột quỵ, tôi đang trong tình trạng nguy hiểm được đưa vào bệnh viện Thống Nhất, các đồng chí lãnh đạo ở trung ương đã quan tâm chu cấp mọi phương tiện điều trị tốt nhất cho tôi. Đội ngũ bác sĩ y tá cùng nhóm phục vụ và săn sóc đặc biệt đã được thành lập thật nhanh, thuốc men cũng rất dồi dào ưu tiên đưa đến chữa trị cho tôi. Nhưng tất cả đều không thể cứu vãn được gì. Sau năm ngày cố níu kéo sự sống, cuối cùng tôi vẫn phải ra đi.

Ông cha ta làm cách mạng, sau khi giải phóng miền Nam, đã có những chính sách cướp bóc rất tuyệt vời, và đã chia nhau của cải lấy được của đế quốc, của tư sản miền Nam, rồi sống sung sướng cả đời. Nay tôi cũng vì là con cháu gia đình cách mạng, cho nên khi hành động trong và ngoài công vụ, tôi phải dành phần hơn, tôi đã làm rạn danh những người đã gầy dựng nên một "truyền thống cách mạng" vững chắc. Những ai tin đảng, một lòng đi theo đảng, đều có cuộc sống phồn vinh tươi đẹp như ta đang thấy ngày hôm nay.

Nhưng riêng tôi không may phải ra đi, bỏ lại tất cả bao nhiêu quyền lợi của một đảng viên tận tụy, mà những đảng viên khác ít người có được. Các phong bì lo lót, các khoản hoa hồng hậu hĩnh trong những dự án tôi phụ trách, tôi phải bỏ lại sau lưng. Tôi ra đi trong lòng tiếc nuối không nguôi, vì đang ôm giữ khối tài sản khổng lồ tích góp được sau bao nhiêu năm làm cán bộ, vậy mà bây giờ, vẫn không được mang theo một thứ gì cho riêng tôi, dù chỉ là bao thuốc lá.

oOo

Tôi chết đi mà không có bà vợ nào khóc than bên cạnh quan tài, khiến tôi cảm thấy như thiếu thiếu một cái gì đó, tang lễ của tôi cũng bớt đi phần nào sâu thẳm. Nhưng mà cũng không sao. Tôi còn nhớ rất rõ, chừng chục năm trước đây, dù sống bên chồng là một cán bộ tiền bạc phủ phê, vợ tôi vẫn bỏ tôi, đeo theo một người tình trẻ tuổi. Thật ra lúc đó tôi không mấy được vui, nhưng bây giờ tôi đã nhận ra, vợ bỏ đi thì cũng tốt thôi. Không có vợ, vẫn có rất nhiều các em trẻ đẹp là sinh viên, ca sĩ, người mẫu sẵn sàng cho một ông cán bộ nhiều tiền như tôi chọn lựa để lập các tổ hú hí bí mật, tôi đã được hưởng thụ như hoàng đế. Vì vậy, không có vợ cũng chưa chắc là điều không hay.

Mấy ngày qua, người ta đã khâm liệm tôi với bộ côm-lê vài ngàn đô và một chiếc quan tài trị

giá hơn chục lạng vàng, để "xúng tằm" với chức vụ của tôi khi còn đương chức. Khi sống, tôi được ở "biệt phủ" thênh thang, thì lúc chết, hòm rương, quần áo, lễ nghi, ma chay của tôi cũng phải được "hoành tráng" thì tôi mới an lòng.

Khi nói tới việc chôn cất, ngay trong lúc còn hấp hối, tôi đã dặn thư ký chi nhiều tiền cho ban tổ chức tang lễ, yêu cầu thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn dành cho một cán bộ tầm cỡ như tôi, nhờ vậy họ đã đồng ý cấp cho tôi một mảnh đất chôn cất và thờ tự rộng 6 hecta, và tôi cũng đã yêu cầu quản lý phải xây dựng ở đó một đền thờ thật đồ sộ lộng lẫy, dành để cho người thân thuộc, con cháu tôi cúng kiến, làm giỗ chạp tưởng niệm hàng năm.

Đất chôn hiện giờ còn ít, nên phải quan hệ, tranh thủ thì mới có được. Tụi cán bộ đương chức hiện còn đang sống, nhưng thầy đều đã có công trình chôn cất cả rồi, có người còn xây dựng cả tượng khắc, lăng mộ trang trí rồng bay phượng múa. Làm cách mạng cả đời, khi chết cũng phải chọn nơi an nghỉ có "đẳng cấp" con cháu mới được hãnh diện, chứ để người ta đem thiêu thì mất mặt "gia phả" lắm.

Không biết có gì xui khiến mà hồi hai năm trước, khi có những dấu hiệu thay đổi lãnh đạo trong nước, e ngại có những bất trắc chính trị, tôi đã báo cho cậu con trai lớn đang học ở đại học Harvard bên Mỹ, phải lập tức về gấp để phân chia tài sản, gồm cả nhà xưởng, đất đai, quý kim và tiền bạc trong ngân hàng. Ôn trời mọi việc đã xong xuôi từ lâu, nếu không sau này, khi tôi đã nằm xuống, chúng thừa kiện nhau thì phiền phức và xấu hổ lắm.

Tôi đã từng khổ tâm nhiều với cậu con trai lớn này, từ nhỏ cậu không ham học chỉ ham chơi, học lực rất kém. Ở lớp 8, 9, 10 tôi phải mua điểm từng môn, rồi trong kỳ thi phổ thông trung học, tôi phải bỏ nhiều tiền bồi dưỡng cho hội đồng chấm thi, cậu mới có được tấm bằng cấp ba như người ta để lo hồ sơ đi du học nước ngoài. Nhờ các bác ở Bộ Chính Trị chỉ cho đường dây, tôi đã chi gần nửa triệu đô đóng góp quỹ xây dựng trường Harvard ở Mỹ, mới có được một chỗ tốt ở trường này cho cậu ấy học, vậy mà nghe đâu ở bên cậu cứ đi casino hoài, lại hay đàn đúm với mấy cô ca sĩ người mẫu, chả biết tương lai cậu sẽ như thế nào. Chỉ có cậu em ở trong nước là học khá, đang theo nghiệp văn chương, thích tự lập. Như vậy tôi cũng đỡ lo cho một đứa.

Còn về con bồ ruột của tôi hiện là ca sĩ nổi tiếng, trước đây tôi đã phòng hờ dặn cho thư ký, ủy nhiệm chi phiếu tôi đã ký sẵn, nếu có việc gì

không ổn, thì lập tức chuyển hai mươi tỷ cho nó. Tôi muốn nó yên tâm yên vị, đừng tiết lộ các bí mật gần gũi thân mật với tôi trong mấy năm nay, kể cả những chi tiết bí mật tôi đã lèo lái các cơ quan, cho nó cùng đi với tôi trong các chuyến công tác ký kết thương ước với nước ngoài. Tôi muốn "thanh danh cán bộ" của tôi không bị xấu đi, dù rằng tôi còn sống hay là đã qua đời.

Chuyện đời với mọi sắp đặt tương đối chu đáo, xem ra đã ổn. Bây giờ tôi sẽ nói tới chuyện chết.

oOo

Tôi đã không còn nhìn thấy bất cứ hình ảnh nào của trần thế ngay sau giờ phút tôi lìa đời, tôi cũng không biết được bằng phương cách nào mà trong thoáng chốc, tôi đã có mặt trong một đại sảnh toàn màu trắng, trần cao và thoáng, tường trắng bao vòng chung quanh.

Với bộ vest đắt tiền được người ta mặc vào cho tôi khi tẩn liệm, tôi thấy tôi đang ngồi trên chiếc ghế sofa làm bằng một chất liệu gì rất mềm mại và trắng tinh, chung quanh không thấy ai, cũng không có một tiếng động nào, không khí rất huyền hoặc. Có một điều lạ là trước đây tôi rất nhút nhát, ở chỗ vắng vẻ thì rất sợ ma, mà sao hôm nay tôi không thấy sợ gì cả.

Có một người dáng cao, ốm, thân hình rắn chắc, mặc bộ vest trắng, từ ngoài bước vào, tiến lại gần tôi, tướng đi khoan thai chậm rãi. Ông ta ngồi xuống ở chiếc ghế bên cạnh, mỉm cười, và nói với tôi những câu chào hỏi. Ông đang ngồi trước mặt, nhưng tiếng nói của ông vang vang giống như là đang vọng lại từ nơi nào xa lắm. Ông nói giọng từ tốn:

- Tôi tên là "Thượng Vô Thường" được cất cử đến tiếp đón ông. Tôi có trách nhiệm thông báo và sắp xếp cho ông nghỉ ngơi trong thời gian chờ đợi. Đây là phòng tiếp nhận, ở đây ông có năm ngày để sinh hoạt vui vẻ.

Rồi ông nói tiếp:

- Bên trong kia là phòng của ông đã được trang bị bàn ghế, giường ngủ. Các loại quần áo sẽ xuất hiện đúng lúc theo nhu cầu của ông. Ngoài ra còn có các thứ cần thiết khác để phục vụ cho ông ăn uống, thể dục và giải trí. Bây giờ tôi xin giới thiệu ông với một người.

Sau khi ông Thượng Vô Thường ra hiệu, thì từ xa bước tới một anh chàng trẻ tuổi, chỉ chừng trên dưới bốn mươi, nhưng râu ria rất rậm rạp, mặc áo thun tay ngắn màu đen, khoe cánh tay nhiều bắp thịt cuộn cuộn, vận quần jean sờn gối, giày thể thao còn in nhiều dấu bụi bặm. Tên này trông vẻ ngoài rất "ngầu", tôi nghĩ trên trần gian

nếu hần không phải du thủ du thực thì chắc cũng là đâm thuê chém mướn.

Ông Thượng Vô Thường chỉ tay vào tên có râu, nói chậm rãi với tôi:

- Người này vừa được chuyển về đây cùng đợt với ông, phòng nghỉ của ông ta ngay bên cạnh phòng ông. Hy vọng hai ông sẽ làm quen với nhau.

Rồi ông ta lật lật trong xấp hồ sơ đang cầm trên tay, và nói:

- Theo sổ chết thì hôm nay, cả hai ông đều đã phải được đưa về thế giới địa ngục, nhưng vì tạo hóa nhận thấy ở trong con người hai ông, hai mảng sáng tối gần như bằng nhau, nên muốn có thời gian xem kỹ lại. Các ông được đưa đến đây trong năm ngày, trước khi hội đồng tạo hóa có quyết định sau cùng. Tôi mong cả hai ông cuối cùng đều sẽ được xét đưa lên thiên đường.

Sau khi nói xong, ông đứng dậy, bước nhanh ra cửa:

- Chúc các ông vui vẻ, hẹn gặp lại các ông sau năm ngày nghỉ ngơi.

Ông Thượng Vô Thường đi rồi, tôi nhìn sang tên có râu, gật đầu chào. Hần tiến tới, giơ tay bắt, làm quen:

- Chào anh, anh khỏe không anh?

- Cảm ơn chú. Tôi khỏe. Còn chú sao?

- Em cũng khỏe. Ở trên, anh làm nghề gì mà ăn mặc sang trọng quá vậy anh?

Chưa cần thiết phải tiết lộ nhân thân của mình, tôi nói trở đi:

- Tôi làm thương gia. Trên đó chú làm nghề gì?

- Dạ em bị thất nghiệp triền miên. Em tốt nghiệp đại học hần hoi, nhưng lỡ sống trong cái chế độ gì, mà mọi công việc làm đều phải mua bằng tiền. Em thấy vô lý, không chấp nhận chi tiền, nhưng người ta bảo rằng muốn có việc, ai không chi tiền thì phải có thứ khác thay thế, ví dụ như có thể lực, hay nhan sắc... Những thứ đó em làm sao có. Cuối cùng em đành phải thất nghiệp, nằm nhà.

- Chú không có cách khác để xoay sở việc làm sao?

- Có chứ anh. Do không có việc làm, vợ chồng em chạy tuốt xuống miệt Định Quán Đồng Nai, mua đất cất nhà định làm rẫy sinh sống. Đất mua trăm triệu, nhưng cán bộ huyện thông báo, phải chi trả nước trăm rưỡi triệu mới có sổ đỏ, em ỨC LÒNG, gì đâu mà tiền trả nước làm sổ đỏ còn mắc hơn tiền mua đất? Không còn muốn ở đây, em rao bán đất lại cho người khác.

- Chú bán đất rồi có xoay sở được công việc không?

- Đâu có bán được đâu anh. Vì đất ở vùng sâu, em rao bán hoài vẫn chưa ai mua. Trăm triệu bạc của em đành chôn theo miếng đất. Em bèn về thành phố mướn phòng trọ, chạy xe ôm sống qua ngày. Tai họa đến với em từ cái hôm em chở nhầm một bà bạn hàng, mà tuần lễ sau người ta phát hiện bà bị nhiễm Covid 19. Người ta "truy vết", mới sáng sớm, cán bộ phường cùng công an đến nhà bắt em đi cách ly tập trung mười bốn ngày vì em là F1. Vợ em thì chỉ là F2 nên không bị tập trung. Họ buộc em phải giao cho họ một triệu đồng để ứng trước tiền ăn ở tại trại cách ly, mấy ông nói mười bốn ngày sau nếu được về, mấy ông sẽ tính lại.

- Rồi sao chú bị chết?

- Cũng tại mấy thằng cha khốn nạn nào đó trong ban lãnh đạo thành phố đã ra lệnh cho công an bắt người đi cách ly tập trung, mà không hề quan tâm đến đời sống và sự an toàn của người bị cách ly. Mấy thằng chả là con người không có lương tâm. Gì đâu mà trời nóng muốn chết, không có một miếng quạt, lại nhét người ta như nhét cá mè. Chỉ là F1 chứ người ta có phải tù tội gì đâu, mà ép người quá đáng. Họ dùng những lớp học không có học sinh nhốt em ở trong, em kê những bàn học làm giường, nóng nực muỗi mòng, ở trong đó em ăn ngủ không thể nào được. Sống chung đụng với những người cùng là F1 như nhau, nhưng người nào bị bệnh người nào không, làm sao ai biết được. Trại em mới vô hai trăm mấy người đều khỏe mạnh, nhưng ở chung với nhau dăm bảy ngày như thế, thì có đã một phần ba đã thành F0 rồi. Bắt cách ly kiểu này thiệt là không nhân đạo, không bệnh cũng thành bệnh, bởi vậy mới thấy tại sao trong thành phố các ca bệnh ngày càng tăng. Lãnh đạo gì mà bày ra kiểu nhốt cách ly ngu xuẩn như thế này? Mấy ông muốn giết người chứ đâu phải cứu người.

Nghe tên có râu mắng chửi cán bộ lãnh đạo, tôi cảm thấy hơi nhột nhạt, nhưng cũng kiên nhẫn nghe hần kể hết câu chuyện. Hần tiếp:

- Dù em khỏe mạnh cuối cuội, nhưng sau mười ngày ở cách ly, em cũng bị lây bệnh trở thành F0. Người ta lại chuyển đưa em vô bệnh viện dã chiến, từ lúc chuyển viện em không còn được vợ thăm nuôi, thức ăn tiếp tế cũng không. Anh không biết chứ ở xứ mình mùa đại dịch, chỉ những người có tiền, các đại gia bị mắc bệnh, mới được vô các bệnh viện như 115, bệnh viện Chợ Rẫy... bệnh nhân có phòng riêng thoáng mát, có bác sĩ y tá chăm sóc tận tình. Cỡ nghèo như em, chỉ nằm được ở bệnh viện dã chiến là cùng. Nhưng mắc bệnh này mà phải đưa vô

bệnh viện, thì dù ở bệnh viện nào, chín chục phần trăm cũng sẽ đến cửa tử mà thôi, những người sống sót là phước đức ông bà đó anh. Em nghe người ta nói bệnh viện dã chiến không đủ máy thở, cho nên khi bị covid hành em không thở được, em chẳng thấy ai đem máy móc gì đến cả. Có hôm em sốt mê man, cả ngày chẳng có bác sĩ, y tá nào đến, thuốc men không ai phát một viên nào. Em không ăn được đã đành, nước uống cũng khi có khi không. Dường như đối với bệnh nhân bị covid nặng, người ta bỏ liều bỏ thí, để cho nằm chờ chết không bằng.

- Chắc là số lượng bác sĩ y tá không đủ để săn sóc một lúc quá nhiều bệnh nhân, nên có sơ sót, chú nên thông cảm.

- Em không biết có thông cảm được không. Nhưng nếu không thể săn sóc bệnh nhân chu đáo, thì ít nhất cũng phải thấy có sự quan tâm. Bệnh viện này bên trong các giường bệnh san sát, chung quanh rất nhiều người đã chết đắp chiếu, cả một hai ngày mới có người đến mang xác đi, vậy mà cũng chẳng thấy ai mang đồ xuống sát khuẩn. Người bệnh thì cứ chết liên tục. Đèn điện chiếu sáng ngày đêm, không khí hôi hủn luôn luôn trùm khắp. Em chịu đựng như thế chỉ với một mình, không gặp được người thân, năm ngày sau thì em cũng qua đời, may được xuống chỗ này, mới có dịp quen anh.

Bất giác, tôi nói để an ủi hẳn, mà quên giữ kín những điều cần giữ:

- Chú đừng buồn. Tôi là cán bộ đã được chích đủ hai mũi thuốc ngừa, nhưng vẫn bị chết, dù là chết vì bệnh khác, huống hồ gì chú chưa được chích mũi nào. Chết sống đều có phần số cả chú ơi.

Nghe đến đây, hẳn đột nhiên long con mắt nhìn tôi:

- Anh là đảng viên đảng cộng sản hả? Vậy, xin hỏi anh, ở trên, anh đã tham nhũng, hút máu dân được bao nhiêu ngàn tỷ rồi mới chết?

- Chú đừng nói vậy. Ở đây không còn là trần gian. Nghĩa tử là nghĩa tận mà chú.

Hắn đứng lên, vừa nói vừa bỏ đi vô phòng:

- Nghĩa tận! Cái bản mặt anh và đảng của anh có biết nghĩa tận là gì, có đầu thai ba kiếp vẫn không rửa hết tội.

oOo

Sáng hôm nay là đủ năm ngày, trên giường ngủ của tôi xuất hiện một mảnh giấy nhỏ, trên đó thông báo là ông Thượng Vô Thường sẽ gặp tôi lúc 10 giờ sáng tại phòng tiếp nhận để thực hiện phỏng vấn, yêu cầu tôi ăn mặc tươm tất.

Tôi có mặt rất đúng giờ. Ông Thượng Vô Thường vừa đến, lập tức yêu cầu tôi vào bàn làm việc ngay.

Ông Thượng nói, cũng với giọng từ tốn:

- Ông đang ở tạm kế bên phòng ông đã được phỏng vấn trước rồi, bây giờ đến phiên ông.

Vậy là tên có râu được phỏng vấn trước tôi, không biết lành dữ ra sao. Nhưng kệ, hơi đâu quan tâm, vì cuộc phỏng vấn này chỉ liên quan đến vận mạng của tôi.

Tôi thấy ông Thượng Vô Thường tỏ ra rất nghiêm trang, ông vào ngay câu hỏi:

- Ở trần gian, ông có tham nhũng và có ăn cắp của công không?

Từ mấy hôm nay, tôi đoán là tôi sẽ bị hỏi câu hỏi này, cho nên tôi đã có sẵn câu trả lời:

- Thưa ông, không.

- Vậy sao ông có quá nhiều tiền như vậy?

- Gia sản của tôi có được là từ đời cha để lại. Bằng cách nào mà ông cụ tôi có được một số tiền vàng khá lớn để lại cho tôi, thì tôi không biết. Tuy nhiên khi tôi chết rồi, chi phí cho tang lễ xong, còn lại tất cả đều đã được hiến tặng cho nhà nước.

Khi trả lời, tôi cố tình giấu biệt số hiện kim, số ngoại tệ chuyển sang Mỹ mua bất động sản, và gửi trong các tài khoản ở ngân hàng ngoại quốc, mà tôi đã bí mật chuyển nhượng số tài sản đó lại cho hai cậu ấm.

Nghe câu trả lời của tôi, ông Thượng Vô Thường gật đầu mỉm cười, không hỏi thêm câu nào, ông đứng dậy, bước tới bắt tay tôi:

- Chúc mừng ông. Ông sẽ được sống đời đời ở cõi thiên đường.

Nói xong, ông Thượng Vô Thường biến mất. Thật sự tôi không ngờ tôi có thể vượt qua cuộc phỏng vấn một cách dễ dàng như thế. Chưa hết bàng hoàng vì vui mừng, thì trong phút chốc, chỉ qua vài cái chớp mắt, cảnh vật trước mặt đã hoàn toàn thay đổi. Tôi đang đứng trong một thành phố tuyệt đẹp, không khí vô cùng mát mẻ. Có rất nhiều tòa nhà mái cong mái thẳng đủ kiểu dáng, đủ màu sắc, nhưng không thấy có nhà cao tầng, cũng không thấy xe cộ qua lại. Bầu trời trong xanh, chim chóc bay lượn hót vang. Chung quanh tôi, cây cỏ tốt tươi, hoa nở khắp nơi rực rỡ. Xa xa tôi thấy có nhiều người, quần áo sang trọng sắc sỡ, họ chỉ đi bộ, tới lui dập dìu.

oOo

Trong lòng tôi vô cùng sung sướng, vì tôi nghĩ, mình đã chính thức đến được thế giới thiên đường. Ngày tôi còn sống, tôi từng nghe các đồng chí nói về thế giới thiên đường cộng sản. Đã nhiều năm theo đảng, gây dựng bao nhiêu

thành tích trong công cuộc cải cách đất nước theo mô hình chủ nghĩa mác lê-nin, tiêu diệt những mầm mống phản động đi ngược lại guồng máy, thay đổi hầu hết hệ thống kinh tế xã hội cho phù hợp với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đã mấy mươi năm kiên trì theo đúng đường lối, mà nào tôi có thấy thiên đường cộng sản hình thù nó ra sao đâu. Hôm nay, chỉ cần nói dối một chút, vượt qua được một cuộc phỏng vấn nhỏ, tôi đã chính thức được nhìn thấy thế giới thiên đường, một thế giới thiên đường đích thực mà triệu triệu người đang hằng mơ ước. Thế giới ấy đang ở đây, đang ở trước mắt tôi đây.

Tôi chậm rãi bước đi trên con đường giống như trải bê tông, thẳng tắp. Những hàng cây ăn trái dọc theo hai bên đường, trái chín nặng trĩu, hương thơm thoang thoang. Tôi nhìn thấy nhiều hàng quán, kẻ ra người vào rất vui vẻ. Tôi nghe những người chung quanh nói với nhau cũng chỉ bằng tiếng Việt. Người ta nói trong các hàng quán, thức ăn tràn ngập, không có người bán. Tôi không vội gì, từ từ rồi mình sẽ thưởng thức.

Những người qua lại chung quanh tôi, cả trai lẫn gái, đàn ông lẫn đàn bà, ai cũng có gương mặt, sắc vóc vô cùng xinh đẹp. Tôi bắt chuyện với một cô gái vóc dáng cân đối, khoảng ngoài ba mươi, đang đi ngược chiều. Cô gái có nước da trắng, mịn màng, mùi da thịt tỏa ra thơm ngát. Cô gái mặc chiếc áo dài lụa mỏng màu thiên thanh, nàng xuất hiện trước mắt tôi giống như thiên thần xuất hiện trong chuyện cổ tích. Thấy cô mặc áo dài, tôi thấy gần gũi, nói với cô những lời nói làm quen.

Sau một vài câu xã giao, cô ấy mời tôi đến nhà cô, cô nói nhà cũng gần đây. Dĩ nhiên là tôi nhận lời ngay. Tôi theo chân cô gái về nhà, cách đó không xa lắm. Nhà cô thật đẹp, gọn gàng (*đường như trên thiên đường thì nhà nào cũng đẹp*). Nhà chỉ có một phòng ngủ và một phòng ăn, bốn phía trang bị những tấm kính lớn để nhìn ngắm được cảnh đẹp chung quanh. Tôi có chút khó hiểu vì chỉ mới gặp mặt tôi lần đầu mà cô gái đã có thái độ quá dễ dãi và thân mật. Tuy khó hiểu nhưng tôi cũng cảm thấy thú vị. Từ khi được sống độc thân ở cái tuổi năm mươi, tôi rất "nhạy cảm" với mấy cô gái, nhất là đối với cô gái này, người cô đẹp như Hằng Nga.

Thấy tôi bước vào nhà có vẻ rụt rè, cô cười và nói với tôi:

- Anh cứ tự nhiên, cứ thoải mái xem ở đây như nhà anh. Thế giới này không ai nghi ngại ai, nên anh không cần dè dặt, giữ kẽ. Anh cứ chơi mở, nghĩ sao, sống vậy.

Cô mời tôi vào phòng ăn. Trên tường có treo những ngọn bạch lạp thấp sắn, trông rất là tình tứ. Kiểu bàn cổ kính, ghế ngồi êm như nhung.

Cô chỉ khoát tay, thức ăn Việt, sơn hào hải vị, trong phút chốc hiện ra ê hề trên bàn. Rượu được cô rót đầy hai ly. Cô mời tôi cùng cô vào tiệc, nhưng tôi đưa tay ngăn lại. Tôi chưa vội uống vì đang bận nhìn ngắm cô.

Có lẽ cô then thùng, nên cứ cúi mặt nhìn xuống đất. Nét e lệ, ấp úng của cô càng lúc càng tăng thêm nét quyến rũ của cô và nỗi thèm muốn của tôi. Tôi trở tới ôm hôn cô, cô cũng không hề tỏ thái độ phản đối, nhưng khi tôi vừa chạm tới làn da mịn màng trên gương mặt thanh tú của cô, thì lập tức, làn da ấy biến thành sù sì, lạnh ngắt như sắt thép. Chỉ thoáng một giây, cô gái biến mất, đất dưới chân tôi tự nhiên vỡ ra giống như đang sụp lở, khiến tôi bị hụt chân rơi xuống một vùng lửa cháy rộng lớn và sâu hút vô tận.



Tôi vừa rơi vừa bị ngọn lửa thiêu đốt nóng khủng khiếp. Lúc này tôi chợt hiểu, tôi đang bị tạo hóa trừng phạt vì những tội lỗi đã gây ra ở trần gian, và cả tội lỗi tôi lại sắp phạm phải ngay tại chốn thiên đường. Những đau khổ từ cảm giác nóng quẩn quại, do ngọn lửa bùng cháy dữ dội đang thiêu đốt linh hồn tôi, có lẽ là tôi đang phải trả giá cho những đau khổ tôi từng gây ra cho bao người vô tội.

Trong cơn nóng kinh hoàng ấy, tôi hét lớn:

- *Nóng, nóng, nóng quá... xin cứu, xin cứu tôi với...*

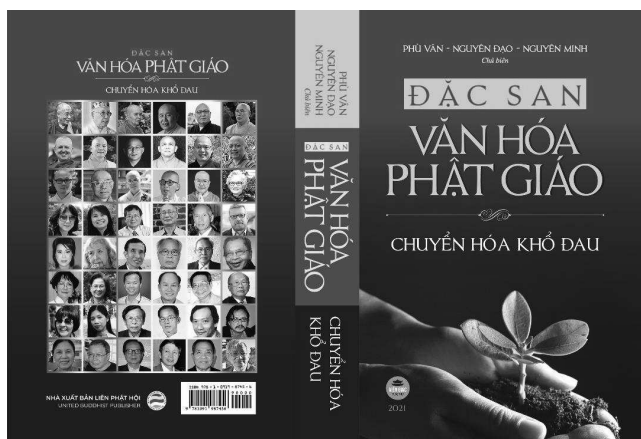
Trước khi lịm dần, tôi còn hé mắt nhìn xuyên ngọn lửa và qua làn khói, lơ mơ tôi thấy tấm màn phủ trong phòng ngủ, và gương mặt gã cận vệ rất gần:

- *Ông chủ tịch, ông chủ tịch... có chuyện gì mà ông ngủ mơ la lớn dữ vậy?*

Từ Sơn
(Tháng 09/2021)

ĐỌC ĐẶC SAN VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYỂN HÓA KHỔ ĐAU

• Từ Hùng



Cầm bao thư dày nặng từ chùa Viên Giác gửi, tôi cứ tưởng tôi sắp nhận được hai quyển sách. Mở ra mới biết chỉ một quyển Đặc san đây, như vậy nội dung "Chuyển hóa Khổ đau" kỳ này nhiều gần gấp đôi lần đầu.

Hình bìa đơn giản mà đầy ý nghĩa, ánh sáng và màu sắc tương phản đẹp: Cây con xanh tươi mọc trên bụm đất đen trong đôi bàn tay xám sáng mềm dịu. Các trang sách vẫn in trên nền giấy trắng, nhưng in thêm nhánh Bồ đề xanh lục nhạt ở góc trên trang.

Mở đầu với lời Trình Thưa của Hòa Thượng cố vấn, kể chuyện ngài A-Nan sửa lại bài của một thầy tỷ khéo trong rừng Trúc lâm, nhưng thầy ấy không chịu tin. Nên bài kệ tiếp tục sai mãi, để nói về việc tuyên dương sai giáo nghĩa của Phật. Từ đó Hòa Thượng giới thiệu quyển Đặc san Văn hóa Phật giáo với chủ đề chuyển hóa khổ đau do sự đóng góp của 50 tác giả, từ vị Trưởng lão Hòa Thượng 94 tuổi xuống đến các nam nữ cư sĩ đã duy trì và phát triển văn hóa nước nhà...

Bài Nền tảng Tu học ở phần A của Đức Đạt Lai Đạt Ma nói về Tuệ Giác. Ngài vẫn tươi cười trong bộ áo nâu non, đắp y vàng. Thầy Tuệ Uyển dịch từ nền tảng để tuệ giác tăng trưởng là vượt thắng sự si mê về tính chân thật tự

nhiên của mọi vật, tránh lĩnh hội sai lầm, để khám phá cội nguồn của vấn đề:

*Bị hấp dẫn bởi ánh sáng và hơi nóng,
Con thiêu thân bay vào trong ngọn lửa*

Rồi đến lượt những cảm xúc phiền não đưa đến những hành động căn cứ trên tham dục và thù hận. Chính *những hành vi này thành lập những khuynh hướng thiện về nghiệp chướng trong tâm thức và đã đưa đường cho tiến trình sinh tử luân hồi từ đời này sang đời khác.*

Thánh Thiên (môn đệ của ngài Long Thọ) đã nói rằng sự thể chúng vô ngã là con đường để chấm dứt dòng sinh tử luân hồi.

- Khi thân cây bị chặt gốc rễ thì tất cả cành to nhánh nhỏ kể cả lá đều bị khô héo, nên tất cả những rắc rối của sinh tử luân hồi bị tiêu mòn bằng việc xóa bỏ nguyên nhân thấu hiểu sai lầm.

- Khi những cảm xúc phiền não được loại trừ, chúng sẽ không thể xúi giục những hành động (nghiệp báo). Rồi thì sự sinh và tái sinh không kiểm soát bởi những hành vi nghiệp báo được vượt thắng và giải thoát sẽ đạt đến.

Tóm lại Si mê đưa đến việc phóng đại tầm quan trọng của các phẩm chất (đẹp xấu, hay dở...). Sự phóng đại những phẩm chất này đưa đến những cảm xúc tàn phá (tham, hận, ghen, hung hăng...). Những cảm xúc này đưa đến những hành vi bị nhiễm ô bởi nhận thức sai lầm. Rồi những hành vi (nghiệp báo) này đưa đến sự sinh và tái sinh.

Nên hãy xóa bỏ Si mê để tiêu mòn sự phóng đại những phẩm chất tích cực và tiêu cực để cắt đứt tham hận, ghen, hung hăng và chấm dứt những hành vi nhiễm ô bởi nhận thức sai lầm, do đó *mới kết thúc các mắc xích sanh và tái sanh không thể kiểm soát trong vòng sanh tử luân hồi.*

Vậy Tuệ giác là lối thoát.

Đọc bài của Sư Phụ, qua tựa đề "Cửa ngõ an vui ra khỏi ba cõi", vừa đọc lời Đức Phật dạy:

Nhược xả thân mệnh...

Nếu bỏ ...

Tôi liền nhớ đến bài thơ tiếng Anh hay nhưt, **If** của thi hào R.Kipling (1985) mà tôi mê thích từ thời còn đi học:

*If you can keep your head when all about you
Are losing theirs and blaming it on you,....*

... And which is more you'll be a Man, my son!

Các nhà văn Nguyễn Viết Thắng và Tchyá Đái Đức Tuấn đã dịch:

“Nếu con có thể bình tâm khi mà tất cả
Đều kinh hoàng và đổ lỗi cho con....

... Và con ơi, con mới là Người, đó con

Bài thơ đếm được 11 chữ **Nếu**. Không ngờ trước đây gần 25 thế kỷ, Đức Phật đã chỉ dạy, Cửa ngõ ra khỏi ba cõi bằng 32 chữ **Nếu**.

Sư phụ đã dịch các câu hán ngữ, giải thích, trích dẫn thêm các truyện tích trong kinh Phật bàn luận cho rõ nghĩa hơn.

Phần chúng tôi chỉ xin tóm lược lại theo cách thức của mình cho dễ nhớ:

Nếu bỏ thân, thương xót chúng sanh,.

Thì sẽ được thân sắc vàng của Phật.

Nếu hiểu cha, kính mẹ, lễ lạy tôn sư, hiền thánh,

Thì đỉnh đầu sẽ phát tướng Phật cao minh...

... **Nếu** dùng đèn sáng cúng dường Phật và bố thí cho người,

Thì tướng trên đỉnh đầu luôn phát sáng...

Nếu dứt bốn lỗi của miệng,

Thì được tướng má vuông lưỡi rộng dài.

(lưỡi theo tiếng Pháp là langue, mà langue còn có nghĩa là ngôn ngữ, tiếng nói.

Vậy lưỡi rộng dài mang ý nghĩa ngôn từ tuyên thuyết sẽ lan rộng và ảnh hưởng lâu dài)

Nếu bố thí bình đẳng,

Thì được quả Phật bảy chỗ đều hợp, hoàn toàn...

... **Nếu** thực hành lòng từ bi nhân ái, không đánh đập chúng sanh,

Thì được tướng cánh tay dài của Phật

(Theo tôi nghĩ, đôi cánh tay dài sẽ dễ mở rộng vòng tay bao dung, với lên cao hơn, giang ra rộng hơn để trải rộng thêm lòng từ bi nhân ái hơn, làm được nhiều việc giúp đời)

Nếu sửa đường bằng phẳng, nhỏ bỏ gai góc,

Thì được tướng một lỗ một sợi lông.

(84.000 lỗ chân lông tượng trưng 84.000 trần lao phiền não và pháp môn cần tu trì).

... **Nếu** giữ giới không thiếu,

Thì được pháp thân viên mãn.

... **Nếu** bỏ nhà đẹp, vào rừng vắng thiền định, chí nguyện Bồ tát bền chắc,

Thì sẽ sớm thành Phật quả.

Tìm đọc đến bài “Chuyển hóa Khổ đau” đúng chủ đề của Đặc san kỳ này, do thầy Hạnh Giới viết:

Theo Thầy, mỗi người tìm đến đạo Phật là đã chọn một quan điểm sống, Thầy dùng các chữ bình thường như “Bốn sự thật cao quý” và ba nguyên lý căn bản để nhắc lại (Tứ Diệu Đế và Tam Pháp Ấn). Sở dĩ ta tìm đến đạo Phật là đi tìm vị Y vương để chữa trị căn bệnh Tâm của

mình... Qua đường Trung Đạo hành giả mới đến được cửa giải thoát an lạc.

Thầy đưa ra quan niệm về khổ đau: *Khổ là trạng thái khó kham nhẫn, khó chịu đựng, bắt nguồn từ vô minh, tham sân si. Phiền não là nguyên nhân của khổ đau. Điều ngộ nhận về vô thường và sự chấp trước về “bản ngã” cũng chính là nguyên nhân đưa đến đau khổ. Ngũ uẩn đều là vô thường, vô ngã, bám chấp vào đều đưa đến khổ đau. Sự cảm nhận trực giác lệch lạc về sự hiện hữu của thân xác và tinh thần lôi kéo chúng ta vào đường khổ đau.*

Chuyển hóa khổ đau là làm cho khổ đau được chuyển đổi và hóa giải thành an lạc và giải thoát. Sự chuyển hóa tâm thức này phải được tác động bởi mỗi người qua sự tu tập và hành trì, mà phải bao gồm cả thân khẩu ý và mở tâm từ bi rộng lớn để nhận trách nhiệm đối với chúng sanh, hoàn thiện khả năng độ sanh nhằm phụng sự cho muôn loài hữu tình.

Đã nhận Đức Phật là Y vương, chư Bồ tát là những vị Thầy Trí tuệ, thì ta phải tâm nguyện như các Ngài là phát tâm Bồ đề, tha thiết cầu giác ngộ, viên dung trí tuệ và từ bi, thành Phật để cứu độ chúng sanh, “Phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật”. Trong đời sống tu tập, ta phải luôn hướng về vô lượng chúng sanh mà phát triển bốn tâm rộng lớn, từ đó sanh ra vô lượng công đức, phước báu và dẫn đến **quả báo an lạc giải thoát**. Hơn nữa còn phải hành trì giới luật để ngăn chặn những nghiệp bất thiện phát sanh, đồng thời cũng sửa đổi và chuyển hóa những mầm mống bất thiện đã tạo, để không cho trở thành quả.

Thầy trình ra kinh nghiệm điều phục tâm để được bình thần khi có vấn đề phát sinh là, *quán tất cả đều do nhân quả, nhân duyên và nghiệp báo mà thành, để giúp nhìn thấu đáo, thông suốt hơn với mọi pháp, mọi hiện tượng, tình huống, để vẫn nuôi dưỡng tâm an lạc.*

Thêm phước huệ song tu, với niềm tin đồng mãnh vào trí huệ Phật, nương tha lực đó để tinh tấn, Thầy tin chắc, sẽ hóa giải, làm vơi đi khổ đau, phiền não trong đời sống này, đưa đến niềm an lạc giải thoát cho chính mình và muôn loài.

Kỳ sách xuất bản này còn có sự góp mặt đặc biệt của bác sĩ Đỗ hồng Ngọc, chúng tôi rất thích khi đọc “Thấp thoáng lời kinh Duy ma Cật:

“Có người cắt tóc lên núi cao hay khoác áo râu sống vào rừng sâu tìm cõi Phật. Có người xây chùa, dựng tượng, đúc chuông tìm cõi Phật... nhưng cõi Phật làm gì có trên núi cao, trong rừng sâu, nơi chùa lớn?

Khi được hỏi cõi Phật ở đâu? Phật trả lời “Các loài chúng sanh là cõi Phật của Bồ Tát”. Thì ra cõi Phật ở quanh ta và trong ta thôi...

Bây giờ ta hãy xem tạp ghi lổm bổm của một ông già 81 tuổi bấy nay ngẫm nghĩ, học hành về Phật pháp và chia sẻ cho các bạn thân. Ông thầy thuốc Tây này chẳng những rành chữa bệnh mà còn giỏi chữ Hán nữa. Nên đã giúp ta hiểu *Chúng* là nhiều, *sanh* là sanh ra. Cái gì do nhiều yếu tố duyên hợp với nhau mà thành thì gọi là *chúng sanh*, như bản thân ta do ngũ uẩn hợp lại thì là một chúng sanh.

Từ một ý tưởng trong đầu chúng ta xuống đến muôn ngàn tỷ tế bào trong thân xác đều là các chúng sanh cả. Cho nên có thể *bồ thí thân mạng mỗi ngày nhiều như cát sông Hằng* được. Bồ thí là xả, buông, vậy mình có thể xả và buông thả dần những cái mình có, đừng để vướng mắc. Dưới cái nhìn khoa học thời nay, ông đã định nghĩa 3 “*thân*” mà ta có:

- *Báo thân* là thân xác của ta, hình thành từ muôn ngàn tỷ tế bào. Mỗi tế bào cũng ăn cũng thở, cũng hoạt động, rồi tự hủy diệt và thay mới.

- *Ứng thân* thì tùy cơ ứng biến, như tôn Hành Giả nhỏ một nhúm lông, thổi phồng một cái ra trăm ngàn Tôn hàng Giả múa may quay cuồng.

- *Pháp thân* thì... thực chất là năng lượng, không chỉ là sóng là hạt..., mà phải vượt qua bờ bên kia (*yết đế, yết đế, pa ra yết đế...*)

Thọ và tưởng là 2 yếu tố của ngũ uẩn. Không còn thọ tưởng thì cũng không còn hành thức.

Chỉ còn sắc, Vairocana (Đại Nhật Như Lai hay Tỳ Lô Giá Na).

Pháp không phải do Phật làm ra, dù gọi là Phật pháp. Pháp có sẵn đó. Phật chưa ra đời thì đã có Pháp. Đức Thích Ca nhận ra nhờ có cái “*thấy biết Phật*”, nên được giải thoát, không còn khổ đau và Phật chỉ dạy lại ta con đường (Đạo) giải thoát đó!

“Thấy như thật là phải có chánh trí. Vượt ra. Vượt lên.

Bốn lời nguyện rộng lớn:

- *Chúng sanh vô biên* Vô biên vì không thể đếm, không thể đo, chỉ cần làm “*tất ngám*” tham sân si thì chúng sanh đã được ...*diệt độ*.

- *Phiền não vô tận* nghĩa là không dứt, không hết được, mà cứ liên miên bất tận, phải thấy biết nguyên nhân (tham sân si). Muốn *đoạn* (cắt đứt) được thì tùy tâm ta mà thôi.

- *Pháp môn vô lượng* nghĩa là vô số, nhiều đếm không xuể! Mỗi pháp môn trị một thứ phiền não (mỗi món thuốc trị một bệnh). Mà phiền não thì vô tận, nên pháp môn cũng phải... vô tận. Thế nhưng có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, không lẽ “thệ nguyện” học cho hết! Thiết ra, tùy theo căn cơ mỗi người mà chọn pháp môn cho phù hợp như tùy bệnh mà bốc thuốc.

Vì thế mà có tám vạn bốn ngàn thứ thuốc... ở trong Pharmacy.

Nhưng chỉ chọn “*thuốc thiết yếu*” ở đây là *tứ diệu đế, Bát chánh đạo, Thập nhị nhân duyên*...

Và nhớ, “*Pháp môn*” là cửa đi vào Pháp, để thấy Tánh

- *Phật đạo vô thượng* ở đây không có nghĩa là cao nhất, mà chỉ có nghĩa là “*khó nhất*”. Người theo Phật đạo chấp nhận gian khổ, từ bỏ tham ái, chấp thủ... để giải thoát “*luân hồi sanh tử*”

- *Lễ kính chư Phật*, “Chư” là nhiều. Các vị Phật ở khắp mười phương, tam thiên đại thiên thế giới, cả ba thời. Ta phải cố gắng lễ lạy nhiều vị Phật, mà mỗi Hồng Danh một đức Phật là những thuộc từ nói lên bao công đức

- Nhưng tại sao lễ kính Phật mà chỉ *Xưng tán Như Lai*, vì Như Lai chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu! Như Lai chỉ là Phật hiệu, là pháp Trong kinh Bảo tích đoạn chư Thiên tử cõi Tịnh-Cư Thiên đã tán thán Phật công đức:.. “*Nên hiệu là Như Lai...*” – “Tất cả pháp là Như Lai”,

- *Quảng tu* là rộng tu. Tu mà bó hẹp, bịt mắt chỉ thấy một góc, một phía thì uổng lắm. Cái thấy biết của Phật thì mênh mông như cánh rừng, mà Phật chỉ gợi ý.

Cúng dường là bồ thí. Vậy hạnh thứ ba là **Bồ thí rộng lớn**. Bồ tát Được Vương tự đốt cả thân mình, đốt cả hai cánh tay (đốt ở đây là dập tắt tham sân si, mạn, nghi, kiến.. để có thân vô ngã, pháp vô ngã) là “*món thí hạng nhất!*”

- *Sám hối nghiệp chướng*. Chướng là trở ngại, gây phiền phức, rắc rối. Đó là nghiệp.

Nghiệp là tài sản của ta, ta lãnh đủ nếu ta tạo ác nghiệp. Nghiệp do thân khẩu ý mà sinh.

Sám hối là hối lỗi, thấy sai, biết quấy sửa chữa, chừa không tái phạm và từ đó nghiệp hết...**chướng!**

- *Công đức do tùy hỷ* mà có. Tùy hỷ là cái vui theo người. Tùy hỷ để chữa bệnh đố kỵ vì tham. Nên cái vui theo này phải theo lẽ phải, theo việc làm lành nghĩa là từ chánh kiến, theo chánh tư duy và do những chánh ngữ mà có.

- *Thỉnh Phật chuyển “Bánh xe Pháp”* *Pháp luân vẫn luôn chuyển như dòng sông vẫn trôi chảy*. Chúng ta chớ nên làm ngưng trệ_Lục tổ cũng nói: *Thiện tri thức, đạo cần phải linh động. Tâm chẳng trụ Pháp thì đạo được linh động.*”

- *Thỉnh Phật trụ thế*: _ Bồ tát phải chịu khó ở lại giúp đời.”hộ trì chánh pháp”

- *Thường tùy Phật học* là học chính mình, quay về bên trong mình. Tuệ giác chính là cái thấy bên trong. Tìm kiếm đâu xa.

- *Hàng thuận chúng sanh*. Duy ma Cật phải ngã bệnh để tương lân với chúng sanh bệnh..

Huệ Năng nói: "Ngoài không dính mắc là thiền, trong không lay động là định..."

Chúng sanh nào thì Bồ Tát đó. Đức Quán thế Âm có 32 ứng hóa thân để thích nghi với mọi tầng lớp xã hội.

- **Phổ giai hồi hướng** _ "Hồi hướng là chia sẻ. Phổ là cùng khắp, rộng lớn. Chia sẻ công đức là cái tu bên trong để có tuệ giác và vô ngã. Mỗi ngọn đuốc tuệ giác của mình cho trăm ngàn ngọn đuốc khác để cùng sáng lên, càng thêm công đức.

Chuyện ghi lồm bồm để nghe như mấy câu tán chuyện giữa hai người bạn lúc trà dư hay như hai người láng giềng ngưng tay làm vườn, trao đổi qua hàng rào câu chuyện hàng ngày.

Vậy mà lại dễ nhớ, đối với mấy người già hay lẫn mau quên.

Tìm đọc **Tư Tưởng Phật Giáo trong Thi Ca Vạn Hạnh Thiền sư**, Hòa Thượng Thích Thắng Hoan đã viết về Thiền sư Vạn Hạnh, họ Nguyễn là thế hệ thứ 12 của phái Tỳ-ni-đa-lưu-Chi thuộc dòng Thiền Mật tông đầu tiên nước ta. Ngài chuyên tu tập pháp Tổng Trì Tam Ma địa và chứng đắc pháp môn thiền Mật tông này. Chẳng những ngài là một cao tăng đắc đạo mà còn là một nhà chánh trị lỗi lạc, thường quan tâm đến những biến cố quốc gia và xã hội lúc bấy giờ.

Thiền sư còn để lại các tác phẩm thi sấm và một bài thi kệ *Thị đệ tử*. Với trí tuệ siêu đẳng phi thường vô tiền khoáng hậu, có tầm nhìn xuyên suốt càn khôn vũ trụ, ngài đã sử dụng và chuyển hóa những nhu yếu đồng quy theo sở cầu, rồi vận dụng uyển chuyển thời cơ linh hoạt để đạt thành mục đích. Ngài còn thông bác cả chánh trị và ngoại giao, khéo liên kết và dung hợp các khuynh hướng văn hóa, chánh trị và tôn giáo đương thời, biến thành keo sơn để làm thế đứng kiên cố, bền vững giúp cho triều đại nhà Lý xây dựng đất nước và thiết lập kế sách lâu dài, giúp cho các vua nhà Lý trị nước an dân. Quốc sư Vạn Hạnh đã thiết lập triết lý "dung tam tề" và sử dụng năng lực chú Tổng Trì của Mật tông vận động bày trào lưu văn hóa tín ngưỡng dị biệt lúc bấy giờ (Động Cổ, Cổ Mộ, Phật Ấn, Phật Hoa, Bà-la-Môn, Hán Nho và Lạt Ma), dung hợp nhau, tạo thành kế sách "Trung lưu chỉ trụ", nghĩa là nền văn hóa Việt tộc đứng vững giữa dòng sông tư tưởng, để làm nền tảng căn bản lâu dài cho triều đại nhà Lý phát triển, thịnh trị lâu dài suốt 215 năm.

Ngài đã chỉ bày cho các đệ tử sau này cần phải đứng trên lập trường tuệ giác của chân tâm mà quán chiếu tánh Không của vạn pháp để được giác ngộ lẽ sống hiện thực và chứng đắc chân không tự tại.

Lúc còn ở Việt Nam, chúng tôi chỉ biết đường Sư Vạn Hạnh ở Chợ Lớn. Rồi khi soạn Luận án để lập đồ án tốt nghiệp, tôi mới có dịp bước vào Đại học Vạn Hạnh và lúc đọc lịch sử mới biết thêm Thiền sư Vạn Hạnh đã có công đưa quan Điện Tiền Chỉ huy Sứ Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế. Nay đọc tới bài viết của Hòa Thượng tác giả mới học hỏi được các công hạnh của vị Quốc Sư triều Lý. Hòa Thượng đã giải thích pháp môn Tổng Trì Tam-ma-địa của Mật Tông:

a.- Tổng Trì nghĩa là giữ gìn tất cả, gồm hai loại: Năng Trì (có sức giữ gìn) và Năng Già (có sức che lấp).

b.- Tam-ma-địa nghĩa là chánh định: Tổng Trì Tam-ma-địa là một pháp môn biểu tượng cho Thiền Mật tổng hợp... Sự phối hợp chặt chẽ của Thiền Tam-ma-địa và Mật Tổng Trì trong mọi lãnh vực tu tập nhằm đào luyện và phát huy năng lực của tâm để quán chiếu, điều khiển và sử dụng toàn diện bốn pháp theo sở cầu.

Nhờ đã chứng đắc diệu pháp môn này mà mỗi lần ngài nói lên những câu nào đều trở thành sấm ngữ: Khi quân Tống sang đánh nước ta, vua Lê Đại Hành mời Thiền sư đến hỏi việc thắng bại. Ngài đã trả lời: "Nội trong 21 ngày, giặc phải rút lui".

Thiền sư cũng đã chứng tha tâm thông biết trước khuynh hướng của mọi người khi đối diện để tùy duyên ứng phó (Đỗ Ngân tổ chức mưu sát Thiền sư)

Hòa Thượng đã giúp ta công nhận, Thiền sư Vạn Hạnh là nhân vật nổi bật phi phàm, một Quốc Sư thạch trụ kiên cố của Triều Lý. Chẳng những ngài biết sử dụng năng lực Mật giáo, phối hợp chặt chẽ với dịch biến của kinh Dịch và Lão giáo, tạo thành sấm ngữ huyền cơ mà ngài còn làm chủ được bản tâm của mình, tự tại trên con đường nhập thế siêu phàm, tùy duyên hóa độ quần sanh. Hòa thượng tác giả đã xác định *Thiền sư Vạn Hạnh chính là một Bồ Tát hóa thân của cõi phàm thánh đồng cư này*.

(còn tiếp)

ĐỖ HỒNG NGỌC - TIẾNG GỌI SÂU THẳM CỦA Y VƯƠNG

• Nguyễn Hiền Đức

** Thay Quà Tặng mừng Sinh Nhật 81 của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc*

Tặng Bác sĩ Văn Công Trâm (Đức Quốc)

NHD

1. Vì sao Đỗ Hồng Ngọc chọn ngành Y?

Đậu tú tài II xong, Đỗ Hồng Ngọc băn khoăn trước ngã ba đường: Vừa muốn học y, lại muốn học sư phạm, học văn khoa. Cuối cùng thì Đỗ Hồng Ngọc quyết định thi vào trường y.

Đỗ Hồng Ngọc chỉ thi vào trường y, theo tôi từ những nguyên do sâu xa, những “ám ảnh không rời” ngay từ quãng đời tuổi thơ côicút của anh ở quê nhà:

- Nguyên vọng của gia đình;
- Thân phụ mất ở trong rừng vì thiếu thầy, thiếu thuốc. Nỗi đau và sự mất mát to lớn đó đã “đưa”, đã “đẩy” anh chọn nghề thầy thuốc.
- Vì mang đủ thứ bệnh nên mỗi ngày, anh vẫn thường qua lại bằng đồ ngang để đến nhà thương thí chích thuốc! Riết rồi anh “ghiền cái mùi nhà thương.”

Tôi tin câu này, lời này của Đỗ Hồng Ngọc: “Riết rồi tôi ghiền cái mùi nhà thương!”. Vâng, anh ghiền cái “mùi nhà thương” cũng như tôi đã ghiền cái mùi nhà in, nên tôi đã theo học nhiều khóa về kỹ thuật ấn loát và quản trị nhà in; rất say mê khi nhìn ngắm, tìm hiểu các loại máy in, các loại mực in, giấy in... Tôi mê cái không khí sôi động, ồn ào ở nhà in, mê mùi mực, mùi giấy... nên nhiều buổi trưa tôi nằm chèo queo ngủ ngon lành trên đồng giấy vụn tại Ấn quán Đại Học Vạn Hạnh sau những giờ chấm morasse bộ *Trường Bộ Kinh*, *Trung Bộ Kinh* do Ôn Thích Minh Châu dịch từ Pali ra tiếng Việt và nhiều tác phẩm khác về Phật học, thế học do Tu Thư Đại Học Vạn Hạnh xuất bản mà tôi thực hiện với trách nhiệm là Trưởng phòng Tu Thư. Đến nay, hơn bốn mươi năm sau, tôi vẫn luôn ghiền cái mùi nhà in, vẫn muốn tiếp tục học ngành in và làm thêm việc ở nhà in.

- Cuối cùng, chính lời khuyên chí lý, sáng suốt và trách nhiệm của cụ Nguyễn Hiến Lê mà Đỗ Hồng Ngọc đã quyết định thi vào trường y.

Cụ Lê khuyên “nên học y để giúp đỡ cụ thể cho gia đình, nếu học giỏi sau này có thể làm “thầy giáo” và nếu có năng khiếu, cũng có thể viết lách được...!”. Thế là Đỗ Hồng Ngọc học y, học thêm văn, thêm xã hội học... rồi viết lách, giảng dạy... suốt mấy chục năm nay.

Được học giả Nguyễn Hiến Lê khuyên nên anh đã nghe theo và bắt đầu dấn thân vào ngành học rất cực nhọc mà cũng rất nhân văn này.

Từ ngày tuyên thệ, đọc lời thề Hippocrates, Đỗ Hồng Ngọc trở thành một bác sĩ “mát tay”, đặc biệt ông ít dùng đến thuốc, luôn chú trọng đến việc chữa cả thân bệnh lẫn tâm bệnh nên trong các dịp lễ Tết, ông thường chúc mọi người: “Thân tâm thường an lạc!” là xuất phát từ cái thân tâm bất dị này.

2. Học và hành nghề y

- Năm 1962, Đỗ Hồng Ngọc đậu vào trường y. Vốn là người ham đọc, ham học, có ý chí và biết tự học nên ngoài việc học y, ông cũng đã ghi danh học thêm ở Đại học Văn khoa, và xã hội học ở Đại học Vạn Hạnh.

Tóm tắt quá trình học và hành nghề y của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc như sau:

* 1962 thi đậu APM vào Đại học Y khoa Sài Gòn.

* Năm 1965 thực tập tại Bệnh viện Từ Dũ, đã đỡ được một ca đầu tiên mẹ tròn con vuông! Với lòng lâng lâng, ông lập bản “phúc trình”, viết ngay sau phần bệnh án một bài thơ nhỏ: *Thư Cho Bé Sơ Sinh*. Bài thơ khá nổi tiếng này được đưa vào tập thơ đầu tay của ông: *Tình Người*, xuất bản năm 1967. Có thể nói kể từ năm 1965, Đỗ Hồng Ngọc đã thực sự dấn thân vào lãnh vực Nhi khoa, nên có thể nói ông là một bác sĩ yêu trẻ và có nhiều kinh nghiệm về Nhi khoa.

* Năm 1967 và 1968 là Nội trú ủy nhiệm (Interne fonctionnel) của bệnh viện Nhi Đồng Sài Gòn.

* Năm 1969 tốt nghiệp Đại học Y khoa Sài Gòn.

* Năm 1970, bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ với đề tài “Bệnh Sốt Rét Ở Trẻ Em”, Đỗ Hồng Ngọc được nhận Văn bằng Tiến sĩ Y khoa Quốc gia.

* Năm 1971 là bác sĩ điều trị tại Đường Nhi khoa Trần Bình Trọng, Chợ Lớn (GD Bs Trần Văn Còn).

* Năm 1972, xuất bản cuốn sách đầu tay: *Những Bệnh Thông Thường Trong Lứa Tuổi Học Trò* do học giả Nguyễn Hiến Lê đề tựa. Trong tập này Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc chia sẻ với các bạn trẻ những kinh nghiệm về tổ chức việc học và cách học sao cho có hiệu quả ngoài các cách phòng tránh bệnh thường gặp ở lứa tuổi.

* Năm 1973, Đỗ Hồng Ngọc làm Trưởng phòng Cấp cứu Khu Ngoại chấn Bệnh viện Nhi Đồng Sài Gòn

* Năm 1974, xuất bản cuốn *Viết Cho Các Bà Mẹ Sinh Con Đầu Lòng*. Cuốn này được Giáo sư Phan Đình Tuân, Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng thời Đỗ Hồng Ngọc làm việc viết Lời Tựa. Chính Giáo sư Phạm Đình Tuân cũng là người đã đỡ đầu luận án tốt nghiệp của Đỗ Hồng Ngọc và trong Lời Tựa cho cuốn sách này ông gọi là "sách gối đầu giường cho các bà mẹ."

* 1977 Trưởng khu Phòng Khám và Cấp cứu Bệnh viện Nhi Đồng I (Bv Grall thành lập bệnh viện Nhi Đồng 2).

* Từ năm 1981, là Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Nhi, Đại học Y Dược. Trong thời gian công tác tại đây, ông đã đỡ đầu luận văn khoảng 10 đề tài cho các thầy thuốc trẻ. Ông còn viết nhiều cuốn sách y học phổ cập như *Những Bệnh Nguy Hiểm Thường Gặp Ở Trẻ Em, Nuôi Con, Săn Sóc Con Ở Nơi Xa Thầy Thuốc*.

* Từ những năm 1984 - 1986, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc triển khai các Chương trình "Săn Sóc Sức Khỏe Ban Đầu Cho Trẻ Em" ở Quận 6, để làm thí điểm phòng bệnh từ xa với một chiến lược mới, cần có sự tham gia của cộng đồng và sự phối hợp liên ngành. Ông được sự đồng tình ủng hộ của nhiều đồng nghiệp và trường Đại học Y Dược thành phố lúc đó đã gửi nhiều sinh viên theo học và làm luận văn về hướng Nhi khoa xã hội này. Và ông bắt đầu thực hiện các buổi nói chuyện trên Đài Truyền hình và Đài Phát thanh. Từ năm 1986 ông ở trong nhóm thực hiện Chương trình Săn sóc Sức khỏe Ban đầu cho xã Hiệp Phước, Nhà Bè.

* Từ 1986, Giám đốc Trung Tâm Truyền Thông - Giáo Dục Sức Khỏe Thành phố Hồ Chí Minh.

* Ông triển khai hai bộ môn mới do ông làm chủ nhiệm là Bộ môn "Khoa học Hành vi và Giáo dục Sức khỏe" thuộc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Y tế Thành phố (nay là Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch) và Bộ môn Sức khỏe Phụ nữ của Đại học Mở. Ông còn thực hiện

"Chương trình Giáo dục Sức khỏe Phòng chống AIDS, Thuốc lá" v.v... dạy học, viết báo...

* 1993 Tu nghiệp Y tế công cộng tại Đại học Harvard Hoa Kỳ và 1997 Giáo dục Sức khỏe tại CFES Paris, Pháp.

* Từ năm 1989 đến năm 2000, ông giữ mục Phòng Mạch Mực Tím trên báo *Mực Tím*, một tờ báo dành cho lứa tuổi mới lớn để giúp các em giải tỏa những băn khoăn thắc mắc của lứa tuổi mình, những băn khoăn thắc mắc về phát triển tâm sinh lý, về bệnh tật... Trước 1975, ông đã viết cho các báo *Tuổi Ngọc, Mây Hồng*, rồi sau này là *Khăn Quàng Đỏ, Mực Tím*... những tờ báo dành cho tuổi trẻ.

Nhân dịp Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nghỉ hưu (2006), Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố đã tái bản cuốn *Viết Cho Các Bà Mẹ Sinh Con Đầu Lòng* được cập nhật và bổ sung đầy đủ - gần 400 trang mà ông xem là một món quà nhỏ gửi đến các ông bố, bà mẹ trẻ mới sinh con đầu lòng... Một cuốn sách về y học mà được tái bản đến hơn 40 lần, quả là một kỷ lục. Năm 2008, cuốn sách này nhận "Giải Bạc Sách Hay".

Trả lời câu hỏi của các học trò, trong một buổi giao lưu tại Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe: "*Thưa thầy, kinh nghiệm của thầy khi đi nước ngoài, bài học thầy áp dụng vào ngành truyền thông - giáo dục sức khỏe của Việt Nam?*"

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc chân thành chia sẻ:

"Thầy có không nhiều dịp đi nước ngoài, nên mỗi dịp đều là một cơ hội để được học thêm và rút kinh nghiệm đem về áp dụng những điều hay. Lần nào thầy cũng mang về một lô sách và tài liệu để sử dụng cho ngành mình và kể cả về đào tạo y khoa, như lần đi dự hội nghị về "Đào Tạo Chuyên Viên Phát Triển Sức Khỏe" của WHO tại Ai Cập (1988), thầy được mời tham gia trong nhóm sáng lập Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ y tế thành phố, sau này là Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Nhờ thời gian tu nghiệp ở Đại học Harvard (1993), thầy về triển khai Bộ môn Khoa Học Hành Vi và Giáo Dục Sức Khỏe cho trường. Lúc tu nghiệp ở CFES, Paris (1997) thầy thấy họ làm nghiên cứu về Giáo dục sức khỏe rất bài bản, dựa trên đó xây dựng các chương trình can thiệp có hiệu quả, khi về, thầy cùng cố thư viện T4G, lập bộ phận tổ chức tư liệu (documentation) và đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học trong lãnh vực giáo dục sức khỏe. Khi đi Ấn Độ dự Hội thảo quốc tế về HIV/AIDS (1996) thầy ứng dụng "truyền thông thay đổi

hành vi” cho những lớp huấn luyện theo phương pháp giáo dục chủ động, tạo tham gia...

Tóm lại, *học* đối với thầy bao giờ cũng đi đôi với *hành*. Học mà không hành thì không thể nào “chín” được. Thầy cũng mong các em: đi học, nhất là du học không chỉ để lấy cái bằng cấp về treo, để “hù” thiên hạ... mà phải rút ra được bài học gì ứng dụng phù hợp vào hoàn cảnh nước ta với sự sáng tạo riêng của mình. Nhân dịp cũng nói thêm với các em rằng khi tiếp các đoàn chuyên gia quốc tế, đừng thụ động đối phó, lo trả lời những câu hỏi của họ đặt ra mà phải chủ động... đặt câu hỏi, đưa ra những ý tưởng của mình để tranh luận, từ đó mới có cơ hội học hỏi lẫn nhau...”.

Đối với các bạn trẻ mong muốn chọn ngành y làm con đường nghề nghiệp, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc chia sẻ:

“Rất hoan nghênh các bác sĩ trẻ này. Đây là một ngành đang có nhu cầu rất lớn của xã hội. Nhưng chọn học y là chọn con đường gian nan, hằng ngày trực diện với những nỗi đau nỗi khổ của kiếp người (sanh, lão, bệnh, tử)... Phải thực sự yêu nghề và có năng lực. Nói chung, học y cần có một lý tưởng nhân đạo, một “tiếng gọi sâu thẳm” (vocation) của nghề nghiệp. Nếu học y để mong đầu tư... làm giàu trên bệnh nhân thì không nên! Thực ra học y cũng rất thú vị, nhiều thử thách đòi hỏi trách nhiệm cao. Luôn đứng trước lương tâm của mình. Hạnh phúc rất lớn khi thấy mình sống hữu ích cho gia đình, cho cộng đồng, cho xã hội. Bà con mình thường nói: “*Cứu sống một mạng người bằng... lập năm bảy kiếng chùa*” phải không?”

Trò chuyện, tâm tình, gửi gắm niềm tin vào các bạn trẻ đang học ngành y, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nói:

“Để thành công, phải thực sự say mê, cần phải đi chuyên sâu về một lãnh vực nào đó nhưng đồng thời không quên mở rộng kiến thức văn hóa nói chung. Phải học hỏi không ngừng. Thầy thuốc là một sinh viên y khoa suốt đời. Không học thêm thì sau vài ba năm đã lạc hậu. Nghiên cứu, giảng dạy là cơ hội học tập tốt nhất. Đừng quên chia sẻ kiến thức của mình với người bệnh và luôn tôn trọng lắng nghe họ, sẽ học được rất nhiều từ họ”.

“Y khoa là một khoa học nhưng cũng là một nghệ thuật. Nó gắn liền với thân và tâm của con người. Mà cái gì đã liên quan đến con người thì luôn là một “nghệ thuật” chứ, phải không? Cho nên ngày nào y khoa trở thành hoàn toàn máy

móc thì nguy cho con người lắm! Khi máy móc hóa hay thương mại hóa mối quan hệ “thầy thuốc - bệnh nhân” thì có nhiều vấn đề đặt ra.

3. Đỗ Hồng Ngọc và những “sở đặc”

về ngành y

Năm 1972, tức là chỉ ba năm sau khi tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa Quốc gia, Đỗ Hồng Ngọc xuất bản cuốn *Những Tật Bệnh Thông Thường Trong Lứa Tuổi Học Trò* trong loại y học phổ cập. Theo Đỗ Hồng Ngọc:

“Cuốn sách đầu tay không những được các em học sinh mà cả các bậc phụ huynh cũng nồng nhiệt đón nhận. Nhà văn Trần Phong Giao - Tổng thư ký báo *Văn* lúc đó - đã bắt con mình học... thuộc lòng cả một chương trong sách! Nhà xuất bản Lá Bối của thầy Từ Mẫn độc quyền phát hành và chỉ vài tháng sau sách đã được tái bản”.

Trong lời Tựa cuốn này, học giả Nguyễn Hiến Lê viết:

“Tập này là tác phẩm đầu tay của ông. Ông dùng kinh nghiệm bản thân khi đi học và đi dạy (vì như một số sinh viên khác, ông phải tự túc), cùng những sở đặc trong ngành y để hướng dẫn các bạn học sinh trong việc giữ gìn sức khỏe, ngừa trước những bệnh thông thường và khi bệnh đã phát thì nên làm gì. Yêu nghề và có lương tâm, ông không mách thuốc bừa bãi như thỉnh thoảng chúng ta thấy trên một số báo, ông phản đối thái độ ‘vô trách nhiệm’ đó”.

Từ đó chúng ta có thể thấy, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc tuy mới ra trường 3 năm mà đã dùng kinh nghiệm bản thân khi đi học và đi dạy, cùng những sở đặc trong ngành y để hướng dẫn các bạn trẻ giữ gìn sức khỏe... Ông lại rất yêu nghề và có lương tâm. Tri thức chuyên ngành và lương tâm của người thầy thuốc ngày càng khẳng định “sở đặc”, tầm nhìn mới của ông trong ngành y.

Năm 1974, Đỗ Hồng Ngọc hoàn thành cuốn *Viết Cho Các Bà Mẹ Sinh Con Đầu Lòng*, lúc ông đang làm việc tại Bệnh viện Nhi Đồng Sài Gòn và cũng vừa có 3 đứa con “đầu lòng”. Cuốn này được cụ Nguyễn Hiến Lê góp ý và “khen” Đỗ Hồng Ngọc là một thầy thuốc nhi khoa tốt, yêu trẻ con.

Tôi cảm kích và vui mừng về bước khởi đầu viết lách của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc khi đọc những nhận xét về tác phẩm này của những người đồng nghiệp, những bậc đàn anh, những người Thầy của Đỗ Hồng Ngọc. Trước hết là bài Tựa của

Giáo sư, Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng Sài Gòn Phan Đình Tuân, cũng là người đỡ đầu luận án tốt nghiệp của Đỗ Hồng Ngọc. Bài Tựa có đoạn viết:

"Đọc quyển sách *Viết Cho Các Bà Mẹ Sinh Con Đầu Lòng* của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, các bà mẹ sẽ tìm thấy những lời chỉ dẫn ân cần về những vấn đề thiết thực, để bớt những bỡ ngỡ ban đầu, lo lắng vô ích. Thêm vào đó, tác giả còn đã phá những thành kiến sai lầm, những tập quán nguy hiểm từ lâu vẫn lan tràn ở nước ta gây nhiều tai hại cho trẻ nhỏ... (...)

Một quyển sách về y học, dù là y học phổ thông, thường thường rất khô khan, ít ai muốn đọc, nhưng quyển sách của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc lại khác. Tác giả có lối hành văn trong sáng, nhẹ nhàng, thân mật, gần gũi, có chỗ dí dỏm nên thơ, đọc không biết chán.

Tôi mong rằng quyển sách này sẽ là sách gối đầu giường không những của các bà mẹ sanh con đầu lòng mà còn của tất cả các bà mẹ vậy".

Tôi đọc 16 cuốn gọi chung là "Câu chuyện sức khỏe" từ tác phẩm đầu tay của ông xuất bản: *Những Tật Bệnh Thông Thường Trong Lứa Tuổi Học Trò* (1972), đến các tác phẩm mới nhất là *Sức Khỏe Gia Đình*, *Ấn Vóc Học Hay* và *Thiền Và Sức Khỏe*. Rồi đọc tiếp 18 bài Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc trả lời phỏng vấn trên nhiều tờ báo, chung quy ông cũng đề cập đến vấn đề giữ gìn sức khỏe, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống theo định nghĩa về sức khỏe của WHO: "*Sức khỏe là một tình trạng hoàn toàn sáng khoái (well being) về thể chất, tâm thần và xã hội chứ không phải chỉ là không có bệnh hay tật*".

Càng đọc nhiều sách loại này, tôi càng thấy rõ Đỗ Hồng Ngọc xem cuộc sống là một điều kỳ diệu, tôn vinh giá trị gia đình, xác quyết mối quan hệ thân - tâm không thể tách rời nhau. Ông hô hào mọi người hãy đầu tư cho chính mình để được hạnh phúc. Mỗi người hãy trở về với hải đảo của mình; hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi theo lời dạy của Đức Phật. Ông kêu gọi mọi người hãy sống tự tại hơn để hạnh phúc hơn, ông thành tâm cầu mong mọi người thân tâm thường an lạc. Ông chia sẻ những kinh nghiệm, trải nghiệm và thể nghiệm từ bản thân mình để xiển dương những lợi ích và lợi lạc của việc tập thở, tập thiền, hành thiền. Với ông tu là học và tu là hành... nhờ đó mà ông được nhiều người tin cậy và làm theo hướng dẫn của ông. Những bài trả lời phỏng vấn của ông về y học,

vốn là chuyên ngành sâu, là nghề và nghiệp của ông nên ông viết luôn luôn rõ ràng, rành mạch, chính xác, với lời lẽ chân thành, thân ái, gần gũi, thấu cảm nên người đọc vừa tin yêu vừa phấn chấn. Làm được, viết được như vậy chẳng dễ tí nào! Những lời ông tâm tình, trao đổi, gợi ý, chia sẻ với các bạn trẻ, với những học trò cũ vừa chân tình vừa cảm động, vừa ý nhị sâu sắc, vừa thiết thực, cụ thể, có lúc nghiêm khắc nhưng đầy lòng khoan dung và khích lệ. Hơn 50 năm trước tôi đã đọc nhiều cuốn sách, có cuốn tôi gọi là "cuốn sách cứu người", cuốn sách "làm thay đổi cuộc đời" của cụ Nguyễn Hiến Lê, thì nay đọc sách, đọc các bài viết về y, về Phật học của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc tôi cũng có cảm nhận sâu sắc và chân thành như vậy. Xin hết lòng biết ơn Thầy Nguyễn Hiến Lê và Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc!

Trong các bài viết về chuyên đề sức khỏe, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc luôn cẩn trọng, khiêm tốn, vui vẻ. Ông luôn luôn dung dị mà sâu sắc, dí dỏm, hóm hỉnh, trí tuệ, thông minh, sắc sảo mà gần gũi và thân ái. Ông thể hiện tròn đầy lòng chân thành, sự thấu hiểu, thấu cảm nên mang tính thuyết phục cao đối với đông đảo người đọc. Tôi rất tâm đắc khi đọc những bài này của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc và xem nó là một trong những dấu ấn sâu đậm, đáng yêu và sống lâu bền trong lòng người đọc.

Ở đây, tôi xin phép được trích dẫn một số cảm nhận chân thành của bạn đọc để làm rõ thêm ý kiến mà chúng tôi đã nêu trên:

* Yumi.multiply.com

(...) Ở đó, tôi không chỉ nắm bắt được những kiến thức khoa học để nuôi con mà còn gặp được tấm lòng một người cha vĩ đại. Ông kể chuyện của con mình, kể về nỗi buồn lo, ân hận của mình để mà truyền kinh nghiệm cho bạn, cho tôi. Khi con mọc răng nóng sốt, khi con quấy khóc, ốm đau, khi con chán ăn, khi con biết lẫy, biết bò... tôi đều gỡ sách ra, đôi khi không chỉ đọc để biết phải làm gì mà còn tìm trong đó một nguồn an ủi, vỗ về. Mỗi lần nâng quyển sách ấy trên tay, tôi không nghĩ mình đang đọc sách mà đang trò chuyện với ông, ấm áp và tin tưởng lạ thường!

* blog.dongchay.com

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc không phải viết theo phong cách của một bác sĩ cho các đồng nghiệp, không phải cho thân nhân người bệnh, cũng

không phải theo khuôn mẫu của một sách giáo khoa khô khan. Bác sĩ viết như người bạn viết cho người bạn, người anh, người chú lớn tuổi nhiều kinh nghiệm viết cho những người em bắt đầu làm bố, làm mẹ. Lời lẽ thân thiện, dễ gần, hình ảnh sống động, dễ hiểu, trình bày khoa học, dễ tra cứu. Quả thực, mẹ học được rất nhiều từ cuốn sách và cũng đã nhiều lần cuốn sách đã giải tỏa cho mẹ những ưu tư, rồi cả những hủ tục, những quan niệm sai lầm khi nuôi con của các bà mẹ ngày xưa.

Mẹ rất thích cuốn sách, đọc đi đọc lại nhiều lần, ngắm nghĩ những điều nằm ngoài chuyên môn mà bác sĩ Ngọc đã gửi gắm. Mẹ cảm thấy việc sinh con, nuôi con ý nghĩa hơn. Mẹ cũng cảm thấy trách nhiệm của bố và mẹ lớn lao hơn khi giờ đây, bố mẹ là người cha, người mẹ và trước kia, bố mẹ cũng là những người con bé bỏng và ông bà nội ngoại đã phải vất vả ra sao mới có bố mẹ, có con như bây giờ...

* Lê Uyên Văn says

Vẫn là phong cách của Đỗ Hồng Ngọc, con chữ của Đỗ Hồng Ngọc - lấp lánh yêu thương - sao như lần đầu được gặp, chúng tôi đọc mãi miết, những kiến thức đã từng biết bỗng trở nên gần gũi và sống động lạ thường.

Không đúc kết nào gọn gàng hơn "BUSẮC" - phổ biến những điều cần bản nhất để nuôi con sao cho khỏe mạnh. Không cách so sánh nào cụ thể, dễ nắm bắt mà xúc động hơn cách hướng dẫn làm dung dịch như Oresol tại nhà: "... pha xong nếm thử thấy nó y như nước mắt là được / Nước mắt ở đâu mà thử? / Thì bà mẹ nào có con tiêu chảy cấp mà không khóc chứ?". Cũng không gì thuyết phục hơn khi khuyên mẹ tự làm thức ăn cho con: "Bây giờ có nhiều thức ăn làm sẵn / Phải, nhưng không có thứ "tình thương" làm sẵn nào cả !"...

... "Mẹ cứ kỳ vọng vào con đi", "Có hiểu mới thương", "Thương nhớ... đòn roi"... đều là những "Bài học quý giá" mà tôi, các con tôi đang rất cần. Có những điều, tôi không sao nói được với con mình thì tác giả đã nói hộ rồi, tôi chỉ cần hỏi "con đã đọc "bài học quý giá" của bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc chưa?", con đáp "ạ, rồi!", tôi nghe như trút vài gánh đá, đọc rồi nghĩa là con hiểu con phải làm gì để đối diện với kỳ thi đang rất gần kề.

Với ông, y khoa là một khoa học nhưng cũng là một nghệ thuật. Kỹ thuật y khoa càng tiến bộ thì càng cần hơn tính nhân văn trong y học vì nó

đứng trước cái sống, cái chết, cái đau, cái khổ của kiếp người. Y học ngày càng tiến bộ, kỹ thuật ngày càng cao, thuốc men ngày càng nhiều thì... bệnh tật cũng ngày càng phát triển, gia tăng, đôi khi đe dọa cả hành tinh...

Vì thế, ông hô hào: "Bớt kỹ thuật - Thêm nhân văn" và hãy đầu tư cho chính mình để được hạnh phúc. Ông quan tâm tới khía cạnh tâm lý xã hội của vấn đề chứ không đơn thuần ở góc độ bệnh lý. Ông khởi xướng và đã cùng với cộng sự, học trò tập trung nhiều công sức, tâm huyết, trí lực vào việc xây dựng và phát triển ngành Truyền Thông - Giáo Dục Sức khỏe và Nâng cao sức khỏe.

Ông cảnh báo về nguy cơ lớn nhất của ngành y là đi quá sâu vào kỹ thuật và tách hẳn cái thân ra khỏi cái tâm, thậm chí trong cái thân lại chẻ nhỏ ra thành những mảnh thân nhỏ hơn nữa để đi chuyên sâu. Ông cho rằng điều đó có lợi về mặt khoa học nhưng lại làm cho con người không còn toàn vẹn nữa vì thân và tâm không thể chia chẻ được và không thể nào có cái thân mà không có cái tâm và ngược lại: Hai cái đó vốn là một. Vì thế, một người thầy thuốc khi chữa bệnh cho bệnh nhân, nếu chỉ thấy cái thân bệnh, mà không thấy cái tâm bệnh, tức là chỉ thấy cái "đau" mà không thấy được cái "khổ" của họ thì không thể chữa thành công.

Ông băn khoăn, trăn trở trước nguy cơ kỹ thuật hóa, thương mại hóa ngành y. Có cách nào làm giảm bớt nguy cơ đó không? Có cách nào phục hồi tính nhân bản của ngành y như những "ngày xưa thân ái" không? Dĩ nhiên không thể trở lại thời kỳ y khoa phù thủy, nhưng cũng không thể đẩy đến bờ vực thẳm của y khoa kỹ nghệ... Trước thực trạng, y khoa ngày càng nặng về kỹ thuật, người thầy thuốc trẻ dần dần có khuynh hướng chạy theo kỹ thuật, xa cách dân với... con người. Nó làm cho người thầy thuốc trở nên bí hiểm... chẳng khác gì các phù thủy của những bộ lạc ngày xưa! Thế nhưng con người từ xưa đến nay vẫn không thay đổi: cũng những lo âu, phiền muộn, sợ hãi, cũng những ganh tị, ghen ghét, mừng vui, cũng vẫn già nua, tuổi tác, ốm đau bệnh hoạn...

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc đưa ra một số giải pháp, theo tôi là mới mẻ, thiết thực và hiệu quả:

"Chỉ có cách là phá vỡ huyền thoại (démystification) về người thầy thuốc, về nghề y và nâng cao kiến thức của người dân để họ tự bảo vệ sức khỏe của mình và hợp tác với thầy thuốc một cách có ý thức. Bên cạnh việc thay đổi

chương trình giảng dạy ở các đại học y khoa sao cho ngành y vừa kỹ thuật mà cũng vừa nhân văn, đưa các môn tâm lý, xã hội, nhân chủng, quan hệ thầy thuốc - bệnh nhân, y đức, nghĩa vụ luận... vào giảng dạy. Giáo dục sức khỏe là biện pháp cần thiết để nâng cao dân trí, thay đổi hành vi có hại sức khỏe của cá nhân và góp phần đề ra các chính sách nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng...”.

Muốn giải quyết vấn đề bệnh ngày càng nhiều, bệnh viện quá tải..., Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc thấy cần “phải giải quyết cái gốc từ xã hội, tức là phải giải quyết trên vấn đề sức khỏe toàn diện chứ không chỉ là vấn đề y tế đơn thuần. Y tế chỉ cung cấp dịch vụ chữa bệnh, còn sức khỏe bao gồm cả môi trường sống, môi trường xã hội và thiên nhiên, cho đến hành vi, lối sống của mỗi cá nhân. Đã đến lúc cần giải quyết trên một bình diện rộng. Một mặt, ngành y tế tổ chức lại hệ thống chăm sóc sức khỏe tốt hơn, mang tính dự phòng tích cực từ cơ sở, nâng cao dân trí để mọi người biết tự bảo vệ sức khỏe cho cá nhân mình, gia đình và cộng đồng. Mặt khác, xã hội phải coi trọng việc đầu tư chăm sóc sức khỏe người dân hơn là tập trung mở thêm nhiều bệnh viện để hứng bệnh tật, tức là chăm lo bảo vệ môi trường, quan tâm giáo dục từ tuổi ấu thơ nhằm thay đổi hành vi, lối sống với các chương trình nâng cao sức khỏe (health promotion).

Từ kinh nghiệm bản thân, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc cho rằng:

“Truyền thông trị liệu”, “Truyền thông thay đổi hành vi” không dễ tí nào! Nó là một khoa học, bao gồm cả tâm lý - xã hội - nhân chủng (văn hóa) ứng dụng vào ngành y, giúp cải thiện mối quan hệ thầy thuốc - bệnh nhân và nâng cao y đức. Làm sao người thầy thuốc thấy được nỗi khổ sau nỗi đau, để thấu cảm với người bệnh. Một lời nói, một cử chỉ của thầy thuốc có thể làm cho bệnh nặng hơn hay nhẹ đi, vơi đi. Những kỹ năng ứng dụng này phải bằng cái tâm của người thầy thuốc”. Và rằng: “Thầy thuốc không chỉ là một chuyên viên tư vấn (consultant) về y học mà còn phải là một chuyên viên tham vấn (counselor) về sức khỏe, bởi người bệnh đến với họ vì tin tưởng rằng người thầy thuốc ngoài việc chữa bệnh còn có thể an ủi, giúp đỡ họ. Người bệnh cũng rất nhạy cảm với những “truyền thông không lời” trong mỗi giao tiếp đặc biệt này. Chỉ cần nhìn nét mặt, cử chỉ, nghe giọng nói, cái vỗ vai, cái bắt tay... cũng được bệnh nhân hiểu bao nhiêu điều...”.

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc mong muốn bản thân ngành y cần coi trọng vấn đề nhân sự của ngành, vì không chỉ cần có kỹ năng, có học thuật mà còn cần đến tấm lòng, vì đó là con đường của y đức và y đạo”. Ông cho rằng: “Nói y đức suông mà không có tay nghề thì... hại người ta nhiều hơn, làm người ta “đau” nhiều hơn. Còn giỏi kỹ thuật chuyên môn mà thiếu y đức thì làm cho người ta “khổ” nhiều hơn.

Riêng vấn đề y đức phải được quan tâm đúng mức, đặt trong hệ thống đào tạo người thầy thuốc tương lai. Rồi đây, quản lý bệnh viện dần sẽ là những doanh nhân chứ không phải là bác sĩ, các bác sĩ sẽ chỉ là người làm công tác ăn lương. Y đức như vậy phải được mở rộng cho giới doanh nhân “khai thác” ngành y”.

Đỗ Hồng Ngọc theo ngành Nhi khoa và thực sự “say mê” trẻ em. Vì vậy mà Đỗ Hồng Ngọc đi đến một kết luận đáng chú ý: “Tôi thấy rõ một điều là dù người thầy thuốc có “ba đầu sáu tay” cũng không thể cứu giúp được trẻ con nếu người mẹ, gia đình vẫn mắc phải những sai lầm tai hại. Từ đó tôi luôn quan tâm đến lãnh vực giáo dục sức khỏe, làm sao để giúp bà mẹ những kiến thức tối thiểu cần thiết để nuôi con khỏe mạnh, không ốm đau bệnh tật”. Ông cho rằng, bà mẹ mới thực sự là “trung tâm bảo vệ sức khỏe” của con mình chứ không phải là bệnh viện hay các Trung tâm y tế”.

Trong Lời Ngỏ cuốn *Viết Cho Các Bà Mẹ Sinh Con Đầu Lòng*, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc viết:

“... ở đây không có “ông bác sĩ” viết cho thân nhân trẻ bệnh mà chỉ có người bạn viết cho người bạn, chỉ có người trong gia đình viết cho anh chị em mình, cho nên tôi viết bằng một giọng thân mật và cố gắng tránh những lý thuyết, những danh từ chuyên môn để nhàm chán”. Và trong lời *Viết thêm* ông bày tỏ một cách chân tình với bạn đọc: “Cuốn sách là những lời tâm tình, chia sẻ của một người vừa là thầy thuốc, vừa là người cha những năm xưa, nay đã trở thành ông nội, ông ngoại của mấy nhóc nhỏ rồi! Thời gian trôi nhanh thật”.

Trong nhiều thập niên và mãi đến giờ, cuốn sách này đã trở thành cuốn “*sách gối đầu giường*”, là “*báu bối*”, là “*báu vật*” theo cảm nhận chân thành của nhiều người mẹ qua nhiều thế hệ.

Đỗ Hồng Ngọc thổ lộ: “Không gì vui hơn khi các bà mẹ nói rằng nhờ cuốn đó mà họ đã nuôi con được khỏe mạnh, và đặc biệt đã làm cho họ vơi bớt nỗi lo âu. Đối với tôi, bà mẹ mới thực sự

là “trung tâm bảo vệ sức khỏe” của con mình chứ không phải là bệnh viện hay các Trung tâm y tế”.

Sau hai cuốn sách chuyên ngành mang tính phổ thông, thiết thực và có ích đó được đông đảo người đọc đón nhận và yêu thích, Đỗ Hồng Ngọc vẫn luôn luôn âm thầm đọc, học, viết. Có thể nói ông đã kết hợp nhuần nhuyễn, tài tình, khéo léo, hiệu quả đối với công việc “bộ ba” của ông: truyền thông giáo dục sức khỏe - dạy học - viết lách. Ông đã nghiền ngẫm viết lách, giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm với người khác. Để làm được những điều đó ông phải đọc, học, trải nghiệm rất nhiều và ông cho rằng “Viết cũng là học”. Vào thời điểm này, ông đã có ba cuốn sách về lãnh vực nhi khoa được phổ biến khá rộng rãi và một số sách viết cho tuổi già; mảng sách viết về học... Phật.

Trong buổi giao lưu với học trò cũ, ông tâm tình và chia sẻ như sau:

“Những năm cơ cực sau 1975, thầy bận rộn suốt ngày với bệnh nhi ở phòng cấp cứu Bệnh viện Nhi Đồng, ở nhà trông cậy một mình cô nuôi dạy các con. Nhiều bữa thầy về nhà tối om, đem thịt cá được “Tổ đời sống” chia cho đã ôi thiu về, cô chỉ biết cười trừ...”.

Tình cảnh khó khăn, bi đát như thế cộng với rất nhiều khó khăn khác chắc chắn là ông rất ít có thì giờ, sức lực, điều kiện để đọc, để học, để viết. Nhà thơ Đỗ Trung Quân cho biết:

“Một ngày của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc thật không còn chỗ thở: hội họp, giảng dạy, hướng dẫn chuyên môn, khám chữa bệnh ngoài giờ cho trẻ con. Anh là bạn thân của lứa tuổi Mực tím (Phòng mạch Mực Tím), là “ông ngoại” của những đứa nhỏ đang ốm sốt trong tay người mẹ trẻ. Việc viết lách, viết sách, làm thơ khi trời hừng sáng, dậy sớm, ngồi vào bàn computer gỗ, để đó, khi nào rảnh mới xem lại, sửa chữa, sắp xếp. Sức làm việc thật dữ dội và tất nhiên cũng phải... chớm già thôi !”.

Khó khăn, bận rộn là thế nhưng rồi ông đã vượt lên tất cả để viết và viết hàng loạt tác phẩm về y học như: *Thầy Thuốc Và Bệnh Nhân*, *Săn Sóc Con Em Nơi Xa Thầy Thuốc* (1986), *Nuôi Con* (1988), *Nói Chuyện Sức Khỏe Với Tuổi Mới Lớn* (1989), *Sức Khỏe Trẻ Em* (1991), *Viết Cho Tuổi Mới Lớn* (1994), *Bổnghiên Mà Họ Lớn*, *Bác Sĩ Và Những Câu Hỏi Của Tuổi Mới Lớn*, *Câu Chuyện Sức Khỏe* (Tháng 6. 1994).

Nhà văn Nguyễn Lê Uyên trong bài viết về tác giả Đỗ Hồng Ngọc (Khói trời Phương Đông,

2012) đã viết: Câu nói “*Làm thầy thuốc là để cứu người; làm nhà văn là để cứu đời*” có lẽ rất đúng với trường hợp Đỗ Hồng Ngọc - với những tác phẩm đa dạng của ông trong văn thơ, y học và Phật học.

Ông quan tâm đến những chuyện mà nhiều người lo âu và chia sẻ:

“Nhắc lại, giấc ngủ rất quan trọng. Phải ngủ đủ. Khoảng 7 - 8 tiếng một đêm ở tuổi này. Khi nào buồn ngủ thì đi ngủ, không thì thôi. Bài viết *Có Một Nghệ Thuật Ngủ* của tôi được nhiều bạn bè chia sẻ. Nhà văn Hồ Anh Thái ở Hà Nội bảo đã photocopy ra khá nhiều để gởi cho bạn bè vì lúc này nhiều người mất ngủ quá! Trên thế giới thì thuốc ngủ vẫn là thứ thuốc bán nhiều nhất! Tuổi càng cao, càng cần ngủ, như pin điện thoại xài lâu, sạc phải càng lâu. Ăn thì rất đơn giản thôi. Có gì ăn nấy. Tôi thường tự chế biến thức ăn cho mình. Càng ngày tôi càng học tốt hơn hạnh “độc cư”, “kham nhẫn / tri túc”.

4. Học với Y Vương

Năm 1997, Đỗ Hồng Ngọc bị tai biến mạch máu não. Trong cái rủi có cái may, trong thất bại có mầm mống của thành công. Sau cơn bệnh thập tử nhất sinh này, Đỗ Hồng Ngọc đã “ngộ” ra nhiều điều. Ông đến với thiền, kết hợp phương pháp thở bụng của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện và nghiền ngẫm, “hành thâm” *Bát Nhã Tâm Kinh*. Rồi 5 năm sau là *Kim Cang*, 5 năm tiếp theo là *Diệu Pháp Liên Hoa*, hình thành mảng sách mới lạ, độc đáo, cuốn hút người đọc từ các vị cao tăng, Tăng Ni, Phật tử đến những người “mê” Đỗ Hồng Ngọc ở những tác phẩm: *Nghĩ Từ Trái Tim*, *Gương Báu Trao Tay*, *Thấp Thoáng Lời Kinh*, *Ngàn Cánh Sen Xanh Biếc*, *Cõi Phật Đâu Xa*, *Thoảng Hương Sen...* mà ông đều ghi là: “Thấp thoáng lời kinh...”. Từ những “thấp thoáng” đó, ông “ngộ” ra lẽ huyền vi của “lấp lánh ánh vàng”. Những cuốn sách thuộc loại “thấp thoáng lời kinh” này thực sự là một “hiện tượng” mới lạ, sôi nổi và độc đáo trong sinh hoạt văn học nghệ thuật nước nhà và văn học Phật giáo trong nhiều năm qua. Tôi không cường điệu chút nào khi nghĩ và viết như vậy!

Tôi chợt nhớ lại, khi Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc lâm trọng bệnh có thể gọi là “thập tử nhất sinh” (năm 1997) thì có người bạn dí vào tay ông cuốn *Trái Tim Hiểu Biết* dạng ronéo của NH. Đỗ Hồng Ngọc từ đó tìm hiểu, nghiên cứu sâu thêm, nghiền ngẫm và thực hành Tâm Kinh Bát Nhã...

Sau đó ông viết cuốn *Nghĩ Từ Trái Tim* để chia sẻ với mọi người với phong cách và cái nhìn của một bác sĩ, mang tính “khoa học thực nghiệm”. Ông ngại ngùng, dằn đo và cân nhắc dữ lắm, nhưng rồi ông cũng viết và gửi bản thảo nhờ Ni Sư Thích Nữ Trí Hải đọc và góp ý. Đêm hôm đó chùa bị cúp điện, Ni Sư Trí Hải nói phải đốt đèn, ráng đọc “chữ bác sĩ”. Sáng sớm hôm sau, Sư gửi lại bản thảo với lời khuyên: “Bác sĩ nên cho xuất bản cuốn sách này đi vì sẽ rất có lợi lạc cho nhiều người”. *Nghĩ Từ Trái Tim* xuất bản lần đầu năm 2003 đến nay đã tái bản 15 lần (2020)!

Đến đây thì chúng ta có thể “đồng tình” với tạp chí *Văn Hóa Phật Giáo* rằng: “*Có một Đỗ Hồng Ngọc là người viết văn, làm thơ, có một Đỗ Hồng Ngọc là người viết về Phật học, có một Đỗ Hồng Ngọc là bác sĩ và cũng là nhà tư vấn tâm lý và sức khỏe cho tuổi mới lớn, doanh nhân, người già... được nhiều người quý mến*”.

Phương châm, phong cách của Đỗ Hồng Ngọc khi viết là chân thành, tôn trọng, thấu cảm, thấu hiểu người khác, nhất là về những nỗi mất mát, để tạo nên năng lượng hóa giải sự khổ. Đỗ Hồng Ngọc tâm sự:

“Viết cho tuổi mới lớn, thì tôi... ở tuổi mới lớn, sống cùng tuổi đó, sống với tuổi đó, nghĩ như họ, nói như họ. Tôi viết như mình đang được trò chuyện với họ, như họ đang ngồi trước mặt tôi. Khi viết cho tuổi chớm già... thì tôi đang ở tuổi chớm già... Tóm lại, phải “thấu cảm” (empathy) nghĩa là phải “*sống với*”, cho thấu suốt nguồn cơn...”. Ông nghĩ rằng: “Y khoa là một khoa học nhưng cũng là một nghệ thuật. Tiếp cận với những cảnh đời, những con người, cũng là một nguồn cảm xúc để cầm lấy cây bút”.

Đỗ Hồng Ngọc được nhiều độc giả quý mến, chần hần do cách viết của mình. Ông chỉ viết những gì mình thực sự trải nghiệm. Ông viết để chia sẻ kinh nghiệm chứ không phải từ sách vở mà ra. Khi viết, ông luôn nghĩ rằng như có độc giả đang ở trước mắt mình và đang trò chuyện với mình. Có lẽ kiểu viết như thế làm cho người đọc cảm nhận được người viết và độc giả có sự gần gũi, chia sẻ, trao đổi một cách chân thành, không kiểu cách, xa lạ. Đỗ Hồng Ngọc được mọi người hiểu, cảm, yêu, mến, vì ông trải lòng mình để chia sẻ cùng người đọc. Ông cho rằng chuyện viết lách là cái tình. “*Ta cũng nói tình, thương người đồng điệu...*” (Chu Mạnh Trinh.)

Qua cơn mổ sọ não vì tai biến mạch máu, Đỗ Hồng Ngọc đến với Thiền học, Phật học để tiếp nối hơn 40 năm gắn bó với ngành y, để “dẫn

thân” hết mình theo tiếng gọi sâu thẳm của Y Vương:

“Cũng vậy. Khi tôi bị một vỡ bệnh nặng - tai biến mạch máu não, phải mổ cấp cứu - sau đó tôi đã tìm cách tự chữa trị cho mình. Tôi biết trường hợp này thuốc men chỉ là phụ, cái chính là thay đổi nếp sống, thay đổi nếp nghĩ, nếp nhìn. Tôi tìm đến Thiền học, Phật học là vì thế. Mình là bác sĩ, bất quá chữa được một phần cái “đau” còn cái “khổ” mình không chữa được. Có một bậc thầy, một *y vương* là Phật, sao không học nhỉ? Lại có một Bồ Tát rất dễ thương tên là Dược Vương - thuốc vua - sao không học nhỉ? Vậy là tôi học. Rồi chia sẻ, bàn bạc, trao đổi lẫn nhau giữa bạn bè anh em, những người đồng bệnh tương lân”.

Quý hóa thay và đáng kính thay cái trí, cái tài và cái tâm của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc!

Trong nhiều năm ở những bước đầu tập tễnh học Phật tôi may mắn được Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc chỉ dẫn, khích lệ, đặc biệt là những bài học “thân giáo” mà tôi cảm nhận được. Nhờ đó mà tôi đã làm xong Tuyển tập *Tôi Học Phật*. Nội dung chính của Tuyển tập này gồm 4 cuốn “cốt lõi” trải dài trong 20 năm nghiền ngẫm, “lõm bõm học Phật” mới có được của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc. Đó là:

1. *Nghĩ Từ Trái Tim* (Viết về Tâm Kinh Bát Nhã),
2. *Gương Báu Trao Tay* (Viết về Kim Cang),
3. *Ngàn Cánh Sen Xanh Biếc* (Viết về Pháp Hoa),
4. *Cõi Phật Đâu Xa* (Viết về Duy Ma Cật).

Theo Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc thì cuốn *Cõi Phật Đâu Xa* rất “quan trọng” vì nói lên vai trò của Cư sĩ, nhất là trong thời đại hiện nay (với cái nhìn khá mới mẻ). Và, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc cũng nói thêm rằng hai cuốn *Thấp Thoáng Lời Kinh* và *Thoảng Hương Sen...* là những bài học tự rút ra cho bản thân mình, những giải thích, nhận định... để làm sáng tỏ thêm nội dung của 4 cuốn “cốt lõi” đã nêu trên.

Tuyển tập này được các anh chị trong nhóm “Phật học và Đời sống” chùa Xá Lợi chào đón và Hòa Thượng Thích Đồng Bổn, Trụ trì chùa Xá Lợi gửi tặng Trang Nhà Quảng Đức. Và sau đó là Trang nhà Thư Viện Hoa Sen, Rộng Mở Tâm Hồn, Chùa Hương Sen v.v...

Trong Lời Ngỏ tuyển tập “*Tôi Học Phật*” Bác Sĩ Đỗ Hồng Ngọc viết:

"Vào tuổi 80, tôi nghĩ đã đến lúc "về thu xếp lại", đã đến lúc "nhìn lại mình..." như người bạn nhạc sĩ họ Trịnh kia đã nói. Về thu xếp lại, bởi "chút nắng vàng giờ đây cũng vội", vì rất nhanh thôi, các tế bào thân xác kia đã có vẻ rã rượi, ù lì, và cũng rất nhanh thôi các tế bào thần kinh nọ cũng mịt mờ, mỏi mệt, nhớ trước quên sau... Đầu năm 2019, tôi gom góp in cuốn *Về Thu Xếp Lại* như một cột mốc, một hẹn hò, rồi cuối năm tiếp tục gom góp in thêm cuốn *Biết Ôn Mình* như một nhắc nhở... Bên cạnh đó, cũng đã tạm một tập bản thảo *Đi Để Học, Ghi Chép Lang Thang*... chủ yếu là một dịp để giúp "Nhìn lại mình"... Tôi cũng mong gom góp, tập hợp được một số bài viết, một số quyển sách nhỏ những lời biên chép bấy nay trong lúc lổm bổm học Phật, thấp thoáng lời kinh, làm thành một tập để ngắm ngời khi cần. Muốn thì muốn vậy, nhưng lực bất tòng tâm rồi. Duyên may lại đến...

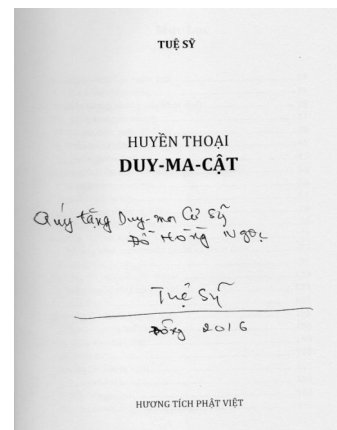
"... Cái học y khoa, tâm lý học, xã hội học cũng đã giúp tôi thấy rõ hơn vai trò thầy thuốc, tham vấn viên của bậc Y Vương qua hình tượng các vị Bồ Tát Thường Bất Khinh, Dược Vương, Diệu Âm, Quán Thế Âm... để không chỉ học hiểu lời kinh mà còn vận dụng vào nghề nghiệp cho sáng tỏ hơn... Ở Duy-ma-cật, học *Bất nhị*. Kinh mở ra một cách tiếp cận mới, sinh động, cho dòng chảy mệnh mang rộng khắp.

"Chắc chắn Phật không muốn chỉ có các đệ tử ngồi thiền định dưới gốc cây, tới giờ đi khất thực và đợi ngày nhập Niết Bàn. Phật cần có những vị Bồ Tát đem đạo vào đời, tự giác giác tha. Thế nhưng, các Bồ Tát đầu tròn áo vuông cũng khó mà "thống tay vào chợ" giữa thời đại bát nháo này. Vì thế mà cần Duy-ma-cật. Một thể hệ cư sĩ tại gia, nhằm thực hiện lý tưởng của Phổ Hiền Bồ Tát...!

"Rồi từ những điều học hỏi, nghiền ngẫm, thể nghiệm... bấy nay mà tôi mạnh dạn sẽ chia với "Thấp Thoáng Lời Kinh", "Thoảng Hương Sen", "Thiền Và Sức Khỏe", "Nếp Sống An Lạc"... như một ứng dụng Phật pháp vào đời sống. Khi được hỏi "kinh nghiệm" về học Phật, tôi nghĩ trước hết, cần nắm được các thuật ngữ, sau đó là hiểu được các ẩn dụ, ẩn nghĩa, hàm chứa trong lời Kinh và quan trọng nhất là thực hành, ứng dụng vào đời sống, ở đây và bây giờ...

"Những năm sau này, tôi có dịp cùng học với nhóm bạn tại Chùa Phật học Xá Lợi về Lăng Nghiêm, Viên Giác, Lăng Già... Con đường học Phật thâm thang như cánh rừng kia mà ta mới tiếp cận vài hạt bụi rơi từ nắm lá Simsapa đạo nọ.

Xin được thưa thêm rằng Tuyển tập "Tôi Học Phật" gồm 4 cuốn "cốt lõi" trải dài trong 20 năm nghiền ngẫm, "lổm bổm học Phật" mới có được của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc. Theo Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc thì cuốn *Cõi Phật Đâu Xa* rất "quan trọng" vì nói lên vai trò của Cư sĩ, nhất là trong thời đại hiện nay (với cái nhìn khá mới mẻ). Và, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nói thêm rằng hai cuốn *Thấp Thoáng Lời Kinh* và *Thoảng Hương Sen* là những bài học tự rút ra cho bản thân mình, những giải thích, nhận định... để làm sáng tỏ thêm nội dung của 4 cuốn "cốt lõi" đã nêu trên.



Với tấm lòng khao khát học hỏi và trí thông minh sẵn có, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc đã tiếp nhận rất bén nhạy nhanh chóng giáo lý vi diệu Phật Đà. Cũng có thể những tri kiến này được tích lũy từ nhiều kiếp trước, đã tiềm ẩn đâu đó trong Tạng Thức của ông nên những kinh sách ông học đã thấu đáo nghĩa lý. Kiến thức Phật Học của ông được nhiều bậc Tôn Đức, thức giả khen ngợi.

Khi Thầy Tuệ Sỹ tặng sách HUYỀN THOẠI DUY-MA-CẬT CHO Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc. Thầy đã ghi ở đầu sách, như một lời xác nhận cái trí tuệ đó:

"*Quý tặng Duy Ma Cư Sĩ Đỗ Hồng Ngọc.*"

Đông 2016

Tôi vui mừng, tự hào và hãnh diện về điều này.

Như vậy tôi nghe; thưa Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc!

Nguyễn Hiền-Đức

Santa Ana, tháng 3.2021

Sửa chữa, bổ sung tháng 7, 04 tháng 9 - 2021

Nguồn: <https://dohongngoc.com>
ngày 05/09/2021

ĐỌC SÁCH "CHỚ QUÊN MÌNH LÀ NƯỚC" CỦA VĂN CÔNG TUẤN

• Huỳnh Kim Quang



Hình bìa cuốn "Chớ Quên Mình Là Nước" của Văn Công Tuấn.

Trên thế gian này có những thứ tối ư quan trọng đối với sự sống mà nếu không có nó thì cũng chẳng ai sống được, nhưng chúng ta dường như ít khi hay chẳng khi nào quan tâm đúng mức đến, như không khí để thở và nước để uống.

Tuy nhiên, ít nhất một người mà tôi quen biết đã không quên những thứ đó chút nào cả.

Người đó chính là nhà văn Văn Công Tuấn hiện sống tại Đức. Anh đã canh cánh trong lòng mấy mươi năm về chuyện môi trường và nước. Nên anh đã viết cả một cuốn sách, "Chớ Quên Mình Là Nước," được Nhà Xuất Bản Liên Phật Hội ấn hành vào năm 2019, để nhắc nhở chúng ta rằng nước và môi trường sống không những đóng vai trò tối cần thiết cho sự sống của chúng ta, nó hiện đang lâm vào tình trạng khủng hoảng báo động trên toàn cầu. Anh viết trong Lời Thưa của cuốn sách:

"Xin thưa rằng, mười sáu bài viết ngắn dài trong tập sách này như những lời tâm sự, cũng chỉ vì một ước mong duy nhất: Xin phép nói lên một lời nhắc nhở. Nhắc gì? Nhắc rằng, chúng ta cần biết trân quý trái đất này của chúng ta. Chúng ta cũng nên biết giữ gìn những giọt nước của trái đất, vốn phủ đầy hai phần ba địa cầu..." (Chớ Quên Mình Là Nước, trang 12)

Đọc tựa đề của cuốn sách, "Chớ Quên Mình Là Nước," tôi giật mình vì cái ý nghĩa đặc biệt của tựa đề. "Mình Là Nước"? Tôi tự hỏi. Phải chăng tác giả muốn nói rằng toàn thân mình là

nước? Có vậy. Văn Công Tuấn ở một nơi nào đó trong cuốn sách viết rằng, *"trong cơ thể con người, 70% là nước."* Nhưng, anh không phải chỉ nói đến cơ thể con người không thôi, anh còn đi xa hơn thế nữa:

"Nước hiện diện trong mọi vật thể quanh ta mà ta thực sự ít quan tâm đến nó. Nước là yếu tố đầu tiên cho sự sống. Các nhà thám hiểm không gian khi đặt chân lên các hành tinh khác, việc đầu tiên họ tìm hiểu là có nước ở đó hay không. Tại sao? Vì khi có nước thì mới có hy vọng bắt đầu sự sống." (tr. 45)

Anh giải thích thêm về sự quan trọng của nước đối với cuộc sống không thua kém dưỡng khí.

"Thông thường ta nghĩ rằng, dưỡng khí là cần thiết bậc nhất cho chúng ta. Đúng, vì chỉ trong vòng 4 phút mà không có dưỡng khí (oxy) thì bộ não của ta đã bị tổn thương và trong 15 phút thiếu dưỡng khí là ta sẵn sàng đi chào Diêm Vương. Nhưng nếu có nước thì chúng ta sẽ tạo ra oxy, còn thiếu nước là thiếu tất cả." (tr. 45)

Một chỗ khác trong sách, Văn Công Tuấn qua kiến giải về điều lý pháp giới trùng trùng duyên khởi đã lý giải mối tương quan tương duyên của nước trong cuộc sống của con người:

"Nước hiện cũng ở quanh tôi, quanh anh chị. Nó ở ngay trang sách này mà ta đang đọc. Ở trong màn hình tôi đang nhìn, trong bàn phím máy computer tôi đang gõ, ở trong cái áo cái quần tôi đang mặc, trong bức tranh treo trên tường..., kể cả trong cái đinh đóng trên đó. Tôi không thấy nó vì tôi ít khi chịu khó nhìn kỹ để thấy nó. Nhưng có điều bây giờ tôi biết rất rõ rằng: không có nước thì cái thang tôi này cũng không có; không có nước thì cũng không có anh, không có chị ngồi đó mà đọc trang sách này. Cái bàn, cái ghế, cái cây, cái đám mây ngoài kia... cũng không tốt." (tr. 158)

Không chỉ có vậy đâu mà còn nhiều nữa. Văn Công Tuấn, trong tác phẩm "Chớ Quên Mình Là Nước," đã dẫn người đọc từ chuyện đất và nước trong đời thường, trong khoa học, trong văn chương tới chuyện đất và nước trong lãnh vực quốc gia dân tộc, từ chuyện đất và nước trong triết học với bản thể và diệu dụng của nước, bước sang chuyện lấy cơ duyên đất và nước để nói đến chuyện thực chứng tâm linh để giác ngộ và giải thoát khổ đau của kiếp nhân sinh.

Chuyện báo động về khủng hoảng nước và môi trường thì có nhiều người, nhiều tổ chức, kể cả Liên Hiệp Quốc đã lên tiếng từ nhiều năm nay. Nhưng điểm đặc biệt thú vị đối với tôi trong tác phẩm "Chớ Quên Mình Là Nước" của Văn

Công Tuấn chính là, thứ nhất, anh không viết như một nhà khảo cứu khoa học với những thống kê và con số, mà anh viết với ngòi bút của một nhà văn, hay đúng hơn anh kể chuyện về đất, nước và môi trường; thứ hai, anh viết bằng cái tâm, bằng tấm lòng, bằng sự khẩn thiết và cấp bách của một người nhìn thấy tình trạng báo động về sự khan hiếm và ô nhiễm của nước và môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhân loại trên hành tinh này.

Thơ mộng nhất là lúc nghĩ tới nước, Văn Công Tuấn nhớ tới bài thơ "Thề Non Nước" của thi sĩ Tản Đà mà theo anh khi viết bài này một cách ngẫu nhiên lại trùng với ngày giỗ thứ 80 của người thi sĩ tài ba này:

*Nước non nặng một lời thề
Nước đi đi mãi không về cùng non
Nhớ lời "nguyện nước thề non,"
Nước đi chưa lại non còn đứng không...*

Từ mỗi tình trong lời "Thề Non Nước," Văn Công Tuấn kể cho người đọc nghe mỗi tình si của nàng Ma Đăng Già (Prakirti) qua câu chuyện "Đầy vơi một bát nước." Câu chuyện kể về nàng Ma Đăng Già do nhân duyên cúng bát nước cho Tôn Giả A Nan mà đem lòng si tình với Tôn Giả, là thị giả của Đức Phật. Nàng bèn tìm mọi cách để lấy cho được Ngài A Nan nên đã bàn bạc với mẹ để nhờ một vị Bà La Môn dùng thần chú Ca Tỳ La Phạm Thiên để mê hoặc Tôn Giả. Cũng may là Đức Phật biết được nên nhờ Bồ Tát Đại Trí Văn Thù đem Chú Lăng Nghiêm tới để hóa giải. Đức Phật sau đó đã cảm hóa Ma Đăng Già xuất gia trong Ni Đoàn và nhờ sự tu tập mà đã đắc quả A La Hán diệt sạch tham sân si. Tôi thích nhất là đoạn kết thúc câu chuyện này qua ngòi bút dí dỏm một cách dễ thương của Văn Công Tuấn:

"Cái lửa lòng kia, khi đã bén thì sẽ bốc phát dữ dội, sức cháy mạnh hơn cả trận cháy rừng Brasilien hay California. Không tin cứ hỏi Tôn giả Prakirti (sau khi chứng A La Hán) hay Bồ Tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi thì biết. Dễ sợ lắm? Ở đó mà cứ ngồi gật gù than thở:

*Thôi thì thôi đừng ngại mưa mau... Mây đầu sông **thấm** tóc người cuối sông..."* (tr. 76)

Từ câu chuyện bát nước, nhà văn Văn Công Tuấn kể chuyện "chiếc bình bát trôi ngược" để dẫn người đọc đi tới miền đất Phật ở bờ sông Ni Liên Thuyền gần Bồ Đề Đạo Tràng tại Ấn Độ. Xin hãy nghe nhà văn của chúng ta kể:

"Khi anh Naresh với tất cả lòng cung kính đặt bình bát xuống cát, nơi được xem như là giữa dòng sông lúc bình bát trôi ngược. Tôi thì đã

nằm dài dưới cát nóng cầm sẵn máy ảnh để chụp hình. Tôi muốn chụp tấm hình phía trước là bình bát mà đằng sau có phông nền là hình ngôi Tháp Đại Giác Bồ Đề. Chăm chú nhìn vào ống kính, tôi giật mình tưởng mắt mình đang hoa. Hay do vì buổi trưa nắng Ấn Độ mà cát lại nóng quá nên tôi bị lóa mắt? Tôi đẩy máy ảnh qua bên và nhìn kỹ bình bát. Tôi đã nhìn thấy. Vâng, tôi thấy bình bát chuyển động trong vòng khoảng gần một phút. Có thể nào do cát lún nên bình bát "rục rịch" như vậy? Hay là một cái rung mình của đất trời? Nhưng sao kéo dài cả phút. Trong tôi dấy lên một niềm rung động kỳ lạ. Naresh cũng thấy như tôi và đứng ngăn người trở mắt nhìn. Có phải có bàn tay chư Thiên hay có con rắn chuyển mình làm bình bát chuyển mình trên cát?

Không, tôi nghe rất rõ: "hồn nước" đang nhẹ nhàng luân chuyển dưới nguồn sâu trong lòng cát nóng buổi chiều Ấn Độ." (tr. 87, 88)

Chỗ mà anh Văn Công Tuấn đặt chiếc bình bát và thấy nó chuyển động, chính là dòng sông Ni Liên Thuyền ngày xưa lúc Đức Phật tới đây để tắm và nhận bát cháo cúng dường của nàng Sujata trước khi Ngài tọa thiền 49 ngày đêm và đắc đạo. Anh Văn Công Tuấn viết:

"Trong nhiều tài liệu lịch sử Phật Giáo có ghi lại rằng, sau khi thọ thực bát cháo sữa cúng dường, Sa môn Gotama đã đi đến dòng sông Ni Liên Thuyền, Ngài ném bình bát xuống giữa dòng sông và phát lời nguyện rằng: "Nếu ta thành đạo Bồ Đề, thì bình bát này sẽ trôi ngược nước sông." Lạ thay, bình bát trôi ngược dòng nước chảy một khoảng xa." (tr. 84)

Từ chuyện tình liên quan đến nước, Văn Công Tuấn dẫn người đọc tới thảm họa của môi trường qua bài "Bà Ny-lông, Ông Mủ nhựa." Trong bài anh báo động về tình trạng ny-lông làm ô nhiễm môi trường như thế nào. Anh viết:

"Vấn đề đồ nhựa không phải chỉ có ở Ấn Độ. Toàn thế giới hàng năm đã có 300 triệu tấn đồ mủ nhựa, ny-lông hằng năm và chỉ 20% con số 300 triệu tấn này được đưa vào quá trình tái chế. 80% còn lại biến thành rác phế thải mà đa phần những rác này trôi giạt vào biển. (Số liệu dựa theo Tuần báo Die Zeit, số 23, 30.05.2018)." (tr. 118)

Chưa hết, Văn Công Tuấn còn nói đến cái chết của một dòng sông qua tựa đề bài viết rất thơ mộng "Bởi vì chiều buồn chiều về dòng sông." Dòng sông ở đây là Sông Cửu Long.

"Thế giới đang báo động về thảm họa do con người tạo ra làm hư hại môi trường thiên nhiên. Thế nhưng đâu phải chỉ có các nước Fidschi,

Kiribati... thuộc châu Đại Dương, hay những quốc gia ở châu Phi đang bị cuốn trôi vào lòng biển cả. Ngay trên quê hương mình, ngay trên dòng sông Cửu Long hiền hòa bao nhiêu đời nay, bây giờ cũng đang bị tai họa ấy. Chỉ có điều, những người dân miền Tây chất phác hiền hòa, thấp cổ bé họng không kêu la gì nên không ai hay biết đến. Còn có kẻ hay biết đến thì lại lo bỏ đầy túi nên phốt lờ đi". (tr. 144)

Để giúp người đọc hiểu rõ hơn mối đe dọa của sự ô nhiễm môi trường do con người tạo ra, nhà văn Văn Công Tuấn đã trích lời dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma nhắc nhở mọi người hãy sống bằng lòng từ bi để không làm hại cho tha nhân và môi trường sống:

"... Hai phần ba các loài sinh vật có xương sống đã bị tuyệt chủng. Khắp nơi, từ đồng ruộng, đại dương, không trung cho đến rừng rậm, sinh vật ngày càng thưa hiếm dần. Sau sự tuyệt chủng của các giống khủng long cách nay 66 triệu năm thì sự tận diệt hàng loạt lần này đang cho thấy những hậu quả vô cùng trầm trọng đối với hệ thống môi sinh và cả các xã hội con người của chúng ta. Nguyên nhân trực tiếp của sự tuyệt chủng đó là sự sinh hoạt của con người, mà chính sự sinh hoạt này lại còn được gia tăng thêm bởi kỹ nghệ. Quả đã đến lúc mà lòng từ bi phải giúp chúng ta xét lại cung cách hiện hữu của mình trên địa cầu này hầu tái lập lại sự sống." (tr. 128 – trích lại Đức Đạt Lai Lạt Ma & Sofia Stril-Rever; Hoang Phong chuyển ngữ: Hãy làm một cuộc cách mạng, lời kêu gọi tuổi trẻ của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Lotus Media, 2019)

Tôi vẫn còn muốn giới thiệu đến độc giả nhiều điều rất thích thú mà nhà văn Văn Công Tuấn đã viết trong cuốn sách dày 190 trang "Chớ Quên Mình Là Nước." Ngặt một nỗi là khuôn khổ của một bài viết trên báo không cho phép. Nên tôi đành dừng lại đây. Nhưng tôi xin mượn lời của tác giả Văn Công Tuấn để kết thúc bài viết.

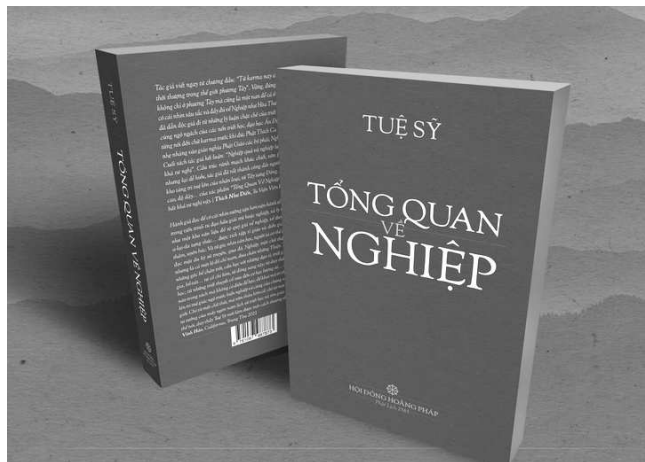
"Trong sổ tay của tôi có ghi một câu quá hay, tiếc rằng quên ghi xuất xứ, hình như của một sắc dân thiểu số da đỏ, xin phép tác giả cứ ghi ra đây để chúng ta cùng suy ngẫm:

'Khi cái cây cuối cùng bị đốn, khi dòng sông cuối cùng bị ô nhiễm, khi con cá cuối cùng bị đánh bắt, các người phải nhìn nhận ra rằng tiền không thể ăn được.'"

Xin cảm ơn nhà văn Văn Công Tuấn và xin giới thiệu đến quý độc giả tác phẩm "Chớ Quên Mình Là Nước."/.

• Huỳnh Kim Quang

NGOÀI HƯ KHÔNG CÓ DẤU CHIM BAY?



• Đỗ Hồng Ngọc

(Nhân đọc sách *Tổng Quan Về Nghiệp* của thầy Tuệ Sỹ)⁽ⁱ⁾

Có hay không có Nghiệp? Có hay không có Tự ngã? Có hay không có Thời gian? Có hay không có một Linh hồn? Thật là những câu hỏi choáng váng đặt ra trong cuốn sách "Tổng Quan Về Nghiệp" của Thầy Tuệ Sỹ do Hội Đồng Hoàng Pháp xuất bản năm 2021.

Nghiệp, là kinh nghiệm được tích lũy và tồn tại trong nhiều đời sống. Không có thời gian, không có ký ức thì lấy đâu cho nghiệp vận hành, tạo tác, lưu trữ, lưu xuất, dị thực, nhân quả?⁽ⁱⁱ⁾

Có thực không có nhiều đời sống? Một đời trước và đời sau - những đời sau- để cho ký ức gợi lại, nhân quả. Bằng chứng đâu?

Nhưng, nếu hỏi tôi tin không? Tôi tin. Tại sao tin? Không biết! Phải chăng, thỉnh thoảng ta gặp một người nào đó thấy như đã từng hẹn nhau từ muôn kiếp trước, hay một nơi chốn thấy như về mái nhà xưa?

Ký ức được lưu trữ ở đâu để tạo thành Nghiệp?

Khoa học não bộ trả lời: ở *hippocampus* (hồi hải mã) trong não, cùng với thể viển, lưu giữ ký ức, chịu trách nhiệm cả cảm xúc lẫn hành vi, nhờ nhu nhuyễn của các synapse (điểm tiếp hợp thần kinh). Thế nhưng, khi thân này tan rã, *hippocampus* và toàn bộ thể viển của não bộ cũng không còn, ký ức được tàng trữ trong thân vật lý này cũng biến mất theo. Phải chăng "ngoài cơ chế vật lý của ký ức, còn có sự tham gia của một yếu tố phi vật chất, không nhất thiết là ý thức, để lấy đó làm cơ sở tiếp cận đến vấn đề

nghiệp tích lũy, cho đến trong đời sau được xử lý để cho quả dị thực của nó?

Có Tự ngã không?

Đức Phật dạy: *Có nghiệp được tạo tác, có quả dị thực được lãnh thọ, nhưng không có người tạo tác, không có người lãnh thọ.* Phật giáo không cho có cái gọi là Tự ngã, tiểu ngã, đại ngã, linh hồn, nhưng tin có "Nghiệp mang theo" để "trả quả". Cái gì mang Nghiệp theo? Thần thức tái sinh, luân hồi?

Nhà khoa học bảo: "Có design nhưng không có designer". Não bộ là một hệ thống được phân bố rất cao trong đó nhiều chức năng xuất hiện đồng thời và không có điều phối viên.

Không có designer, không có điều phối viên? Nhưng sao chim bồ câu thì cứ bay ngàn dặm về đưa thư, cá hồi cứ bốn năm lại quay về chốn cũ để sinh đẻ rồi chết? Ngày nay, sinh vật từ hạt đậu đến chuột bọ, khỉ vượn... cũng được can thiệp vào gen để tạo ra những "dị thực" những "quả" bất ngờ, gọi là transgenic.

"Je pense, donc je suis - Tôi tư duy, nên tôi tồn tại" (Descartes). Vậy tôi không tư duy, thì không... có tôi? Phải chăng "vô niệm" thì vô ngã?

Ta cũng có thể nói đơn giản hơn: "Tôi thở, vậy có tôi". Nghĩa là nếu tôi không thở thì không có tôi. Nhưng cái thời tôi còn trong bụng mẹ, tôi cũng không thở mà vẫn có tôi đó thôi. Từ đó, suy ra rằng cái thời tôi... hết thở, ngừng thở, thì tôi vẫn còn đó chứ, sao không? Tôi lúc đó cũng lại ở trong bào thai Mẹ (bào thai Như Lai) chứ? Tôi mới phải mang nghiệp theo để trả quả chứ? "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh" ở đây chứ không chỉ Vô thường, Khổ, Vô ngã, Bất tịnh...

Rồi có cái gọi là Thời gian để cho Nghiệp vận hành không? Tính thể của thời gian là gì? Thời gian được tri giác bằng giác quan nào?

Câu trả lời là chính ta đã tạo ra thời gian cho mình. *Thành ngữ kalam karoti, "nó tạo tác thời gian", nghĩa là nó chết. Thời gian được biết đến từ tri giác về sự sinh thành và hủy diệt của một đời người.* Thời kinh nói: "Thời gian đến, chúng sinh chín muồi; thời gian đi, chúng sinh bị hồi thúc. Đây là tri giác về thời gian theo chu kỳ sống chết của sinh loại". Tri giác về thời gian cũng là tri giác về sự chết. *Kāla cũng được hiểu là do gốc động từ kal (kalayati) thúc giục, hồi thúc, thường trực, sự chết đang hồi thúc ta.*

Tồn tại trong quá khứ và vị lai là những thực thể vi tế, ẩn áo, không phải tri giác thường nghiệm mà có thể bắt nắm được.

Nhưng với "Thuyết Tương Đối Rộng" ngày nay, ta biết thời gian sẽ chảy chậm trong con tàu vũ trụ chạy nhanh. Với một vận tốc nào đó thời

gian đứng lại. Cho nên Từ Thức lạc động Thiên Thai là chuyện có thực.

Có một sự gọi là Luân Hồi không để nghiệp vận hành? Câu trả lời là có một "nguyên lý tồn tại" mà không phải hồn jīva hay ātman. Nguyên lý đó nói: *có nghiệp, có dị thực của nghiệp, nhưng không có tác giả và thọ giả. Đây là một nguyên lý cực kỳ nghịch lý.*

Nhưng may thay, các nhà Duy thức chứng minh được sự tồn tại của thức a-lại-da, hy vọng giải quyết được vấn đề nghiệp-dị thực và chủ thể luân hồi.

"Trong kinh Tăng nhất của Thuyết nhất hữu bộ cũng mật ý nói đến thức này với tên gọi là a-lại-da. Kinh nói: "yêu a-lại-da, vui a-lại-da, mừng a-lại-da, thích a-lại-da."

Trong bài "Ký ức và Nghiệp" của Thầy Tuệ Sỹ ở sách "Tổng Quan Về Nghiệp" này nêu ra những câu hỏi có thể làm ta chới với mà lại cảm thấy vui, mừng, yêu, thích. Vì chính trong ta đôi khi cũng gợi lên những câu hỏi như vậy mà không dám trả lời. May thay có Thầy Tuệ Sỹ, à không, có nhà thơ Tuệ Sỹ hóa giải giùm, bởi như Thầy đã nói trong sách nói trên, chỉ có "Thơ dẫn kinh nghiệm vượt ra ngoài kinh nghiệm".

Ta hỏi kiến nơi nào Cõi Tịnh,
Ngoài hư không có dấu chim bay?
Từ tiếng gọi màu đen đất khổ,
Thấp tâm tư thay ánh mặt trời. ⁽ⁱⁱⁱ⁾

⁽ⁱ⁾ Tuệ Sỹ: *Tổng Quan Về Nghiệp*. Hội Đồng Hoằng Pháp xuất bản qua mạng Amazon, 2021.

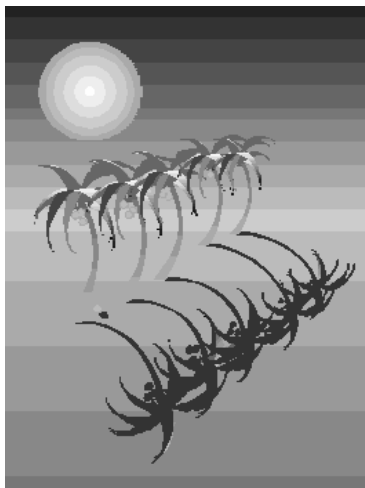
⁽ⁱⁱ⁾ Chú thích: Tất cả các câu in nghiêng (italic) trong bài này là những câu trích từ sách "Tổng Quan Về Nghiệp".

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Tuệ Sỹ: bài thơ *Phương Nào Cõi Tịnh*, trong tập thơ *Giấc Mơ Trường Sơn*. Hương Tích Phật Việt, 2020. Trích trong bài viết của thầy Tuệ Sỹ "Nhân đọc tác phẩm 'Cõi Phật Đâu Xa' của Đỗ Hồng Ngọc."

* *Đọc thêm các nhận xét khác về sách này của HT. Thích Như Điển, GS. Cao Huy Thuần, GS. Trần Kiêm Đoàn, nhà văn Vĩnh Hào: <https://phatviet.info/gioi-thieu-sach-tong-quan-ve-nghiep-tue-sy/>*

* *Đọc giả có thể đặt mua sách trực tiếp trên mạng toàn cầu Amazon qua link này: https://pgvn.org/pg_2503na. Sách cũng sẽ được Hương Tích xuất bản tại Việt Nam nay mai./*

VIỆT NAM: MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI CỦA GIÁO SƯ THÁI CÔNG TỤNG



• **Trần Văn Đoàn**

Vào mùa hè năm 1997, tôi may mắn được nghe Giáo sư Thái Công Tụng giảng thuyết tại Đại Học Hà Nội (Orsonnens, Thụy Sĩ) về môi sinh và địa chất Việt Nam. Từ đó, tôi mang một ấn tượng sâu đậm về con người cũng như học thuật của Giáo sư họ Thái. Thái huynh, như tôi từng xưng hô với Giáo sư Tụng, đúng là một mẫu hình của nhà nho chân chính: "Học không biết mệt, dạy không biết chán" Ông không bằng lòng với lối sống Tây phương "tối tăm ban sáng sữa bò" hay kiểu hưởng lạc Đông phương "nhâm nhi chè Tàu, thưởng thức hoa lan" mà ngược lại tiếp tục cống hiến cho đất nước, cho thế hệ trẻ những tinh hoa mà ông thu thập trong bao chục năm nghiên cứu. Như con tằm, ông không ngừng nhả ra những tinh hoa kết tụ trong cả cuộc đời học giả. Là một nhà ái quốc chân chính, ông cống hiến cả cuộc đời còn lại nơi viễn xứ cho Việt học. Cùng với các bằng hữu như Giáo Sư Lê Hữu Mục, một học giả chuyên gia về ngôn ngữ, đặc biệt chữ Nôm tại Đại Học Huế trước năm 1975, Thái huynh đã xây dựng và vun xới Vietnamologica, một tập san nghiên cứu rất nghiêm túc chuyên về Việt học.

Việt Nam: Môi Trường và Con Người là kết tinh của bao năm nghiên cứu, suy tư, và giảng

dạy, từng được công bố trên Vietnamologica. Tập sách không chỉ là một luận tập về địa lý hay địa chất Việt Nam mà thôi. Nó còn mang tính chất lịch sử. Nó biểu tả mối liên kết mật thiết giữa ngôn ngữ và cái đất nơi ta sống, ta yêu, ta sinh, ta chết; giữa ngôn ngữ và những giọt nước ta uống, ta tắm, ta gội, ta tưới. Nó biểu hiện tâm lý người Việt, giúp ta hiểu nỗi lòng nhớ quê, tưởng hương, yêu đất, thương nước. Nó khơi động tiềm thức chung qua những địa danh như Hạ Long, Thăng Long, Vĩnh Long, Hà Tiên, vân vân, làm ta nhớ lại tổ tiên ta vốn dòng Tiên, giống Rồng. Nói một cách chung, tập sách nói về chính người Việt, cuộc sống Việt, tình cảm Việt, lịch sử Việt và tâm linh Việt; nó nói lên sự gắn bó của họ với quê cha đất tổ. Và lẽ dĩ nhiên, tập sách nói lên chính mối tình yêu mà Thái huynh dâng hiến cho đất nước Việt.

Tại sao ta xưng hô quốc gia là đất nước, là nước non, là nước nhà? Tại sao ta gọi chính phủ là nhà nước? Tại sao xóm, làng, quê nhà, vườn, tước vẫn được thông dụng và yêu quý hơn những từ Hán như lý, trấn, huyện, viên, vân vân, mặc cho cả hơn một ngàn năm dưới ách đô hộ toàn diện của người phương Bắc? Khi đặt ra câu hỏi này, có lẽ ta đã thoáng nhìn ra sự khác biệt giữa văn hóa Việt và văn hóa Hoa. Nhưng quan trọng hơn cả, đó chính là ta nhận thấy được một sự gắn bó thân thiết không thể phân cách giữa con người Việt và cái thế giới của họ; giữa cái môi sinh và con người họ, mà không ai có thể tách biệt, mà không ai có thể phá bỏ. Như con cá không thể tách rời nước, thì con người Việt không thể tách rời khỏi không khí, khỏi đất, khỏi nước Việt. Ý thức như vậy, người Việt đã không dùng những biểu tượng quốc gia, hay theo lối kết cấu xã hội của quốc gia, nhưng dùng tiếng đất nước và nhà nước. Chính vì vậy, đối với người Việt, địa lý không chỉ mang nghĩa sự hiểu biết về trái đất hay mảnh đất nơi chúng ta đương đứng ở trên kiểu "đầu đội trời, chân đạp đất" mà phải là cái nguyên lý của chính cuộc sống của họ. Do đó, địa lý không chỉ mang nghĩa sự học hay môn học về đất đai - chú ý là, từ geography vốn ghép từ hai từ Hy Lạp geos (đất) và graphics (vẽ hình), mang nghĩa đo đạc, đo điền, vẽ bản đồ, mà phải là cái đạo lý của đất, của nước. Thầy "địa lý" họ Thái (như tôi thường đùa với Thái huynh) không chỉ một ông giáo sư địa lý mà thôi. Hơn cả thế, địa lý sư phải là người biết được vận mệnh, thấy được luật tương quan

giữa đất và người, đó là nhìn ra được cái đạo lý của đất. Thầy Thái Công Tụng (hơn cả thầy Tả Ao, người chỉ thấy được vận mệnh của một cá nhân) đã nhìn ra được cả sinh mệnh của những ai đương sống trên cái mảnh đất này. Ông nhận ra gì?

Thái 'địa lý sư' nhìn ra vận mệnh của dân Việt đương đi vào cái con đường cụt. Chúng ta đương phá vỡ một cách vô thức cái mối tình tương thân giữa đất và người, giữa nước và người. Chính chúng ta đã lạc đạo khi chấp nhận lối suy tư duy nhân, khổng trị trái đất, biến nó thành một đối tượng để vị lợi. Khi mà những khu rừng bát ngát bị tàn phá chỉ vì cái mục đích nhỏ nhoi thiển cận, khi mà những dãy đồi trùng điệp xanh biếc biến thành những ngọn đồi trọc lóc, khô cằn vàng ố chỉ vì cái con mắt vị lợi nhỏ nhặt của con người ích kỷ, khi mà những bờ biển mỹ lệ trắng ngà biến thành những bãi rác khổng lồ đầy những phế thải độc địa, thì không phải chỉ có cái mảnh đất chữ S đương hấp hối mà thôi. Không, cùng với đất, nước cũng đang chết dần chết mòn. Không, cùng với nước, không khí mà ta thở, ta hít mỗi giây mỗi lúc, đương biến thành những làn khí độc. Không, không phải chỉ có mảnh đất đương chết một cách im lặng, một cách nhẫn nhục, một cách đau xót. Chính chúng ta đương tự sát một cách vô ý thức, một cách khoái trá của bọn điên; chính chúng ta đương nhúng bàn tay hưởng thụ tàn sát thể hệ tương lai một cách rất văn minh, một cách rất 'hào hoa phong nhã'. Đằng sau những chiếc xe bóng lộn, đằng sau những bữa yến tiệc linh đình, bên cạnh những ngôi biệt thự xa hoa, những cao ốc ngất trời là gì, nếu không phải là những làn khói đen xịt, những đồng rác khổng lồ, những chất độc hóa học khủng khiếp?

Nếu không có một biện pháp hữu hiệu, một ngày chắc hẳn không xa nào đó, đất nước Việt sẽ biến dạng, và người Việt cũng tuyệt giống. Một cách im lặng. Một cách vô thức. Một cách thê thảm nhưng rất văn minh!

Những điều thầy "địa lý" họ Thái phát hiện, cảnh cáo và than vãn trong tập sách Việt Nam: Môi Trường và Con Người không phải là những câu bói toán, mà là những nhận định khoa học của một chuyên gia địa chất, một học giả từng nghiên cứu và giảng dạy cả cuộc đời về đất, về nước. Mùa Xuân năm 1997, lần đầu tiên trở lại quê hương sau gần 30 năm phiêu bạt tha hương

cầu thực, tôi quận lòng khi thấy những dãy đồi trùng điệp bị khai quang trọc lóc; tôi nhức nhối khi thấy những dòng nước phế thải đỏ ngầu hôi hám ngao mạn đổ vào sông, lạch; tôi nhói tim nhìn những dòng sông đen sệt hôi thối lượn lờ như những con rắn độc giữa lòng thành phố, nơi con rồng Việt từng bay bổng vào bầu trời Đông Á (Thăng Long); tôi nước mắt lưng tròng lê bước qua những khu xóm đầy rác rưởi mà đồng bào thân yêu của tôi đương bám víu vào để sống; tôi cảm thấy bất lực khi thấy họ đương hít thở những làn khí độc hừng hực bốc lên từ lòng sông lạch ô nhiễm, ngay giữa lòng cái thành phố từng được ca tụng như hòn ngọc Viễn Đông (Sài Gòn).

Theo báo cáo của nhà nước, những căn bệnh hiểm nghèo tương tự như bệnh "da cam", các loại bệnh ung thư, những loại viêm gan, viêm phổi, viêm ruột là những sát thủ hàng đầu, biến cả đất nước thành một nhà thương khổng lồ, không thuốc, không men, không bác sỹ, trống rỗng. Làm sao mà không chết khi mà cái hòn ngọc Viễn Đông bị chính chúng vùn dập trong đồng phân heo? Làm sao mà không chết khi không khí trong lành chỉ còn là những bụi khói vẩn đục, đục khoét buồng phổi mỗi người? Làm sao mà không chết khi mà những dòng nước trong sạch đã biến thành những vũng lầy đen sệt hôi thối? Chúng ta không cần phải xem cuốn phim The Day After Tomorrow mới biết được cái hiểm họa tự diệt. Chỉ cần nhìn ra cái đạo lý tương thân giữa đất và người, cái nguyên lý bất khả phân ly giữa đất và nước, giữa đất và khí, các bạn dễ dàng thấy ngay, một khi đạo lý, nguyên lý tương quan này bị phá bỏ, thì vận mệnh của con người cũng đã tới đoạn đường tận cùng.

Hơn ai hết, thầy "địa lý" họ Thái giúp ta nhận ra cái mỹ lệ của đất nước, nhìn thấy những hiểm họa, và ý thức được những hậu quả do chính bàn tay chúng ta đầu độc tàn phá một cách vô thức. Đọc Việt Nam: Môi Trường và Con Người để hãnh diện với cái hay cái đẹp đất nước, để biết được cái gốc, cái lỗi của mình, và nhất là để ý thức trách nhiệm trước hiểm họa tận diệt do chính chúng ta.

• **Trần Văn Đoàn**

*Chủ Tịch, Hiệp Hội Triết Gia Á Châu
Thành Viên, Ủy Ban Nghiên Cứu Đạo Đức Môi Sinh (Eco-Ethics), UNESCO.*



IN PHẬT SỰ

THƯ MỜI

**Đóng Góp Bài viết, Tư liệu, Hình ảnh
cho Tuyển Tập
Tưởng Nhớ Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm**

Tháng 11 năm 2021

Kính bạch chư Tôn Đức,
Kính thưa quý Thước giả và quý Phật tử khắp
nơi,

Mới đó mà đã nửa năm, kể từ khi Ni Trưởng
thượng Diệu hạ Tâm rời cõi tạm về Tây Phương
Tịnh Độ 12.6.2021. Dẫu biết rằng vạn vật vô
thường nhưng cuộc ra đi này của Ni trưởng đã
để lại bao nỗi thương tiếc, không chỉ cho môn đồ
pháp quyến của Ni trưởng mà còn cho cả Tăng
Ni và Phật tử khắp nơi.

Nhân dịp Tiểu tường của Ni Trưởng (tháng
6/2022) chúng tôi dự kiến ấn hành một Tuyển
Tập **„Người đi... để nhớ con đồ – Tưởng nhớ
Sư Bà Diệu Tâm“** gồm các bài viết về Sư Bà,
nhằm một mặt tán thán công hạnh của Người,
mặt khác là để ghi lại các bài học thân giáo của
một vị Danh Ni cho hậu thế. Cuộc đời của Ni
Trưởng như lời của Thượng Tọa Hoảng Khai,
Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu tán thán (báo
Viên Giác số 245 tháng 10.2021): *„Sư Bà Diệu
Tâm là một Cao Ni của xứ Âu Châu, là điểm tựa
của hàng Ni Giới Trời Âu“*. Hòa Thượng Thích
Như Điển (Đệ nhị Chủ tịch GHPGVNTNAC) cũng
viết: *„Chúng ta có thể tuyên dương Sư với câu:
Đồng Nữ Thanh Tịnh Đại Trượng Phu“*.

Vì vậy chúng con/chúng tôi kính cung
thỉnh/kính mời chư Tôn Đức và Phật tử cùng
hoan hỷ đóng góp thêm những lời giáo huấn
cũng như bài viết để Tuyển Tập về Ni Trưởng
thêm phần phong phú. Bài viết có thể viết đủ
mọi thể loại văn học bằng tiếng Việt hay bằng
tiếng Đức, Anh và sẽ được dịch ra Việt ngữ.
Sách sẽ do Viên Giác Tùng Thư xuất bản vào
tháng 5/2022 qua mạng toàn cầu Amazon.

Hạn chót gởi bài là 28/02/2022.

Bài vở xin gởi về:

(1) Đạo hữu Phù Vân:
vongatuong@yahoo.de
hoặc

(2) Đạo hữu Nguyễn Đạo:
phattu.nguyendao@gmail.com.

Kính thư
Đồng ký tên

Ban Biên Tập:

- TT Thích Nguyên Tạng (Úc)
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Như (VN)
- Cư sĩ: Phù Vân, Thị Minh & Nguyễn Đạo

Cố vấn: HT Thích Như Điển

Ghi chú: Tất cả tư liệu hiện có về Ni Trưởng Diệu
Tâm có thể tìm đọc ở đây:
<https://quangduc.com/a71022/tan-than-cong-hanh-su-ba-dieu-tam>

*** Lễ Thượng Lương chùa Viên Quang –
Sự kết hợp giữa nghi lễ Phật Giáo và lễ
truyền thống bản xứ Đức:**



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu
Châu đã tổ chức lễ Thượng Lương cho mái chùa
mới vào ngày thứ tư- 22.09.2021 tại làng Bühl.

Trên chánh điện được trang trí tạm thời, Chư
Tôn Đức trang nghiêm quỳ trước Tôn Tượng Đức
Phật Dược Sư, một vài Phật Tử cùng quan khách
và đội ngũ thợ làm mái chùa cùng vân tập để
buổi lễ được khai mạc.

Dưới sự chứng minh của Hòa Thượng
Thượng Như Hạ Điển từ Hannover, buổi lễ cầu
nguyện được bắt đầu- cầu nguyện bình an sức
khỏe và hòa bình, cầu cho công việc sửa chữa
ngôi chùa mau chóng thành tựu.

Chánh điện tạm thời còn trống trải, ngoài bàn
thờ Phật Dược Sư đơn giản nhưng trang nghiêm,
dây điện còn giăng quanh tường, một giàn giáo

cũng còn dựng sát tường. Các tượng Phật, tử, bàn thờ (của chánh điện sau này) vẫn còn đóng kín trong thùng lớn. Hòa Thượng Thượng Như Hạ Điển, vị lãnh đạo tinh thần cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu nói chung và nước Đức nói riêng đã quang lâm đến Bühl chứng minh buổi lễ. Hòa Thượng đã trao tặng cho Sư Cô Trụ Trì một món quà kỷ niệm, món quà có giá trị tinh thần đánh dấu ngày lễ Thượng Lương. Hộp quà được những người trong đội thợ Đức mang đặt vào trong nóc của mái Chùa và trong một ngày nào đó thật xa sẽ được mở ra.



Ông Thị Trưởng làng Bühl cũng hoan hỷ đến dự lễ cùng sự hiện diện của một số người hàng xóm bản xứ. Họ rất vui và hy vọng một sự hội nhập hài hòa của Phật Giáo đại diện qua ngôi Chùa với ngôi làng của họ. Ông Thị Trưởng cũng mong rằng trong tương lai sẽ được làm quen với những nét văn hóa mới.

Cùng với nét truyền thống đặc trưng của người bản xứ, đội thợ đã leo lên mái Chùa, từ trên cao nhất của mái, ông Joachim Sinner đại diện đội thợ đã cử hành nghi thức lễ Thượng Lương theo truyền thống của người Đức. Đồng hành cùng với Ông còn có mười bốn người thợ, họ dự kiến công trình sẽ kéo dài trong vòng 5 tháng.

Để cảm niệm đội thợ làm việc ngày đêm, Sư Cô Trụ Trì đã trao tặng cho mỗi người thợ một chiếc nón lá Việt Nam làm kỷ niệm.



Tất cả quan khách được Ban Ẩm thực nhà Chùa mời dùng trưa với món súp, bún bì, chả giò, bánh ngọt và các loại nước ngọt.

Lễ Khánh Thành sẽ được tổ chức khi ngôi Chùa hoàn thiện, nhưng bây giờ vẫn còn rất nhiều công việc còn ngổn ngang.

TB: Ngôi Chùa ở Bühl- Những việc còn phải thực hiện.

Một ngôi Chùa mang nét Mái Chùa Truyền Thống Việt Nam với những đường cong của những góc mái được điểm tô bởi những hoa văn đặc biệt. Nơi đây sẽ là nơi tu tập của Phật Tử cũng như những ai muốn thiền tập.

Ngôi nhà xưa kia là một trường dạy nghề, Hội Phật Tử Việt Nam tại Reutlingen, Tübingen và vùng phụ cận đã mua lại từ năm 2017. Từ đó, Ông Kiến Trúc Sư Armin Junger đảm nhiệm từ bản vẽ cho đến vật liệu xây dựng. Nhà thầu Hartmann ở Tübingen đã lợp gỗ, sau lễ Thượng Lương sẽ lợp mái ngói và gắn hoa văn. Tầng dưới của chánh điện là những phòng ở, có một bếp nhỏ và phòng ăn cho việc sử dụng hằng ngày của Chư Ni. Tầng dưới cùng là nhà bếp lớn, phòng ăn cũng như sinh hoạt chung cho Phật tử. Phía sau Chùa là vườn rau phong phú được Sư Cô tự tay trồng !

*** Lễ vía Quan Thế Âm Bồ Tát và Cầu nguyện cho hương linh những người đã từ trần vì dịch Covid-19:**

Đáp ứng lời kêu gọi của Tu viện Viên Đức tại Ravensburg, từ sáng sớm những Phật tử tín tâm đã vân tập về Tu Viện để tham dự ngày 24.10.2021 nhằm ngày 19 tháng 9 âm lịch năm Tân Sửu là ngày Vía Quán Thế Âm Bồ Tát. Tất cả các chùa, tu viện hay đạo tràng đều gióng chuông U minh từ 9 giờ cho đến 18 giờ theo Thông báo của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu để cầu nguyện cho hương linh những người đã từ trần vì cơn đại dịch Covid-19 sớm được siêu thoát.



Buổi lễ bắt đầu từ 9 giờ dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc cũng là vị khai sơn Tu Viện Viên Đức; và Thượng Tọa Thích Hạnh Vân, trụ trì Tu Viện Viên Đức

cùng hơn 50 Phật tử từ vùng Tam Biên (Thụy Sĩ, Áo, Đức) đến tham dự.

Khởi đầu là thời kinh Dược Sư thật trang nghiêm và trầm lắng. Sau đó Hòa Thượng ban đạo từ với những lời pháp về cách ứng xử nói chung của cư sĩ cũng như tu sĩ phải luôn nhẫn nại, chịu đựng mọi thử thách. Chúng ta cũng như cây lúa khi còn non thì còn sức để vươn lên xây dựng thế nghiệp hay đạo nghiệp, và khi đã chín muồi trĩu hạt thân lúa oằn mình xuống thì cũng như chúng ta khi thành đạt thì phải biết hạ mình khiêm cung...

Thầy tuyên bố, Tu Viện này là công sức tài lực của bá bần đóng góp xây dựng- cũng là chùa của quý Phật tử, thì quý vị hãy cùng chung sức với Thầy trụ trì để bảo vệ và giữ gìn giếng mỗi đạo pháp. Với một đạo tràng to lớn như thế này, dĩ nhiên chi phí cũng lớn. Trong mấy năm vừa qua, cũng nhờ sự đóng góp của quý vị nên sự thiếu hụt cũng đỡ bớt một phần. Ngoài ra Thầy cũng cho biết, Thầy ở nơi này hơn một tháng, sự trống vắng làm cho con người cảm thấy cô đơn thêm. Vậy, trong tuần hay cuối tuần, nếu quý vị nào có thì giờ thì nên đến chùa lễ Phật nghe kinh cũng làm cho không khí của tu viện đầm ấm hơn.



Sư Ông Như Điển và 3 cháu có căn tu từ bé

Sau đó Thầy có gọi Đh. Thủ quỹ trình bày việc chi thu của tu viện cho bà con tường tận.

Thầy cũng thân ái gọi 3 cháu nhỏ lên "cúng dường" đại chúng 3 bài chú và cùng hát chung bài chú đại bi bằng tiếng Phạn.

Phật tử địa phương cùng Thầy trụ trì đã tổ chức một buổi tiệc nhỏ chúc mừng Hòa Thượng

sắp nhận được Huân Chương Quốc Gia hạng nhất của Tổng Thống Đức trao tặng vào ngày 8.12.2021. Đạo hữu Minh Phát đã đọc lời tác bạch thật xúc động, chân thành. Buổi tiệc đơn sơ nhưng thấm tình đạo vị.

Qua đó Thầy cho biết, kết quả cao quý Thầy nhận được là do công sức và sự ủng hộ hay giúp đỡ của mọi người chứ không phải là chỉ riêng của Thầy. Lần nữa Thầy xin ghi nhận và chân thành cảm ơn mọi người...

Buổi lễ hoàn tất vào lúc 18 giờ cùng ngày.

(Phật tử Diệu Hoa TTHN)

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động khi nhận được tin phụng viếng của nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn là:

Ông DƯ VĂN BIẾT

Cựu Giáo Sư

Cựu quân nhân SĐ 21 Bộ Binh

Thương Phế Binh trên chiến trường An Lộc năm 1972

Sanh ngày 12.6.1941

tại Bến Tre/Việt Nam

Mất ngày 14.11.2021

tại Yuba City, California/Hoa Kỳ

Thượng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn và tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hương linh của Ông Dư Văn Biết sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác, Hannover-Đức Quốc, Sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác
- Phù Vân, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

*** Đại học Montgomery của tiểu bang Maryland, vinh danh hai nhà tài trợ ông Long Nguyễn và bà Kimmy Dương:**



Ngày 28/10/2021 gốc Việt, ông Long Nguyễn và bà Kimmy Dương, cặp vợ chồng đã có nhiều đóng góp tài chính giúp xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh viên tại ngôi trường này. Tại buổi lễ vinh danh, đại diện trường Montgomery cho biết Trung tâm hỗ trợ sinh viên mới được đặt tên Long Nguyen và Kimmy Duong sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao tài năng đào tạo và trợ giúp sinh viên trong khi đại học Montgomery ngày càng có nhiều sinh viên theo học ở các ngành học khác nhau. Long Nguyễn và Kimmy Nguyen Family Foundation. Đây một tổ chức vô vụ lợi với các hoạt động liên quan đến văn hóa, giáo dục, xã hội cũng như hỗ trợ cho các sinh hoạt cộng đồng của người Việt tại hải ngoại."

Bà Kim Dương cho biết tổ chức của bà gửi biếu 2.000 TPB-VNCH, mỗi người \$100. Nhưng thay vì đợi danh sách 2.000 người một lúc, tổ chức sẽ giải quyết từng nhóm nhỏ. Thí dụ, nếu có cách để giao tiền cho 10 người thì tổ chức gửi ngay cho 10 người." Ngoài Long và Kimmy Nguyen Family Foundation, bà Kimmy Dương còn là sáng lập viên của Kimmy Duong Foundation, cũng là một tổ chức vô vụ lợi, thành lập năm 2015. Kimmy Duong Foundation từng đóng góp nhiều triệu Mỹ Kim cho các đại học như Montgomery College, University of Maryland, George Mason University.

*** Chào mừng Trung Tâm Phục vụ Cộng Đồng Người Việt Quốc gia tại San Jose, California:**

Trung tâm Phục vụ Cộng đồng Việt Mỹ VASC của Thành phố San Jose vừa được khánh thành vào ngày Thứ Bảy 23/10/2021, với sự tham dự đông đảo của các vị đại diện chính quyền địa phương và đồng hương trong thành phố và phụ cận.

Vào lúc 12 giờ ngày thứ Bảy 23/10/2021, buổi lễ khánh thành Trung Tâm Cộng Đồng Việt Mỹ (VASC) tại Thành phố San Jose bắc California đã được long trọng tổ chức với sự tham dự của nhiều Đại Diện chính quyền tại địa phương và rất đông đồng hương hiện diện.



Trung tâm này đã được đề xướng bởi nhiều vị đại diện cộng đồng, cùng những Dân cử gốc Việt trong Hội Đồng Thành Phố San José từ những năm trước, được sự yểm trợ của các vị chức sắc như Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu, nhất là ông Dave Cortese và Bà Mayer...

Vietnamese American Service Center (Trung tâm Phục vụ người Mỹ gốc Việt), công trình xây dựng với phí tổn hơn 50 triệu USD do quận Santa Clara đài thọ, một công trình dành cho Cộng Đồng Việt Nam có thể nói là lớn nhất, không chỉ riêng ở nước Mỹ mà còn có thể là lớn nhất trên Thế Giới. Tọa lạc tại một trong những trục lộ chính của San Jose, gần Little Saigon, VASC cao 3 tầng, rộng hơn 3.400 m², là nơi chính quyền địa phương dự trù sẽ cung cấp dịch vụ y tế cho khoảng 3.000 cư dân mỗi năm.

Như nhiều thiết kế mới, VASC tràn ngập ánh sáng tự nhiên, có nét đặc thù của văn hóa Việt Nam. Với lớp da (cladding) mô phỏng những đốt tre màu xanh đậm, lạt, và tấm kính vĩ đại khắc hàng tre cao ngất tầng xanh, VASC tạo được cảm giác gần gũi cho người Việt quen thuộc với hình ảnh quê nhà. Là một niềm hãnh diện về sinh hoạt phát triển của Cộng Đồng người Mỹ Gốc Việt tại Thung Lũng Hoa Vàng.

(Mạc Phương Đình tóm lược)

*** Thư ngỏ của Lm. Giuse Hồ Đắc Tâm, DCCT Cần Giờ về chương trình Tri Ân TPB – VNCH:**

Kính thưa quý vị một lần nữa một năm đã trôi qua với nhiều biến động và tang thương trên thế giới vì dịch Covid -19. Trong đó có hàng ngàn TPB-VNCH trong Chương Trình Tri Ân của chúng ta gặp nhiều khốn đốn, chúng tôi hoàn toàn bất lực không thể trợ giúp được ai, vì giãn cách xã hội...

Chương trình trao quà xuân năm 2021 sắp đến. Chúng tôi gửi đến quý vị bản tóm tắt về việc thực hiện chương trình 2 năm qua cho TPB-VNCH:

- Năm 2019 trao 3588 phần quà
- Năm 2020 trao 5547 phần quà, mỗi phần 2,5 triệu VNĐ.

Tổng chi phí 17.324.180.000VNĐ

Tương đương 753.225 US\$

Chúng tôi biết quý vị cũng khó khăn qua đại dịch trên toàn thế giới. Nhưng xin quý vị tiếp tục giúp cho TPB-VNCH, là những người ở tận cùng khổ đau. Kính mong lòng quảng đại của quý vị sẽ được ơn trên bù đắp.

Trân trọng kính chào.

Những đóng góp của quý vị xin gửi về theo địa chỉ: Nhà thờ Cần Giờ 183/2 Đào Cử, TT. Cần Thạnh, H. Cần Giờ, Tp. HCM. Người nhận: Lm. Trương Hoàng Vũ, dt: 093.2008.601 hoặc Lm. Hồ Đắc Tâm, dt: 077.484.8319

*** Người Việt biểu tình chống phái đoàn csVN đến Paris ngày 04.11.2021:**



Vào ngày thứ năm 04.11.2021, người Việt tại Paris (Pháp) biểu tình chống phái đoàn csVN do Phạm Minh Chính cầm đầu.

Nhân tham dự Hội nghị về khí hậu tại Glasgow (Tô Cách Lan), phái đoàn csVN do Phạm Minh Chính cầm đầu đã đến Paris Pháp quốc để xin viện trợ và kêu gọi Hiệp Hội Kỹ Nghệ Pháp FTA gia tăng đầu tư kinh tế vào Việt Nam.

(Xem tiếp trang 141)

IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

*** Tổng thống Đức Steinmeier là công dân danh dự của Bá Linh (Berlin):**



dpa, ngày 04 tháng 10 năm 2021: Tổng thống Cộng Hòa Liên bang Đức Frank-Walter Steinmeier là công dân danh dự của Berlin. Thị trưởng Berlin Michael Müller (SPD) ca ngợi Steinmeier đối với nền dân chủ và những nỗ lực của ông để khiến mọi người hào hứng với văn hóa tranh chấp dân chủ. Steinmeier nhận chứng chỉ mà ông được cấp quyền công dân danh dự tại một buổi lễ ở "Tòa thị chính Đỏ (*Rotes Rathaus*)". Trong bài phát biểu nhận giải của mình, người đứng đầu nhà nước nhớ lại những chuyến thăm Berlin trong thời sinh viên của mình, chờ đợi lâu ở biên giới DDR (cộng sản Đông Đức), các quán cà phê và quán rượu ở Kreuzberg, bước ngoặt của năm 1989/90 và việc chính phủ Đức chuyển đến Berlin.

Steinmeier đã sống ở Berlin 21 năm. Thành phố từ lâu đã trở thành quê hương của ông và gia đình. "Nó không khó. Berlin được biết đến là nơi khoan dung với những người mới đến", ông nói. Berlin được đặc trưng bởi sự cởi mở, không loại trừ cái ngoại lai, cái khác, cái mới, mà là "tiếp thu" nó một cách tò mò. Với tư cách là Tổng thống Cộng Hòa Liên bang Đức, ông rất vui

và biết ơn vì nền dân chủ sống động, đa dạng và hấp dẫn như thế nào ở Berlin.

Công dân danh dự mới của Berlin nói không phải tất cả lúc nào cũng diễn ra suôn sẻ. "Nhưng có một điều cũng đúng: nếu nó không thành công, tất cả mọi người trong thành phố này, những người không tích cực lắng nghe sẽ nhận ra nó - và toàn bộ Berlin sẽ thảo luận về nó.

*** Ít sinh viên nước ngoài theo học năm đầu tại các trường đại học:**

dpa, ngày 4 tháng 10 năm 2021: Berlin (dpa) - Theo Cơ quan Trao đổi Học thuật Đức (DAAD), số lượng sinh viên nước ngoài năm thứ nhất ở Đức đã giảm đáng kể trong năm Corona 2020.

64.000 sinh viên năm thứ nhất bắt đầu học tập tại Đức vào học kỳ mùa đông 2020/2021. Con số này ít hơn 15.000 so với năm trước, theo báo cáo "Wissenschaft Weltoffen 2021" do DAAD và Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đại học Đức công bố. Gần một phần tư số sinh viên mới từ nước ngoài bắt đầu học trực tuyến tại Đức, vì vậy họ ở nhà. Trong năm trước, nó chỉ là 14 phần trăm. DAAD hiện đang kỳ vọng các con số sẽ ổn định trở lại.

Theo báo cáo, Đức tiếp tục là một trong những địa điểm học tập phổ biến nhất trên thế giới. Trong học kỳ mùa đông 2020/2021, có tổng cộng khoảng 325.000 sinh viên từ các quốc gia khác đã đăng ký theo học tại các trường đại học của Đức. Điều này làm cho Đức trở thành quốc gia hấp dẫn nhất sau Mỹ, Úc và Anh. Như những năm trước, hầu hết sinh viên nước ngoài đến từ China (41.000). Sau đó là Ấn Độ (25.000), Syria (15.000), Áo (12.000) và Nga (10.500).

"Các số liệu hiện tại cho thấy sinh viên quốc tế đã đặt niềm tin vào Đức như một địa điểm học tập ngay cả trong thời kỳ đại dịch Corona. Ngoài cam kết lớn của các trường đại học thành viên của chúng tôi, điều này cũng là do các trường đại học đã đẩy mạnh số hóa trong năm qua", Chủ tịch DAAD Joybrato Mukherjee đã cho biết. Các lý do tài chính cũng có thể đóng một vai trò nào đó: So với các nước "Anglo-Sachsen", học tập ở Đức phần lớn là miễn phí và chi phí sinh sống ở Đức tương đối thấp.

*** Số người làm việc ngắn hạn giảm chậm hơn trong tháng 9:**

(AFP) ngày 5 tháng 10 năm 2021: Theo ước tính của Viện Ifo, số người làm việc ngắn hạn tiếp tục giảm trong tháng Chín 2021. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã chậm lại, như viện nghiên cứu kinh tế ở Munich công bố. Theo đó, 610.000

người vẫn đang làm việc ngắn hạn vào tháng trước, sau 694.000 người vào tháng Tám 2021. Vào tháng 7.2021, số người làm việc ngắn hạn nhiều hơn đáng kể, với 1,07 triệu.

Theo Ifo, ước tính hiện tại dựa trên khảo sát kinh doanh của viện và dữ liệu từ Cơ quan việc làm Liên bang. Vào tháng 7, 3,2% nhân viên phụ thuộc làm việc trong thời gian ngắn, vào tháng 8 là 2,1% và vào tháng 9 hiện nay là 1,8%. Stefan Sauer, chuyên gia khảo sát của Ifo cho biết: "Mặt khác, chúng tôi nhận thấy sự gia tăng nhỏ trong số lượng người làm việc thời gian ngắn trong ngành công nghiệp, từ 250.000 lên 260.000 nhân viên hoặc từ 3,6 lên 3,7%". Đặc biệt, ngành sản xuất xe hơi và sản xuất kim loại đã gia tăng công việc trong thời gian ngắn, "rõ ràng là do các vấn đề giao hàng với các sản phẩm sơ bộ".

Trong ngành công nghiệp xe hơi, con số này đã tăng từ 26.000 lên 34.000, qua đó sau 2,8% hiện tương ứng với 3,6% lực lượng công nhân. Trong ngành sản xuất kim loại, con số này đã tăng từ 3.000 lên 6.000 (2,1% nhân viên).

Theo Ifo, sự sụt giảm lớn nhất là trong ngành khách sạn. Viện Muenchen (Munich) cho biết hiện có 5,5% tương đương 58.000 nhân viên làm việc trong thời gian ngắn. Trong tháng trước là 7,6%. Trong ngành bán lẻ, thời gian làm việc ngắn hạn giảm từ 1,0% xuống 0,9%, có nghĩa là 21.000 nhân viên ở đó, và trong bán sỉ (*Großhandel*) từ 1,7 xuống 1,1% hay là 15.000 nhân viên.

*** Giáo viên bị chấm dứt hợp đồng ở Brandenburg do từ chối yêu cầu đeo mặt nạ:**

Ngày 08.10.2021: Việc chấm dứt hợp đồng của một giáo viên ở Brandenburg từ chối yêu cầu đeo mặt nạ có hiệu lực. Tuyên bố của giáo viên với người nữ phát ngôn viên của phụ huynh học sinh đã biện minh cho việc sa thải bất thường, đã được thông báo trước tòa án lao động tiểu bang Berlin-Brandenburg hôm thứ Sáu 08.10.2021 tại Bá Linh (Berlin). Tòa án đã bác bỏ đơn kiện "chống sa thải" của giáo viên. (Az. 10 Sa 867/21).

Theo đó, một email gửi đến người phát ngôn viên của phụ huynh đã bao gồm yêu cầu phụ huynh hành động chống lại nhà trường với một bức thư vì yêu cầu đeo mặt nạ. Người đàn ông gọi nghĩa vụ đeo thiết bị bảo vệ miệng và mũi là "hành vi cố ý gây thương tích cơ thể". Ông ấy cũng từ chối tự đeo mặt nạ ở trường.

Mặc dù đã có cảnh báo và tiểu bang này đã cảnh báo nhà giáo dục rằng anh ta có thể bị sa thải, nhưng ông ta đã đưa ra tuyên bố tương tự trong một email khác, tòa án cho biết thêm. Ngoài ra, ông ta đã nộp một chứng chỉ từ Áo, giấy chứng nhận này sẽ miễn cho anh ta đeo mặt nạ, nhưng ông ta đã lấy nó từ Internet.

*** Nuernberg (dpa) - Số người thất nghiệp giảm xuống trong tháng 9.2021:**

30.09.2021: Số người thất nghiệp ở Đức đã giảm xuống còn 2.465.000 vào tháng 9.2021 nhờ sự phục hồi vào mùa thu. Đó là ít hơn 114.000 so với tháng 8 và ít hơn 382.000 so với tháng 9 năm 2020, Cơ quan Việc làm Liên bang công bố tại Nuernberg. Tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,2 điểm xuống 5,4%.

*** Khoảng 65% kiếm được ít hơn 20 euro một giờ:**

dpa.afx, ngày 15.9.2021: Khoảng 65 phần trăm nhân viên ở Đức làm việc với mức lương chưa trừ thuế dưới 20 euro/1 giờ.

Berlin - 57 phần trăm dưới 18 euro, 42 phần trăm dưới 15 euro. Điều này xuất phát từ trả lời của Văn phòng Thống kê Liên bang qua yêu cầu từ Tà khuynh trong quốc hội Đức, dành cho Cơ quan Báo chí Đức. Theo đó, 32% làm việc với mức thu nhập mỗi giờ dưới 13 euro. 26 phần trăm dưới 12 và gần 12% dưới 10 euro/1 giờ.

"Những người làm việc hàng đầu thực sự được trả lương thấp", Trưởng nhóm Nghị sĩ tả khuynh Dietmar Bartsch, người đưa ra yêu cầu, nói rằng sau nhiều năm liên minh lớn với Bộ Lao động do SPD lãnh đạo, Đức là một quốc gia có mức lương thấp. Bartsch cho biết: "Nếu 2/3 số nhân viên kiếm được ít hơn 20 euro một giờ, thì chúng ta đang có một khoản thâm hụt lớn về hiệu suất công bằng ở Đức. "Những công nhân hàng đầu thực sự: chăm sóc người già, người giao bưu kiện, thu ngân, cảnh sát - được trả lương thấp."

*** Lại thêm nhiều đơn xin tỵ nạn ở Đức:**

Ngày 17.10.2021: Nürnberg / Berlin (dpa) - Số lượng đơn xin tỵ nạn ở Đức đã tăng trở lại trong năm nay. Như Văn phòng Liên bang về Di cư và Người tỵ nạn (Bamf) cho biết trong số liệu thống kê, cơ quan này đã nhận được 100.278 đơn xin tỵ nạn lần đầu vào cuối tháng 9.2021.

Con số này cao hơn 35,2% so với cùng thời gian năm trước, tuy nhiên, vốn bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi đại dịch Corona, các biên giới bị đóng cửa và sự ngừng hoạt động của du lịch

hàng không. Từ năm 2016 đến năm 2020, các con số đã liên tục giảm dần. "Welt am Sonntag" là tờ báo đầu tiên báo cáo về số liệu thống kê.

Trong số những người nộp đơn lần đầu, khoảng 19,5% là trẻ em dưới một tuổi được sinh ra ở Đức. Theo Văn phòng Liên bang, số lượng đơn xin tỵ nạn tiếp theo đã tăng 162 phần trăm lên 31.454. Do đó, Văn phòng Liên bang đã nhận được tổng cộng 131.732 đơn xin tỵ nạn từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021 (+ 52,9%).

Hầu hết những người xin tỵ nạn lần đầu tiên tìm kiếm sự bảo vệ cũng lại đến từ Syria, Afghanistan và Iraq trong năm nay. 40.472 đơn lần đầu là của những người tìm kiếm sự bảo vệ đến từ Syria (+57,1%), 8531 từ Iraq (+22,2 phần trăm). Số lượng người nộp đơn từ Afghanistan tăng đặc biệt mạnh, Bamf ghi nhận tổng cộng 15.045 đơn xin tỵ nạn lần đầu vào cuối tháng 9.2021 (+138%).

Vào tháng 8.2021, phiên quân Hồi giáo Taliban lên nắm quyền ở Afghanistan. Trước đó tình hình còn được đánh giá là vô cùng bất ổn. Trong cả năm 2020, Văn phòng Liên bang đã ghi nhận 9.901 đơn xin tỵ nạn lần đầu từ người Afghanistan. Con số này thấp hơn đáng kể so với năm 2016, khi hơn 127.000 đơn tỵ nạn được ghi nhận từ người Afghanistan, theo thống kê từ Văn phòng Liên bang (Bamf).

*** Các công ty bảo hiểm y tế cần thêm hàng tỷ từ chính phủ liên bang:**

Ngày 13.10.2021: Berlin (dpa) - Các công ty bảo hiểm y tế theo luật định ở Đức cần một khoản trợ cấp kỷ lục từ chính phủ liên bang trong năm tới. Nguyên nhân là do chi tiêu tăng mạnh. Theo tin từ công ty bảo hiểm, cũng vì Corona, nhưng trên hết là vì luật «chi tiêu mạnh tay» trong những năm gần đây.

Như Hiệp hội Quốc gia về Bảo hiểm Y tế theo luật định (GKV) đã thông báo, có một yêu cầu tài chính bổ sung là 7 tỷ euro. Điều này đã được dự đoán bởi cái gọi là nhóm các chuyên gia từ Bộ Y tế Liên bang, Văn phòng An sinh Xã hội Liên bang và Hiệp hội Quốc gia về Quỹ Bảo hiểm Y tế (GKV) theo luật định.

Theo tuyên bố riêng của mình, ủy ban dự tính chi phí bảo hiểm y tế khoảng 284 tỷ euro, sau khi ước tính 272 tỷ euro trong năm nay. Do luật quy định rằng khoản đóng góp bổ sung cho bảo hiểm y tế phải được giữ ổn định ở mức trung bình 1,3% trong năm tới, khoảng trống phải được thu hẹp bằng tiền bổ sung từ chính phủ liên bang.

Khoản trợ cấp của liên bang, giống như khoản đóng góp bảo hiểm y tế từ chủ hãng và công nhân viên, chảy vào quỹ y tế, từ đó quỹ bảo hiểm y tế được thanh toán. Thông thường khoản tài trợ là 14,5 tỷ euro. Trong năm hiện tại, con số này đã được tăng lên 5 tỷ. Thêm 7 tỷ đã được lên kế hoạch cho năm tới. Với số tiền 7 tỷ nữa, khoản tài trợ sẽ tăng lên 28,5 tỷ euro. Chính phủ liên bang Đức phải đưa ra thêm một sắc lệnh cho việc này.

*** Lùng bắt những kẻ buôn lậu ở Saarbrücken:**

Ngày 20.10.2021: Cảnh sát liên bang đã "đột kích" một băng nhóm buôn lậu bị tình nghi ở Saarbrücken. Trên danh nghĩa của văn phòng công tố viên Saarbrücken, các cơ sở kinh doanh và dân cư ở 12 địa điểm đã được khám xét, như cảnh sát liên bang ở Frankfurt am Main thông báo. Tổng cộng có 10 bị can bị tình nghi buôn lậu người, chủ yếu là công dân Syria vào Đức để kiếm tiền.

Họ được cho là đã sử dụng xe thuê cho mục đích này. Một số vụ buôn lậu đã diễn ra trong tình huống nguy hiểm đến tính mạng. Ví dụ, mọi người được đưa vào khu vực xếp hàng của xe vận tải nhỏ. Theo các nhà điều tra, khoảng 92 người đã được buôn lậu theo cách này, chủ yếu qua nước Áo hoặc Cộng hòa Séc. Các nghi phạm đã được điều tra từ tháng Hai. Theo thông tin, 121 cảnh sát liên bang đã tham gia vào các cuộc khám xét.

*** Tình hình thị trường lao động vẫn khả quan:**

Ngày 28.9.2021: Các cơ quan giới thiệu việc làm tại Đức hy vọng thị trường lao động tiếp tục phát triển tích cực. Viện Nghiên cứu Việc làm (IAB) cho biết nguồn cung cấp eo hẹp trong ngành công nghệ đã làm chậm lại phần nào đà tăng trưởng. Tuy nhiên, các cơ quan việc làm hy vọng "tỷ lệ thất nghiệp sẽ tiếp tục giảm, nhưng không nhanh như trong vài tháng qua". Chỉ số việc làm của Viện Ifo cũng tăng trở lại.

"Các công ty Đức đang thu nhận ngày càng nhiều nhân viên mới," Klaus Wohlrabe từ Ifo giải thích. Phong vũ biểu việc làm đã tăng lên 104,3 điểm trong tháng 9, giá trị cao nhất kể từ tháng 10 năm 2018. "Việc mở cửa liên tục trong nhiều ngành đảm bảo sự gia tăng trong việc làm".

Trong lĩnh vực sản xuất, chỉ số việc làm Ifo giảm nhẹ. Tuy nhiên, các ngành công nghiệp kỹ thuật điện và cơ khí có kế hoạch tăng số lượng nhân viên, giống như ngành công nghệ thông tin

(IT), Wohlrabe nhấn mạnh. Viện Ifo cũng ghi nhận niềm tin ngày càng tăng trong lĩnh vực khách sạn và bán lẻ. Ngành xây dựng cũng đang có kế hoạch tuyển dụng thêm nhiều nhân viên mới.

IAB ở Nürnberg giải thích rằng bên cạnh các mối liên quan với việc làm phải đóng bảo hiểm xã hội, hiện đang có sự gia tăng các công việc nhỏ. Tuy nhiên, vì công việc nhỏ không chấm dứt tình trạng thất nghiệp, không ảnh hưởng đến sự phát triển của các số liệu thất nghiệp. Đồng thời, theo IAB, ngày càng có nhiều người đã rút lui vì cuộc khủng hoảng Corona quay trở lại thị trường lao động. Kỳ vọng việc làm do đó tiếp tục tăng.

*** Hendrik Wuest là Tân Thống Đốc Nordrhein-Westfalen:**

Ngày 27.10.2021, Düsseldorf (AP) - Chính trị gia CDU Hendrik Wuest là Tân Thống Đốc tiểu bang Nordrhein-Westfalen.

Bộ trưởng giao thông tiểu bang, 46 tuổi đã được bầu làm người kế nhiệm Armin Laschet trong một phiên họp đặc biệt của quốc hội tiểu bang trong cuộc bỏ phiếu đầu tiên với 103 phiếu thuận.

Wuest đã vượt quá đa số 100 phiếu bầu cần thiết trong cuộc bỏ phiếu kín. Mặc dù với đa số chỉ với một phiếu của phe cầm quyền đen và vàng trong nghị viện năm đảng, không có xảy ra một cuộc bầu cử gay gắt.

Wuest nói trong tràng pháo tay của cả nhà là một vinh dự cho ông khi được giữ chức vụ Thống

Đốc của tiểu bang Nordrhein-Westfalen. "Sự lựa chọn này khiến tôi cảm động và tôi rất biết ơn vì đã tin tưởng". Laschet nói trong bài phát biểu chia tay: «Đó là một niềm vui cho tôi. Đó là một vinh dự cho tôi. "Glückauf" và

phước lành của Chúa cho tiểu bang Nordrhein-Westfalen của chúng ta". 197 trên tổng số 199 thành viên của CDU, FDP, SPD, Xanh và AfD đã tham gia bầu cử. Như Chủ tịch Nghị viện Tiểu Bang André Kuper đã báo cáo, một người đã xin



lỗi. Theo đó, có 90 phiếu chống, ba phiếu trắng và một phiếu không hợp lệ. Wuest tuyên thệ nhậm chức tại nghị viện Tiểu bang ngay sau khi đắc cử.

Tân Thống Đốc công bố tuyên bố chính phủ đầu tiên của mình vào thứ Tư tới (ngày 3 tháng 11). "Các nhiệm vụ lớn đang ở phía trước của chúng tôi", ông nói. Những thách thức lớn nhất là bảo tồn sự sáng tạo và bảo vệ khí hậu. Ngoài ra Wuest cũng đề cập: đối phó với đại dịch, tái thiết sau lũ lụt, sức mạnh kinh tế và sự đổi mới, số hóa, giá cả tăng và nhà ở với giá cả phải chăng.

* **LNC** (Munich Tháng 09+10+11.2021)

Sưu tầm và phiên dịch từ báo *der Spiegel*, *SZ*, *FAZ*, *die Welt*, *Handelsblatt*, *Focus*, *N-TV*, *AFP*...

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

(Tiếp theo trang 137)

Được biết phái đoàn VN sẽ được TT Pháp Macron tiếp đón tại Phủ Tổng Thống nên các cộng đồng, hội đoàn người Việt tại Paris và vùng phụ cận đã lên kế hoạch „dàn chào“. Đơn xin phép biểu tình trước Phủ TT Pháp và trước tòa đại sứ VC đã được chấp thuận nhưng vào phút chót vì có sự áp lực của Đại sứ VC tại Pháp nên lần này các hội đoàn chỉ được phép biểu tình tại một địa điểm khá xa Phủ Tổng Thống. Điều này cho thấy csVN ra ngoại quốc công du rất sợ đồng bào người Việt biểu tình phản đối.

Địa điểm biểu tình:

Thứ năm 04/11/21, lúc 10g30 - 12g00 tại kế Phủ Tổng thống Pháp

Place Saint Augustin, 75008 Paris

Métro: Saint Augustin (ligne 9) (lên métro là Place St-Augustin ở trước mặt)

Thứ năm 04/11/21, cùng ngày, lúc 18g-19g30 tại kế Đại Sứ VC.

- Tại Place Paul Reynaud, 75016 Métro: Porte de Saint Cloud (ligne 9) lên métro lấy Av de Versailles sẽ gặp Place Paul Reynaud là đứng đầu đường Boileau.

Ngoài ra các hội đoàn cũng lên kế hoạch dàn chào phái đoàn csVN vào ngày thứ tư 03/11 lúc 15g, khi họ đến Montreuil, nơi có tượng vc HCM để thăm viếng. Parc Montreuil, 33 Boulevard Théophile Sueur, (Bus 122, 301 Arrêt les Ruffins) Métro: Mairie Montreuil.

Ban tổ chức biểu tình là Nhóm Tinh Thần VNCH PARIS với sự đóng góp nhiệt tình của anh Sơn Hà Paris.

Trong lúc biểu tình có 2 vị Linh mục người Pháp đến ủng hộ và phát biểu đồng hành với dân tộc Việt Nam Tự Do. Cuộc biểu tình từ trưa đến chiều tối, bất chấp mưa to gió lớn. Một số các vị tham dự biểu tình cho đến giờ phút cuối cùng dưới mưa gió lạnh lẽo là các anh chị như Anh Răn, Anh Xuân, Anh Việt Thảo, Chị Minh Hà, Sơn Hà, Anh Thuật, Anh Trọng.. đến phút cuối mới rút lui sau khi đột xuất trước tòa đại sứ hợp báo với nhóm „*việt kiều yêu quái*“ chiều hôm đó.

(SHCĐNV Hải Ngoại Nov 5.11.2021)

Thông Báo Lịch Nhâm Dần 2022



Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử, giá phát hành Lịch Treo Tường năm Nhâm Dần (2022) như sau:

LỊCH TREO TƯỜNG

- gởi trong nước Đức 15 €
- gởi ngoài nước Đức 18 €

Vì từ năm 2021 chùa Khánh Anh không còn in lịch Tử Vi nữa nên sẽ không có để phát hành.

THÔNG BÁO

Thư viện chùa Viên Giác đang thiếu một số báo Viên Giác để lưu trữ. Nếu quý vị nào không còn dùng nữa thì xin vui lòng gửi về cho chùa để bổ sung số báo cũ bị thất lạc.

**SỐ 42 – 46 – 47 – 52 – 63 – 65 – 66
– 69 – 70 – 71 – 76.**

Xin chân thành cảm ơn Quý vị.
Thư viện chùa Viên Giác

KẾT QUẢ BẦU CỬ QUỐC HỘI 2021

CDU THẤT BẠI NẶNG NỀ VÀ SPD THẮNG CỬ. SPD, XANH VÀ FDP LIÊN MINH THÀNH LẬP TÂN CHÍNH PHỦ, SCHOLZ SẼ LÀ THỦ TƯỚNG ĐỨC



Hình internet: Scholz (trái) & Laschet (phải)

Dẫn nhập: Sau 16 năm làm Thủ tướng của Angela Merkel (không tái tranh cử), CDU sẽ tranh cử với Armin Laschet làm ứng cử viên Thủ tướng vào tháng 9.2021 Thống đốc tiểu bang NRW đương nhiệm đã thắng thế trong cuộc đấu tranh quyền lực trong nội bộ Liên đảng chống lại ông chủ tịch CSU Markus Soeder. SPD đã đề cử Bộ trưởng Tài chính đương nhiệm Olaf Scholz làm ứng cử viên cho chức Thủ tướng vào tháng 8 năm 2020. Người phụ nữ duy nhất cho chức vụ chính trị quan trọng nhất ở Đức là Annalena Baerbock từ đảng Xanh (Greens). Vào giữa tháng 4.2021, Baerbock được đề cử làm ứng cử viên đầu tiên cho chức Thủ tướng trong lịch sử đảng. Trong khi đó, phe tả đang cử bộ đôi Janine Wissler và Dietmar Bartsch tham gia cuộc đua với tư cách là những ứng cử viên hàng đầu. AfD dựa vào Tino Chrupalla và Alice Weidel, FDP dựa vào đảng trưởng Christian Lindner làm ứng cử viên hàng đầu trong chiến dịch bầu cử.

Cuộc chiến giành vị trí thứ 3 sau CDU/CSU và SPD căng thẳng. Xanh, FDP và cả AfD tuyên bố muốn giành được vị trí này cho chính họ. Và mỗi quan tâm đang có của các đảng đương nhiệm là kết quả của đảng AfD trong các cuộc thăm dò.

Xin sơ lược thể thức bầu cử Đức. Quốc hội Đức được bầu lại sau nhiệm kỳ 4 năm. Chỉ được lọt vào Quốc hội Đức với điều kiện đảng đó phải đạt tối thiểu là 5% số phiếu của cử tri theo luật pháp ấn định. Đảng mạnh nhất (*nhưng chuyện này không tuyệt đối vì luật pháp Đức không ấn định!*) trên nguyên tắc ưu tiên tìm liên minh để thành lập tân chính phủ và thông thường đảng này cũng nắm chức Thủ tướng, người lãnh đạo cơ quan hành pháp Đức. Người đứng đầu của đảng cùng liên minh sẽ nắm giữ một chức Bộ trưởng kiêm Phó Thủ tướng. Liên minh chính phủ

sẽ chia nhau các ghế Bộ trưởng trong khi thương thảo. Tuy nhiên nếu một liên minh tay ba (ví dụ) có thể chiếm đa số tuyệt đối thì đảng mạnh nhất vẫn bị "cho ra rìa" và trở thành đối lập tại Quốc hội Đức.

Mỗi cử tri Đức có hai lá phiếu. Với lá phiếu thứ nhất, cử tri có thể bầu một ứng cử viên trực tiếp vào Quốc hội (Bundestag). Lá phiếu thứ hai bầu cho một đảng đã đề cử ứng viên vào danh sách quốc gia do đó quyết định đến thành phần nghị viên của đảng trong Quốc hội, vì các ghế được phân phối tương xứng cho các đảng theo kết quả lá phiếu thứ hai trên toàn quốc của họ.

Để quý độc giả tiện theo dõi, tôi ghi ra kết quả cuộc tổng tuyển cử của Đức quốc ngày 24.09.2017: CDU/CSU: 32,9%; SPD: 20,5%, AfD: 12,6%; FDP: 10,7%; Linke: 9,2%; Grüne: 8,9%.

Hôm Chúa Nhật 26.09.2021, 60,4 triệu cử tri Đức được kêu gọi đi bầu lại Quốc hội Đức và hãy sử dụng quyền công dân của mình chọn người / đảng đại diện. Tổng cộng có 47 đảng tranh cử. 40 người trong số tranh cử với danh sách tiểu bang, chỉ có 7 người ứng cử trực tiếp.

Bây giờ tôi tóm lược nhanh tin liên quan đến bầu cử Quốc Hội Đức đã xảy ra và thử phân tích tổng quát khó khăn nào đối với SPD khi muốn thành lập tân chính phủ Đức nhiệm kỳ 2021 - 2025 ??

Kết quả của cuộc bầu cử Quốc hội Đức năm 2021 được quyết định vào ngày 26 tháng 9. Vào Chủ Nhật, các nơi bỏ phiếu mở cửa từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều. Hơn 60 triệu cử tri đủ điều kiện được bầu cử ở Đức cũng có thể chọn bỏ phiếu trước bằng cách bỏ phiếu qua đường bưu điện. Để một đảng được vào Quốc Hội Đức, đảng đó phải nhận được ít nhất năm phần trăm số phiếu bầu thứ hai (Zweitstimmen) trong cuộc bầu cử hoặc cách khác, đưa ít nhất ba ứng cử viên trực tiếp vào quốc hội. Điều này là để ngăn Quốc Hội (Bundestag) chia thành quá nhiều đảng nhỏ.

* Kết quả cuộc bầu cử Quốc Hội 2021

SPD thắng với 25,7 phần trăm. Sau khi đếm tất cả các khu vực bầu cử, sau đây là kết quả: SPD 25,7 phần trăm, CDU / CSU 24,1 phần trăm, Xanh 14,8 phần trăm, FDP 11,5 phần trăm, AfD 10,3 phần trăm, Tả khuynh (die Linke) 4,9 phần trăm.

Hiện có thể có ba liên minh thành hình: Một liên minh đèn giao thông với Olaf Scholz là Thủ tướng Cộng Hòa Liên bang Đức, một liên minh Jamaica với Armin Laschet là Thủ tướng, hoặc không chắc chắn một phiên bản mới của liên

minh lớn SPD+CDU/CSU, cũng với Scholz là Thủ tướng.

Mặc dù CDU / CSU có kết quả kém nhất lịch sử, ứng cử viên hàng đầu Armin Laschet cũng tuyên bố sẽ tìm "đồng minh" thành lập chính phủ cho chính mình. Cả Scholz và Laschet đều có mục tiêu làm việc với Xanh và FDP. Hai đảng Xanh và FDP muốn "dò xét nên nói chuyện" trước với nhau.

(<https://de.yahoo.com/vorl%C3%A4ufiges-endergebnis-wahl-spd-gewinnt-033309696.html>)

Dựa theo kết quả trên, tính ra thì CDU/CSU được 196 ghế tại quốc hội (gồm tất cả 735 ghế), SPD: 206 ghế, Xanh: 118, FDP: 92, AfD: 83 và Tả Khuynh: 39 ghế (64). Các đảng khác chỉ được 1 ghế. Muốn cầm quyền theo tổng số ghế 736 thì liên minh tối thiểu phải có ít nhất 368 ghế.

Cũng theo kết quả, CDU/CSU và vì FDP không chiếm được đa số phiếu tại Quốc hội nên việc thành lập chính phủ chỉ với CDU/CSU và FDP bất thành. Như chúng ta thấy với đa số phiếu tuyệt đối NẾU CDU/CSU và SPD đồng ý liên minh thì tất cả vẫn như cũ, liên minh lớn nắm quyền nhưng lần này tình thế đảo ngược và Scholz sẽ trở thành Thủ tướng Đức! Nhưng chuyện này vì cánh tả trong SPD đã chống khi mà SPD còn kém CDU. Bây giờ SPD mạnh hơn CDU nên theo tôi không xảy ra. Còn chuyện thành lập một liên minh gồm Đỏ+Đỏ+Xanh (SPD + Gruene + die Linke) dù đó là ước vọng của Linke sẽ KHÔNG xảy ra trong nhiệm kỳ mới 2021-2025 vì Links quá yếu và tổng cộng cả ba đảng chỉ được hơn 44%.

Đức là nước dân chủ, đa đảng nên trên nguyên tắc đảng mạnh thứ hai CDU cũng có thể thương lượng với tất cả đảng phái thắng cử còn lại để lập chính quyền tại nước Đức. Nhưng chuyện liên minh với Tả Khuynh (hậu thân đảng cộng sản Đông Đức cũ) và AfD từ phía CDU trước cũng như sau cuộc bầu cử là điều không tưởng và đi từ các dữ kiện kể trên, câu hỏi còn lại sẽ liên minh với đảng nào: SPD hay FDP và Xanh? Nếu nhìn từ khía cạnh chính trị liệu Xanh hay FDP có chịu liên minh với nhau hay không khi SPD là đảng mạnh nhất? Chuyện bầu cử lại khó xảy ra vì các đảng sợ mất lòng cử tri đưa đến việc mất sự ủng hộ VÀ NẾU trong trường hợp FDP cũng như CDU/CSU chấp nhận vai trò đối lập không liên minh với SPD và Xanh thì chính trị Đức sẽ ra sao?

Vậy thì những khó khăn hay trở ngại nào ảnh hưởng đến việc liên minh với CDU?

Giữa FDP và Xanh có quá nhiều dị biệt về đường lối chính trị, năng lượng, chính sách tỵ

nạn và tin học, thuế, lương bổng (lương tối thiểu) nên có thể làm cho việc thương thảo trở nên khó khăn. Điều này FDP cũng như Xanh nhấn mạnh nhiều lần trước bầu cử.

*** Thay lời kết:**

Người viết mạo muội đưa ra vài nhận định riêng đi từ những dữ kiện nêu trên:

Kết quả bầu cử cho thấy cử tri không đồng ý với đường lối chính trị của liên minh lớn CDU/CSU và SPD do bà Merkel lãnh đạo, ít nhất trong nhiệm kỳ 2017-2021. Trong cuộc bầu cử 2021, CDU/CSU đã mất hơn 8% phiếu là hậu quả. Ngược lại SPD thắng lớn, tăng gần 5%. Hai đảng Xanh và FDP cũng tăng, trở thành lực lượng mạnh thứ ba và bốn sau SPD và CDU/CSU.

Những chính trị gia hàng đầu của SPD, trước và sau bầu cử nói là không đồng ý cho giải pháp liên minh lớn. Vài người lãnh đạo SPD cũng đã từng tuyên bố không liên minh với CDU/CSU, đẩy CDU/CSU trong nhiệm kỳ 2021-2025 xuống làm đối lập tại Quốc hội Đức.

*** Khó khăn nào làm cho SPD không muốn liên minh với CDU / CSU ?**

Theo tôi, có khá nhiều nguyên nhân. Ngoài đường lối chính trị dị biệt liên quan đến mức lương tối thiểu, thuế má ... thì quan trọng hơn cả là kinh nghiệm xấu của SPD đối với CDU sau nhiệm kỳ từ 2005-2009 và 2013-2017-2021. Trong nhiệm kỳ 2005-2009 và nhiệm kỳ 2013-2017, tuy SPD cùng CDU giải quyết mọi chuyện từ kinh tế, xã hội, ngoại giao, công ăn việc làm, học đường, năng lượng v.v... nhưng kết quả CDU hưởng hết và chua cay hơn SPD không được sự chú ý, ủng hộ của cử tri Đức (năm 2009 SPD chiếm 23% và năm 2013 đạt 25,7%, 2017: 20,7% trong cuộc bầu cử quốc hội !). Chính điều đó đã làm SPD lo sợ tình trạng này sẽ tái diễn.

Nhiều chi tiết khác có thể ảnh hưởng đến việc thương thảo để thành lập liên minh chính phủ mới dưới sự lãnh đạo của SPD nhưng tôi chỉ tóm lược những điểm chính. Chúng ta có thể hiểu và đoán ra được rằng sự thành lập một liên minh lên cầm quyền Đức lần này không đơn giản. Ngay cả với đảng FDP và Xanh cũng thế. Chưa hết, Xanh mạnh hơn FDP nên các Bộ khá quan trọng và chức Phó Thủ tướng thế nào cũng thuộc về Xanh nếu có liên minh tay ba giữa SPD+Vàng+Xanh (SPD+FDP+Xanh). Chắc chắn là FDP sẽ phải chịu lép vế nếu muốn cùng cầm quyền nước Đức.

Nhưng liệu FDP có chịu làm đảng "để lót đường cho SPD và Xanh lên cầm quyền"?

Một giải pháp có thể được dàn xếp để Liên minh chính phủ thành hình thì Xanh và FDP cả hai đều nắm chức Phó Thủ Tướng và Scholz sẽ là Thủ tướng Đức nhiệm kỳ từ 2021 - 2025. Và theo tôi cho dù trường hợp này xảy ra vì Đức đóng vai trò quan trọng trong EU bắt buộc phải có chính phủ thì FDP chỉ đóng vai trò phụ mà thôi vì SPD và Xanh "ăn rơ" với nhau và chiếm đa số.

*** Phân tích cuộc bầu cử Quốc hội, Đông Đức không bỏ phiếu cho AfD để phản đối**

Đức đã bỏ phiếu, nhưng một lựa chọn chính phủ rõ ràng vẫn chưa được thấy. Tuy SPD thắng trước CDU và CSU, nhưng đảng mạnh nhất chỉ chiếm khoảng 25% trong tổng số những cử tri đi bầu, một kết quả không cao lắm. Cuối cùng thì đảng Xanh và FDP có khả năng trở thành những người "phong chức".

Ngoài ra một điều khác đã cho thấy phương Đông lựa chọn khác biệt. Tại Thuringen và Sachsen, AfD nhận được nhiều phiếu bầu thứ hai. Qua đó một đường trượt sang bên phải, theo quan điểm của một số nhà khoa học chính trị, không còn có thể được giải thích bởi các cử tri phản đối.

Về mặt toán học, một liên minh "bảo thủ-tự do hoặc đỏ-xanh-đỏ thuần túy" không thể thực hiện được dù mong muốn. Torsten Oppelland, nhà chính trị học tại Đại học Friedrich Schiller ở Jena, giải thích bất kể liên minh nào, những thỏa hiệp đau đớn sẽ là cần thiết. Sau đó, mọi việc có thể diễn ra rất nhanh.

Tóm lại, sau 16 năm của triều đại Angela Merkel và 8 năm của một liên minh lớn giữa CDU/CSU và SPD, các lá bài trong chính trị Đức đang được cải tổ. Các cuộc đàm phán có thể sẽ rất khó khăn.

*** Bây giờ thử phân tích xem "liên minh nào" sẽ lên cầm quyền sau cuộc bầu cử vào ngày 26.9.2021 và ai có thể sẽ là Thủ tướng Đức ?.**

- Hiện tại Liên minh lớn màu Đen-Đỏ (CDU/CSU + SPD) do CDU cầm quyền tại Berlin nhưng nay SPD thắng cử năm 2021 thì tình thế chính trị ở Berlin kể từ nhiệm kỳ mới 2021-2025 bị đảo ngược, khác hẳn năm 2017. Sau vài lần họp thăm dò ý kiến lẫn nhau, SPD, Xanh và FDP thỏa thuận liên minh thành lập tân chính phủ và cả ba đảng đều đồng ý trong phiên họp nhỏ của mỗi đảng.

- Nỗi lo sợ của CDU/CSU và FDP trước một liên minh chính phủ "thiên tả" giữa SPD+Xanh+Tả khuynh bất thành vì Tả khuynh chỉ đạt có 4,9%. Điều này cho thấy đảng hậu thân của cộng sản DDR mất dần đi sự ủng hộ của cử tri Đức ở phía Tây. Dân Đức sợ đường lối ngoại giao của Đức với Tả khuynh sẽ bị thay đổi, có xu hướng theo Nga

hơn, xa rời Nato và lo sợ tình trạng kinh tế nói chung sẽ sa sút.

- Vì chẳng có đảng nào muốn liên minh với AfD để cầm quyền nên AfD cũng chỉ đóng vai trò đối lập tại Quốc hội Đức như đến nay nhưng chính AfD lại là trở ngại lớn cho việc thành lập liên minh chính phủ. Vì sao? Cứ nhìn kết quả thăm dò ý kiến cử tri sẽ thấy ngay rằng SPD và Xanh dù muốn liên minh với nhau cũng bất thành với khoảng 41%, kém xa đa số phiếu tuyệt đối trong "Quốc hội mới".

Để dễ hiểu hơn SPD + Xanh trên lý thuyết chỉ đạt hơn 41%, các đảng khác còn lại ở Quốc hội gồm CDU/CSU + Linke + FDP + AfD chiếm đa số tổng cộng với khoảng 53%.

- Khách quan mà nói, Xanh lâu nay "sống chết với môi sinh", chưa thấy đề tài nào khác hấp dẫn, lại muốn cùng cầm quyền để có tiếng nói mạnh hơn về lãnh vực này nên Xanh khó bỏ mất cơ hội hiếm có để được "làm Phó" tại quốc hội Đức và đồng thời loại CDU/CSU ra khỏi chính quyền nếu đi với SPD.

Theo thiên ý của tôi, với Xanh kinh tế và thị trường nhân dụng Đức sẽ bị ảnh hưởng nhiều, điển hình là ngành nông nghiệp, ngành than và kỹ thuật xe hơi nói chung. Về tài chánh Xanh chẳng có đường lối nào khả thi. Nếu Xanh muốn thay đổi "sự biến chuyển khí hậu" thì Đức phải đầu tư nhiều vào lãnh vực này, chưa nói đến là họ hầu như chỉ nói lý thuyết nhưng thiếu phương pháp và nhân sự có khả năng để thực hiện? Ngoài ra để có ngân sách thực hiện có lẽ chuyện tăng thuế khó tránh khỏi.

- FDP và đảng Xanh nói riêng bây giờ phải đi đến một thỏa thuận và muốn trở thành những người đầu tiên tham gia đàm phán với nhau - mà không có SPD và Liên đảng. Rất nhiều sẽ phụ thuộc vào cuộc đàm phán này. Nếu Xanh và FDP đồng ý về một "đối tác liên minh", mọi việc có thể diễn ra nhanh chóng một cách đáng ngạc nhiên.

- Với liên minh giữa SPD + Xanh + FDP thì chức Thủ tướng nằm trong tay của đảng mạnh nhất là SPD. Dù muốn dù không Đức sẽ có tân chính phủ, điều mà EU và Đức mong muốn vì Đức và Thủ tướng Đức lâu nay nắm vai trò rất quan trọng trong khối EU.

SPD, Xanh và FDP dự tính thỏa thuận liên minh thành lập chính phủ sẽ có vào cuối tháng 11. Sau đó sẽ họp quốc hội, ra mắt tân chính phủ. Scholz có thể được bầu làm Thủ tướng sớm nhất là vào tuần lễ thứ hai của tháng Mười Hai năm 2021.

Tin riêng về bầu cử Quốc hội Đức 2021 khá dài rồi nên xin dừng ở đây. Mong hoan hỷ cho mọi sơ sót nếu có. Đa tạ.

* © Lê-Ngọc Châu

(Nam Đức, ngày 27.09+06.11.2021 + hình internet)

- (Tài liệu tham khảo: ARD, ZDF, DPA, Zeit & Spiegel Online, Yahoo-News, MDR, Statista Wahlrecht, Fr ...)

*** Đợt dịch lần thứ 4 đã làm tan tác hệ thống y tế Việt Nam:**

Tại kỳ họp thứ 2 của Quốc hội cs, bà Phạm Khánh Phong Lan, đại biểu tại Sài Gòn cho biết, bài học xương máu cho nhà cầm quyền trong đợt dịch lần thứ 4 vừa qua làm gần 20.000 người chết đó chính là cơ sở y tế và hệ thống điều trị đã bị dịch bệnh làm cho "tan tác". Theo bà Lan, rất nhiều người bệnh đã không được chăm sóc tốt về y tế nên có thể họ tử vong gián tiếp vì Covid-19. Và trong thời gian đợt dịch vừa qua, có những kinh nghiệm thực tế là không làm được nên dẫn đến hậu quả về y tế như trên. Bà Lan cho biết, vấn đề về cơ sở y tế không chỉ cần có tiền mà còn cần cả về nhân lực. Nhà cầm quyền phải làm sao để thu hút được người có trình độ cao, có đủ hiểu biết để hoạt động tốt. Bà Lan nhận xét, chỉ một đợt dịch vừa qua xảy ra trong vòng vài tháng, nhưng hệ thống y tế của nhà cầm quyền đã tan tác hết. Ngành Y tế chỉ tập trung cứu chữa những bệnh nhân mắc Covid-19. Vì vậy, bà Lan cho rằng, đây là hệ quả của việc hệ thống y tế chưa đủ mạnh, và lỗi của chủ trương, chính sách của nhà cầm quyền. Ông Phạm Văn Thịnh, đại biểu tỉnh Bắc Giang cho biết, đợt dịch vừa qua đã bộc lộ những hạn chế về y tế dự phòng, yếu về nhân viên và thiếu trang thiết bị. Theo ông Thịnh, đến nay hầu hết các trung tâm y tế cấp huyện đều chưa có phòng xét nghiệm sinh học phân tử, làm ảnh hưởng đến việc xét nghiệm người nhiễm dịch.

Nguồn: Dantri.com.vn

*** Các công ty ở Bình Dương thiếu công nhân để khôi phục sản xuất:**

Đầu tháng 11/2021, sau khi được nhà cầm quyền tỉnh Bình Dương cho hoạt động trở lại thì nhiều công ty rơi vào tình cảnh thiếu hụt công nhân để khôi phục hoạt động sản xuất. Đại diện của công ty trách nhiệm hữu hạn Timberland ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho biết đang có nhu cầu tuyển dụng 4.500 công nhân, nhưng số lượng công nhân công ty tuyển được trong vài tuần qua là rất ít. Theo đại diện công ty, trước khi dịch Covid-19 đợt 4 bùng phát, công ty có

khoảng 8.500 công nhân. Nhưng sau khi nhà cầm quyền tỉnh Bình Dương nới lỏng giãn cách thì chỉ có gần một nửa công nhân quay lại làm việc. Điều này khiến công ty khó có thể sản xuất kịp các đơn hàng cuối năm vì thiếu hụt công nhân. Một công ty sản xuất đồ gỗ cho biết, công ty đang tuyển dụng công nhân và đưa ra nhiều chính sách đãi ngộ như hỗ trợ tiền nhà trọ, chế độ cho công nhân nữ mang thai và nuôi con nhỏ nhưng việc tuyển dụng không thuận lợi vì nhiều công nhân đã tháo chạy về quê. Đại diện của công ty này cho biết, để có thể hoạt động lại bình thường thì công ty phải cần hơn 1.000 công nhân. Theo dữ liệu thống kê, hiện tại tỉnh Bình Dương đang cần khoảng 50.000 công nhân để cung ứng cho các công ty trên địa bàn. Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Bình Dương cho biết, nguồn công nhân hiện tại ở địa phương rất ít, nên tỉnh này cần sự phối hợp để đưa công nhân ở các tỉnh khác đến làm việc. Được biết, trong thời gian chống dịch, nhà cầm quyền tỉnh Bình Dương đã có nhiều hành động đối xử thô bạo với người dân, và lúc người dân tháo chạy thì họ đã điều lực lượng đến ngăn chặn, đánh đập tàn nhẫn khiến nhiều người bất mãn.

Nguồn: Danviet.vn

*** Nhà tài phiệt Việt Nam tặng đại học Oxford 155 triệu bảng anh để đổi tên ký túc xá Linacre College có mối liên hệ với chế độ tàn bạo Cộng sản:**

Theo bản tin của tờ Daily Mail, tên của một nhà tài phiệt Việt Nam – Nguyễn Phương Thao - sẽ được đặt cho một ký túc xá của đại học Oxford sau khi trường này được tặng \$155 triệu bảng Anh. Ký túc xá có tên là Linacre College được đổi tên để trở thành ký túc xá Thao College. Thỏa thuận đã gây ra tranh cãi vì khu ký túc xá này nằm trong một những khu "xanh nhất" ở đại học Oxford, và nó sẽ được dùng để tôn vinh một nhà tài phiệt – người đã thành lập hãng hàng không giá rẻ VietJet Air, và đã bị phạt nhiều lần vì sử dụng tiếp viên hàng không bán khóa thân trên các chuyến bay. Tờ báo The Mail on Sunday đã tiết lộ rằng bà Thao và chồng Nguyễn Thanh Hùng có quan hệ mật thiết với nhà cầm quyền cs Việt Nam – một chính quyền được đánh giá là có một trong những hồ sơ nhân quyền tồi tệ nhất thế giới. Ký túc xá Linacre College, được đặt theo tên của một học giả thế kỷ 15 Thomas Linacre, tự hào về cam kết của mình đối với quyền tự do ngôn luận và thậm chí khẳng định sinh viên tuân theo một quy tắc ứng

xử mô tả tự do ngôn luận là "máu của một trường đại học". Tuy nhiên, tổ chức Human Rights Watch tố cáo rằng "các quyền cơ bản, bao gồm tự do ngôn luận, báo chí, lập hội và tôn giáo bị hạn chế" dưới chế độ cộng sản Việt Nam, trong khi "các nhà hoạt động nhân quyền và blogger phải đối mặt với sự quấy rối, đe dọa, hành hung thể xác và tù tội". Nhiều người hiểu lầm Linacre College là trường đại học, nhưng thực chất chỉ là tên của ký túc xá. Hệ thống đại học Yale và Harvard có dùng hệ thống giống như đại học Oxford. Các khu ký túc xá tại đại học Yale có tên như là Davenport College, Berkeley College... Trong khi đó ký túc xá tại Harvard gọi là House như Adams House, Kirkland House...

Nguồn: SBTN.tv

*** Người dân phản nộ trước bữa ăn dát vàng của Bộ trưởng Công an Tô Lâm:**



Bác sĩ ở Đà Nẵng ăn mì gói để chống dịch và bữa ăn dát vàng của Bộ trưởng Công an Tô Lâm được nhân viên phục vụ nuốt tận miệng (báo Lao Động/ RFA)

Đoạn video quay cảnh Bộ trưởng công an cs Việt Nam được đứt ăn cho món bít-tết được dát vàng tại một nhà hàng sang trọng ở London đã gây phản nộ trên mạng ở Việt Nam, nơi người dân trung bình kiếm được vài Mỹ Kim mỗi ngày. Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ công an – cơ quan phụ trách việc theo dõi các hoạt động bất đồng chính kiến và giám sát các nhà hoạt động trong nước – được nhìn thấy đang há mồm để cho đầu bếp đứt miếng thịt dát vàng vào miệng tại nhà hàng Nusr-Et Steakhouse ở khu giàu có Knightsbridge, Luân Đôn. Nusr-Et, được đặt theo tên của đầu bếp người Thổ Nhĩ Kỳ Nusret Gokce – được gần 40 triệu người theo dõi Instagram với cái tên Salt Bae – đã phục vụ món bít-tết được bọc trong vàng lá 24 cara ăn được, có giá hơn 1.000 Mỹ Kim trong một hóa đơn lên tới hơn 37 ngàn bảng

Anh, cho Bộ trưởng công an Tô Lâm. Đoạn clip về Bộ trưởng công an Lâm, được nhà hàng đăng tải ban đầu trước khi bị gỡ bỏ, đã lan truyền trên Tiktok và Facebook tại Việt Nam vào ngày thứ Sáu (5/11). Nhiều người Việt Nam đã tỏ ra tức giận về sự suy đồi của các cán bộ cộng sản trong khi đất nước đang vật lộn sau hậu quả của đợt sóng Covid-19 tàn phá khiến cả triệu người lâm vào cảnh đói nghèo. Trung tướng Tô Ân Xô, phát ngôn viên của Bộ Công an cs, người cũng xuất hiện trong video quay lại bữa tối sang trọng này được nhiều người sử dụng mạng xã hội bêu rếu vì chính ông này trước đây đã đầu tổ cù Lê Đình Kinh ở Đồng Tâm là "cường hào, địa chủ mới".

Nguồn: Rfa.org/vietnamese

*** Cựu Bộ trưởng và hai Thứ trưởng y tế CSVN bị cho vào "lò":**

Theo tin ngày 4/11/2021, Ủy ban Kiểm tra trung ương Đảng cs vừa đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, thực hiện kỷ luật bà Nguyễn Thị Kim Tiến, Trưởng ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trung ương, cựu Bộ trưởng Y tế. Cùng bị giải quyết là Trương Quốc Cường và Nguyễn Trường Sơn đều là Thứ trưởng Bộ Y tế, và một loạt viên chức khác. Theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra trung ương cs, Ban cán sự đảng bộ Y tế nhiệm kỳ 2016-2021 đã vi phạm các nguyên tắc hoạt động của đảng như: Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo để bộ Y tế, cơ quan Cai quản Dược, nhiều đơn vị, cơ sở khám chữa bệnh và cá nhân vi phạm pháp luật. Các sai phạm trong việc cấp phép nhập cảng thuốc, sai phạm trong đấu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế và vật tư. Nhiều viên chức, đảng viên bị kỷ luật, một số bị giải quyết hình sự. Những sai phạm này đã gây hậu quả nghiêm trọng, thất thoát lãng phí tiền, tài sản ngân sách. Đặc biệt là vụ công ty VN Pharma đã đưa ra thị trường hàng triệu viên thuốc ung thư giả. Trong thời gian xảy ra các sai phạm trên, bà Tiến đóng vai trò là Bộ trưởng Y tế, Bí thư ban cán sự đảng, Bí thư đảng ủy của ngành Y tế. Đối với Nguyễn Trường Sơn, Ủy viên Ban cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Y tế bị đề nghị khiển trách. Còn Trương Quốc Cường, Ủy viên ban cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Y tế bị đề nghị kỷ luật.

Nguồn: Vietnamnet.vn

*** Nhiều viên chức CSVN chuyển tiền và tài sản ra ngoại quốc để đề phòng bị "thanh trừng":**

Ngày 4/11/2021, Ban Chấp hành trung ương Đảng cs vừa ban hành quy định những điều đảng viên không được làm, trong đó cấm đảng viên cs nhập quốc tịch nước khác, không được chuyển tiền, tài sản ra ngoại quốc, hoặc mở tài khoản ngân hàng, mua bán tài sản ở ngoại quốc không đúng quy định. Quy định này của nhà cầm quyền nhằm ngăn chặn xu hướng các đảng viên cs dùng tiền mua quốc tịch nước khác, và chuyển tài sản ra ngoại quốc ngày càng nhiều. Đây là bước đi mà dư luận cho rằng đảng cs Việt Nam đang học theo chiến lược “săn cáo, đuổi ruồi” của nhà cầm quyền Bắc Kinh để ngăn chặn tình trạng mua quốc tịch nước khác của đảng viên, cũng như giới nghệ sĩ. Theo Nguyễn Viết Thông, cựu Tổng thư ký Hội đồng Lý luận trung ương cs, có những vụ án tham nhũng các viên chức cs sau khi bị tòa tuyên án thì không thu hồi được tài sản, vì người vi phạm đã chuyển tiền và tài sản ra ngoại quốc trước khi bị bắt. Vì vậy, đảng cs ban hành quy định trên để đề phòng tất cả các viên chức chuyển tài sản ra khỏi Việt Nam, và chuyển ra ngoại quốc sinh sống khi phạm tội. Nguyễn Đức Hà, cựu Vụ trưởng Cơ sở đảng, Ban tổ chức trung ương cs giải thích, đảng cs chỉ cấm đảng viên mua tài sản tại ngoại quốc trái quy định chứ không phải cấm tất cả mọi thứ. Ngoài ra, đảng cs còn ra quy định cấp đảng viên dùng bằng giả để tiến thân, trước tình trạng đảng viên sử dụng bằng giả rất nhiều. Vì có viên chức dù chưa có bằng đại học nhưng vẫn có bằng thạc sĩ.

Nguồn: SBTN.tv

*** Chủng delta COVID-19 mới tại Thành Hồ có tỷ lệ bệnh nặng cao hơn chủng cũ 234%:**

Ngày 3/11/2021, Bộ Y tế vừa có báo cáo, biến chủng Delta Covid-19 mới đang xuất hiện tại Thành Hồ, và một số tỉnh khác nguy hiểm hơn chủng cũ với đặc điểm tăng 175% khả năng bám dính vào niêm mạc đường hô hấp so với chủng gốc, và phát tán mầm bệnh ra môi trường nhanh hơn. Chỉ trong 48 giờ, lượng virus trong dịch đường hô hấp sẽ gia tăng 1.260 lần so với chủng cũ, chu kỳ lây nhiễm nhanh, khả năng lây nhiễm cho người khác diễn ra trong thời gian 2 đến 3 ngày, thậm chí là 1 ngày. Mức lây nhiễm của mỗi người nhiễm dịch sang cho người khác là 5 đến 10 người, trong khi chủng Covid cũ là 2,2 người. Tỷ lệ người nhiễm dịch bị nặng sẽ cao hơn 234% so với người nhiễm dịch chủng cũ, và tỷ lệ người tử vong cũng cao hơn 132% so với

chủng cũ. Theo thông tin từ Bộ Y tế, tính đến sáng 3/11, Việt Nam đã tiêm được 84 triệu liều vaccine, trong đó có 24 triệu người đã tiêm đủ 2 mũi. Có 10 tỉnh, thành tiêm vaccine cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 95%, trong đó có 9 tỉnh, thành đạt trên 50% số người tiêm đủ 2 mũi. Thông tin này của Bộ Y tế làm cho nhiều người lo lắng khi không ai biết kế hoạch chống dịch tiếp theo của nhà cầm quyền sẽ như thế nào.

Nguồn: Tuoitre.vn

*** Thủ Tướng CSVN kêu gọi Hoa Kỳ và EU hỗ trợ tài chính cho Việt Nam và các nước đang phát triển:**

Trong bài phát biểu của mình tại Hội nghị lần thứ 26 giữa các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu, Phạm Minh Chính, Thủ Tướng Cộng sản kêu gọi các nước phát triển, các nước giàu, nhất là Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu chia sẻ, hỗ trợ tài chính cho các nước đang phát triển, các nước nghèo để giúp chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Lời kêu gọi của PM Chính được dư luận hiểu là ông này đang xin tiền cho nhà cầm quyền, vì Việt Nam là nước đang phát triển. Theo Vietnamnet, trước lời kêu gọi của PM Chính, các bên tham gia ký hoạt động hợp tác tuyên bố sẽ hỗ trợ cho Việt Nam về tài chính, kỹ thuật, tri thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực sử dụng đất và phát triển rừng. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp tại Việt Nam, và các cam kết theo Thỏa thuận Paris về chống biến đổi khí hậu. Tại Hội nghị, PM Chính còn kêu gọi các nước cần xây dựng các giải pháp cụ thể, toàn diện, kích hoạt các cơ chế của Thỏa thuận chống biến đổi khí hậu. Lời kêu gọi của ông Chính lại một lần nữa khẳng định, ở bất kỳ diễn đàn, hội nghị nào trên thế giới hoặc trong tất cả các cuộc gặp với các lãnh đạo các nước tư bản, các tổ chức ngoại quốc, các lãnh đạo của nhà cầm quyền Cộng sản đều lấy việc xin hỗ trợ tài chính làm chỉ tiêu hàng đầu.

Nguồn: Vietnamnet.vn

*** Liên doanh Hyundai Engineering đòi bồi thường thiệt hại do dự án bị đình trệ:**

Theo báo Nikkei Asia loan tin, liên doanh giữa công ty Hyundai Engineering and Construction của Nam Hàn với Công ty xây dựng hạ tầng cơ sở Ghella của Ý đòi Hà Nội bồi thường 114,7 triệu Mỹ Kim vì sự chậm trễ trong việc hoàn thành dự án hóa xa đô thị ở thủ đô Việt Nam.

Liên doanh giữa hai công ty kể trên là tổng thầu trong việc xây dựng phần ngầm của Tuyến Metro số 3 Hà Nội, một tuyến đường dài 12,5 km nối thủ đô và vùng ngoại ô phía Tây của Phố Nhỏ. Theo truyền thông địa phương loan tin, công trình xây dựng ban đầu dự trù hoàn thành vào năm 2018, nhưng bị lùi lại đến tháng 12/2022. Nguyên nhân một phần là do sự chậm trễ trong việc thu hồi đất. Liên doanh của Hyundai E&C đã tạm dừng công việc vào tháng Sáu. Họ cho biết đang xem xét việc đâm đơn kiện ra Tòa án Trọng tài Quốc tế nếu số tiền thiệt hại không được thanh toán. Hiện ban quản trị hỏa xa đô thị Hà Nội đang thảo luận với các nhà thầu để xác định con số thiệt hại chính xác. Các vấn đề tương tự cũng xảy ra trong một đoạn hỏa xa khác của Tuyến số 3. Công ty Daelim Industrial của Nam Hàn đã ký hợp đồng xây dựng đoạn trên cao của tuyến metro, nhưng họ đòi bồi thường thiệt hại khoảng 19 triệu Mỹ Kim vào năm 2020 do hai năm trì hoãn dự án. Daelim cuối cùng đồng ý khoản thanh toán 6.6 triệu Mỹ Kim từ Ban quản trị hỏa xa đô thị. Việt Nam hiện có ba dự án hỏa xa đang thực hiện, mỗi dự án đều bị chậm so với kế hoạch.

Nguồn: SBTN.tv

*** CsVN tuyên án 15 năm tù với nhóm Báo Sạch:**

Tổ chức Phóng viên Không biên giới bày tỏ sự bất bình về bản án tổng cộng gần 15 năm tù đối với năm thành viên nhóm Báo Sạch, đồng thời lên án nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam về việc gia tăng đàn áp truyền thông độc lập. Ông Daniel Bastard, Trưởng bộ phận Châu Á – Thái Bình Dương của RSF, cho biết: "Việc tuyên án tù dài như vậy đối với năm nhà báo của nhóm Báo Sạch cho thấy nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã đưa ra bằng chứng mới về quyết tâm ngăn chặn bất kỳ nỗ lực nào trong việc làm báo và đưa tin một cách tự do". Sau ba ngày xét xử, hôm 28/10, tòa án huyện Thới Lai tuyên 5 thành viên nhóm Báo Sạch tổng cộng 14,5 năm tù về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân", căn cứ theo Điều 331 Bộ luật Hình sự. Ông Trương Châu Hữu Danh, 39 tuổi, nhận mức án nặng nhất là 4 năm 6 tháng tù, bốn người còn lại là Nguyễn Phước Trung Bảo, Đoàn Kiên Giang, Nguyễn Thanh Nhã, Lê Thế Thắng, trong độ tuổi từ 36-41, bị phạt tù từ 2-3 năm. Tòa cũng phán rằng cả 5 ông bị cấm hành nghề báo chí trong 3 năm sau khi chấp hành án

tù. Ông Danh bị bắt vào ngày 17/12/2020, các ông Nhã, Giang và Bảo bị bắt vào ngày 20/4/2021, còn ông Thắng bị quản thúc tại gia. Truyền thông nhà nước dẫn cáo trạng cho biết vào khoảng tháng 8/2019, ông Danh cùng với các thành viên trong nhóm tạo Fanpage "Báo Sạch", nhóm "Làm Báo Sạch" và chương trình YouTube "BS Channel".

Nguồn: SBTN.tv

*** Chuyên gia nhân quyền LHQ kêu gọi trả tự do cho nhà báo Phạm Đoàn Trang:**

Nhóm báo cáo viên đặc biệt về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc vào ngày 29/10 ra thông cáo báo chí kêu gọi Việt Nam trả tự do ngay và vô điều kiện cho nhà báo độc lập và nhà bảo vệ nhân quyền Phạm Đoàn Trang. Thông cáo báo chí dẫn tuyên bố của các chuyên gia nhân quyền Liên Hiệp Quốc rằng "Bà Phạm Đoàn Trang là nạn nhân mới nhất của việc cơ quan chức năng Việt Nam sử dụng cáo buộc tuyên truyền một cách mơ hồ nhằm đàn áp giới viết sách, phóng viên và những nhà bảo vệ nhân quyền; cũng như hình sự hóa việc thực thi quyền tự do bày tỏ ý kiến và quyền chia sẻ thông tin".

Thông cáo báo chí nêu rõ Bà Phạm Đoàn Trang hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam Số 1 ở Hà Nội. Bà bị bắt vào tháng 10 năm ngoái. Suốt hơn một năm bị giam bà không được phép gặp luật sư. Mãi đến cuối tháng tám năm nay mới có cáo trạng. Bà cũng không được gặp thân nhân, và sức khỏe suy giảm nhưng gần đây mới được chăm sóc y tế. Phiên xử Bà Phạm Đoàn Trang dự kiến được tổ chức ngày 4/11 tới đây bị hoãn. Nhóm vừa nêu bao gồm Bà Irene Khan- Báo cáo viên đặc biệt về quyền tự do bày tỏ ý kiến, tự do ngôn luận; bà Elina Steinerte- Chủ tịch; Tiến sĩ Miriam Estrada- Castillo- Phó chủ tịch; bà Leigh Toomey, ông Mumba Malila; bà Priya Gopalan thuộc Nhóm Làm việc Về Giam giữ Tùy tiện; bà Mary Lawlor- Báo cáo viên đặc biệt về tình trạng của những nhà bảo vệ nhân quyền; và bà Tlaleng Mofokeng- Báo cáo viên đặc biệt về quyền thân thể và sức khỏe tinh thần.

Nguồn: SBTN.tv

*** Nhân viên y tế, tình nguyện viên tham gia chống dịch vẫn chưa nhận được phụ cấp:**

Sau gần 1 tháng nhà cầm quyền cs Thành Hồ tuyên bố đã khống chế được dịch đợt 4, đến nay hầu hết các nhân viên y tế, tình nguyện viên tham gia chống dịch vẫn chưa nhận được tiền

phụ cấp, hỗ trợ nên đã lên mạng Facebook cá nhân phản ánh. Trước tình trạng này vào ngày 27/10/ 2021, Bộ Y tế Cộng sản đã ra văn bản hối thúc các đơn vị thuộc cấp ở các tỉnh, thành phố thực hiện chi trả phụ cấp, hỗ trợ cho các nhân viên y tế, và tình nguyện viên tham gia chống dịch. Bộ Y tế cho biết, đối với những người do đơn vị họ đang làm việc huy động tham gia chống dịch thì đơn vị phải lấy kinh phí từ nguồn thu hợp pháp, và nguồn huy động đóng góp để trả cho nhân viên. Còn riêng nhân viên y tế thuộc các Bệnh viện do Bộ Y tế cai quản được cử tham gia chống dịch thì sẽ do các bệnh viện cai quản chi trả. Các trung tâm sử dụng tiền phòng, chống dịch Covid-19 đã được Bộ Y tế cấp để chi trả cho nhân viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch. Trước đó, bắt đầu từ cuối tháng 5/2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các tỉnh phía Nam, nên nhiều nhân viên y tế, sinh viên, tình nguyện viên được cử đi chống dịch, làm việc tại bệnh viện đã chiến. Lúc này, bộ Y tế Cộng sản hứa sẽ hỗ trợ cho họ mỗi người vài trăm ngàn đồng một ngày. Tuy nhiên, đến nay các nhân viên y tế, và tình nguyện viên vẫn chưa nhận được đồng hỗ trợ nào, thậm chí nhiều người còn bị trừ lương vì phải đi cách ly, chậm trả lương, và phải sống bằng những bữa ăn của các tổ chức từ thiện. Sự việc khiến nhiều người bất mãn, tuyên bố nghỉ việc thì bị Bộ Y tế ra văn bản đe dọa sẽ rút chứng chỉ hành nghề đối với các nhân viên y tế nghỉ việc mùa dịch.

Nguồn: Tuoitre.vn

*** Facebook đồng ý đáp ứng yêu cầu kiểm duyệt của nhà cầm quyền CSVN:**

Vào thứ Hai (25/10), Tờ Washington Post đưa tin rằng, Mark Zuckerberg – chủ Facebook – vào năm 2020 đã chấp nhận yêu cầu của nhà cầm quyền cs Việt Nam về việc kiểm duyệt các bài đăng có chứa ngôn ngữ chống đối nhà nước thay vì đối mặt với nguy cơ mất lợi tức hàng năm ước tính 1 tỷ Mỹ Kim từ đất nước này. Tờ Washington Post cho biết, quyết định đứng về phía nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong việc kiểm duyệt các bài đăng trong nước. Báo cáo minh bạch của Facebook cho thấy số lượng bài đăng mà công ty đã chặn tăng hơn gấp đôi – từ 834 bài đăng vào nửa đầu năm 2020 lên đến hơn 2.200 bài đăng trong nửa cuối năm. Vào đầu tháng 10/2021, cựu giám đốc sản phẩm Frances Haugen đã đứng ra làm người tố giác trong việc trình bày chi tiết về cách mà Facebook đặt lợi ích của công

ty lên trên sự an toàn của công chúng, đặt người dùng vào tình thế nguy hiểm. Bà đã phát hành một loạt các tài liệu nội bộ được gọi là “Facebook Papers” trình bày chi tiết các cuộc thảo luận của công ty về tác hại mà nền tảng này đã gây ra, đồng thời tiết lộ về cách thức mà ông Zuckerberg làm thế nào để ngăn chặn những phát hiện của chính công ty về các tai hại trên. Facebook đã bảo vệ quyết định của công ty với nhà cầm quyền cs Việt Nam, nói rằng công ty có lý do xác đáng nhằm bảo đảm các dịch vụ luôn khả dụng cho hàng triệu người dùng đang trông cậy vào chúng mỗi ngày. Ông Zuckerberg tuyên bố rằng việc không tuân thủ các yêu cầu của nhà cầm quyền sẽ thậm chí còn tồi tệ hơn đối với quyền tự do ngôn luận ở Việt Nam.

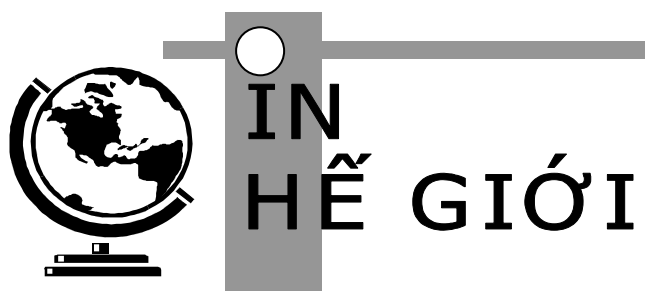
Nguồn: Sbtn.tv

*** Nhà cầm quyền sẽ đứng ra nhận tiền của tổ chức quốc tế giúp các bé mồ côi chứ không đồng ý cho đỡ đầu:**

Báo Vietnamnet ngày 21 tháng 10 năm 2021 loan tin, tại buổi thảo luận tình hình kinh tế-xã hội tổ Hải Phòng, Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Lao động-Thương binh-Xã hội cs Việt Nam cho biết, có một số tổ chức quốc tế ghi danh để đỡ đầu các cháu bé mồ côi cả cha lẫn mẹ vì đại dịch, nhưng ĐN Dung không đồng ý, và khuyến khích các tổ chức hỗ trợ tiền, vật chất để nhà cầm quyền nhận thay các cháu. Theo ĐN Dung, trong đợt dịch lần thứ 4 này, đã có 2.500 cháu bé bị mất cha, hoặc mẹ, 80 cháu bé bị mất cả cha và mẹ vì Covid-19. Do vậy, một số tổ chức đã ngó ý đỡ đầu, giúp đỡ các cháu bé nhưng ĐN Dung từ chối, với nguyên nhân đưa ra là nhà cầm quyền không đến mức mà không lo nỗi cho các cháu. Và theo dự trù, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam sẽ hỗ trợ tiền mặt cho các cháu còn cha, hoặc mẹ mỗi cháu 5 triệu đồng; còn 80 cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ thì được hỗ trợ 20 triệu đồng mỗi cháu, và thêm sổ tiết kiệm hỗ trợ cho các cháu ăn học. Cũng tại buổi thảo luận, Vương Đình Huệ, Chủ tịch Quốc hội cs đã ba hoa rằng, thời gian qua nhà cầm quyền đã làm rất tốt, đã hỗ trợ người dân với tổng số tiền 100.000 tỷ đồng, trong đó có gói 38.000 tỷ đồng lấy từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đóng để hỗ trợ. Ông Huệ khẳng định, nhà cầm quyền đã hỗ trợ người dân hiệu quả qua các gói hỗ trợ về an sinh xã hội.

Nguồn: Vietnamnet.vn

Quảng Trục
(tháng 10 & 11 năm 2021)



Quảng Trục phụ trách

*** Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa muốn viện trợ quân sự 2 tỷ USD cho Đài Loan để chống lại Trung Cộng:**



Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn

Hôm 4/11, các nhà lập pháp đảng Cộng Hòa Hoa Kỳ giới thiệu dự luật nhằm tìm cách cung cấp 2 tỷ USD mỗi năm và các hỗ trợ khác để tăng cường khả năng phòng thủ của Đài Loan, khi nước này đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ Trung Cộng. Dự luật này sẽ phê duyệt 2 tỷ mỹ kim mỗi năm trong chương trình Foreign Military Financing (FMF) đến năm 2032 cho hòn đảo tự trị. FMF là các khoản tài trợ và cho vay của Hoa Kỳ cho phép các quốc gia mua vũ khí và thiết bị quốc phòng được sản xuất tại Hoa Kỳ. Mặc dù chỉ được bảo trợ bởi các nhà lập pháp Cộng Hòa, đảng thiểu số tại Thượng viện, nhưng dự luật này đặt thêm áp lực từ Quốc hội lên Tổng Thống Dân Chủ Joe Biden để ông đưa ra hành động mạnh mẽ hơn nhằm củng cố quan hệ với Đài Loan. Hoa Kỳ hiện là nhà cung cấp quân sự chính cho quốc đảo dân chủ này. Người đệ trình dự luật là Thượng nghị sĩ Cộng Hòa Jim Risch trong Ủy ban Đối ngoại Thượng viện. Các nhà đồng tài trợ bao gồm các Thượng nghị sĩ Cộng Hòa Mike Crapo, John Cornyn, Bill Hagerty, Mitt Romney và Marco Rubio. Hiện vẫn chưa rõ quan điểm của đảng Dân Chủ về dự luật này. Sự ủng hộ đối với Đài Loan là một vấn đề hiểm hoi đang

nhận được sự ủng hộ của lưỡng đảng trong Thượng viện vốn bị chia rẽ nghiêm trọng.

*** Ký giả đưa tin về đại dịch COVID-19 ở Vũ Hán sắp chết vì tuyệt thực trong tù:**

Theo tờ Insider loan tin, cô Zhang Zhan, nhà báo Trung Cộng bị bỏ tù vì đưa tin về COVID-19 trong những ngày đầu của đại dịch ở Vũ Hán, hiện có nguy cơ chết vì tuyệt thực. Vào tháng 12, cô Zhan, 38 tuổi, bị kết án 4 năm tù sau khi cô đến Vũ Hán để đưa tin về những gì đang xảy ra tại đây hồi tháng 2/2020. Cô đăng trên mạng xã hội về việc chính phủ Trung Cộng bắt giữ các ký giả tự do và quấy rối gia đình các bệnh nhân COVID-19.

Cô Zhan mất tích vào tháng 5/2020, nhưng sau đó được phát hiện đang bị chính quyền Trung Cộng giam giữ. Đến tháng 12, cô bị kết tội "gây rối" vì công bố "thông tin sai lệch" trên mạng xã hội. Hành động này của Trung Cộng được cho là nhằm mục đích dập tắt bất đồng chính kiến. Tổ chức Ân xá Quốc tế cho hay, trong thời gian bị giam giữ kể từ tháng 6, cô Zhan bắt đầu tuyệt thực để phản đối cáo trạng và kiệt quệ đến mức phải ngồi xe lăn tham dự phiên tòa xét xử. Theo luật sư của Zhan, nhiều lúc cô bị khống chế và bị nhét ống ăn vào để cưỡng bức ép ăn. Hồi tuần trước, gia đình của Zhan cho biết hiện cô chỉ nặng khoảng 88 pound. Theo Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới, cô Zhan thậm chí không thể đi lại đúng cách hoặc ngẩng cao đầu nếu không có sự trợ giúp. Bà Gwen Lee của Tổ chức Ân xá Quốc tế, cho biết Zhang Zhan không đáng bị bỏ tù ngay từ đầu. Bà đề nghị chính quyền Trung Cộng trả tự do cho cô ngay lập tức để cô được nhận sự điều trị y tế thích hợp.

*** Trung Cộng tuyên bố sẽ bắt những người ủng hộ nền độc lập của Đài Loan phải chịu trách nhiệm hình sự suốt đời:**

Hôm 5/11, một phát ngôn viên thuộc Văn phòng Các vấn đề Đài Loan của Trung Cộng dọa sẽ bắt những người ủng hộ sự độc lập của Đài Loan phải chịu trách nhiệm hình sự suốt đời. Đây là lần đầu tiên Trung Cộng đưa ra hình phạt cụ thể đối với những người ủng hộ Đài Loan, khi căng thẳng gia tăng giữa đại lục và hòn đảo tự trị mà Trung Cộng tuyên bố chủ quyền. Văn phòng này nêu tên Thủ Tướng Đài Loan Su Tseng-chang, Chủ tịch Quốc hội You Si-kun và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Joseph Wu là những người "ngoan cố ủng hộ sự độc lập của Đài Loan", và lần đầu tiên công bố rằng họ đã lập ra

danh sách những người bị đưa vào danh mục này. Trong một tuyên bố vào hôm 5/11, phát ngôn viên Zhu Fenglian cho biết Trung Cộng sẽ trừng phạt những người trong danh sách bằng cách không cho họ vào đại lục cùng các Đặc khu hành chính Hồng Kông và Macau của Trung Cộng. Bà cho biết những người nằm trong danh sách đen sẽ không được phép hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân từ đại lục. Các công ty hoặc tổ chức tài trợ cho họ cũng sẽ không được phép thu lợi từ đại lục. Ngoài ra, bà Zhu tuyên bố rằng Trung Cộng cũng sẽ thực hiện “bất kỳ biện pháp cần thiết nào khác” chống lại những người này. Các chính trị gia Đài Loan phụ thuộc một phần vào tiền quyên góp từ các công ty để tài trợ cho các chiến dịch tranh cử của họ. Nhiều công ty Đài Loan cũng thu được lợi nhuận từ việc kinh doanh với đại lục.

*** Phái đoàn nghị viện châu Âu lên tiếng ủng hộ dành cho Đài Loan trong chuyến thăm chính thức đầu tiên:**

Ngày 4/11, phái đoàn chính thức đầu tiên của Nghị viện Châu Âu tới Đài Loan cho biết hòn đảo này không đơn độc. Họ kêu gọi các hành động mạnh mẽ hơn để củng cố quan hệ EU – Đài Loan khi Đài Bắc đối mặt với áp lực ngày càng gia tăng từ Bắc Kinh. Đài Loan, không có quan hệ ngoại giao chính thức với bất kỳ quốc gia châu Âu nào ngoại trừ Thành Vatican, nên rất muốn cải thiện quan hệ với các thành viên của Liên minh châu Âu. Chuyến thăm này diễn ra vào thời điểm Trung Cộng gia tăng áp lực quân sự, bao gồm các chuyến bay lặp đi lặp lại của chiến cơ Trung Cộng gần Đài Loan dân chủ. Bắc Kinh tuyên bố Đài Loan là lãnh thổ của họ và không loại trừ việc chiếm đoạt bằng vũ lực. Chuyến thăm ba ngày, do một ủy ban của Nghị viện châu Âu về sự can thiệp của nước ngoài vào các tiến trình dân chủ tổ chức, sẽ bao gồm các cuộc họp với các viên chức Đài Loan về các mối đe dọa như thông tin sai lệch và các cuộc tấn công mạng. Tổng Thống Thái Anh Văn khuyến cáo về những nỗ lực ngày càng tăng của Trung Cộng nhằm giành sức ảnh hưởng ở Đài Loan, đồng thời yêu cầu các cơ quan an ninh chống lại các nỗ lực xâm nhập.

*** Ngũ Giác Đài ước tính số đầu đạn nguyên tử của Trung Cộng sẽ tăng mạnh:**

Ngày 3/11, Ngũ Giác Đài ước tính về kho vũ khí nguyên tử dự kiến của Trung Cộng trong những năm tới, tuyên bố rằng Bắc Kinh có thể có 700 đầu đạn vào năm 2027 và 1.000 đầu đạn

vào năm 2030. Mặc dù những con số này vẫn nhỏ hơn đáng kể so với kho nguyên tử hiện tại của Hoa Kỳ, nhưng chúng cho thấy sự thay đổi rõ rệt trong dự báo của Hoa Kỳ so với năm ngoái, khi Ngũ Giác Đài khuyến cáo kho vũ khí của Trung Cộng chỉ đạt mức 400 vào cuối thập niên này. Hoa Thịnh Đốn đã nhiều lần kêu gọi Trung Cộng tham gia cùng họ và Nga trong một hiệp ước kiểm soát vũ khí mới. Trong báo cáo hàng năm trước Quốc hội về quân đội Trung Cộng, Ngũ Giác Đài nhắc lại mối lo về áp lực ngày càng gia tăng đối với Đài Loan tự trị, hòn đảo mà Trung Cộng xem là một tỉnh ly khai, cũng như các chương trình hóa học, sinh học cùng những tiến bộ kỹ thuật của Trung Cộng. Nhưng báo cáo này đặc biệt nhấn mạnh vào kho vũ khí nguyên tử ngày càng gia tăng của Trung Cộng, và cho biết thêm rằng Trung Cộng đã bắt đầu xây dựng ít nhất ba hầm chứa hỏa tiễn đạn đạo xuyên lục địa. Trung Cộng cho biết kho vũ khí của họ còn kém Hoa Kỳ và Nga, đồng thời tuyên bố rằng họ sẵn sàng đối thoại, nhưng chỉ khi Hoa Thịnh Đốn giảm kho vũ khí nguyên tử xuống bằng mức của Trung Cộng. Hoa Kỳ hiện có 3.750 đầu đạn nguyên tử, trong đó 1.389 đầu đạn đã được bố trí tính đến ngày 1 tháng 9.

*** Hơn 100 quốc gia cam kết chấm dứt nạn phá rừng tại các cuộc đàm phán về khí hậu:**

Ngày 2/11, hơn 100 quốc gia cam kết chấm dứt nạn phá rừng trong thập niên tới – một lời hứa mà theo các chuyên gia là rất quan trọng để hạn chế biến đổi khí hậu. Theo AP loan tin, Anh Quốc gọi cam kết này là thành tựu lớn đầu tiên trong hội nghị khí hậu COP26 của Liên Hiệp Quốc, diễn ra vào tháng này tại Glasgow, Scotland. Nhưng các nhà vận động tuyên bố rằng họ cần xem chi tiết để hiểu được tác động đầy đủ của nó. Chính phủ Anh Quốc cho biết họ nhận được cam kết từ các nhà lãnh đạo đại diện cho hơn 85% diện tích rừng trên thế giới về việc ngăn chặn và đẩy lùi nạn phá rừng trước năm 2030. Trong đó có một số quốc gia có diện tích rừng khổng lồ, bao gồm Ba Tây, Trung Cộng, Colombia, Congo, Nam Dương, Nga và Hoa Kỳ. Hơn 19 tỷ mỹ kim trong các quỹ công và tư đã được cam kết cho kế hoạch này. Rừng là những hệ sinh thái quan trọng cung cấp một phương thức chủ chốt để hấp thụ carbon dioxide – khí nhà kính chính yếu – từ khí quyển. Cây cối là một trong những bể hấp thụ carbon chính của thế giới. Nhưng giá trị hàng hóa của gỗ cùng nhu cầu đất nông nghiệp và chăn nuôi ngày càng gia

tăng đang dẫn đến tình trạng chặt phá rừng trên diện rộng và thường xuyên bất hợp pháp, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Điều này càng khiến vấn đề khí hậu trở nên nguy cấp hơn.

*** Số người thiệt mạng toàn cầu vì COVID hiện vượt mức 5 triệu người:**

Đến ngày 1/11/2021, số người thiệt mạng toàn cầu vì Covid-19 vượt qua mức 5 triệu người, chưa đầy hai năm sau một cuộc khủng hoảng không chỉ tàn phá các nước nghèo mà còn áp đảo cả những nước giàu có với các hệ thống y tế hàng đầu. Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Anh Quốc và Ba Tây – tất cả các quốc gia có thu nhập trên trung bình hoặc cao – chiếm 1/8 dân số thế giới nhưng gần một nửa tổng số người thiệt mạng được báo cáo. Riêng Hoa Kỳ đã ghi nhận hơn 740.000 người thiệt mạng, nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Số người chết này, theo thống kê của Đại học Johns Hopkins, gần như tương đương với tổng dân số của Los Angeles và San Francisco. Con số này sánh ngang với số người thiệt mạng trong các trận chiến giữa các quốc gia kể từ năm 1950, theo ước tính của Viện Nghiên cứu Hòa bình Oslo. Trên toàn cầu, Covid-19 hiện là nguyên nhân gây tử vong đứng hàng thứ ba, sau bệnh tim và đột quỵ. Con số đáng kinh ngạc này gần như chắc chắn là thấp hơn so với thực tế vì việc xét nghiệm hạn chế và nhiều người thiệt mạng tại nhà mà không được chăm sóc y tế, đặc biệt là ở những nơi nghèo khó trên thế giới, chẳng hạn như Ấn Độ. Các điểm nóng thay đổi trong 22 tháng kể từ khi đại dịch bắt đầu, biến các địa điểm khác nhau trên bản đồ thế giới thành màu đỏ. Hiện nay, virus đang tấn công Nga, Ukraine và các khu vực khác của Đông Âu...

*** Tuyên bố cuối cùng của các nhà lãnh đạo G20 không đưa ra nhiều cam kết về khí hậu:**

Hôm 31/10, các nhà lãnh đạo của G20 thống nhất về một tuyên bố cuối cùng kêu gọi hành động "có ý nghĩa và hiệu quả" để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5 độ C nhưng không đưa ra nhiều cam kết cụ thể. Kết quả của những ngày đàm phán khó khăn giữa các nhà ngoại giao để lại một khối lượng công việc lớn cần được thực hiện tại hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Liên Hiệp Quốc ở Scotland, nơi hầu hết các nhà lãnh đạo G20 sẽ bay trực tiếp đến từ Rome. Khối G20, bao gồm Ba Tây, Trung Cộng, Ấn Độ, Đức và Hoa Kỳ, chiếm khoảng 80% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu. Tài liệu cuối

cùng cho biết các kế hoạch quốc gia hiện tại về cách hạn chế khí thải sẽ phải được tăng cường "nếu cần thiết" và không đề cập cụ thể đến năm 2050 như hạn chót để đạt được mức phát thải carbon ròng bằng zero. 1.5 độ C là ngưỡng mà các chuyên gia Liên Hiệp Quốc cho rằng phải được đáp ứng để tránh sự gia tăng đáng kể của các hiện tượng khí hậu khắc nghiệt như hạn hán, bão và lũ lụt, và để đạt được ngưỡng này, họ đề nghị rằng thế giới phải đạt được mức phát thải ròng bằng zero vào năm 2050. Các nhà lãnh đạo đã nhận ra "mức độ quan trọng" của việc đạt được lượng khí thải carbon ròng bằng zero vào giữa thế kỷ này. Trung Cộng, quốc gia phát thải carbon lớn nhất thế giới, đặt hạn chót vào năm 2060, và các nước gây ô nhiễm lớn khác như Ấn Độ và Nga cũng không cam kết đối với hạn chót năm 2050.

*** G-20 ủng hộ hiệp định thuế toàn cầu, kết thúc nhiều năm đàm phán:**

Một viên chức chính quyền của Hoa Kỳ cho biết vào hôm 30/10, các nhà lãnh đạo của các nền kinh tế lớn nhất thế giới đang tụ họp tại Rome đã thông qua một kế hoạch đầy tham vọng để cải tổ cách các quốc gia trên thế giới đánh thuế các công ty đa quốc gia. Theo tin từ BLOOMBERG, viên chức này, gọi thỏa thuận này là một sự tái định hình mang tính lịch sử đối với các quy định cho nền kinh tế toàn cầu, sẽ buộc các công ty phải trả phần thuế công bằng của họ. Về mặt nguyên tắc, hiệp ước này giành được sự ủng hộ vào tháng 10 từ 136 chính phủ dưới sự bảo trợ của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), và các Bộ trưởng Tài chính G-20 đã thông qua một khuôn khổ cho thỏa thuận này vào tháng 7. Các nhà lãnh đạo không đạt được tiến triển lớn nào trong các vấn đề nổi bật khác, bao gồm biến đổi khí hậu và xóa nợ cho các nước thu nhập thấp. Hiệp định thuế này có hai mục tiêu sâu rộng: Ngăn chặn nỗ lực của các công ty đa quốc gia nhằm chuyển lợi nhuận sang các vùng thuế thấp thông qua một mức thuế tối thiểu toàn cầu mới là 15%, và cố gắng giải quyết bản chất kỹ thuật số ngày càng gia tăng của thương mại quốc tế bằng cách đánh thuế các công ty tại nơi họ kinh doanh thay vì nơi họ đạt lợi nhuận.

*** Cơ quan gián điệp Hoa Kỳ cho biết nguồn gốc của COVID-19 có thể sẽ không bao giờ được xác định:**

Ngày 29/10, các cơ quan tình báo Hoa Kỳ cho biết rằng họ có thể sẽ không bao giờ xác định

được nguồn gốc của COVID-19, khi họ phát hành một bản đánh giá mới, chi tiết hơn về việc liệu coronavirus bắt nguồn từ sự lây truyền từ động vật sang người hay bị rò rỉ từ phòng thí nghiệm. Văn phòng Giám đốc Tình báo Quốc gia Hoa Kỳ (ODNI) cho biết trong một báo cáo đã giải mật rằng một nguồn gốc tự nhiên và một vụ rò rỉ trong phòng thí nghiệm đều là các giả thuyết hợp lý về cách SARS-COV-2 lây nhiễm lần đầu tiên cho con người. Nhưng báo cáo này cho biết các nhà phân tích không đồng ý về việc giả thuyết nào có khả năng cao hơn hoặc liệu họ có thể đưa ra bất kỳ đánh giá chung cuộc nào hay không. Báo cáo này cũng bác bỏ những ý kiến cho rằng coronavirus có nguồn gốc như một vũ khí sinh học, cho biết rằng những người ủng hộ lý thuyết này “không có quyền truy cập trực tiếp vào Viện Virus học Vũ Hán” và đã bị cáo buộc phát tán thông tin sai lệch. Báo cáo được công bố vào hôm thứ Sáu là bản cập nhật của một đánh giá 90 ngày mà chính quyền của Joe Biden đưa ra vào tháng 8, trong bối cảnh tranh cãi chính trị nội bộ căng thẳng về việc Trung Cộng chịu bao nhiêu trách nhiệm vì những tác động của đại dịch toàn cầu thay cho các chính phủ có thể không hành động đủ nhanh để bảo vệ công dân. Vào hôm thứ Sáu, Trung Cộng phản ứng bằng cách chỉ trích báo cáo này.

*** ASEAN nâng cấp quan hệ với Trung Cộng:**

Hôm thứ Năm 28/10, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cho biết họ đồng ý với Trung Cộng về việc nâng cấp mối quan hệ của họ lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, một ngày sau khi đạt được một thỏa thuận tương tự với Úc. Việc Úc nâng cấp được quan hệ đối tác là một chiến thắng mang tính biểu tượng của Canberra trong việc đánh bại Trung Cộng trong thỏa thuận đầu tiên thuộc loại này với khu vực Đông Nam Á đang phát triển nhanh chóng – nơi đang trở thành chiến trường chiến lược giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Khi ca ngợi thỏa thuận này tại một cuộc họp báo, Quốc vương Brunei Hassanal Bolkiah, chủ tịch ASEAN, cũng được hỏi về sự tham dự của Miến Điện trong tương lai, sau khi lãnh đạo chính quyền quân sự Min Aung Hlaing, người dẫn đầu một cuộc đảo chính hồi tháng 2/2021, bị loại khỏi hội nghị thượng đỉnh châu Á trong tuần này. Ông cho biết “Miến Điện là một phần không thể thiếu của đại gia đình ASEAN và tư cách thành viên của họ không hề bị nghi ngờ”. “ASEAN sẽ luôn ủng hộ Miến Điện và đã tiếp tục đề nghị giúp đỡ thông qua việc thực

hiện đồng thuận 5 điểm”. Tướng Min Aung Hlaing bị loại vì không tuân theo hiệp ước mà ông đồng ý với ASEAN hồi tháng 4, quy định việc cam kết chấm dứt các hành động đàn áp, bắt đầu đối thoại và tạo điều kiện cho các nỗ lực hòa giải và viện trợ nhân đạo của một đặc phái viên ASEAN.

*** Tổng Thống Thái Anh Văn lần đầu tiên khẳng định các binh sĩ của Hoa Kỳ đang đóng quân tại Đài Loan:**

Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn cho biết bà tin rằng Hoa Kỳ sẽ giúp đỡ để bảo vệ hòn đảo trong trường hợp Trung Cộng tấn công, trong bối cảnh bối rối về lập trường của chính quyền Hoa Kỳ trong việc can thiệp quân sự. Khi phát biểu với CNN trong một cuộc phỏng vấn được phát sóng vào hôm thứ Tư, bà Thái Anh Văn cũng lần đầu tiên xác nhận rằng các binh sĩ Hoa Kỳ đang đóng quân trên hòn đảo tự trị này, giải thích rằng Đài Loan có “hợp tác rộng rãi với Hoa Kỳ nhằm tăng cường khả năng phòng thủ”. Bình luận này được đưa ra vài ngày sau khi tuyên bố của Tổng Thống Hoa Kỳ Joe Biden khiến nhiều người suy đoán về chính sách “mơ hồ chiến lược” lâu nay của Hoa Thịnh Đốn xoay quanh nghi vấn về việc can thiệp quân sự nhân danh Đài Loan. Tổng Thống Biden tuyên bố trên CNN vào hôm thứ Năm tuần trước rằng Hoa Kỳ sẽ bảo vệ hòn đảo này nếu Trung Cộng tấn công. Các viên chức Tòa Bạch Ốc nhanh chóng bác bỏ những bình luận đó, nhấn mạnh rằng Tổng Thống Biden không có ý định báo hiệu một sự thay đổi trong chính sách Đài Loan của chính quyền, đồng thời tuyên bố rằng sự ủng hộ của chính quyền đối với hòn đảo này vẫn vững chắc. Hoa Kỳ không có quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan, nhưng được luật pháp yêu cầu hỗ trợ các nỗ lực tự vệ của họ về mặt quân sự, bao gồm thông qua các đợt bán vũ khí. Nhưng bà không nêu rõ cách giải thích của riêng bà.

*** Hoa Kỳ kêu gọi đưa Đài Loan gia nhập thêm nhiều tổ chức của Liên Hiệp Quốc:**

Vào thứ Ba (26/10), Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Antony Blinken đã kêu gọi đưa Đài Loan gia nhập thêm nhiều các tổ chức của Liên Hiệp Quốc, trong nỗ lực mới nhất của Mỹ nhằm tăng cường hỗ trợ quốc đảo này trong bối cảnh căng thẳng với Trung Cộng gia tăng. Trong một tuyên bố đánh dấu 50 năm sau khi Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu tán thành việc Đài Loan nhường ghế cho chính quyền Bắc Kinh, ông Blinken lấy làm tiếc khi Đài Loan, hiện là một

quốc gia dân chủ thịnh vượng, lại ngày càng bị loại trừ trên diễn đàn quốc tế. Trong tuyên bố, ông Blinken cho biết, khi cộng đồng quốc tế phải đối mặt với vô số vấn đề phức tạp mang tính toàn cầu chưa từng có, điều quan trọng là tất cả các bên liên quan phải giúp giải quyết những vấn đề này. Con số này bao gồm 24 triệu người sống ở Đài Loan. Ông nói thêm rằng, sự tham gia có ý nghĩa của Đài Loan vào hệ thống Liên Hiệp Quốc không phải là một vấn đề chính trị, mà là vấn đề thực tiễn. Đây cũng là lý do tại sao Hoa Kỳ khuyến khích tất cả các quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc cùng sát cánh hỗ trợ sự tham gia mạnh mẽ, có ý nghĩa của Đài Loan trong toàn hệ thống Liên Hiệp Quốc và trong cộng đồng quốc tế. Ngoài ra, ông Blinken đưa ra ví dụ việc Đài Loan bị loại khỏi các cuộc họp liên quan đến Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế và Tổ chức Y tế Thế giới. Tuy nhiên, Hoa Kỳ hiện vẫn chỉ đang công nhận chính quyền Trung Cộng. Chỉ có 14 quốc gia thuộc các nước đang phát triển, và Vatican duy trì quan hệ ngoại giao với Đài Loan.

*** Ủy ban truyền thông liên bang (FCC) ban hành lệnh cấm công ty China Telecom hoạt động tại Hoa Kỳ:**

Vào thứ Ba (26/10), Ủy ban Truyền thông Liên bang Mỹ (FCC) đã bỏ phiếu với kết quả 4-0 để hủy cấp phép hoạt động tại Hoa Kỳ cho đơn vị China Telecom, một trong ba nhà cung cấp dịch vụ truyền thông hàng đầu tại Trung Cộng. Lệnh cấm của Hoa Kỳ đối với công ty viễn thông China Telecom (Americas) tại Mỹ báo hiệu sự căng thẳng leo thang khi hai nền kinh tế lớn nhất thế giới xung đột về các vấn đề từ coronavirus đến gián điệp mạng và chip máy tính. Mặc dù công ty này không có nhiều hoạt động kinh doanh ở Mỹ, nhưng việc bị cấm tham gia thị trường có ý nghĩa quan trọng xảy ra sau các hành động của Hoa Kỳ chống lại những công ty lớn khác trong ngành kỹ thuật đang phát triển của Trung Cộng. Phát ngôn viên Ge Yu của China Telecom cho biết, China Telecom trước đó đã nói với FCC rằng họ là một công ty độc lập có trụ sở tại Mỹ và không chịu sự kiểm soát của chính phủ Trung Cộng. Ngoài ra, họ bày tỏ sự thất vọng với quyết định của cơ quan này. Ngược lại, cơ quan FCC cho biết, China Telecom cần phải ngừng hoạt động tại Mỹ trong vòng 60 ngày kể từ ngày lệnh cấm của FCC được công bố. Trước đó, chính quyền Trump đã sử dụng các biện pháp kiểm soát xuất cảng, lệnh cấm và các sắc lệnh để ngăn chặn giao dịch với các công ty Trung Cộng, bao gồm công ty kỹ thuật lớn nhất nước này –

Huawei và nhà sản xuất chip Semiconductor Manufacturing International. Cơ quan FCC cũng đã vào cuộc với các hành động chống lại Huawei, China Mobile và các công ty khác.

*** Công Chúa Mako của Nhật Bản cuối cùng cũng kết hôn với người bạn đại học:**



Công chúa Mako của Nhật Bản, cháu gái của Thiên Hoàng, kết hôn với người bạn đại học thường dân vào hôm 26/10/2021 và rời khỏi hoàng gia, sau một cuộc đính hôn kéo dài nhiều năm bị giám sát chặt chẽ đã khiến công chúa mắc chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD). Cô Mako và vị hôn phu Kei Komuro, đều 30 tuổi, tuyên bố đính hôn cách đây 4 năm, một hành động ban đầu được cả nước cổ vũ. Nhưng mọi thứ nhanh chóng trở nên tồi tệ khi các tờ báo lá cải đưa tin về một vụ bê bối tiền bạc liên quan đến mẹ của anh Komuro, khiến giới báo chí trở mặt với anh. Cuộc hôn nhân này bị hoãn lại, và anh rời Nhật Bản để học luật ở đại học Fordham tại New York vào năm 2018 và chỉ mới về nước vào tháng 9. Cuộc hôn nhân của họ bao gồm một viên chức từ Cơ quan nội chính Hoàng gia Nhật Bản (IHA), chuyên điều hành cuộc sống của hoàng gia, nộp giấy tờ cho văn phòng địa phương vào buổi sáng, bỏ qua nhiều nghi lễ thường thấy trong đám cưới hoàng gia, bao gồm cả một bữa tiệc chiêu đãi. Cô Mako cũng từ chối nhận khoản tiền khoảng 1,3 triệu mỹ kim thường được cấp cho những phụ nữ hoàng gia kết hôn với thường dân và trở thành công dân bình thường, theo quy định của pháp luật Nhật Bản. Video trên truyền hình cho thấy cô Mako chào tạm biệt cha mẹ và người em gái 26 tuổi, Kako, ở cổng nhà của họ. Mặc dù tất cả đều đeo khẩu trang theo đúng quy định coronavirus của Nhật Bản, nhưng mẹ của cô vẫn trông như đang cố gắng kìm nén nước mắt.

• Quảng Trực
(tháng 10 & 11.2021)

HOÀI NIỆM VỀ SƯ BÀ DIỆU TÂM & CHÙA SƯ NỮ BẢO QUANG - ĐÀ NẴNG



• Thích Viên Thành

Thời gian thấm thoát, mới đó mà hôm nay đã gần nửa năm xa báo an tường của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, người trước đã cùng với Sư Bà Đàm Minh Khai Sơn, Chùa Sư Nữ Bảo Quang – Đà Nẵng. Bây giờ ngôi hồi tưởng lại một “kỷ niệm khó quên” và hành trạng cũng như phẩm hạnh của Sư Bà mà lòng đầy trân trọng.

Trước khi vào phần “hoài niệm” xin được giới thiệu đôi nét về Sư Bà và Thành Phố Du Lịch. Đà Nẵng nằm giao thoa giữa hai miền đất nước, có trục giao thông Bắc – Nam với cả đường bộ, đường sắt và đường biển, đồng thời là cửa ngõ giao lưu với các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên. Phía Bắc tiếp giáp với cố đô Huế, được bao bọc bởi dãy “hoành sơn nhất đái” với đèo Hải Vân được mệnh danh là “Thiên hạ đệ nhất hùng quan”. Phía tây là khu nghỉ dưỡng Sun World Bà Nà Hills, có “bàn tay vàng” đầy hấp dẫn du khách khắp nơi trên thế giới, Đà Nẵng là trung tâm được bao quanh bởi ba di sản nổi tiếng thế giới như: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn và Phố cổ Hội An. Ngoài ra, vùng biển của thành phố này bao gồm cả huyện đảo Hoàng Sa. Do đó, Đà Nẵng là thành phố có vị trí đặc địa và vô cùng quan trọng cả về du lịch, giao lưu kinh tế, giao thương buôn bán và quân sự quốc phòng.

Sư Bà Diệu Tâm, đã được gia đình cha mẹ trân quý, mặc dầu rất thương, sợ con phải chịu cực khổ, nhưng với một quyết tâm hướng về con đường cao đẹp một cách mãnh liệt, với tinh thần xiển dương Phật Pháp và phụng sự chúng sanh

rất cao, nên cuối cùng cha mẹ đã chiều thuận và được Sư Phụ là Sư Bà Đàm Minh cho xuất gia tu học tại Chùa Sư Nữ Bảo Thắng ở Phố cổ Hội An, sau này vì nhu cầu phải có Chùa Ni để độ chúng, nên Giáo Hội đã điều Sư Bà Đàm Minh và đệ tử Diệu Tâm ra Đà Nẵng, khai sơn kiến lập Bảo Quang Ni Tự, hiện nay nằm tại 48 Núi Thành, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam, Phone: +84 236 3632 051. Nối tiếp công hạnh ấy, ngay sau khi được HT Thích Như Điển gợi ý và mời đến Đức Quốc vào mùa hè năm 1984, Sư Bà đã kiến lập ngôi Chùa Ni cũng mang tên Bảo Quang tại thành phố cảng Hamburg.

Sư Bà Diệu Tâm, lúc ban đầu với tất cả sự xa lạ nơi đất khách quê người, khác về văn hóa và ngôn ngữ, nên cũng gặp rất nhiều khó khăn trong sinh hoạt, hòa hợp và xây dựng, nhưng mang trong người bản chất của dân xứ Quảng, đó là dòng máu Cách mạng và rất kiên định cũng như quyết tâm, nhờ đó đã cố gắng vượt qua bao nhiêu chướng ngại, để xây dựng đạo tràng và ni chúng trên mảnh đất lạ xứ người này, nơi mà trước kia Sư Bà thường nói đùa là khó khăn như kẻ đi gieo hạt bồ đề trên nền xi măng. Bên cạnh việc giáo dục đồ chúng, giảng dạy Phật pháp cho Phật tử, Sư Bà cũng đã rất quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ rất nhiều cho đàn hậu học.

Ngoài Chùa Bảo Quang tại Đà Nẵng và Hamburg tại Đức, khi còn ở Việt Nam, Sư Bà đã cố vấn sáng lập và trực tiếp hướng dẫn tinh thần nhiều cơ sở đào tạo Ni chúng khắp nơi. Đó là các ngôi già lam Bảo Vân và Hoa Đàm tại Sài Gòn. Khi ở Đức thì có Linh Thụ ở thủ đô Berlin, Bảo Thành ở Koblenz, Bảo Đức ở Oberhausen tại Đức Quốc và Bảo Liên ở Odense tại Đan Mạch. Ngoài ra, Sư Bà muốn yểm trợ cho quê hương và những nơi mạng mạch Phật Pháp, nên vẫn luôn hỗ trợ các chương trình xây dựng hoặc trùng tu các ngôi tổ đình, tự viện tại Việt Nam, thường tổ chức hành hương và cúng dường các chùa cũng như các Phật Học Viện trên toàn thế giới.

Tiếp vào phần chính “hoài niệm”

Trong thời gian này Viên Thành là chú tiểu Thị Kính còn để một “chỏm dài” đi theo hầu Sư Phụ là TLHT Thích Như Huệ, Chánh Đại Diện GHPGVNTN Tỉnh Quảng Nam, kiêm Tuyên Ủy Trưởng Tiểu Khu Quảng Nam, người lãnh đạo công cuộc đấu tranh đòi dân chủ tại Quảng Nam.

HT Thích Như Huệ lúc này đang bị truy lùng, phải trình diện với Trung Ương, không còn giúp được gì nữa, nên trên đường vào Sài Gòn, Sư phụ phải “cải trang” để dễ lẫn tránh. Trước tiên là tạm trú tại Chùa Bảo Quang – Đà Nẵng, nơi đây theo sự bàn bạc của Chư Tôn Đức thì Sư Phụ phải giả dạng bịt khăn Sư Cô, để đi bằng đường bộ và tàu hỏa ra Huế, từ đây cùng với Chư Tôn Đức lãnh đạo Miền Vạn Hạnh tìm đường vào Sài Gòn để Hạp với hàng Giáo Phẩm Trung Ương.



Tịnh Thất Bảo Quang (1984)



Chùa Bảo Quang (2021)

Lúc đầu dự định Viên Thành sẽ đi theo hầu cận, nên Sư Bà Diệu Tâm và Diệu Hiền đã bàn với Sư Phụ là phải cạo cái “chỏm” của (Chú Kính) để mới có thể chít khăn, theo hầu và bảo toàn Sư Phụ mà tiếp tục công cuộc đấu tranh được. Hy sinh cho “đại cuộc”, thế là “cái chỏm dài” trong 3 năm chải dưỡng, thật xinh xắn, đầy yêu thích và tự hào, đã từng gắn liền với danh xưng “trưởng lão diệu” mà nhiều năm che chở và quần ẩm mái đầu, theo cuộc đời giải thoát của Viên Thành, giờ này phải đành nghẹn ngào ngời yên cho Sư Bà Diệu Tâm cạo bỏ, với đầy sự nuối tiếc. Nhưng sau đó sợ đi theo nhiều người sẽ gặp khó khăn, nên Sư Phụ đã gửi (Thị Kính) qua Tổ Đình Tam Thai, bên Ngũ Hành Sơn – Non Nước sống tạm trong thời gian “tỵ nạn”.

(Xem tiếp trang 159)

THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM SƯ BÀ DIỆU TÂM (1939 - 2021)

• Thích Nguyên Tạng

Bản thân người viết được gặp Sư Bà lần đầu tiên vào năm 2003, khi Sư Bà đến dự lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne, Úc Châu. Vào thời điểm ấy, đây là sự kiện Phật giáo nổi bật nhất, được nhiều người biết đến. Bởi vì ngoài buổi lễ Lạc Thành đánh dấu một chặng đường mười ba năm có mặt của TVQĐ trên xứ Úc, đặc biệt còn có Đại hội Bất thường của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và lễ suy tôn Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Đây là một sự kiện được ghi vào sử liệu Phật giáo Việt Nam. Ngày ấy, buổi lễ được diễn ra trước một thính chúng uy nghi, nhiệt thành gồm có 134 chư Tôn Đức Tăng Ni đến từ các Châu trên thế giới và 5000 Phật tử xa gần cùng về tham dự lễ trong ba ngày (10 – 12.10.2003).

Phái đoàn đến từ Âu Châu có HT Minh Tâm, HT Như Điển, TT Thông Trí, Sư Bà Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Phước, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm v.v...

Sư Bà Diệu Tâm đến Úc lần này, ngoài việc dự lễ cũng là dịp để thăm lại người thân trong gia đình của Sư Bà.

Thầy Viện Chủ Thích Tâm Phương ra phi trường đón Sư Bà và phái đoàn vào khoảng 1 giờ khuya tối thứ Tư. Qua chiều hôm sau, tôi đã lái xe đưa Sư Bà đến thăm gia đình Bác Nguyên Lượng, ngồi trên xe lúc ấy có HT Như Điển, Sư Bà Diệu Tâm, NS Diệu Phước, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, chị Hồng Hạnh. Trên đường đi, chị Hồng Hạnh đã kể chuyện gia đình cho quý Thầy cùng nghe: “Cậu Độ (Bác Nguyên Lượng) là em nuôi của Ba Má con và cậu Độ cũng là em nuôi của Cô Yến (chị gái của Sư bà Diệu Tâm). Ba Má con, Cậu Độ và Cô Yến đã gặp nhau trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Từ đó Ba Má con biết Sư Bà Diệu Tâm. Sau này Sư Bà là đệ tử của Sư Bà Đàm Minh, Trụ Trì chùa Bảo Quang Đà Nẵng. Nên từ khi học trung học, con đã nhiều lần gặp Sư Bà và Quý Thầy ở chùa Tường Vân. Má con và con đã có nhiều phước duyên được về chùa Bảo Quang dâng lễ Sư Bà Đàm Minh và ngủ

lại đây. Sau đó ra Huế viếng thăm chùa Tường Vân, đánh lễ Đức Tăng Thống và quý Thầy vào năm 1972. Lúc này Sư Bà Diệu Tâm làm Giám đốc Cô nhi viện Diệu Định ở Đà Nẵng. Má con cũng thường xuyên liên lạc cho đến khi Sư Bà đi định cư ở Đức năm 1984 cùng với anh Văn Công Tuấn. Còn Anh Văn Công Trâm đi du học ở Đức trước năm 1975”.

Sư Bà Diệu Tâm cũng kể thêm rằng, Sư Bà cũng có duyên theo học tại Phật học Ni Viện Diệu Quang, Nha Trang, trong dịp này Sư Bà đã từng viếng thăm Tổ đình Linh Sơn và HT Như Ý, đặc biệt thường xuyên thăm và đánh lễ Đức Trưởng Lão HT Thích Trí Nghiêm, HT Chí Tín, HT Đồng Minh ở Chùa Phật Học Long Sơn, Nha Trang và Sư Bà cũng thường ghé thăm gia đình Ba Má chị Hồng Hạnh ở gần chợ Dầm, Nha Trang.

Chiều hôm đó tại nhà Bác Nguyễn Lượng ở vùng Preston, vợ của Bác là Bác Nguyễn Hải đã khoản đãi Hòa Thượng, Sư Bà và đại chúng món bún Huế truyền thống. Những ngày tiếp theo sau đó, vì bận rộn với bao công việc tôi cũng ít có dịp tiếp chuyện với Sư Bà. Được biết ngoài những lúc tham dự các buổi lễ chính, phái đoàn của Sư Bà đã được Bác Nguyễn Lượng và gia đình chị Hồng Hạnh tiếp đãi.

Sau 3 ngày dự lễ tại Tu Viện Quảng Đức xong, Sư Bà lên Adelaide thăm Chùa Pháp Hoa của HT Như Huệ, và ghé Sydney thăm Chùa Pháp Bảo của HT Bảo Lạc, sau đó về lại Đức Quốc.

Sư Bà rất hoan hỷ khi đến Úc tham dự lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức, Sư Bà hết lời ngợi khen TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng và chúng đệ tử ở đây đã tạo mãi ngôi trường tiểu học để xây dựng thành ngôi già lam Quảng Đức trang nghiêm này. Sư Bà cũng đã ngỏ lời mời 2 Thầy qua thăm ngôi chùa nhỏ Bảo Quang của Sư Bà tại Hamburg.

Và rồi tháng 9 năm 2018, nhân chuyến đi Âu Châu dự Đại Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, Ngày Về Nguồn lần thứ 11, tổ chức tại Tổ đình Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc, từ ngày 27/9 đến 01/10/2018, ngay sau lễ bế mạc, Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương đã bay sang Chùa Bảo Quang, Hamburg để thăm Sư Bà, lúc này Sư Bà đã yếu. Được biết từ sau lần bị đột quỵ từ năm 2016, Sư Bà không thể nói chuyện được, tuy nhiên khi TT Tâm Phương được Sư Cô Trụ trì và Bác sĩ Văn Công Trâm đưa vào thăm, Sư Bà đã nhận ra ngay và nét mặt có vẻ vui hơn, khi

nghe TT Tâm Phương nhắc lại chuyện Sư Bà viếng thăm Tu Viện Quảng Đức vào tháng 10 năm 2003. TT Tâm Phương kể cho anh Trâm và quý Sư Cô nghe, lần đó lúc Thượng Tọa đón Sư Bà và phái đoàn về đến Tu Viện Quảng Đức, Sư Bà liền đáp y áo lên Chánh điện lễ Phật, Sư Bà đã trầm trồ ngợi khen Thầy trò Quảng Đức đã vượt qua gian khó để xây dựng ngôi tu viện này, Sư Bà nói rằng: *"Xây chùa ở xứ Tây Phương này khó khăn như người đi gieo hạt Bồ đề trên nền xi măng vậy. Một vị Phật ra đời, khổ đau liền nhẹ vơi; và một ngôi già lam xuất hiện, sưởi ấm bao lòng người"*.

T.T Tâm Phương đã không quên trao tận tay Sư Bà hai món quà của Bác Nguyễn Lượng và chị Hồng Hạnh Tú Hoài, là hai đệ tử thân quen với Sư Bà hiện đang ở bên Úc. T.T Tâm Phương, đã an ủi và tán thán công hạnh giáo hóa độ sanh của Sư Bà cũng như công cuộc xây dựng ngôi Bảo Quang Tự bên bờ sông Bille một nhánh của sông Elbe. T.T Tâm Phương cho biết rất hoan hỷ khi thấy Chánh điện Chùa Bảo Quang đã xây dựng hoàn thành sau nhiều năm tạo mãi.

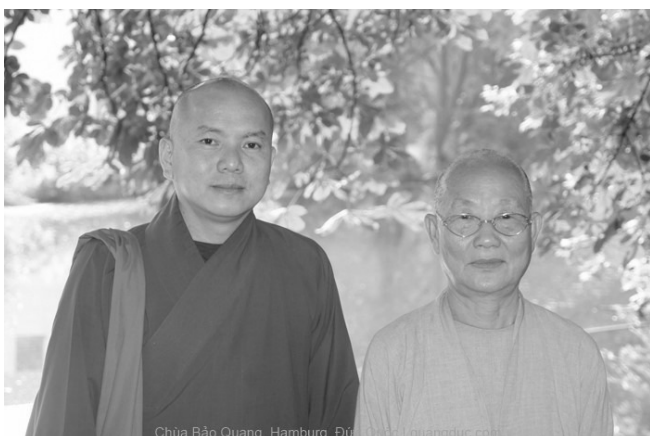


TT Tâm Phương thăm Sư Bà năm 2018

Riêng tôi đã có duyên được viếng thăm Sư Bà nhiều lần: Lần thứ nhất là vào năm 2006, tôi có duyên đến dự lễ nhập tự Chùa Bảo Quang mà Sư Bà vừa mới tạo mãi. Sư Bà cho biết do nhu cầu học Phật của Phật tử đủ mọi lứa tuổi, mà ngôi Chùa ở Billstedt quá nhỏ, nên đến năm 2006 Sư Bà quyết định mua hăng sửa chữa tàu tại Billbrook Hamburg để tạo thành ngôi chùa. Sư Bà vừa hoàn tất thủ tục nhận chùa thì Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 18 từ ngày 27/7 đến ngày 5/8/2006 tại Tostedt, Đức Quốc, chỉ cách Chùa Bảo Quang 45 phút lái xe, nên Sư Bà cung thỉnh Chư Tôn Đức giảng sư tại Khóa Tu Học đến làm lễ sái tịnh nhập tự. Buổi lễ hôm đó có sự

chứng minh của HT Minh Tâm, HT Bảo Lạc, HT Tánh Thiệt, HT Trí Minh, HT Như Điển, T.T Hạnh Tuấn (từ Hoa Kỳ) T.T Nguyên Tạng (từ Úc), Sư bà Như Tuấn, Ni Sư Diệu Phước v.v... và một số Chư Tôn Đức Tăng Ni khác đã tranh thủ thời gian tại Khóa Tu Học, đến thăm và cầu nguyện cho ngôi già lam Bảo Quang gặp nhiều thuận duyên trên bước đường phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc.

Lần thứ hai là năm 2013, tôi có mặt trong phái đoàn Hoằng Pháp Âu Châu do H.T Phương Trưởng Thích Như Điển làm Trưởng đoàn, trong đoàn lúc có các vị: T.T. Thông Triết, T.T Hạnh Đức, T.T Thiện Đạo, T.T Hạnh Tuệ, T.T Hạnh Bảo, T.T Viên Giác, NS Minh Huệ. Phái đoàn giảng pháp ở đây ba ngày cuối tuần, Sư Bà, NS Minh Hiếu, NS Tuệ Đàm Châu, SC Tuệ Đàm Nghiêm đều bận rộn tổ chức chu đáo khóa tu. Năm ấy Sư Bà còn khỏe mạnh và trực tiếp chỉ đạo sắp xếp mọi việc để tiếp đón phái đoàn.



TT Nguyên Tạng thăm Sư Bà năm 2006

Lần thứ ba là năm 2015, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức chuyến Hành hương Âu Châu với mục đích chính là tham dự lễ Đại Tường Tường Niệm HT Thích Minh Tâm, đồng thời dự lễ Khánh thành Chùa Khánh Anh. Nhân dịp đó tôi hướng dẫn phái đoàn Phật tử Tu Viện Quảng Đức sang Đức viếng thăm Chùa Viên Giác của HT Như Điển ở Hannover và thăm Chùa Bảo Quang của Sư Bà Diệu Tâm ở Hamburg. Thời gian này Sư Bà đã yếu nhưng vẫn chu đáo tiếp đón phái đoàn. Hôm đó ngoài tôi, trong phái đoàn còn có Ni Trưởng Thích Nữ Phước Trí, Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo và Ni Cô Thích Nữ Liên Hạnh, chúng tôi đã dùng cơm trưa với Sư Bà, cùng với anh Văn Công Trâm (em trai của Sư Bà và cũng là bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho Sư Bà) và Bác Phù Vân, Chủ bút Báo Viên Giác. Sư Bà rất vui, khi chúng tôi từ

giã, tuy yếu nhưng Sư Bà vẫn muốn đi ra ngoài để tiễn phái đoàn lên xe đi đến nơi khác.

Lần thứ tư là năm 2019, trong chuyến Hoằng Pháp Âu Châu cùng với HT Như Điển, lúc phái đoàn về đến Chùa Viên Giác, Hannover để chuẩn bị tham dự Đại Lễ Kỷ Niệm 40 năm thành lập Chùa Viên Giác, 40 năm thành lập Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, 40 năm thành lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức, 40 năm xuất bản báo Viên Giác (1979-2019), và đặc biệt là lễ Mừng khánh thọ 70 của HT Phương Trưởng. Tôi và Thầy Hạnh Phẩm tranh thủ đón xe lửa (khoảng 2 tiếng) xuống Hamburg để thăm Sư Bà. Đến nơi NS Tuệ Đàm Châu, SC Tuệ Đàm Nghiêm đưa chúng tôi vào phòng thăm Sư Bà, tôi chấp tay kính lễ và thưa "Sư Bà ơi, con là Nguyên Tạng từ bên Úc qua thăm Sư Bà đây, Sư Bà khỏe không?" Dù Sư Bà không nói được, nhưng trong ánh mắt Sư Bà vẫn lộ ra sự nhận biết và hoan hỷ khi chúng tôi từ phương xa đến thăm Sư Bà. Đó là lần cuối cùng tôi gặp Sư Bà. Lúc chia tay, tôi có hứa với Sư Cô Trụ Trì Tuệ Đàm Nghiêm và Đạo hữu Nguyên Đạo Văn Công Tuấn rằng, khi Sư Bà 100 tuổi tôi sẽ về dự lễ. Nhưng tiếc thay, Sư Bà đã ra đi giữa lúc Đại dịch Covid-19 vẫn còn đang hoành hành khắp nơi trên thế giới, đường bay quốc tế bị đóng cửa; ngay cả sự đi lại giữa các vùng trong thành phố Melbourne, nơi tôi ở cũng bị giới hạn, chỉ được đi lại trong vòng 5km, nên tôi đành phải cáo lỗi cho sự thất hứa của mình. Và từ nơi xa xôi này chỉ biết xin thành kính niệm Phật cung tiễn Sư Bà Cao đẳng Phật quốc. Tuy nhiên có điều may mắn là thời điểm đó bên Âu Châu, lệnh lockdown không áp dụng triệt để, nên qua livestream chúng ta thấy Tang lễ của Sư Bà cũng được diễn ra một cách trang nghiêm ấm cúng, với sự hiện diện của nhiều Chư Tôn Đức Tăng Ni, và hàng Phật tử thân tín. Những lời tán dương của Chư Tôn đức về hành trạng đời tu của Sư Bà đã khiến người nghe tăng niềm kính ngưỡng đối với Sư Bà. Những lời thiết tha bộc bạch, tâm tình của hàng đệ tử và thân quyến gửi đến Sư Bà với bao ân sâu, nghĩa nặng mà Sư Bà đã ban trao, những cảm xúc trào dâng, khiến người chứng kiến không sao ngăn được dòng lệ. Sư Bà ra đi đã để lại bao nhiêu tiếc nuối nhớ thương...

Nghĩ đến Sư Bà, tôi chợt nhớ lại lần viếng thăm ngôi chùa vừa tôn tạo của Sư Bà vào năm 2006, Sư Bà rất vui mừng khi tôi viếng thăm

cùng với HT Như Điển. Trong lúc nói chuyện với Sư Bà, tôi tranh thủ hỏi thăm về vấn đề "*Bát kinh pháp*", chủ đề đang được bàn thảo xôn xao trên mạng internet, ngay cả nữ tu người Tây Phương cũng yêu cầu Đức Đạt Lạt Lạt Ma thứ 14, thay đổi vài điều để phù hợp với thời đại, nhưng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từ chối, Ngài bảo rằng: "*Tôi cảm thấy hơi bối rối về vấn đề này, một mình tôi không có đủ thẩm quyền để sửa đổi những nghi thức và những quy định trong Đàn giới, chúng tôi cần phải có ý kiến của Hội đồng Tăng già (Sangha Council)*". Sư Bà Diệu Tâm đã từ tốn trả lời là Sư Bà ngạc nhiên khi nghe tôi hỏi về vấn đề này, vì Sư Bà cho biết trong mấy mươi năm tu hành, Sư Bà chưa bao giờ nghe ai thắc mắc gì về vấn đề Bát kinh Pháp. Từ nhỏ tu theo Sư Bà Đàm Minh, đệ tử của Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, rồi sau đó thân cận theo học với Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Cát Tường, Sư Bà Diệu Trí, là những bậc danh Ni Việt Nam, những vị nổi tiếng là thủy chung như nhất và áp dụng triệt để Bát kinh pháp. Sư Bà kể rằng, khi theo hầu Sư Bà Diệu Không viếng thăm các chùa Tăng, ngay cả chú Sa Di, Sư Bà Diệu Không cũng chấp tay xá chào và xưng con ngọt xớt; đặc biệt lúc nào Sư Bà Diệu Không cũng chú ý và cúng dường bao thư cho các chú Sa Di nhỏ tuổi... tấm gương sáng đó của Sư Bà Diệu Không đã ăn sâu vào tâm khảm của Sư Bà. Sư Bà Diệu Tâm cũng nhấn mạnh rằng: "*Giới như đất bằng, muôn công đức lành từ đó mà phát sanh, giới như chuỗi anh lạc để trang nghiêm pháp thân, hàng Ni giới ngày nay nên giữ gìn Bát kinh pháp để tự bảo vệ bản thân của mình và đó cũng là nét đẹp làm tăng thêm phẩm hạnh và giá trị của bản thân chứ không có gì lỗi lã mà đòi hỏi phải loại bỏ*".

Hạnh giải tương ứng, sự lý viên dung, lời nói của Sư Bà luôn đi đôi với công hạnh độ sanh của Người, bằng chứng sống động nhất mà mọi người có thể nhìn thấy, đó là các đệ tử xuất gia của Sư Bà như các Ni Sư, Sư Cô: Tuệ Đàm Châu, Tuệ Đàm Vân, Tuệ Đàm Hương, Tuệ Đàm Nghiêm, Tuệ Đàm Giác, Tuệ Đàm Phương... mỗi người mỗi vẻ nhưng tất cả đều tinh tấn tu học, khiêm hạ và nỗ lực dẫn thân, kế thừa gia tài Pháp bảo mà Sư Bà đã để lại.

Quả thật, Sư Bà Diệu Tâm là một danh Ni của Phật Giáo Việt Nam trong hơn 4 thập niên qua, người đã có công đóng góp làm lớn mạnh cho nền PGVN ở Âu Châu nói riêng và PGVN hải ngoại nói chung. Dù ngày nay sắc thân tứ đại

của Sư Bà không còn nữa nhưng đạo hạnh và sự nghiệp hoằng hóa của Sư Bà sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho người đệ tử Phật ở mai sau.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Tu Viện Quảng Đức,

Chủ nhật ngày 26.9.2021

Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng

HOÀI NIỆM VỀ SƯ BÀ DIỆU TÂM & CHÙA SƯ NỮ BẢO QUANG - ĐÀ NẴNG

(Tiếp theo trang 156)

Đó là "hoài niệm" đáng nhớ và đầy ấn tượng luôn khắc ghi, trong thời hành điều của Viên Thành, gắn liền với hình ảnh Sư Bà Diệu Tâm, một vị "Ni lưu" xuất sắc, đầy sự năng nổ, từ bi, tháo vác, bao dung và chu toàn trách nhiệm, với Giáo Hội với Pháp Lữ cũng như Tăng Tín Đồ lúc bấy giờ và cho mãi đến ngày nay trên khắp hoàn vũ.

Hôm nay, Viên Thành viết lại "hoài niệm" này, để tưởng niệm tri ân về Sư Bà Diệu Tâm, một người hết lòng vì đạo, đã "Phật hóa" được toàn gia đình các anh chị em và thân tộc, cùng hướng về việc phụng trì Tam Bảo và tích cực đóng góp rất lớn, thành công trên con đường kiến tạo, xây dựng chùa viện, đạo tràng ở khắp nơi, cũng như hoằng pháp lợi sanh một cách viên mãn và cầu nguyện cho Sư Bà an nhiên nơi cõi tịnh, sớm hồi nhập Ta bà, để tiếp tục hoàn thành những hoài bão, tâm nguyện cao đẹp, lợi lạc quần sanh.

Suốt cuộc đời tu học và hành đạo của Sư Bà, chúng ta có thể nhìn thấy rằng:

Hội An Bảo Thắng khởi tu hành

Đà Nẵng Bảo Quang trong đấu tranh

Đòi hỏi Tự Do cùng Diệu Định (SC tự thiêu)

Giành quyền Dân Chủ vẫn tinh thanh

Hằng say một thuở thời còn trẻ

Chứng chạc Sư Bà độ chúng sanh

Nội ngoại góp công cùng Giáo Hội

Mãn duyên đệ tử đều viên thành.

(Thơ của Hạnh Trung Thích Viên Thành)

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Tứ Thập Tứ Thế, Đức Quốc Bảo Quang Ni Tự Khai Sơn, Hỷ Thượng NGUYỄN Hạ TỬ, Tự DIỆU TÂM Hòa Thượng Ni Giác Linh Thủy Từ Chứng Giác.

Tổ Đình Pháp Hoa – Nam Úc, 01.10.2021

• Thích Viên Thành

TUYÊN DƯƠNG ĐẠO NGHIỆP

(Trong Nghi Thức Cúng Tuần
Sư Bà Bảo Quang Hamburg)



[.....]

Kính bạch Ni Trưởng Giác Linh
Hôm nay tuần thất thứ Năm
Môn đồ hiểu chúng thành tâm nguyện cầu
Tưởng niệm ân đức cao vời
Thương Thầy như Mẹ nặng lòng với con
Ngưỡng mong Giác Linh Ni Trưởng

Từ cõi tịnh tịnh cao cao
Sôi thấu lòng thơ con trẻ
Nơi cõi Ta Bà tạm bợ
Lòng đầy hiếu đạo nhớ thương
Trần gian một thuở ra đi
Cân bình nửa gánh, Tây quy nhẹ nhàng
Người về Phật Quốc Niết Bàn
Biển trần vượt khỏi muôn ngàn phong ba
Người đi dấu vết chưa nhòa
Bất y truyền lại sương pha lạnh lùng
Ba sanh hẹn kiếp tao phùng
Ta Bà, Cực Lạc cùng chung một làng.

[.....]

Hương xông đánh báu
Giới định huệ hương
Giải thoát tri kiến quý khôn lường
Ngào ngạt khắp muôn phương
Thanh tịnh tâm hương
Đệ tử nguyện cúng dường
Nam Mô Hương Cúng Đường Bồ Tát...

.....

Kính bạch Ni Trưởng Giác Linh
Trời Hamburg gió thoảng nắng hè
Bào Quang viên cây rũ hoa buồn
Linh Đường môn đồ nỗi tiếc thương

Trượng Thất tắm hơi thiền sàng vắng
Thế là:

Gió đứng mây ngừng, Tử biệt sanh ly
Ta Bà chốn tạm, Tịnh Độ cõi chân
Sanh nhi bất sanh, tịch nhi phi tịch.

Thiết nghĩ rằng:

Mượn sắc không như huyền,
Thành thể tánh chơn thường.
Ni Trưởng, người Đạo Đức tình thương,
Trắng thanh nước biển,
Kiều môn cũng dòng họ Thích,
Ni chúng đồng phái nhà Thiền.
Nghìn nhà một bát hóa duyên,
Muôn dặm cô thân ứng cúng,
Mười lăm tuổi non xanh khởi phát chí nguyện
Cắt ái tử thân, xuất gia học Phật
Ý dục đăng siêu, thoát trần vượt cõi,
Nhật vãng, nguyệt lai, tâm đạo trưởng thành
Theo Thầy từng chúng,
Học đạo tu thân.
Suốt đời vui đạo,
Trọn kiếp nghiêm thân.
Ni lưu đào tạo,
Ni giới dắt dìu.
Tinh nghiêm giới điều,
Pháp màu lãnh hội.

Thế sự vô thường, cảnh vật đổi thay
Kiếp nhân sinh mộng ảo huyền không
Bồng một hôm chân đặt lên xứ người xa lạ
Từ hình dáng ngữ ngôn âm thanh khác biệt
Với thời tiết lạnh nhiều hơn nóng
Nhưng vì chí nguyện thượng cầu hạ hóa
Nên Người tùy duyên hòa nhập cuộc sống mới
Trên xứ sở Tây Đức văn minh hiện đại
Xuân qua, hạ tới, thu về, đông lại
Mấy mùa hoa nở, mấy mùa lá rơi
Tuyết trắng phủ lên cảnh vật, rồi lại biến
Thế là xứ Đức trở thành quê hương thân thương
Tuy mang thân nữ giới, nhưng tâm hùng chí lớn
Kiến pháp tràng, phá lưới nghi
Người đã khai sơn Bảo Quang Ni Viện trên xứ lạ



Cũng đồng thời xây dựng trùng tu nhiều Tự viện
xưa
Với Giáo Hội Người nhận lãnh vai trò
Từ Thiện Xã Hội

Ni Bộ lãnh đạo Giáo phẩm cao,
Kiều gia cao lạp,
Ni viện Lão bà.
Thường quán ta bà
Vô thường bức bách
Phước dày nghiệp mỏng,
Hạc trưởng quy Tây.

Than ôi!
Thuyền từ khổ ải,
Sóng gió nhấp nhô.
Xe pháp mê đồ,
Nắng mưa xô đẩy.
Tay đà buông gậy,
Chân đã bỏ giày.
Tử sanh vốn có hai đường,
Đi ở há không một nhịp.



Thiết tưởng rằng:
Tinh hồn hồ điệp,
Linh đường an giấc ngàn thu,
Tiêu mộng phù du,
Trượng thất im hơi muôn thuở.
Chín phẩm sen vàng vừa nở,
Một cành liễu lục đã tàn.

Giờ thì muôn đồ hiếu quyến
thành thân quỳ trước Linh Đài
Cúng dường pháp thủy
Phụng hiến tâm hương.
Cúi mong tôn chúng đạo trường,
Chí thành thượng hương bái kính.
Hương hoa thỉnh... Hương hoa phụng thỉnh...

[.....]

Nhất tâm phụng thỉnh
Linh minh nhất tánh,
Thanh tịnh tam thân.
Xuất sanh nhập diệt bao lần,
Ứng hóa tùy duyên mấy độ.

Hôm nay pháp tịch phụng vì Đường thượng, nổi
dòng pháp Lâm Tế đời thứ bốn mươi tư, khai sơn
Bảo Quang Hamburg Hỷ Thượng NGUYỄN Hạ
TỬ, Tự DIỆU TÂM Hòa Thượng Ni Giác Linh liên
đài tọa hạ.

• **Sám Chủ: TT. Thích Hoằng Khai**

TẠ ƠN SƯ BÀ, NHỚ THƯƠNG MẸ NĂM XƯA...

• **Phúc Lợi Nguyễn Đức Tiến**



Cơn mưa rào cuối
hạ đã đi qua, thu lại về
với những chiếc lá
vàng rơi tạo nên một
không gian màu vàng
với nhiều cảm xúc của
vạn vật đang chuyển
mình sang thu.

Vào tháng 10 năm
2003 Sư Bà Thích Nữ
Diệu Tâm hướng dẫn
phái đoàn chùa Bảo

Quang Hamburg cùng với Sư Cô Tuệ Đàm
Nghiêm, Sư Cô Tuệ Đàm Giác và Phật tử Như Lộc
Biện Thị Mai hành hương về tham dự Đại Lễ
Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức, Lễ Suy Tôn
Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt
Nam Thống Nhất Đại Lão Hòa Thượng Thích
Huyền Quang vào ngày 12.10.2003 tại thành phố
Melbourne-Úc Đại Lợi. Tiếp theo là Lễ Thọ Giới
Đại Giới Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, sau cùng đoàn
viếng thăm chùa Pháp Bảo tại Sydney do Hòa
Thượng Thích Bảo Lạc trụ trì, Chùa Phổ Quang
và nhiều ngôi Chùa tại Tây Úc v.v...

Mẹ tôi, pháp danh Diệu Tùng, khi còn sinh
tiền sống tại Hamburg hơn 15 năm, Bà là Phật
tử, đệ tử thuần thành dưới sự hướng dẫn và
chăm sóc tinh thần của Sư Bà thuở ấy, được Sư
Bà dìu dắt vào Đạo với giáo lý nhiệm mầu của
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sư Bà thường thăm
viếng mẹ tôi tại tư gia, nhất là những lúc bệnh
yếu. Mỗi khi nhìn thấy hình bóng Sư Bà, những
lời pháp nhủ hiền từ, ánh mắt và nụ cười từ bi đã
làm vơi đi căn bệnh của Mẹ tôi, niềm tin sống Mẹ
tôi trở nên khả quan hơn. Sư Bà, niềm hạnh phúc
của Mẹ tôi, Người là ngọn đuốc rọi sáng con
đường tu tập giải thoát cho mẹ tôi, đem lại hạnh
phúc, bình an và từ đó niềm tin Tam Bảo của Mẹ
ngày càng thắm nhuần qua những pháp âm đầy
tình đạo vị, tình quê hương, Người luôn dành thời
gian quý báu cho Mẹ tôi. Mẹ chỉ mong cho ngày
chủ nhật đến thật nhanh, để được các con đưa
Bà cùng bạn đạo là Phật tử Diệu Chân Phạm Thị
Côi về chùa Bảo Quang lễ Phật, tụng kinh, được
nhìn bóng dáng, vẫn an sức khỏe Sư Bà, quý Sư
Cô và các bạn Đạo thân thương.

Thời gian còn lại Mẹ tôi trở về Úc và sống cùng 2 người con trai của Bà (2 anh trai của tôi) tại Sydney. Dù không gian cách trở nhưng lúc nào Mẹ tôi cũng hướng về Sư Bà Viện chủ Chùa Bảo Quang và hồi tưởng lại những giây phút ấm áp bên Sư Bà với nhiều kỷ niệm đẹp mà Người đã trao tặng cho Mẹ tôi từ thuở ban đầu khi bước chân vào học Phật. Mẹ tôi, dù tuổi cao sức yếu, Bà luôn cố gắng thực hiện những dòng suối pháp và sống một cuộc sống theo như lời dạy dỗ của Sư Bà. Mỗi lần nghĩ và nhớ đến Sư Bà, Mẹ tôi liền lấy máy điện thoại và gọi hầu chuyện với Sư Bà. Được thăm hỏi xong Mẹ tôi khỏe hẳn lên, một năng lượng nhiều yêu thương đã giao cảm Mẹ tôi ở những ngày cuối của cuộc đời Bà. Mẹ tôi thường nói: „Trong lòng mẹ tôi lúc nào cũng kính yêu và tri ân Sư Bà”.

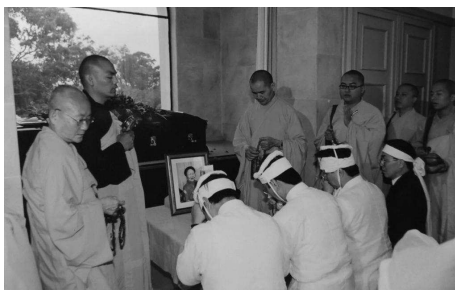
Được biết Sư Bà và phái đoàn chùa Bảo Quang Hamburg đang trên đường đến Chùa Pháp Bảo Sydney, anh tôi đã chở Mẹ tôi đến chùa Pháp Bảo để mong được gặp lại Sư Bà sau nhiều năm xa cách. Ôi, tiết trời bên ngoài như đang cảm được tấm lòng chờ đợi của Mẹ tôi đối với Sư Bà từ ngày rời khỏi nước Đức, lòng mừng rỡ trong giây phút trùng phùng hội ngộ, trước nhiều cảm xúc vui mừng thiên nhiên đã đổ một cơn mưa tầm tã, tạo sự quan tâm, lo lắng của Mẹ tôi. Bà thoáng nghĩ: „Sư Bà đi đường có bình an không? Sau nhiều giờ đồng hồ Sư Bà vẫn chưa đến Chùa Pháp Bảo”. Nhưng vẫn không có câu trả lời. Thấy vậy anh tôi đưa Mẹ tôi về trở lại nhà với bao nhiêu nỗi tiếc chưa được gặp Sư Bà. Chiều hôm đó sau khi Sư Bà đến, Sư Bà liền điện thoại với Mẹ tôi. Cuộc điện thoại kéo dài như không còn phân biệt thời gian. Mẹ tôi thật diễm phúc đã được nghe lại giọng nói thân thương quen thuộc của Sư Bà năm xưa. Trước khi chấm dứt cuộc thăm hỏi, Sư Bà nhẹ nhàng nói: „Ngày hôm sau Sư sẽ đến thăm Bác”. Mẹ tôi vô cùng mừng rỡ và thật hạnh phúc.

Đúng như thế, hôm sau Sư Bà đã đến thăm Mẹ tôi như đã hẹn, nhưng là để tụng kinh cầu siêu cho Mẹ tôi sau khi Mẹ tôi vừa xả thân tứ đại về miền Cực Lạc. Lúc đó Mẹ tôi đã không còn hiện hữu trong cuộc đời này để đón tiếp và hầu chuyện với Sư Bà đến thăm... Nhưng tôi tin rằng vong linh Mẹ tôi đã cảm và tiếp nhận được lòng từ bi thương yêu vô lượng của Sư Bà và Chư Tôn Đức dành cho Mẹ tôi làm hành trang về Xứ Phật. Sau lần cuối cùng hầu chuyện điện thoại tâm sự của Mẹ tôi và Sư Bà, Người đã dạy cho tôi một bài học vô vàn ý nghĩa: „Không có gì hiện hữu mà không có **Nhân Duyên** hợp và sinh thành Nhân, khi hội đủ Duyên sẽ sanh ra **Quả**”. Đúng vậy! Mẹ tôi đã gieo hạt giống lành với Tam Bảo

qua giới thân huệ mạng của Sư Bà, Người luôn đem năng lượng giải thoát của việc tu tập truyền trao cho chúng tôi và dạy cho chúng tôi hiểu rõ chánh pháp để tu tập. Mẹ tôi thường đem lời dạy của Sư Bà: „Chữ nhẫn là chữ tượng vàng, ai mà nhẫn được thì càng sống lâu”. Hay „Ăn chay niệm Phật, làm lành tránh dữ”. Mẹ tôi đã lấy lời dạy để tiếp tục khuyên răn các cháu, khi các cháu làm cho Bà buồn.

Ngày 20.10.2003 định luật vô thường lại đến, một buổi trưa trong giấc ngủ Mẹ tôi đã yên bình mãi mãi ra đi trong vòng tay yêu thương của gia đình anh tôi tại Sydney, khi bên ngoài mùa Xuân cũng đang phải chia lìa vạn vật ra đi để chuẩn bị đón một mùa hè nắng ấm đang chờ đợi.

Thật là một phép mầu! Sư Bà Chùa Bảo Quang Hamburg, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Sư



Cô Tuệ Đàm Nghiêm cùng vài vị Phật tử trong ban Hộ Niệm đã hiện diện bên cạnh Mẹ tôi trong khoảnh khắc của thời gian

khi Mẹ tôi vừa khuất bóng về với Phật. Được Sư Bà khai thị và hộ niệm cho Mẹ tôi đến khi nhà quản đưa mẹ tôi đi... Quả thật không thể nghĩ bàn.

Hamburg-Sydney một không gian xa cách gần 17.000 cây số, thời gian lại càng cách trở hơn bởi khác múi giờ tạo nên sự gặp gỡ với Sư Bà là một việc khó khăn không tưởng.

Vi diệu thay! Một đại phước duyên cho Mẹ tôi nói riêng và đại gia đình chúng tôi nói chung. Sư Bà đã hiện hữu như trong một giấc mơ mà Mẹ tôi hằng mong đợi được gặp Người lần cuối. Đúng vậy! Mẹ tôi đã được gặp Người và được Người niệm Phật tiếp dẫn và hướng Hương Linh Mẹ tôi tìm về cảnh giới an lành của Đức Từ Phụ A Di Đà.



Tang Lễ Mẹ tôi được cử hành theo nghi thức Cầu Siêu truyền thống Phật giáo. Linh cữu Mẹ tôi được quản 3 ngày nơi nhà an táng rất trang nghiêm tại Sydney. Mỗi ngày chúng tôi

được cung đón nhiều phái đoàn Chư Tôn Đức

Tăng, Ni, quý Phật tử đại diện các chùa đến phúng viếng và hộ niệm Hương Linh Mẹ tôi. Toàn thể con, cháu trong gia đình hướng về Hương Linh Mẹ tôi đi kinh hành niệm Phật tiếp dẫn trong suốt thời gian trước khi chia tay Mẹ tôi vĩnh viễn.

Lòng quặn thắt, nước mắt không ngừng tuôn khi tiễn đưa Mẹ tôi đến nghĩa trang Sydney để làm lễ hỏa táng. Phận làm con trước cảnh chia ly này sao không khỏi đau xót.

Trong sự mất mát lớn lao này, vì từ đây mãi về sau chúng tôi mồ côi Bố lẫn Mẹ, trong muôn vàn thương nhớ người Mẹ già dấu yêu suốt đời cùng Bố tận tụy nuôi chín người con không hề mệt mỏi, dành cho chúng con nhiều tình yêu thương. Dạy cho chúng con nên người hữu ích cho xã hội ngày hôm nay. Ân đức nuôi dưỡng khôn lường chúng con nguyện noi theo gương Bố và Mẹ luôn sống cuộc đời kính trên nhường dưới, thuận thảo với anh chị em, dạy dỗ các cháu của Bố, Mẹ nên người như lúc Bố, Mẹ còn sinh tiền đã dạy dỗ chúng con.

Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa Thượng Thích Như Điển và Sư Bà đã ngỏ lời chia buồn cùng toàn thể gia đình chúng tôi và đã ghi ơn về việc đóng góp của Mẹ chúng tôi trong một số công trình Phật sự của chùa Bảo Quang, Chùa Viên Giác và chùa Pháp Bảo. Đây cũng là niềm an ủi lớn lao cho gia đình chúng tôi trong thời điểm Mẹ chúng tôi rời xa các con mãi mãi, sự trống vắng hình bóng người Mẹ luôn thương yêu các con từ đây không còn nữa.

Kính thưa Giác Linh Sư Bà:

Vào những ngày Sư Bà còn khỏe, Sư Bà thường quan tâm đến hàng Phật tử tại gia chúng con, Sư Bà luôn dành nhiều ưu ái đến quý vị cao niên. Sư Bà đến tận nhà, thăm hỏi trò chuyện và khuyến tấn các Bác ăn chay, tụng kinh, niệm Phật. Dù công việc Phật sự tại chùa rất nhiều, Sư Bà không quên vào bệnh viện thăm hỏi, tụng kinh cầu nguyện cho các Bác sớm khỏe lại trong lúc thân thể kiệt sức, không những thế vào những đêm khuya Sư Bà vẫn tận tụy đến nơi hộ niệm cầu siêu cho quý vị lúc lâm chung tại bệnh viện và nhà dưỡng lão.

Thuở trước, khi Chùa Bảo Quang tọa lạc tại đường Schiffbeker Weg 177, một hôm không may tai nạn xe hơi xảy ra ngay tại ngã tư chùa, tài xế lái xe người Thổ Nhĩ Kỳ đã bỏ mình về lại cảnh giới an lành sau việc tông xe. Sư Bà không ngăn được sự đau buồn thương tiếc cho Người lái xe, đã ra tận nơi tai nạn, tụng kinh cầu siêu cho nạn nhân tử vong. Lòng Từ Bi của Sư Bà thật vô

lượng, cao xa vượt khỏi mọi suy nghĩ của sắc tộc, tôn giáo...

Ngày hôm nay mỗi khi chiêm ngưỡng chùa Bảo Quang trang nghiêm tại đường Billbrookdeich thành phố Hamburg, hàng Phật tử xa gần chúng con hướng về Giác Linh Sư Bà đánh lễ tri ân và rất ngưỡng mộ tấm lòng tận tụy, hy sinh cao cả của Sư Bà đã khai sáng và xây dựng một ngôi nhà Tâm linh thật vững chãi cho người Việt tha hương cũng như hàng Phật tử tại gia chúng con trở về nương tựa Tam Bảo và là nơi chốn dẫn dắt cho chúng con tu hành noi theo con đường giác ngộ và giải thoát. Với sự chung tay góp sức hỗ trợ của chư Tôn Đức cũng như của Phật tử khắp nơi, Sư Bà đã cùng với các đệ tử xuất gia và tại gia kiên trì vững tâm hoàn thành tốt đẹp Phật sự xây dựng ngôi Già Lam Bảo Quang.

Dưới sự dạy dỗ, hướng dẫn điều hành của Sư Bà, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đã đảm nhiệm tiếp tục việc phát huy tinh thần đạo Phật tại địa phương cũng như vùng phụ cận. Sư Cô đã nối gót chân của Sư Bà khả kính mở rộng Chùa Bảo Quang ngày càng khang trang, khuôn viên chùa với nhiều nét đẹp thanh nhã của chốn Thiền môn. Một kiến trúc văn hóa Phật giáo cổ truyền Việt Nam tại thành phố Hamburg.

Sư Bà đã thanh thản đi về với cát bụi khi tất cả công trình kiến trúc, tu bổ nội thất của chùa vừa hoàn tất mỹ mãn. Đủ duyên lành chùa vừa có được một trai đường lớn và trang nghiêm ấm cúng để tạo thành Giác linh đường tôn trí Kim quan, và sau là an trí phần Tro của Sư Bà. Cùng thời điểm này dịch bệnh Covid vừa được giảm thiểu, giãn ly xã hội được tháo gỡ, cuộc sống tạm trở lại như trước khi chưa có dịch bệnh. Chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý Đồng hương, quý Phật tử Phật tử khắp nơi xa gần đã không quản ngại dịch bệnh, đường xá xa xôi, gác lại bao nhiêu công việc tại trụ xứ trở về dưới mái Chùa Bảo Quang thân thương dâng lời cầu nguyện lên Sư Bà và bái biệt tiễn đưa Sư Bà đến nơi Trà tỳ.

Kính Thưa Giác Linh Sư Bà,

„Chúng con cảm nhận được công hạnh tu tập và lòng yêu thương vô bờ bến của Sư Bà“.

Khóc thương Sư Bà. Chúng con xin chấp tay cúi đầu quý gối lay tạ ơn Sư Bà mãi mãi về sau...

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bái biệt Giác Linh Sư Bà.

Con: Phật tử Phúc Lợi Nguyễn Đức Tiên
Viết tại liêu phòng, Hamburg ngày 13.09.2021

DƯỚI ÁNH TỪ DUNG

• Hoa Lan – Thiện Giới

Kính dâng Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm
(1939 - 2021)



*Sư Bà trong lễ tang của một gia đình tại
Niệm Phật Đường Linh Thú, 1996.*

Lúc tôi đến với Cửa Không vào những năm một chín chín mảy đó tại Berlin- thủ đô của nước Đức, quả thật bước vào cánh cửa không có cái gì: không có Chùa, chỉ có Niệm Phật Đường Linh Thú, không có Sư, phải thỉnh Thầy của Viên Giác ở Hannover hay Ni Sư của Bảo Quang ở Hamburg. Berlin là đỉnh đầu tam giác, cách hai nơi kia khoảng cách chừng ba trăm cây, nên mỗi khi có khóa tu hay hữu sự cứ việc thỉnh hai vị về.

Vào cuối năm 1996, mẹ tôi đột ngột ra đi với căn bệnh nan y, nên rất hoảng sợ trước việc hậu sự không biết phải làm gì? Nhân vật chính tôi ngưỡng mộ và đặt hết niềm tin lại dẫn phái đoàn đi hành hương Ấn Độ, lại còn dẫn theo cả bác Chi Hội Trưởng của Chi Hội Phật Tử Berlin nữa. May quá trong ban trai soạn còn lại một vị lo việc cúng Thất mỗi tuần cho mẹ tôi, đó là hình ảnh Sư Cô Hạnh Thông lúc chưa đi tu.

Một duyên lành to lớn nữa là hôm làm lễ nhập quan tại nhà quan, anh Thị Hiện đã thỉnh được Ni Sư Bảo Quang chung cho đám của bố anh cùng mẹ tôi chỉ vì tình cờ hai cụ ra đi trong cùng một thời điểm.

Hình ảnh Ni Sư trong chiếc Y vàng, bên cạnh những chiếc áo tang buồn bã và những giọt nước mắt chảy tèm lem trên má, đã ghi lại nhiều ấn tượng lớn trong tôi. Nhất là được nghe bài *Sấm hồng trần* ai oán khi bưng bát

cơm có cảm đôi đũa, không ai có thể cầm được nước mắt!

Đúng là người chết đã độ được người sống, kể từ đó mỗi lần Sư Bà lên Berlin truyền giới bát quan trai là tôi đều tham dự. Thị giả ở Berlin của Sư Bà là Diệu Minh, người nổi tiếng với món chả giò khoai môn và hoành thánh chiên, đã gắng công ngồi viết bài "*24 giờ tu học tỉnh khô*" sau khóa tu của Sư Bà và nhờ đăng trong trang nhà của Chùa Linh Thú.

Mỗi lần Sư Bà lên Berlin, chúng tôi gồm những Phật tử thuần thành như Diệu Minh, Thiện Giới và Thiện Tiến hay rủ nhau vào gõ cửa phòng Sư Bà nghe kể chuyện. Những buổi gặp gỡ trong phòng nói chuyện thoải mái vui vẻ hơn ngoài chánh điện, khiến chúng tôi kính yêu Sư Bà nhiều hơn nữa. Chúng tôi phải hứa mỗi lần Phật Đản, Vu Lan ở Hamburg cố gắng lên tham dự và đặc biệt các khóa tu Phật thất. Thời gian ấy Sư Bà còn khỏe, chúng tôi cũng còn sức nên đi đi về về rất nhiều, thật là hạnh phúc!

Tôi còn được diễm phúc về thăm ngôi chùa tổ Bảo Quang ở Đà Nẵng. Sư Bà là vị Đại Sư Tỷ đứng đầu ít nhất mười vị Sư Muội tài đức vẹn toàn, ai cũng trụ trì một ngôi chùa nổi tiếng và công hạnh hoằng dương Chánh Pháp đều là số một.

Năm 2005, tôi được tháp tùng một vị Sư Muội tháo vát của Sư Bà, đó là Ni Sư Linh Thú, về Đà Nẵng - Hội An dự lễ đặt viên đá xây chùa Hương Sơn của vị tiểu Sư Muội. Năm sau tôi lại về, lần này ngôi chùa đã hoàn thành thật trang nghiêm và rộng lớn trong vùng núi Ngũ Hành Sơn của đất trời xứ Quảng.

Một kỷ niệm khó quên cho chuyến đi bất ngờ của tôi. Hôm ấy tôi được tin nhắn của Ni Sư Linh Thú, phải vào Đà Nẵng để làm một số Phật sự. Lúc ấy tôi đang ở Nha Trang, vội mua vé xe đò qua đêm về Đà Nẵng sáng sớm. Đến chùa Bảo Quang được Ni Sư Diệu Cảnh cho biết mọi người đang ở Điện Bàn quê nhà làm giỗ cho cụ bà, mẹ của hai vị Trụ trì Linh Thú và Bảo Vân. Ni Sư còn đề nghị kêu anh xe ôm của Chùa đến chở đi, lúc ấy đã mười hai giờ trưa nắng cháy da làm mờ cả mắt. Tôi đồng ý ngay, còn cảm ơn mọi người, bỏ luôn hành lý lại Chùa cùng anh xe ôm về làng làm cuộc hành trình 30 cây rong ruổi. Anh ấy không biết đường chạy, phải vừa đi vừa hỏi "*Bóng đa chùa Viên Giác chạy đường mô?*". Cả

tiếng đồng hồ vất vả hỏi đường, chúng tôi cũng đến đầu làng, đã thấy hai hàng cau thẳng tắp của ngôi chùa. Đi ngang qua nhà bác Năm gặp Cô Tuệ Đăng vẫy chào, rồi cô Huệ Châu vẫy gọi, giọng đầy thân thương và kinh ngạc. Đến nơi đám giỗ đã xong, mọi người đều ngạc nhiên đến sững sốt khi thấy cô Thiện Giới xuất hiện.

Năm sau tôi cũng cùng phái đoàn có cả Thiện Bảo và Thiện Tiến, lần này ghé qua nhà từ đường của Ông Hai, người anh cả của Hòa Thượng Phương Trượng, chụp vài tấm hình kỷ niệm để về còn khoe Sư Phụ.

Tình hình các Chùa tại Đà Nẵng và Hội An của các Sư Muội, rất ngưỡng mộ vị Đại Sư Tỷ Bảo Quang tại Đức Quốc. Mỗi năm đều mong có dịp lễ lạc để được bảo lãnh sang thăm vài tháng cho thỏa tình tỷ muội đồng môn.

Các đệ tử của Sư Bà đều đã lập chùa riêng như Ni Sư Tuệ Đàm Châu, trụ trì Chùa Bảo Đức ở Oberhausen; Ni Sư Tuệ Đàm Vân, trụ trì Chùa Bảo Liên ở Odense - Đan Mạch; Ni Sư Tuệ Đàm Hương, trụ trì Chùa Thảo Đường ở Moskau – Nga; và Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, đương kim trụ trì Chùa Bảo Quang ở Hamburg.

[.....]

Đang viết đến đây, một ý tưởng chợt đến làm dao động lòng tôi. Ngày mai là ngày lễ Di quan của Người, các tin tức trên mạng xã hội, nhất là trang nhà Quảng Đức đưa tin dồn dập, có cả livestream. Tại sao tôi lại ngồi nhà, nhớ chuyện ngày xưa rồi thả hồn thương nhớ Sư Bà, không mua vé xe lửa tốc hành lên thẳng chùa Bảo Quang, chỉ cần hai tiếng đồng hồ là được gặp bao nhiêu vị Tôn Túc, bạn Đạo và nhất là được dành lễ Sư Bà lần cuối. Cứ viện cớ Covid này corona nọ rồi yếu hèn, đã chích ngừa đủ hai mũi rồi còn sợ gì nữa. Một quyết định sáng suốt tuyệt vời!

Cầm tấm vé xe lửa mua gấp trong tay, mua vội mà vẫn được giá rẻ, tôi chưa tin vào phước báu của mình. Việc làm đầu tiên là điện thoại báo tin cho anh chị Chủ Bút Phù Vân xin chỗ ngủ vì sợ Chùa quá đông, hai vị này rất hiếu khách!

Buổi chiều hôm đó, Nhị vị Hòa Thượng của Giáo Hội Âu Châu với Y áo trang nghiêm ngồi hai bên trước linh cữu của Ni Trưởng, để nghe và chứng minh các lời tác bạch phúng điệu của các hội đoàn từ khắp nơi đổ về.

MC của chương trình những ngày tang lễ là quý Thầy Hoằng Khai và Hạnh Giới, những người có khả năng điều khiển các tiết mục một cách thuần thực theo đúng lễ nghi.

Anh Phù Vân biết tôi sẽ đến ga xe lửa Hamburg lúc 18 giờ, có thể không kịp dự buổi lễ phúng điệu Sư Bà của các Hội đoàn, nên yêu cầu tôi phải đón Taxi từ nhà ga đến chùa cho kịp giờ.

Taxi vừa đậu trước cổng Chùa, ngay trước mũi chiếc xe tang trang hoàng bốn phía giắt đầy hoa và trên mũi gắn một tượng Phật A Di Đà bằng gỗ chạm trổ rất tinh xảo. Vừa lúc ấy chắc sau giờ cơm chiều, Chư Tăng Ni cùng Phật tử thông thả đi bách bộ quanh Chùa, dọc theo nhánh sông của sông Elbe trước sân chùa- cảnh tượng tự như chùa Bảo Thắng ở Hội An, nơi Sư Bà khi xưa đã xuất gia tầm Đạo.

Vào lúc 19 giờ chiều các Chư Tăng Ni trang nghiêm bên cỗ di quan và di ảnh của Ni Trưởng đặt trong Giác Linh Đường, để cùng nhau làm buổi tưởng niệm Ni Trưởng. Ngoài nghi lễ, các Chư Tôn Đức có cơ hội lần cuối tâm tình, kể lại những kỷ niệm với Sư Bà trong quá trình tu học và hành đạo suốt thời gian ở quốc nội hay ở hải ngoại...

Sau đó là những lời bộc lộ chân thành, giọng nghẹn ngào đầy nước mắt của các Cô đệ tử yêu của Sư Bà. Hay của anh Nguyên Đạo, sư đệ bé nhỏ của Sư Bà, được nuôi dưỡng và giáo dục như hình ảnh người mẹ thay vì người chị cả, mong cho hai em ăn học thành tài, ít nhất cũng là Bác sĩ, Kỹ sư. Và ước nguyện của Sư Bà đã thành hiện thực.

Các hàng Phật tử chúng tôi chỉ được ngồi ngoài sân, theo dõi diễn biến qua các màn ảnh lớn, âm thanh rõ ràng phát ra từ những chiếc loa giấu kín trong các góc.

Sau 9 giờ tối, đáng lẽ đến mục thả đèn Hoa Đăng trên sông nước sau Chùa. Nhưng mùa hè trời sáng trưng, nên tiết mục này phải hủy bỏ. Mọi người cần nghỉ ngơi sớm để dành sức cho ngày mai dự lễ Di quan và Trà tỳ.

Sáng thứ năm ngày 17 tháng 6 năm 2021, đúng 7 giờ sáng mọi người đã vân tập đầy đủ tại sân Chùa. Chúng tôi vào lạy tiễn biệt Sư Bà ba lạy, nhìn ra phía ngoài thiên hạ đã xếp hàng chờ đến lượt khá dài.

Buổi lễ đã bắt đầu với bao nhiêu nghi thức của Phật giáo, Thầy Hoằng Khai với Y áo mũ mao long trọng của một vị Chủ Đàn tràng cùng với 6 vị trong ban Chấn Tế.

Đến giờ rước Di Quan về Nhà Hòa Thiêu, nhà quan đã cử 6 nhân viên cao lớn khỏe mạnh, mặc đồng phục màu đen, đội mũ ống, đeo găng tay trắng làm nhiệm vụ một cách trang trọng. Dẫn đầu là HT Thích Tánh Thiệt với Mũ mao Y áo nổi bật làm sáng cả bầu trời, theo sau là HT Thích Như Điển, rồi đến các Chư Tăng Ni đến từ nước Đức và Âu Châu, tiếp theo là các em trong Gia Đình Phật Tử Pháp Quang, cuối cùng là đoàn Phật tử của Hamburg và các tiểu bang phụ cận.

Hai xe hoa dẫn đầu, một với tượng Phật A Di Đà và xe sau với di ảnh của Ni Trưởng. Đoàn xe treo cờ Phật giáo chở các Phật tử nổi đuôi nhau đến chỗ lễ Trà tỳ thuộc nghĩa trang Öjendorf. Vì thời Covid họ chỉ cho 10 người vào làm lễ hỏa thiêu. Số người còn lại đều yên lặng đứng bên ngoài, hoặc chụp ảnh lưu niệm với các vị Tôn Túc...

Nhớ lại lúc nghe Thầy Hạnh Tấn đọc bản di chúc viết năm 2012 của Ni Trưởng, tôi vừa cảm động vừa hân hoan vui sướng trong lòng, vì 4 nơi, 4 địa danh Ni Trưởng muốn gửi gắm tro cốt của mình, tôi đã được đi qua. **Hũ Nhân Duyên** tại chùa Sư Nữ Bảo Thắng ở Hội An rải vào dòng sông Chợ Đước. **Hũ Thầy Tổ** đặt tại ngôi Tháp nhỏ bên Tháp Sư Phụ trong khuôn viên Tổ đình Tường Vân ở Huế. Hai nơi này chính Sư Bà Linh Thụ đã dẫn tôi đến một lần. **Hũ Đảnh Lễ** rải hơi xa bên Đất Phật, nhưng núi Linh Thụ thì tôi cũng đã một lần leo lên cùng Thầy Đồng Văn và Giác Trí. Hai vị này tam bộ nhất bái từ chân núi lên tới đỉnh. **Hũ Cảm Tạ và Tiếp Nối** để lại nơi nghĩa trang này đây tại Hamburg.

Ngoài ra cái tên Yến Phi, Sư Bà Bảo Quang đã tặng chị Thanh Phi nhân chuyến thăm Tu Viện Quảng Đức, làm tôi nhớ tới một nhân vật quen biết ngày xưa ở Nha Trang, Sư Bà thường hay nhắc đến. Vào năm 1963, tôi vừa tròn 10 tuổi học lớp Nhất trường Tiểu Học Tân Phước ở Nha Trang. Trong lớp xuất hiện một nhân vật đặc biệt mang tên Phi Thị Yến ngồi cuối lớp, tuổi khoảng mười sáu tóc dài dáng thiếu nữ, trong khi chúng tôi chỉ là một lũ con nít loại choai. Nghe đâu chị Yến nhà nghèo thuộc diện "mẹ góa con côi", phải phụ mẹ

buôn bán nên đi học trễ. Chị học rất giỏi và tôi cũng mến chị.

Lúc ấy phong trào đấu tranh chống đàn áp Phật giáo lên rất cao ở Nha Trang. Bà nội tôi là Phật tử của chùa Hải Đức Phật Học, đã theo phái đoàn Chùa ra Ty Thông Tin ngoài phố biểu tình tuyệt thực, đã dắt tôi theo cùng tuyệt thực giữa trời nắng chang chang. Thế rồi vài tháng sau, cả tỉnh chấn động vì tin chị Phi Thị Yến đã tự thiêu vì Đạo Pháp.



Sư Bà Bảo Quang, HT Minh Tuyền, HT Thông Hải tại Nhật Bản, 2012.



Trước Kim Các Tự tại Nhật Bản, 2012.

Hôm thứ bảy nghe tin Sư Bà đã xả bỏ xác thân ra đi thanh thản với tuổi thọ đã cao, 83 năm tại thế; tôi thành kính niệm câu A Di Đà Phật để cầu nguyện cho Sư Bà. Thế rồi những kỷ niệm vui buồn tu học cùng Sư Bà và chùa Bảo Quang, chùa Linh Thụ đã tràn ngập lòng tôi, những chuyến hành hương Nhật Bản dư âm còn đâu đó. Lúc ấy tôi mới thấm, thế nào là sự mất mát to lớn! Nên tôi đã mua vé ngay để về chùa Bảo Quang gặp được Sư Bà một lần cuối, cho dù chỉ nhìn qua di ảnh. Bức ảnh quá đẹp, với khuôn mặt phúc hậu, tỏa sáng, với nụ cười đầy vẻ từ bi, sẽ là hình ảnh Sư Bà Bảo Quang mãi mãi trong trái tim tôi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Hoa Lan - Thiện Giới
Tháng 6 năm 2021.

TƯỜNG NIỆM SƯ BÀ CHÙA BẢO QUANG



• Đức Hương Hồ Thanh

„Vui mừng gặp ngày nay mồng 08 tháng 04- ngày thanh khiết độ chúng Tam Thừa, vượt vòng vô minh là vượt chơn tâm tỏ bày...”. Lễ Phật Đản - Phật Lịch 2500 nhằm ngày 17.05.1956, hằng năm Chùa Tỉnh Hội tổ chức diễn hành xe hoa khắp thành phố Đà Nẵng do các Chùa phối hợp cùng trang hoàng xe hoa để mừng ngày Phật Đản. Dưới sự hướng dẫn của anh Huỳnh Trưởng Bạch Hoa Mai thuộc GDPT Huyện Cảnh, anh Huỳnh Trưởng La Thành Tỵ thuộc GDPT Long Thợ, anh Huỳnh Trưởng Huỳnh Khuê thuộc GDPT Vĩnh An dẫn đầu đoàn diễn hành xe hoa và các đoàn sinh GDPT và học sinh cầm lồng đèn và hát bài „Mừng ngày Phật Đản Sanh”. Các Chùa trong thành phố thi nhau làm xe hoa và trang hoàng lồng lầy. Thời đó tuổi trẻ chúng tôi rất vui khi được rước lồng đèn đi khắp thành phố với bộ đồng phục áo lam.

Đại Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được tổ chức vào ngày 12.04.1964 dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Thích Tâm Châu, đại hội đã quyết định Đại Lễ Phật Đản thay vì vào ngày mồng 08.04 được dời vào ngày 15.04 âm lịch mỗi năm, cho nên trong và ngoài nước đều áp dụng kỷ niệm 15.04 là vậy.

Hồi đó tôi còn nhỏ nên chưa biết Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, nhưng tôi rất biết rành về Chùa Sư Nữ. Tháng 05 năm 1966, tôi thường trực tại Chùa Sư Nữ. Tôi và các bạn bè Thẩm, Bé, Cảnh, Tổng Phê đã mang hàng chục tạ gạo sang Chùa Sư Nữ để nấu cơm. Chùa Sư Nữ có sân rộng, nên anh em Phật Tử có chỗ sinh hoạt. Sư Trưởng của Chùa lại hết lòng thương mến Đạo. Tôi kể đến đây Sư Bà rất cảm động, chính Sư đôn đốc quý Cô và kiểm soát việc nấu cơm chất lên xe cho chúng tôi chở về Chùa Tỉnh Hội. Cho nên Chùa Tỉnh Hội và Chùa Bảo Quang Đà Nẵng có mối tình Đạo rất khắn khít. Sư Bà có trí nhớ rất hay, khi tôi kể về các Thầy Cô dạy ở trường Tiểu Học Bồ Đề, Sư Bà đều nhớ hết.

(Xem tiếp trang 170)

HIỀN THỰC LỜI DI NGÔN...!

• Thích Minh Thế



*Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm
(1939 – 2021)*

Hoa Hạnh Tuệ, Dung Thông Nguồn Chánh Pháp.

Bản Chân Như, khơi Tuệ Giác tình thương.

Đời Khiêm Cung, rung động cánh sen hương.

Ôm đời thực, giữ luật sáng Minh Đường.

Quê xứ Quảng, chủng tánh thời sinh hạ.

Dòng họ Văn, nhi nữ húa Thị Mai.

Theo gót Mẹ, trì danh Kinh Lễ Phật.

Mộng Xuất Gia, từ giả tục trần ai.

Tuổi mười lăm, dáng hình người thiếu nữ.

Phủi tóc xanh, cầu Tuệ chốn Thiền Môn.

Nuôi nguyện ước, niềm tin hương mùi đạo.

Năm giới lành, hiền thực lời Di Ngôn.

Chùa Bảo Thắng, xứ Hội An chuông vọng.

Thức tỉnh mê, say mộng với hư danh.

Bái Tôn Sư, Đàm Minh thâm nhận đệ.

Đặt Nguyên Từ, nhận lãnh giới tu hành.

Năm tháng luyện, một thời thành Ni Tiểu.

Sớm hôm khuya, hầu thực trà dâng Sư.

Bốn oai nghi, viên mãn tính Thiền Bi.

Tâm sáng tỏ, chòm kia rụng mà tu.

Năm Kỷ Hợi, Sa Di Ni Lãnh Giới.

Vang âm trì, tinh tiến lớn thời kinh.

Năm Tân Sửu, Thức Xoa thêm mạch pháp.

Ồi điệp lời, an trú sáng nhân sinh.

Chốn Thuận Hóa, mở khai đàn thuyết giới.

Vạn hạnh đàn, Diệu Tâm lãnh Tỳ Kheo.

Nhiếp nguồn chơn, Giác Nhiên Đàn Hòa Thượng.

Từ Hiếu Tổ, Y Bát nhận mang theo.
 Nương cầu học, Sư Diệu Không- Diệu Trí.
 Cát Tường - Viên, Cầu Y Pháp - Viên Minh.
 Bạc ân Sư, nuôi chốn Già Lam địa.
 Sáng vận thời, Pháp Phật mãi uy linh.
 Xứ Đà Nẵng, Cô Nhi trường Diệu Định.
 Dưỡng tuệ tâm, hương mầm hạnh muôn
 phương.
 Chuyên hầu cận, ân Sư giây phút cuối.
 Trọn tâm tình, lời dưỡng dục yêu thương.
 Xứ Nha Trang, Hải Đức vang chí học.
 Đủ luật hành, pháp Phật luận soi gương.
 Chữ một thời, gởi điệp kinh thư mộng.
 Đã đến thời, từ giả biệt lên đường.
 Theo tiếng gọi, vượt thuyền sang xứ Đức.
 Dựng Thiền gia, trú xứ nguyện Bảo Quang.
 Pháp tinh khôi, Bảo Vân- Hoa Đàm -Mạch.
 Linh Thấu chùa, Phạm Vũ vững nghiêm trang.
 Từng dấu chân, xứ Ấn bài Thích Ca.
 Rơi dòng lệ, Tích Lan ngồi thiền định.
 Bốn danh sơn, Trung Hoa Ni đạo bước.
 Tìm lại rồi, Thái Lan Vĩnh, Lung Linh.
 Dưỡng nuôi mầm, từ hạt ngọc trắng tinh.
 Chăm từng dãi, tặng Tăng Ni cầu học.
 Cửa đàn na, bổ thí điệp niềm vui.
 Ngồi an trú, sà tâm mà thanh lọc.
 Xứ Châu Âu, Mỹ Quốc Anh Pháp Nhật.
 Sư Diệu Tâm, bá kiến tám pháp xưa.
 Như hầu cận, chư tôn hàng trưởng lão.
 Sống Thiền gia, cung kính bậc tôn thừa.
 Ngài Nhất Hạnh, Tâm Châu thời pháp ngữ.
 Ngài Minh Tuyên, từ xứ Nhật vấn an.
 Ngài Tánh Thiệt, Như Huệ- đều cung kính.
 Thức hành già, giữa bối điệp trắng ngàn.
 Ngài Như Điển, Tịnh Từ -bát nhã trí.
 Ngài Minh Tâm, vấn Mãn Giác Thiền Sư.
 Ngài Nguyên Siêu, thấy Tín Nghĩa duyên thừa.
 Bảo Lạc Ngài, khai thị chốn tịnh tu.
 Bốn lời dạy, từ khai đàn hậu tấn.
 Diệu Tâm tình, như nguồn mạch âm ba.
 Pháp Hoa Kinh, đến nương tựa Di Đà.
 Y Bát cổ, với hạnh luật Cà Sa.
 Mở giới trường, Diệu Tâm Ni cung thỉnh.
 Giác tánh đàn, xứ nguyện A Nan Đà.
 Đồng thập Sư, thất Chứng cùng Giáo Thọ.
 Luật hành tâm, nương Kinh Pháp Lang Xa.
 Tám ba năm, ứng hóa độ ta bà.
 Năm bảy Lạp, dụng Y Vàng trì Phật.
 Chốn hương thiền, như di huấn truyền trao.

Thông dong bước, thiền hành tâm trì mật.
 Thời giờ đến, Sư buông tay nhẹ gót.
 Chuỗi lần tràng, thiền thất mãi còn ghi.
 Dáng trượng nghi, hạnh nguyện lối Từ Bi.
 Ôn kỷ vật, mùi thơm gia trì mãi.
 Thuyền lạc bang, Sư ngồi tòa sen tịnh.
 Chín phẩm đà, danh hiệu Phật vang xa.
 Tịnh Độ cảnh, ghé thác duyên ta bà.
 Dụ thành hóa, bảo tháp lộng trăm nhà.
 Xứ cổ đô, chấp vấn an bài nguyện.
 Mãi lưu truyền, bậc Ni Trưởng Diệu Tâm.

Nhân Duyên xin tiếp nối:

Chúng con, Tỳ Kheo Thích Minh Thế, nhất
 tâm niệm nguyện công hạnh tác chứng của Sư
 Trưởng thượng Diệu hạ Tâm, Viện Chủ Ni Viện
 Bảo Quang- Hamburg - Đức Quốc.

Một vị Sư Trưởng sinh thành tại xứ Quảng
 Nam, xuất gia tu học chốn Tổ Bảo Thắng - Hội
 An, thọ giới tại Giới đàn Vạn Hạnh - Từ Hiếu
 Huế, học tại Hải Đức - Nha Trang.

Nương các vị tôn túc Ni, hàng Trưởng lão xứ
 Hội An, Cổ Đô Huế, Đà Nẵng, Ni trưởng Diệu
 Không, Ni trưởng Cát Tường, Ni trưởng Diệu Trí,
 Ni Trưởng Diệu Tấn, Ni Trưởng Diệu Lý, Ni
 Trưởng Viên Minh, Ni Trưởng Thế Yến, Ni
 Trưởng Chơn Không, Ni Trưởng Tâm Hoa, Ni
 Trưởng Chơn Nguyên v.v..., tất cả các vị Ni
 Trưởng thời bấy giờ được tham vấn học đạo tại
 Cổ Đô Ni trưởng Diệu Đức, Hồng Ân, Diệu Viên
 những ngôi cổ tự lớn một thời.

Từ đó mà, tham cầu học đạo, nung thành sử
 kinh. Phụng sự chốn Đà Thành một thời oanh
 Lạp, lời dạy ấy được sự hướng dẫn của chư Tôn
 Túc trong giáo hội bấy giờ.

Ngoài ra, Ni Trưởng còn đi tham vấn Cao
 Tăng Thạc Đức như Hòa Thượng (H.T.) Thích
 Tâm Châu (Canada); H.T. Thích Mãn Giác, H.T.
 Thích Tịnh Từ, H.T. Thích Tín Nghĩa, H.T. Thích
 Nguyên Siêu (Hoa Kỳ); Thiền Sư Thích Nhất
 Hạnh, H.T. Thích Minh Tâm, H.T. Thích Tánh
 Thiệt (Pháp); H.T. Thích Như Huệ, H.T. Thích
 Bảo Lạc (Úc); H.T. Thích Minh Tuyên (Nhật Bản);
 H.T. Thích Như Điển (Đức)... và còn rất nhiều
 bậc tôn túc khác.

Những giảng sư nổi tiếng ngoại quốc như
 Thiền Sư Ajahn Brahm cũng đã từng được Ni
 Trưởng vấn an.

Dấu chân du hóa từ phương ngàn, của Ni
 Trưởng từng đi qua tham vấn, chiêm bái Phật

tích, Thánh tích tại Ấn Độ, Tích Lan, Thái Lan, Tứ đại Thánh tích Danh sơn như: Ngũ Đài Sơn, Nga Mi Sơn, Cửu Hoa Sơn, Phổ Đà Sơn, ở Trung Hoa cũng như các danh lam cổ tự trên toàn thế giới. Ni Trưởng cũng thường lui tới các Tự viện trên các châu lục để thăm viếng và lễ bái, học hỏi tham thiền an trú trong niềm tin.

Ni Trưởng từng được thỉnh vào trong hàng Thập Giới sư Ni, tại đại giới đàn Ananda-Giác Tánh giữa tháng 9 năm 2003, tại Tu Viện Vạn Hạnh. Được kết giới trao truyền Chánh Pháp giới luật.

Câu nói hay nhất mà lưu danh lại cho hậu học:

“Khó khăn như kẻ đi gieo hạt bồ đề trên nền xi măng....”

Ni Trưởng, là vị Thầy khả kính trợ duyên cho các vị học tập tại Xứ Ấn, Tích Lan...

Năm 2010, tôi có nhân duyên qua chiêm bái xứ Ấn, duyên lành được gặp Ni Trưởng tại chốn Bồ Đề, nơi cội nguồn Thành Đạo, duyên là vậy, nên chỉ được góp phần chào nhau và được giới thiệu là Ni Trưởng Diệu Tâm...!

Lúc đó, nghe tôi nói giọng nói xứ Huế, mới hỏi là chốn Tổ nào..?

Tôi bạch: “Chúng con ở chốn Tổ Từ Hiếu...”

Ni Trưởng rất vui, còn dâng cúng Tôi 100 usa...!

Câu nói mà hay lắm như bài pháp cho tôi thời ấy.

Ni Trưởng dạy:

“Xa Quê mà nhớ về quê, cứ nghe tiếng nói Việt là nhớ về nguồn gốc xứ mình, mãi không quên...! ”.

Nay đúng thời duyên đến, Ni Trưởng đã để lại chúc thư lời cuối, thật sự đáng học, thật sự trân trọng, Ni Trưởng từng tu Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Niệm Phật A Di Đà, Thiền Tập, thực hành hạnh Bồ thí cúng dường, kiến tạo già lam, nhiếp hóa đồ chúng, khiêm cung Đức hạnh, thọ trì giữ Bát Kinh Pháp, dạy đồ chúng nên giới thân Huệ mạng, tiếp nối giữ gìn nguồn chánh pháp, truyền trao Quy Y, đồng thời dự ngôi hàng Thập Sư qua các giới đàn, thật xứng danh là Người Con Gái Đức Như Lai..!

"Y pháp Tòà, hương lưu danh hạnh.

Chuối Sư lằn, bóng thành chân nguyên.

Ba y giới mật chu viên,

Trượng thất vắng vắng, cõi niềm lặng tâm..."

Xin trích lời Di huấn của Ni Trưởng trong việc làm bốn hủ tro:

“Hủ thứ nhất tên là Nhân Duyên: Từ lúc chào đời đến năm mười bốn tuổi, do bởi vô minh, vì miếng ăn sự sống mà tôi đã làm tổn hại không biết bao nhiêu sinh mạng các loài thủy tộc, nhiều nhất là ở quê ngoại Bình Triều. Dù cả đời tu học đã chí thành sám hối, phóng sanh, lập đàn cầu siêu chấn tế, nhưng vẫn cảm thấy chưa đủ. Nay xin mang chút tro cuối cùng này rải vào dòng sông Chợ Được xem như là biểu tượng cuối cùng trả món nợ nhân duyên ấy. Trước khi tro tôi thả xuống sông, xin cho tôi ghé về đánh lễ Phật và Tổ ở Chùa Sư Nữ Bảo Thắng, nơi đây vào năm 1956 tôi đã đến xin Sư Phụ cho hành điệu và thể phát xuất gia.

Hủ thứ hai tên là Thầy Tổ: Nghĩa Ân Sư muôn kiếp khó đáp đền, ngày Sư Phụ xả thân ra đi tôi lại không được có mặt bên cạnh để hầu hạ. Nay kiếp ta bà đã mãn, tôi mong muốn được về nằm chung cùng huynh đệ ở ngôi Tháp nhỏ kế bên Tháp Sư Phụ mình (tháp này đã do huynh đệ xây dựng sẵn để chị em chúng tôi cùng nằm chung bên Thầy trong khuôn viên Tổ đình Tường Vân ở Huế). Cho tôi được ở bên Thầy tôi để luôn luôn gần gũi hầu hạ Ân Sư nhiều đời kiếp nữa. Trước khi nhập Tháp cho tôi về thăm, lễ Phật và tạ ơn Tam Bảo ở Chùa Sư Nữ Bảo Quang Đà Nẵng, nơi đây tôi đã nhiều năm tu học, đội ơn giáo dưỡng sâu dày của Thầy.

Hủ thứ ba tên là Đảnh Lễ: Còn chút tro bụi, xin cho tôi được về trú tại đất Phật, nguyện đời kiếp kiếp đi theo con đường chánh pháp. Nếu thuận duyên, xin rải chút tro này ở Linh Thứu Sơn Ấn Độ, nơi mấy ngàn năm trước đức Từ phụ Thích Ca Mâu Ni từng đưa tay nâng đóa hoa cho nụ cười “niêm hoa vi tiếu” của Ngài Ca Diếp nở ra, nơi mà những lời giáo huấn cao siêu, những bộ kinh lớn như Pháp Hoa... đã hơn một lần được phát ra từ chính kim khẩu Phật làm rung động cả tam thiên đại thiên thế giới. Quý Phật tử thương tôi, nếu có đủ điều kiện, đủ thiện duyên nên thu xếp cùng tôi một lần về xứ Phật và đồng thời hành hương các Phật tích ở đây. Sự cảm nhận những linh thiêng mầu nhiệm trên đất Phật mỗi người phải tự cảm ứng thể nghiệm, như tôi đã có cơ duyên có được lúc sinh tiền. Về hành hương xứ Phật các Phật tử cứ tâm niệm là có tôi ở đó đón tiếp và hướng dẫn cho quý vị.

Hủ thứ tư tên là Cảm Tạ và Tiếp Nối: Hủ tro này sẽ nằm tại Khu Phật Giáo của nghĩa trang Öjendorf Hamburg, Đức Quốc. Đây là lời cảm tạ chân thành của tôi với nước Đức, đất nước đã

cứu mạng tôi và những đồng bào của tôi trong nhiều năm qua. Tôi cũng mong ước các thế hệ sau này nên chọn ngày Lễ Vu Lan, sau khi lễ Chùa lay Phật hãy cùng về đây đốt một nén hương cho Ông Bà Cha Mẹ, cho tất cả những người thân hay sơ năm an nghỉ ở đây. Việc này xem như là thiết lập truyền thống Lễ Thanh Minh tại Đức, trong lúc thời tiết ẩm áp của mùa Vu Lan để cùng duy trì tiếp nối những nét đẹp văn hóa Việt tại xứ người. Trước khi chôn hũ tro vào lòng đất xin cho tôi được về đánh lễ Phật và chư Tổ tại Chùa Viên Giác Hannover, cơ sở trung ương của Giáo Hội, là chiếc nôi và đầu tàu của Phật giáo Việt Nam tại nước Đức.

Tâm nguyện của tôi chỉ có như thế. Rất mong thay...”

Và lời dạy cuối cùng trước khi về Phật:

“Tinh tấn tu hành, nghiêm minh giới luật, vui sống lục hòa, tử bi với mọi loài chúng sanh, làm được những hạnh nguyện đó có nghĩa là chư Tổ và Thầy đang có mặt bên các con rồi đó....”

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát...!

Nên đây là bài học đặc giá, do vậy tôi chấp bút, vận tốc tác ứng, bài kệ đối thơ sau:

“ Diệu Tâm Ứng Mật, Phạm Hạnh Bát Kinh,
Khai Thông Nguồn Mạch, Pháp Tuệ Chân Như.
Phương Hành Tâm Phật Địa.

Nguyên Từ Mở Lối, Đức Quốc Khai Kiến, Bảo Quang Ni Chúng, Trí Từ Dung Năng. Rạng Ngời Hương Thiền Tăng.”

Giờ này, Tại Thiền thất Phổ Chiếu Xứ Hà Nội, xin vọng bái Phương xa nơi Phương Trưởng Tổ đình Bảo quang, lưu nhục thân Ni Trưởng, kính nguyện Ni Trưởng thù từ nhả giám liên tòa chứng minh..!

NAM MÔ TỪ LÂM TẾ CHÁNH TÔNG, TỨ THẬP TỬ THỂ, KHAI SƠN ĐỨC QUỐC BẢO QUANG NI TỰ, HUY THƯỢNG NGUYỄN HẠ TỬ, TỰ DIỆU TÂM HÒA THƯỢNG NI GIÁC LINH THÙY TỪ CHÚNG GIÁM.

TK Thích Minh Thế

Bút danh: Hỷ Tâm Hải Triều.

Bút hiệu: Tịnh Nhật Vân Quang

Ngày 15.06.2021

Ngày Âm Lịch: 06.05 Tân Sửu.

(Diễn ngâm: Cư Sĩ Quảng An)

TƯỜNG NIỆM SƯ BÀ CHÙA BẢO QUANG

(Tiếp theo trang 167)

Sư Bà thời còn trẻ đã được học hành và tu học nhiều nơi với các vị chân tu tài đức tại Đà Nẵng. Sư Bà hay thăm viếng Thầy Cô tại Chùa Tỉnh Giáo Hội cũng như hay đến hậu liêu của Chùa thăm các Thầy Cô dạy tại trường Tiểu Học. Sư Bà nhớ tên tuổi từng người là vậy. Thầy Nguyễn Đệ là giám hiệu của trường Tiểu Học Bồ Đề thập niên 1956-1958. Cô Nguyễn là cô giáo dạy lớp 4 của tôi. Cô Thanh là cô giáo dạy lớp 3. Thầy Minh dạy lớp nhì, đã lâu năm như thế mà Sư Bà vẫn còn nhớ.

Tôi biết Sư Bà qua các Khóa Giáo Lý hằng năm do Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác tổ chức khoảng 10 ngày trước Đại Lễ Vu Lan. Gia đình chúng tôi đều được tham dự đầy đủ. Sư Bà qua Đức năm 1984, Khóa Giáo Lý được tổ chức từ năm 1985 và những năm sau đó, Sư Bà đã kể cho tôi nghe nhiều chuyện vui buồn của Phật Giáo tại Đà Nẵng. Ngày 29.07.1986 tôi còn nhớ Sư Bà giảng đề tài Kinh Bát Đại Nhân Giác. Ngày 31.07.1986 sau khi nghe Sư Bà giảng đề tài Tứ Diệu Đế, Sư Bà khuyến khích tôi nên thọ Bồ Tát Giới tại gia. Sáng Phật Tử chúng tôi tụng Công Phu khuya xong, anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, anh Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn và tôi được quỳ trước Chánh Điện dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Viên Giác và Sư Bà Bảo Quang và Sư Bà Thích Nữ Diệu Ân để thọ lãnh giới.

Kể từ ngày 01.11.1986 hằng năm Sư Bà thường hay về Chi Hội Nürnberg để làm lễ Phật và hướng dẫn tu học cho Đạo hữu Phật tử. Do đó Phật tử 3 vùng Nürnberg – Fürth – Erlangen, tất cả đều thương mến đức độ và tài năng của Sư Bà. Sư Bà đã dành nhiều sự cảm mến và tình Đạo cho gia đình chúng tôi. Sư Bà đã làm lễ Quy Y cho con út cũng như làm lễ hăng thuận cho trưởng nữ của tôi. Qua những năm tháng Khóa Tu Học Phật Thất 10 ngày do Chùa Bảo Quang tổ chức, tôi và gia đình có về tham dự cho đến năm 2012, và sau này tôi không còn dịp gặp lại Sư Bà nữa.

Ngày 12.06.2021 Sư Bà đã viên tịch, tôi vô cùng bàng hoàng và thương tiếc. Trong thời gian này tôi đang bị tai biến mạch máu não, cho nên tôi không thể về đánh lễ giác linh của Sư Bà được, thật là buồn. Tuy nhiên tôi được rất nhiều lời dạy bảo của Sư Bà./.

• Đức Hương

TÔI VỀ NHÀ NGOẠI, NGÔI CHÙA BÊN DÒNG SÔNG...

• Thiện Hạnh



Ngày vía Đức Quán Thế Âm vào tháng 7 năm nay, tôi theo mẹ về thành phố cảng nơi có chùa Bảo Quang, ngôi chùa Ni đầu tiên trên nước Đức do Sư Bà Diệu Tâm sáng lập, chúng tôi về tham dự lễ Chung Thất của Ngài.

Ký ức ấu thơ của tôi vẫn còn đậm nét về hình ảnh của vị Sư hiền hòa với nụ cười bao dung mỗi dịp Sư về với Phật tử miền Nam... Nhớ ngày nào tôi có dịp theo mấy anh chị trong Gia Đình Phật Tử đến thăm ngôi Ni tự, chùa khi ấy vẫn còn hạn hẹp nhưng Sư vẫn cố gắng tổ chức lễ Vu Lan và Văn Nghệ hằng năm...

Hơn 20 năm sau tôi về chiêm ngưỡng ngôi Ni tự mới, rộng rãi thoáng mát, có nét đẹp truyền thống Phật Giáo và điểm đặc biệt nhất là tọa lạc bên cạnh một dòng sông...



Mẹ tôi vẫn thường nhắc nhở tôi: „Sư Bà là người Mẹ Tâm Linh,, Tôi suy nghĩ và hỏi mẹ: „Vậy chùa Viên Giác là nhà Nội còn chùa Bảo Quang là nhà Ngoại?,,. Mẹ tôi cười và hồi tưởng:

Vào đầu thập niên 90 địa phương 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen có duyên lành cung đón Sư Bà mỗi dịp Tết đến, mỗi năm Sư Bà về đều là không khí vui mừng... mừng Năm mới, mừng Sư Bà về đón Xuân và mừng nhất là nhận được lì xì lấy hên đầu năm của Sư Bà... Nhớ hồi đó mọi thứ còn thô sơ, chương trình Văn nghệ Cây nhà Lá vườn tự biên tự diễn của các em Gia Đình Phật Tử, nhạc cụ đơn giản chỉ bằng 1 chiếc đàn Guitar nhưng khán giả vẫn vui cười trong bầu không khí ấm áp... Tiếp nối là những buổi Thiền hành, những buổi Trà đàm đầy đạo vị do Sư Bà hướng dẫn... Trong suốt gần 1 thập niên Sư Bà như người Mẹ hiền không ngại đường xa mỗi năm mang hơi ấm ngày Tết đến với đàn con xa xứ...

Hôm nay tôi đang có mặt ở ngôi Già lam mới, tôi có cảm giác như đang ở nhà Ngoại nhưng tôi không còn nhìn thấy Sư Bà nữa... Chung quanh tôi được trang trí đầy hình ảnh của Sư Bà với nụ cười rạng rỡ tựa như mới hôm qua... Tôi thấy mẹ tôi lặng lẽ nhìn dòng sông và khóc... có lẽ mẹ tôi khóc vì đã đến chậm... hoặc có lẽ mẹ tôi khóc vì người lái đò đã đi xa...

Ngày tiễn Sư Bà nhập Bảo Tháp tôi nhìn thấy mấy vị nữ đệ tử từ những ngày đầu của Sư Bà như chị Diệu Hiền, chị Diệu Nguyên, chị Diệu Bảo, chị Ý Nhi và còn nhiều chị nữa mà tôi không nhớ Pháp danh... có nhiều anh chị Phật tử từ những địa phương khác đến để tỏ lòng tri ân, cảm tạ Sư Bà đã có mặt ở nước Đức hơn 30 năm qua...

Điều làm tôi ấm lòng khi nghe quý Sư Cô đệ tử của Sư Bà kêu chú Tuấn bào đệ của Sư Bà bằng tiếng **cậu** cũng như Sư Ông Viên Giác thân thiết gọi Sư Bà bằng tiếng **chị**. Tôi nghĩ một ngày không xa khi về thăm quê Ngoại tôi sẽ được nghe tiếng **đi** thân thương của thế hệ nối tiếp...

Mẹ tôi nói: Sư Bà đã đến và đi trong An nhiên Tự tại.

Chúng con thành kính biết ơn người Mẹ Tâm Linh của chúng con.

Cung tiễn Sư Bà về xứ An Lạc.

Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn

Quán Thế Âm Bồ Tát

• Thiện Hạnh

(Đoạn Văn tưởng nhớ Sư Bà, xin phép Tác giả mượn Dòng sông và người Lái đò trong „Sư đi tựa vầng trăng khuyết,, của Phù Vân)

THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM SƯ BÀ DIỆU TÂM

• Phật tử Thanh Phi

Sáng sớm thức dậy, nhìn qua khung cửa sổ, bầu trời vẫn còn tối đen, không nghe tiếng chim hót trên cành cây sau vườn nhà, có lẽ đám chim đang lẩn trốn đâu đó vì cái lạnh rét mướt của mùa Đông. Ngồi trong phòng mà tôi vẫn có cái cảm giác se se lạnh... Chợt như thấy lạnh hơn, lòng bồi hồi khi đọc được tin Sư Bà Diệu Tâm đã viên tịch. Bao nhiêu hình ảnh và kỷ niệm về Sư Bà bỗng hiện ra trong trí, rõ nét như là chuyện mới xảy ra hôm qua. Tuy tôi chỉ có duyên gặp Sư Bà 2 lần, nhưng sao vẫn cứ tưởng như là thân quen lắm. Tôi nhớ mãi nụ cười mỉm nhẹ nhàng tươi tắn, và đôi mắt nhìn tỏa ra nét hiền từ ấm áp của Sư Bà.

Lần đầu tiên tôi được diện kiến Sư Bà vào năm 2003, khi Sư Bà đến tham dự Đại lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức. Hôm đó vào khoảng 1 giờ 30 khuya, vì đang là mùa Xuân nên khí hậu tương đối dễ chịu, trong chùa mọi người đã nghỉ ngơi, chỉ còn tôi và Sư Cô Huệ Khiết đang làm việc ở hội trường, để chuẩn bị cho ngày đại lễ; Thầy Trụ Trì Thích Tâm Phương đi ngang qua và cho biết là Thầy ra phi trường đón phái đoàn của Sư Bà từ Đức sang. Nghe nói Páid đoàn có tất cả 5 vị gồm: Sư Bà Diệu Tâm, Trụ Trì Chùa Bảo Quang, Đức; Ni Sư Diệu Phước; Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm cùng 2 vị Phật tử. Khi Sư Cô Huệ Khiết đi nghỉ, chỉ còn một mình, tôi chợt nghĩ phái đoàn của Sư Bà đã phải ngồi trên máy bay qua một đoạn đường bay dài hơn nửa vòng trái đất, có lẽ phái đoàn sẽ mệt và đói bụng lắm, nên tôi xuống bếp chuẩn bị rau và nấu nước sôi sẵn, để khi phái đoàn về nếu có đói bụng thì nấu mì ăn. Và đúng như tôi dự đoán, khi vừa bước vào Hội trường, Thầy Trụ Trì đã kêu tôi xem có gì dọn cho Sư Bà và các Cô dùng, thế là tức khắc tôi có ngay rau và nước sôi nấu mì. Sư Bà, quý Sư cô cùng mấy chị Phật tử có lẽ vì đói bụng nên ăn rất ngon lành, tôi cảm thấy vui, mặc dù hôm ấy tôi về đến nhà gần 5 giờ sáng.

Qua ngày hôm sau, gặp Sư Bà, tôi chấp tay chào, Sư Bà hỏi:

"Con tên gì?"

Tôi thưa:

"Dạ con tên Nguyễn Ngọc Yến, Pháp danh Thanh Phi"

Tôi vừa dứt lời thì Sư Bà mỉm cười và nói:

"À! Yến Phi"

Tôi định đính chính, nhưng nghĩ có lẽ Sư Bà ghép tên và pháp danh của tôi để gọi, nên tôi cũng chỉ mỉm cười. Qua hôm sau tôi kể chuyện cho Hoài nghe, Hoài là người quen thân thiết với gia đình của Sư Bà. Hoài đã kể cho tôi nghe rằng, lúc xưa ở Nha Trang có một Phật tử tên là Yến Phi, đã vì đòi sự công bằng cho đạo Phật mà tự thiêu, hiện tại cũng còn tượng đài tưởng niệm ở Nha Trang. Lúc đó tôi mới hiểu ra, có lẽ khi nghe tên và pháp danh của tôi, Sư Bà chợt nhớ đến người Phật tử đó mà buột miệng gọi như vậy. Nhưng không ngờ vào năm 2015, tôi có dịp tham dự chuyến Hành Hương Âu châu, và lúc ghé vào nước Đức, chúng tôi đã được đến viếng chùa Bảo Quang và thăm Sư Bà. Thời gian này Sư Bà đã hơi yếu, Sư cô Tuệ Đàm Nghiêm giữ dây đã được truyền thừa ngôi vị Trụ Trì, trông cô điềm đạm hơn xưa, Cô và quý Phật tử đã đón tiếp Páid đoàn chúng tôi thật là chu đáo. Và chúng tôi thật cảm động khi được biết chùa mới dựng một cái lều để che mát cho phái đoàn chúng tôi. Lều nằm sát bên bờ sông nhỏ, dưới tàng cây lớn bên bờ, nên chúng tôi được mát mẻ, thoải mái tha hồ thưởng thức các món ăn ngon.

Sau này nhờ anh Văn Công Tuấn, em ruột của Sư Bà gửi tặng CD "*Xuôi dòng Cửu Long đầu bến Elbe. Nếp chùa Việt trên đất khách*" là 1 tác phẩm của anh, tôi nghe mới được biết nhờ có dòng sông này mà Sư Bà chọn nơi đây để làm chùa, vì nó đã gợi cho Sư Bà nhớ hình ảnh ngôi chùa làng Bảo Thắng ở phố cổ Hội An, nơi mà lúc trẻ Sư Bà đã thể phát xuất gia, chùa cũng nằm cạnh một dòng sông... Trong lúc mọi người đang ăn uống, chị Mai, người Phật tử trong phái đoàn của Sư Bà mà tôi đã gặp năm 2003, đưa tôi vào đánh lễ Sư Bà. Chị Mai hỏi:

"Sư Bà có nhớ cô này là ai không?"

Sư Bà im lặng nhìn, nhưng khi nhắc lại tôi là người mà Sư Bà gọi là Yến Phi, Sư Bà mỉm cười. Thì ra Sư Bà vẫn chỉ nhớ tôi với cái tên Yến Phi. Vì lúc đó Sư Bà dùng trà và tiếp chuyện hai Ni Trưởng cùng Thầy Nguyên Tạng, nên tôi chỉ đánh lễ Sư Bà rồi đi ra. Sư Bà tuy đã yếu, nhưng vẫn muốn ra đưa tiễn khi chúng tôi từ già ra về, nhờ đó mà tôi có được một tấm hình chụp chung với Sư Bà để lưu niệm.

Trở lại câu chuyện của năm 2003. Sau 3 ngày Đại lễ ở Tu Viện chấm dứt, phái đoàn của Sư Bà từ già Melbourne để lên Sydney. Sau đó Hoài phát hiện là lúc giặt đồ cho Sư Bà, đã bỏ sót lại 1 cái áo vật hồ, nhưng không thể gửi lên kịp trước khi Sư Bà về Đức. Lúc đó tự dưng tôi lại muốn được giữ chiếc áo, nên Hoài đã điện thoại xin và

Sư Bà đã đồng ý. Mấy ngày sau bất ngờ tôi lại nhận được chiếc quần gởi từ Sydney xuống, thật là cảm động cho tấm lòng của Sư Bà. Thế là tôi có được bộ đồ vật hò thật đẹp, thật vừa vặn. Tôi cất giữ bộ đồ đó để làm kỷ niệm, những mong nhờ ân đức của Sư Bà mà tôi có thể sớm dứt bỏ nợ trần, nương nhờ vào cửa Phật, nhưng đến nay đã 18 năm rồi, có lẽ vì nghiệp xưa quá nặng, nên tôi vẫn là một Phật tử còn lòng thông nợ con, nợ cháu... Và Sư Bà thì đã về với Phật.



Tác giả, đệ tử Thanh Phi (thứ hai bên phải) chụp hình lưu niệm với Sư Bà Diệu Tâm trước Chùa Bảo Quang năm 2015

Sáng ngày 15/6 /21 khi mở FB tình cờ tôi lại được xem cảnh Chư Tôn Đức Tăng Ni thuộc GH Âu Châu đến kính viếng Tang Lễ của Sư Bà. Một thoáng ngạc nhiên khi nhìn thấy khung cảnh thật an yên, tĩnh lặng: không trống vắng, không bông hoa rực rỡ. Tuy đơn sơ nhưng không kém phần trang nghiêm. Phải chăng Sư Bà đã muốn Tang Lễ của Sư Bà đơn giản, như Sư Bà đã từng sống đơn giản cả đời. Âm thanh lời kinh tụng tha thiết, lời tưởng niệm thâm tình, khiến lòng bồi hồi xúc động. GH Âu châu và Ni chúng tại Đức đã mất đi một vị Ni Trưởng tài đức vẹn toàn.

Và rồi sáng nay 16/6/2021 được xem hình ảnh Tang lễ của Sư Bà và đọc những lời di chúc của Sư Bà tôi thật sự đã rơi nước mắt. Đúng như tôi dự đoán: Tang lễ của Sư Bà thanh tịnh, đơn giản chỉ vì đó là ý của Sư Bà. Sư Bà không muốn hao tổn tiền của đàn na tín thí.

Kính lạy Giác Linh Sư Bà,

Con tuy chưa được Sư Bà nói cho nghe một lời nào về Pháp Phật. Nhưng nhờ CD do anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn gởi tặng, mà con đã biết về cuộc đời của Sư Bà từ thơ bé cho đến khi Sư Bà đã hoàn thành tâm nguyện của mình. Và cũng vì Thầy Nguyên Tạng dạy con làm một bài thơ, để dâng tặng mừng Khánh Tuế của Sư Bà vào năm 2016. Do vậy mà con phải nghe rất kỹ,

và nhờ đó con đã học được từ Sư Bà rất nhiều điều qua những lời diễn đạt về công hạnh và đức độ của Sư Bà. Và hôm nay trước khi về với Phật, Di thư Sư Bà để lại chỉ có đôi điều để chúng đệ tử theo đó mà hoàn thành tâm nguyện cho Sư Bà. Nhưng lại chính là những lời di huấn quý báu mà hàng hậu bối chúng con cần phải suy ngẫm để áp dụng trong cuộc đời của mình. Con xin mạn phép được ghi lại để ai có duyên đọc được để thấy tấm lòng, sự suy nghĩ của Sư bà sâu sắc như thế nào.

Ngoài việc Tang lễ tổ chức sao cho thật đơn giản, Sư Bà còn muốn tro cốt của Sư Bà được chia ra cho bốn hũ:

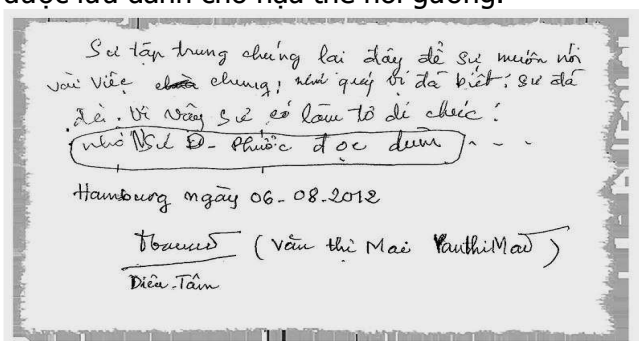
- Hũ thứ nhất tên Nhân Duyên: Xin được đưa về đánh lễ Phật và Tổ ở Chùa Sư Nữ Bảo Thắng nơi Sư Bà đã thể phát xuất gia năm 17 tuổi, sau đó đem rải xuống dòng sông Chợ Được như là biểu tượng cuối cùng trả món nợ nhân duyên trong khoảng thời gian chưa xuất gia, vì cuộc sống mà đã tổn hại sinh mạng các loài thủy tộc. Cho dù trước đó trong hơn 60 năm của đời tu Sư Bà đã thành tâm sám hối, phóng sanh, lập đàn cầu siêu chẩn tế, nhưng vẫn cảm thấy chưa đủ.

- Hũ thứ hai tên Thầy Tổ: Xin được đưa về thăm, lễ Phật và tạ ơn Tam Bảo ở Chùa Bảo Quang Đà Nẵng, nơi mà đã nhiều năm nương náu tu học. Sau đó xin được đưa về Tổ Đình Tường Vân, Huế, để được nằm chung tháp với chư Huỳnh đệ, bên cạnh tháp của Sư Phụ. Ngày Sư Phụ xả thân, Sư Bà không có mặt bên cạnh để hầu hạ nên nay muốn được kề cận hầu mong được gần gũi, hầu hạ Ân sư nhiều đời kiếp nữa.

- Hũ thứ ba tên Đánh Lễ Sư Bà đã căn dặn: Xin được đem về trú tại đất Phật. Nguyên đời đời kiếp kiếp theo con đường Chánh Pháp. Nếu thuận duyên xin rải chút tro này ở núi Linh Thứu Sơn, Ấn Độ. Nơi mấy ngàn năm trước Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni đưa tay nâng đóa hoa cho nụ cười "Niêm hoa vi tiếu" của Ngài Ca Diếp nở ra, nơi mà những lời giáo huấn cao siêu, những bộ Kinh lớn như Pháp Hoa... đã hơn một lần phát ra từ chính kim khẩu Phật, làm rung động cả tam thiên đại thiên thế giới. Quý Phật tử thương tôi, nếu có đủ điều kiện, đủ thiện duyên, nên thu xếp cùng tôi một lần về xứ Phật và đồng thời hành hương các Phật tích ở đây. Sự cảm nhận những linh thiêng, mầu nhiệm trên đất Phật, mỗi người phải tự cảm ứng thể nghiệm, như tôi đã có cơ duyên có được lúc sanh tiền. Về hành hương xứ Phật, các Phật tử cứ tâm niệm là có tôi ở đó đón tiếp và hướng dẫn quý vị.

- Hũ thứ tư tên Cảm Tạ và Tiếp Nối: Hũ tro này sẽ nằm tại Khu Phật Giáo của Nghĩa trang Ojendorf Hamburg, Đức quốc. Đây là lời cảm tạ chân thành của tôi với nước Đức, đất nước đã cứu mang tôi và những đồng bào của tôi trong nhiều năm qua. Tôi cũng mong ước những thế hệ sau này nên chọn ngày Lễ Vu Lan, sau khi về chùa lễ Phật, hãy cùng về đây đốt một nén hương cho Ông Bà Cha Mẹ, cho tất cả những người thân hay sơ năm an nghỉ ở đây. Việc này xem như thiết lập truyền thống Lễ Thanh Minh tại Đức, trong lúc tiết trời ấm áp của mùa Vu Lan để cùng duy trì, tiếp nối những nét đẹp văn hóa Việt tại xứ người. Trước khi chôn hũ tro vào lòng đất, xin cho tôi về đánh lễ Phật và Chư Tổ tại Chùa Viên Giác Hannover, cơ sở trung ương của Giáo Hội, là chiếc nôi nhỏ đầu tàu của Phật giáo Việt Nam tại Đức.

Thật là cảm động không cầm được nước mắt. Cả một đời vì đạo Pháp mà Sư Bà không quản ngại khó khăn, gian khổ và với trí tuệ cùng lòng từ bi nhân hậu vốn sẵn có tự thân, Sư Bà đã làm bao nhiêu điều lợi ích cho đời và cho đạo. Đến khi cuối đời vẫn lưu lại một ý tưởng tuyệt vời mà ít ai nghĩ tới. Cuộc đời và quá trình hành hoạt của Sư Bà từ Việt Nam đến Đức quốc rất đáng được lưu danh cho hậu thế noi gương.



Thủ bút của Sư Bà Diệu Tâm trong Di Chúc Thư

Con rất vui khi mình đã có được cơ hội bén duyên đạo với Sư Bà. Cái tên do Sư Bà đặt, bộ đồ vật hờ Sư Bà cho sẽ là những kỷ niệm nhắc nhớ con nên làm gì. Kiếp này con chưa đủ duyên xuất gia, chỉ xin ráng tu tập, cam phận trả hết nghiệp duyên cũ. Mong rằng trong kiếp lai sinh được gặp Phật Pháp sớm để không lãng phí thời gian của một đời người.

Con thành tâm cầu nguyện cho bệnh dịch Covid sớm được tiêu trừ, mọi sinh hoạt khắp nơi được trở lại bình thường, để mọi người có thể hoàn thành di nguyện của Sư Bà.

Kính nguyện Giác Linh Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm Cao Đăng Phật Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Mebourne, 16/6/2021

Phật tử Thanh Phi

NHỚ VỀ KỶ NIỆM

• **Trần Thị Nhật Hưng**

Mùa Hè không riêng gì Thụy Sĩ mà cả Âu Châu ngày dài hơn đêm. Mới 5 giờ sáng trời đã bánh mắt, nắng đã lên cao, len vào phòng chói chang, tôi thường thức dậy khi bên ngoài tiếng chim ríu rít chào đón một ngày mới.

Nhìn đồng hồ còn sớm quá, không ngủ lại được, tôi có thói quen với tay mở Ipad xem vớ vẩn thông tin trong ngày, đọc mail hay có khi mở nghe một bài pháp thoại. Nhưng lần này, trong facebook, tôi chú ý một tin nhắn: Sư Bà Diệu Tâm chùa Bảo Quang Đức quốc vừa viên tịch.

Thú thật, tôi không mấy bàng hoàng vì Sư Bà đã đi đúng lộ trình Sinh-Lão-Bệnh-Tử do Đức Phật đề ra. Sư Bà đã 83 tuổi rồi. Từ vài năm nay sức khỏe đã yếu, do vậy, Sư Bà có rủ áo ra đi về cõi Phật cũng là điều hiển nhiên. Tuy nhiên, trước sự ra đi vĩnh viễn của một vị tôn sư mình quen biết ít nhiều cũng để lại trong lòng chút man mác bồi hồi.

Tôi tuy không sinh hoạt với chùa Bảo Quang của Sư Bà vì đường xa cách trở, nhưng ở Âu Châu, không Phật tử nào mà không biết đến Sư Bà, biết về một ngôi chùa Sư nữ, nơi đào tạo nhiều Ni tài có thể nói tại Đức, tại Âu Châu đã phát triển nhiều ngôi chùa Ni và xa hơn mãi tận bên Nga, cũng có đệ tử của Sư Bà gánh vác hành đạo dẫn dắt Phật tử trên con đường tìm về Bến Giác.

Nhưng điều tôi muốn ghi nhận tại đây là một vài kỷ niệm giữa tôi với Sư Bà, bỗng nhiên sống dậy trong tôi rõ mồn một khi nghe tin Sư Bà viên tịch.

Tôi gặp và biết đến Sư Bà lần đầu tiên khi khóa tu học Âu Châu tổ chức tại Tostedt gần thành phố Hamburg. Sau khóa tu, một số Phật tử ở xa có đến gần 50 người, trong số đó có vợ chồng tôi, đã được anh Chủ bút Phù Vân giới thiệu tá túc qua đêm tại chùa Bảo Quang của Sư Bà để hôm sau tiện đường ra phi trường về trụ xứ.

Sau khi vào chánh điện lễ Phật, anh Phù Vân đưa tôi đánh lễ Sư Bà:

- A Di Đà Phật, xin giới thiệu với Sư Bà, đây là cô Nhật Hưng, cây bút nữ của báo Viên Giác.

Sư Bà đưa mắt nhìn tôi, ánh mắt trìu mến phảng phất trên khuôn mặt tròn vô cùng phúc hậu. Sư Bà mỉm cười, nụ cười dịu dàng, thiện cảm:

- Nhật Hưng đấy hả. Tôi đọc rất nhiều bài của cô trên báo. Tán thán tinh thần đóng góp của cô cho đạo pháp và văn học.

Rồi sau vài câu hỏi thăm xã giao, cũng gần đến bữa cơm chiều, Sư Bà mời tất cả vào phòng ăn dùng bữa.

Bữa cơm chiều hôm đó, chỉ mỗi món duy nhất gọn, nhẹ: Bún, rau sống gồm dưa leo, giá với đủ loại rau thơm, nước chấm pha, bánh tráng cuốn, cuốn với đậu hủ, mì căng chiên và giò lụa chay. Mỗi người tự cuốn lấy ăn. Mùa hè nóng nực, được thưởng thức món ăn "mát mẻ", không phải cầu kỳ nấu nướng nhiều mà đặc biệt nữa không thừa không thiếu cho chừng ấy người ăn, ai nấy ăn vô cùng ngon miệng, no nê sau đó còn tráng miệng với chén chè đậu xanh nước chưa kể trái cây đã nói lên sự tài tình của người biết sắp đặt tính toán bữa ăn. Tôi thầm thán phục trong lòng về cách tổ chức khéo léo của chùa và tò mò muốn biết ai đứng bếp chỉ huy. Đối với tôi, không phải cứ mâm cao cỗ đầy với bao món ăn cao lương mỹ vị ê hề, mới được đánh giá là giỏi, mà chính ở chỗ biết cân nhắc sao kịp lúc kịp thời, kịp hoàn cảnh, biết tùy cơ mà hành xử đó mới là điều đáng trân quý.

Khi "điều tra", biết đó là Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, đệ tử của Sư Bà, hiện được Sư Bà đầu tư nuôi dạy cho học đạo lần theo đuổi Đại Học trường đời, sẽ là người sau này thừa kế chức Trụ Trì thay Sư Bà đảm nhiệm ngôi chùa. Tôi đã nghĩ và thấy ra tầm nhìn trí tuệ của Sư Bà "minh Sư mới nhìn ra hiền sĩ". Thầy giỏi thì biết đào tạo trò ngoan.

Tối đó, lúc 20 giờ, khi Sư Bà nghỉ ngơi, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm hướng dẫn cả đoàn ra bên cảng Hamburg thưởng thức xem "múa nước" (nước nhảy nhịp nhàng luôn thay đổi màu sắc theo từng điệu nhạc vô cùng sống động và đẹp mắt).

Lần hai, tôi gặp lại Sư Bà trong chuyến hành hương tại Nhật do Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác tổ chức. Lần này, tôi gần gũi thân thiện với Sư Bà nhiều hơn. Do vậy, một hôm, trên chuyến xe Bus lớn chứa 50 người đi từ tỉnh này sang tỉnh nọ, để giết thì giờ và để cho mọi người quên đường xa hơn 7 tiếng đồng hồ, cũng như quên mệt nhọc, Hòa Thượng đề nghị tổ chức văn nghệ bỏ túi. Ai muốn hát thì hát, ai kể chuyện vui thì kể. Đương nhiên với người có máu yêu văn nghệ như tôi, tôi bị chiêu tướng mời lên hát. Vốn biết mình chỉ... hay hát chứ không... hát hay, tôi chuyển hướng hát tếu cho... vui hơn là cho... hay.

Số là trước khi đi, tình cờ tôi nghe được hai bài hát "Em Về Kéo Trời Mưa", và bài "Mưa Chiều Kỷ Niệm", do ca sĩ Ánh Tuyết vốn quê Quảng Nam hát hai bài đó bằng giọng Quảng thay vì giọng Bắc như thường lệ...

Nay trên xe, cầm micro đứng trước bao "khán giả", lại đứng gần ngay Sư Bà ngồi. Biết Sư Bà

quê Quảng Nam, tôi xin phép Sư Bà hát ngay bài "Em Về Kéo Trời Mưa", tôi còn đặc biệt riêng tặng Sư Bà để nhớ về xứ Quảng.

Tôi cất tiếng hát với giọng phát âm rặc Quảng Nam: "Nếu chiều... na... a... (nay) không có anh, ư (ai) sẽ đưa... tui về, trời sắp đổ cơn mưa... reng (răng) anh còn đứng... mưa (mãi). Hầy... núa (nói) một lời, có... phứa (phải) anh giận... tui, có... phứa anh giận tui...?",

Khi nghe xong, Sư Bà cười ngặt nghẽo vô cùng thích thú làm như quê hương xứ Quảng đang hiện diện trước mặt, như Sư Bà đang được về thăm quê nhà sau bao năm xa cách.

Tuy Sư Bà cũng như cả xe rất vui, vỗ tay đôm đốp hoan hô, và còn bis... bis... làm tôi cũng vui lây, tôi muốn thừa thắng xông lên định hát luôn bài thứ hai "Mưa Chiều Kỷ Niệm", nhưng cũng kịp thời dừng lại, vì... sợ đi quá giới hạn; ngoài ra còn có sự hiện diện của Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác cũng là người Quảng Nam dù Hòa Thượng rất cởi mở.

Lần thứ ba, sau nhiều năm trời nữa, nhân cơ hội họp mặt nhóm bút nữ báo Viên Giác tại nhà anh Chủ bút Phù Vân ngay tại Hamburg cùng thành phố chùa Bảo Quang của Sư Bà, chúng tôi dành một buổi ghé thăm chùa và dành lễ Sư Bà, lần này Sư Bà đã già và yếu chỉ nằm một chỗ. Chúng tôi chỉ ghé thăm không ở lâu để Sư Bà nghỉ ngơi.

Nay nghe tin Sư Bà viên tịch, ngẫm lại tôi thấy Sư Bà đầy đủ phước duyên trên cõi đời này, đã sống và làm những điều như hạnh nguyện mong muốn nên đã để lại cho đạo cũng như đời những thành quả đáng ghi nhận.

Nơi xa, gặp mùa Covid giãn cách xã hội, lại thêm "lão", phu quân tuổi hạc cao luôn cần tôi bên cạnh chăm sóc, tôi không thể đi đâu dễ dàng hay bay xa tham dự lễ tang của Sư Bà, nhưng tôi vẫn theo dõi trên mạng. Hôm nay ngồi viết bài này thay sự hiện diện của tôi trong tang lễ với lời cầu nguyện Giác Linh Sư Bà đăng quang Phật Quốc cùng lời chia sẻ sự mất mát người thân với toàn thể Chư Ni chùa Bảo Quang cùng gia đình Sư Bà.

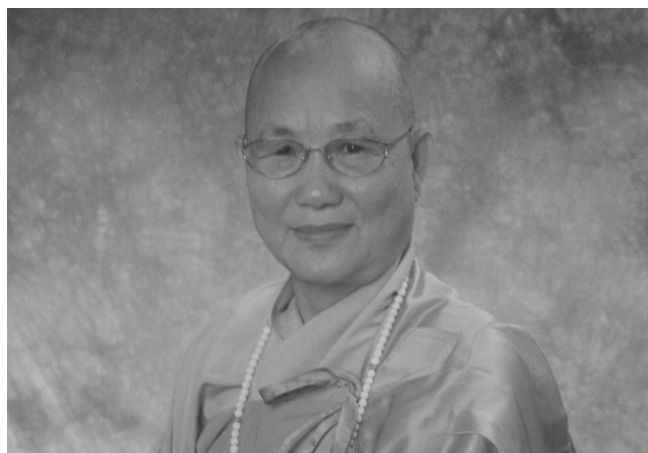
Sư Bà ơi,

Con xin thủ thi nhơ vài câu hát giọng Quảng Nam cho Sư Bà nghe và cũng để tưởng nhớ Sư Bà: "Nếu ngày nay đã vắng Sư, ai sẽ lo cho chùa? Người đã ngả phương Tây, sao con còn ngóng mãi. Con mãi ngóng hoài, có phải Sư... bỏ con, có phải Sư... bỏ con?!",

Không, Sư Bà đừng lo, vì chùa đã có Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm cùng Chư Ni và Phật tử hộ trì. Sư Bà cũng không bỏ ai hết, Sư Bà về cõi Phật, rồi Sư Bà sẽ hồi nhập Ta bà để cứu độ chúng sanh!

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật●

THƠ XƯỚNG HỌA TÁN THÁN CÔNG HẠNH SƯ BÀ DIỆU TÂM



*Thành Kính Tưởng Niệm
Sư Bà Tân Viên Tịch thượng Diệu hạ Tâm.
Kính nguyện Giác Linh Sư Bà Tân Viên Tịch
Cao Đăng Phật Quốc.
Thành Kính Phân Ưu Cùng Môn Đồ
Pháp Quyển*

TÁN THÁN CÔNG HẠNH
SƯ BÀ DIỆU TÂM

Thơ Xướng

*Nghi dung đoan chánh hướng tâm thiền
Học đạo chuyên tu hướng thiện duyên
Bảo Thắng Thiền Môn nuôi chí nguyện
Bảo Quang Ni Tự dưỡng tâm nguyên
Tha phương học đạo nghiên kinh sử
Đất khách tu tâm hướng cội nguyên
Kiến tạo già lam hành Phật sự
Diệu Tâm Thích Nữ giới tinh nghiêm*

*Tinh nghiêm giới luật sáng thanh miền
Chuyển hóa trần lao đẹp đảo điên
Tự tại an vui hành chánh đạo
Thong dong tĩnh tại hướng chơn viên
Tâm thường giúp đỡ người nghèo khó
Ý mãi diu nắng kẻ não phiền
Dẫn dắt nhân sanh quy bến giác
Sư Bà nguyện mãi tịch an nhiên...!*

*Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
California, 6:00 pm, 13-06-2021
Hậu Học-Thích Chúc Hiền (Khấp lễ kính đễ)*

NHỮNG BÀI THƠ HỌA CHU TOÀN HẠNH NGUYỄN

*(Họa y văn bài thơ Tán Thán Công Hạnh
Sư Bà Diệu Tâm, của ĐĐ Thích Chúc Hiền)
Ngưỡng nguyện Giác Linh Sư Bà Tịch Diệt Vi Lạc,
Thành Kính Sẻ Chia Cùng Môn Đồ
Pháp Quyển.*

Mẹ Cha gương mẫu hướng nơi thiền
Học đạo noi theo tạo thiện duyên
Bảo Thắng sơ tâm Sư phụ dạy
Bảo Quang giác ngộ vẹn lời nguyên
Việt Nam Tu học nương Tôn Đức
Đức Quốc hoằng truyền vẫn giữ nguyên
Rạng rỡ tông môn nơi hải ngoại
Tử tôn tiếp nối lắm uy nghiêm

Sinh thời chiêm bái khắp nhiều miền
Tinh tấn tu hành trị đảo điên
Giới luật nghiêm minh hằng mẫu mực
Lục hòa vui sống tạo khuôn viên
Diệu Quang Nhi Viện cứu mang trẻ
Tứ Thiện Xã Hội giải não phiền
Tròn nguyện độ sanh về cội Phật
Công thành quả mãn tịnh như nhiên

Chùa Pháp Hoa SA, 14/6/2021
(Mùng 5 tháng 5 Tân Sửu)
TK. Thích Viên Thành

*(Họa y văn bài thơ Tán Thán Công Hạnh
Sư Bà Diệu Tâm, của Thầy Thích Chúc Hiền)
Ngưỡng nguyện Giác Linh Sư Bà Tịch Diệt Vi Lạc,
Thành Kính Sẻ Chia Cùng Môn Đồ
Pháp Quyển.*

Đoan hạnh từ hòa rạng dáng thiền
Cả đời hướng Phật hành tinh chuyên
Thừa hưởng ân Thầy nuôi chí nguyện
Dựng xây Ni Tự khắp mọi miền
Bảo Thắng, Bảo Quang... xứng danh Tự
Tha phương học hỏi giữ cội nguyên
Đất khách tu tâm nghiên Kinh sử
Thích Nữ Diệu Tâm giới chân truyền!
Chân truyền giới luật sáng thâm uyên
Giải trừ trần lao bớt não phiền
Hỷ hân tinh tấn hành Chánh Pháp
An vui tĩnh tại lý tự nhiên
Dẫn thân tế độ người cùng khó
Vén đẹp đảo điên lụy ưu phiền
Tâm nguyện hướng người về nẻo giác

Sư Bà thanh thản tịch như nhiên...!

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Pt Quảng An Houston, Tx, USA ,
ngày 13 tháng 6 năm 2021

Kính thưa, Con theo y chỉ của SP Nguyên Tạng, Con Pt Quảng An kính xin họa bài thơ Tán Thán Công Hạnh Sư Bà Diệu Tâm của Tỳ Kheo Thích Chúc Hiền. Thành kính cúng dường Giác Linh Sư Bà TN Diệu Tâm. Phật tử chúng con xa gần trong và ngoài nước xin thành kính tưởng niệm Sư Bà Tân Viên Tịch thượng Diệu hạ Tâm. Kính nguyện Giác Linh Sư Bà Tân Viên Tịch cao Đăng Phật Quốc và sớm ngày hội nhập Ta Bà để độ dẫn cho chúng sanh đang chìm trong biển mê đắm đuối cần được tế độ. Chúng con thành kính phân ưu cùng môn đồ Tang quyến. Pt Quảng An.

Thành kính tưởng niệm !
(Thành Kính tưởng niệm Ni Trưởng Tân Viên
Tịch thượng Diệu hạ Tâm.
Kính nguyện Giác Linh Sư Bà Tân Viên Tịch Cao
Đăng Phật Quốc.
Thành Kính Phân Ưu Cùng Môn Đồ
Pháp Quuyến)

Nguyên Từ danh xứng hạnh nhà Thiền
Thế phát xuất gia đủ túc duyên
Bảo Thắng thỉnh cầu Sư Phụ nhận
Giới Đàn cụ túc lập chơn truyền
Già lam kiến lập kiêm tu học
Đảm nhiệm quan tâm xã hội chuyên
Hải ngoại trùng tu nhiều tự viện
Sống đời giản dị, giới trang nghiêm.

Diệu Tâm Thích Nữ, đạo hạnh viên
Sứ mạng Như Lai đến khắp miền
Hướng dẫn huân tu theo Chánh Pháp
Cao tăng Thạc Đức viếng thường xuyên
Quan tâm trao đổi thêm ý kiến
Thuận thể vô thường... đủ phước duyên
Xả báo thân, hoàn thành sứ mạng
Ngày về bến giác thật an nhiên.

Thành kính tưởng niệm Giác Linh Ni Trưởng
Nam mô tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

NAM MÔ TỪ LÂM TẾ CHÁNH TÔNG,
TỨ THẬP TỨ THẾ, KHAI SƠN ĐỨC
QUỐC BẢO QUANG NI TỰ, HUY
THƯỢNG NGUYÊN HẠ TỪ, TỰ DIỆU

TÂM HÒA THƯỢNG NI GIÁC LINH
THỦY TỬ CHỨNG GIÁM.

Phật tử Huệ Hương kính bái,
Melbourne 14/6/2021

TƯỞNG NIỆM CÔNG HẠNH
CỦA SƯ BÀ THÍCH NỮ DIỆU TÂM

(Con xin họa y văn bài thơ của
Thầy Thích Chúc Hiền.
Thành kính tưởng niệm
Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm.
Kính nguyện Giác Linh Sư Bà
Cao Đăng Phật Quốc)

Bảo Quang rạng rỡ chốn am thiền
Ni Trưởng Diệu Tâm tạo mối duyên
Đức Quốc quê Người hành ý nguyện
Truyền trao Phật pháp thỏa tâm nguyện
Lời kinh Phật dạy tuân hành xử
Hướng dẫn môn đồ rõ Chân nguyên
Vô ngã – quán thân hành Phật sự
Lời chân, ý thật rõ uy nghiêm

Quê nhà xưa cũ trải bao miền
Cứu giúp tâm người bớt đảo điên
Tránh khổ quay về quy hướng đạo
Bỏ buông vị kỷ hướng an viên
Năm bảy tuổi đạo bao năm khó
Tươi thắm môi cười chẳng lụy phiền
Tự tại thông dong quy nẻo giác
Tây Phương Lạc cảnh chốn an nhiên.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.
Melbourne, 14/6/2021
Phật tử Thanh Phi.

TÁN THÁN CÔNG HẠNH
SƯ BÀ DIỆU TÂM

Kính họa y văn bài thơ của
Thầy Thích Chúc Hiền.
Thành kính tưởng niệm
Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm.
Kính nguyện Giác Linh Sư Bà
Cao Đăng Phật Quốc

Thương cảm nhân gian ứng cửa thiền,
Nương thời xứng tánh pháp tùy duyên.
Bảo Quang ni tự theo Người dựng,
Bảo Đức già lam hướng đạo nguyện.
Khắp chốn hồng khai bờ giáo điển,

Nhiều nơi tỏ rõ lý nguyên nguyên.
Diệu Tâm tâm diệu qua cùng sự,
Đức trái muôn đời giới tịnh nghiêm.
Tịnh nghiêm giới luật chuyển bao miền,
Kết chiếc thuyền từ chĩnh lối điên.
Chốn chốn triêm ân xuôi nẻo đạo,
Chùa chùa tỏ đức sáng tâm viên.
Triển xây thiền tự không là khó,
Kiến lập già lam chẳng hẳn phiền.
Động tịnh tùy duyên qui bến giác,
Nay về cõi Phật với an nhiên...

Việt Nam, 15/6/2021

PT. Minh Đạo

ĐẤT KHÁCH HOA ĐÀM THƠM XỨ LẠNH

*Thành kính ngưỡng vọng về
Giác Linh của Sư Bà
Con kính xin được họa lại bài của
T.T Thích Chúc Hiền, để cung kính cúng dường
Sư Bà. Ngưỡng mong Giác Linh Sư Bà
CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC*

Nhiều đời, nhiều kiếp đã tu hiền
Tuổi trẻ ân cần kết thiện duyên
Xuất gia tầm đạo tròn chí nguyện
Bảo Quang Ni Tự phát tâm nguyên
Đất khách hoa Đàm thơm xứ lạnh
Quê người Đức Quốc khởi Chân Nguyên
Một đời vun đắp Thiền Môn Tự
Diệu Tâm Thích Nữ sáng danh truyền.

Hạnh tu giới luật thật tinh chuyên
Chuyển hóa thân tâm khỏi não phiền
Phật tử tri ân tròn chánh đạo
Dẫn dắt đàn na, bớt đảo điên
Oán thân bố thí không ngăn ngại
Giúp đỡ nhân sinh khắp mọi miền
Tinh tấn hạnh tu tròn giới luật
Lạc Bang Tịnh Độ vắng Tây Thiên.

*Nam Mô A Di Đà Phật
Chùa Hải Đức,
Jacksonville, Florida 15/6/2021
CHÂU NGỌC LÊ HOA NHUY*

TỊNH NGHIÊM GIỚI HẠNH

Thành kính ngưỡng vọng về

*Giác Linh của Sư Bà
Con kính xin được họa lại bài của
T.T Thích Chúc Hiền, để cung kính cúng dường
Sư Bà. Ngưỡng mong Giác Linh Sư Bà
CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC*

Xả bỏ báu thân nhập định Thiền
Trả về tứ đại những sắc duyên
Tiếc thương mưa gió trời Đức Quốc
Nhã nhạc đón mừng cõi Tây Thiên
Kiến tạo Già Lam duy thị nghiệp
Truyền thừa Ni Chúng vẹn tâm nguyên
Tịnh nghiêm giới hạnh làm di giáo
Đảnh lễ Sư Bà tịch an nhiên

Phân Lan 15.6.2021

Minh Đạo

TÁN THÁN CÔNG HẠNH SƯ BÀ BẢO QUANG

*(Kính họa nguyên vận bài thơ
thầy Thích Chúc Hiền)
Thành Kính tưởng niệm
Sư Bà Tân Viên Tịch thượng Diệu hạ Tâm.
Kính nguyện Giác Linh Sư Bà
Cao Đẳng Phật Quốc.
Cung Kính Phân Ưu Cùng Môn Đồ Pháp Quyển*

Sư Bà thanh thản dạo bước thiền
Mây trắng thông dong kết thiện duyên
Bảo Quang Ni Tự lòng phát nguyện
Nuôi chí dưỡng tâm một lời nguyện
Theo bước Như Lai học kinh sử
Tha nhân phụng sự một chân nguyên
Bao năm hành hoạt đường Phật sự
Giới luật hành trì vẫn tinh nghiêm

Hải ngoại vang danh khắp bốn cõi
Sân Si chuyển hóa hết đảo điên
Quyết chí tu hành theo chánh đạo
Mong ngày quê mẹ được đoàn viên
Nhưng nay thế sự đang khốn khó
Đành phải bôn ba thoát não phiền
Tâm nguyện chí thành lên bến giác
Tịnh Liên một đóa nở như nhiên...!

*Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Germany 17-06-2021
Cư Sĩ Đan Hà*

• Ghi chú của Tòa Soạn Viên Giác:
Những bài Thơ Xướng – Họa nêu trên được trích từ Trang
Nhà Quảng Đức
<https://quangduc.com/a57760/tho-kinhtang-su-ba-dieu-tam>

TƯỜNG NIỆM NI TRƯỞNG THÍCH NỮ DIỆU TÂM

Nils Clausen
Thị Minh chuyển ngữ



(10.08.2021)

Vị Viện Chủ chùa Sư Nữ Bảo Quang Hamburg đã vãng sanh về cõi Phật vào lúc 18:59 giờ ngày 12.06.2021 hưởng thọ 83 tuổi. Ni Trưởng Diệu Tâm có 57 năm Hạ lạp Tỳ Kheo Ni và 68 năm xuất gia. Tang lễ chôn cất đã được tổ chức long trọng trong khu cho người Việt Nam tại nghĩa trang Öjensdorf vào ngày 30.07.2021. Hằng trăm Tăng Ni và Phật tử từ khắp Âu châu đã đến tham dự buổi lễ trên.

Ni Trưởng Diệu Tâm thế danh Văn Thị Mai, sinh năm 1939, tức năm Kỷ Mão âm lịch, tại tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Năm 15 tuổi Ni Trưởng Diệu Tâm cùng cha mẹ đến chùa Sư Nữ Bảo Thắng Hội An xin phép Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh được xuống tóc xuất gia. Bốn năm sau vào ngày 19.06.1959 thọ giới Sa Di Ni và hai năm sau vào ngày 17.11.1961 được thọ giới Thức Xoa Ma Na Ni. Đến năm 1965, nhận thấy đạo hạnh đã đầy đủ, Bốn Sư cho Ni Trưởng thọ Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát Giới tại Đại Giới Đàn Vạn Hạnh tổ chức ở Tổ đình Từ Hiếu, Huế (17.-18.07.1965 Ất Tỵ) do cố Đại Lão Hòa Thượng Giác Nhiên, đệ nhị Tăng Thống GHPGVNTN làm đàn đầu.

Ni Trưởng từng đảm nhận các nhiệm vụ quan trọng khi ở quê nhà: Giám đốc Cô Nhi Viện Diệu Định Đà Nẵng, điều hành các Ký Nhi Viện Bảo Quang, Ký Nhi Viện Thanh Khê Đà

Nẵng và trực tiếp trách nhiệm trường mẫu giáo chùa Bảo Thắng Hội An.

Tại hải ngoại Ni Trưởng tiếp tục nhiều năm làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội GHPGVNTN Âu châu, sáng lập và điều hành Chương trình Học bổng cho Tăng Ni du học sinh tại Ấn Độ, Đài Loan và một vài trường hợp tại Hoa Kỳ. Ni Trưởng vẫn thường trực tiếp lãnh đạo các công tác từ thiện hay hỗ trợ các chương trình xã hội như xây cầu, phát cháo cho người bệnh... hay cứu trợ thiên tai tại Việt Nam và các nơi trên toàn thế giới.

Ngay từ khi mới xuất gia, Ni Trưởng đã hết mình phụ giúp Sư Phụ kiến lập các ngôi chùa lam Bảo Thắng Ni Tự ở phố cổ Hội An và Bảo Quang Ni Tự ở thành phố Đà Nẵng. Nổi tiếp công hạnh ấy của Sư phụ, ngay sau khi đến Đức Quốc vào mùa hè năm 1984, Ni Trưởng đã kiến lập ngôi Chùa Ni mang tên Bảo Quang tại thành phố cảng Hamburg nơi Ni Trưởng đã đứng đầu trụ trì nhiều năm. Ngoài ra Ni Trưởng đã cố vấn thành lập nhiều tu viện ni như Bảo Vân và Hoa Đàm tại Sài Gòn, Linh Thụ tại Berlin, Bảo Thành tại Koblenz, Bảo Đức tại Oberhausen và Bảo Liên tại Odense, Đan Mạch.

Ni Trưởng luôn chú trọng quan hệ và giúp đỡ các tổ chức Phật Giáo bạn tại tỉnh nhà Hamburg, như các Hội Phật Tử Tây Tạng, Tích Lan... Ni Trưởng cũng quan hệ với những tổ chức văn hóa giáo dục khác tại địa phương như Viện Đại Học, Viện Bảo Tàng thành phố Hamburg hay các tổ chức tôn giáo bạn tại địa phương như Tin Lành, Thiên Chúa Giáo.

Chẳng những các Phật tử Việt Nam mà tất cả nam nữ Phật tử tại thành phố Hamburg và toàn nước Đức phải nên ghi nhớ công ơn sâu xa của Ni Trưởng. Ni Trưởng là người đã đem giáo lý Phật Đà đến vun trồng và phát triển trên quê hương Đức quốc của chúng ta. Do vậy tất cả chúng ta đều nợ Người một lời TRI ÂN.

¹

Nils Clausen

Chủ Tịch Liên Hội Phật Giáo Đức Quốc
(Deutsche Buddhistische Union e.V.)

¹ Nguyên văn tiếng Đức là: *Die Mitglieder ihrer Gemeinschaft*; chúng tôi dịch rõ ra là: *các Phật tử Việt Nam*. Phần tô đậm đoạn này là do chúng tôi làm.

Nachruf auf die Hoch Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam

<https://buddhismus-deutschland.de/nachruf-auf-die-hochehrwuerdige-nonne-thich-nu-dieu-tam/>

Die Äbtissin des Nonnenklosters in der Pagode Bảo Quang in Hamburg ist am 12.06.2021 um 18:59 Uhr im Alter von 83 Jahren in die endgültige Ruhe eingetreten. Die Hoch Ehrwürdige Dieu Tam hat 57 Bhiksuni-Jahre (von 68 Jahren Ordination) erreicht. Ihre feierliche Beisetzung fand am 30.07.2021 auf dem vietnamesischen Friedhof in Hamburg Öjendorf statt. Hunderte von Besuchern nahmen an der Zeremonie teil.

Die Hochehrwürdige Bhiksuni Diệu Tâm wurde 1939 mit dem weltlichen Namen Văn Thị Mai, im Jahr der Katze in Quảng Nam, Việt Nam, geboren. Im Alter von 15 Jahren ging sie mit ihren Eltern zur Pagode Bảo Thắng in Hội An, um die Hochehrwürdige Nonne Đàm Minh um Erlaubnis zu bitten, ins Kloster zu gehen. Vier Jahre später, am 19.06.1959, wurde sie als Novizin ordiniert und nach zwei Jahren, am 17.11.1961, erhielt sie die höhere Sikkhama Ordination. Angesichts ihrer Studien, ihrer Praxis sowie ihres guten Charakters erachtete die Hochehrwürdige sie im Jahr 1965 als geeignet, eine Bhiksuni zu werden; sie ließ sie an der formalen Ordinationszeremonie teilnehmen, die am 17. und 18.07. 1965 in der Wurzelpagode Từ Hiếu in Huế durchgeführt und vom Hochehrwürdigen Bhikshu Thích Giác Nhiên, zweitem Oberpatriarch der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kongregation, geleitet wurde.

Die Hochehrwürdige Bhiksuni hatte viele Vertrauenspositionen inne: sie war Direktorin des Waisenheims Diệu Định in Đà Nẵng, Leiterin der Kindertagesstätte Bảo Quang, Thanh Khê in Đà Nẵng, und verantwortlich für die Kinderschule der Pagode Bảo Thắng in Hội An.

Während sie im Ausland lebte, setzte sie ihr Engagement als Generaldirektorin des Sozialausschusses der Vereinigten

Vietnamesischen Buddhistischen Kongregation in Europa fort, gründete und leitete ein Stipendienprogramm für Ordinierte, die in Indien, Taiwan und in einigen Fällen auch in den USA studieren wollten.

Die Hochehrwürdige Bhiksuni leitete viele Wohltätigkeitsaktivitäten persönlich und hat im Rahmen verschiedener karitativer Projekte Menschen in Vietnam oder anderen Orten der Welt Hilfe zukommen lassen. Dazu gehörte der Bau von Brücken, das Verteilen von Nahrungsmitteln für kranke Menschen oder die Unterstützung der Opfer von Naturkatastrophen.

Seit ihrer Ordination hatte die Hochehrwürdige Bhiksuni an der Seite ihrer Meisterin große Anstrengungen unternommen, um Pagoden wie das Nonnenkloster Bảo Thắng in der alten Stadt Hội An oder das Nonnenkloster Bảo Quang in der Stadt Đà Nẵng zu errichten. Sie gründete und führte beratend viele Nonnenklöster: die Pagoden Bảo Vân und Hoa Đàm in Sài Gòn, Việt Nam; Pagode Linh Thứu in Berlin, Pagode Bảo Thành in Koblenz und Pagode Bảo Đức in Oberhausen, sowie die Pagode Bảo Liên in Odense, Dänemark. Sie gründete außerdem nach ihrer Ankunft in Deutschland im Sommer 1984 in Hamburg das Nonnenkloster Bảo Quang, dem sie lange Zeit als Äbtissin vorstand.

Die Hochehrwürdige Bhiksuni pflegte gute soziale Beziehungen zu verschiedenen buddhistischen Vereinigungen in Hamburg, wie etwa zu tibetischen oder srilankischen buddhistischen Gemeinden. Ebenso pflegte sie Kontakte zu kulturellen Organisationen wie der Universität Hamburg, örtlichen Museen und den einheimischen evangelischen und katholischen Kirchen. Die Mitglieder ihrer Gemeinschaft, aber auch alle anderen Buddhistinnen und Buddhisten in Hamburg und in Deutschland haben Thich Nu Dieu Tam viel zu verdanken. Sie hat erhebliche Verdienste damit erworben, den Buddhismus in unserem Land heimisch gemacht zu machen. Dafür schulden wir alle ihr Dank.

Nils Clausen,
*Vorsitzender der Deutschen
Buddhistischen Union*

NHỚ SƯ BÀ

• Từ Đường

Khi nhận được tin Sư Bà về cõi Phật, hôm đó con cứ miên man nghĩ về Sư Bà mà lòng cảm thấy hụt hẫng, trống trải. Người con Phật ai cũng biết sanh tử là vô thường, nhưng sự ra đi của Sư Bà, chúng con mất đi một Ân Sư khả kính, luôn đến với mọi người bằng nụ cười hiền hòa, bao dung, từ hành động đến lời nói đều gương mẫu. Phật tử khắp nơi thương tiếc ngậm ngùi, kính thương và chạnh lòng khi thiếu vắng hình bóng của Sư Bà trên cõi đời này. Hồi tưởng lại, con sắp xếp tất cả những sự kiện theo dòng thời gian, hình bóng của Sư Bà cứ nhẹ nhàng hiện trong tâm tâm con.

Dù con viết văn không hay, đơn sơ không trau chuốt, nhưng con xin được ghi lại một vài kỷ niệm cũng như ân sâu luôn khắc ghi trong lòng con, để nhắc nhở con mỗi khi gặp những thăng trầm trên con đường phụng sự cho Đạo pháp và Tổ Chức (?) mà con đang phục vụ, đó là Gia Đình Phật Tử.

Gia đình con có nhân duyên được đánh lễ Sư Bà vào dịp khóa giáo lý căn bản tổ chức tại Chùa Viên Giác vào hè năm 1985, khóa tu học này được tổ chức hằng năm trước đại lễ Vu Lan. Vì khóa tu dành cho người lớn mà mấy anh em con còn nhỏ nên được Sư Bà quan tâm hỏi han mỗi ngày, Sư còn hỏi các con có theo kịp không, nếu khó quá thì Sư thưa với Thầy (lúc đó Hòa Thượng Phương Trượng còn là Đại Đức) miễn cho các con thi cuối khóa. Lúc thi có phần thuyết trình chúng con cũng lo lắng, Sư Bà dạy cho chúng con niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát" hoặc niệm câu "Nam Mô Định Tâm Hương Bồ Tát" thì sẽ bớt run hơn. Và cũng kể từ đó khi đi học, trước mỗi lần thi hoặc thuyết trình con đều hít thở sâu ba lần rồi niệm hai câu trên. Rồi chúng con cũng được Sư Bà dạy mỗi sáng trước khi bước xuống giường đọc bài kệ "từ bây giờ cho đến tối, tất cả muôn loài đều lánh dữ, như bước chân xuống nát thừa hình, nguyện người bây giờ sanh Tịnh Độ, Án Dật Đế Luật Ni Tóa Ha (3 lần)" con đã thực hiện từ đó cho đến nay. Sư Bà đã dạy cho chúng con nhiều lắm, Sư chuyển tải giáo pháp của Đức Như Lai đến cho chúng con và nâng đỡ cho chúng con được thực hành điều thiện để mang đến hạnh phúc an lạc ngay

trong đời hiện tại và làm nhân cho các kiếp về sau.

Sau khóa giáo lý này, con dần dần được gần gũi Sư Bà nhiều hơn qua những khóa tu học và đại lễ được tổ chức tại Tổ Đình Viên Giác hoặc những khóa tu Bát Quan Trai. Cũng có lần trong khóa tu học Sư Bà giao cho con ủi đồ, con rất vui được Sư Bà tin tưởng nhưng cũng hơi lo sợ nếu không cẩn thận thì biết tìm mua vải lam ở đâu mà may lại, vì vải màu lam thời đó cũng hiếm có. Con luôn tri ân những cơ duyên gặp gỡ này để trở thành chất liệu và hành trang tâm linh cho con. Với con Sư Bà luôn là một bậc Ân Sư kính quý, hình ảnh thân thương của Sư Bà luôn có trong tâm con trong suốt lộ trình tu học và phục vụ cho chúng sanh. Dù ở xa Sư Bà nhưng con vẫn luôn nhớ lời dạy ân cần và cố gắng để không phụ công ơn giáo dưỡng của Sư Bà.

Sư Bà đi đó đây, từ miền bắc đến tận miền nam. Chủ lễ các buổi tu Bát Quan Trai, cầu an, cầu siêu. Hướng dẫn nếp sống tâm linh cho Phật tử, thăm hỏi bà con đồng hương đang khao khát món ăn tinh thần. Con cảm nhận được tinh thần phụng sự chúng sanh để cúng dường Chư Phật của Sư Bà rất thành tâm. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ, Sư Bà lặn lội đến những trại tỵ nạn để thăm viếng, ủy lạo, an ủi đồng bào. Sư Bà không phân biệt Phật tử hay không Phật tử, bởi tất cả đều là đồng bào, đồng hương của mình. Con nhớ có lần tháp tùng theo Sư Bà từ Hamburg về Nürnberg để đi thăm các trại gồm có các anh chị trong GDPT Pháp Quang như: Anh Tài, anh Quang, chị Khanh, chị Phương, từ Berlin đến có anh Phú (con của bác Trực Ngộ), ở địa phương thì có anh Nhật, chị Bích và con. Hôm đó phái đoàn đã ghé thăm được vài nơi, khi đến thăm trại kế tiếp vì phòng ốc chật hẹp nên chúng con ra ngoài sân chơi, trong lúc chờ Sư Bà và quý đạo hữu tháp tùng với Sư, chúng con rủ nhau vào quán ăn Pizza ở gần đó, vừa ăn mà vừa thấp thỏm nhìn ra chỗ đậu xe. Một hồi sau thì nhìn ra thấy Sư Bà và các bác đang đợi chúng con, lúc đó chúng con ra thưa với Sư Bà về sự việc, Sư dịu dàng nói các con hãy vào ăn cho xong đã rồi đi tiếp cũng được, Sư chờ các con được mà, rồi Sư xoay qua nói với mấy bác, tuổi trẻ cần phải có niềm vui để lần sau mới chịu đi nữa. Vậy là chúng con an tâm ăn uống xong mới đi tiếp tục.

Con vui mừng được làm thị giả cho Sư Bà trong những ngày ngắn ngủi mỗi khi Sư Bà về

Phật sự tại các thành phố miền nam Đức, có lần Sư Bà về München để chủ lễ Bát Quan Trai tại Niệm Phật Đường Tâm Giác, lúc đó Niệm Phật Đường cũng nhỏ lắm, trước giờ tụng kinh con định ra bếp chuẩn bị một ly nước để sẵn có thể Sư Bà cần dùng đến, nhưng khi vào bếp thì mấy cô nói con lên trước để mấy cô đem nước lên sau. Khi tụng kinh khói nhang làm Sư Bà khô cổ ho, con sức nhớ ly nước, có lẽ nhiều việc quá nên mấy cô quên, Sư Bà từ bi tha thứ cho những vụng về của con. Những lúc được gần Sư Bà con nhìn thấy nhiều hạnh nguyện của Sư hơn, Sư Bà luôn nghĩ đến nhiều nơi, lo cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ riêng lo cho chùa Bảo Quang mà thôi. Gần Sư Bà con còn biết thêm được tài nghệ xắt gọt và nấu nướng của Sư rất nhanh lẹ, chẳng kém gì những đầu bếp chuyên nghiệp. Những lúc nắm tay dìu Sư Bà đi dạo, tay Sư Bà nhỏ ốm nhưng có một truyền cảm năng lượng từ bi ấm áp vô cùng. Rất tiếc con không có đủ nhân duyên ở gần Sư Bà để thường được nghe những thời pháp nhủ, để học hỏi những công hạnh của Sư Bà.

Mỗi lần Sư về Phật sự tại địa phương, con điểm phúc được Sư Bà nghỉ ngơi ở phòng của con. Có lần thọ Bát Quan Trai ở hội trường, buổi tối dùng cháo có kèm theo Backerbsen (đậu Hòa Lan chiên giòn), đang trong không khí trang nghiêm mà mỗi lần nhai phát ra tiếng giòn rụm, chúng con cúi mặt cười khúc khích rồi nhìn hướng về phía Sư Bà, nhưng Sư Bà vẫn hoan hỷ không rầy la chúng con.

Viết đến đây con nhớ lại có một lần không mượn được hội trường để tổ chức lễ tu Bát Quan Trai, do đó tổ chức tại tư gia của ba má con, hôm đó cũng có nhiều đoàn viên trong GDPT Chánh Dũng tham dự. Ngoài các khóa tụng kinh, niệm Phật, Sư Bà khuyến tấn các Đạo Hữu trong Chi Hội đọc thêm kinh sách, còn phần chúng con thì Sư Bà cho học bài Sám Phát Nguyên và trước khi xả giới Sư Bà trả bài từng đứa, nhờ vậy mà ai cũng thuộc bài Sám. Sư Bà răn dạy rất kỹ càng, dạy từng chút, do lòng từ ái và bản tính nhu hòa nên chúng con rất gần gũi với Sư Bà.

Các trại họp bạn Liên Hoa GDPT Đức tổ chức theo hình thức cắm trại vào dịp nghỉ hè, mục đích để các Huỳnh Trưởng và đoàn sinh kết nối tình Lam, rèn luyện những kỹ năng trau dồi trí đức và tập sống với thiên nhiên. Dù Phật sự đa đoan nhưng Hòa Thượng Phương Trượng và Sư

Bà đã quang lâm thăm đất trại và sách tấn chúng con trên con đường tu học. Vui nhất là Trại Liên Hoa 2 được tổ chức tại Norddeich vào năm 1990, được Sư Bà đến thăm lều và dùng cơm trưa với chúng con, vì lúc đó các anh chị đơn vị khác cũng có thỉnh, nhưng Sư Bà hứa khả đến thăm đơn vị ở xa nhất. Sư Bà sống rất giản dị và hòa đồng với mọi tầng lớp, Sư Bà hầu như không thích gì, mà cũng không hề chê gì hết, Sư tùy thuận tất cả và cứ nhập gia tùy tục. Những bước chân của Sư Bà đã đi qua đều mang lại nguồn đạo lý nhằm lợi lạc quần sanh, Sư gieo hạt giống Phật trong mảnh đất tâm thức của chúng con, luôn nhắc nhở chúng con tinh tấn tu học, giữ giới hành trì mãi mãi trên con đường Bồ Tát hạnh.

Khóa hội thảo ngành Thanh Nữ Âu châu được tổ chức tại Tổ Đình Viên Giác vào cuối năm 1997, Sư Bà đã đến chăm sóc và ủng hộ tinh thần lẫn vật chất cho chúng con trong suốt 3 ngày hội thảo. Sư Bà hướng dẫn cho chúng con đề tài "Vai trò và vị trí người phụ nữ trong đạo Phật", Sư Bà đề cập đến người phụ nữ với phong tục các nước Á Đông, những dân tộc đã lâu đời có truyền thống văn hóa Phật Giáo. Sư Bà kể lại lòng từ bi, bình đẳng của Đức Phật đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt nam nữ, giai cấp, giàu nghèo, nếu đã quyết tâm tu hành, cầu giải thoát đều được Ngài thâm nhận. Sau cùng Sư Bà khuyến tấn chúng con hãy mạnh dạn bước vào tòa nhà Như Lai, làm con gái của dòng họ Thích, theo gót chân các bậc Tôn Ni để tìm về giải thoát, Sư Bà mong sao tất cả đều có công đức với Tam Bảo, với sự nghiệp giác ngộ. Từng ánh mắt, hay cử chỉ hoặc không lời của Sư Bà cũng là bài học sống động và sâu sắc đối với chúng con. Đức hạnh của Sư Bà là tấm gương sáng cho hàng Phật tử chúng con nguyện được noi theo. Thật vậy, nữ Huỳnh Trưởng Thiện Huệ đã đồng hành theo gót của Sư Bà và nay là Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm - Trụ Trì Chùa Bảo Quang. Còn riêng con vẫn còn gia duyên ràng buộc, nghiệp con còn nặng, còn chấp chặt nơi ngũ dục.

Viết đến đây, con bỗng nhớ lại lần đầu tiên về Hamburg thăm Sư Bà và Chùa Bảo Quang, đó là vào dịp đại lễ Vu Lan, lúc đầu chúng con dự định đi từ hai đến ba người, nhưng rồi cuộc trước đại lễ một tuần thì con số tăng lên đến 40 người, vì biết được số lượng đi theo quá trễ nên chúng con mượn xe buýt không kịp, do đó tất cả

đều đi về chùa bằng xe lửa, chúng con liên lạc với Sư Bà, Sư Bà rất hoan hỷ và nói sẽ nhờ người ra nhà ga đón chúng con. Hồi đó chùa cũ còn nhỏ nên một số về chùa ở lại, còn lại về nhà của các bạn Mỹ Liên và Mỹ Hoa, sáng hôm sau tất cả về chùa lễ Phật và dùng sáng như lời của Sư Bà đã dặn. Mặc dù Sư Bà rất bận lo cho Đại lễ nhưng Sư nhờ Phật tử ở chùa lo cho chúng con rất chu đáo từng bữa ăn, chỗ ngủ nghỉ, đã vậy Sư Bà còn lì xì cho chúng con để đi đường ăn quà uống nước, Sư Bà thương và lo lắng cho chúng con như vậy đó. Ấn tượng trong đêm văn nghệ cúng dường đại lễ là ca sĩ tí hon Bảo Ý lúc đó mới 4 tuổi mà thuộc rất nhiều bài hát tiếng Việt, em đứng trước hàng trăm khán giả vừa hát vừa biểu diễn mà không hề run sợ, sau đó chúng con mới biết đó là cháu của Sư Bà.

Kể sao cho hết, những lúc chúng con từ Nürnberg và Frankfurt về chùa Bảo Quang, trong chùa có bao nhiêu bánh trái Sư Bà đều gom lại cho chúng con, với sức ăn của 14-15 người trong lứa tuổi thanh thiếu niên nên trong vòng một tuần số bánh trái đó với hết thay vì dự tính cho cả tháng. Các em của con cũng có phước duyên được Sư Bà truyền trao Bồ Tát giới tại gia ở đây. Chúng con được Sư Bà dạy dỗ, Sư dạy cho chúng con thành người có đầy đủ kiến thức và đạo đức, những kiến thức đầu trên lộ trình tìm an lạc giải thoát, gieo trồng cho chúng con những hạt giống bồ đề để mai sau trở thành những Phật tử chân chánh.

Sư Bà từ bi quá, Sư Bà không hề từ chối việc nhỏ đến việc lớn, có tính cách quan trọng hay không quan trọng, không quản ngại đường xa, khi có ai cầu thỉnh Sư Bà đều không từ khước. Lễ hỷ thuận của con nhằm trong mùa An Cư, vậy mà Sư Bà và Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đã hoan hỷ về làm lễ cho chúng con, rồi tặng cho chúng con một tượng Đức Bổn Sư, để rồi mỗi ngày lạy Phật nhìn tôn tượng con đều nhìn thấy hình ảnh Sư Bà.

Từ khi xây dựng chùa Bảo Quang mới và chăm lo đời sống tâm linh của Phật tử tại địa phương ngày càng đông cũng như tuổi Sư Bà ngày càng cao, do đó Sư Bà không còn đi xa nữa.

Hôm nay ngồi ghi lại những kỷ niệm, lòng con bồi ngùi xúc động trong nỗi niềm kính nhớ đến Sư Bà, hình ảnh thân thương của Sư Bà luôn có trong tâm con. Năm 2015 Ban Hướng Dẫn GDPT Đức Quốc xin phép Sư Cô Trụ Trì để tổ

chức phiên họp hội nghị thường niên tại chùa Bảo Quang để anh chị em chúng con có dịp thăm Sư Bà, lúc này Sư Bà đã ốm đi nhiều, đi đứng cũng khó khăn, nhưng ánh mắt Sư Bà vẫn ấm áp, hiền dịu. Vào những bữa ăn, chúng con còn được ngồi gần Sư Bà, rồi bao nhiêu kỷ niệm chúng con nhắc lại, Sư Bà vui lắm, cười hoài. Biết Sư Bà ngày càng yếu, do đó cuối năm 2018 chúng con lần nữa xin phép Sư Cô Trụ Trì để về chùa tổ chức phiên họp hội nghị. Lần này thì Sư Bà đã yếu hơn nhiều rồi, việc ăn uống đều ở trên phòng, vài anh chị em chúng con được Sư Cô Trụ Trì sắp xếp cho lên đánh lễ Sư Bà, nhìn Sư yếu con rất xúc động. Sau đó chúng con hẹn vào năm 2020 sẽ lên thăm Sư Bà lại trong dịp lễ kỷ niệm 30 năm thành lập đơn vị Pháp Quang, nhưng vì dịch Covid nên mọi việc đều không diễn tiến được. Trước khóa tu học thường niên của GDPT trong mùa Phục Sinh chúng con được Ni Sư Tuệ Đàm Châu cho biết sức khỏe Sư Bà đang rất yếu, chúng con lo lắng và cầu nguyện Phật lực gia hộ cho Sư Bà ở thêm cõi này với chúng con.

Hương đức hạnh của Sư Bà lan tỏa khắp nơi, cuộc đời của Sư Bà là một trong những ngọn đuốc soi sáng cho chúng con học hỏi và hành trì trên bước đường phụng sự cho Đạo pháp và Dân tộc, những thời pháp nhủ của Sư Bà đều để lại những bài học quý giá. Kính lạy giác linh Sư Bà, ngoài công ơn sinh thành dưỡng dục cao cả như núi Tu Di của cha mẹ thì con không bao giờ quên công ơn giáo dưỡng sâu dày của Sư Bà.

Sư Bà đã để lại thân tứ đại này để trở lại cõi Ta Bà trong một hóa thân khác với trọng trách mới để hóa độ chúng sinh. Lời dạy của Sư Bà còn mãi vang vọng, hình ảnh của Sư Bà còn mãi động trong tâm thức của con. Với tất cả lòng thành tôn kính, niềm biết ơn trân trọng và sâu sắc, con kính nguyện luôn tinh tấn tu học, trau dồi đời sống tâm linh mỗi ngày vững tiến hơn để không phụ lòng Sư Bà, thực hành lời của Sư Bà để trở thành những cánh hoa đầy đủ đức hạnh và trí tuệ. Nguyện Sư Bà luôn gia trì cho chúng con thêm nghị lực và trí tuệ để tiếp tục con đường phụng sự chúng sanh.

Thành tâm dâng lễ Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm thù từ chứng giám.

Con kính bái.
Từ Đường

TƯỜNG NIỆM SƯ BÀ DIỆU TÂM



• Diệu Danh

Kính bạch Giác Linh Sư Bà

Cầm cuốn Viên Giác số đặc biệt tường niệm Sư Bà trong tay, con xếp lại ôm trên ngực mình, nhìn lên bàn thờ Đức Quan Thế Âm sự xúc cảm lan dài trong con, con nghe sự êm ái, dịu dàng, tất cả hình ảnh Sư Bà từ lúc xuất gia cho đến khi viên tịch, như cuốn phim cuộc đời hành đạo của Sư được Chư Tôn Thiền Đức và quý Phật tử ghi lại làm con thấy gần gũi và kính tin Tam Bảo mãnh liệt hơn, hình ảnh Tăng Đoàn với màu y vàng khất thực trong rừng bên cạnh dòng sông, con không hiểu từ bao giờ đã in sâu vào tâm trí con mà thể hiện qua những giấc mơ cứ được lặp đi lặp lại, thánh thiện và hiền hòa, đẹp làm sao!

Hôm nay là thứ bảy, ngày 6.11.2021, như vậy là chúng con đã xa Sư Bà 22 tuần rồi! thời gian cứ lặng lẽ trôi, con tưởng chừng như giấc chiêm bao. Con còn nhớ vào khoảng tháng 9 năm 1994 con lên chùa Viên Giác để cúng thất tuần cho Ba con, con ôm 2 cháu nhỏ với vành khăn tang, con khóc sụt sùi, Sư Bà đã đến bên cạnh con hỏi han, vỗ về an ủi, Sư Bà nhắc con lấy cơm cho các con của con ăn, và ráng niệm Phật cho Ba con. Trước khi về Sư Bà hỏi thăm gia cảnh con bên Việt Nam, hỏi thăm Mẹ con nữa, cuối cùng Sư Bà xin địa chỉ, tên ngày mất của Ba Mẹ con để Sư Bà về làm lễ, hai tuần sau đó Sư Bà gửi 2 bài vị của Ba Mẹ con Sư Bà để trên chùa, Sư Bà còn nhắc: „lần tới Sư gặp con không muốn thấy con khóc nữa“, con cảm động vô cùng.

4 năm sau Sư Bà gặp con ở Jüngendsheim, nhân Sư Bà tới để làm lễ chung thất cho một bác người Hoa, Sư Bà lại gặp con ở đó, Sư cười hiền

hòa „bớt khóc chưa con?“ rồi Sư Bà đưa chuông mõ cho con, con lắc đầu thưa: „bạch Sư con không biết, Sư đưa chị Hồng Diệu, con chỉ biết tụng hộ niệm thôi“. Sư Bà nói: „mai một nếu có duyên Sư tìm mua đất để lập chùa gần đây, con tới Sư dạy cho chuông mõ“.

Sau lần đó đến nay, con vô duyên không bao giờ gặp Sư Bà nữa, năm 2014 nhân dịp Vu Lan con ghé Hamburg lên chùa Bảo Quang, những mong được thăm viếng Sư Bà nhưng rồi chùa đông quá, con không đủ duyên để được gặp Sư Bà để nói lời tri ân, con ra về lòng nặng trĩu! biết bao giờ con mới có dịp đến Hamburg. Con tự trách mình tệ quá! nhưng rồi bao nhiêu ràng buộc, các con của con còn nhỏ, con đi làm không có thời gian cho chính mình, nào gia đình nhỏ của con, nào các anh chị con bên Việt Nam, người nào cũng nghèo nên con phải hỗ trợ.

Ngày Sư Bà viên tịch, con bị gãy bàn chân, đi đứng khó khăn, 49 ngày Sư con hứa con lên đánh lễ Giác Linh Sư Bà nhưng rồi chướng duyên con ho sù sụ, ngay thời điểm dịch bệnh nên con đành ở nhà, vì không muốn làm người khác phải lo lắng, sợ Covid 19. Rồi khi con đọc Thư Tòa Soạn báo Viên Giác số 243, Hòa Thượng Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác và cũng là sáng lập Chủ nhiệm, kêu gọi mọi người viết bài để tường niệm Sư Bà, con hứa với lòng con sẽ viết, thế mà thời gian lại trôi qua, đến khi nhận được báo Viên Giác số 245 con mới hay con lại thêm một lần trễ hẹn với Sư Bà, lòng áy náy không yên nên con đã xin phép Hòa Thượng Phương Trượng cho con đọc tất cả những bài tường niệm trong báo để kính dâng lên Giác Linh Sư Bà, Ngài Phương Trượng đã từ bi hoan hỉ cho con đọc, và Thượng Tọa Nguyên Tạng, chủ biên trang nhà Quảng Đức cũng tạo cơ hội và khuyến tấn con, con cảm động vô cùng, như một lời để con tạ ân cùng tạ lỗi với Sư Bà, cũng chính nhờ vậy mà con biết được hành trạng của Sư Bà như Bồ Tát hiện thân để giúp bao mảnh đời kém may mắn. Biết bao gia đình đau khổ, trẻ thơ mất cha, vợ mất chồng, Sư Bà điều hành cô nhi viện, ký nhi viện, v...v... để xoa dịu, nuôi nấng trẻ em mồ côi cha mẹ, 20 năm trời chiến tranh Nam Bắc phủ đầy trên Quê Hương đến đâu cũng thấy vành khăn tang cho người lính, máu và nước mắt ngập tràn. Sư Bà đã dâng đời mình cho Đạo pháp để giúp Đời, giúp bao cảnh đời cô quạnh. ..

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, Sư Bà già yếu đi lúc nào con cũng không hay biết...

Rồi nghe theo lời thỉnh cầu của đệ tử, Sư Bà vẫn chịu đau đớn với căn bệnh ngặt nghèo để tới mùa hè ấm áp, Sư Bà mới xả báo thân để cho thuận với việc đi lại của Chư Tôn Đức, con nghe mà xúc động và kính phục làm sao!

Sư Bà kính thương, trời Đức quốc đã thật sự vào thu, khí trời lành lạnh, nhưng vẫn còn những tia nắng ấm, chiều qua con đi vào cánh rừng gần nhà, con bước đi những bước thật chậm trên những chiếc lá vàng bay rơi đầy cả khu rừng, cảnh thật đẹp, tĩnh lặng xen kẽ giữa hàng cây xanh, vàng, đỏ, lòng con tưởng nhớ đến Sư Bà, con vừa đi vừa niệm Phật hình ảnh Đức Phật nói với ngài Anuradha trong lời kinh mà con thường đọc:

„Này Anuradha, con nghĩ sao về cái gì không có sắc, thọ, hành và thức có phải là Như Lai không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Này Anuradha, vì không tìm thấy Như Lai trong đời sống này, con có thể nói như thế này không: Đấng cao quý và tối thượng đã nhấn mạnh và giải thích bốn mệnh đề sau đây:

Một Như Lai hiện hữu sau khi nhập diệt

Một Như Lai không hiện hữu sau khi nhập diệt

Một Như Lai hiện hữu và không hiện hữu sau khi nhập diệt

Một Như Lai chẳng có mà cũng chẳng không có sau khi nhập diệt?

-Thưa không, Bạch Thế Tôn.

Lành thay! Anuradha. Trước đây và bây giờ cũng vậy, ta chỉ giải thích và nhấn mạnh chân lý của khổ đau và sự chấm dứt khổ đau.

Con thấy Sư Bà hiện ra trong con, trong tất cả, Pháp thân Sư Bà là bài kinh vi diệu của lòng từ mẫn mà con phải kính thành đánh lễ

Một cơn gió hơi lạnh vừa thoảng qua, nhìn lên bầu trời, những chiếc lá vàng, đỏ trên những cành cây từ từ rơi xuống, uốn éo theo chiều gió vi vu như những điệu múa thật đẹp, như những hoa trời tung bay khắp mười phương, những hạt giống thương yêu của lòng vị tha Sư Bà đã gieo trồng cho hàng Phật tử chúng con sẽ lớn mãi không bao giờ mất. Sư Bà còn mãi, còn mãi trong chúng con trên mảnh đất này, cái mảnh đất mà Sư Bà thường nói „làm việc Đạo khó khăn giống như người đi gieo hạt giống Bồ Đề trên nền xi măng” vậy mà đã nảy mầm mà con nghĩ sẽ lớn mãi.

Sư Bà ơi! con nghe Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác nói Sư Bà thích bài thơ „Bao giờ nhĩ tôi

về thăm xứ Quảng” nên con xin chép vào đây cho mọi người cùng đọc, con đọc cho Sư Bà nghe :

Thơ Trần Trung Đạo

Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng



*Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng
Mười năm dài mộ mẹ chẳng ai trông
Cỏ có cao hơn nổi nhớ trong lòng
Đất có lạnh hơn mùa đông Bắc Mỹ*

*Hải Vân đứng ngậm ngùi bao thế kỷ
Chảy về đâu lai láng nước Thu Bồn
Thuở học trò tôi hay đứng ven sông
Nghe nước vỗ dưới chân cầu Vĩnh Điện*

*Còn chẳng nhĩ những con đường kỷ niệm
Những bạn bè dẫm dĩa lạc nơi đâu
Tóc chưa xanh mà đã vội hoen màu
Thời ly loạn tìm nhau trong ký ức*

*Cho tôi ghé thăm trường Trần Quý Cáp
Những màu rêu gạch ngói cũ còn chẳng
Bài thơ xưa còn để dấu bên thềm
Tôi vẫn viết nhưng giọng buồn hơn trước*

*Đường Phố Hội chưa mưa đà ngập nước
Những căn nhà lụp xụp nổi vai nhau
Đình Cẩm Phô, Khu Khổng Miếu, Chùa Cầu
Tên nghe lạ nhưng vô cùng tha thiết*

*Cho tôi ghé bến xe đò Nam Phước
Lần cuối cùng em đến tiễn tôi đi
Ngày chia tay sao chẳng nói năng gì
Nghìn năm để mây buồn vương trong mắt*

Bao giờ nhĩ tôi về thăm Núi Quế

*Đứng bên cầu Chợ Đụn nước trôi xuôi
Mùa sim lên tím rục cả lưng đồi
Hương ngậy ngất tôi mộng làm thi sĩ*

*Ai đứng đó bên kia bờ Giao Thủy
Khăn lụa vàng còn chít ở ngang vai
Nghệp tằm tơ khuya sớm vẫn đeo hoài
Nghề canh cửi chắc còn nhiều cực khổ*

*Trái tim tôi có một dòng máu đỏ
Sẽ một ngày chảy đến tận Cầu Lâu
Nước sông Thu dù lụt lội đục ngầu
Nghe vẫn ngọt như bòn bon Đại Lộc*

*Bao giờ nhĩ tôi trở về Đà Nẵng
Nghe ngàn khơi thổi lạnh xuống sông Hàn
Bến Bạch Đằng còn những chuyến đò sang
Ngày hai buổi nổi cầu qua An Hải*

*Em Trường Nữ có bao giờ trở lại
Thả tơ tình trên chọc đám con trai
Đường Hùng Vương thuở ấy rất là dài
Sao quá ngắn trong những chiều chung bước*

*Mây có trắng trên đỉnh chùa Non Nước
Mưa có buồn giăng kín núi Tiên Sa
Về chưa em sương phủ xuống Sơn Chà
Còn chẳng nhĩ dấu chân tình trên cát*

*Tôi một dạo hay ôm đàn đứng hát
Bài ca buồn tiếng quốc vọng đêm khuya
Quảng Nam ơi khúc ruột đã chia lìa
Chiều viễn xứ ngậm ngùi cho non nước*

*Tôi đã bảo thơ tôi buồn hơn trước
Đời lưu vong chẳng hẹn buổi quay về
Câu hỏi này chỉ hỏi để tôi nghe
Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng*

Sư Bà kính thương,

Giờ Sư Bà đã trở về xứ Quảng trở về ngôi chùa xưa, trở về Quê Hương Việt Nam yêu dấu, những nơi mà ngày xưa Sư Bà đã đi qua, đã gieo trồng hạt giống Bồ Đề trên xứ Việt, Quê Hương mình giờ đây vẫn chìm ngập trong khổ đau, với đói nghèo, lạc hậu, nhất là thời gian vừa qua do sự tắc trách của đảng tà quyền về lỗi chống dịch Covid, người dân càng lâm vào tình trạng không lối thoát, mọi người di tản ngay trên chính quê hương mình. Bao giờ, biết đến bao giờ Sư Bà ơi, mới hết khổ đau cho Đức Địa Tạng Vương làm

tròn hạnh nguyện mới thành Phật? con ước mong sao Việt Nam thành Tịnh Độ cho mọi người được sống an lạc.

Con thành kính cúi đầu đánh lễ và nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Sư Bà:

Một tánh linh minh,
Tây Phương trực vắng
Ba thân thanh tịnh,
Chánh giác vị thành.
Chứng pháp nhãn vô sanh,
Ngộ chân thừa đại định

Ngưỡng nguyện Giác Linh cao đẳng Phật Quốc, bất vong nguyện lực, tái hiện đàm hoa, thể nhập Ta Bà, tồ tà phụ chánh, ứng hóa độ sanh, khứ lai tự tại

Con thành tâm xin Giác Linh Sư Bà chứng giám cho tấm lòng của con,

Nhân đây, một lần nữa, con xin kính tri ân Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng đã cho con cơ hội đọc tường niệm Sư Bà Diệu Tâm.

Kính cảm ơn Chư Tôn Đức Tăng Ni, cũng như quý Phật tử đã viết bài Tường Niệm Sư Bà, nhờ vào đó con mới biết được phẩm hạnh cao quý của Sư Bà và rất kính ngưỡng

*Tri ân Thầy/quý vị đã viết bài
Nêu cao phẩm hạnh Sư Bà Diệu Tâm
Bảo Quang một cõi sáng ngời
Lưu truyền mạng mạch cho đàn hậu sinh
Cuộc đời lắm cảnh điêu linh
Hiện thân tu sĩ hy sinh giúp đời
Trải qua vật cảnh sao dời
Thuyền tử thể hiện chở người qua sông
Cuộc đời sắc sắc không không
Hoàn thành sứ mạng thông dong Sư về
Chúng con thương tiếc trăm bề
Nụ cười hiền hậu vỗ về chúng con:
"Giữ sao giới đức vương tròn
Pháp thân ta mãi đây còn hư không
Lắng lòng nghe tiếng pháp âm
A Di Đà Phật hiện thân Sư về.*

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bái,

Đệ tử Diệu Danh, ngày 8.11.2021

TRÍCH CÁC ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU (sắp xếp theo thứ tự thời gian nhận)

LTS: để tránh lặp lại các chi tiết, chúng tôi chỉ ghi (...) thay những chi tiết lặp lại, đồng thời chỉ xin trích phần quan trọng nhất của văn bản, không đăng nguyên văn. Ngoài ra do khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo chúng tôi không đăng tất cả các Điện Thư Phân Ưu khác của cá nhân. Xin quý vị thông cảm.

(BBT Báo Viên Giác)

- **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Na Uy – Khuông Việt & Liên Hoa Đạo Tràng**

... Chúng tôi vừa nhận được Cáo Bạch Tang Lễ Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm Nguyên Tổng Vụ Trưởng Ni Bộ Bắc Tông & Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Âu Châu (...)

*Nhẹ gót Tây quy quá thành thới
Từ dung Ni Trưởng chiếu diệu ngời
Trọn đời hành trạng cao vời vợi
Tán thán sao cho cạn được lời.*

Thay mặt toàn thể tăng ni Phật tử các tự viện thuộc GHPGVNTN Na Uy, kính cầu nguyện cung tiễn Giác Linh Ni Trưởng Túc Chứng Bồ Đề, Cao Cao Liên Tọa, Nhiên Hậu Bất Xả, Hội Nhập Ta Bà, Phân Thân Vô Số, Hóa Độ Chúng Sanh

Đồng thời cũng chia sẻ cùng Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Âu Châu và Môn Đồ Pháp Quyển về sự mất mát quá lớn lao vì sự về cõi Phật vĩnh viễn của Ni Trưởng Bảo Quang.

Thay mặt toàn thể Tăng Ni Phật Tử thuộc GHPGVNTN Na Uy

Cố Vấn kiêm Phương Trưởng
Sa Môn – Thích Trí Minh (ấn ký)

- **Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan**

(...) Ni trưởng là một trong những Bậc Ni Lưu của PGVN tại hải ngoại, là một hành giả giới đức tôn nghiêm, phụng hành bát kinh pháp, tử bi hóa độ, tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức. (...) Nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Cố Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm, Cao Đăng Phật Quốc, vì hạnh nguyện lợi tha, sớm hội nhập Ta Bà, để tiếp tục công cuộc hoằng pháp lợi sanh.

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại UDL-TTL.

Hội Chủ: Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (ấn ký)

- **Tu Viện Quảng Đức (Úc)**

Thành kính cầu nguyện Giác Linh Ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC. TT Viện Chủ Thích Tâm Phương. TT Trụ trì Thích Nguyên Tạng. Gia Đình Phật Tử Quảng Đức & Ban Quảng Đức Đạo Ca.

- **Pháp Bảo Tự và Thiền Lâm Pháp Bảo (Úc)**

Tăng Ni chúng tại Pháp Bảo Tự và Thiền Lâm Pháp Bảo thành kính phân ưu đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, cùng Môn Đồ Pháp Quyển Cố Ni Trưởng. Kính nguyện Ni Trưởng tùy duyên mãn nguyện, hội nhập Ta Bà hóa độ chúng sanh. Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. Thành kính phân ưu:

HT Phương Trưởng Thích Bảo Lạc
TT Thích Phổ Huân, cùng Tăng Ni chúng và bốn đạo tại bốn tự.

- **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu**

... Xin nhất tâm cầu nguyện cho Giác Linh của Ni Trưởng được cao đăng Phật quốc và xin chia sẻ sự mất mát to lớn này đối với môn đồ Pháp Quyển của Ni Trưởng cũng như Quý Phật Tử chùa Bảo Quang Hamburg, Đức Quốc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

TM Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch - Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt (ấn ký)

Đệ Nhị Chủ Tịch - Hòa Thượng Thích Như Điển (ấn ký)

- **Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử tại Âu Châu**

Ban Hướng Dẫn cùng toàn thể Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh GDPTVN tại Âu Châu xin thành kính Phân Ưu cùng Môn Đồ Pháp Quyển Bảo Quang Tự.

Đồng thành kính dành lễ, nhất tâm nguyện cầu hồng ân Tam Bảo, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật thùy từ gia hộ, tiếp độ Giác linh Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

- **Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản - Chùa Việt Nam**

Tăng Ni và Phật Tử tại Nhật Bản thành kính ngưỡng vọng đốt nén tâm hương, nguyện cầu Giác linh cố Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC.

Đại Đức Thích Nhuận Ân
Sư Cô Thích Nữ Giới Bảo

- **Tổ đình Chùa Bảo Thắng – Chùa Bảo Châu ở Quảng Nam (VN)**

Chư Ni Trưởng HẠNH CHƠN, HẠNH TƯỜNG,
GIẢI THIÊN

Sanh như đắp chặn bông

Tử như cởi áo lụa

Kính lễ Giác Linh Ni Trưởng thượng Diệu hạ Tâm

Chúng con là Ni Chúng Chùa Bảo Thắng và Chùa Bảo Châu Hội An Quảng Nam

Nghe đầu đây

Từ tâm như trở lại

Cát bụi chừ,

Là mây trắng thong dong

Kiều thành bái biệt

Hạnh Chơn – Hạnh Tường – Giải Thiên

- **Chùa Linh Bửu, Bà Rịa Vũng Tàu (VN):**

Ni chúng Chùa Linh Bửu vừa nhận được ai tin: SƯ BÀ ĐÃ VIÊN TỊCH.

Đồng Anh con luôn ghi nhớ ân đức Sư Bà đã tạo điều kiện cho con được du học ở Ấn Độ và Sư Bà đã cứu mang con suốt 2 năm Thạc sĩ, ân đức ấy con hằng ghi nhớ.

Nay Sư BÀ đã rời xa Ni chúng chúng con, nhưng chúng con tin rằng, SƯ BÀ LÀ BẬC NI LƯU KHẢ KÍNH CỦA CHÚNG CON, LÀ THUYỀN TỬ, LÀ ĐẠI THỌ, LÀ NIỀM KHÍCH LỆ LỚN ĐỐI VỚI CHÚNG CON.

Giờ này con, Đồng Anh và Ni chúng Chùa Linh Bửu, Vạn Hạnh, Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu Việt Nam thành tâm dâng lễ Giác Linh Sư Bà Chùa Bảo Quang Đức Quốc cao đẳng Phật quốc, sớm hồi nhập ta bà để cứu độ chúng sanh.

Ni Sư Thích Nữ Đồng Anh,
Trụ trì Chùa Linh Bửu

- **GHPG Khất Sĩ Ni Giới Hải Ngoại - Tịnh xá Ngọc Hòa (Hoa Kỳ)**

Ni Trưởng nguyên là Tổng Vụ Trưởng TNTTXH kiêm Cố vấn Chứng minh Ni Bộ Bắc

Tông (...). Ni trưởng cũng là bậc thầy cố vấn lãnh đạo các đạo tràng của chư Ni Âu Châu. Sự ra đi của Ni trưởng là một mất mát lớn cho Ni Bộ Bắc Tông của GHPG Âu Châu, chúng con xin thành kính phân ưu cùng môn đồ pháp quyến và chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.

Tỳ Kheo Ni Tiến Liên (TM Chư Ni)

- **Hương Sen Buddhist - Chùa Hương Sen USA**

(...) Sự ra đi của Ni Trưởng, một bậc Trưởng Ni từ hòa đức độ là một mất mát cho GHPGVNTN Châu Âu, Ni Bộ Bắc Tông của GHPG Âu Châu, cho Tổ Đình Bảo Quang, quý Sư cô và hàng Phật tử ở khắp nơi; đặc biệt tại Đức Quốc và Châu Âu nói chung. Chúng con xin hướng về Giác Linh Đài, trước hương án khói hương nghi ngút, chúng con kính nguyện Giác Linh Sư Trưởng trực vãng Tây phương An lạc thế giới và xót thương hàng hậu học Ni chúng mà mang đại nguyện hoàn lai ta bà, hóa độ diu dắt chúng con.

Chúng con là Tỳ Kheo Ni TN Giới Hương và Chư Ni, Phật tử Chùa Hương Sen Hoa Kỳ.

- **Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ**

... nhận được ai tín Ni Trưởng THÍCH NỮ DIỆU TÂM (...) đã thuận thế vô thường, thu thân viên tịch.

Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm là bậc Danh Ni Mô Phạm trong chốn Thiền lâm, là bậc Giáo phẩm lãnh đạo tài đức, trọn đời tận tụy cho sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh, tiếp độ Ni chúng, cứu tế xã hội. Sự viên tịch của Ni Trưởng tân viên tịch không những là mất mát lớn lao đối với Môn đồ Pháp quyến, mà còn là niềm kính tiếc vô vàn của Tăng Ni Tín đồ Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

Santa Ana, ngày 13 tháng 6 năm 2021
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK,
Sa Môn Thích Tín Nghĩa (ấn ký)

- **GHPGVNTN Hoa Kỳ - Chùa Phật Đà – Tu Viện Pháp Vương**

Nhất tâm kính nguyện Giác linh: Ni Trưởng THÍCH NỮ DIỆU TÂM, nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Ni Bộ Bắc Tông; nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Âu Châu, Khai sơn - Viện chủ Chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc (...) CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

Thành kính Phân ưu:
Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu - Phương
Trượng Chùa Phật Đà, Tu Viện Pháp Vương
Tỳ Kheo Thích Hạnh Tuệ - Trụ Trì Tu Viện
Pháp Vương

• **Đại gia đình Văn Công ở Hoa Kỳ**

Xin thành thật chia buồn cùng chư môn đồ pháp quyến và Phật tử Chùa Bảo Quang Hamburg. Đối với gia đình Văn Công chúng con/chúng tôi Sư Bà Diệu Tâm luôn là tấm gương sáng, là mẫu mực trong mọi hành động. Xin chấp tay cầu nguyện Sư Bà CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC.

TM Gia đình Văn Công tại USA: Văn Công Trị -
Văn Công Gia & và các em, con cháu

• **Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu (Đức)**

Chúng tôi, Đại chúng Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu vừa nhận được tin Ni Trưởng Chùa Bảo Quang, Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm vừa mới thuận thế vô thường, thu thần viên tịch (...). Quý Thầy quý Sư Cô của Viện Phật Học xin thành kính chia sẻ sự mất mát lớn này với Quý Ni Sư, quý Sư Cô cùng toàn thể Đại chúng Chùa Bảo Quang.

Kính xin Quý Ni Sư cho phép chúng tôi được đánh lễ trước Giác Linh của Sư Bà và tác bạch như sau.

Kính xin Giác Linh Sư Bà thượng Diệu hạ Tâm, cố Trụ Trì Chùa Bảo Quang chứng minh và cho chúng con được đánh lễ tác bạch:

Kính thưa Sư Bà, chúng con đệ tử Sư Ông Làng Mai vừa nhận được tin Sư Bà thu thần viên tịch, chúng con rất là xúc động trước sự ra đi của Sư Bà. Tăng Ni và Phật tử tại Đức Quốc cũng như chúng con, tăng ni sinh Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu, đã mất đi một nơi nương tựa tâm linh vững chãi. Chúng con xin thành kính đề đầu đánh lễ Giác Linh Sư Bà và chúng con xin nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo cùng Đức Bụt A Di Đà bảo hộ cho Sư Bà được Nẻo Về Sen Nở.

Kính chúc Quý Ni Sư và quý Sư Cô cùng Đại chúng Chùa Bảo Quang có thật nhiều sự vững chãi và bình an để chăm lo cho tang lễ của Sư Bà.

Kính xin thành kính phân ưu,

Tỳ kheo Thích Chân Pháp Ấn
cùng toàn thể Quý Thầy Quý Sư Cô Viện Phật
Học Ứng Dụng Châu Âu

HAI TẤM TRƯỞNG VẢI

Do đại dịch Covid 19 còn đang hoành hành dữ dội ở Việt Nam, chư Tôn Hòa Thượng cũng như Tăng Chúng của Tổ Đình Tường Vân (Huế) và Thiền Viện Vạn Hạnh (Sài Gòn) đã gửi nhanh sang 2 tấm trướng vải đơn giản nhưng trong đó gói ghém không biết bao nhiêu đạo tình.

Quý hóa thay những tình cảm Linh Sơn Cốt Nhục!

**Hạ Tân Sứ
Môn Phái Tổ Đình
Tường Vân**

**Nhất tâm cầu
nguyện
Giác Linh Cố Ni
Trưởng Cao Đăng
Phật Quốc**

**THIÊN NHẬP
PHẬT HUỆ**

**Tăng Chúng
Thiền Viện Vạn
Hạnh Việt Nam**

**Thành Tâm Cầu
Nguyện
Giác Linh Cố Ni
Trưởng Thượng
Phẩm Thượng
Sanh**

**NIẾT BÀN TỐI
LẠC**



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin Bào Huỳnh thứ nhì và thứ tư của Đạo
Hữu Nguyên Trí Nguyễn Hòa, Bút hiệu
Phù Vân, Chủ Bút Báo Viên Giác là Ông:

NGUYỄN ÂN

Pháp danh **ĐỒNG SANH**

Sanh năm 1932 tại Huế - Việt Nam

Mất ngày 12.10.2021

tại Kiên Lương – Kiên Giang – Việt Nam

Thượng thọ 90 tuổi

và

NGUYỄN THANH

Pháp danh **TÂM BÌ**

Sanh năm 1936 tại Huế - Việt Nam

Mất ngày 09.11.2021

tại Kiên Lương – Kiên Giang – Việt Nam

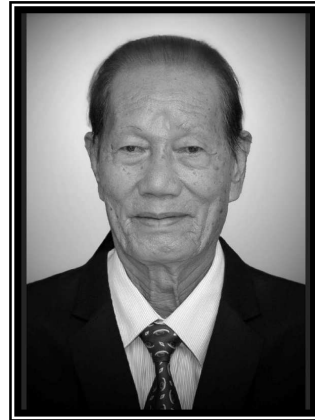
Thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành tâm Phân Ưu cùng Đạo hữu
Nguyễn Trí và Diệu Thiện cùng đại gia đình
tang quyến tại Việt Nam, Đức, Hawaii, Úc và
Hoa Kỳ đồng thời cầu nguyện cho Hương Linh
Ông Đồng Sanh Nguyễn Ân và Ông Tâm Bì
Nguyễn Thanh sớm được vãng sanh Cực Lạc
Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác và Chư Tăng Ni thuộc Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo VNTN Đức Quốc
- Hội, Chi Hội và Gia Đình Phật Tử VNTN tại CHLBĐ
- Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác
- Nhóm Bút Nữ Báo Viên Giác
- Gđ. Thông gia Nguyễn Đình Tâm, Berlin
- Gđ. Ngô Văn Phát, Lương Hiền Sanh, Hà Phước Nhuận, Ưông Minh Trung, Phạm Công Hoàng, Văn Công Trâm, Văn Công Tuấn, và các Nhóm thân hữu khác.

GIÃ BIỆT CÁC ANH



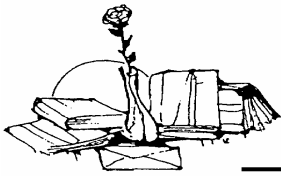
*Bỏ đời quá khứ lâu rồi
Không lưu luyến nữa một thời phồn hoa
Có Không hạt bụi bay qua
Nước non - non nước đã xa nghìn trùng
Xuân về mơ ước viên dung
Ngõ trong giấc điệp tương phùng bên nhau!*

*Bên kia trên bến giang đầu
Vẫy tay chào - thấy một màu phiêu linh
Anh đi chưa rặng bình minh
Sương khuya trở giấc gọi tình hoài hương
Nhớ anh gọi trọn niềm thương
Trong đêm thanh vắng đốt hương nguyện cầu.*

*Bây giờ anh ở nơi đâu
Nghe trong sương khói một màu biệt ly...*

•Tùy Anh

Viết cho các anh Nguyễn Ân và anh Nguyễn
Thanh, mất ngày 12.10.2021 và 09.11.2021
tại Kiên Lương/Kiên Giang/Việt Nam



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Thích Cốc Ngô Văn Phát, Phù Vân, Tùy Anh, Nguyên Đạo VCT, Lương Nguyên Hiền, Hoa Lan, Thi Thi Hồng Ngọc, Trần Thị Hương Cau, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại, Lê Châu, Trần Đan Hà, Nils Clausen, Đức Hương Hồ Thanh, Từ Đường, Thiện Hạnh, Phúc Lợi Nguyễn Đức Tiến, Diệu Danh, Liên Hội Người Việt TNCS Đức Quốc, Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm.
- **Pháp:** Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Chúc Thanh, Nguyễn Thị Cỏ May.
- **Thụy Sĩ:** Thượng Tọa Thích Như Tú, Song Thư TTH, Trần Thị Nhật Hưng.
- **Na-Uy:** Thượng Tọa Thích Hoằng Khai.
- **Hoa Kỳ:** HT Thích Nguyên Siêu, Tuệ Nga, Từ Sơn, Huỳnh Kim Quang, Nguyễn Tấn Nguyễn Hiền Đức, Lâm Minh Anh, Nguyễn Văn Trần.
- **Gia Nã Đại:** Thái Công Tụng, Nguyễn Thượng Chánh, Trần Văn Đoàn.
- **Úc Châu:** TT Thích Nguyên Tạng, TK Thích Viên Thành, Thanh Phi.
- **Việt Nam:** HT Thích Tuệ Sỹ, TK Thích Minh Tế, Nguyễn Căn.
- **Indonesia:** HT Mahanayaka Bhiksu Hui Sion – World Buddhist Sangha Souncil – Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới.
- **Tích Lan :** TK Thích Thanh An

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhismus Aktuell 4/2021.E&Z 09-10/2021. Về Miền Ký ức tạp bút của Đỗ Trường.
- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 130.
- **Bỉ:** Thạch Thảo và Người Thơ – Thơ Phương Hà.
- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 400.
- **Mỹ:** Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Đại Bảo Trang Nghiêm 2021. Suối Nguồn Tâm Thức thơ Thái Tú Hạp.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG

(Tính đến ngày 31.10.2021)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dương, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dương hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dương xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Nguyễn Thanh Nghiệp & Dương Thị Trâm 55€. Ấn danh 20€ HH chư HL được vãng sanh. Ấn danh 20€ (Xây chùa Quan Âm). Bành Tâm Sơn 10€. Blumenthal 70€. Chi Majewski 10€. Chú Quảng An (Quảng Niệm) 20€. Đàm Thị Hoàng Lan 20€. Đào Thị Ut Giang, Ngô Tuấn Anh, Đào Thị Hòa & Đào Quý Túy 10€. Đh. Thiệt 50€. Diệu Đức & Bảo Thiên 20€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 30€. Diệu Phương Huỳnh Thị Ngọc Châu 100€. Diệu Tâm Tạ Thị Mỹ Hạnh 50€. Đỗ Ngọc Kim Linh & Christian Berndt 50€. Đồng Diệp Trần Thị Chi 50€. Đồng Hà Phạm Hoàng Hải 10€. Đồng Mỹ Phạm Hoàng Bảo My 10€. Dr. Thoại-Đào Trang 108€ HHHL Boom Huey-Lin. Dương Thị Thu Ninh 10€. Eddie Lương 100€. Fam. Nguyễn 30€. Fam. Nguyen Hunger & Hoàng Voss 80€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Thiện Đức Trần Thị Kim Phúc 40€. Gđ. Diệu Phương Huỳnh Thị Ngọc Châu 100€ cầu an Cha Minh Đức Huỳnh Văn Thương, Mẹ chồng Diệu Quang Lục Huệ Linh & Diệu Trí Huỳnh Thị Ngọc Hà và HHHL Diệu Liên Hồng Thị Hóa, Diệp Hồng Ngươn và Diệu Hữu Trung. Gđ. Đồng Tâm Trịnh Văn Côn 370€ HHHL Lê Thị Diệp & Huỳnh Tuấn Hùng. Gđ. họ Tào 20€. Gđ. Huỳnh Thị Mạnh Pd Thiện Hào 1.000€. Gđ. Lương Xuân Huỳnh & Đồng Liên

Hoàng Minh Đức 30€. Gđ. Pt Ngọc Cần Trần Thị Lan 250€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hải) & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương 40€. Gđ. Pt ẩn danh 50€ HHHH Quan Thục Châu Pd Đồng Viên. Gđ. Pt Liên Hạnh Hồ Thị Lan & Đồng Liên Hồ Thị Ngao 40€. Gđ. Pt Thanh Otte 150€ HHHH Hoàng Văn Cường Pd Đồng Manh. HHHH Bà Hoa Khải Nguyễn Kim Huê 40€. HHHH Nguyễn Thị Ba Pd Đồng Sanh 100€. HHHH Nguyễn Thị Thùy Linh 50€. Gđ. Pt ẩn danh 150€ Hồi hướng cho mẹ Nguyễn Thị Gái. Kongsap Ykin & Manfred Kuhnt 10€. Lâm Hoàng Lê 10€. Lê Lan Phương 20€. Lê Thị Hoa Hậu (Vile-Tours) 100€. Lê Thị Nguyệt Quỳnh 40€. Lee Lục Nhân Khanh 150€. Loh Koh Mi 20€. Lý Khánh Minh (Thích Hạnh Bốn) 355,20€. Mai Diễm Hồng 20€. Mai Diệu Hồng 20€. Maria, Linda, Mayly & Fevit 50€. Martin Trinh 100€. Mỹ Hiền Đặng Hải Lâm 30€. Ngô Q.N. 10€. Ngô Thị Huyền 20€. Nguyễn Anh Tuấn 100€. Nguyễn Hoàng Dung 30€. Nguyễn Hồng Sơn 20€. Nguyễn Ngọc Dung 50€. Nguyễn Phương Thùy Giao 50€. Nguyễn Thanh Huyền 20€. Nguyễn Thị Đức Diệu Hạnh & Đạo Tâm 50€. Nguyễn Thị Huyền Linh 20€. Nguyễn Thị Lan Hương & Nguyễn 50€. Nguyễn Thị Quỳnh Trang 10€. Nguyễn Thị Thảo và các con 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Thị Văn Anh 50€. Nguyễn Văn Trụ 30€. Nguyễn Văn An 100€. Nguyễn Văn Sự 30€. Nguyễn Thị Kim Thoa 20€. Phan Bể Ai 50€. Phùng Thu Trang 25€. Pt Linh Pd Từ Hậu 50€. Pt Nguyễn Trang Nhi 100€ HH cho Hồ Đức Pd Thiện Hậu sn 1976. Pt. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 60€. Pt. Minh Trường 50€. Sư Cô TN Hạnh Bình 150€. Sư Cô Tuệ Đàm Giác 300€. Tâm Thứ Trần Văn Sang & Thiện Định Lê Thị Xuân 200€. Tan Zhugiu 20€. Thầy Thông Triêm 50€. Thiện Đức Văn Nhật Tân 450€. Thiện Hân Pd Đồng Thảo 10€. Thiện Huệ Nguyễn Thị Cúc 250€. Thiện Sa & Thiện Chi 100€. Thục Nhu Ha Đoàn 500€. Tô Quốc Tuấn 30€. Trần Đức Nghĩa 30€. Trần Mộng Tuyền 15€. Trần Thị Kim Ly 10€. Trần Thị Ngọc Thùy 50€. Trần Thục Vân 20€. Trần Xuân Bách 15€. Văn Quang Viên 20€. Võ Thị Đào 20€. Vũ Thị Hồng 10€. Vũ Thị Phương Thảo 10€. Vũ Thị Thắm 40€. Vương Thị Thảo Nguyên 20€. Lý Hương Pd Diệu Thiện (Bad Ibrug) 200€ HHHH em Lý Thành. Tạ Quang Thanh (Berg) 200€. Nguyễn Văn Cảnh & Vũ Thị Thanh Hương (Berlin) 10€. Nguyen (Bochum) 10€. Buuluk Duong (Bremen) 20€. Nguyễn Quốc Ninh (Celle) 20€. Võ Quốc Khánh 20€. Gđ. Tổng Đức Hải (Dortmund) 20€. Nguyễn Thị Kim Thanh & Đỗ Bá Sự (Dresden) 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Einbeck) 50€. Vũ Tuấn Anh & Vũ Thị Thu Huyền 50€. Lê Thị Dung (Erlangen) 50€. Phạm T.K. Tiên (Essen) 10€. Pt Phạm Lê Thi Pd Đồng Học 300€. Đỗ Phương Anh & Đỗ Văn Anh (Feucht) 40€. Le Lai Nhật Thao (Frankfurt/M) 50€. Lâm Thị San (Freiburg) 100€. Dr. Nguyễn Xuân Trang (Göttingen) 300€. Gđ. Pt Lê Minh Tâm, Nguyễn Thị Ngọc Yến và Bé Khoai Tây (Gütersloh) 50€. Gđ. Trương Văn Kiều (Hamburg) 50€. Bùi Thị Thái (Hannover) 50€. Diệu Phúc 50€. Fam. Chan (Zheng Shui Ging) 20€. Gđ. Pt Thiện Lượng & Thiện Ý 200€. Hồ Thị Hai 10€. Nguyễn Thanh Nga 10€. Pt. Trần Hoàng Việt 20€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 100€. Quý Phật Tử Hannover 170€. Tạ Thị Loan & Tạ Stefanie Mailin 10€. Huỳnh Thị Bé Pd Diệu Lộc (Helmstedt) 200€. Huỳnh Tú Dung 100€ Cúng giỗ HHHH phu quân Trần Xó Pd Thiện Minh. Huỳnh-Phạm A. Nhan (Ibbenbüren) 50€. Phan Thị Hồng Vinh (Lachendorf) 20€. Fr. Kamolwan Winkler (Langenhagen) 10€. Lâm Ý Xuân (Leer) 50€. Fam. Đoàn & Mai (Lehrte) 10€. Tâm Hỷ & Đồng Châu (Mannheim) 120€. Thiện Hội 60€. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 30€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 100€. Trịnh Thị Minh Hằng 20€. Công Ngọc (Münster) 50€. Lục Tô Hà (Nienburg) 10€. Tạ Thu Kiều 50€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 70€ HHHH cho Mẹ. Hồ Minh Đa (Nordwalde) 50€. Đỗ Hồng Loan (Nürnberg) 10€. Gđ. Nguyễn Hưng

Nguyễn Tang Lộc 50€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh 30€. Đồng Tâm & Thị Dũng (Osnabrück) 50€. Hoàng Thị Hiền (Peine) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 30€. Phạm Thị Minh Tiên (Rotenburg/W) 20€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 50€. Thiện Thanh & Thiện Hạnh 100€. Gđ. Hương Nguyễn (Schorndorf) 30€. Trần Liên Chi (Schweden) 20€. Thiện Lượng Nguyễn Quang Lưu (Schweiz) 45€. Thiện Từ Nguyễn Quang Bi 45€. Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú (Spaichingen) 50€. Trần Thị Bích Thủy 50€. Gđ. Bùi Hữu Thòa (Stadthagen) 50€. Nguyễn Thị Phúc Lợi, Lê Phương Duy (Stuttgart) 35€. Cô Diệu Bạch (Sweden) 84€. Minh Đức & Diệu Hà 252€. Nguyễn Thị Ba 200€. Thiện Cung 100€. Thiện Bạch & Thiện Đức (Trier) 200€. Nguyễn Thị Thu Huyền (Việt Nam/Hà Nội) 20€. Đỗ Thu Thủy & Nguyễn Thị Phương Lan (Wolfsburg) 20€. Gia Đình Phật Tử Đức Quốc 200€. Quý Phật Tử ẩn danh 1.358€

* Đh. Thiệt 50€. Nguyễn Nhị Bình & Trần Thị Ba 300€. Tâm Liên Hương (Danmark) 84€. Thiện Nghi 134€. TT. Pháp Trú 500€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Hào (England) 565€. Chùa Liên Tâm (Finland) 1000€. Chùa Quan Thế Âm 500€. Đh. Lộc 50€. Diệu Hạnh 84€. Diệu Ngân 100€. Diệu Thuận 50€. Đồng Thọ 200€. HHHH Lê Cơ Pd Thiện Duyên 94€. Nguyễn Thị Thu Hương 47€. Diệu Phúc (Hannover) 50€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 100€. Tâm Hỷ & Đồng Châu (Mannheim) 120€. Thiện Hội 60€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 100€. Công Ngọc (Münster) 50€. Đồng Tâm & Thị Dũng (Osnabrück) 50€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 50€. Thiện Thanh & Thiện Hạnh 100€. Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú (Spaichingen) 50€. Trần Thị Bích Thủy 50€. Cô Diệu Bạch (Sweden) 84€. Minh Đức & Diệu Hà 252€. Nguyễn Thị Ba 200€. Thiện Cung 100€. Thiện Bạch & Thiện Đức (Trier) 200€. Gđ. Đh Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Willich) 1.000€ HHHH Đh Thiện Tạo Nguyễn Thị Nhiên. Thiện Lý 100€.

* BÁO VIÊN GIÁC

Hồ Thị Nguyệt 30€. Hoàng Thị Ngọc Linh 100€ (đăng Cáo Phó). Lê Văn Trúc 20€. Nguyễn Thị Đông 20€. Nguyễn Thương 100€. Phạm Văn Hòa 25€. Quách Xai & Thái Quang Lương 40€. Trần Thị Minh Nguyệt 30€. Huỳnh Văn Mạnh (Belgique) 30€. Lý Quốc Kinh (Braunschweig) 20€. Lotz Wolfgang Dung (Dörentrup) 20€. Trần Thiện Lành (Dußlingen) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Nguyễn Ban (Freiburg) 50€. Cao Đức Tài (Hamburg) 100€. Nguyễn Thị Mai (Hannover) 25€. Katharina Nguyen-Nedelcu (Hechthausen) 20€. Nguyễn Duy An (Kehl) 30€. Nguyễn Thanh Hải (Kempten) 50€. Châu Thanh Hoa (Koblenz) 20€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzen) 20€. Lê Thọ Hàng (Langen) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 25€. Michael Trần (Lehrte) 15€. Đoàn Thị Thu Hiền (Ludwigshafen) 80€. Nguyễn Thị Gia Tuyết (München) 20€. Trần Minh An 30€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 20€. Hồ Minh Đa (Nordwalde) 30€. Gđ. Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 50€. Trầm Thuận Đạt 20€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh 30€. Võ Thị Lợi 40€. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 20€. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 20€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 30€. Quách Mên (Schweiz) 60€. Trần Thị Nhật Hưng (Trần Hữu Lễ) 30€. Võ-Vương Kim Huê 35€. Hoàng Bá Nhựt (Stuttgart) 20€. Trần Văn Sanh 100€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 100€. Trần Tuệ Nga (USA) 40,19€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 30€. Can Thị Nam (Nürnberg) 20€.

* ẨN TỔNG

-Gđ họ Tôn (Saarbrücken) 50€.

-Thiên Môn Nhựt Tụng:

Gđ. HL Nguyễn Kim Huê Pd Hoa Khải 300€.

-Kính Quan Thế Âm Bồ Tát:

Gđ. ấn danh ở Pforzheim 1.000€.

* TƯỢNG PHẬT

-Tượng Quan Âm:

Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 120€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ.

-Tượng Địa Tạng:

Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm:

Cầm Bích Lý sn 30.10.1971 200€. Gđ. Thanh Loan Steiner 200€ ghi tên Ông Nguyễn Đình Sinh, Bà Nguyễn Thị Mọc, Bồ Nguyễn Đình Tiến và Mẹ Phan Thị Hương. Vũ Chloe Pd Đồng Khang 200€.

* VU LAN

GDPT Đức Quốc 500€ (Võ Quang Châu). Helen Antony-Do 150€. Kim Thư, Tommi & David 200€. Diệu Hoàn Phạm T.Tổ Hòa (Haferlohn) 50€. Gđ. Minh Phúc Nguyễn Thị Thanh (Việt Nam) 50€.

* SỬA CHÙA

Nguyễn Thị Diệp Thanh 30€. Nguyễn Trung Ngôn 20€.

* TRAI TẮNG

Đồng Thuận Phan Văn Hòa & Đồng Hoàng Ngụ Thị Thanh Phương 200€ cầu an Cha Ngụy Tấn Thành & Mẹ Nguyễn Thị Năm. HL Hoàng Văn Cường Pd Đồng Mạnh 150€. Hồng Thị Hòn 100€. Lê Minh Chu 20€. Pt. Ngọc Tâm & Ngọc Cẩm 20€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 70€. Nguyễn Jean (France) 100€ cầu an cho Diệu Trí Nguyễn Thị Lý và cầu siêu cho các chư HL.

* TỪ THIỆN XÃ HỘI

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão:

Ngô Quang Diễm Phi 50€. Nguyễn Văn An 200€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 100€. Nguyễn Hoàng Cường & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc (France) 50€. Phi Quang (Karlsruhe) 20€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 50€. Trần Tuệ Nga (USA) 74,35€.

-Giúp người nghèo:

Chi Hội Nürnberg-Fürth-Erlangen 100€. Nguyễn Sáu (Karlsruhe) 35€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 50€. Gđ. Bùi Hữu Thỏ (Stadthagen) 50€.

-Giúp nạn nhân Covid 19 Việt Nam:

Tính Trúc & Tính Nghêu 400€. Nguyễn Thị Diệp Thanh 30€. Phan Thị Lan 10€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 50€.

-Giúp nạn nhân lũ lụt tại Đức:

Phạm Thị Mai & Minh Trương 430€ (tiền quyền góp cứu trợ lụt tại Đức). Phan Thị Lan 10€.

-Giúp nạn nhân lũ lụt Việt Nam:

Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 30€.

-Nỗi chao tình thương:

Nguyễn Thị Diệp Thanh 30€.

-Xe lăn: Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 20€.

-Mồ mắt tìm lại ánh sáng: Phi Nam (Karlsruhe) 20€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) HHL cho Mẹ. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 50€. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 30€.

-Phóng sanh: Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ.

* Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học VG:

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

* Học bổng Tăng Ni Việt Nam:

Bành Tâm Sơn 20€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 60€.

* KÝ TỰ

Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHL cho Mẹ.

* QUẢNG CÁO

Phượng Kim Stempfle 630€.

* Định kỳ tháng 9 & 10/2021

Anh Châu Thị Trần Lê 10€. Chöling 600€. Đặng Quốc Minh 20€. Diệu Khải, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đoàn Thanh Vũ Phước 20€ HHL Đồng Phước Võ Thị Hai. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Francisco Struzynski & Sina 24€. Gđ. Thiện Nam & Thiện H. 100€. Gđ. Viên Tú Nguyễn Thị Anh 20€. Hà Ngọc Kim 50€ HHL Đình Thị Hơi Pd Diệu Hạnh. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Phúc 20€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Đức Toàn 10€. Lâm Thị San 20€. Lê Hoàng Nhi 10€. Lê Minh Sang 40€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Thị Tiến 50€. Lê Thùy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Quang Huy 40€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Dương 10€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị 40€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Hồng Quyền 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Thanh Phương 20€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Thiện Đức 30€. Nguyễn Việt Châu 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Dương 25,56€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 100€. Tạ Thị Ngọc Dung 60€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyen-Erhardt 30€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 50€. Thị Thủy Phương Weber 20€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 20€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Tôn Thúy 40€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,23€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lục 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Tu Binh Spyra 20€. Uông Minh Trung 20€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Phương Thảo 10€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

Tu Viện VIÊN ĐỨC

Tam Bảo

Ấn danh 50€. Bành Hên 20€. Bành Hên & Ong Thị Ten 50€. Blaustein 40€. Chung Lien Nu & Nguyễn Văn Trung 20€. Diệu Hoa 20€. Diệu Minh 50€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 20€. Diệu Nhã 100€. Đình Thị Ti 20€. Đỗ Thị Kim Uyên & Đỗ Thị Kim Loan 150€. Đỗ Văn Vinh 10€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 100€. Đồng Ngọc Đào Tú Uyên 250€ (Định kỳ). Đồng Thiện 50€. Fam. Anh Lại & Chì Tuyết 20€. Fam. Khánh Ngọc, Đặng Phúc Đạt, Đặng Phúc Toàn & Đặng Phúc Tài Felix 50€. Fam. Phạm Vốn 50€. Gđ. Ấn danh 236€ HH các chư HL Giới Phúc Trần Văn Phúc, Quảng Bích Mai Thị Ngọc, Quảng Lượng Phạm Văn Năng, Phạm Thị Hai & Nguyễn Văn Cẩm. Gđ. Đồng Hải & Đồng Văn 150€. Gđ. Lý Đạt Sang 20€. Gđ. Nguyễn Thị Hằng 20€. Gđ. Pt. Đồng Mai 100€. Hồng Hạnh 140€. Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhi 50€. Huỳnh Thị Mỹ Dung 90€. Kim Loan Lam Thị Maier 10€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 20€. Lâm Gia Linh & Lâm Sư Bảo 20€. Lê Thị Kim Loan 20€. Lê Thị Ngọc Mai 50€. Lê Thúy Hà 10€. Liêu Thái Hòa 400€. Lương Văn Du 50€.

Martin Trinh 1.000€. Nguyễn Anh Đào 70€. Nguyễn Anh Giang 10€. Nguyễn Bá Lộc 30€. Nguyễn Chiến Thắng & Đinh Việt Nga 100€. Nguyễn Duy Khánh 20€. Nguyễn Hải Tùng & Ngô Phương Anh 100€. Nguyễn Thanh Hai 30€. Nguyễn Thị Đoàn Trang 90€. Nguyễn Thị Kim Dung 1.000€ cầu an Thiện An, Thiện Tấn. Nguyễn Thị Minh Phương 30€. Nguyễn Thị Thanh Kim 200€ (Tiền "Bo"). Nguyễn Thị Thu Hải 10€. Nguyễn Tuyết Xinh 30€. Ông Thu Hằng 10€. Phạm Thái Hùng 5€. Phạm Văn Thắng & Phạm Thị Mỹ Duyên 20€. Phan Kim Thúy, Phan Thảo Vi Karin, Phan Thị Kim Hương, Hồ Thị Lô & Phan Trần Minh Khanh 50€. Quảng Hương Trần Thị Diệu Hoa 100€. Thanh Hương Bauer 10€ (Định kỳ). Tiến Trung & Kim Hoa 20€. Trần Hoàng Minh 30€. Trần Thị Nga 10€. Trần Thị Nở 20€. Trần Thị Tân 30€ (điện & nước). Trần Thị Yến 20€. Trung Hoa 40€. Tuyết Mai Bùi-Kluess 100€. Văn Thị Huệ 100€. Võ My 20€. Vũ Đình Đức 15€. Vũ Thị Hoa 50€. Bùi Thị Hoài (Aachen) 10€. Fam. Truong (Albstadt) 200€. Đỗ Thị Nhân (Bad Waldsee) 40€. Nguyễn Thị Định 40€. Nguyễn Thu Hồng (Donauessingen) 50€. Phạm Thái Dung, Phạm Thái Gia Huy, Phạm Thái Gia Hiếu & Nguyễn Minh Phương (Erbach) 50€. Phạm Roãn Lương (Filderstadt) 50€. Gđ. Bà Lê Bích Hồng Cecile Fourquet (France) 100€. Lê Thị Vy (Friedrichshafen) 50€. Nguyễn Đức Thịnh 100€. Vũ Văn Hùng & Nguyễn Thị Hương Huyền 50€. Phan Thị Trưng Vương (Füssen) 100€. Trần Thị Hồng Thanh (Konstanz) 100€. Trần Thu Hương 20€. Trần Thị Sương (Lindau) 20€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg) 140€. Lâm Nguyễn 100€. Phạm Van 400€. Trần Tú Nguyệt 30€ HHHH Bà Vương Thị Hương. Gđ. Đặng Ngọc Cẩm (Ludwigshafen) 20€. Thiện Giới Lê Thị Hương & Minh (München) 50€. Lê Văn Vinh (Neu-Ulm) 50€. Hùng Thủy (Nonnenhorn) 100€. Gđ. Huệ Tịnh (Nürnberg) 100€. Gđ. Nguyễn Anh Tú 20€. Nguyễn Văn Thang (Oberstdorf) 50€. Nguyễn Văn Thắng & Bùi Thị Minh 20€. Gđ. Ngô Văn Chia (Österreich) 30€. Gđ. Tâm Sơn Nguyễn Thị Hồng

Nhung 120€. Lê Lai Thị Nhật Thảo (Ravensburg) 30€. Trần Thị Mai Lan 10€. Nguyễn Thị Huệ (Regensburg) 20€. Dương Vinh (Schrumberg-Sulgen) 20€. Diệu Thiện Bùi Thị Duyên (Schweiz) 92€. Tô Hiếu Đình 36€. Nguyễn & Nhữ Thị Chiến (Schweiz/Gossau) 136€. Nguyễn Thế Anh (Bamboo Garden Restaurant) (Sonthofen) 50€. Đoàn Huyền Quy (Ulm) 20€. Fam. Luc Ky 30€. Gđ. Cao Thị Quế 60€. Gđ. Nguyễn Bá Sơn 50€. Thanh Hương Bauer 50€. Nguyễn Thị Liên và con Đào Đức Vương Minh (VietNam & Hamburg) 50€. Ngọc Anh (Weingarten) 20€.

* Trai Tăng

Ấn danh 50€. Diệu Minh 50€. Diệu Nhã 100€. Minh Châu 20€. Minh Nguyễn 1.000€.

* Vu Lan

Chú Thục Giác 50€. Đào Thúy Uyên 50€. Gđ. Lâm Gia Linh 20€. Gđ. Minh Phát Mạch Trước Khung 50€. Gđ. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 50€. Lưu Phước Lai 30€. Minh Châu 30€. Nguyễn Phước Vĩnh 10€. Phan Thị Ngọc Thương 20€. Đặng Văn Thái (Oberstdorf) 30€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **buero@viengiac.de** bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngày..... tháng năm 20

PHIẾU ỦNG HỘ BẢO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIEN GIAC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

HT. Thích Như Điển - Phù Vân - Lê Ngọc Châu - Quảng Trục
Trần Viết Dung - Đại Nguyên

✂ và Các Văn - Thi Hữu ✂

- * **Đức:** Tích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Tùy Anh - Dr. Trương Ngọc Thanh - Phan Ngọc - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyên Hiền - Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD - Trần Thị Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thị Thị Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Dr. Văn Công Trâm - Quỳnh Hoa - Trần Thế Thi - Hoàng Quân.
- * **Pháp:** Dr. Hoàng Phong Nguyễn Đức Tiến.
- * **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng - Song Thư LTH - Lưu An Vũ Ngọc Nhuận.
- * **Hòa Lan:** Nguyễn Trí-Hồ Thanh Trước.
- * **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.
- * **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao.
- * **Canada:** Dr. Thái Công Tung - GS. Trần Gia Phụng - DVM Nguyễn Thượng Chánh,
- * **Úc Châu:** TT. Thích Nguyễn Tạng - TS. Lâm Như Tạng.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Chùa - Pagode Vienn Giac - Hannover CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa - Pagode Vienn Giac

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 941 200

Homepage: <https://www.viengiac.info>

E-mail : info@viengiac.de

Email : buer@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Vienn Giac phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Vienn Giac bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Vienn Giac xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Vienn Giac. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Vienn Giac không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche

Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

MỤC LỤC

2. Chúc Mừng Năm Mới Nhâm Dần. 3. Thư Tòa Soạn.

• CHÚC MỪNG HT Thích Như Điển nhận Huân Chương của Tổng Thống Đức

5. Hoa đã nở (HT.Thích Như Điển). 11. Thư Chúc Mừng (HT Thích Tuệ Sỹ). - Thư Chúc Mừng của HĐ Hoằng Pháp (HT Thích Nguyên Siêu). 12. Thư Chúc Mừng của World Buddhist Sangha Concil (M. Bhiksu Hui Siong). 13. Thư Chúc Mừng của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức. 14. Thư Chúc Mừng của Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác. 15. Hân Hoan kính mừng Thầy (Thơ Tứ Nguyên). 16. Vầng Trăng Trí Tuệ (Thơ Tuệ Nga) và Hào Quang Trí Tuệ (Nguyễn Trí).

• TÔN GIÁO

17. Thông điệp của Đức Dalai Lama về Hội Nghị COP26 (HP dịch). 18. Liệu pháp tâm lý trong Thơ Trần Nhân Tông (Thích Thanh An). 30. Giáo dục tuổi trẻ hôm nay... (Nguyễn Cẩn). 33. Hạnh Bồ Tát: Tái sinh để hoằng pháp (Nguyễn Giác). 37. Học hạnh Báo Ân (Thiện Nghiêm). 40. Ai thuộc kinh sẽ được cưới làm chồng (Thích Nguyễn Tạng). 42. Tìm hiểu Thơ Thiền Nhật Bản (Hoang Phong). 48. Lung linh giọt nắng (Lệ Châu).

• CHỦ ĐỀ : Tết Nhâm Dần - Văn học Nghệ thuật

50. Nhất Chi Mai - Nhất Chi Xuân (Lâm Minh Anh). 54. Hạnh phúc đầu xuân (Nguyễn Thượng Chánh). 57. Năm Dần nói chuyện Cọp (Tích Cốc Ngô Văn Phát). 60. Ngũ Hồ (Quỳnh Hoa). 65. Nhâm Dần chúa tể lên ngôi (Nguyễn Quý Đại). 72. Nhân Tết Nhâm Dần tản mạn về Cọp... (Lê Ngọc Châu). 74. Kể chuyện Ông Cọp (Song Thu TTH). 79. Mừng 4 Tết cúng „Vật lờ“ (Nguyễn Thị Cỏ May). 82. Mùa Xuân bình yên (Trần Thị Hương Cau). 85. Một ngày ngàn vàng (Thị Thị Hồng Ngọc). 88. Đôi mắt người Sơn Tây (Chúc Thanh). 93. Vàm Cỏ Đồng (An Tiêm Mai Lý Cang). 96. Cát - một tài nguyên quan trọng (Thái Công Tung). 102. Tên cúng cơm... (Nguyễn Văn Trần). 108. Được nhìn thấy Thiên Đường (Từ Sơn)

• ĐỌC SÁCH

114. Đọc Đặc San VHPG - Chuyển hóa khổ đau (Từ Hùng TPL). 118. Đỗ Hồng Ngọc tiếng gọi sâu thẳm... (Nguyễn Hiền Đức). 127. Đọc sách „Chớ quên mình là nước“... (Huỳnh Kim Quang). 129. Ngoài hư không có dấu chim bay (Đỗ Hồng Ngọc). 131. Việt Nam Môi trường và Con người... (Trần Văn Đoàn)

• TIN TỨC

133. Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách). Thư Mời viết bài cho cuốn Kỷ Yếu Tưởng niệm Sư Bà Diệu Tâm. 136. Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách). 137. Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách). 142. Kết quả bầu cử Quốc Hội 2021 (Lê Ngọc Châu). 145. Tin Việt Nam (Quảng Trục phụ trách). 150. Tin Thế Giới (Quảng Trục phụ trách)

• TƯỜNG NIỆM Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm (Tiếp theo VG 245)

155. Hoài niệm về Sư Bà Diệu Tâm... (Thích Viên Thành). 156. Thành kính tưởng niệm Sư Bà Diệu Tâm (Thích Nguyên Tạng). 160. Tuyên dương đạo nghiệp (TT Thích Hoằng Khai). 161. Tạ ơn nhớ Sư Bà (Phúc Lợi Nguyễn Đức Tiến). 164. Dưới ánh Từ Dung (Hoa Lan - Thiện Giới). 167. Tường niệm Sư Bà Bảo Quang (Đức Hương Hồ Thanh). 167. Hiền Thực Lời Di Ngôn...! (Thích Minh Thế). 171. Tôi về nhà ngoại- ngôi chùa bên dòng sông (Thiện Hạnh). 172. Thành kính tưởng niệm Sư Bà Diệu Tâm (Thanh Phi). 174. Nhớ về kỷ niệm (Trần Thị Nhật Hưng). 176. Thơ Xướng Họa Tán thán Công hạnh Sư Bà Diệu Tâm. 179. Tường niệm Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm (Nils Clausen). 181. Nhớ Sư Bà (Từ Đường). 184. Tường niệm Sư Bà Diệu Tâm (Diệu Danh) 187. Trích các Điện Thư Phấn Uş. 189. Hai tấm trường vại.

141 Thông báo: Lịch 2022, Báo Viên Giác cũ. - 135, 190. Phần Ưu.

191. Hộp Thư Viên Giác - 191. Phương Danh Cúng Dường

• Thơ:

6.- Ngắm cảnh chiều ở Thiên Trường (HT Thích Như Điển dịch từ Thiên Trường Văn Vọng của Vua Trần Nhân Tông). 53.- Hẹn vẫn chưa về (Nguyễn Song Anh). 56.- Gửi em (thylanthao). 71.- Như vẫn còn Xuân (Trần Đan Hà). 84.- Đại Giao Thừa (Phương Hà). 95.- Gió thổi tri âm ngàn phương biệt (Thái Tú Hạp). 101. Bến nào qua (Thu Hoài).

• Hình bìa: Thiếu nữ và Chúa Sơn Lâm - Tranh Xuân của Họa sĩ Cát Đơn Sa, Hoa Kỳ

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• Báo Viên Giác

Rechts- & Steuerberatung Luật-Thuế-Dịch Thuật Phú-Hải Ngô

Rechtsanwalt - Luật sư

- absolvierte Fachanwaltslehrgänge -
- Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn -

* Steuerrecht - Luật thuế

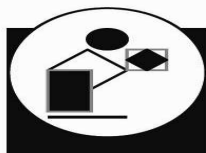
* Arbeitsrecht - Luật lao động

* Bank- und Kapitalmarktrecht

- Luật ngân hàng và thị trường chứng khoán

* Bankkaufmann

* Gerichtlich beeidigter Dolmetscher/Übersetzer
- Thông dịch viên hữu thệ



10365 Berlin

Herzbergstrasse 128

Fone: +49 (30) 50 59 83 90

e-mail: phu-hai.ngo@web.de

1253 240245

Xin cảm ơn quý khách đã tin tưởng chúng tôi

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 / 888 754

- * Dịch vụ mới: đặt hotel khắp thế giới
- * Taxi giá rẻ chở khách ra sân bay München (5 chỗ, 8 chỗ)
- * Thường xuyên cập nhật chương trình khuyến mãi phục vụ quý khách
- * Dịch vụ VISUM GẤP 24 GIỜ

**BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP
KHÔNG CẦN BẢNG LƯƠNG**

Grüner Weg 81, 84478 Waldkraiburg
Tel. 08638 888 754, Fax. 03212 888 7540
Email: truong@flug-reisen-agentur.de

7032-244250 OK

9064
2432480K

0172 169 0438

Dịch vụ gửi hàng về VIỆT NAM

Giá cả phải chăng

**Thời gian ngắn
(3-7 ngày)**

Thủ tục đơn giản



MỚI! MỚI! MỚI!

Giao hàng tận nhà tại Hà Nội cho các đợt hàng nhỏ.
Xin liên hệ để biết thêm chi tiết.

Các dịch vụ giữa Việt Nam & Đức

Tư vấn, làm thủ tục hải quan tại Việt Nam
Gửi hàng từ Việt Nam sang Đức

CÔNG TY KT CONSULTING & SERVICES

Siegfriedstr. 60, 10365 Berlin

Tel.: +49 30 577940 47

Handy: 0172 1690438 . Handy: 0162 5288278

Fax: +49 30 577940 49

shipping@ktconsulting.de

www.ktconsulting.de

